NGUYỄN PHU NHÂN

Thách Đố và Số Mệnh

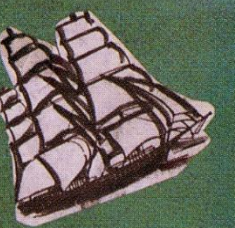

Truyện dài
1995

THÁCH ĐỐ
VÀ
SỐ MỆNH

NGUYỄN PHU NHÂN

Con Xin

KÍNH DÂNG LÊN HƯƠNG HỒN
SONG THÂN

Và thương về: *N. N. L. M.*

Truyện dài
1995

NGUYỄN PHU NHÂN

* ***Chuyện dài với sáu phần, ba mươi đoạn.***
* ***Nguyên tác của Nguyễn Phu Nhân.***
* ***Bìa: Giáng Vân trình bày.***
* ***Mây Mây chăm sóc***

Silver Printing Inc. in lần thứ nhất, Canada
Tháng Tư năm 1995

Tác giả giữ bản quyền
Copyright 1995 by the author

Lời giới thiệu

Tác giả kính chào, xin mởi Bạn đọc,
Truyện bao hàm từ thế sự thân quen.
Dù khởi điểm mênh-mang, mùa gió lộng.
Vẫn đầy vởi mộng đẹp ngát hương đời!
Khi Thất bại ... Buồn rởi ... Sầu gõ nhịp ...
Lúc tưng-bừng ... nắng ấm ... ngập hoa vàng.

Rồi, thác loạn ... nhiễu-nhương ... đời kháng tận!
Khiến đành lòng bỏ nước vượt trùng dương ...
Như "Số Mệnh" triền-miên trên đất Mẹ,
Lại vùng lên :Thách Đố" ở quê người.
Mà tưởng núi rừng gọi hồn phiên-bạt,
Nhớ trăng khuya sông Hát gợn sóng buồn.

Nên viết, đọc để nguôi quên sự thế,
Trút ưu-phiền, gậm-nhấm lúc tha-hương.
Và tác-phẩm nương theo dòng giả-tưởng,
Nếu bất ngờ trùng hợp với nhân-gian.
Ngẩu-nhiên ấy: "Liêu Trai ..." ngoài ước muốn,
Xin chớ phiền, oán trách mạch văn thơ!

Nguyễn-Phu-Nhân

1

Tiếng bà Tuần Ánh gọi Hân như xé không gian; chị Hai rón rén lên lầu, chị ngập ngừng gõ cửa phòng.

- Thưa bà, cô Hân đang trong phòng tắm ạ!

Bà Tuần giọng chì chiết bảo:

- Chị xuống mời cô Đốc-tờ lên đây ngay cho tôi dạy.

Chị hai dạ khẽ rồi đi xuống nhà vừa lúc Hân từ trong phòng tắm ra; Chị vội vã nói:

- Cô Hân, bà gọi và đang chờ cô ở trên lầu.

- Thế hả chị, tôi lên ngay đây.

Hân lên lầu mà lòng thấp thỏm không biết có việc gì nữa đây? Đó là thói quen của Hân, mỗi lần được bà Tuần gọi mỗi lần Hân băn khoăn chuẩn bị cho các câu trả lời được êm thấm...

Chị Hai còn lại một mình, với công việc hàng ngày, chị vừa là quần áo, vừa nghĩ ngợi những chuyện xảy ra hàng ngày ở nơi chị đã giúp việc đã tám năm; với tất cả nổi vui buồn của một người làm công cho một gia đình giàu có và sang trọng bậc nhất ở Hà-nội ba mươi sáu phố phường nầy...Chị lẩn thẩn đếm tên các đường phố, nhưng chỉ đếm nhầm, quanh co không đềm được ! chị liên miên nghĩ đến cái ngày cách nay đã bảy tám năm, chị đã được chị Hai Cũ giới thiệu ở gia đình nầy để thay thế chị Hai cũ đi lấy chồng, nghĩ đến đây chị cảm thấy hạnh phúc vì nghĩ đến lời chị cũ nói với chị, chị cũ kể rằng chị ấy đã làm cho ông bà chủ nầy đúng mười năm và đi lấy chồng, nay vì là người bạn thân nên chị mới chỉ dẫn cho việc làm nhàn hạ nầy. Công việc hằng ngày chỉ là may thêu, đan, mạng các quần áo của gia đình hai ông bà và chín người con, chị ấy dặn thật kỹ lưỡng...nào là phải thưa gởi lễ phép. Nơi Hai làm là cái bàn may để ở một gốc phòng rộng thênh thang, phòng nầy là phòng vui chơi của các chú nhỏ sáu chú đó là: các chú Băng, Thông, Thái, Thạch, Ân và Thiện. Đôi khi các cô cũng vào chơi chung với các chú nữa. Họ tụ họp cả chín người vui đùa ồn ào, những lúc ấy Hai có bổn phận nhắc các cô các chú vui đùa nhỏ và nhớ đóng cửa phòng để đừng làm phiền bà Tuần là bị rầy đó; chị còn. Dặn trong nhà nếu có ai gọi đến Hai là Hai. Phải nhanh nhẹn vâng dạ, từ lúc chị cũ nói việc nầy dẫn việc kia, Hai chỉ vui vẻ dạ vâng vì Hai còn mãi nghĩ

đến công việc nhàn hạ và lương cao, lại được ở Hà-nội nơi mà tất cả các bạn cùng làng với Hai đều mơ ước. Nhưng đến đây Hai đã ngắt lời chị cũ mà hỏi:

- Chị Thể ơi! chị quên tên tôi sao, tôi là Lương thị Thả mà, sao chị cứ gọi là Hai?

Chị cũ đã cười và bảo:

- Đừng có quê quá thế, tên tôi là Ngô thị Thể, nhưng từ mười năm nay tôi gần như quên rồi mà bây giờ mới nghe chị gọi đây thôi...vì từ ngày đến đây nhận việc, tôi cũng được chị Hai cũ chỉ dẫn như tôi đang chỉ dẫn cho chị bây giờ đây mà: nhà giàu sang ở thành phố lớn nầy họ gọi những người làm công (may, mang, thiêu thùa) là chị Hai, ý như chị Hai khâu đầm ấy mà, để phân biệt sự giàu sang, thế thôi...Hai ngừng lại ý nghĩ, bỏ thêm than vào bàn là Hai quạt thật mạnh theo với ý nghĩ lướt nhanh khi than đỏ rực, chị lại đưa đẩy bàn là đều đặn trên những quần áo với ý nghĩ cứ tiếp tục như cuốn film từ dĩ dãng... Chị làm việc được hai ba tháng thì chú Ân cảm nặng rồi chết sau đó mấy ngày. Hai năm sau lại đến cậu Bằng bị chết vì bắn lầm trong rừng Đà-Lạt, chín người con nay còn có bảy người, mọi người đều lớn khôn...à mà gia đình chủ của chị cũng kém phần vui đi nhiều, lúc chị nhận việc thì còn ở khu biệt thự tại vùng Quan-Thánh, có bốn người giúp việc, thêm hai chị song sinh là chị Thảnh Thổn. Hai người nầy chỉ hầu hạ riêng cho bà Tuần...người làm trong nhà muốn xin điều gì phải cậy nhờ đến hai chị em của Thảnh và Thổn, nhưng khi cậu Bằng tử nạn tại Đà-Lạt thì hai người nầy cũng bỏ việc trốn mất. rồi u già là người làm lâu nhất từ lúc cậu Bằng mới sanh cũng nghĩ việc khi cậu Bằng mất được mấy tháng. Công việc dồn vào cho chị,

bác bếp và bồi Đạo; nghĩ đến đây chị đỏ mặt nhớ lại bồi Đạo, chị liếc nhanh bóng mình trong gương, và thì thầm còn hai năm nữa ta cũng lấy chồng rồi. Hai tự hỏi, phải bồi Đạo không ? Hai e-ngại nhìn xung quanh như sợ có ai biết được sự thầm lén của mình...nhưng bây giờ bồi Đạo lại theo ông ra ngoại thành kháng chiến gì đó và từ ngày dọn ra khu Bảy-Mẫu nầy, tuy nhà ba tầng lầu, nhưng bà chủ không thuê thêm người nữa.

Công việc hằng ngày dồn cho Hai, Hai làm tất cả việc của mọi người cũ, chỉ khác là không phải kéo xe đưa đón các cô các chú đi học thôi, may quá, các chú cũng đã đi đến trường được hoặc các cô chỉ đèo trên xe... Thế mà lương bà chủ chỉ cho gấp hai thôi. Vừa lúc xong công việc Hai thu xếp định mang các thùng quần áo lên xếp vào các ngăn tủ, thì Hai nghe tiếng bà Tuần hét lớn quá, chị lắng nghe và thương xót cô Hân. Cô Hân đang học làm bà Đốc-tờ, bà Đốc cứu chữa cho các người ốm đau có nhiều phúc lắm, nhưng tiếng quát tháo của bà Tuần quá lớn, nên chị lo âu và lắng nghe, tiếng cô Hân rắm rứt van xin:

- Con lạy mợ, con van xin mợ, đừng gọi con là cô Đốc- tờ, vì con mới vào học mà phải bảy tám năm mới xong, con đã có gì là chắc chắn đâu...con xin mợ...

- Thôi đừng dẻo miệng, tôi truyền cho cô biết, "chưa đổ ông Nghè chớ đe hàng tổng" thôi cút đi cho đỡ bẩn mắt tôi.

- Con cảm ơn mợ.

Rồi Hân đi xuống.

Chị Hai bưng thùng quần áo lên, vừa lúc chạm mặt nhau chị không dám nhìn thẳng Hân, vì chị cũng hay thương xót mỗi khi thấy Hân bị đánh chửi, có điều, chị chẳng thấy Hân than thở bao giờ, vả lại sự cách biệt giữa chị và cô Hân, Hai đâu dám ngỏ lời an ủi.

Sau khi xong công việc là ủi quần áo, Hai vội vào phòng ăn làm bàn cho buổi chiều lúc bảy giờ. Tiếng đồng hồ ngân vang bảy tiếng, thì ngoài có tiếng chuông gọi cổng. Hai hơi bực mình và tự hỏi khách nào đến giờ nầy ? Hai nhanh nhẹ ra mỡ cổng dù lòng không vui.

Hai mở cổng thấy bồi Đạo, thì Hai vui mừng và nói:

- Chào anh bồi Đạo, anh bồi Đạo vẫn mạnh khỏe chứ?

Hai hớn hở nhưng Hai lại ngưng ngay vì thấy bồi Đạo nhăn nhó.

- Tôi đã yêu cầu từ nhiều lần trước là Hai bỏ dùm chữ "bồi" đi được không?

Nghe bồi Đạo gay gắt nên Hai dịu giọng hỏi:

- Thế phải gọi thế nào cho vừa ý anh?
- Thì Hai cứ gọi tôi anh Đạo hay ba Đạo là đủ vui rồi.
- Tôi xin nhớ.

Hai người nhìn nhau thân mật nhưng còn e ngại. Họ tần ngần nhìn nhau giây lâu, bất ngờ Đạo đưa tay vuốt mái tóc lòa xòa của Hai, rồi Đạo lấy ra một phong thư đưa cho Hai và bảo:

- Hai đưa phong thư nầy cho bà Ánh và bảo là của ông ấy.

Hai ngơ ngẩn hỏi lại:

- Bà Ánh nào ? có phải là bà Tuần không?
- Bà Ánh là vợ của ông Ánh chớ còn ai?
- Vì từ xưa đến giờ Hai chưa nghe tên lạ nầy bao giờ?

Giọng Hai từ tốn:

- Thế từ nay gọi bà Tuần là bà chủ Ánh à? anh phải nói rõ thì Hai mới biết được chứ, anh ba Đạo ạ.

- Đừng có lạc hậu quá thế nữa Hai ạ! bây giờ không còn quan quách, thầy chủ gì nữa, mà chỉ có người với người thôi. Nếu tiến bộ thì gọi là chị Ánh...

- Bậy nào.

Hai lo ngại nhìn chung quanh, vì sợ có ai nghe được thì khổ...Bà chủ đuổi ra thì bơ-vơ, làm sao còn gặp được Đạo mà làm đám cưới như Đạo đả hứa...Đạo gắt gỏng:

- Biết gì mà bảo tôi là bậy nào, đã lạc hậu còn ngoan cố. Muốn làm vợ bộ đội cách mạng, thì phải biết và phải học đấu tranh giai cấp chứ!

Hai chẳng hiểu gì nhưng cũng vâng dạ cho vui lòng Đạo. Hai thầm nghĩ từ ngày Đạo theo ông Tuần ra ngoài thành, thấy Đạo ăn nói bạo dạn, chẳng kiêng nể ai, lại còn nói những tiếng lạ quá, ta phải học để nói cho mấy chị bạn nể mặt chơi. Hai dịu dàng bảo Đạo:

- Anh Đạo vào nhà một tý, lâu quá không gặp, anh không thấy...nhớ...sao?

Đạo tỏ ý rất vừa lòng, nắm tay hai và nói nhỏ:

- Hai cứ đưa thư nầy cho chị Ánh trước, lúc khác tôi ghé thăm.

Đạo dáo dác nhìn quanh rồi hạ thấp giọng:

- Bây giờ không tiện.

Đao xiết chặt tay Hai rồi vội vã quay đi, thoáng cái đã mất hút dưới đèn đường vàng vọt...

Hai chốt cổng, tần ngần phong thư trên tay, trong lòng đầy vui sướng cho mình và cho gia đình chủ. Hai tự nghĩ, thư của ông Tuần về thật đúng lúc; thư nầy sẽ làm cho cả gia đình nhộn nhã vui cười như những lần trước...Hai bước lên thềm nhà thì đã thấy Hân đứng chờ như đang đợi thư. Hai cố lấy giọng tự nhiên nói với Hân:

- Có thư của ông cô Hân ạ!

Hai lo sợ cô Hân đã nghe hết mọi chuyện của hai người. Hân thản nhiên dù đã nghe rõ hai người làm công nói chuyện với nhau và nói:

- Thế hả chị?

Hân nói trong một tư thế nóng lòng. Hân chồm người về phía chị Hai để lấy phong thư. liếc qua phong bì, không phải chữ của ông Tuần, Hân cảm thấy có gì bất ổn, nên đã tự ý xé phong thư ra đọc trước. nhưng chỉ vài giây là Hân lạc giọng rồi gọi:

- Mợ ơi, ba con chết rồi...

Hai vội đỡ Hân, dìu vào nhà khách, Hân đã rụi xuống ở trước cái di-van, bức thư cũng buông lơi trên lối đi vào..Hai cũng không giữ gìn được cung cách hằng ngày và đã đứng tại phòng khách và la lớn:

- Bà ơi, ông chết rồi...

Bà Tuần trên lầu nghe không rõ, lại tưởng là Hân đã chết rồi. nhưng bà cũng hấp tấp đi xuống nhà cùng các con, nhưng khi xuống nhìn thấy Hân gục đầu trên di-van và Hai đang nhặt lá thư trên lối vào, là bà biết được việc tai biến. bà gần quỵ xuống thì các con đỡ bà đưa vào ghế ngồi. Oanh:

- Chờ con xem việc gì đã me...

Hai đưa phong thư cho Oanh, Oanh lướt nhanh rồi rung rẩy:

- Ba chết rồi me ơi... Thế là cả một cảnh hỗn loạn đau đớn kinh hoàng đến với một gia đình hạnh phúc giàu sang từ lâu nay. không còn ai nhớ đến việc gọi bác-sĩ mà họ cứ xoa dầu lay gọi mãi bà Tuần mới tỉnh.

Hai cũng rơi lệ thương thầm cho cảnh đau xót của gia đình chủ...như để nhớ lại, ông chủ là một người nhân từ và quý vợ thương con. Ông chủ nhân từ bao nhiêu thì bà chủ cay độc bấy nhiêu. Hai chỉ gặp ông chủ chừng mười lăm lần trong thời gian còn ở đường Quan-Thánh. Còn về khu Bảy-Mẫu nầy có ba lần. Hai nhớ, lần trước ông chủ về, lúc lau bàn Hai đã vô tình làm vỡ cái kính đồi mồi nạm kim cương của ông, trong lúc bà Tuần tru tréo nắm tóc chị đánh chửi thì ông đã chạy lại gỡ tay vợ ra và bảo:

- Mình đừng la lối, hàng xóm nghe được cười cho...

Bà Tuần đã đay nghiến:

- Tại mình có cái tính hèn cứ sợ hàng xóm, nên kẻ ăn người ở trong nhà chúng loạn hết rồi. Ông phải dìu bà lên lầu và năn nỉ. Bà còn cố ngoái lại bảo Hai:

- Mầy phải đền cho tao cái kính ấy là cả một năm lương của mầy đó.

Câu nói đó khiến chị muốn được bà Tuần đánh thêm và đánh thật đau để không bị trừ vào tiền một năm lương. Hai quẹt nước mắt và trách thầm ba Đạo cố tình không nói cho Hai biết trước cái tin dữ. Tin chết người như thế mà gan dạ quá không nói cho Hai biết.

Nước mắt Hai cứ chảy dài thương cho người hiền đức lại chết sớm... Chị thầm nghĩ; thế là trong tám năm chị đã chứng kiến những cái họa đột ngột đến từ chú Ân, cậu Bằng; rồi bây giờ là ông chủ...

Tin ông Tuần-Ánh (Vương khải Ánh) chết được truyền miệng một cách âm thầm trong vòng thân thuộc, không ồn ào như lúc ông tri phủ P. D. Mặc dầu âm thầm nhưng mọi người ngầm bàn nhau những nghi vấn về vụ án của một vị quan trường đã sẵn lòng ủng hộ cách mạng Việt-Minh ngay từ đầu mùa, để mong góp được phần mình trong công cuộc giải phóng quê-hương, lại được hân hạnh chết trong vòng tay thân ái của người cộng-sản; "Một bài học quá đắt cho những người mộng mơ".

Từ ngày ông Tuần mất, gia đình Hân thật tẻ nhạt; mọi người đều nương theo một chiều hướng riêng tư. Bà Tuần cũng chuyển hướng trong cuộc sống, bà không còn la cà các nơi bài bạc hay mở sòng bạc tại nhà để mua vui; trong lúc ông Tuần ngày đêm tranh đấu cam go với tử thần từ cả hai phía "ngoại xâm và cộng sản"; nhất là tâm trí ông cứ tự xâu xé ray rứt không sao yên vì tình nhà nợ nước hay băn khoăn không biết con đường đang đi đây là đúng hay sai? mà bà vợ yêu quý của ông không đủ tài để giúp đở ông giải tỏa những đại sự ngoài tầm não; dù không biết được những cao xa diệu vợi, nhưng bà cũng biết sức mình không thể giúp được ông. Từ ngày ông Tuần mất, bà cũng mất đi một niềm tin lớn lao và cũng từ đấy bà cũng bớt ác nghiệt với Hân và với Hai; Vì nếu bà cứ giữ mãi sự khó khăn thì Hai xin nghỉ việc; về phần Hân, bà cũng cởi mở hơn vì Hân nay là cây cột lớn chống đỡ cho một gia đình đang tàn. Nay Hân đang học y khoa năm thứ ba, Hân giúp bà rất đắc lực trong nhiều việc, bà đã dùng Hân như cái chìa khóa trong

nhiều khía cạnh và cũng từ ưu ái mà bạn bè của Hân sẵn sàng để giúp đỡ cho gia đình bà.

Bà cũng thấy rõ bạn bè vì Hân mà giúp đỡ chớ không phải vì Oanh (con gái cưng của bà bằng tuổi Hân, học bằng Hân. Những năm cùng lớp,cùng trường Hân phải theo hầu Oanh từng chút khiến bạn bè trong trường đã tưởng Hân là người con nuôi tốt phúc được theo hầu Oanh và vì thế mà cũng được đi học như Oanh)... Bà thường kiêu hãnh nghĩ thầm rằng: "Oanh đẹp và tươi vui, sang cả hơn Hân rất nhiều nên bà càng chăm sóc cho Oanh hơn, bà tin rằng Oanh sẽ thay bà để ngự trị trái tim của các nhà quyền quý trong xã hội thương lưu; vì bà chỉ biết đọc biết viết lơ mơ mà bà còn có thể sang trọng như thế nầy, thì Oanh- có học, có bằng cấp sang cả thì phải ở cung vua mới xứng, và bà chỉ coi Oanh là đứa con xứng đáng nhất như một kho tàng châu báu.

Nhưng bây giờ bà chợt hiểu bà đã lầm, những tình cảm mà các bạn bè dành cho Hân là vì Hân thành thật và khiêm nhường. Một cô gái thừa hương sắc nhưng đầy đức hạnh chứ không phải vì sự kênh kiệu, hời hợt và nhí nhảnh như chim non ở Oanh.

Hân gõ nhẹ cửa phòng bà Tuần và nói:

- Thưa mợ, con đã về ạ!

Đó là lễ phép của các gia đình nền nếp tại Việt-Nam cũng như sau khi ăn đòn hoặc bị rầy la mà được phép rút lui, cũng phải cảm ơn.

Bà Tuần:

- Con vào đi, cửa ngỏ đó.

Bà nhìn đồng hồ treo tường chỉ chín giờ ba mươi như một thông lệ mỗi lần thấy Hân hoặc các con gõ cửa thưa trình đi và về.

Hân đẩy nhẹ cửa bước vào:

- Thưa mợ, con mới về, hôm nay mợ thấy trong người có khá hơn không ạ?

- Cảm ơn con, hôm nay mợ thấy bớt nhiều rồi, sao hôm nay con về trễ thế?

- Thưa mợ, con ở lại trong dùm cho người bạn về quê lên chưa kịp. Mợ đã dùng đủ số thuốc chưa ạ?

- Mợ vừa uống lúc chín giờ, thế là đủ thuốc cho một ngày rồi đấy.

- À thưa mợ, con có việc nầy muốn thưa với mợ Bà tuần nhẹ nhàng bảo Hân:

- Con cứ nói đi.

Lúc nầy bà nghĩ Hân sẽ nói về việc tình cảm riêng tư và bà sẵn sàng lấy quyền làm mẹ mà cấm cản. Hân đã trưởng thành, phải có bổn phận với gia đình, và lại chưa hết tang ông Tuần, bà sẽ nhất định cản lại. Còn Hân thì đang lo lắng muốn trình với bà một việc về quốc gia đại sự của một xã hội đang xôn xao về việc đi hay ở lại với cộng-sản từ khi Điện-Biên-Phủ mất vào tay họ. Câu hỏi: "ở lại hay vào Nam" thật là nhức nhối cho bao triệu người nên Hân trầm ngâm không biết nên nói hay không. Nàng ngập ngừng:

- Thưa mợ, người ta đang bàn tán về việc vào miền Nam tìm tự do từ mấy tuần nay, con cứ băn khoăn vì mợ chưa khỏe hẳn, gia đình ta thì đông người nhưng rất cô đơn; nếu

mợ lành bệnh rồi, mợ có cho phép gia đình vào Nam không ạ?

Câu hỏi của Hân khiến bà Tuần rớt từ tầng mây xuống vì cả gần ba năm nay, bà không ra ngoài, bạn bè cờ bạc cũng thưa dần, báo chí bà không muốn đọc thành bà chẳng hiểu tí gì sự việc xảy ra chung quanh nên bà đã ngạc nhiên mà hỏi.

- Mà tại sao phải vào Nam tìm tự do hả con ? con phải nói rõ từ đầu, mợ mới có thế hiểu được...

- Dạ thưa mợ, chẳng là mật trận Điên-Biên-Phủ đã thất thủ, quân Pháp đầu hàng, đất nước chia đôi, miền Bắc thuộc cách mạng cộng sản, từ vĩ tuyến mười bảy trở vào thuộc về quốc gia tự do. và những người có nợ máu thì nên ra đi, nếu không cộng sản sẽ đấu tố.

Bà Tuần tỏ vẻ kinh sợ, hỏi Hân:

- Sao mà sợ thế, mà mình có làm gì đâu mà nợ máu nợ thịt hở con ? và đấu tố là thế nào nữa?

- Thưa mợ, nợ máu là: tất cả những người không thuộc thành phần vô sản như công nhân, nông dân và bần cố nông, nhất là những người làm thuê càng lâu đời càng được ưu đãi vì họ trong sạch; còn những người như mình, bạn bè còn đều phải ra đi hết!

- Thế thì sợ quá, làm sao đi được. xe hơi lâu ngày không lái, phần vì hư hỏng nữa, làm sao bây giờ? Bà nhớ lại cách đây đã đến mười năm, hai ông bà lái xe hơi vào Sài-gòn ăn cưới, lúc về phải phải đi bằng máy bay và giao xe cho tài-xế lái về sau. Bà nhớ đến đường trường mệt mỏi cả tuần.

- Thưa mợ, người ta đi bằng phi cơ hoặc tàu bè do Liên-Hiệp-Quốc chuyên chở mợ ạ...Bà Tuần nghe đến đây, bà bớt đâm chiêu, nét mặt bà vụt tươi sáng rạng ngời, biến mất sự mệt nhọc mà lâu nay bà không trang điểm. Dưới ánh đèn vàng vọt trong căn phòng tẻ lạnh; Bà gần như cái xác, nay bừng sáng một cách nhiệm mầu như vừa được hồi sinh... Mắt bà long lanh, miệng cười đầy thành thật cởi mở. Lần đầu tiên Hân bắt gặp vẻ mặt đẹp nầy trong cuộc sống chung trên mười ba năm nay. Hân không ngờ bà là người lái xe hơi thạo, đánh bóng bàn rất hay, đua xe đạp, chơi dương cầm nữa. Hân thắc mắc mà sao bà không thể đọc một bức thơ hoặc viết một cách lưu loát. Sự thắc mắc to lớn đó khiến Hân đờ đẫn ngắm nhìn bà như một truyện giã tưởng. Nhưng không, chính Hân đã thấy bà sử dụng những sự việc trên một cách thuần thục; còn việc bà đọc viết không thông thì Hân cũng mới rõ khi ông Tuần mất và nhất là những lúc thiếu các con bà bên cạnh.

Bà Tuần nhắc lại:

- Con nghĩ gì mà thờ thẫn thế hả con, không nghe mợ hỏi hả?

- Dạ con đang nghĩ đến sự vui mừng, nếu được mợ cho phép cả gia đình đi nên con lặng đi chưa kịp trả lời mợ...họ đi bằng máy bay nếu giàu, còn Nghèo thì đi bằng đường bể mợ ạ.

- Mợ thấy hết cả bệnh tật rồi con ạ, khi nghe con nói như thế, lâu nay mợ gần như không biết tí gì về sự việc chung quanh. Thế con có thể lo cho gia đình được không?

- Thưa mợ, nếu mợ nhất định cho gia đình đi thì con xin cố gắng.

À Tuần giọng ngọt ngào bảo Hân:

- Thế thì nhất con gái của mợ rồi, con nên làm gương cho các em con, con là con chim đầu đàn mà con, con có trách nhiệm với gia đình đấy con ạ.

Nói đến đây bà Tuần và Hân cũng nhớ đến một việc xảy ra trước đây cũng gần ba năm. việc xảy ra giữa hai mẹ con bà Tuần (bà Lưu và Oanh) với Hân trong lễ cưới của My-tơ, nên Hân tự nhiên cảm thấy nhức đầu và đột ngột đứng dậy xin phép về phòng vì Bà Tuần cũng cảm thấy cần ngừng nơi đây nên nói:

- Con nên về phòng nghỉ đi, mười hai giờ rồi, mai bàn tiếp con nhé!

Bà với tay lấy hộp dầu con hổ ở trên đầu tủ đưa cho Hân và nói, nếu còn nhức đầu con dùng một tí dầu nầy là hết ngay, chúc con ngủ ngon.

Hân cầm hộp dầu trên tay và khẽ:

- Cảm ơn mợ, chúc mợ ngon giấc...

Hân xuống nhà dưới, thấy chị Hai ngáy đều tự phòng của chị, Hân thấy thương hại chị. Lâu nay công việc dồn hết cho chị...Nên Hân tự pha café đem lên phòng riêng.

Nàng thấy xôn xao mỗi khi nhớ đến việc nầy, dù đã gần ba năm, nhưng nó là chứng tích thắng cuộc lần thứ hai. Lần thứ nhất là việc vào học y khoa, bà Tuần cản ngăn chưa đủ lại thêm Oanh ghét nàng, vì nàng đã vào được trường y trong lúc Oanh bị rớt toàn phần. bao nhiêu tội lỗi đều dồn vào đầu Hân vì ai cũng thấy Hân vất vả ngược suôi với những việc không đâu mà bà Tuần cứ sai việc Hân, chưa kể những lúc phải nắn chân tay cho Oanh cả giờ, vì Oanh viết bài nhiều hay nhảy dây nhiều nữa...

Vì nhờ vào hai chữ "THÁCH DÓ" mà anh Bằng đã khổ công trau dồi rèn luyện cho Hân có một bản năng tự vệ bằng hai tiếng thách đố đó. Nghĩ đến Bằng, người anh ruột đầy quả cảm, khiến nước mắt Hân cứ trào ra...Nàng đã nằm bất động mặc cho lệ chan hòa theo dòng tình cảm đau đớn, khi nhớ đến anh Bằng và bé Ân. Nàng ngược dòng thời gian để sống lại trong đau thương ở tuổi đời. Lúc anh Bằng tám tuổi, Hân sáu và bé Ân bốn tuổi mồ côi mẹ trong một tình huống bi thiết của gia đình.

Hân thường sống lại với cái quá khứ đầy tủi nhục vào những giờ phút riêng tư với ngọn đèn ngủ tản mản trên một không gian riêng biệt của căn phòng như một mẫu mực bất khả xâm phạm ở khoảng thời gian từ mười hai giờ khuya

đến sáu giờ sáng để được sống lại trong ký ức. Chuyển động nhắc nhở Hân trong khoắc khoải...Nhưng vài năm nay, nàng đã tạm gác đi vì nhiều bận rộn quá mệt nhọc, nên đã vùi quên tất cả trong những giấc ngủ hao mòn để ngày mai lại hối hả với bài vở, với thực nghiệm bệnh viện và cả trăm thứ việc lặt mà bà tuần giao cho. Nàng lúc nào cũng như chạy đua với công việc mà.

Lâu nay bà Tuần đã nới tay bớt cay nghiệt, nhưng việc thì lại nhiều hơn. Sự bớt nghiệt ngã của bà Tuần tuy có đỡ khốn khổ và như muốn chìm lắng...thì hôm nay lại bị khơi động và trỗi dậy một cách mãnh liệt, nên Hân lại trở về vô thường trong tình trạng của một người thường dùng trọn ban đêm làm bối cảnh tuyệt đối để trải lòng tràn lệ cho một hoàn cảnh riêng tư...Hân uống một chút café còn lại, tắt luôn ngọn đèn ngủ để dễ bề tìm về nội cảnh trong tâm hồn. Nàng lại trở về cảnh quen thuộc trong đêm dài với thích thú, mặc cho thể xác hao mòn bởi những đêm chắng lệ tràn... Hôm nay cũng là lúc nên nhắc nhở lại những gì mà lâu nay chưa giải tỏa. Thì đây là những ngày thuận tiện nhất, trước khi ra đi xa rời nơi ngàn năm văn vật nầy. Nàng vạch một chương trình từ nay chỉ vào bệnh viện qua loa, rồi lo việc di cư, và ban đêm hệ thống lại tất cả tình huống gia đình, những biến cố mà lúc ở tuổi đời quá nhỏ chỉ biết ghi nhận mà không biết suy luận...

Nàng chợt thấy cuốn phim của gia đình đang đến hồi đau đớn nhất...ừ đúng rồi! Hân thấy có cả ông bà nội và ngoại, các chú dì cô bác có đủ mặt. Ông ngoại như người bệnh nặng, còn bà ngoại và các dì thì la hóc khan cả tiếng, có

các nhà sư tụng kinh. Lúc phủ đất lên cao, mọi người ra về để mẹ ở lại một mình. Lúc ấy tuổi nhỏ không hiểu công việc của người lớn, cứ trố mắt mà nhìn, và cũng không cảm thấy đau đớn là bao...

Về đến nhà mọi người ai về nhà nấy, bà ngoại ở lại vài ngày rồi cũng về, ba ở nhà được hai ngày rồi cũng đi, còn lại ba anh em sống với u già. nhà vắng quá, ba anh em và u già lên ngủ chung một phòng mà vẫn thấy sợ ma. Bé Ân khóc gọi mẹ, u già cũng khóc theo và dỗ dành vài ngày nữa me về...rồi chẳng bao giờ thấy me về cả.

Cho đến một hôm cả gia đình nội ngoại lại đến nhà khiến cho ba anh em cũng lấy làm vui mừng vì không sợ ma, ba về sớm hơn mọi người có đem theo vài ba chú lính về để làm đẹp đẽ. Phòng ngủ của ba mẹ bỏ không cả mấy tháng nay cũng được quét dọn lại. Đồ đạc đánh bóng sáng choang. cái giường ngủ, nay cũng được thay chiếc màn tuyn trắng mới tinh; Cái giường Hồng-Kông với cái trụ đồng sáng đẹp như nạm vàng giữa các khung thành sơn đen trông nổi bật, không hoan rỉ như những năm mẹ bị bệnh.

Không khí trang nghiêm như ngày tết, u già bảo là hôm nay ngày cúng tuần cho mẹ, Hân đã hỏi:

- Mẹ về hả u?

U già rưng rưng khóc mà không trả lời...

Lúc đèn nến thắp sáng trên bàn thờ, mẹ tươi cười trong cái ảnh bán thân trên bàn thờ, mọi người đều đến vái trước bàn thờ, bà ngoại hỏi ba:

- Quan không rước thầy về cầu xiêu cho mẹ các cháu à?

Không thấy ba trả lời, và bà ngoại lại nói:

- Hôm qua tôi cũng lên chùa ở gần làng xin các thầy cầu cho mẹ các cháu được vài kinh đấy...Bây giờ đến lượt trẻ con vào trước bàn thờ vái lạy đi; U già dắt bé Ân ngồi vào gần anh Bằng và bà ngoại bảo ba anh em cúi lạy mẹ các con xin phù hộ cho được mạnh khỏe... Mắt người nào củng đỏ hoe, ông bà nội ngoại mời nhau những tách nước với những dọng khàn khàn đầy mệt nhọc.

Anh Bằng chạy vào nói với u già...

- U ơi, em đói rồi.

U già dắt anh Bằng xuống nhà ăn, lúc lên anh mang trên tay một ít sôi với cái đùi gà rán; thế là các anh chị em bé con cùng nhao nhao đòi ăn. Bác Quán bảo u già:

- Xem nên dọn cho các cô các chú ấy ăn trước đi, lúc nầy cũng hơn bảy giờ rồi kìa.

U già:

- Vâng, để cháu xuống dọn cho các cô các chú ăn trước bác nhé...

Nhưng ba đứng gần đấy đã trả lời:

- Không được, phải chờ khách đến dự cho vui.

Rồi ba quay lại hỏi u già:

- Tài Năm đi đón khách lúc mấy giờ?

U già trả lời:

- Dạ thưa quan lúc bốn giờ ba mươi ạ, và chú tài có bảo là ít nhất phải bảy giờ mới về nơi, vì từ đây xuống Hải-Phòng phải hơn hai tiếng ạ.

Cụ Nghè Khải (thân phụ của ông phủ Ánh) quay lại hỏi:

- Thì ra nhà có khách hả ? sao tôi không nghe anh nói gì cả ? mà ai thế?

Phủ Ánh trả lời:

- Dạ thưa nội ngoại hai bên, con muốn dành sự ngạc nhiên cho gia đình trong buổi "Đại tiệc vui" nầy.

Cụ Nghe Khải hỏi:

- Mà ai thế, chắc là thượng quan của anh, nên mới cho tài xế đi rước?

Phủ Ánh trả lời:

- Thưa thầy không phải thượng quan của con, nhưng người nầy rất quan trọng với gia đình ta lắm...

Cụ Nghè Khải thấy con nói năng ngớ ngẩn, bửa cơm ma chay mà lại là "đại tiệc vui" nên không muốn hỏi gì thêm...và mọi người cũng cho là phủ Ánh đang trong tình trạng đau đớn mà ăn nói sai sót, họ đều lo lắng sợ vì đau buồn quá phủ Ánh có thể lăm bệnh nặng...

Riêng phủ Ánh từ sáng đến giờ cứ đăm chiêu gởi hồn tận đâu, chỉ có u già là thông cảm được sự đăm chiêu ấy nhưng thân phận người làm công, u không dám nói một điều gì, khiến làm phiền lòng phủ Ánh...

Nhưng việc gì đến, phải đến. Đến lúc đèn đường đã sáng trưng soi tỏ từng gốc cây trùm lá...thì có tiếng còi xe hơi ngoài cổng, u già chạy ra ngoài cổng mở cổng. Xe từ từ lăn bánh vào trong sân, xe vừa ngừng, phủ Ánh đã chạy ra nạt tài Năm, cũng vừa lúc một bàn tay thon dài chìa ra nơi cửa xe, phủ Ánh vội vã đến mở cửa xe; Và một giọng nũng nịu vang lên:

- Tại em đấy mình ạ, nhiều đồ quá chẳng biết đem cái nào, vất cái nào nên trễ mất nửa giờ, thế mình còn giận em không?

Phủ Ánh dìu người đàn bà chạc ba mươi tuổi ra khỏi xe và âu yếm nói, em và các con bình yên là anh mừng rồi; ai lại dám giận người đẹp bao giờ?

Hai bé gái, cũng chạy lại bên phủ Ánh ríu rít con nhớ ba quá, bốn người xúm xít bên nhau thật là hạnh phúc, họ hôn lên cổ lên gáy nhau như xa nhau lâu ngày lắm.

Trong lúc Hân đang ngớ ngẩn đứng ngắm hai bé gái ăn mặc thật sang trọng (Oanh và Yến) và cũng bé như mình, thì suýt soa khen đẹp khi quay lại, thấy anh Bằng cũng ngây người nhìn khách lạ, Hân chạy lại hỏi:

- Anh Bằng ơi, hai chị ấy ăn mặc đẹp quá, ai thế anh, mình phải gọi bằng chị hay bằng em hở anh?

Bằng đang nhìn ba dìu người đàn bà lạ, họ vít cổ nhau cho nhau những nụ hôn đầm thắm, như có lần Bằng đã thấy ba hôn mẹ nên Bằng đã tức giận mà xô Hân ngã xuống sân và chạy ra vườn và Hân cũng không nghĩ đến cái ngã đau vì thấy ba đang hôn người đàn bà lạ (bà Lựu) thì la lớn về mách mẹ nhưng chợt nhớ ra mẹ đã chết rồi, nên đành úp mặt vào tường mà nức mở...

Hai chị làm công (Thảnh và Thỏn) và u già cùng tài Năm khệ nệ khênh mấy chiếc va ly vào nhà; Trong lúc cặp uyên ương trìu mến hai bé gái đi lên thềm nhà khách, họ ngang nhiên đi vào phòng khách. Người đàn bà đã cúi đầu chào các cụ một cách bật thiệp...

Các cụ tứ thân phụ mẫu, Bất ngờ quá khiến chẳng ai biết phải sử trí ra sao... Chỉ vài người trẻ như dì Huệ, dì đã tò mò và xem xét hành động của phủ Ánh nên đã có thể đoán được từ đầu "vở bi hài kịch", còn các cụ những nhà Khoa Bảng của nho giáo trang nghiêm làm sao có thể hiểu sự việc xảy ra quá nhanh và quá tàn nhẫn như thế...

Chỉ có dì Huệ, dì Huệ hình ảnh của một cô gái sống trong gia đình nho giáo nhưng lại là phóng viên của một tờ báo

lớn. Dì có thái độ khác lạ, dì lạnh lùng nhìn ngắm người đàn bà lạ mặt nầy một cách khinh thường; trong khi Phủ Ánh nhẹ nhàng dạt người đàn bà vào chiếc ghế bành phủ nhung vàng mà từ sáng tới giờ không ai dám ngồi; ngay cả thân phụ của phủ Ánh, vì cứ nghĩ đó là ghế dành cho một vị thượng khách nào...

Cụ Nghè Khải và cụ Cử Trường (Tứ thân phụ mẫu) chỉ còn nhìn nhau ngớ ngẩn không hiểu quan tri phủ Vương Khải Ánh làm gì kỳ quái quá thế... Không khí thật ngột ngạt khó chịu cho tất cả mọi người có mặt cho ngày cúng giỗ cho mẹ ngày hôm ấy.

Phủ Ánh đưa người đàn bà tên Lựu vào cái ghế danh dự với giọng nói chiều mến:

- Mình ngồi nghỉ một lát cho đỡ mệt. Lát nữa nhập tiệc, anh sẽ giới thiệu cho tiện.

Bà Lựu:

- Em muốn nghỉ chừng ba chục phút được không mình?

- Ò chí lý lắm, để anh đưa mình lên lầu nghỉ cho thoải mái hơn nhé; lúc nào hết mệt anh sẽ rước mình xuống vào bàn là vừa.

Nói rồi phủ Ánh dìu bà Lựu lên lầu. Khi đến cửa phòng ngủ Phủ Ánh ngập ngừng hỏi Lựu:

- Đây là phòng ngủ của chúng ta, anh lo lắng cả tuần mới xong, em xem có vừa ý không?

Lựu xoay người một vòng để ngắm nhìn cái phòng ngủ sang trọng với tất cả ước mơ đầy đắc ý mà nói:

- Đẹp lắm, không thể tưởng tượng được rằng mình thương mẹ con em đến thế...em đang hạnh phúc nhất trên đời là từ bây giờ anh ạ; à cái Thảnh và Thỏn đâu cả rồi?

- Mình vui là anh mừng lắm rồi, mình nằm nghỉ anh xuống bảo tụi nó lên, và lát nữa sẽ lên đón mình xuống nhập tiệc.

- Anh bảo cái Thảnh thôi, cái Thỏn nó đần và chậm hiểu lắm; cái Thảnh hầu hạ mình lâu rồi, nên nó biết được ý mình hơn anh ạ.

Phủ Ánh đi xuống gặp u già:

- U già xuống bảo cái Thảnh, cái Thảnh chứ không phải cái Thỏn nghe chưa, lên cho bà dạy.

- Dạ cháu nhớ bảo chị Thảnh chớ không phải chị Thỏn.

Lúc Phủ Ánh tiếp bước xuống thang lầu, Ánh huýt sáo bản nhạc điệu tăng-gô một cách thoải mái như người vừa tìm lại lẻ sống cho mình và cho gia đình. Ánh tỉnh bơ cúi đầu chào mọi người theo kiểu cách của một ông phủ diễn thuyết trước công chúng; Rồi ông vào đề một cách ngẩn ngơ:

- Thưa tứ thân phụ mẫu và các anh chị em hai bên nội ngoại; người đàn bà vừa bước chân vào gia đình ta một cách chân chính là Ngô thị Lựu, người sống có mẫu mực là dâu hiền vợ thảo và người mẹ rất tốt với các con, nhất là những đứa con côi của con bây giờ. Vậy từ nay con xin cha mẹ hai bên hãy thương yêu Lựu như đã thương yêu Khánh ngày trước; vì Lựu sẽ phải thay thế cho khánh làm một bổn phận đầy lòng thương yêu đối với ba đứa con mồ côi mẹ nầy, một vai trò quan trọng trong gia đình ta, vậy con xin tứ thân phụ mẫu và các anh các chị hãy ban lời khen cho Lựu và cho phủ Ánh nầy vì đã khôn ngoan lo liệu và dành cho gia đình một ngạc nhiên đầy hạnh phúc, và cũng tiện lợi, không còn bị tốn kém vì một quê hai cảnh như bấy lâu nay...

Trong lúc Ánh đang say sưa thao thao bất tuyệt thì cụ Nghè Khải đã giơ tay làm hiệu cho phủ Ánh ngưng.

Cụ đã đứng dậy ngắt lời con trai mà nói:

- Cám ơn quan tri phủ Vương khải Ánh, thực quan đúng là một biểu tượng xứng đáng cho bậc mẫu nghi thiên hạ nhất là từ nãy đến giờ quan thuyết dụ rất hay, hay đến nỗi những người nhà nho như chúng tôi đây, lấy làm "rất hổ thẹn" vì đã sinh thành ra một quái tượng, vậy xin có lời khen tài phủ dụ của ngài, mà ngài tưởng đây là công đường...khiến cho chúng tôi phải nghẹn lời...

Cụ Nghè Khải nói đến đây thì ngồi vật xuống ghế trong một tư thế mệt nhọc đầy uất hận...Vừa lúc ấy, cụ cử Phan Tấn Trường đứng dậy nói:

- Thưa quan tri phủ Vương Khải Ánh, từ sáng tới giờ mọi người có mặt nơi đây cứ tưởng là quan tri phủ quá đau đớn trước sự tang tóc của vợ nên ăn nói ngẩn ngơ, vì bửa cơm ma chay mà quan bảo là "Đại tiệc vui", nào ngờ chính những người nhà nho chúng tôi mới là ngớ ngẩn không đủ hiểu thâm ý của quan, có một ẩn tàng của sự khôn ngoan đầy đạo đức.

Cụ Trường quay sang cụ Nghè Khải và nói tiếp...

- Tưởng đến đây thì vở bi hài kịch nầy đã nói lên một cách rõ ràng; không còn gì là khó hiểu và phải chờ đợi, vậy chúng tôi và gia đình xin kiếu hai cụ Nghè và toàn thể gia đình chúng tôi ra về...và trên tinh thần đạo lý chúng tôi không dám nhận quan tri phủ Vương Khải Ánh làm tế tử ngay từ giờ phút nầy.

Cụ Vương Chu Khải mặt tái xanh vì khổ sở bất ngờ gây nên làm đổ vỡ tình bạn, tình thông gia trên một nền đạo lý...và nói:

- Xin lỗi cụ Cử, và xin hai cụ bớt giận, xin vui lòng cho chúng tôi có một cuộc tiếp kiến sau nầy để bày tỏ sự việc mà trong lúc quá đường đột chúng tôi chưa biết phải sử trí ra sao ? và chúng tôi xin tạm biệt hai cụ Cử và cũng xin giã biệt quan tri phủ ngay bây giờ...

Mọi người đã ra về, quang cảnh lúc ấy thật là nan giải, phủ Ánh há miệng không ngờ, nét mặt sa sầm vì cho là mọi người khó hiểu quá và thả mình vào chiếc ghế danh dự với bao ý nghĩ riêng tư.

Thực tha nhân khó mà biết được; phủ Ánh đang buồn thương trắc ẩn; hay đang hối hận cuồng si; hoặc tràn đầy hạnh phúc với người tình vũ nữ ? Đến phải nhận lãnh lời quở trách nặng nề của thân phụ "đã hổ thẹn sanh thành ra một quái tượng". Ôi...đau đớn nào hơn cho cá nhân Ánh ! và cũng buồn nào bằng cho các bậc phụ mẫu đã bị chà đạp danh dự của một đời gìn giữ gương sáng của nền đạo đức cổ truyền...

Nhưng đứng trên phương diện khách quan mà phân tách, thì một ông tri phủ áo gấm thẻ bài giữa thời pháp thuộc khó mà theo đúng cung cách của các nhà nho. Áo gấm thẻ bài là phủ ngoài cái hồn đã giao duyên với văn minh tiến bộ. trong cốt cách của mới cũ tranh hùng. Họ đã bị xâu xé bởi giữa cổ kính của nho giáo và cái văn minh tiến bộ của khoa học. Ở vào thời điểm cho phép người Việt-Nam nghĩ đến dựng nước thì chắc chắn những người muốn làm một công việc vĩ đại cho dân tộc trong lúc kim cổ giao duyên ấy, phải rút tỉa những cái hay và bỏ đi những cái dở của cả hai bên nền văn hóa cũ mới ấy bằng cách "cưỡng bách giáo dục" để mọi tầng lớp có đủ hiểu biết mà tham dự vào mọi hoạt động chung trong việc dựng nước. Bây giờ thử đề cập

một khía cạnh riêng về phụ nữ. Nếu theo cổ xưa mà người phụ nữ phải sống theo tam tòng với tứ đức, thì quả thật người phụ nữ không còn gì để mà sống cho mình!!! Nhưng, nếu theo đúng văn minh của tây phương thì lại ích kỷ chăng???

Vậy thì cưỡng bách giáo dục vẫn là căn bản, thúc đẩy trong mọi tầng lớp dân gian trong sự hiểu biết để góp phần vào mọi việc trong xã hội... Hân giật mình tự ngượng mà nghĩ sao ta đã đi quá xa, và tự trách là chỉ viễn vông cho thỏa đáng cho sự nung nấu trong ước mơ... Không phải thế, đây là tư tưởng của bậc trí giả nào đó nàng có hân hạnh vào dự buổi nói chuyện chỉ gói ghén trong mươi mười lăm người, nay nhân cơ hội mà trổ dậy thôi...vị nầy còn đem so sánh thực tế về hình hài của dân tộc và tuổi thọ của Việt Nam với các nước giàu có trên thế giới để cho cử tọa trong buổi họp thấy rõ sự thua sút của mình mà bồi đắp cho bằng người... Hân chớp mắt như gạt bỏ những ý nghĩ vô bổ trong khung cảnh gia đình, để nàng tiếp nhận cuốn film đang xem dở dang, Đúng rồi ba cũng như nhiều người dương thôi; một ông tri phủ đã hấp thụ các môn thể thao, từ bơi lội đến các môn giải trí lịch lãm để giao dịch với các quan khách từ mọi nơi mọi ngành khi gặp gỡ, nhưng có lẽ ông nên giữ lại điều đạo đức căn bản của gia đình...

Đến đây, nàng thấy thấp thoáng dáng vóc dì Huệ (dì Huệ là em thứ ba của mẹ nàng) dì mặc chemise, quần tây đi sandale, trông dì thật nhanh nhẹn và khác hơn mọi người, dì tháo vát, tay cầm cuốn sổ nhỏ, dì bình thản với hoàn cảnh đối xử của ba với gia đình...dì nhìn ba một cách hóm hỉnh như thách thức một điều gì đó; và như muốn ở lại đặt vấn đề với ba. nhưng dì Hồng đã phải lên tiếng, để ông bà bắt dì Huệ cùng về. Hân còn nhớ rõ mẫu đối thoại giữa hai

người (mặc dầu mười hai năm sau Hân mới hiểu được lúc dì Huệ vu quy và cũng là ngày dì Huệ lên chia buồn với Hân sau khi ba Hân đã mất được ba tháng; Điều nầy Hân rất đau đớn, vì nội ngoại hai bên đã quên hẳn ba của Hân) Hân nhớ rõ và mường tượng hình ảnh giữa sự đối thoại của hai dì vào ngày cúng bốn mươi chín ngày cho má Hân: Dì Hồng:

- Tôi e cô sẽ có chuyện lớn với anh Ánh đấy vì anh ấy không phải là người để cô đưa anh ấy lên mặt báo dễ dàng. Vả lại chuyện gia đình cô không nên lợi dụng cái vị trí phóng viên của cô mà đưa tin tức của gia đình lên mặt báo, nếu cô không nghe, bắt buộc tôi phải trình với thầy mẹ.

Huệ bực bội:

- Sao mà ồn ào quá thế, chị Hồng ? tôi chỉ viết những gì rõ ràng và công bằng trong "con mắt nhân chứng" và hơn thế anh Ánh đã phụ bạc chị Khánh đến chết chị không thấy đau đớn sao?

- Nhưng cô quên rằng, anh Ánh "có đủ lực" để làm tan biến con mắt nhân chứng của cô và còn có thể cho cô vào tù nữa đó.

Dì Huệ cương quyết:

- Tôi thách, và không sợ!

Dì Hồng hỏi:

- Nhưng còn thầy mẹ và danh dự gia đình thì sao?

- Thôi tôi chịu thua, thực là hèn ! im đi cho tôi nhờ... tôi cũng theo về đây!

Và bắt đầu trưa ngày sau, bà Lựu nghiễm nhiên là me của Bằng, Hân và Ân. Lúc ấy vào khoảng mười giờ, ba gọi U già và tài Năm lên phòng khách dạy việc, Hân thắc mắc theo u già và tài Năm nhưng nấp đàng sau cửa và được

thấy có mặt bà Lựu và cả Thảnh nữa. Thảnh lúc nào cũng đứng sau lưng bà Lựu để cho bà sai bảo...còn Thổn thì coi sóc Oanh và Yến.

Phủ Ánh gọi hai người vào và dặn:

- Bây giờ nhà có bà chủ mới, và hai người hầu cận của bà chủ, họ là người hầu cận lâu rồi, tôi không cần dặn bảo gì nửa; tôi chỉ dạy bảo u già và tài Năm thôi. từ nay u già và tài Năm phải vâng lời và lễ phép với bà phủ mới đây cũng như đã kính trọng bà phủ cũ của các người, ngoan ngoản thì sẽ được tăng lương nghe chưa?

U già và tài Năm chưa kịp trả lời thì bà Lựu đã xen vào:

- U già và tài Năm cần xin điều gì thì hỏi chị Thảnh nầy, chị nầy ở với tôi từ lúc cô Oanh mới ra đời, chị là người hầu cận lâu nhất của tôi, chị ấy sẽ cho u già và Năm biết về thói quen ăn uống của tôi và các cô Oanh, Yến ra sao...

Thảnh cũng đỏng đảnh tiếp lời:

- Tôi hầu hạ bà đây lâu rồi, các người cần giúp đỡ gì, tôi sẽ chỉ dẫn cho. Tôi thì luôn luôn ở bên cạnh bà phủ, ít xuống nhà dưới. Nếu không gặp tôi thì nói với Thổn em song sinh của tôi nó sẽ nói lại. Nói để các người rõ kẻo hỏi sao tôi không xuống chia sẻ công việc với các người.

Lúc nầy u già nói:

- Thưa ông, cháu phận làm công ông dạy sao thì làm, vậy. vả lại có chị Thảnh và Thổn hầu hạ bà lâu rồi, và cháu sẽ làm theo chị Thảnh, Thổn để đẹp ý vừa lòng bà phủ mới ạ.

U quẹt nước mắt liên hồi, khó mà biết u khóc cho số phận tuổi nhục của u khi chủ đã thay ngôi đổi vị (một người chết và một người chiếm chổ của người đã chết) khiến u cũng phải cúi luồn kẻ đang luồn cúi ? hay u khóc cho tình đời đổi trắng thay đen!

Bà Lựu nhìn u già như ngầm bảo u phải biết điều và ngó chừng tài Năm như hỏi, người có quy phục ta không?

Tài Năm:

- Con cũng như u già, thưa quan con xin tuân lời bà phủ mới ạ, có điều gì xin chị Thảnh giúp đỡ cho.

Thảnh hỉnh cái mủi lên:

- Được rồi, cứ tử tế thì được bà phủ thưởng, bà rộng rải lắm...

Phủ Ánh:

- Thế thì tốt (rồi quay sang bà Lựu nói tiếp) mình nên ban thưởng cho họ.

Bà Lựu liếc mắt rất lẳng và nói, anh để em lo, đừng bận tâm.

- Mình thì đẹp mọi bề rồi...à, u già xuống mang các chú và cô Hân lên cho dạy vài điều, tài Năm lau xe cho sạch và lo cho đủ xăng nhớt để lúc bà cần là có ngay.

Khi mọi người ra khỏi phòng khách phủ Ánh vào bảo Thảnh xuống mang Oanh và Yến lên cho chúng làm quen với nhau. chờ cho Thảnh đi khỏi rồi, Ánh đến nắn vai cho Lựu và hỏi:

- Em có mệt lắm không?

- Có mình bên cạnh thì làm sao em mệt được, cố gắng mỗi tháng về thăm em và các con nhé!

- Anh hứa sẽ về thăm em và các con đều đều...

Vừa lúc Yến, Oanh đã chạy a vào nhảy lên lòng ba và một bé ngồi ở giữa. lúc ấy, u già cũng đưa ba anh em của Bằng đến. Ba anh em của Bằng đang e ngại nhìn người đàn bà lạ mặt và hai bé gái ngồi gần bên ba chúng một cách đầy hạnh phúc.

Bằng tủi thân lấy tay quẹt nước mắt, Hân ngớ ngẩn bên Bằng, chỉ có bé Ân là nhào đến ba. Ánh giơ tay đở bé Ân và nhích xa ra để bé Ân có thể ngồi vào lòng mình thoải mái. Bất ngờ, Yến xô bé Ân, may quá, Ánh đã đỡ kịp. Ánh bảo Yến:

- Đừng xô anh chứ con, bây giờ các con là anh em sống chung một nhà: Đây là me, là mợ thay thế mẹ con. săn sóc và thương yêu các con như lúc trước. Nay me các con mất rồi, ba đã tìm cho các con một người me khác...

Ánh quay sang bên Lựu và hỏi:

- Em nghĩ chúng nên gọi em là gì cho vui lòng và họp cách hở em?

Lúc nầy hình như phủ Ánh cũng ái ngại cho ba đứa con côi của mình, nhưng ông đã vui cười nói tiếp:

- Thôi để anh xin mình cho các con gọi em bằng mợ được không ? vì me thì già hơn, còn mợ thì trẻ hơn tiếng me nhiều...mình bằng lòng không ? hay có ý gì hay hơn thì cho anh biết, để cho phép các con gọi tiếng thân yêu đó trong buổi đầu gặp gỡ nầy với sự chứng kiến của anh.

- Mình nói thế cũng phải, em còn nhiều việc phải xếp đặt lại trong gia đình.

Bà nhìn quanh như phác họa một chương trình tẩy xóa thật sạch các dấu vết của người đàn bà xấu số (bà Khánh, mẹ của ba đứa con côi). Phủ Ánh:

- Thế mình bằng lòng rồi, anh hoan hỉ cho các con gọi em bằng "mợ" và anh mong mình thương yêu chúng cũng như các con chúng ta (Oanh và Yến) và vì hạnh phúc của chúng ta, anh mong mình dạy dỗ các con biết thương yêu đùm bọc lấy nhau thế là chúng ta có năm đứa con...

Oanh:

- Bọn đó là gì của các con hở ba?

- Đó là hai anh và chị của các con.

- Bọn đó dơ bẩn quá mà là anh chị của các con à?

Yến nghe nói là hai anh và chị thì đưa mắt nhìn Hân và Bằng tất cả sự thương yêu thông cảm.

Hân cũng nhìn Oanh và Yến bằng ánh mắt thân tình ấy. Bằng có vẻ kêu ngạo như ngầm nói: tao là anh hai đứa.

Phủ Ánh vuốt tóc Oanh mà trả lời câu hỏi khi nãy, ông có ý chờ bà Lựu trả lời, nhưng không thấy bà Lựu nói gì nên ông trả lời cho Oanh vậy:

- Oanh à, con đừng gọi các anh các chị là bọn mà phải thương yêu nhau cho ba má vui lòng.

Ông cũng băn khoăn vì năm đứa con mà hai đứa gọi bà Lựu là me, còn ba đứa con gọi là mợ, nghe không được ổn...thì bà Lựu đứng lên đến chỗ anh em Bằng, Hân và êm ái:

- Nào các con đến với ba mợ và các em cho vui. (rồi bà hướng về phủ Ánh và nói) Mình đưa bé Ân cho em, em bồng một tý.

Lúc bà Lựu đưa tay đỡ bé Ân, thì bé Ân cũng ngoan ngoãn trong lòng mợ Lựu. Bằng và Hân e dè đến bên gần ba và mợ. Bà Lựu như kiêu hãnh ngầm bảo với ông là thấy không, vợ anh có biệt tài chinh phục mọi thứ trên đời nầy mà!

Phủ Ánh bảo Bằng và Hân:

- Các con thưa mợ đi.

Hai trẻ cúi đầu khoanh tay thưa ba mợ ạ...một thoáng buồn trên gương mặt hao gầy của phủ Ánh, với cái nhếch mép cười thực khó hiểu.

Phủ Ánh đang buồn thương cho cuộc tình dang dở với ba đứa con côi và đã vội vã hàn gắn; ngẩn ngơ tự hỏi lòng: hàn gắn hay đã dự bị từ lâu...? vì Oanh bằng tuổi Hân mà Khánh mới qua đời được gần hai tháng...ông quay đi để dấu đôi mắt đa tình đang ẩm ướt của một ông tri phủ trước một trào lưu mới cũ tranh hùng; Ông đang nghiên ngã trước phong ba đã phá vỡ một tình đầy hạnh phúc của một gia đình thắm nhuần đạo lý...Ông tự so sánh giữa bà Khánh (người vợ chính thức) mà ông đã yêu thương từ mối tình đầu và bà Lựu trong mối tình vụng trộm (không chính thức) thì ông nhận thấy, với bà Khánh thương yêu trong vòng nể nang và bổn phận, còn với bà Lựu, ông đã bị thu hút bởi những sôi nổi hơn là nể vì, nhưng ở Lựu, Lựu có nhiều khêu gợi như một nhà ảo thuật không hết trò vui; Còn ở Khánh, Khánh trang nghiêm đúng mực không có gì sôi nổi đổi thay như bà Lựu. Khánh có thể giúp ông trong vấn đề uy tín ngoại giao, còn với Lựu thì không, nhưng ông đã vội xua đuổi ý nghĩ so sánh ấy, vì là một tri phủ, ông có thừa uy tín, cần gì uy tín của vợ nữa, và ông đã quỵ ngã trước một vũ nữ; quên hết bổn phận gia đình và danh dự của ông cha để đem một vũ nữ thay thế một người vợ khuôn mẫu như Khánh và ông đang mạo danh trong một khía cạnh của sự tự do cá nhân "cần đã phá cổ hủ".

Ông Ánh đã lạc mất cảnh cũ người xưa, vì đã sa lướt trước một vũ nữ từng trải mà ông không còn cách nào thoát...

Vừa lúc bà Lựu lên tiếng:

- Mình nghĩ gì mà có vẻ thiếu vui hay mình mệt mỏi nhức nhói vì nội ngoại hai bên?

- Có lẽ vì mấy ngày lo đón các con và mình về, nên hơi mệt đó thôi; còn nội ngoại hai bên có gì là nhức nhói đâu, mình sống cho mình chứ, nếu cứ chiều theo mấy ông nhà nho thì đến chết cũng chẳng được gì. Trong cái đạo đức giả ấy mới sáng đã tối rồi, chưa được hưởng thụ gì. cứ hết nhiệm vụ nầy lại đến bổn phận kia, thực là nản quá!

- Mình nói thực hay và có lý quá, không lẽ sinh ra trên đời mình cứ lo cho người, mà không có gì cho mình thì thực là điên rồ còn gì, phải không mình?

Lựu rất khôn ít khi hay tuyệt đối, không bao giờ nói ngược lại ý nghĩ của ông phủ Ánh, thật ra bà tự hiểu mình, những người như bà Lựu đã có một bài học từ trong nghề, chỉ cần bắt được con mồi béo bở là đủ rồi...lẽ đó con mồi là một cái thang vừa cao vừa chắc để họ leo lên. Hơn nữa, đem một vũ nữ về làm vợ rất dễ, nếu họ không chiều con mồi thì đã sẵn sàng có nhiều người đồng nghiệp với họ đón chào ngay...Đó là kinh nghiệm của bao nhiêu người cùng nghề đã dạy cho Lựu...Họ chiều con mồi, để các người khác phải phủ thục trước họ.

Nào ai biết được bây giờ, bà đã thuộc vào hàng quyền quý của xã hội thượng lưu, đến nỗi phủ Ánh đã mất hẳn cái mặt cảm "vợ mình là một vũ nữ kém cỏi", mà đôi khi ông còn hảnh diện vì bà Lựu đã trở thành một người lịch lãm trên mọi vấn đề ăn chơi trong giới thượng lưu...nhưng trước con mắt của những người hiểu biết và đạo đức thì bà Lựu chỉ là người "trưởng giả học làm sang", người ta nói rau nào sâu ấy, mẹ nào con ấy, nhưng chả tìm đâu ra một vài

nét mà đám em (con bà Tuần) giống bà, quả thật chúng có tư cách của con một ông Tuần phủ, nhưng nàng chợt nhớ ra cái bệnh riêng của bà Lựu là luôn phải có người nặn chân xoa tay, nàng cười lớn tiếng vì nhớ đến những năm trước cùng lớp cùng trường với Oanh nàng cứ phải nắn chân xoa tay cho Oanh, không biết đây là di truyền trong tư tưởng hay thấy mẹ làm thế mà Oanh bắt chước để hành mình cho bỏ ghét?

Năm tháng cứ đi, bà Lựu có thêm bốn chú trai nữa là Thông, Thái, Thạch và Thiện, và tai họa cứ đổ xuống đầu ba anh em Bằng...Bé Ân đã chết vì cảm nặng không cấp cứu kịp...rồi đến anh Bằng, chết vì bị bắn lầm trong lúc đi săn ở rừng Đà-Lạt. Nghĩ đến anh Bằng, anh Bằng chỉ hơn Hân có hai tuổi, nhưng anh cứng cỏi và ngang tàng anh thường gọi bà Lựu là mụ phù thủy. Anh càng lớn thì càng nhiều hiểu biết và càng gây khó khăn cho mụ phù thủy, anh trở nên bất mãn và lạnh lùng, anh chỉ nói được những lời đẹp với Hân thôi. Lúc anh còn sống, hai anh em khốn khổ chia sẻ những đắng cay cuộc đời...anh thường đem hai chữ thách đố để giảng dạy cho Hân. Lúc mười sáu tuổi anh đậu bằng Thánh-Chung. Anh thương yêu Hân như người mẹ thương yêu con, săn sóc và đào luyện cho Hân có một căn bản về hai tiếng "thách đố" và như reo mầm nẩy lộc trong tâm hồn một đứa em gái chỉ biết khóc, anh đã dạy cho Hân biết áp dụng thách đố một cách đúng đắn, để đẩy lui mọi đau khổ, khó khăn gây ra bởi mọi hoàn cảnh. Anh khinh bỉ lòng độc ác của bà Tuần sau cái chết của bé Ân, mà anh cho là bà ấy đã lơ là để bé Ân chết...vì thế những lúc anh có mặt, Hân có phần được che chở, nhưng lúc vắng anh thì cực khổ tứ phía từ bà Tuần và Oanh thêm sự tiếp tay của hai chị em Thảnh, Thổn nữa, vì cứ xúi bà ấy để bà ấy đánh đập Hân tàn nhẫn.

Rồi một hôm Hân đang bị bà Tuần đánh tơi bời thì anh Bằng về. Trận đòn hôm ấy vì Hân quên không bóp chân cho Oanh nên hôm sau Oanh phải nghỉ học. Lúc anh Bằng về là lúc bà Tuần đang túm tóc Hân để chờ chị Thảnh tiếp thêm cây roi khác, vì cái phát trần đã gẫy nát rồi. Anh

Bằng đã dọng dạc nói:

- Bà thả em tôi ra.

Bà Lựu:

- Mầy giỏi thực, mày không cho tao dạy nó à ? nếu để nó làm đĩ thì nhục cả gia đình.

- Ồ, bà cũng đạo đức quá nhỉ, sợ làm đĩ và sợ nhục đến gia đình, bà oai lắm sao ? vả lại nó làm gì mà bà gọi là làm đĩ nào ? và bà có hiểu làm đĩ là gì không ? và thưa bà, gái nhảy, gái gian hồ và đĩ có khác nhau nhiều không ạ?

Bà Lựu bị đau vì nguồn gốc xa xưa, nay lại mở tung ra trước mắt mọi người nhất là Thảnh cũng là một trong thành phần bất hảo đó (tội nghiệp Thảnh muốn hoàn lương nên tìm đến dựa thế bà Tuần mong kiếm được tấm chồng như bà Tuần. Nhưng thực khó, ở với bà cả trên mười năm, mà mỗi lần ông Tuần về là bà lại cấm không cho Thảnh gặp ông, có lẽ đó là kinh nghiệm nhà nghề chăng?)

Thảnh cứ hầu hạ bà Tuần như hàng đày tớ chứ không có tình bạn bè, nên Thảnh nhìn về phía Bằng như tán đồng sự nhiếc móc ấy. Nay thấy Bằng nhiếc như thế Thảnh cũng mát lòng, để cho bà Lựu biết rằng bà cậy oai quyền của ông Tuần chứ bà cũng chẳng hơn gì tôi.

Bà Lựu gầm lên:

- Anh em mầy hổn lắm, công tao nuôi nấng chúng bây, dạy dỗ cả mấy năm trời mà bây giờ mầy trả hiếu!

- Tôi không muốn nghe thêm, bà có thả em tôi ra không hay phải để tôi bẻ tay bà ra...một, hai, ba...

Anh đứng dậy hướng về bà ấy. Bà Lựu thả Hân ra và nói:

- Kệ cha chúng bây, có xấu thì mẹ mầy xấu chẳng phải tao xấu đâu...

Bằng chả thèm nói thêm, anh bảo Hân rửa mặt, rồi đI về thăm ngoại bệnh. Hân rửa mặt rồi đi theo anh, lúc đI qua phòng khách thấy bà tuần còn ngồi đấy thì líu ríu:

- Thưa mợ, cho phép con về thăm ngoại con đang ốm nặng.

- Chả dám.

Bà Lựu nguýt dài một cái rồi lên phòng riêng.

Hân nhớ rõ buổi chiều hôm ấy, trời gió nhẹ hơi lành lạnh cây cối bên đường như buồn bả, một vài chiếc lá bàng đỏ, vàng đang lung linh, rồi...thông thả buông rơi lìa cành; cảnh huống ấy như thấm sâu vào hồn hai trẻ mồ côi đang bơ vơ, không có một mái ấm nương tựa...chơi vơi trong mông lung thực khó tả; những nổi niềm ẩn ức đang quyện vào đau đớn của thể xác do trận đòn thù vừa rồi. Những nhức buốt như đang trỗi dậy bàng bạc khắp không gian như muốn bao trùm lấy hai trẻ, làm ngột ngạt đến tê dại cả hồn trẻ thơ trong trắng...

Hân đi bên cạnh anh như con chim non theo mẹ, thân hình ê ẩm những vô tư không thù hận, im lặng bên anh. Hân không dám hỏi anh về ngoại. mặc dù Bằng rất thương em, nhất là bây giờ chỉ còn có hai anh em trên đời...nhưng Hân thấy anh Bằng hiên ngang cao cả quá.

Bằng lầm lủi bên đứa em yếu đuối cả thể xác lẫn tinh thần. Bằng thấy phải cương quyết dạy cho Hân thấm nhuần hai chử "thách đố" cho thật kỹ càng, chỉ một lần nầy nữa thôi. Để mai nầy Bằng vì lẽ gì không có thể che chở cho em thì Hân tự mà lo lắng cho mình, đừng để đời bắt nạt.

Hân chẳng thấy Bằng nói gì về thăm ngoại mà cứ lầm lủi đi nên hỏi:

- Ai nhắn anh mà biết ngoại ốm nặng hả anh ? và sao không đón xe điện, đi thế nầy thì bao giờ mới đến hả anh?

- Anh đưa em đến nhà chị Hòa, để dạy cho em một lần thật kỹ càng về hai tiếng "thách đố" đây là lần chót em phải cố gắng áp dụng để tự bảo vệ lấy bản thân khi không có anh ở bên cạnh em.

Bằng vừa dứt lời thì cũng vừa đến nhà Hòa. Bằng bấm chuông thì Hòa ra mở cổng, khi thấy Bằng Hòa reo vui:

- Ồ, Bằng hả. Hòa đang muốn gặp Bằng thì Bằng đến, thực là đúng lúc.

- Hòa mong tôi có việc gì, vui hay buồn?

Hòa thông cảm tươi cười vì lâu nay Bằng thường có lời nói ấy vừa lạnh lùng vừa khó chịu như thế, nên Hòa trả lời:

- Nhất định vui rồi, chả là các bạn cùng trường đậu khóa nầy muốn khao chung cho vui ấy mà, nhất là lại tổ chức tại nhà Hòa, Bằng có muốn tham dự chia vui không?

- Tưởng gì chứ, thế thì xin tham gia cả hai tay. • đây là em gái của tôi, Hân đấy.

Hân gật đầu chào Hòa, chị Hòa bằng tuổi anh Bằng mà cũng chững chạc, chỉ có ta là ngớ ngẩn thôi; có lẽ tại mình ư lại vào anh Bằng và bà Lựu làm cho mình mặc cảm, nhất định ta phải học "thách đố" cho kỹ để lớn mạnh như mọi người cùng trang lứa, không thể non dại hơn tuổi đời được.

Hòa nhìn Hân đầy thiện cảm và nói:

- Bây giờ mới được gặp Hân, nhưng nghe tên Hân lâu rồi, cứ mỗi lần gặp Bằng là trong câu chuyện của Bằng đều nói đến cô em gái ngoan đẹp ít nhất hai lần, đúng đó Hân đẹp mà hiền ngoan quá Bằng ạ.

- Cảm ơn chị, em cũng thường nghe anh Bằng nhắc đến chị nhiều lần.

Cả bọn đều cười vui. Bằng:

- Hòa cho tôi mượn phòng đọc sách riêng của Hòa một vài giờ được không?

Hòa dịu dàng:

- Cả ngày cũng được, nhất là ba me Hòa vắng nhà vài ngày cơ.

Nói rồi Hòa đưa anh em Bằng đến phòng đọc sách của mình và đưa chìa khóa cửa ngoài dặn:

- Lúc nào về thì Bằng khóa cửa rồi ném chìa khóa vào bên trong, cả nhà đi Nha Trang ngày kia mới về.

- Tôi sẽ làm như lời Hòa vừa dặn, và cảm ơn Hòa trước nhé.

Hòa gọi Hân vào phòng ăn nói nhỏ:

- Lúc nào hai anh em cần gì thì cứ tự nhiên em nhé, đáng lẽ hôm nay chị phải ở nhà tiếp hai anh em, người bạn thân nhất đấy, nhưng tiếc có hẹn từ tuần trước...

- Cảm ơn chị, em sẽ tự nhiên khi cần đến, xin chị cứ đi cho được việc và đúng hẹn, kẻo trễ...

Hòa khen:

- Bằng có cô em gái thật tế nhị, thôi thế Bằng và Hân ở nhà cho vui vẻ, Hòa tám giờ mới về.

Nói rồi Hòa đi.

Bây giờ hai anh em mới được nói chuyện với nhau, Bằng nhìn Hân như thông cảm trận đòn đau vừa qua và bảo:

- À ngoại có đau ốm gì đâu và anh cũng có tin tức nào đâu mà biết được ? nói thế để đưa em đến đây.

Vừa nói Bằng vừa mở cái cặp da lấy ra bốn cặp bánh dày và hai cái giò lụa mà nói:

- Anh em mình ăn bánh dày giò, anh khao em đó, sáng nay xem bản thấy đậu hạng "bình" mừng quá anh nghĩ, lâu nay anh em mình không được ăn bánh dày giò lụa như khi còn me, nên anh mua về để khao em luôn đó; nào ngờ lúc về thấy em bị đòn, anh bực quá, định bạt tai cho bà ấy mấy cái nhưng chợt nhớ đến ba, anh không dám nữa, nên dằn lòng đấy em à, trên đời anh chỉ còn em là đứa em ruột cùng máu, mẹ còn có hai giọt máu góp đời, chúng ta phải tuyệt đối bảo vệ che chở cho nhau,em có hiểu anh nói gì không?

- Em hiểu chớ anh, em hiểu anh thương em lắm và cũng để chứng tỏ em chung một ý nghĩ như anh, em hứa sẽ học bài "thách đố" cho thực thuộc nằm lòng và thực hành đúng đắn...nhưng lúc nầy em đang vui mừng vì anh vừa đậu Thành Chung mà lại hạng "Bình" nữa chứ, em luôn cầu mong anh đậu được là may lắm rồi vì có thấy anh học bài vở gì đâu, mà số anh may quá, hả anh?

- Anh có cách học của anh, chứ sao không học. Còn may thì anh không tin, mà anh chỉ tin vào anh thôi, nên anh luôn luôn mang "thách đố" ra làm kinh nhật tụng cho mọi sự việc. sự thành bại phần lớn là do mình, còn may dủi anh chưa dám tin...anh cũng mừng lắm và trông chóng xong toàn phần là anh có thể kiếm tiền nuôi em, anh em mình sẽ thoát ngục của mụ Lựu phù thủy em ạ ! và anh sẽ theo ngành luật để bảo vệ những người yếu, và giúp đỡ các trẻ mồ côi như chúng ta bây giờ...

Hân bóc bánh định ra ngoài tìm dao cắt giò, thì Bằng đã lấy con dao trong cặp đưa cho Hân và hỏi:

- Em có nhớ bánh dày giò chả không, me và chúng mình thích ăn lắm mà?

Hân cắt giò kẹp vào bánh đưa cho anh và nói:

- Nhưng từ ngày me mất là chúng ta hết được ăn anh nhỉ?

Nàng xuýt xoa vì nhớ đến vị thơm của nếp, dẻo của bột và ngon ngọt của giò, mà sung sướng tưởng nhớ đến những ngày có mẹ. Nhưng từ ngày mất mẹ, cái hương vị lý tưởng của bé thơ đã tan loãng hầu như quên mất, và hôm nay lại được thấy những cái bánh dày đem lại nhiều tình cảm với bốn mẹ con mà đau đớn ...bây giờ chỉ còn lại hai anh em...

Tưởng bánh dày là ngon lắm, nào ngờ khi vừa thưởng thức miếng đầu tiên, họ đều cảm thấy không ngon lành gì cả mà mỗi người đều theo sự suy diễn riêng tư, nhưng thực tình bánh dày giò chả vẫn ngon như mùi vị thuở xưa, nhưng đã không ngon theo tâm lý hiện tại của hai anh em khốn khổ lúc nầy; một nỗi buồn dâng lên từ những đau thương của gia đình và bản thân, nên họ đã ăn bánh dày giò với nước mắt tủi buồn, khiến Hân cứ nhai bánh như một sự đày ải nuốt không trôi...Trong lúc Bằng không khóc nhưng cuống họng như bị thắt lại đắng nghẹn thêm vào thấy Hân khổ sở khi phải ăn bánh dày giò thật là não nề ! Hân cứ im lặng để nuốt bánh cùng nước mắt, nên phải lên tiếng.

- Hôm nay anh khao em, và xong toàn phần là chúng ta có thể thoát ngục tù của mụ phù thủy nghiệt ngã em ạ ! anh sẽ báo tin vui nầy cho ba, vì anh được hạng bình, bởi thế em phải nghe anh để mà thấm nhuần bài học "thách đố" của anh dạy cho em, một lần nầy nữa thôi, anh mong đây là lần chót, em phải áp dụng đúng đắn để tự bảo vệ; nghe anh để không bị khổ thân vì đời lấn lướt em ạ...! Đó là "Thách đố" em ạ!

- Vâng hôm nay em nhất định và cố gắng nghe anh giảng dạy để có thể ứng dụng "thách đố" một cách đúng đắn và bảo vệ lấy thân.

Bằng hân hoan:

- Thế mới đúng là con gái thông minh của ông bà tuần phủ Vương Khải Ánh và em gái ngoan của vương Ánh Băng cùng danh hiệu tiểu thư Vương Khánh Hân chứ em ? Và ngày hôm nay, chúng ta nên phải hứa với linh hồn me là sẽ đem sức mình góp đời để me được an ủi phần nào sự thiệt thòi trước tha nhân...em nghĩ sao?

- Em cũng có ý như thế, nhưng em không diễn đạt được bằng lời như anh thôi, nay anh đã để tư tưởng ấy thoát ra thành văn, thì em xin thề sẽ theo đó và lấy đó làm căn bản cho đời sống tương lai và "Thách đố" sẽ dìu em trên mọi ngả để em có thể thành đạt những ước muốn của anh em mình ngày hôm nay...

- Thế bây giờ chúng ta trở về với hai tiếng "thách đố" em phải cố gắng thực hành thách đố, để tự mình vượt thoát những khốn khổ bao vây. (Bằng nói cho em nghe mà cảm thấy anh cũng đang nói cho chính bản thân mình.) Thách đố với anh là một khí giới nhiệm mầu đã trở thành bản năng của anh trong việc tiếp nhân sử vật, nhất là thứ khí giới không bao giờ gây thương tích cho ai cả...

- Em muốn anh cho thí dụ cụ thể thì em mới có thể lấy đó mà làm theo, còn trìu trượng quá, em thật hoang mang, nếu được anh cho những sự việc điển hình từ bản thân của anh, thì chắc chắn em sẽ thực hành một cách vững vàng không bỡ ngỡ...

- Em đã mười bốn tuổi rồi, em phải tự coi mình là khôn lớn (vì chúng ta là kẻ mồ côi) để tự chủ và sử dụng thách đố như anh thường dạy em những lần trước.

Hân e ngại hỏi Bằng:

- Thế anh đã áp dụng lần nào chưa ? và kết quả ra sao?

Bằng cười khoái trá đầy khoan dung và thương cho đứa em yếu đuối cả hai phần và trả lời:

- Anh đã áp dụng từ lâu và có kết quả tốt em ạ! thế bây giờ anh chỉ kể cho những lần em dã thấy, đã biết để điển hình còn những lần thành công tốt nhưng em không thấy thì miễn em nhé! bằng lòng chưa?

- Thế thì còn gì bằng nữa, xin anh vào đề ngay đi.

- Cái gần nhất là vừa xảy ra cho bản thân em, với trận đòn đó, nếu anh không có thái độ thách đố thì sẽ ra sao ? bây giờ còn em nếu em luôn luôn thách đố, có nghĩa là thách đố hoàn cảnh; thách đố tha nhân; và tự thách đố nữa em ạ...!

- Tại anh khỏe mạnh nên bà ấy sợ, chứ em yếu đuối bà ấy bắt nạt. Và "tự thách đố" là sao?

- Thế nầy nhé, nếu mụ phù thủy muốn đánh em, thì ít nhất bà ấy cũng phải bắt được em. Nếu em cố gắng chạy thoát tầm tay của bà ấy thì đâu đến nổi...sự chạy thoát tầm tay là ta đã thách đố hai chiều; một là trong lòng ta cương quyết "đố" bà ấy bắt được ta; Hai là ta "tự thách" để thoát tầm tay của bà ấy...thí dụ thế đã cụ thể, bây giờ thí dụ thứ hai nầy còn trong tương lai... nếu một ngày nào đó, bà ấy bắt em phải thôi học, thì em phải cương quyết chống lại ý kiến của bà ấy, bằng cách tỏ cho người chung quanh biết và thấy sự độc ác của bà ấy; không bao giờ chịu thôi học dù bà ấy có đe dọa hay hứa hẹn ngon ngọt, phần nầy là ta đã tự thách đó em ạ. Thôi bây giờ anh lại cho em một sự điển hình rõ ràng mà em đã biết và hình như cũng đau đớn cho anh, nhưng em chưa thưởng thức được kết quả của sự việc ấy...

Bằng ngồi lại ngay ngắn thay vì từ nãy giờ anh cứ đi qua lại chung quanh phòng như người kể một vài chuyện cho

vui. Bằng tiếp:

- Em còn nhớ trận đòn chí tử mà ba tặng cho anh hồi mấy tháng trước không?

- Làm sao em có thể quên cái đau đớn ấy được.

- Thế thì rất ngoạn mục trong buổi chiều nầy, để em dùng vào thách đố một cách vững vàng...bây giờ em lắng nghe anh kể từ đầu, chỉ hỏi sau khi đã kể hết thôi nhé.

Bằng nghiêm giọng và kể:

- Trận đòn hôm đó là chiều thứ bảy khoảng sáu giờ hoặc sáu giờ ba mươi vì anh nhớ là chưa ăn cơm chiều thì phải, ba đánh anh vì tội dám gọi bà Lựu là mụ phù thủy, ba đánh anh như đánh kẻ thù, vì ba đánh anh với danh xưng bà Lựu, anh thấy đau quá sắp lả người không còn sức sống để chịu thêm, nhưng anh cũng vừa chợt nhớ công mình đã có chịu đau từ cây gậy đập xuống đầu tiên, nên nhất định không kêu khóc van xin gì nữa, anh cũng nghĩ lỡ ba đánh chết thì sao ? anh văng vẳng nghe thách đố trả lời: "người hung dữ đến đâu cũng ngưng tay khi bản thân họ quá mệt hay kẻ bị đánh đập không hề phản kháng và van xin, ngay cả khi con người hành hạ con vật cũng thế, vì ai cũng phải có một chút lương tâm...thế là anh cứ tiếp tục đếm thêm những cây gậy đập xuống cho đến khi không đếm được nữa, thì anh thấy ba (trong một hình ảnh mờ ảo) đã ngưng tay lau mồ hôi và nước mắt, và anh đi vào giấc ngủ vô thường.

Lúc tỉnh dậy là mười một giờ đêm, anh thấy mình nằm trong phòng ngủ, thân thể đau đớn hơn bao giờ, dầu cái đệm anh vẫn thương yêu vì đem lại thoải mái mỗi khi mệt nhọc nay đã trở thành đồng lõa với trận đòn chí từ nầy; rồi em vào cho anh nước uống, anh thấy em khóc. cái khóc của em đã khiến anh đau đớn hơn trận đòn hồi chiều...

- Rồi đêm ấy ba đã vào phòng anh lúc hai giờ mười lăm, anh thấy ba vào, nhưng anh không thể ngồi dậy để chào ba; anh chỉ nói ba chưa ngủ hả ba ? ba đỡ anh cho ngồi dựa vào tường, trong lúc ấy anh nghĩ ba còn muốn tra hỏi gì nữa...nhưng không, ba chỉ nhìn anh mà thở dài, lâu lắm ba mới hỏi, con có đau không ? anh trả lời: thưa ba con không thấy đau. Ba tỏ vẻ ngạc nhiên và tiếp, con nói lạ quá, phản khoa học quá; con phải nói thật cho ba biết tại sao con không đau ? anh thưa ba, con có nói ba cũng không tin...Ba bảo con cứ nói ba sẽ tin...

Ba dựa lưng vào tường và xoay người anh nằm ngang trên hai đùi của ba, lúc nầy anh thấy thương ba nên mới ngước lên nhìn kỹ mặt ba. những sầu muộn đã vờn vẽ lên khuôn mặt hơi gầy của ba làm anh xúc động (à, mà hình như lâu lắm cha con không gặp nhau, mà có gặp cũng không nhìn kỹ), ba nhẹ chóng hai chân lên và đưa hai tay ôm lấy anh, giọng ba gần như rên rỉ mà hỏi lại con nói đi tại sao không đau và ba sẽ tin con.

Lúc nầy nước mắt anh tự nhiên trào ra, và nói nếu ba tin thì con xin nói thực: Thưa ba từ lâu nay anh em con đau khổ hằng ngày, nhất là con chịu đã quen nên con không thấy chết là sợ và đương nhiên sống cũng không còn là sự cần thiết đối với con...vì thế nên con không cảm thấy đau bằng sự quoằn quoại tinh thần từ mẹ chúng con chết đến nay.

Ba đã ghì chặt anh vào lòng mà nói. Con lớn quá rồi, con vượt tầm tay của ba cả xác lẫn tâm hồn...ba không ngờ con đã trưởng thành từ bao giờ rồi, ba không hề biết những điều con vừa nói...ba đã ôm anh để nước mắt ba rơi thấm ướt cả đầu, mặt đứa con côi!

Em nhớ không, thế là đã gần mười năm kể từ khi mắt mẹ; anh mới được ba vào phòng riêng thăm như thế nầy, anh thấy

sung sướng quên cả thách đố để chỉ thấy tình thấm thiết cha con như bao giờ. Ba bảo năm nay con thi bằng Thành Chung, cố gắng đậu,ba sẻ có phần thưởng đặc biệt cho con.

Bây giờ trở về câu trả lời cho em về thách đố. Anh đã tự thách mình để chịu đau, không khóc than van xin với tất cả đau đớn của trận đòn ấy, khiến ba phải ngừng tay, và trận đòn ấy đã đem về cho anh một tình cảm thâm sâu đã lạc mất trong nhiều năm; ba cũng hiểu được phần nào khốn khổ của những đứa con côi...

Sự việc đã trôi đi cả mấy tháng, nhưng Hân vẫn còn xót xa thương anh bị một trận đòn quá đau tưởng có thể chết được...hôm nay nghe anh kể lại, nàng mới biết rõ sự gan dạ ấy là do thách đố thúc đẩy; để anh có thể chứng minh được sự khốn khổ của hai anh em, và lấy lại được tình thâm sâu của cha con, nhưng ba luôn đi vắng thì ai biết được những độc ác vẫn theo sát vây chặt lấy cảnh côi cút; nên nước mắt cứ chảy mà không biết phải nói thế nào.

Tóm lại thách đố là khí giới vô hình mầu nhiệm cho cả hai loại người "yếu" và "mạnh". bây giờ anh nói về người "mạnh" trước. Mạnh đây có nghĩa là người có đủ tiền tài và quyền hành trong tay. Loại người nầy chỉ cần tự thách đố: không dùng tiền tài hay quyền uy của mình làm thiệt hại cho tha nhân. Và đối với loại người yếu thì khó khăn hơn nhiều vì phải "thách" tha nhân hay chống lại những ước muốn vụ lợi của tha nhân mà còn phải "tự thách" mình, giữ lòng cho vững trước đe dọa hay mua chuộc của tha nhân. và nếu ta bền lòng với thách đố thì ta sẽ giữ được sự ngay thẳng để làm những công việc lợi ích. Lợi mà không gây

thiệt hại cho người khác.

Bây giờ em cũng nên cắt mớ tóc dài của em đi, cho gọn ghẽ và tiện lợi cả hai. một, nếu bà ấy đuổi bắt mà không nắm được tóc dài của em, thì khó mà giữ được em để mà đánh. Hai, đỡ mất thì giờ phải chải chuốt; dành thời giờ đó cho sự học hành trước đã em ạ.

Chúng ta có chín anh em, nay còn bảy, cái Oanh nó bằng tuổi em mà nó son phấn lòe loẹt, khó trông quá, cái Yến cũng ngoan, còn mấy thằng nhóc, anh cũng thương chúng, nhất là bé Thiện, bé Thiện giống bé Ân quá, em nhỉ? Rồi anh Bằng dục đi về không muộn rồi. hai anh em lại lững thững đi bộ về nhà, cảnh vật lúc đi đã buồn, khi về lại càng thêm não nề...Nhưng nàng đã thốt lên bất ngờ, vì không kìm lòng được sự đau đớn tận cùng; khi thoáng cái anh Bằng đã mất được năm năm rồi và ba nữa ! Nàng đã thét gào với ba chữ "Vương Ánh Bằng", anh ở đâu ? em đang khốn khổ trong căn phòng vắng lặng; nàng vật vã không ngờ hôm đến nhà chị Hòa lại là ngày cuối cùng; Nàng cứ nhớ đến những lời của anh dạy dỗ mình, rồi lại còn nhắc nhở đến những đứa em khác mẹ một cách đầy thương yêu, không có gì là anh giận chúng cả. một con người quảng đại như thế mà sao lại chết nghiệt ngã thế, có ai hại anh không? Súng trong kho bà ấy giữ chìa khóa, sao anh có thể lấy được súng ấy mà đi săn để rồi gặp nạn hở anh ? Nàng vật lộn với hình ảnh của dĩ vãng mà lại tưởng mình đang chứng kiến những tai biến của gia đình... và nàng nhớ đến anh Bằng đã mắng nhiếc u già vì u già biết mụ phù thủy nầy là thành phần bất hảo trong xã hội mà không nói cho anh biết.

Anh Bằng đã chết trong tai nạn bắn nhầm tại khu rừng Đà-Lạt lúc chưa được phần thưởng của ba khi đậu phần Thành Chung...có điều Hân vẫn còn thắc mắc dù bây giờ anh đã mất được năm năm rồi là: "Ba và mụ phù thủy đã cãi nhau, ba đã hỏi vặn bà Lựu là, cây súng của ba cất trong kho, mà chìa khóa cất ở trong tủ phòng bà, thì tại sao anh Bằng có thể lấy được súng. Anh Bằng không thể biết được chìa khóa và súng cất ở đâu; thế thì ai đã đưa khẩu súng ấy cho anh để anh đi săn mà gặp nạn"; Lại nữa, chưa tìm ra ai là người bắn lầm khiến anh Bằng tử thương, có người nói là anh đã tự tử vì họ chỉ đoán được qua nét mặt quá lạnh và quá buồn của anh... và sau đó hai chị em người hầu cận của bà phù thủy là Thảnh và Thổn cũng trốn mất là làm sao ? Khiến thỉnh thoảng Hân lại có cảm nghĩ là bà phù thủy và Thảnh, Thổn đã dàn cảnh hay ít nhất có gì liên can trong vụ án giết người nầy...

Trời chúa nhật thật là đẹp, Hân mượn chiếc solex của Khoa để về làng Mọc thăm bà ngoại, theo chương trình nàng đã vạch sẵn, để giải tỏa mọi thắc mắc trước khi vào Nam. Trên con đường về làng, nàng nhớ đến Khoa rất nhiều; Trần Xuân Khoa con trai nhà triệu phú Trần Vạn Xuân...đó là một sinh viên trường mỹ thuật, Hân đã quen con người yêu nghệ thuật nầy từ khi còn ở trung học. sau khi Thúy giới thiệu, hai người rất thông cảm và tương đắc. Khoa cũng có người em gái cùng học với Yến, nên sự quen biết càng thân. Khoa đã vài lần tỏ lòng mình với Hân, nhưng Hân không dám nghĩ đến vì những đau thương cứ dồn dập đến với gia đình, và Hân cứ lẩn thẫn nghĩ rằng chính mình chưa bao giờ nghĩ và thương mình, thì thời giờ đâu mà nghĩ và thương Khoa bây giờ.

Năm tháng cứ đi, mà tình Hân không đến, thắm thoát đã bốn, năm năm rồi; Hân cứ duy trì tình bạn thật đẹp, nhưng bất cứ khó khăn vui buồn nào Hân cũng nhớ đến Khoa, và lúc nào Khoa cũng sẵn sàng giúp Hân một cách đắc lực...

Nàng thì thầm một mình, Khoa có đôi mắt thực đẹp và thực buồn, Hân tự cười mình, vì Khoa cũng chả bảo là, Hân có đôi mắt quá buồn và cũng quá đẹp là gì, khiến bạn bè trong trường bàn tán và kết luận: "những ai có cặp mắt đẹp và buồn là bị mồ côi". thực là vô lý, căn cứ vào đâu mà họ đưa ra kết luận ấy ? thì họ bảo căn cứ trên thực tế, trong lớp có bao nhiêu cặp mắt buồn, là có bấy nhiêu người mồ côi. Tuy không thể giải thích nổi nhưng nàng cũng cười thầm cho cái lý luận bâng quơ ấy!

Hân nhớ, ngày Khoa vào mỹ thuật và Hân nhập y khoa, họ đều đưa đón nhau, san sẻ cho nhau những thắc mắc ngẩn ngơ của các cô cậu chập chững bước vào đại học.

Nhưng rồi ngày cưới My-tơ, họ đã xích lại gần nhau hơn, như một thứ hứa hẹn không lời trong ngày thành hôn của My-tơ. Hân nhớ, Khoa đã giúp Hân rất nhiều trong những lúc cần, còn Khoa thì chưa nhờ Hân một việc nhỏ nào cả. Nhưng một ngày gặp nhau, Khoa ngập ngừng hỏi, Hân có đi phù dâu cho My-tơ không ? Hân đã trả lời, Hân chưa quyết định, thì Khoa ngập ngừng thêm và nói, nếu Hân quyết định phù dâu thì Khoa mới phù rể cho Tâm. Hân không suy nghĩ thêm mà nói với Khoa, nếu Khoa phù rể thì chắc Hân sẽ phù dâu cho My-tơ chỉ có thế thôi, mà Hân phải đem cả thách đố ra để bảo vệ lời hứa của Hân với Khoa, cũng như muốn thử nghiệm thách đố lần nữa...

Nghĩ đến đám cưới My-tơ Hân đã kiêu hãnh cười một mình, rồi nàng kêu khẽ hai tiếng thách đố. Hân ngưng xe chỗ xe nước gạo để giải khát; rồi lên xe chạy tiếp về làng Mọc, nàng tiếp tục xem cuốn film dí dỏm đầy hài hước của cô Hân, cô Vương Khánh Hân ngẩn ngơ trước bực thềm của ngành khoa học thực nghiệm. Thoáng cái đã hết năm học và My-tơ và Tâm lại muốn làm lễ cưới trước khi sang năm thứ hai của y khoa; cả hai người đều không muốn có gì thay đổi làm lộn xộn trong việc học của họ.

Về My-tơ, My-tơ là người bạn đồng khoa và bằng tuổi với Hân, họ thân nhau, tuy hoàn cảnh có khác nhau xa. My-tơ là con một gia đình giàu sang, mà hạnh phúc là ba mẹ song toàn, còn Hân là kẻ mồ côi. Đám cưới My-tơ lớn lắm có bốn phù dâu, bốn phù rể, thực khách lên cả ngàn người; đám cưới sửa soạn từ khi hai người bắt đầu vào đại học, bây giờ chỉ còn có một tháng nữa là My-tơ vu quy.

Hân nhớ lại buổi chiều hôm ấy, Hân về muộn, bà Tuần thì luôn luôn tìm cách nầy việc khác để thúc đẩy ông Tuần không cho Hân học y khoa ngay từ ngày đầu nhập học kia. Nhưng cũng nhờ vào thách đố, Hân cứ vâng dạ cho qua, và mặt khác Hân cứ tiếp tục chương trình của mình, mà may quá lúc gay cấn nhất thì Hân đã được giáo sư đại học y khoa can thiệp với tư cách là bạn cũ của ba Hân, thế là trọn vẹn, và Hân không bị lỡ dịp nào cả...Thêm Oanh rớt toàn phần năm ấy, mà Oanh cứ cho là tại Hân, mới khổ chứ ! Oanh luôn luôn tìm cách phá hỏng những dự định của Hân cho bõ ghét!

Về đến nhà hân đưa xe cho Hai cất, và lên lầu chào bà Tuần trước khi rửa mặt. Hân nhớ rõ từ điệu cười giọng nói của hai mẹ con bà Tuần buổi chiều hôm đó.

- Thưa mợ con mới về.
- Chào cô Đốc-tờ...Hân...
- Con xin mợ thương con, đừng gọi con thế, có gì là chắc chắn đâu (Hân nghĩ thầm; chắc chứ, nhưng nói thế cho bà vui).
- Mợ bõn con đấy mà.

Hân dọng đầy thành thực:

- Cảm ơn mợ, con cũng nghĩ thế, mợ thương con mà đùa cho vui thôi.

Bà Tuần nhìn đồng hồ:

- Con đi ăn cơm rồi lên đây, mợ có việc bàn với con, chín giờ thiếu năm rồi con ạ!

Để con rửa mặt rồi lên đợi mợ dạy việc, con sẽ ăn sau cũng được.

Bà tuần reo vui:

- Thế thì nhất rồi, để bụng đói bàn việc thì cũng hay

hơn, đúng là người học nhà thương...

- Thế con sẽ lên ngay sau khi rửa mặt. vừa hướng về phía phòng tắm vừa lo lắng, không biết có việc gì nữa đây, Hân chịu không đoán được, lúc rửa mặt xong. Hân đi lên qua hướng phòng đọc sách, Hân thấy Oanh đang cặm cụi họa cô phù dâu và phù rể.

- Thưa mợ, con lo quá, có việc gì nhiều không mợ?

- Chuyện vui ấy mà, thế con có biết My-tơ sắp lên xe hoa không ? nghe đâu My-tơ cũng học với con phải không?

- Vâng thưa mợ, My-tơ là bạn cùng lớp với con và Oanh và bây giờ chúng con cùng ở y khoa ạ (nói rồi, Hân thấy lỡ lời vì đã chạm vào sự học cùng với Oanh nên nói tiếp) My-tơ là vị hôn thê của anh Tâm bên luật khoa, họ đính hôn từ lúc mới xong toàn phần, và họ cũng lại muốn cưới trước khi hai anh chị vào năm thứ hai của hai ngành.

- Nghe đâu lễ cưới lớn lắm phải không con?

- Dạ thưa mợ, họ định một ngàn năm trăm phần ăn ạ, có bốn phù dâu và bốn phù rể ạ.

- Chắc phù dâu và phù rể phải chọn lựa người đẹp mới xứng với My-tơ...

Bà mỉm cười chờ đợi, Hân đáp:

- Thưa mợ, họ đã chọn xong bốn phù dâu và bốn phù rể rồi ạ, vì My-tơ có nhiều bạn nên sự chọn lựa cũng không khó.

Bà Tuần bắt đầu tấn công:

- My-tơ bằng tuổi con hay hơn?

- Dạ thưa mợ, My-tơ bằng tuổi con nhưng hơn một tháng mười tám ngày ạ.

- Còn Oanh hơn hay kém con?

- Dạ Oanh kém con hai tháng, phải không mợ?

- Oanh kém con hai tháng mười ngày con ạ...con thực thông minh nhưng cũng thực vô tình...

Hân giật mình và hỏi:

- Thưa mợ, con có làm gì đâu ? mà mợ dạy là vô tình ạ?

- Nầy nhé, ngày sinh của My-tơ (chỉ là bạn thôi) thì con nhớ quá rõ, mà ngày sinh của đứa em ruột thịt thì con nhớ không được trọn vẹn..., thế chẳng phải là vô tình là gì?

- Thưa mợ, tại lúc nộp đơn vào y khoa, chúng con đùa rỡn đổi đơn của nhau nên phải nhớ rõ đấy ạ .

- Khoan đã mợ nói chưa hết, đó là cái vô tình thứ nhất; cái thứ hai là, con đi phù dâu mà không nhớ đến đứa em cũng xinh đẹp như mình. Tội nghiệp cả tuần nay, Oanh cứ than với mợ là nó muốn đi phù dâu với chị Hân, mà chị Hân không nhớ đến nó. như thế nên mợ quả quyết rằng học một lớp mà con không chia sẻ bài vở với Oanh cho nên nó mới trượt toàn phần kỳ năm ngoái...

Oanh chạy ra phụng phịu:

- Chị Hân, sao không giới thiệu để em đi phù dâu với chị cho vui?

Trong lúc chưa biết xử trí ra sao, vì bà Tuần kết tội là vô tình, nàng còn đang lúng túng, nay lại thêm Oanh; Hân chưa biết phải trả lời thế nào thì Oanh đã tấn công thêm. Oanh mỉa mai:

- Hay chị chê em xấu không xứng đáng?

- Chị chẳng bao giờ nghĩ thế cả, nhưng có lẽ chị không nghĩ ra đấy thôi, em ạ!

- Mợ đã đưa đo may cho Oanh cái áo cũng mầu và loại gấm như bên bác Tham tặng cho bốn cô phù dâu rồi, còn kịp chán...

Bà quay sang Oanh và ngọt ngào dặn con gái:

- Con cứ lo ăn ngủ cho tươi thắm, me chắc áo sẽ xong trước ngày hẹn.

Hân toát mồ hôi vì không ngờ, một việc nhỏ nầy mà bà Tuần đã đưa ra một kế hoạch để đưa nàng vào lưới quá trơ trẽn, nhưng Hân cũng nói:

- Thưa mợ, để con hỏi lại xem họ có đủ phù dâu chưa ạ.

Đừng lo, nếu đủ rồi, thì con nhường cho Oanh cho nó đỡ buồn vì trượt kỳ thi năm ngoái. Vả lại, con bận học hành thì giờ đâu mà đi phù dâu. Hơn nữa, Oanh đẹp hơn con nhiều, nhất là nó luôn luôn vui tươi, còn con thì lúc nào cũng khó khăn đăm chiêu, giả tạo như bệnh kinh niên không thể chữa được.

Hân nóng bừng mặt vì bị sỉ nhục một cách vô lý, nhưng chợt tươi vui khi nghĩ đến hai tiếng "thách đố" của anh Bằng nên nàng trả lời:

- Thưa mợ, việc đó còn tùy ở mợ và Oanh thôi ạ, và con xin xuống ăn cơm đã mười giờ ba mươi rồi ạ.

Nàng cúi đầu chào bà Tuần rồi đi xuống phòng ăn với lòng vui rộn rã và quyết tâm áp dụng thách đố để "thách" mẹ con của Oanh, và "đố" để tự thử lại bản năng của mình lần thứ hai...

Nhưng Hân vẫn sợ hãi mưu độc của bà Tuần, mà đã nhiều lần nàng bị hạ nhục hay bị phá hỏng chương trình vào phút chót trước mặt bạn bè, nên từ ngày học bài thách đố thì nàng e-dè, không cho họ biết là mình sẽ hành động như thế nào, để mà có thể phá hỏng những dự định hay đoán biết để phá hỏng thách đố. Nàng trở nên vô tư trước mặt mẹ con bà Tuần, để họ yên trí nàng chịu rút lui ý kiến như bà Tuần bảo là "nên nhường" cho Oanh vyui... Nàng không thể rút lui được vì nàng trót bước chân vào con

đường thách đố với sự hứa hẹn trước mặt anh Bằng đã bao nhiêu công trau giồi cho nàng; nàng cần giữ lời hứa với Khoa, Khoa đã chắc chắn vì mình phù dâu nên anh mới nhận phù rể, hơn nữa bà Tuần và Oanh quá coi thường mình đến nổi mạt sát không tiếc lời trong khi mình vẫn giữ sự kính trọng với bà và nhường nhịn Oanh...nhất định ta không thể đùa giỡn với sự sỉ nhục.

Hân đem việc nầy nói với My-tơ, My-tơ đã cười và nói:

- Hân không nhớ mình cùng học với Oanh và quen Oanh nhưng mình không mời Oanh đi phù dâu, chứ đâu phải mình không quen mà Oanh cần đến sự giới thiệu của Hân.

Rồi họ sắp đặt những việc phải làm trước ngày cưới để cho mẹ con bà Tuần không theo mà làm khổ Hân, thế thôi...và từ ấy Hân làm như quên không hề nhắc đến việc phù giâu nầy nữa; cho đến lúc còn mười ngày nữa thì Hân mang các thứ cần dùng của nàng trong ngày phù dâu gửi sang bên My-tơ, nàng mang thực khéo khiến mẹ con bà Tuần không ngờ biết gì cả.

Khi còn hai ngày nữa thì rước giâu, Hân xin phép bà Tuần về thăm ngoại, bà Tuần đã tự tay gói hai phong trà ướp sen gửi kính biếu bà ngoại...và bà còn dặn, lâu lắm con mới về thăm ngoại, con có thể thông thả chừng tuần lễ về cũng được, đừng lo lắng hấp tấp con nhé...Hân cũng đã cảm ơn rối rít một cách rất thực là cảm động trước tấm lòng tốt của bà Tuần. Hân thấy được nét mặt hân hoan của cả hai mẹ con, khi họ đã nghĩ Hân đã quên hay đã rút lui vì những lời bà Tuần so sánh giữa Oanh và Hân để mà sỉ vả...Thế là Hân đã sang nhà My-tơ cả hai ngày trướcvà yên tâm không còn bị phá vỡ hay gãy đổ trên đà thách đố nữa...

Hai ngày sau, không thấy Hân về, bà Tuần trang điểm cho Oanh thực lộng lẫy, áo đã lấy về từ trưa hôm qua, Oanh thực là cao sang như công chúa, bà tấm tắc con của mẹ đẹp quá chắc gì cô giâu đã bằng...

Bấy giờ, bà bảo Yến viết một lá thư theo lời bà để xin lỗi sự về trễ của chị Hân; và cử Oanh thay thế để tránh sự thiếu sót trong dịp vui mừng của My-tơ...và thêm một gói quà mừng cháu My-tơ vu quy.

Bà sai chị Hai gọi xe kéo mà mang thư và quà theo cô Oanh sang nhà My-tơ.

Lúc sang đến nhà My-tơ, nhà vui vẻ quá ! My-tơ đọc thư và nhận quà xong nói:

- Chị Hai về nói với bà là tôi rất cảm động, bà thực là chu đáo, tôi xin cảm ơn, nhất là Oanh lại có mặt để tránh sự thiếu sót; nhưng tôi cũng đã cho người về Mọc để đón Hân rồi, nếu Hân về không kịp thì đã có Oanh chị nhé.

Chị Hai ra về rồi, thì My-tơ ngắm Oanh mà nói:

- Oanh đẹp quá, và giống Hân như hai giọt nước.

Oanh có vẻ không bằng lòng, My-tơ mời Oanh sang phòng mấy cô phù dâu và dặn Oanh ở đấy cho vui, My-tơ phải lo nhiều việc quá, vả lại cô dâu ít thời giờ lắm. Oanh và My-tơ có biết nhau từ trước nhưng họ làm như chưa quen để dễ bề đối xử thôi...Oanh ngồi bên phòng phù dâu mà cứ thấp thỏm lo Hân về kịp thì thật là khó xử.

Rồi mọi người ồn ào nói với nhau, xong cả chỉ còn có mười phút nữa là họ nhà trai đến đấy. Cùng lúc ấy Hân xuất hiện, đã tươm tất và sẵn sàng, Hân lúc nầy nàng cảm thấy lưỡng nan vì thương hại đứa em cùng cha, nàng đến bên My-tơ thì thầm:

- Hay để cho Oanh được không My-tơ?

My-tơ bực mình nên đã hơi gắt với Hân:

- Làm gì có vẻ vui đùa quá thế hởi bạn, tôi không còn thì giờ để nghĩ đến việc thay đổi của chị em bạn đâu...nghĩa là tôi không thể thay đổi vào giờ chót; làm phiền cho tôi và ngạc nhiên cho bạn bè.

Cuối cùng hai chị em chạm mặt nhau, Hân thì thương hại cho Oanh, còn Oanh đã nhìn Hân bằng đôi mắt hằn học đầy đe dọa; nhưng cũng như mẹ, Oanh sử dụng tình cảm để mong lung lạc Hân. Oanh đã chạy đến và nói:

- Chị Hân ơi, khổ thân me, me lo quá dục em phải sang đây cho kịp thay thế chị, để lỡ người ta trách mình chết...thế bây giờ em về hay chị về?

Thấy Hân lúng túng và đỏ mặt, thương hại Hân nên My-tơ đã chạy đến chỗ hai chị em Hân và nói:

- Cảm ơn Oanh nhiều lắm, nhưng Hân đã về kịp; thôi Oanh đã đến đây thì ở lại dự tiệc với các bạn cho vui, tôi xin lỗi nhà trai đã đến.

Nói rồi My-tơ chạy về phòng mình.

Lúc nầy nghĩ lại Hân thấy mình hay bị tình cảm chi phối ngẩn ngơ; nếu hôm ấy My-tơ cũng như mình bằng lòng cho Oanh thay thế ở phút chót ấy, thì chắc chắn Khoa sẻ giận ghét mình và coi thường chứ không còn mến thương, và có lẽ tình của hai người sẽ tan theo mây khói rồi...

Trong ngày lễ cưới của My-tơ mà Khoa và Hân cứ mơ một ngày mai sẽ đến phiên của hai người; họ nhìn nhau như ngầm bảo, ta rút kinh nghiệm để ngày ta chính thức sẽ hoàn hảo hơn và họ đã ngầm giao ước một ngày mai tràn đầy hoàn hạnh phúc bên nhau trọn đời...

Hân triền miên xem cuốn film dĩ vãng, thế nào mà đã đến cổng nhà bà ngoại. Đây là lần thứ hai Hân về thăm bà ngoại; lần thứ nhất về để mừng dì Huệ vu-quy, nhưng không được đưa dâu vì có tang cha, và lần nầy về thăm ngoại trước khi rời bỏ thành phố, quê hương để vào Nam.

Hân vén hàng rào dâm bụt, nhìn vào trong sân, bất ngờ mấy con chó chồm lên sủa vang lên, làm Hân sợ hãi. có tiếng hỏi vọng ra:

- Ai đấy?

Một bé gái ra cổng cùng nạt mấy con chó; khi nhận ra Hân, bé gái đã tự giới thiệu:

- A, chị Hân, em là Trinh con của cậu Mạnh, chị nhớ em không?

Hân không rõ nên nói:

- Em lớn và xinh quá chị nhận không ra.

- Mấy năm rồi mà chị, chị vào chơi, em vào trình bà.

Hân ngồi chờ trên cái sập bằng đá cẩm thạch mát rợi. Nhất là trên con đường dài nắng nôi, Hân cảm thấy thức thoải mái, và đưa mắt ngắm nhìn những hình ảnh của ngoại, của me và của các cậu dì. Hân thắc mắc vì thấy hình ảnh người nào cũng gầy gầy, trong khi Hân thường nghe thiên hạ nói: những người sống về vùng quê thì mập mạp; mà thực tế cả gia đình bà ngoại có ai mập đâu ? vừa lúc ấy bà ngoại ra.

Được Trinh nói nên bà ngoại đã cảm động dang hai tay đón đứa con độc nhất của người con gái xấu số. bà cháu mừng tủi đến rơi nước mắt. Hân thấy bà rung động nên đỡ bà ngồi xuống, và ngắm nhìn bà, hỏi:

- Bà và các cậu dì của cháu vẫn mạnh khỏe thường chứ?

Cụ bà Cử Trường thấy cháu mình hỏi thì xúc động vì nhớ đến con gái (Khánh, mẹ của Hân) nên cứ ràn rụa nước mắt và nói:

- Cả nhà đều bình yên cả cháu ạ, còn gia đình của cháu thì sao ? cháu có khỏe không mà lúc nào cũng như thiếu gạo thế?

- Thưa bà cháu vẫn khỏe, gia đình cháu cũng được bình yên bà ạ, hôm nay cháu về thăm ông bà và tất cả gia đình để ngày mai cháu đi thực xa..mà ông đâu cháu không thấy?

- Ông lên tỉnh chơi tố tôm với các bạn, chiều tối mới về cháu ạ, cũng như một thói quen, cứ thứ bảy trên tỉnh cho xe rước và tối chủ nhật lại cho xe đưa ông về...còn cậu Mạnh đưa gia đình về thăm bên ngoại. Cứ một tuần thăm ngoại thì tuần khác thăm nội, còn các dì, dì Hồng có bốn em rồi; dì Huệ có một em trai và cũng sắp sinh nữa rồi. tất cả ở trên tỉnh cách một tuần họ về thăm ngoại một lần, còn cậu Chiêm là cậu út, thì từ ngày ta đánh nhau với Pháp là mất liên lạc, trước đó tháng nào cậu cũng có thư thăm gia đình. Cậu có vợ Pháp có hai đứa con trai...

- Dạ thế mà cháu tưởng bà chỉ có ba người con thôi chứ nếu thế bà có năm người kể cả mẹ của cháu nữa hả bà?

- Bà có năm người: ba gái hai trai, me cháu là chị lớn nhất...

Câu chuyện bị ngưng khi bé Trinh bê khay nước có một dĩa đường cát vàng và hai cái cốc, một bình nước mưa và hai quả chanh vừa hái ngoài vườn. Trinh rót nước mưa ra hai cốc vắt chanh rồi cho đường, lấy cái thìa bạc khua nhẹ, rồi Trinh mời bà và chị Hân uống nước chanh giải khát, trong lúc ngắm nhìn sự khéo léo của bé Trinh, Hân trầm mạc với tiếng gà gáy ban trưa trong một khung cảnh

mộc mạc nơi thôn dã; tất cả đều êm ả tĩnh mịch; khiến buồn tẻ cho những người quen sống nơi thành thị về thăm... Hân thấy sợ hãi cái không gian chìm lắng ở vùng quê hẻo lánh gần như tê liệt...nàng chợt tỉnh khi Trinh mời uống nước.

- Cảm ơn em, giỏi quá, em học lớp mấy rồi?

- Cảm ơn chị, em không giỏi đâu, em học lớp mười ạ. còn chị, em nghe chị học y khoa phải không ạ?

- Đúng rồi, chị đang học y khoa em ạ, ai nói mà em biết thế?

- Dì Huệ nói lâu rồi và khuyên chúng em nên noi gương chị Hân, dì bảo Hân vừa đẹp vừa nết na, nay lại theo ngành y khoa thế rất tốt, vì nghề ấy có nhiều dịp giúp đỡ đồng bào hơn các nghề khác...mà học có khó lắm không và bao lâu thì xong, hả chị?

- Khó dễ là tùy theo ý thích hay không, và bảy năm thì xong em ạ!

- Thôi để chị nói chuyện hầu bà, em xuống bảo chị Đảnh làm cơm. (rồi hướng về bà, Trinh nói tiếp) bà ơi cháu bảo chị Đảnh làm cơm đãi chị Hân nhé bà?

- Ừ, cháu bảo Đảnh lên cho bà biểu.

Chờ Trinh đi rồi, bà ghé vào tai Hân nói nhỏ:

- Các dì, các cậu của cháu đang xôn xao đi vào Nam đấy, cháu có biết gì không?

- Thưa bà, cháu về đây cũng để trình với ông bà về việc ấy, gia đình cháu cùng đi hết. cháu mong gia đình của bà và các cậu dì đi hết cho đông vui.

- Bà chẳng hiểu gì, nhưng ông bà thì già rồi, không muốn đi đâu xa làng mạc cả, và chỉ van vái sao cho con cháu được bình yên đến nơi đến chốn là phúc lắm rồi... riêng về phần cháu bà mong cháu sẽ học xong và cố gắng góp phần

của mẹ cháu vào đời cho đỡ thiệt thòi với bạn bè; thế là đủ cho ông bà vui tuổi già rồi; vì bà rất đau đớn khi nghĩ đến mẹ cháu, lúc lấy chồng thì mọi người đều nức nở khen là tốt phước; nào ngờ, lại bạc phước chịu thiệt thòi thua sút bạn bè, nay còn có cháu, cháu phải gắng làm cho mẹ cháu thoải mái phần hồn là, đã có và còn một chút con góp vào đời, cháu nhé...

- Cảm ơn bà, cháu đã lớn và quyết tâm nghe lời dạy đó của bà để ông bà đẹp lòng và hương hồn của mẹ cháu cũng được an ủi.

Hân nhớ lại lời hứa hẹn thề nguyền giữa hai anh em với nhau là cố gắng làm rạng danh cho mẹ; đại khái cũng như lời của bà ngoại khuyên bây giờ; nào ngờ đó lại là lời nói cuối cùng của anh Bằng; nước mắt muốn trào dâng đầy uất ức.

- Cháu làm thầy thuốc chửa bệnh phải không cháu ? thôi thì gắng đi cháu, học xong thì khỏe và có nghề nghiệp đỡ lo phải vất vả trông cậy vào đồng tiền của nhà chồng.

Hân biết bà thương mình, nhưng bà không thể hiểu được những vấp ngã trên đường đời, ngay cả mẹ, bà chỉ thương yêu và hầu như không hiểu được những diệu vợi trong đời. Đời sống tình cảm của ba và mẹ, có chăng là chỉ khi vở bi hài kịch đã quá rỏ ràng, thì lúc ấy đã quá trễ rồi...nên nàng nói sang một câu chuyện khác và hỏi:

- Bà được mấy chục tuổi rồi ạ ? và mẹ cháu còn sống thì năm nay bao nhiêu tuổi rồi?

- Bà sáu mươi bốn tuổi, và mẹ cháu nếu còn thì được bốn mươi bốn tuổi cháu ạ.

Lúc ấy Đảnh lên và hỏi:

- Thưa bà gọi con?

- Đảnh hả, bắt con gà nào ngon nhất làm cơm đãi cô Hân nhé, cô hân con bà Tuần đấy, cô đang học Đốc-tơ.

- Chào cô Đốc-tơ, cô giống bà như đúc, nếu chưa biết mà gặp ngoài đường, cháu cũng nhận được nhất là bà Tuần cũng mảnh khảnh như cô.

- Cảm ơn chị, chị cũng biết mẹ em hả?

- Dạ tôi là cháu gọi u già chín bằng cô, nên những lần lên thăm cô tôi, thì được gặp bà Tuần đấy ạ. Thôi để xin phép cô Đốc-tơ tôi đi làm bếp.

- Chị Đảnh ơi, chị cứ gọi em là cô Hân, nghe thân mật hơn và chị làm cơm xoàng thôi, đừng vẽ vời gì nhiều, lát nữa chị em mình gặp nhau chị nhé...

Đảnh nói thì thầm:

- Được cả người lẫn nết, phúc đức quá.

Buổi chiều cơm nước xong, Hân cầu chúc ông bà cùng các cậu, các dì, toàn thể gia đình được may mắn trong việc di cư vào Nam và ra về mà lòng nặng chĩu những sầu thương ngơ ngẩn, vì cảm thấy quá cô đơn trên cỏi đời nầy.

Trên đường về, nàng chán nản, vì đầu óc trống rỗng, chỉ mong về nhanh để gặp khoa; mỗi lần nàng buồn bực, cái buồn vô cớ vì thấy mình cô đơn, là nàng lại nhớ đến Khoa; Khoa gần như anh Bằng thứ hai để cho Hân có nơi nương tựa tâm hồn, chẳng khác nào một mái ấm cho một người cô đơn chống nắng che mưa để thêm sức quật khởi cho ngày mai với những thách đố triền miên không ngừng... Nàng lẩn thẩn, tự hỏi các người khác có giống mình không ? sao đường trần cứ khó dể hoài để mình cứ phải thách đố, chẳng mấy khi được vui vẻ cả ? đừng nói và ước vui vẻ cho khó khăn, chỉ cần được sống bình thản thoải mái là đã hạnh phúc lắm rồi, mà sao ta chẳng được bình thản bao giờ cả? nếu ta đang có phút giây thoải mái là có người hay sự việc gây rắc rối, thực là khổ vô cùng...

Đến nhà Khoa trả lại chiếc solex và lấy lại xe đạp, Khoa đang lui hui với mấy cây cọ, và mấy tấm bảng trước nhà, Hân chưa kịp chào thì Khoa đã tíu tít trước.

- Hân về thăm ngoại vui không ? mà sao trông Hân không được vui, Hân đi đường mệt phải không ? thôi vào nhà, Khoa pha bột sắn uống cho đỡ mệt ngay Hân nhé...

- Cũng bình thường thôi Khoa ạ

Hân lơ đãng theo Khoa vào sân như đang nghĩ ngợi gì gì đó, thì Khoa cất tiếng hỏi:

- À Hân có nhất định di cư không?

Câu hỏi khiến Hân trở về thực tại; và đã là câu hỏi gỡ tháo cái bực bội vô cớ mà chính Hân cũng không hiểu tại sao...lúc ấy Hân mới chợt hiểu là mình đang thấy cô đơn trên con đường di cư vào Nam, mà bà Tuần đã đặt trách nhiệm cả một gia đình cho mình nàng. Nàng rất vui lòng để làm công việc ấy, nhưng lại không biết phải bắt đầu từ
đâu, nhất là với cái tuổi hai mươi, quá trẻ để cáng đáng một

công việc to lớn như thế, nhưng nàng đã sẵn lòng vì không muốn người thân của gia đình lại phải chết thảm dưới bàn tay khát máu như cha nàng... Câu hỏi của Khoa, như một cái phao cho nàng vào giữa lúc đang chơi vơi trên ngập lụt tràn bờ; nàng tỉnh hẳn lại và Hân đã không trả lời thẳng vào câu hỏi mà trách Khoa một cách thân mật:

- Sao Khoa ngơ ngẩn thế, thế Khoa có dám ở lại với Vẹm không nào?

- Khoa hỏi Hân thế để Khoa định đoạt ở hay đi ấy mà; Khoa chưa nghĩ đến đấu tố hay không, mà Khoa chỉ đi khi có Hân cùng đi thôi...

Hân cảm động đến quên đây là nhà của Khoa, mà đã dám xiết tay Khoa thực chặt tỏ dấu chiều mến, khiến Khoa cũng quá xúc động để rớt các cây cọ đang cầm ở tay bên kia. Họ xoắn lại nhau như chào mừng một con đường sáng mà họ vừa tìm được.

Riêng về Khoa thì chàng băn khoăn mà không dám nói ra vì gia đình Khoa đã sửa soạn cho chuyến đi vào Nam cả vài tuần nay; nhưng chàng cứ thắc mắc không biết Hân có đi không, mà Khoa chỉ quyết định khi nào chắc chắn Hân đi thôi...ý nghĩ nầy khiến Khoa có lần cảm thấy tội lỗi vì dám để cả gia đình đi Nam, và ở lại nếu Hân không đi. Thì hôm nay Khoa đã sung sướng để tự tạm tha thứ cái tội bất hiếu nặng nề trên tâm hồn chàng cả tháng nay...

Hân thì vì gánh nặng gia đình và đã trót hiến thân cho hai tiếng thách đố; Hân muốn làm bằng được những ước mơ đã đem vào trong chương trình thách đố và cái chính là không thể để mặc gia đình rơi vào tay VẹM được, nhưng lại thiếu khả năng và kinh nghiệm thực hành một kế hoạch quy mô đúng đắn theo Thách đố, dù có quyết tâm theo

thách đố vẫn cần những phương tiện để thực hành chứ...bởi thế, nhưng nàng mới chợt hiểu, khi được Khoa gợi ý; và nhất là Khoa đã tỏ cho Hân biết rõ lòng Khoa thương yêu Hân một cách chân thành. nên cái điều nan giải lớn lao nhất đã được giải tỏa một cách bất ngờ. Hân thấy mình đang thoải mái nhất; Nàng vui sướng thì đúng hơn là thoải mái như vừa mơ ước trước đây khi trên con đường về nhà Khoa...còn gì nữa mà ta không đỡ lấy cái phao đầy lòng thành thực và yêu thương của Khoa. Là người có cả hai "vừa thông minh vừa nhạy cảm" nên Hân đã không bỏ lỡ cơ hội, khi thấy Khoa mang cho nàng một cốc nước bột sắn, hai người ngồi xuống mà bàn chuyện.

- Hân uống nước cho đỡ mệt.

Nói rồi Khoa cầm cốc nước của mình:

- Khoa thích uống bột sắn với va-ni lắm, Hân thích không ? và bây giờ Hân hãy nói cho Khoa nghe rõ ràng, là "Hân vào Nam phải không?"

- Nhất định rồi, và đi cả gia đình nữa cơ...thế mới là điều lo lắng cho Hân đấy, nhà Hân người nào cũng không có sức khỏe để mà đi theo đường bể; Khoa nghĩ có thể giúp Hân không?

Hỏi thế mà Hân đã chắc chắn là Khoa sẽ sẵn sàng, vì bác của Khoa có cổ phần trong công ty hàng không của Pháp.

Riêng Khoa thầm cảm ơn Hân đã đem lại sự bằng yên cho tâm hồn chàng; bấy lâu nay mang mạc cảm tội lỗi với gia đình; nên nói:

- Còn gì bằng, mỗi khi Khoa có cơ hội được giúp để góp phần làm nhẹ bớt ưu tư cho người mình thương yêu nhất đời, Hân ơi, anh sẽ cố gắng hết mình trong mọi việc khi Hân cần đến anh, em không thấy sao?

Thấy Khoa lúc nào cũng thành thực đầy lạc quan thì lấy làm lạ Hân hỏi:

- Khoa lúc nào cũng đầy lạc quan và vui vẻ như thế thì thực là quá hạnh phúc rồi, còn gì đáng ước mơ hơn ở trên cõi đời nầy nữa?

- Đừng lầm mà khổ anh lắm đó...anh chỉ lạc quan và yêu đời khi có Hân bên cạnh thôi; Hân biết tại sao không?

Hỏi rồi Khoa lại tự trả lời:

- Vì đời cứ muốn cho mình khổ, hành hạ mình; thì mình buồn khổ cho họ sung sướng, nhưng nếu có hoàn cảnh để mình thoát được giây phút nào, và nhất là gặp người yêu đồng cảnh, thì mình phải biết khai thác cái lạc quan ẩn náo tiềm tàng trong tâm hồn mình để dâng hiến cho người mình yêu và cũng để cho mình được hưởng chung cái hạnh phúc ấy; dù chỉ trong gang tấc hữu hạn và tạm thời chứ em; dại gì buồn khổ khi có mặt người yêu của mình...?

-À, Khoa cũng khôn quá ta, Hân cũng chỉ được vui và hạnh phúc khi gặp anh và gần anh thôi, nhưng bây giờ Hân đang lo ngại về vấn đề ra đi, anh nghĩ sao?

- Em còn hỏi anh câu đó sao em ? Nếu em và gia đình đi bằng hàng không thì anh sẽ trình với ba anh...

- Anh thì được rồi, nhưng còn ba và má anh thì sao ? và Khoa có biết bao nhiêu phí tổn chuyên chở không anh?

- Anh không nghĩ phải trả tiền vì bác của anh có cổ phần, Hân ạ!

Nàng mừng lắm vì đây là một cơ hội để cả gia đình tám người được vào miền Nam bằng hàng không, đỡ vất vả chen lấn vì nàng thấy mọi người trong gia đình đều nhàn hạ từ trong trứng, nay phải vất vả thì chắc khó mà an toàn, nhất là được đi cùng với gia đình Khoa.

- Thế để tý nữa anh sẽ trình việc nầy với ba anh và ngày mai anh sẽ nói kết quả cho Hân nhé!

Đôi mắt Hân mở lớn, như để thu nhận một niềm vui rào rạt về tấm lòng tốt của Khoa, rồi hạ giọng:

- Khoa ơi, đừng quên thưa cả với má của Khoa nữa nhé. (bà Hoè, mẹ kế của Khoa).

- Đừng lo Hân ạ, nhất định việc gì Khoa cũng phải làm đẹp lòng má Khoa trước đã..."lệnh ông không bằng công bà mà" còn về phần ba của Khoa, thì không lo, ông là người hảo tâm.

Hân như chợt nghĩ ra, sao lại chờ đến mai và nàng nói:

- Sao Khoa không giới thiệu Hân với ba má khoa để Hân có kết quả tự bây giờ?

- Ồ thế thì thật là diệu kế, thế Hân chuẩn bị tinh thần đi, để anh lên mời ba má anh xuống nhé.

- Em chuẩn bị rồi đây, anh lên mời đi...

Khoa bước lên thang lầu nhìn Hân đầy hứa hẹn trong lúc Hân nhìn lên chờ đợi với tràn đầy hy vọng.

Còn lại một mình trong phòng khách. Hân có dịp nhìn ngắm cái phòng khách thêng thang, và tự do chiêm ngưỡng những bức tranh đắt giá của các nhà danh họa trên thế giới treo trên tường. Cách trang trí tỏ ra chủ nhân không phải chỉ giàu có mà còn thấy được đây là một gia đình sang trọng chứ không phải chỉ có hai hiệu kim hoàn lớn nhất ở đất Hà thành hoa lệ nầy thôi đâu. Ngắm nhìn sự trang trí, tha nhân có thể biết được ngoài sự giàu sang, còn thấp thoáng một tâm hồn trang nhã yêu nghệ thuật như một tao nhân mạc khách nào đó...Một bức ảnh khá lớn treo ngay giữa bức tường chính của phòng khách (bức ảnh của gia đình, có ba mẹ và Khoa Lê) bức ảnh như lấn át các

danh họa phẩm về cả hai mặt, vị trí quan trọng và không gian. Bất giác Hân nhớ đến mẹ mình mà so sánh tình cảm của ông bà Trần Vạn xuân, với tình cảm của cha mẹ mình. ít nhất nhà đại thương gia nầy, còn giữ được lòng chung thủy với vợ xấu số và can đảm trưng bày tấm ảnh kỷ niệm với người xưa mà không ngại ngùng gì với người nay, thực là hiếm có trên đời nầy...

Vừa lúc ông bà Trần xuống, Hân cúi đầu chào:

- Chào hai bác ạ.

- Chào cô

Bà Trần nhìn Hân tưởng là cô chiêu đãi viên hàng không đến cho tin tức gì thay đổi chuyến đi. khi biết là bạn của Khoa, thì bà vội vàng xin lỗi vì bận việc, ông Trần hiểu ý vợ nên nói:

- Bà có bận gì thì cứ làm đi để tôi và Khoa tiếp cô Hân cũng được.

Hân vội lên tiếng:

- Vâng, xin bác cứ tự nhiên, và cháu sẽ trình lại với bác vào dịp khác.

Bà Trần:

- Vâng thế xin lỗi cô nhé, tôi bận quá.

Rồi bà đi lên lầu. ông Trần:

- Mời cô ngồi

Hân ngồi xuống salon đối diện và nói:

- Xin cảm ơn bác.

Khoa đến bên ông Trần:

- Ba à, Hân là bạn của con, bạn thân từ hồi ở trung học cơ, Hân muốn ba giúp cho gia đình Hân vào miền Nam bằng hàng không đấy ạ...!

Ông Trần nhìn con trai ý như để cô ấy nói mới rõ được, ông nhìn Hân ông nói:

- Cô đến gặp chúng tôi có việc gì thì cứ nói, tôi sẽ cố gắng với khả năng của tôi, chúng ta không có nhiều thì giờ nữa đâu...!

- Dạ thưa bác đã cho phép, cháu xin được vào đề ngay để khỏi mất thì giờ (vừa nói Hân vừa dò xét phản ứng của ông Trần trên gương mặt của một đại thương gia đã đạt được đến đích trên thương trường).

Nàng ngập ngừng:

- Anh Khoa có nói là bác của anh có cổ phần trong hàng không Pháp và gia đình của bác vào Nam bằng phi cơ...

Nàng ngừng lại để xét theo lời nói vừa rồi có gì không lễ độ không, rồi lại tiếp tục và thưa từng lời với ông Trần:

- Vì thế nên cháu đến đây, để xin cậy nhờ ơn hai bác giúp cho gia đình cháu có được tám chỗ ngồi trên chuyến máy bay để vào Nam. Gia đình cháu xin được hân hạnh góp phần vào phí khoản chuyên chở. Cháu xin bác giúp đỡ cho gia đình cháu được hân hạnh mang cái ơn lớn lao của bác suốt đời...

- Cô dùng lời quá khiêm nhường (vì ông biết Hân là con ông bà Vương Khải Ánh) tôi sẵn sàng giúp đỡ gia đình cô, nhất là cô là bạn thân của con trai tôi.

Khoa:

- Thưa ba, Hân có người em gái là Yến cùng là bạn thân của em Lê đấy ạ, nên chúng con cầu mong ba giúp đỡ cho bạn của chúng con là Hân và Yến...chúng con xin đội ơn ba nhiều lắm ạ...

Ông Trần nhìn con trai tỏ vẻ bằng lòng; nhưng hơi ngạc nhiên nên nói:

- Sao hôm nay con vui thế, ba thấy con cứ âm thầm... nào ngờ con cũng hoạt bát và yêu đời lắm chứ?

- Thưa ba, con thấy ba giúp đỡ cho bạn con, nên con cảm thấy tràn đầy hạnh phúc mà trở nên yêu đời và hoạt bát.

Hân:

- Một lần nữa, con xin cảm ơn hai bác, và rất tin tưởng vào hảo tâm của hai bác, để gia đình con được vào miền Nam bằng phương tiện nhẹ nhàng ấy. Con cũng xin bác tha lỗi cho nếu có điều gì sơ sót vì vụng dại; vì đây là lần thứ nhất trong đời, con van xin ân huệ của bác, và xin bác cho con gửi lời thành kính đến bác gái...

Ông Trần:

- Tôi hiểu, tuy chúng tôi chưa có hân hạnh quen biết với ông bà Tuần Phủ bên nhà, nhưng chúng tôi cũng được nghe danh từ lâu, nên vẫn có lòng kính mến...

- Con xin cảm ơn bác có lòng thương mến ba mẹ con, con xin chào bác, để về báo tin vui cho gia đình con.

- Thế cô về nhé, và yên trí tôi đã sẵn lòng giúp gia đình cô.

Rồi ông quay sang Khoa bảo tiếp:

- À, con dắt xe ra cho bạn con đi.

Ông như ngầm bảo: "ba mong con có hạnh phúc",Khoa nói:

- Con đội ơn ba.

Rồi Khoa dắt xe cùng Hân ra cổng và nói:

- Chắc ngày mai anh đem kết quả cho Hân.

Thực tình Khoa lúc nào cũng muốn có dịp để được gặp gỡ Hân thôi, còn lời hứa của ông Trần đủ bảo đảm một trăm phần trăm rồi còn gì nữa, cả hai cùng hân hoan như ngày mai là lên máy bay cho chuyến du hành đầy hạnh phúc vậy đó. Khoa thấy lòng chàng rộn rã một nguồn vui vô bờ, vì thấy ba cũng thương mến Hân, thì một ngày nào đó "việc hôn nhân của chàng không còn gì là khó khăn

cả". Nghĩ đến đấy thì Khoa đã vội vàng trách mình sao quá vội vàng thì Hân đã lên tiếng:

- Khoa đoán việc nầy sẽ tin tương được bao nhiêu bao nhiêu phần trăm không ? sao Hân cứ lo lắng quá Khoa ạ!

- Anh thì tin chắc cả trăm phần trăm, vì từ xưa đến giờ anh chưa hề thấy ba anh làm sai điều hứa bao giờ cả; còn sự lo lắng của em, sao em không nghĩ đó chỉ là sự xúc động mừng vui đến với ta quá đột ngột nên ta đã suy đoán không ra đấy thôi...

- Khoa có lý, vì Hân chỉ nghĩ đến sự vượt thoát (nói rồi Hân chợt nhớ lâu nay mình thường dùng những tiếng nói của anh Bằng nào là "thách đố", "vượt thoát" cho bản thân, nay lại dùng vào việc cho gia đình) phải chăng đó là thói quen của thống khổ của đắng cay cuộc đời, mà anh Bằng truyền dạy cho Hân.

Khoa nãy giờ đang suy nghĩ về công việc ra đi, Khoa chỉ lo ngại những khó khăn nào đó bên hàng không, vì bác của Khoa cũng không phải là người có toàn quyền quyết định, cũng như ba, lòng ba thì giúp Hân rất thành thực nhưng...Khoa hơi bối rối, nên ngập ngừng:

- Thôi chúng ta cứ đề phòng cho một phần ngàn sa sảy đi Hân...

Hân mắt buồn hiu và nói:

- Thế cũng đủ khổ rồi anh ạ...

Khoa hớt hãi khi thấy Hân buồn nên nói:

- Một trăm phần trăm em nhé...

Hân thấy Khoa lúc nầy như một chú bé xin kẹo mẹ chứ không còn là một "Khoa chững chạc quả cảm của một chàng trai hiên ngang nữa" đôi mắt đã buồn lại buồn thêm, trông thực dễ thương, với những nét ngộ nghĩnh của một sinh viên mỹ thuật cương nghị đầy hào hoa với khuôn

mặt thanh nhã, cái mủi thẳng, làn môi đều đặn tượng trưng cho sự quả quyết lại thêm đường râu quai nón xanh nhẹ, như nét vẽ tuyệt vời...với một thân hình của nhà thể thao, nên chàng là mẫu người dễ được cảm tình với phái đẹp; khiến Hân đã nghĩ đến "Khoa là người nên được chọn lựa trong tương lai cho mẫu người lý tưởng của Hân" nên nàng đã mĩn cười hốm hỉnh mà nói:

- Nếu có một trăm phần trăm thì công ấy quá lớn lao và dĩ nhiên công ấy là của anh...và Hân phải ghi công và đền ơn suốt đời...

- Thực không em, (mặt Khoa lúc nầy thay đổi từ vẻ buồn sang trạng thái phấn khởi đầy tự tin.) giữ lời hứa nhé Hân.

Rồi Khoa lấy cuốn sổ nhỏ trong túi quần ra biên ngày tháng năm và bảo Hân:

- Em phải ký vào dưới hàng chữ ghi ngày tháng năm để chứng minh; à quên, (chàng xem đồng hồ và nói) bây giờ là hai mươi giờ đêm của ngày...tháng...năm...không gian Hà-Nội, bối cảnh là tình yêu...

Hân trịnh trọng viết thêm tên mình rồi mới ký vào dưới hàng chữ của Khoa và ghi sẵn; nàng đang say sưa với tình yêu vừa lên ngôi giữa vùng trăng sao ngập trời...mà lòng xao xuyến trước sự thề nguyền gắn bó tự hôm nay của hai tâm hồn cùng chờ đón một hạnh phúc trong tương lai tại miền Nam tự do...

Khoa cất quyển sổ nhỏ như một chứng tích ngày hôm nay, rồi chàng nâng nhẹ đôi bàn tay thon dài của Hân lên, mà đặt lên một nụ hôn thật nồng nàn; Hai người im lặng trong giây phút thiêng liêng nhất trong đời họ . Một tay dắt xe, tay trái vòng qua lưng Hân, họ đang được sống bên nhau vui vẻ hồn nhiên như hai trẻ thơ bất ngờ tìm được

hạnh phúc. Lần đầu tiên họ kề vai sát cánh trên Boulevard Gia Long. Họ yên lặng để nghe tiếng lòng đầy yêu đương, họ đã đi bộ hàng giờ...khi đến cổng nhà Hân, họ xiết chặt vòng tay tạm biệt; họ ngớ ngẩn như lạc lõng vào thế giới không người thực huyền ảo, chàng chẳng thể nói bằng lời; Khoa tần ngần chờ cho Hân khuất sau cánh cổng, chàng lặng lẽ ra về, như người đang say mơ trong một hương tình ngát mộng...mà từ ba, bốn năm nay rồi và nhớ về cái ngày phù dâu và phù rể cho Tâm và My-tơ. Chàng tự cười cho cái tính giàu tưởng tượng của mình "đám cưới của người mà hai đứa mình và Hân cứ trịnh trọng trau cho nhau những ánh mắt thực đầm thấm, như ngầm ước nguyện, ngày mai sẽ đến lượt mình", để lòng đã ghi đậm ngày hạnh phúc đó; khiến cảm xúc cứ gợn lên đầy xao xuyến mỗi lần gặp nhau...

Về đến nhà, Hân thấy trên ban-công lầu hai đèn còn sáng, bà Tuần và các con bà đang vui đùa khác thường. Đây là lần đầu tiên, gia đình vui vẻ trở lại kể từ ngày ông Tuần qua đời (dĩ nhiên không phải của Hân hay cho Hân; nhưng nàng vẫn thường ước mong cho mọi người trong gia đình được sung sướng...còn Hân thì đã quen rồi) nên nàng nghĩ, có lẽ mọi người đang chờ đợi tin tức và hy vọng vào miền Nam tự do.

Hai chốt cổng, dắt xe đạp đi cất và nói:

- Cô đi rửa mặt rồi dùng cơm.
- Bà chưa nghỉ hả chị?
- Chưa cô ạ, hôm nay bà đã ra ngồi dùng cơm chung với gia đình; bà có vẻ khỏe và vui hơn.
- Chị làm bàn đi, tôi sẽ xuống ngay.

Thực tình Hân không thấy đói, nhưng không muốn chị Hai sẽ tò mò hỏi và sẽ phải trả lời những câu vô bổ mất thời giờ về sự ăn uống của nàng. Nàng không thấy đói mà chỉ thấy nôn nao khó chịu như vừa bỏ quên cái khung cảnh đầy hạnh phúc giữa hai người đang nẩy nở, dĩ nhiên lâu rồi nhưng cả hai người đều không dám chắc đó là tình yêu chân thành, mà nghĩ đó chỉ là tình bạn, và nhân từ ngày cưới của My-tơ, thì họ mới thấy rõ đó là tình yêu chân chính của họ, và họ cứ e-dè cho đến lúc đã bộc phát như lửa âm ỉ chờ ngày bừng cháy vậy đó...trước đây Hân chỉ coi Khoa như anh Bằng thứ hai cho Hân được êm ả trong lúc sóng to gió mạnh; nhưng hôm nay thì Khoa đã là một bến mộng đầy trăng sao để con thuyền trôi dạt của Hân đã hân hoan cặp bến bờ êm của hạnh phúc.

Chợt tỉnh cơn mơ màng đã đứng trước cửa bước ra veranda. các em trông thấy Hân đã reo lên:

- A, chị Hân đã về.

Khiến nàng thấy thoải mái hơn trong tình thương của gia đình, ngay cả Yến, cả Oanh cũng vui mừng; Hân chưa trả lời các em, mà nàng đến gần chỗ bà Lựu đang ngồi thưa:

- Thưa mợ, con mới về!

Hân nói câu đó tự động như một cái máy nói tự nhiều năm. Bà Lựu từ nãy đến giờ ngồi nhìn Hân, mỉn cười tự đắc, (cái tự đắc vu vơ của người không đủ hiểu mình là ai...) là bà đã nuôi dưỡng cho Hân nên hình hài đẹp xinh; bà chợt thấy bà có công lớn trong việc tạo dựng nầy...thực thế bà nghĩ, đúng là thương thì cho vọt ; nhớ những trận đòn bà dạy dỗ mà Hân khôn ngoan như hôm nay; bà thấy hân đẹp như một thiên thần cứu độ nhân gian (bà muốn ngụ ý cứu độ trong việc di cư nầy đấy).

Bà hỏi:

- Hôm nay chủ nhật con cũng vào bệnh viện à?

- Thưa mợ không ạ, con đi một vài công việc mợ dạy và có kết quả chín mươi phần trăm ạ.

Oanh, yến đều la lớn:

- Vui quá chị Hân ơi...chúng em đoán, thể nào chị cũng đem tin vui về cho gia đình.

Trong lúc bốn chú nhỏ xoắn đến Hân:

- Chị kể cho chúng em nghe đi chị.

Hân đưa ngón tay lên miệng ra dấu bảo các em yên lặng và nàng ngó chung quanh như sợ có người nghe được thì thực là phiền và bảo:

- Các em đừng nói to, người ta nghe được thì hỏng hết việc...

Thông trả lời:

- Nhà có ai lạ đâu mà chị lo?

Hân:

- Phải cẩn thận, lỡ chị hai bất ngờ lên đây thì sao?

Thái vội:

- Chị Hai không đi hả chị?

- Không em ạ, chỉ có tám người trong gia đình đi thôi em ạ .

Thạch và Thiện đồng thanh hỏi:

- Thế ai làm cơm cho mình hả chị Hân ? hay mình đi ăn cao lầu hả chị?

Hân xoa đầu hai đứa em mà buồn cười cho sự thơ ngây đầy vô tư và nói:

- Nếu có nhiều tiền chúng ta sẽ đi ăn cao lầu...

Hân từ cuối hành lang đi đến chỗ bà Lựu ngồi, nàng nhỏ nhẹ nói với bà:

- Các em vui quá mợ nhỉ, chúng tíu tít như chim non ấy. (Hân thấy quặn thắt trong lòng vì thiếu Ân và Bằng).

Bà Lựu bây giờ mới trả lời câu nói chín mươi phần trăm của Hân lúc nãy, bà nói:

- Việc được chín mươi phần trăm thì con thực giỏi quá.

Bà dơ tay như muốn ôm Hân, Hân nể tình đến gần bà, bà đã choàng tay qua người nàng và nói thêm một lần nữa:

- Con gái của mợ thực là giỏi.

Hân cảm ơn mợ và nàng nghĩ: bà Lựu xưng với các con bà bằng me, và với mình bằng mợ, đấy cũng là một điểm đáng nhớ. Cái ngày đầu gặp gỡ từ xa xưa mà ba đã để các con mình gọi như thế, biết đâu, ông chẳng thấy được sự thiệt thòi của những người con của ông gọi bà Lựu bằng mợ; điểm nầy ba có ưu điểm đấy nhé.

Bà Lựu tiếp:

- Con có cho họ biết là mình còn giầu có để dự tiền chi, chứ họ tưởng mình Nghèo không có tiền, thì lỡ dịp tốt đấy con ạ!

Hân muốn nói thẳng cho bà biết, những người nầy không nói chuyện bằng tiền, mà bằng lòng hào hiệp và lẽ phải trên đời nầy; nhưng nói ra thì rất xa lạ với bà Lựu, bà sẽ không tin nên Hân chỉ nói:

- Thưa mợ con đã nói ra điều mợ dặn rồi ạ ! chỉ ngày mai là có tin chắc chắn, à ngồi đây bắt đầu lạnh rồi, mợ chưa khỏe hẳn, mợ nên đi nghỉ...đã khuya rồi đấy ạ...!

Bà Lựu từ lâu nay không muốn làm mất lòng Hân nên nói:

- Con đưa mợ lên lầu tý.

Rồi bà đưa tay để Hân đưa bà lên lầu, bà vịn vai Hân và âu yếm nói:

- Con vừa giỏi vừa ngoan nữa...

- Vâng mợ nghỉ đi, con cũng xin phép đi dùng bữa rồi sẽ ra chơi với các em...

Đưa bà Lựu lên phòng, Hân đi xuống phòng ăn như chiếu lệ. Hân tự nghĩ "Thách đố" thực hay...ta đã chinh phục được mọi người để họ đồng lòng và rất vui vẻ di cư, họ cũng không còn hằn học với ta, thực là cất được gánh nặng trong tâm tư để dồn sức vào việc di cư...nàng gục đầu trên hai cánh tay khoanh trên bàn mà lý nhí một mình: Em cảm ơn anh, anh Bằng ơi, anh đã trau giồi ý trí cho em trở nên con người có đủ bản lãnh để thi hành Thách đố một cách vững vàng...hai lần trước đã hoàn thành như ý; còn lần nầy đây, lần nầy sự thách đố quá rộng lớn vì sự việc lan đến ngoài xã hội---Thách đố với cộng sản.

Hai lần trước Thách đố đã giúp em như nguyện, nay em cũng đang trên đà Thách đố. Nhưng lần nầy, quá rộng lớn, vì vấn đề của xã hội và ý thức hệ; không phải trong phạm vi nhỏ bé của cá nhân em như hai lần trước; nên em thầm mong anh giúp cho em thêm nghị lực để thi hành Thách đố một cách đúng đắn; để đem được hết gia đình vào Nam; Vượt thoát được bàn tay cộng sản, không bị chết thảm như ba của chúng ta...Những đứa em mà anh đã có lần nhắc đến trong tình thương ruột thịt ở vào lần chót mà hai anh em đã gặp gỡ. Em xin anh hãy giúp em...

Nàng trở lại bao lơn lầu hai, thì Oanh, Yến đã vào phòng, chỉ còn bốn chú nhỏ đang chơi cá ngựa và cờ careaux

Thái thấy Hân lên thì phụng phịu:

- Chị Hân, gà cho em với, em thua anh Thông đã ba bàn rồi, nếu thua bàn nầy nữa, em sẽ phải trả cho anh ấy bằng quả bóng da cam mới tinh chị ạ...

Thông không chờ Hân trả lời, mà đã nói:

- Không được, chị đừng gà cho Thái, em bắt đền chị đó.

Thiện cũng nũng nịu, chị Hân gà cho em đây nầy, vì em thua bàn nầy nữa, em phải đưa cho Thạch cái Harmonica còn mới lắm.

Thạch vội nói:

- Chị đừng gà cho ai thì hơn, chị ạ!

Hân:

- Chị không gà cho chú nào cả, mà chị làm trọng tài.

Thông:

- Đúng rồi chị Hân ạ, là trọng tài thì chị phải hết sức công bằng, phải không chị?

Thiện:

- Thạch ăn hiếp em chị ơi!

Hân chớp mắt vì bắt gặp ánh mắt hóm hỉnh của Thiện, chẳng khác gì Ân ngày trước, lúc nầy Thiện cũng mười một tuổi, Hân trạnh lòng nhớ đến đứa em út cùng mẹ, nàng đến ôm Thiện, trong lúc Thiện nghĩ chị Hân sẽ ngầm mách nước cho chú, nên ngửng mặt lên chờ đợi; nào ngờ nước mắt của Hân rơi trên mặt của Thiện, nên Thiện đã ngạc nhiên hỏi:

- Sao chị khóc?

Hân vội xoa đầu đứa em có khuôn mặt tinh lanh giống bé Ân quá, mà đánh trống lảng; nhưng Thiện đã sịu mặt xuống và hỏi lại:

- Tại sao chị Hân khóc.

Cả mấy chú đều ngưng chơi nhìn Hân thắc mắc, Hân đành phải dối:

- Chị khóc bao giờ, tại tóc Thiện chìa vào mắt chị, làm nước mắt chảy ra chứ bộ...

Nàng đứng dậy nhìn ra đường, đèn đường mờ ảo thực buồn, khiến Hân nhớ đến Khoa. Mỗi lần đưa nàng về rồi lại lủi thủi về nhà thực là buồn ! Nàng so sánh cũng cùng một cảnh vật ấy, cùng mờ ảo mà sao hai người gần nhau thì cảm thấy hạnh phúc tràn đầy và tin tưởng mãnh liệt, mà vắng nhau thì lại buồn khổ cô đơn đến chán nản...Hân đã ngừng ý nghĩ vì vô tình nàng nhìn bên kia đường Hân thấy trước sân bà X lố nhố vài người quân cảnh hỗn hợp Việt Pháp. Họ đang xem xét giấy tờ của một thanh niên. Nàng vội với tay tắt ngọn đèn trên bao lơn và bảo các em nên đi ngủ mai chơi tiếp. Các chú đã ngoan ngoãn chui về phòng...Nàng nghiêng người ra ngoài thành bao lơn nghe ngóng, nhưng xa quá không nghe được âm thanh chỉ thấy cử chỉ mà đoán ra việc thôi. Lúc sau, họ bắt thanh niên nầy lên xe đưa đi. Hân chép miệng chắc lại thiếu giấy tờ chứ gì? Nàng đóng cửa về phòng và tự bảo ta phải tránh các việc bắt bớ nầy cho mọi người trong gia đình để ngày đi được trọn vẹn.

2

Không khí bệnh viện đã buồn, nay lại thêm im lìm, e-dè như chờ đợi với tất cả sự ngại ngùng thật khó hiểu. tạt qua các phòng bệnh, bệnh nhân còn ít người phần vì bệnh nặng hoặc không có thân nhân đón về. Lúc tạt vào giảng đường, giáo sư Đường đang giảng về bệnh học, tất cả thầy trò đếm được trên đầu ngón tay, từ người giảng đến người nghe đều như mất cả hứng thú của các buổi học ngày trước; mà mọi người chỉ muốn đi lượm lặt tin tức hoặc làm nhà thống kê bất đắc dĩ cho một xã hội đang ngơ ngẩn trước một cơn

sốt thời đại gây nên từ Điện-Biên-Phủ để cứ xôn xao ồn ào một cách quái đản về cái việc "đi hay ở". Hai tiếng nghe dễ dàng làm sao, nhưng cũng nhức buốt tận cùng...Khó ai thoát khỏi câu hỏi đầy ngẩn ngơ và thực quái gở nầy. Trước sự lo sợ chán nản khiến người ta cảm thấy có gì dâng lên một niềm bâng khuâng với bao xót xa cho một dân tộc có trên bốn ngàn năm Văn Hiến...

Những nét buồn ngu ngơ còn cô động cả trên giọng nói dáng đi của người Hà-Nội. Hân cũng như bao người cứ đi và cứ tìm mà chẳng biết mình đi tìm cái gì và ở đâu; hay đi để ghi dấu trên những ngả đường thân quen để ngày mai không còn gặp lại...Nàng đi quanh ra trại C và vừa đến khu TMH, thì gặp chị lao công, hai người cùng giật mình vì có lẽ mỗi người đang suy nghĩ cho cái ngày mai...Khi quân đội giải phóng cộng sản vào thành phố nầy chăng?

Chị lao công Biên đã hốt hoảng:

- Trời ơi cô, thế mà cháu tưởng...

Chị bỏ lững. Hân cũng giật mình và ngẩn ngơ hỏi:

- Hôm nay chị gác à?

Hân hỏi cho có vì chẳng biết hỏi gì. Chị Biên la lên: "Trời ơi, cô làm cháu hoảng hồn...", nhưng không biết chị hoảng hồn vì lẽ gì?

Hân cũng giật mình đứng lại, nghĩ mà tự cười lúc nầy mười hai giờ trưa đâu có phải là nửa khuya mà cả hai cùng hoảng hốt như gặp ma vậy đó...Hân đành hỏi cho có chuyện:

- Chị Biên gác hả?

- Không cô ạ, cháu định về thì gặp cô đây, cô chưa đi sao?

Hân e-dè:

- Còn chị và gia đình thì sao?

- Cháu mà đi đâu, nhà cháu bị liệt, bốn đứa con, không có tiền; cháu là lao công thì còn sợ gì đấu tố; nhất là bà dì bên bố các cháu để cho một căn nhà lớn lắm ở bên chợ Hôm. Nên

cháu nhất định không đi; còn cô và các người giàu có phải đi cô ạ...Không đi họ về thì chết thôi...họ hàng nhà cháu những người giàu có đều đi hết, họ đi bằng đường mây và đường bể cô ạ!

Hân thấy nói chuyện không ích lợi gì cho cả hai nên vội nói:

- Thôi để lúc khác nói chuyện chị nhé, tôi có việc phải đi bây giờ.

- Vâng, chúc cô và gia đình may mắn, cháu cũng phải về nấu cơm cho các cháu...

Lúc ra đến cổng bệnh viện, thì vợ chồng Tâm (My-tơ đang có thai đứa con thứ hai) đang ngơ ngẩn thì gặp Hân, Tâm chào:

- Chào chị Hân...chị nhanh chân quá, thăm viếng hết chưa ? chúng tôi chậm chạp mới đến đây thôi.

My-tơ:

- Đi một mình à Hân, Khoa đâu rồi?

Hân trả lời:

- Chào anh chị, sao cố gắng đừng đập chum sớm thì phiền lắm đó; còn hai tháng nữa mà...

My-tơ:

- Còn hai tháng, mà bọn nầy định chờ vào đến miền Nam mới thả chú ra đấy chả biết có kịp không?

Hân:

- Cố gắng đi hai bạn, chúng ta sẽ gặp nhau tại đó và chắc chắn chú bé sẽ thoải mái chào đời tại miền tự do. À Khoa có việc lo riêng, mình mới gặp nhau hôm qua...

Tâm dục vợ:

- Thôi mình đi em, chị Hân thăm hết rồi, bây giờ ta đánh một vòng trời nhỏ hẹp từ đầu trại bệnh lây rồi qua các trại, em định thế nào?

My-tơ:

- Thôi thế chào tạm biệt Hân nhé, cho gửi lời thăm Khoa nữa nhé, và bọn nầy cũng cần phải đi cho được việc nhé.

Hân giơ tay chào khi dắt xe ra cổng để mặc hai vợ chồng Tâm đang lo chuyện viếng thăm vòng trời kỷ niệm...

Bây giờ Hân trên con đường về Láng thăm U già, đúng theo chương trình đã vạch sẵn, Hân thấy tội nghiệp U già, nàng mường tượng ra U già, người đã giúp việc cho bà ngoại và được bà ngoại cho theo me về nhà chồng để tiếp tục giúp đỡ cho me có con cái, đến lúc me mất còn ở cho đến lúc anh Bằng mất. Coi như công khó nhọc ở gần ba mươi năm trời, tận tụy coi gia đình chủ như của mình. Hân nhớ rõ, lúc U gia xin thôi việc vì cả hai lý do: bà Lựu hất hủi và anh Bằng gặp nạn, thêm nữa con của U dục giã nên U già xin thôi việc.

Đêm ấy U già lén bà Lựu lên ngủ trên phòng với Hân, Hân khóc quá mà U cũng khóc nhiều đến mệt lã. U hứa sẽ lên thăm ông Tuần và Hân mỗi năm một lần. Nhưng từ ngày ba mất thì U già cũng không lên thăm gia đình Hân nữa. nghĩ đến đây một luồng khí lạnh chạy theo xương sống, khi Hân nghĩ U già đã chết rồi, nhưng nàng đã xua đuổi mà tự nói với mình, U già chỉ già bằng ngoại thôi, không sao đâu, nhất là người lao động thường mạnh khỏe và sống lâu lắm.

Đến địa phận làng Láng, thì nàng hỏi thăm một bé gái về gia đình bà chín thì được bé nầy nhanh nhẹ hỏi lại:

- Cô hỏi thăm bà chín có thầy giáo Phúc và cô giáo Thảo phải không cô?

- Đúng rồi, bé có biết thì dẫn cô đi với, bé ngoan quá, bé có biết đường không?

Bé gái trả lời:

- Cháu là học trò của cô giáo Thảo, để cháu đưa cô đi.

Hân theo bé dẫn đường được vài trăm thước thì bé ngưng lại bảo:

- Đây là nhà bà chín, cô gọi chị Mễ ra mở cổng cho.

Hân lấy tặng cho bé gói kẹo vừng mà phải nói mãi bé mới nhận vì sợ cô giáo Thảo la, nàng thấy thương bé gái thực ngoan và biết lễ phép với người lạ và kính nể thầy cô dù không có mặt...sau khi đi rồi, Hân gọi chị Mễ.

Chị Mễ ra mở cổng, khi biết có cô Hân từ Hà-Nội về tìm bà chín, là U già đã biết chỉ có gia đình bà Lựu ở Hà-Nội, còn con cái của U thì ở Hà Đông thôi.

Bà chín tức U già, đã ra cổng đón người con gái của chủ cũ bằng hai tay, hai người ôm nhau mừng tủi mà không cầm được nước mắt.

Hân cảm động chân tình của U già, Hân dụi đầu vào U như lúc còn bé mà hỏi:

- Lâu nay U vẫn khỏe chứ, con đến thăm U để rồi đi thực xa.

Như thấy mình trót lỡ lời, nên e ngại nhìn chung quanh. U già như thông cảm (vì các con của U, chúng cũng đang lo lắng về việc ra đi) nên U:

- Nhà chẳng có ai cả con đừng ngại...lâu nay con vẫn khỏe chứ ? còn bà Lựu và các cô Oanh, Yến và bốn chú Thông, Thái, Thạch, Thiện lớn lắm thì phải?

Hân nhìn U già mà rưng rưng ngấn lệ, U thực à quá đôn hậu dù bà Lựu ghét bỏ U thế, mà U vẫn không hề tỏ ra oán hận,mà còn hỏi thăm từng người và nhớ tên nữa nên trả lời:

- Cả nhà mạnh khỏe cả U ạ ! con vẫn thường và đã học được ba năm rồi, hôm nay về thăm U rồi cả gia đình con vào Nam...

- U cũng nghe loáng thoáng các con U nói về việc đi, nhà U thì Nghèo, nhưng gia đình vợ chúng bề thế, nên bị lây nên chúng phải đi.

Hân mừng rỡ:

- Thế U cũng đi luôn chứ?

U già:

- U phải ở lại trông nom mồ mả cho ông bà, vả lại U Nghèo quá, còn sợ gì, đi cho vất vả tuổi già.

Hân tránh nói tới tự do, cộng sản vì U chẳng hiểu gì về việc đó, U chỉ là người tử tế, mình thăm U để tỏ lòng nhớ đến công lao của một người U già đã giúp cho gia đình cả ba thế hệ, và nhân tiện hỏi thăm về lai lịch của bà Lựu cho rõ ràng, cùng những ngày U sống bên me, U có thể biết được ít nhiều kể cho mình nghe, để mai nầy mình vào Nam không phải ân hận đã không tìm hiểu mẹ mình qua một người biết rất rõ thì thực là ân hận...nên Hân nói:

- Và tiện đây U kể lại những ngày U đã sống với mẹ của con, và U biết được thảm cảnh của gia đình con và, cô Ky, em chồng của U ở cạnh nhà bà Lựu. thế nên con muốn U kể hết cho con nghe một lần.

- Nói đến cô Ky, U mới nhớ cô ấy về thăm em gái mới sanh hiện còn ở nhà, để U bảo Mễ sang mời cô Ky sang chơi và tiện thể cô ấy kể cho mình nghe thì rỏ hơn con nhé?

Hân giơ tay làm dấu ngăn lại và nói:

- Con muốn chính U kể lại cho con nghe là đủ rồi, con không muốn phiền đến cô Ky đâu!

- Nếu con không muốn thì U sẽ kể cho con nghe những gì mà cô Ky đã kể cho U nghe vậy; và cũng để con hiểu tại sao U cũng như những người biết được chuyện gia đình bà Đào phải khóa miệng lại, nếu không muốn mang họa vào thân con nhé.

Giọng U trầm buồn đầy xúc động, vì từ năm năm rồi, bây giờ U mới gặp lại người con gái độc nhất của cô Khánh, khiến gợi lại bao đau đớn sâu kín, nay vùng dậy một cách mãnh liệt. U bình thản để nước mắt rơi mà kể với một giọng thân quen khi trước U kể chuyện cổ tích cho anh em Bằng nghe.

- Ngày xưa lúc U góa chồng có hai đứa con, đến xin làm cho bà ngoại của con, chỉ có ngoại con có lòng nhân đức nuôi cả ba mẹ con U thôi, còn ai cũng từ chối...

Lúc ấy người đời gọi là ông bà Cử Phan Tấn Tường, lúc ấy cô Khánh mẹ của Hân) mười hai tuổi.

Bảy năm sau cô đổ tú tài, nên người đời cũng gọi là cô tú Khánh, sau đó cô lấy ông tri huyện Vương Khải Ánh, lúc về nhà chồng thì U được bà ngoại cho theo hầu cô Khánh.

Gia đình cô Khánh hay còn được gọi là bà huyện Ánh rất là hạnh phúc, một vài tháng ông huyện về thăm nhà. Lúc nầy bà huyện Ánh đã có hai con là Bằng và Hân. Ông Ánh thăng tri phủ, nên lại gọi là bà Phủ Ánh, rồi lúc có thai bé Ân, thì gia đình bà Phủ Ánh kém vui...Năm bảy tháng hay năm ông Phủ Ánh mới về nhà một vài lần, và mỗi lần về là có cải cọ và khóc lóc. Rồi môt hôm ông Phủ về thăm nhà (lúc nầy có thai bé Ân gần sanh) thì U thấy đập phá, la khóc và quát tháo lớn quá nên U chạy lên; U thấy những bức ảnh ngày cưới bị bể vỡ tan tành...Bằng và Hân ngồi một gốc giường và đang la khóc; và bà Phủ ngồi dưới sàn nhà đang khóc rấm rứt (và sau nầy U thường khốn khổ khi

nghe thấy con rấm rứt như tiếng của bà Phủ khóc lúc còn sống) U bồng con và dắt Bằng xuống nhà dưới...U còn nghe rõ ông quát: "Tôi cung phụng còn thiếu gì đâu mà còn than thở; làm trai năm bảy vợ là thường."

Rồi từ đấy ông Phủ không về, ngay cả ngày sinh bé Ân, mãi đến lúc bé Ân được đầy năm thì ông Phủ về và chỉ ở nhà có một ngày lại đi; bà Phủ thì xanh xao khô héo, U thấy buồn quá nên nói với cô Khánh: "bà Phủ cần phải nói ông bà ngoại, đừng để quá trễ mà chạy thuốc không kịp thì khổ." Những lúc ngoại lên chơi thì mẹ con thoa phấn son để ngoại con không biết là me con bệnh. Càng ngày càng gầy yếu, một hôm U nói: "Nếu mợ Phủ không nói với bà ngoại thì tôi nói." thì me con gọi U vào trong buồng mà dặn:

- Chị chín, tôi mong chị đừng hé môi nói những chuyện gia đình tôi cho ông bà ngoại và các cô các chú ấy biết, khiến ông bà phiền lòng!

U đã gạn hỏi tại sao ? thì me con:

- Chờ ông bà về rồi tôi sẽ kể hết cho chị nghe.

U đành chịu...một ngày rảnh rõi nhất, U lại nhắc đến, thì mẹ con nói như thế nầy:

- Ngày xưa thầy mẹ tôi muốn làm thông gia với những người mà ông bà cho là tốt thì tôi không bằng lòng, mà nhứt định chỉ bằng lòng tri huyện Ánh thôi, bây giờ ông ấy dở chứng thì tôi lo thuốc lấy chứ đem những chuyện nầy đến cho cha mẹ tôi thì thực là phiền khổ cho tuổi già, vậy tôi mong chị chín giữ kín chuyện nầy.

U ngừng lại nhã bả trầu và uống miếng nước, nước đã nguội, U gọi:

- Mễ ơi, cho bà bát nước nóng...

Mễ mang nước lên thì U già:

- Mễ ra vườn hái vài quả cam sành mời cô Hân, rồi xem con gà nào ngon nhất thì làm thịt đãi cô Hân.

Quay sang Hân U nói:

- Lâu quá U không được gặp Hân, nay hân đến U mừng hơn bắt được vàng, nên cứ ngồi nói chuyện xuông.

Hân:

- U đừng lo cơm nước chi cả, để chị Mễ nấu sao ăn vậy. U hãy kể tiếp cho con nghe.

Nói thế chứ Hân cũng ràn rụa nước mắt đầy vơi, qua những đoạn buồn khổ của người mẹ đã khuất...

U chín nhìn Hân rồi nói:

- Thôi U chẳng kể nữa đâu, Hân khóc sưng cả mắt rồi kìa.

Hân vội đáp:

- Đừng U, U kể tiếp cho con nghe (giọng Hân nức nở ngập ngừng) kẻo mai đây U có muốn kể cũng không có người nghe U ạ, vì lúc ấy con đã đi xa rồi...!

U chín lau nước mắt:

- Rồi...à, U kể đến đâu rồi con ? nhắc lại cho U nhớ mà kể tiếp...

- U kể đến đoạn mẹ của con ngăn không cho U nói với ông bà ngoại con ấy mà...

- ừ rồi...ba năm sau lúc bé Ân được bốn tuổi, thế nghĩa là từ lúc đẻ bé Ân đến lúc mẹ con mất, ba của con chỉ về có hai lần; nhưng lần sau cùng là lần ba con về để chôn mẹ con. Mẹ của con ốm nặng nhưng vẫn khăng khăng không nhắn gì ba con về; chờ một ngày quá nặng, túng thế quá U liều bảo tài Năm về làng trình với ông bà, lúc ông bà lên, liền đi đến bệnh viện Đặng vũ Lạc. Và lúc đó ông bà ngoại mới đánh điện tín cho ba con về.

Và lúc nầy mẹ của con không còn biết gì nữa, và ngày hôm sau thì từ trần...ma chay xong thì ba con lại về phủ đường, ông bà ngoại ở lại vào ngày rồi cũng về. Nhà chỉ có ba anh em con với U và tài Năm...

U ngưng vài phút lau nước mắt...và U lại kể tiếp:

- Rồi đến cúng năm mươi ngày thì con đã thấy và biết rồi...thôi để U xem cơm nước ra sao.

Nói thế để có dịp đứng lên để chạy trốn; trấn áp cơn xúc động nặng nề, khiến cho thân già lảo đảo lê chân xuống bếp, như để khỏa lấp một hình ảnh đang vươn cao niềm đau xót trong lòng U già giữa lúc hoàng hôn xuống thấp...thấp dần như trùm lớp lên một nổi niềm bi đát của một già một trẻ nơi đồng quê hoang vắng...Đâu đây một vài tiếng chó sủa bâng quơ tan loãng trong không gian tịch mịch như giao cảm với những tâm hồn đang khoắc khoải đầy u uẩn...Hân như choàng tỉnh cơn ác mộng giữa lúc tiếng chuông chùa trầm bổng...khiến Hân cảm thấy bâng khuâng trong đường trần đầy thống khổ mà nhân gian là môi trường không tiền khoáng hậu...mấy ai đã thoát khỏi cái vòng luẩn quẩn để được hạnh phúc như vẫn từng ước ao...tiếng chuông chùa vẩn lê thê...như xa...như gần...như khuyên nhủ, dìu dặt đầy vơi nhiệm mầu; như buông lơi sự thế...để tưởng về một cỏi tịnh hư không...

Mễ bưng mân cơm lên, mùi thịt gà xào xả, tôm rang hành mỡ, một dĩa rau muống luộc thực xanh, bát nước rau vắt chanh trong veo; thêm dĩa rau thơm thực ngon lành và mát mắt, nồi cơm tắm ngào ngạt từ bếp đem lên...Mễ đon đã nói:

- Mời bà và cô xơi cơm kẻo nguội.

U chín bảo Hân:

- Thôi tạm gác đi ăn cơm với U, U chẳng có gì để đãi Hân cô đốc-tờ của U cả, U mừng lắm gặp lại, U như muốn sống với Hân như ngày xưa đó.

- Con cảm ơn U thương con, bây giờ ta lại vừa ăn vừa kể tiếp U nhé. U bỏ cái đoạn năm mươi ngày đi, con nhớ rồi, con chỉ muốn nghe câu chuyện đời tư của bà Lựu, mà chị Ky em của U biết rõ ấy mà; con muốn kể lại kỹ và thực rõ ràng.

U già lên tiếng:

- Nói về bà Đào ở làng Võ Giáng thì ai cũng biết và vẫn thường tấm tắc khen cô Lựu là khôn ngoan, vì cô Ky lấy chồng về làng ấy, và lại ở sát nhà chỉ cách nhau một hàng rào, nhưng giàu có rồi bà Đào cho xây ba bốn tầng lầu, và tường xây cao thì mới hết thấy được sự ra vào nhà bà Đào.

Câu chuyện khởi đầu là, một hôm người con út của U đốt pháo nổ vào mắt, cô Ky đưa nó vào nhà thương và đi lên Hà-Nội tìm U tại nhà của con. Lúc ấy U vắng nhà, cô Ky vô tình gặp bà Lựu xuống, cô lại thực tình chào bà Lựu là cô Lựu. Thói thường thì người ta chào bà Tuần, nên bị bà Lựu mắng nhiếc: "Chị gặp được tôi là may mắn lắm đó, chị đừng có bao giờ bép sép đến việc nhà của bà cố Đào, bà là bà ngoại của các cô các chú đây, bà rất nhân từ, cả tỉnh ai cũng biết bà, mà sao chị đần quá, không biết điều ấy. Từ nay chị muốn nhắc đến tôi, thì chị phải gọi là bà Tuần Ánh nhớ chưa ? nếu không muốn bị tù hay bay đầu..." vừa lúc U về, cô Ky kể lại cho U nghe, và cô cũng có phần khiếp sợ khi thấy U đưa phở cho bà Lựu một cách rất cung kính, thì cô hỏi U: có phải bà Tuần lớn lắm không ? muốn bỏ tù hay bay đầu ai cũng được?" U chỉ trả lời : "chắc là bà bảo ông Tuần làm thế, chứ bà làm không được.

Nhưng tốt hơn ta nên tránh voi hơn là bị voi dày", nên cô Ky rún vai lè lưỡi: "em đâu có biết chị hầu hạ nhà quan lớn quá và cô Lựu lại là bà quan to thế, nếu biết em chả dám đến đâu". Cô nói mà đươm đươm nước mắt, chẳng biết cô ấy sợ hay tủi thân vì bị chửi oan!

Rồi lúc U về thăm thằng út, cô mới nói hết cho U nghe như sau đây:

Bà Đào ở làng Võ-Giáng, là người nuôi con cho những người cần đến sự trông non con cái. Nơi đây nuôi trẻ khéo có tiếng, bà đã nuôi con cho một bà vũ nữ nào đó. Rồi một hôm đến thăm con, bà vũ nữ nầy gặp cô Lựu, thấy cô nầy ngoan và cũng đẹp, bà ấy bảo với mẹ cô Lựu (là bà Đào) có muốn cho con gái bà ta học nghề vũ nữ không? bà Đào cũng chẳng biết nghề ấy ra sao, nên hỏi trả bao nhiêu một tháng, vì nếu cô Lựu mà đi thì bà thiếu người giúp nuôi các trẻ ở nhà vì thường thường bà có hai đứa gửi nuôi, và bà vũ nữ nầy nói là nếu con gái bà học được nghề của tôi, thì nói chi lương, bà cứ nhìn tôi thì biết được tiền con bà sẽ đem về cho bà và chẳng cần phải hỏi đến lương nữa; bà Đào đã bằng lòng và dặn con hãy noi gương bà nầy mà có tiền nhiều và sang trọng đủ điều...

Rồi quả thực, cô Lựu đã giàu có và lấy được chồng quan như thế đó; à quên cô Lựu chỉ có hai anh em; người anh chỉ bài bạc về sau mắc bệnh và chết tại nhà thương điên. Còn có hai mẹ con làm ăn phát đạt. Nhà nuôi bốn con chó to như con bê, mỗi ngày ăn hết ba ký thịt và hai ký gạo. Từ ấy ai cũng phải nể nang vì bà thường nói với thiên hạ, tử tế khôn ngoan biết bẩm báo lễ phép thì bà cho vay tiền nhẹ lãi, không biết điều đã không được giúp đỡ mà còn bị tù là khác, ngay cả các quan làng cũng phải sợ bà vì bà là nhạc mẫu của quan Tuần mà... Nhưng có điều bà hay nói cả

những chuyện như, cô Lựu bắt đầu làm vũ nữ như thế nào và lấy chồng quan bằng cách nào, bà cho đó là sự khôn ngoan tột cùng của con gái bà mồ mả phát kết làm tới vợ vua chứ chưa phải là thế đã hết đâu; từ ấy bà thường đi Vũng-tàu, Đà-lạt. Trong nhà có đủ hoành phi câu đối, bà thường nói bà chẳng còn thiếu thứ gì, nếu thiếu bà hô đâu có đó.

Bữa cơm cũng vừa xong, cơm ngon bụng đói nhưng cứ đầy nước mắt thêm vào U già thắm mệt vì kể chuyện nhiều quá, nếu không kể hết thì Hân sẽ không bao giờ về đây nghe U già kể nữa. U như chợt nhớ ra điều gì rồi bảo:

- Thế đấy mà Bằng nó chưởi U là "phản chủ", U có phản gì đâu, vì U chỉ mới biết khi về thăm con của U, và Bằng biết trước U vì nghe được mẫu chuyện giữa bà Lựu và cô Kỳ mà đoán ra thôi...Vả lại, bây giờ tha hồ kể mà không sợ vào tù hay bay mất đầu phải không Hân ? vì ông Tuần đã mất rồi...

Hân hơi nhột nhạt vì bà Lựu làm cho ông bị oán giận oan nên nói:

- U à, mà ba con tử tế, có gì đâu phải không U?

- Đúng rồi, ông Tuần rất nhân từ, nếu không ai mà ở được trong nhà con, ông tuần nhân từ bao nhiêu thì bà Lựu tai ngược bấy nhiêu...à mà tiện thể U hỏi con, hôm trước U thấy Bằng chửi bà ấy là: vũ nữ, gái giang hồ và điếm khác nhau bao xa ! nghĩa là thế nào hả con?

Hân thấy U già chất phác nên trả lời cho qua:

- Con cũng không biết rỏ, nhưng có lẽ không bao xa, U ạ!

Hân đứng lên bưng phụ chị Mễ nồi cơm vào trong bếp như để che dấu bớt một nỗi niềm riêng tư mà không ai có thể hiểu mà chia xẻ với nàng...

U già tiễn Hân ra tận đường, họ bịn rịn nắm tay nhau, U già dặn:

- Con nhớ viết thư cho U nhé!

Vừa nói U vừa khóc...Hân cũng không ngăn được giòng lệ trước một chân tình của một người làm công lâu đời cho gia đình nàng, mà rồi đây chẳng bao giờ còn gặp lại...U già dục Hân:

- Thôi về đi con kẻo muộn, độ nầy đường xá cũng không được êm đâu con ạ...

Hân xiết chặt vai U rồi thì thầm:

- Biết đâu U lại chẳng theo các con U vào Nam, thế là U con mình lại sống chung U ạ!

khiến U già một thoáng nghĩ ngợi trong lúc Hân ngồi trên xe đạp giơ một tay vẩy chào U trước khi gò lưng đập lên con dốc ở đầu ngỏ. U già quay vào sân và nói thì thầm:

- Con cô Khánh có khác, lúc nào cũng trọn vẹn và tử tế...

Trên đường về, Hân miên man thương mẹ quá hiền, đến nỗi ba đã có với người khác hai con mà không hay biết gì cả, thực là đau đớn, từ chối mọi người để lựa chọn một người chồng phụ bạc ! Thương mẹ bao nhiêu Hân oán trách ba bấy nhiêu; nhất là ba đã đem một người đàn bà về làm giảm sút giá trị gia đình đạo đức. Nghĩ đến đây, nàng hối hận tự trách mình đã phạm thượng đối với hương hồn song thân; nàng chớp mắt xin cha mẹ tha lỗi cho con...!

nàng hướng ý nghĩ về Khoa và tự hỏi, tại sao dạo nầy Hân luôn nghĩ đến Khoa; mỗi lần gần Khoa nàng như đầy tin tưởng vào cuộc đời, vào sự trong sáng thoát ra từ một tâm hồn đầy cao thượng tràn nhiệt huyết như sẵn sàng phục vụ tha nhân...Nhưng Hân tạm ngừng một sự lạc quan chưa có dẫn chứng, chỉ có những chứng minh giữa hai người vào lòng hào hiệp của Khoa thôi; ta chưa thể đặt Khoa vào vị trí của một chàng trai nước Việt nào đó trong tiểu thuyết, vì Khoa chỉ hơn ta có một tuổi và là sinh viên mỹ thuật; mặc dầu Khoa đã trội hẳn trong các bạn bè về hình hài và tâm hồn, nhưng nàng cảm nhận Khoa luôn luôn quảng đại sẵn lòng giúp đỡ cho nàng trong nhiều trường hợp khó khăn. Còn về mặt lý tưởng, quả thực "chưa có môi trường thử lửa". Hân đã lẩn thẩn so sánh Khoa và anh Bằng. Hân thấy anh Bằng can đảm hơn Khoa nhiều; mỗi lần Hân bị đòn là anh Bằng dám trực tiếp can thiệp, còn Khoa cứ xuýt xoa an ủi xuông mà chẳng bao giờ dám trách móc thẳng vào mặt bà Lựu cả... Hân cũng chợt nhớ những năm ấy Khoa và Hân đều thơ dại...chính bản thân của Khoa và Lê là đứa em ruột duy nhất, bị bà Hoè hành hạ cũng đành chịu thôi; bây giờ trưởng thành rồi, ai còn hành hạ được ai, mà lo trách Khoa cho tội nghiệp người yêu đồng cảnh ấy. Nàng lại thấp thoán sự hiện diện của Bằng mà thấy anh Bằng đã già

trước tuổi, nếu còn bây giờ anh cũng đã học xong luật Khoa rồi. Bắt chợt nước mắt lại rào rạt, nên nàng ngưng xe bên đường lấy khăn lau nước mắt...

Khi về đến nhà, thấy cổng khép hờ, các em đang đá bóng trước sân. Thấy Hân về, Thái vừa giỡn đá bóng vừa hỏi:

- Chị Hân đã về, có gì vui cho chúng em không chị?

Các chú khác cũng tíu tít thực là một gia đình đầy hạnh phúc. Hân hỏi các em:

- Hôm nay mợ khỏe hẳn không các em?

Thái trả lời:

- Me nói me khỏe như ngày xưa rồi, chị ạ!

- Thế thì chị mừng lắm, em có nhắc mợ uống thuốc chưa?

Thông trả lời:

- Có chị ạ, em nhắc me uống cử thuốc chót trong ngày rồi mới xuống đây chơi bóng đây...

- Thế thì các em giỏi lắm, để chị đi rửa mặt đã và sẽ nói chuyện với mợ, vui lắm!

Chị Hai đang rửa bát nghe tiếng Hân về, chị lau tay rồi đi dọn bàn. Chị đang múc canh thì Hân từ phòng khách vào, chị chào hỏi:

- Cô đã về, cô dắt xe vào chưa, cháu định làm bàn xong thì ra cất xe.

Hân trả lời:

- Tôi ăn cơm rồi; tôi nghĩ nếu trời không mưa, cứ để xe ngoài sân cũng tiện, mai tôi đi sớm, đỡ mất công cất xe vào rồi lại lấy xe ra, thực là mất thì giờ!

- Cháu chỉ sợ, lười không cất hôm nay, đêm trời mưa, sáng mai lại phải lau xe thì cũng tốn công!

- Thôi thế tùy chị; chị liệu trời mưa nắng gì đó cho tiện.

Nói rồi đi về hướng phòng tắm.

Chị Hai ra cất xe vào nhà xe cùng mấy chiếc xe khác. chị để ý đến chiếc xe hơi trùm vải dầu, chị tò mò mở ra xem lại cái xe, mà trước kia cứ mỗi tuần bà đều bảo anh tài Năm xuống Hải-phòng mua cá thu và cua biển; nay đã nằm yên, mặc dầu vẫn còn bóng loáng. Xe cộ cũng khổ theo chủ, bấy lâu chả ai thèm lau chùi lo xăng nhớt. Mặc kệ nó nằm một xó cũng như ông chủ nằm dưới mồ mà thôi. Từ ngày ông Tuần qua đời, tất cả đều thay đổi. người ta cũng đổi thay; bất giác, chị nghĩ đến bồi Đạo, bồi Đạo thay đổi rõ ràng, thay đổi ra mặt; chứ chị còn tốt bụng biết thương dùm gia đình của chủ hoạn nạn; chị nhớ, ông bà đã dạy "ăn cây nào rào cây ấy"; mình làm thuê, chủ phải trả công cho mình, thì mình phải làm cho xứng đáng với cơm ăn tiền lấy mới phải.

Trái lại bồi Đạo đã không thương xót gia đình chủ (nơi mình đã nương tựa) mà còn có vẻ bắt nạt chủ nữa, như nhiều lần đến xin quần áo cũ của ông Tuần mà hắn làm như hắn có quyền đến lấy và gia đình có bổn phận phải nộp cho hắn (mặc dầu Đạo sẽ là chồng của Hai sau nầy) lắm lúc thấy Đạo làm quá và Hai tội nghiệp cho gia đình bà Tuần nên đã mắng hắn là ăn ở không có nhân nghĩa gì hết, và hắn cũng mắng Hai là lạc hậu "không biết đấu tranh giai cấp lại còn phản giai cấp, phản cách mạng"; và bồi Đạo ưỡn ngực mà nói: "nếu không có những người tiến bộ, những người tiên phong làm cuộc giải phóng; làm anh hùng diệt trừ bọn trí, phú đại và cường hào ác bá, thì mười đời đi ở đợ cũng vẫn bị chết đói như năm bốn mươi lăm". Lúc ấy chị đành chịu thua Đạo vì Đạo nói hay quá, dù chị chẳng hiểu được gì nhưng bây giờ Hai nhớ Đạo và thương Đạo lắm và Hai chợt nhớ lại cái ngày bác bếp Kính về thăm quê, lúc lên bác đem theo Đạo; lúc ấy Đạo xanh

và nghe Đạo kể gia đình chết đói năm bốn mươi lăm hai anh em. Một người lạc đâu mất, còn Đạo ở trong làng, cũng vẫn còn đói; bác Kính thấy thế, đem lên xin bà Tuần chỉ còn cho Đạo phụ bác và gọi là bồi Đạo từ đấy...

Lúc ấy, chị cũng đem lòng thương hại và có gì ngon chị cũng san sẻ cho bồi Đạo; quần áo ông bà thải ra chị lén sửa lại cho vừa cái thân còm rốm của bồi Đạo, và bồi Đạo một điều chị Hai, hai điều chị Hai, còn Hai cứ gọi là bồi Đạo, chỉ gọi chú bồi khi nào có mặt mọi người...Thế mà bây giờ Đạo đã ngang nhiên gọi chị là Hai không; còn chị phải gọi là anh Đạo hay là anh ba Đạo, và sẽ là chồng của chị khi cách mạng về thì cưới tập thể. Chị lẩm nhẩm nói thầm trong miệng: "tên Đạo mà thiếu đức...". Chị nhớ là lúc Đạo mới đến, Hai thương hại dẫn Đạo đi khắp nhà cho Đạo quen kẻo cứ đi lạc tùm lum, có lúc bà Tuần về bất ngờ trong lúc Đạo đang sớ rớ đứng xem con cọp giã để trước phòng ngủ, Đạo đã sợ hải trốn vào cái buồng nhỏ của chó ở gầm cầu thang, nghĩ mà tội nghiệp. Nhưng bây giờ thì đã khác hẳn xưa rồi, và chị cứ nhớ đến cái hôm kinh hoàng mà Đạo đã đem cái tin chết chốc về cho gia đình nầy một cách lạnh lùng và trong óc Hai lúc nào cũng vang lên giọng Đạo đai nghiến bảo chị: "gọi là chị Ánh đủ rồi", nhưng chị vẫn chưa gọi được, ngay cả với Hân chị vẫn xưng là cháu dễ hơn xưng là tôi; huống chi bà Tuần là người chủ đã nuôi ăn và trả tiền công cho Hai hằng tháng. Vừa lúc Hân gọi Hai:

- Chị Hai ơi..!

- Cô gọi cháu... à cô?

- Chị cho tôi một tách càfé, đừng cho đường và đem lên phòng ngủ giúp tôi nhé!

Nói rồi nàng lên lầu, qua khe cửa Hân thấy phòng nào cũng còn sáng, biết là chưa ai đi ngủ, nàng gõ nhẹ cửa phòng bà Lựu, bà Lựu hỏi:

- Hân hả con, vào đi cửa không chốt, mợ đang mong con!

Giọng bà reo vui như những lần bà hài lòng hay khao thưởng các con của bà, Hân trả lời:

- Thưa mợ con mới về, hôm nay mợ khỏe không ạ?

- Mợ khỏe lắm rồi, và cũng uống hết thuốc rồi. Mợ chỉ mong chờ cái việc đó đó...

Vừa nói bà vừa nhìn Hân như chờ đợi và dò xét...

- Thưa mợ ngày mai thì anh Trần Xuân Khoa, con của bác Trần vạn Xuân sẽ trả lời cho con vào lúc tám giờ tối ạ .

- Nếu họ đến báo tin vui thì con trình cho mợ biết để mợ xuống cảm ơn cậu Khoa nhé!

- Vâng, lúc đó con sẽ mời mợ xuống và giới thiệu...

- Thế thì chu đáo lắm. à quên, hôm nay con đi những đâu, và có mệt lắm không con?

- Thưa mợ con đi thăm vài người bạn, con xin phép mợ đi nghỉ sớm; chúc mợ ngon giấc.

Nàng đứng lên đi về phòng, bà Lựu:

- Con về ngủ cho đở mệt, chúc con ngủ ngon.

Hân về phòng suy nghĩ về những thay đổi từ mấy tháng nay, bà Lựu đã thay đổi từ lời đến giọng theo một chiều hướng thành thực đầy cởi mở và nàng thấy bớt lo âu, không còn phải e-dè sợ hải bà và Oanh đinh rập làm hại nàng nữa; nhưng nàng vẫn luôn luôn nhớ đến Thách đố, Thách đố cứ vang vọng trong tâm khảm nàng, và rực rỡ như một ngọn hải đăng giữa biển cả đêm dài heo hút đầy bất ổn. Nên nàng thường coi Thách đố như là kinh nhật tụng để nàng có đủ bản năng tự vệ và can đảm vượt thoát nhiều khó khăn, và giờ đây nàng đang hừng trí trong việc áp dụng

Thách đố vào một kế hoạch cho cuộc di cư, nhất là về phần tình cảm gia đình đã cho phép thấy được kết quả thực khả quan; thì còn gì mà không tin tưởng vào ngày mai tươi sáng để vững vàng tiến bước trên con đường Thách đố...

Nàng lấy cuốn sổ tay, nàng xoá bỏ những việc làm xong, và đọc lại thực kỹ trong mục Thách đố đã khoanh tròn bằng mực đỏ với tiết mục rõ ràng; nàng thấy yên lòng gạch bỏ những chữ "cần hy sinh vì lòng nhân ái để chinh phục mọi người trong gia đình đồng lòng di cư" vì nàng tin mục nầy đã hoàn thành. Bây giờ tiếp đến là "phải tuyệt đối mang trọn vẹn cả gia đình trong kế hoạch di cư" rồi đến "phải đề phòng triệt để sự ly gián và níu kéo làm bể kế hoạch do sự tuyên truyền của cộng sản hay những người thân cận" (đây là những đề mục cho gia đình trong kế hoạch di cư...) còn xã hội thì từ lâu nay, một số người như Hân, Khoa và các bạn của họ đang làm, giúp đỡ bằng cách chỉ dẫn cách đi đứng tránh né mọi sự phiền toái của cộng sản đang tung tin để giữ dân không cho di cư bằng mọi hình thức từ "tình cảm, mua chuộc và ngay cả đe dọa; cộng sản còn có những hành động gây rối để cản đường làm cho người muốn đi đã hoang mang hay chậm trễ mất cơ hội ra đi nhất là ta phải đề cao tinh thần phản gián; khi nào gặp một người có vẻ thân cộng vì nhầm lẫn hay thân thực tình, thì đoàn viên chúng ta có bổn phận "nói ngược lại những điều của họ tuyên truyền và nếu thế yếu, ta phải làm hàng rào tinh thần bao quanh các người nhẹ dạ nầy trong một thời gian cần thiết để có đủ cơ hội cho họ hiểu được sự lợi ích mà ra đi, nhưng kế hoạch đề ra chỉ nhắm vào thành phần muốn ra đi mà không biết cách tìm được phương tiện thôi, chứ không nhắm vào những người đã có ý định ở lại, nên vấn đề

không có gì là nan giải cả...nghĩa là "đoàn ta cương quyết chống âm mưu cản đường những người muốn ra đi bị bọn VẹM cản lại thôi".

Cất cuốn sổ vào chỗ cũ, tắt ngọn đèn ngủ, nàng soa soa hai bàn tay ra chiều thoải mái, và ngả lưng để nhớ lại những buồn vui và hoạt động hằng ngày để tìm thêm những kinh nghiệm trong việc trước mong bổ khuyết cho việc sau...nàng nhớ đến My-tơ là người bạn thân nhất. Đã cho nàng là quân tử tầu, là gàn bát sách, chả hiểu thấu được những câu mà My-tơ đã nói mình với tất cả người bạn chân tình. Khi thấy Hân cứ lo lắng điều nầy cách khác chỉ vì muốn chinh phục bà Tuần và một lũ em con khác mẹ, đến nỗi gần như quên mình; Nhưng My-tơ có biết đâu Hân làm công việc khó khăn ấy vì không muốn gia đình mình bị hành hạ, nếu lọt lại với cộng sản mà nàng đã thấy được Vẹm độc ác tàn nhẫn trong việc sát hại ba của Hân; hơn thế Hân đã đặt vấn đề nầy trong chương trình của Thách đố, và không bao giờ muốn các em của nàng phải khổ sở ngay cả bà Lựu. Bà ấy ghét Hân, Hân cũng chẳng thương gì bà ấy, nhưng cứ sợ bà ấy có việc gì thì các em của nàng cũng phải chịu đau đớn như anh em của Hân đã chịu...lẽ đó My-tơ đã vài lần gay gắt mà nhắc nàng đừng có giữ mãi cái tính gàn bát sách và quân tử tầu nữa, Hân cũng không bao giờ giận My-tơ nhưng nàng không thể nói rõ cho bạn biết là nàng trên đà Thách đố, ngay cả với Khoa, nàng cũng không hề kể đến việc Hân làm thế, việc đó cho gia đình vì đã đặt sự việc ấy trên đà Thách đố; nên nàng đành quên mình mà làm theo đó để áp dụng triệt để đEm lại thành công thì mới yên và tìm được sự thoải mái trong đời sống tình cảm.

Trong lúc thu xếp các đồ đạt, từ một cuốn album Hân đã chọn lọc những bức ảnh nào đó có thể đem đi và cái nào nên gửi vào dĩ vãng. Chợt thấy ảnh của chị Ngọc khiến Hân nhớ đến Ngọc, người đã khích lệ Hân và My-tơ trong những bước đầu bỡ ngỡ vào thực tập ở bệnh viện, từ sự khích lệ ấy trở nên quen, sau một buổi Hân đến thăm má của chị Ngọc bị giải phẫu ruột dư. Chị Ngọc lúc ấy đang học năm thứ năm y khoa, chị rất giản dị và chân thành, nhớ đến chị như nhớ đến một người chị tinh thần, một người bạn thiết. Chị Ngọc hơn Hân bốn tuổi, nhưng chị rất hiền hòa, và Hân nhớ ra một kỷ niệm xâu xa khi chị giữ Hân ngủ lại bệnh viện vì tối ấy mưa lớn và gió bão không thể về được. Thế là nàng vừa xếp các tấm ảnh vừa ôn lại một dĩ vãng đẹp cách nay đã hai năm, ấy ba năm rồi. Chị Ngọc ra trường và kết hôn với anh Quân cùng khóa với chị và đã xin về tỉnh nhỏ là Nam-định để hành nghề, như thế là gần hai năm nay Hân không còn gặp chị Ngọc...

Hôm ấy cách nay ba năm, Hân ngủ lại phòng bệnh của má chị Ngọc, gọi là phòng bệnh, nhưng đây là phòng đặc biệt, nên rộng rải, Ngọc và Hân đã ngủ ở phòng khách rồi trong lúc nói chuyện từ chuyện vui đến chuyện buồn lại đi vào câu chuyện số mệnh, từ sự việc mới xẩy ra cho má chị. Sau khi chào hỏi bà Lạng là mẹ của chị Ngọc xong, hai người đưa nhau ra phòng khách pha càfé dùng với nhau và định thức suốt đêm kể chuyện cho vui và Ngọc cũng có bạn trong lúc săn sóc mẹ. Hân hỏi:

- Thế chị Ngọc định bao giờ thì rước bác về?

- Mẹ chị yếu vì kiệt sức nên chắc phải cả tuần mới về được, chứ thực tình phải giải phẫu sớm thì chỉ ba ngày là về được, mình tự săn sóc thì thoải mái hơn. Cả bạn bè nhất

là các thầy cứ trách chị: "sinh viên gần ra trường mà không khuyên mẹ chữa trị cho sớm để đến lúc bể rồi mới đem vào", thực là oan ! em có biết không, chị đã mời bác sỉ Cơ chuẩn bệnh để bà tin nhưng bà nhất định không chịu giải phẫu, bà tin rằng thầy số tướng gì đó, bảo bà năm nay có bệnh nặng cũng không sao cả, vì số mệnh vững lắm; thế rồi hôm kia lúc mười hai giờ trưa ngoài cổng gọi chị ra để nhận người nhà, chị hết hồn vì bà đau quá ngất đi nên người nhà chở vào đây; thực chẳng kịp làm thủ tục nhập viện gì cả, bác sỉ Cơ bảo chuyển ngay lên phòng mổ, giải phẫu cả gần một giờ vì bể dính khó làm. Và lúc tỉnh dậy mẹ chị bảo thầy tướng số nào đó nói đúng, mà lúc đau quá bà đã tưởng chết, nào ngờ giải phẫu lại sống được. Và mấy người nhà cứ bàn tán tầm phào cho vui, họ nói thầy tướng bảo bổn mạng vững nên lúc gần chết đem vào giải phẫu lại được sống. Có người hỏi nếu không giải phẫu, liệu có sống được không ? thì lại có người bảo: "đã bảo là số sống thì tự nhiên phải có người cứu chứ !" Chỉ có chị là oan vì mẹ chị không chịu nghe theo ngay cả chị sợ bụt chúa nhà không thiêng, nên mời bác sỉ Cơ, nói thế nào bà vẫn không chịu, nhưng bây giờ đã êm xui rồi.

Ngọc nói một hơi không ngừng như để trút cái oan của chị cho Hân nghe...rồi chị quay lại hỏi Hân:

- Em có tin số mệnh không?
- Chị nghỉ có số mệnh không hả chị Ngọc?
- Bảo rằng không hay có đều khó quá em ạ!
- Ở ngoài trời mưa lớn quá chị ơi, em định về, thôi ngồi chơi. Chờ ngớt mưa em về cũng được.

Ngọc hỏi:

- Hân đổi ý hả ? sao bảo ở lại nói chuyện với chị cho vui mà?

Ngọc đứng dậy đi lại mở cách cửa chớp để thấy rõ ngoài trời. Lúc mở cánh chớp, thấy ngoài trời mưa bảo vần vũ, từng

đám mây đen, từng tia lửa sẹt thực là hải hùng, thế mà hai người không để ý, mãi mê nói chuyện vì cửa chớp đóng. Ngọc nói:

- Em thấy không, trời chiều lòng chị để đêm nay chị có người bạn cho vui.

Nói rồi Ngọc vào phòng mẹ thay chai dung dịch khác cho mẹ và kéo cái mền lên đắp cho mẹ rồi dặn:

- Chúng con nói chuyện ngoài nầy, thỉnh thoảng con vào thăm mẹ nhé...

Ngọc dặn mẹ xong, kéo tấm màn ngăn hai phòng để bà dể ngủ và ra ngoài tiếp tục câu chuyện số mệnh với Hân...

Hân thấy Ngọc ra thì hỏi:

- Bác khá hơn không chị?

- Chị vừa thay chai dung dịch khác em ạ ! mẹ chị khá nhiều rồi, bà cần ngủ được là lại sức thôi...

Hân:

- Em muốn ở lại với chị nhưng sợ mợ em rầy chị ạ!

Ngọc chỉ điện thoại và nói:

- Em gọi về và cần chị nói cho...

Hân đến gọi điện thoại về nhà, may quá gặp Oanh nên dễ nói, Hân bảo Oanh xin phép cho Hân ở lại bệnh viện với chị Ngọc tối nay vì bão to quá không về được.

Nói xong Hân đóng điện thoại và ngớ ngẩn ra phía cửa sổ nhìn trời, ngoài trời mưa ào ạt, cây cối theo chiều mưa gió mà ngã nghiêng dưới ánh đèn vàng vọt, thỉnh thoảng có tia chóp xẹt qua như xé nền trời đen kít trông thực hãi hùng; những đợt mưa hát vào cửa kính cứ rạt rào sối sả làm thành những đường nét ngoằn ngoèo, gió rít từng hồi làm cây cối

vật vã thành những âm thanh ghê rợn lọt qua cửa sổ như đe dọa và muốn phá tung các thành trì mỏng manh của con người như muốn chứng tỏ quyền năng tối thượng của tạo hóa khiến con người cảm thấy quá bé nhỏ trước thiên nhiên, nhất là những lúc bão tố như đêm nay.

Hân nhìn trời mà cảm thấy cô đơn từ trong tâm não, và nói như che dấu một riêng tư nào đó:

- Chị Ngọc ơi, đêm nay không phải là mưa đâu, bão rồi chị ạ.

Ngọc cho là Hân nói đúng nên bảo:

- May quá, nếu không ra ngoài gặp bão thì làm sao về được!

Hai người đành đi xuống câu lạc bộ tìm một vài món ăn tạm cho buổi chiều nay. Trên con đường từ câu lạc bộ về...Ngọc đã miên man về sự việc xảy ra cho mẹ, nên đã buột miệng nói "số mệnh". Khi hai tiếng ấy thoát ra, không riêng gì Hân ngạc nhiên, mà chính Ngọc cũng không ngờ âm thanh ấy lại là sự buột miệng của mình...nên Ngọc hơi lúng túng, nhưng tiện đà Ngọc đã hỏi Hân luôn:

- Em có tin vào số mệnh không?

Hân ngập ngừng:

- Em không nghĩ đến, nhưng nếu có một dịp nào bắt gặp thì em nghi ngờ chị ạ ! em nghĩ khi nào một sự việc nào xảy ra mà không thể biết và không thể kiểm soát và tầm hiểu biết không thể giải quyết được và đành mặc cho rủi may, thì người đời gọi là số mệnh để chia sẻ với tha nhân hay cho chính ta vậy đó, thế chị nghĩ sao?

Tuy hỏi thế nhưng Hân đang suy nghĩ và nhớ về những sự ra đi đột ngột của các người thân, nên nàng đã quên là đang ngồi với Ngọc; khi thấy nước mặn thắm vào môi, nàng bừng tỉnh và biết nàng đang khóc.

Trong lúc Ngọc đang suy nghĩ về hai chữ số mệnh và nhiều trường hợp cho các tha nhân (Ngọc rất hạnh phúc trong một gia đình đầm ấm, song thân rất hiền hòa trong nếp sống cổ truyền) chợt thấy Hân quay đi lau nước mắt, nên đã đứng dậy thoăn thoắt đến bên Hân mà hỏi:

- Sao em lại khóc?

Hân đã vui cười che dấu lòng mình, và chẳng bao giờ Hân muốn tha nhân thấy Hân khóc cả, nàng trả lời Ngọc một cách tự nhiên:

- Em có khóc đâu?

Nhưng Ngọc đã nâng nhẹ khuôn mặt trái son còn hoen lệ dù hai mắt mở lớn tỏ vẻ vui tươi như để che dấu một nỗi niềm u uẩn trước một người bạn đồng phái và đồng nghề, nên Ngọc đã trách:

- Tại sao em dối chị, em khóc mà...

Giọng của Ngọc hỏi Hân thành thực như người chị hỏi em khiến Hân không nỡ dấu Ngọc, nên đành thú thực là đang nhớ đến người thân, nhất là anh Bằng. Ngọc tỏ vẻ thông cảm và Ngọc đã nói là ta chẳng bao giờ có thể gặp lại những người đã khuất, song, ta nên làm theo những ước muốn tốt đẹp của họ để làm vui lòng và hảnh diện về ta.

Câu nói của Ngọc đã vô tình khích lệ, tô thêm đẹp và khắc thêm đậm hai chử Thách đố, một di sản tinh thần mà anh Bằng đã dày công rèn luyện cho Hân. Và Ngọc cũng xin lỗi vì vô tình khơi đúng mạch sầu của Hân và như dã hối hận nên đã bảo:

- Hân ạ, chị không ngờ anh Bằng đã mất cả bốn năm rồi, mà câu chuyện số mệnh chị đề ra lại làm cho em động tâm, chị mong em nói ra những gì ẩn ức để chị có thể chia sẻ với em cho vơi nhẹ phần nào; Em là bạn thân của Khoa,

còn chị là con bác ruột của Khoa, chị muốn được xem em như Khoa, nếu chị không làm phiền em về những điều chị vừa nói ra với em...

Hân cũng đã cảm ơn lòng thương mến của chị Ngọc đã dành cho nàng và nàng đã nói với chị Ngọc:

- Chị tinh quá, quả thực em đã đau đớn vì nghĩ đến số mệnh và thường lúng túng vì không có khả năng để tự giải thích cho mình thoả đáng. Em rất đồng ý với chị và hoan nghênh ý chị: "ta nên làm đẹp lòng người đã khuất bằng cách mang đến cho họ những hãnh diện vì những hành động tốt đẹp của ta...thực là chí lý.

Hân đã nói với Ngọc mà cũng là nói cho mình nghe, nàng thì thầm trong thâm tâm: ta đã và đang thực hành Thách đố, và Thách đố sẽ theo ta trọn đời.

Lúc ấy chị Ngọc đã lên tiếng như để giải tỏa làn không khí bế tắc giữa hai người; nên Ngọc đã xoay sang một hướng khác. Một đề tài cũng trong hai chữ số mệnh, nhưng hết sức hấp dẫn đó là Khoa. Chị ngọc đã hỏi Hân:

- Thế em và Khoa quen nhau lâu chưa?

Giọng chị ngọt ngào đầy thành thực, nên Hân không nghĩ ngợi mà kể hết cho chị nghe như sau:

- Chị Ngọc ạ, em và anh Khoa quen nhau từ lúc ở trung học cơ. Thúy đã giới thiệu Khoa với em, Thúy bảo hai người có hoàn cảnh giống nhau, Thúy còn dí dỏm nói là, hai người còn giống nhau về hình hài nữa. À quên không phải hình hài, vì hình hài sao được ? một nhà thể thao và một cành liễu rủ thì không thể giống nhau về hình hài, mà giống nhau hai cặp mắt, bốn con mắt to đẹp buồn ấy. Thúy còn hóm hỉnh vừa cười vừa bảo là: "hai cặp mắt của hai người làm khổ thiên hạ, thì chỉ nên chiếu tướng cho nhau thôi, để tha nhân không bị chới với trên bể sầu thầm

lặng; một khi bắt gặp bốn con mắt to buồn đầy diệu vợi của hai nhà thôi miên học".

Lúc ấy cả Ngọc và Hân đều cười khoái trá vì lời giới thiệu đầy hài hước của một Thúy nào đó...và lúc đó hai người nói sao ? và không chờ cho Hân trả lời chị Ngọc đã nói:

- Hân thì chị chưa biết chớ Khoa, thì lúc ấy cậu ấy lại chụm cặp môi lại mà huýt sáo như mỗi lần có chuyện gì đột ngột đến với cậu ấy chứ gì?

Hân dạ một cách vui sướng mà nói:

- Chị nói đúng quá, anh Khoa biểu diễn như thế đó trong lúc Thúy giới thiệu, chị thuộc hết tính của Khoa rồi ! Còn em thì ngượng quá, chẳng biết phải làm sao, nên chỉ trách khéo Thúy: "sao hôm nay Thúy diễn thuyết hay thế ?", Thúy đâu có chịu thua, còn nguýt dài em và nói: "Hân không biết Thúy là một nhà hùng biện tài ba, một nhà truyền giáo kỳ tài, và một nhà giới thiệu sôi nổi đầy hấp dẫn sao Hân ?" Em và Khoa đều lấy làm lạ về cách giới thiệu của Thúy, nhưng Thúy là người bạn tốt chỉ hơi nghịch ngợm một tý. Thúy vẫn được tiếng là thông minh và nghịch ngợm nhất trường, chúng em đã quen nhau từ trước nhưng không ai dám hỏi ai trước, nhờ có Thúy, từ đó chúng em trở thành đôi bạn thân, nhưng cũng chưa có dịp nào biết rõ thân thế nhau.

Chị Ngọc:

- Thế thì hay quá, thế Hân có vui lòng để chị thay Khoa kể rõ về Khoa cho cả hai chị em mình cùng chia sẻ những vui ít buồn nhiều của gia đình Khoa. Tóm lại là nói về ba mẹ Khoa và là ông chú ruột của chị đó nhé, em bằng lòng không Hân?

Hân dã nói với Ngọc là:

- Hân thích nghe chuyện của những mảnh đời gần giống em nhất là Khoa, để em có thể so sánh về các khác biệt của mấy bà dì ghẻ trong các môi trường khác nhau...xin chị vào đề, em nghe đây.

Đang vui vẻ chị Ngọc trở nên xa vắng, như để nhớ về một thuở xa xưa, chị sửa lại dáng ngồi và chị Ngọc kể cho Hân những sự chị được chứng kiến với một giọng trầm buồn mà chính bối cảnh đau thương ấy là gia đình người chú ruột của chị tức là cha mẹ của Khoa và Lê, ông bà Trần vạn Xuân như sau:

- Khoa và Lê đã bị mồ côi mẹ từ lúc Khoa chỉ bốn tuổi và Lê hai tuổi thôi, trong một hoàn cảnh khá hy hữu của hai chiếc tầu hỏa và tầu tốc hành đâm vào nhau...Thím Xuân (Phan thị Ý) đã nằm bệnh viện cả hai năm rồi trời rồi từ trần. Hằng ngày chú dắt hai con vào thăm vợ, nếu hôm nào thím đau đớn nhiều thì chú đem hai con về để nhà và vào săn sóc thím cho đến sáng mới về; chú gầy rạc rài vì lo buồn, vì công việc hằng ngày. Sau khi lo ma chay cho thím xong, thì chú gần như người mê sảng...ông bà nội ngoại đều lo ngại nếu chú có mệnh hệ nào thì hai đứa con chú càng khốn khổ thêm.

Khi đoạn tang thím, thì mọi người đều mong chú tục truyền để có người giúp đỡ cho đỡ khốn khổ cả ba cha con, nhưng chẳng thấy chú nhắc đến điều đó bao giờ; chú như muốn trốn tránh mọi người mà cứ thui thủi lo chăm sóc các con và công việc hàng ngày thôi.

Thời gian qua đi rất mau, thím Xuân đã hết tang và ngày giỗ hết của thím cũng là ngày chú khai trương một hiệu kim hoàn với bảng hiệu "Ý Xuân" thực lớn bằng vàng, hiệu kim hoàn nầy có tầm vóc rộng lớn hơn hiệu nữ trang Lê

Khoa, cả về những quý kim và không gian hơn hiệu nữ trang cũ (gia đình hai bên cùng giàu có, chú thím chỉ mở một hiệu nữ trang để có phương tiện tiếp xúc với nhân gian thôi), bấy giờ cả gia đình rất phục chú, là sau ba năm vợ chết chú lại tạo dựng thêm một hiệu kim hoàn đồ sộ; nhưng cũng thương sót chú thêm vì chú làm việc ngày đêm như tìm quên lãng bằng những công việc khai thác các quý kim và phác họa những mô thức tối tân cho công nhân theo mẫu đó mà làm. Bây giờ người ta gọi là hãng kim hoàn "Ý Xuân" vì có đến ba mươi công nhân và hai thầy thư ký (à mà chú đã dùng những tiền lời để xây dựng môt hãng kim hoàn ấy, chứ không phải là chú bỏ thêm vốn đâu nhé) nhất là chú lại đẹp trai, nên cũng có những cô con gái sẵn lòng kết bạn trăm năm lắm đấy, nhưng chú như vẫn còn sống với hình bóng người vợ đã mất từ lâu; ngay cả ông bà ba má của thím Xuân cũng ngỏ ý gả cô em của thím cho chú trong một ngày gặp gở buổi khai trương hiệu kim hoàn "Ý Xuân" nhưng chú cứ thờ ơ, khiến người muốn giới thiệu phải ngượng ngùng và tất cả ý muốn chú tục truyền đều gác lại; hay hơn thế, không ai muốn gợi đến làm buồn lòng chú.

Nhưng đến đây chị Ngọc đứng dậy, nhắc lại chữ "nhưng" một lần nữa một cách mạnh mẽ hơn, và chị xoay bước, đi qua lại trong phòng khách, nét mặt suy tư khiến Hân cũng phải e-dè sửa lại dáng ngồi cho ngay ngắn, (vì nàng tựa vào thành ghế sô pha) và lo lắng nhìn chị Ngọc như chờ đợi bất ngờ, thì chị Ngọc đã lại tiếp tục...

- Nhưng, đã có một sự ngoại lệ xẩy đến với hãng kim hoàn, sau nầy những người liên hệ biết chuyện; họ đã bàn tán...người thì bảo đó là "số mệnh" và người bảo là chú Xuân bị "sập bẫy".

Đến đây Ngọc đứng im lặng như mặc niệm, hai tay buông thõng trong một tư thế thất vọng...Hân cũng đang mở mắt thực lớn khi nghe đến đoạn nầy, một lúc vừa "số mệnh" và bị "sập bẫy" kiến Hân mím chặt hai môi như giữ cho khỏi thoát ra một âm thanh ngạc nhiên trong khi chờ đợi...

Lúc nầy chị Ngọc như đang thay đổi một trạng thái nào đó trong tâm hồn; nên nét mặt chị đã rạng ngời và như quên hẳn là chị đang kể đến đoạn gây cấn đầy hấp dẫn của câu truyện mà người nghe cũng đang lúc bất động trong hồi hợp...

Ngọc khoanh tay trước ngực, trịnh trọng với những bước nhẹ nhàng chị tiến đến gần Hân; mặt Ngọc dán vào Hân đầy vẻ ngở ngàng; khiến Hân lại tưởng mình đã làm gì để chị phải ngở ngàng như thế...Hân lấy tay soa lên mặt mình và hỏi:

- Gì thế chị, em đang chăm chú đây mà chị; chị kể chuyện hay quá em đâu dám lơ là mà chị?

Ngọc không trả lời hẳn vào câu hỏi mà Hân nghĩ lầm về trạng thái tình cảm của Ngọc đã lộ trên khuôn mắt trong lúc bất ngờ...mà chị Ngọc chỉ nói:

- Có gì mà em e ngại thế, em có biết không ? chị đang chiêm ngưỡng cái dung nhan tuyệt trần và thoáng nhớ lại lời giới thiệu của một Thúy nào đó; quả là đúng, Thúy thực là đã khôn lanh hơn tha nhân và hiểu biết một cách đầy đủ về phương diện nghệ thuật của một nhân sinh quan; nên đã khám phá ra cặp mắt đẹp của Hân đã thu hút mãnh liệt, khiến cho tha nhân bắt gặp cặp mắt ấy sẽ phải mang một khói sầu diệu vợi; mà lúc nãy đây, chị là người

đồng phái, còn phải chới với trong khi bắt gặp cặp mắt của Hân đầy sầu thương khiến người khác sẽ bị ám ảnh trong một hoài niệm bâng khuâng...

Hân quá ngượng vì chị Ngọc như đang soi tìm những ẩn tàng trên khuôn mặt mà nàng cho là đang ngẩn ngơ để chờ nghe những mảnh đời đồng cảnh của người mình thương mến, nên mặt ưởng hồng, thì Ngọc lại tiếp:

- Em đẹp quá, em có biết trời ban cho em không?

Trong khi ấy thì Hân nghĩ chị Ngọc cũng lãng mạn lắm, chị đang lạc vào bến mộng bơ mơ nào, mà đã lạc đề trong câu truyện đến lúc có "số mệnh và sập bẫy" xuất hiện; khiến Hân chỉ muốn nghe tiếp nên nói:

- Kể tiếp đi chị, chuyện thực buồn thêm tài thuyết trình đầy hấp dẫn của chị, khiến em cảm thấy như được đọc một tuyệt tác phẩm về tâm lý, tình cảm và xã hội đó chị...

- Đừng dục khéo, chị xin tiếp tục đây em.

Ngọc nhấp tý càfé, rồi làm ra vẻ quan trọng. Ngọc ngồi tựa vào sô pha hai chân bắt chéo, tay khoanh trước ngực:

- Hân nên nhớ đây là năm thứ sáu chú Xuân goá vợ, Khoa mười tuổi, Lê tám em nhé. Thế là chú đã chịu cảnh gà trống nuôi con, tưởng như việc đời đi vào quên lãng; nào ngờ chỉ một sớm một chiều đã xoay chiều đổi hướng thực bất ngờ.

Một ngày đẹp trời nào đó, có người khách đã đến hãng kim hoàn Ý Xuân đòi đổi sợi dây chuyền đã mua. Sự đổi chác đã đến bốn lần mà chưa vừa ý; cuối cùng người nầy (cô Ngô thị Hoè) đã đòi gặp cho được ông chủ hãng, và sau khi gặp gỡ, cô không muốn đổi dây chuyền nữa , mà muốn ông chủ vui lòng giúp đỡ cho cô chỗ ăn và ở

trong hãng kim hoàn với điều kiện không nhận tiền công. Chú Xuân bảo với thầy thư ký nên giúp đỡ cho cô nầy, vì theo cô thì cô từ miền trung ra Hà-nội kiếm việc. Việc không tìm ra mà tiền đã hết nên đang sống rất là bơ vơ. Thế là từ đấy hãng kim hoàn có thêm một nữ nhân công, cô tỏ ra rất siêng năng, cô làm đủ mọi việc. Rồi ngày gỗ thím Xuân, cô xin ra nhà giúp vào việc nấu ăn, lúc ấy cũng chưa ai nghĩ đến việc sau nầy cô sẽ là vợ chú Xuân, vì cô là một cô gái trung bình, nếu so sánh với thím Xuân thì cô không có một điểm nhỏ nào cả. Nhưng cứ thế, cô săn sóc Khoa, Lê đến nỗi chúng phải nói với chú là chúng thương cô Hoè; chú Xuân thấy con có người săn sóc và vui chơi thì cũng mừng. Cô Hoè là người rất khôn ngoan, dần dần cô được các bạn công nhân mến và có chút tín nhiệm với hai người thư ký. Rồi một hôm hai đứa con của chú Xuân xin ba chúng cho cô Hoè ở trong nhà, vì phòng ốc rộng rãi, còn có nhiều phòng trống. Chú Xuân cũng chiều hai con; cô Hoè đã xả thân với mọi công việc làm cho hai con chú vừa lòng, và chính cả họ cũng nhận thấy cô nầy đảm đang ! Nhưng cũng không ai nghĩ được cô đang xây dựng một chỗ đứng trong tương lai của gia đình chú Xuân...Rồi một ngày nào đó, chị quên rồi, chú Xuân đã xin gia đình cho chú cưới cô Hòe, có lẽ chú lấy cô Hòe để cho các con chú có sự bù đắp khoảng trống trong tình cảm của chúng thì đúng hơn là chú lấy vợ cho chú...

Nhưng em ơi, số mệnh hay sập bẫy gì đó, thì cô Hòe cũng đã thành công khi bỏ quê quán ra Bắc xây dựng hạnh phúc. Tình cảm của chú cũng không đổi thay bằng những chứng minh; Từ biệt thự Ý Xuân đến hãng kim hoàn Ý Xuân vững vàng với thời gian, mặc dù cô Hòe đã nhiều lần muốn thay đổi những bảng hiệu ấy nhưng chú Xuân đã nói:

"nếu muốn thì cố mở một hiệu kim hoàn nữa và sẽ có tên Hòe ngay, còn những gì đã có sẵn ta không bao giờ muốn

thay đổi...". Ngay cả bức ảnh lúc thím còn sinh thời, vẫn ngạo nghễ trên không gian của bức tường nhà khách một cách trang trọng...

Đó là "số mệnh" của chú chị. Bây giờ chị nói vài nét về số mệnh của thím Xuân. một cô gái nhà giàu, rất đẹp, học giỏi, khi thành hôn với chú Xuân đã được cha mẹ tặng cho ba mươi triệu làm của hồi môn; và cuộc tình lãng mạn đầy hạnh phúc ấy vừa đúng bốn năm với một số mệnh khắc khe, như chị vừa kể về tai nạn cho em nghe rồi...bây giờ là buổi đầu gặp gỡ của đôi trai tài gái sắc nầy như sau:

Chú thím Xuân là bạn cùng trường như bao nhiêu cặp tình nhân trên thế giới. Hai bên giầu có, cha mẹ đã làm đám hỏi cho họ từ lúc mới đậu tú tài phần một và định xong phần hai là làm đám cưới vô điều kiện, vì hai bên chẳng ai muốn nói đến của cải gì cả.

Nhưng đến lúc cậu Trần vạn Xuân nhắc đến ngày cưới thì cô Ngô thị Ý đã bảo cậu Xuân là nên có một khu biệt thự để dùng làm nơi rước dâu và cũng là là nơi hưởng tuần trăng mật; cậu Xuân cái gì cũng bằng lòng hết chỉ mong làm vừa lòng người yêu; thế nên ngày cưới phải vời vào một ngày, một ngày biệt thự đã hoàn thành.

Câu chuyện thì giản dị nhưng thực là quá khó khăn cho một thanh niên vừa rời ghế nhà trường. Cậu Xuân về trình với song thân, thì ông bà đã giận vì cho là bên nhà gái đã không giữ lời hứa; ông bà đâu có biết là ý kiến của cô dâu, và chú rể đã chấp thuận để tỏ lòng thành thực của mình với cô. Ông bà tuy giận nhưng không dám đem chuyện nầy nói với thông gia vì lại sợ mất lòng, làm hỏng cuộc

hôn nhân của con trai. Nhưng cũng không xúc tiến việc của cậu Xuân yêu cầu; khiến cậu đã lo lắng. Thời gian đã qua đi cả hai tháng mà công việc xây cất chưa có một dự định nào. Cậu Xuân lo qua ngày hao mòn vì nhớ cô Ý nhưng không dám đến thăm, sợ phải nói ra sự khó xử trong gia đình. Cậu Xuân mất sáu ký-lô trong hai tháng.

Cuối cùng ông bà vì thương xót con nên đã dẹp bỏ tự ái và cho cậu Xuân mượn trước số tiền sẽ chia gia tài sau nầy cho cậu Xuân xây biệt thự...Có tiền rồi, cậu Xuân đã nhờ anh em người nầy lo phần họa kiến trúc, người kia lo xây cất. Dĩ nhiên, họ đều đạt đến mức khả quan trong việc từ họa đồ đến xây cất một khu biệt thự có đủ tiện nghi như một khu phố để tân lang và tân giai nhân dùng làm nơi hưởng tuần trăng mật...

Và khi biệt thự bắt đầu xây móng thì cậu Xuân mới đến thăm vị hôn thê; gặp nhau cô Ý đã kêu lên quá xót xa vì thấy vị hôn phu của mình như vừa bị bệnh nặng, nghe qua câu chuyện về việc khó khăn trong lúc tượng hình để xây khu biệt thự thì cô Ý đã bảo là: " em chỉ muốn thử lòng anh, đâu có ngờ khó khăn quá thế, thôi bỏ đi vậy...thì chú Xuân đã nói: " nếu cần chứng minh với em về tình yêu, thì ngay cả em bảo anh chết, anh cũng sẵn lòng chứng minh. Nên em yêu cầu xây biệt thự mà biệt thự thì cũng có anh ở trong đó nên anh bằng lòng."

Cô Ý đã khóc vì một mối tình tuyệt đối của cậu Xuân, nhưng cô đã nói: " nếu yêu mà chết, thì cả hai có ai được hưởng hạnh phúc đâu, em chẳng bao giờ ác và dại thế đâu. Thế bao lâu thì xây xong để chúng ta có được hạnh phúc sớm và gần gũi nhau hở anh?"

Cậu Xuân nói: " chắc một năm nữa, không thể nhanh hơn, và từ nay chúng ta phải cố gắng ít gặp nhau để cho anh có nhiều thời giờ trong việc xây cất nầy cho sớm hoàn tất em nhé ...!"

Và họ đã đem nghị lực ra để trấn áp sự nhớ thương, họ chỉ gặp nhau cuối tuần khoảng một vài giờ; còn thì phân công cho nhau lo sắp xếp chương trình cho thực hoàn hảo để cho ngày thành hôn có đủ tiện nghi như ước muốn trong một hạnh phúc tương lai.

Rồi đúng một năm sau, khu biệt thự được khai trương bằng cuộc rước dâu đầy ngoạn mục làm ngạc nhiên bên nhà gái, vì hai người đã bàn với nhau. khi trước, nhà gái không yêu cầu điều gì tùy ý, vì họ nghĩ rằng chẳng yêu cầu, thì vì sự bề thế của hai bên, đám cưới cũng rất lớn, nhưng nhà gái không nghe được cái mục biệt thự xây cất nầy bao giờ. Lúc bên đưa bên rước dâu về, đã làm cho cả họ và bạn bè bên nhà gái phải e-dè khiêng nể sự kêu ngạo trong khiêm nhường; khiến nhà gái không thể nói gì thêm, mà chỉ thấy mình đang ở vào một ngôi vị của một thông gia khó xử. Họ lặng ngắm một khu biệt thự có hai mươi bốn phòng với đầy đủ tiện nghi, thực là bất ngờ và khó xử.

Bên nhà gái, nhạc gia của cậu Xuân đã ký một chi phiếu ba mươi triệu tặng cho hai con làm vốn riêng... bây giờ lại đến bên nhà trai kinh ngạc trước một chi phiếu làm của hồi môn chưa từng thấy trong nhân gian ở thành phố hoa lệ nầy...

Vài ba nhà báo có mặt, họ đã ngạc nhiên vì với những tiện nghi, biệt thự còn có một cái hồ nhân tạo làm theo mẫu của hồ tây, cũng có những cụm bèo trôi nổi nhấp nhô trong hồ nước trong xanh, soi rỏ trời mây... một chiếc du thuyền cũng đang bập bùng đầy mộng mơ; nhất là xa xa

có một hồ nhỏ hơn đã có sen nở; lại nữa kIa là khu vườn hồng, những bông hồng đỏ thẩm như đón chào nhân gian trong một bối cảnh tuyệt vời mà đường trần muông ngả thực khó tường...

Cậu Trần Vạn Xuân đang say sưa bên tân giai nhân để ngắm nhìn công trình vĩ đại trong đời, từ sức lực đến tâm trí đã dồn vào những ngày vất vả; nhưng chính Xuân cũng chưa có được phút giây để ngắm một kỳ công vượt tâm trí mình để làm đẹp lòng người vợ mến thương nhất đời, thì có một phóng viên hỏi:

- Tôi là phóng viên của tờ báo Vang-Thông-Ngàn xin hỏi ông...cậu...chủ khu biệt thự làm thế nào mà cậu có thể có sen nở và hoa hồng nhung đỏ thấm đầy vườn trong một thời gian rất ngắn, vì nghe nói khu biệt thự nầy mới hoàn tất cách nay có một tháng?

Cậu Xuân đã nói:

- Thưa, khi mọi người lo công việc xây cất, họ đã phân lô cho xây hồ sen và vườn hoa trước, nên để tranh thủ với thời gian, tôi đã cho trồng hoa và sen thả xuống hồ, để lúc xây cất xong thì hồ sen và bông nhung trong khu vườn có thể góp phần vào một ngày trọng đại của hai chúng tôi...

Người phóng viên đã cảm ơn cậu Xuân và còn lẩm nhẩm như nói một mình với những tiếng: " Thực là tuyệt đẹp và cũng thực là kỳ công..."

Em nghĩ xem, dể gì một người đẹp như cô Ngô thị Ý vừa đẹp, vừa giầu, vừa thông minh lại còn có một hạnh phúc hơn người; chị chưa thấy, phần nhiều; những người được trời ban cho nhan sắc và thông minh thì lại vất vả về những mặt khác, nên tất cả những ai đã biết về cậu Xuân và cô Ý đều tấm tắc khen ngợi là người tốt phúc không thiếu điều gì, và mọi người đều ao ước được như cặp vợ chồng

đó...Nào ngờ sự não nề, đau đớn đã đổ xuống một gia đình tràn đầy hạnh phúc trong lúc đang yêu đời. Lúc thím Xuân mất thím còn quá trẻ, quá trẻ mới có hai mươi bốn, đời nàng như hoa mộng. Hỏi sao không ngậm ngùi cho hoàn cảnh đau thương ấy được...

Thế bây giờ ta trở về cô Hòe, người đã đem thân làm mọi việc, dù vất vả với một khổ kế để thu phục lòng thương hại của chú Xuân, cô Hòe đã trở thành bà Xuân thứ hai, thay mẹ của Khoa và Lê; và bây giờ bà Hòe đã có được hai con trai và một con gái; bà ấy rất quư quyệt, che mắt chú Xuân không hề biết gì về sự khổ sở của con chú cả, vì chính Khoa và Lê đã biết ba của chúng đã thương chúng mà lấy bà Hòe; nghĩa là chú Xuân đã vì các con của chú; nên chúng đành chịu khổ để cho ba chúng hạnh phúc trong lúc tuổi già, còn về chú phần chú không biết được những độc ác của bà Hòe; nhưng chú vẫn còn thương nhớ người vợ ngày xưa. Mặc dù vô ích nhưng nếu có linh hồn thì một điều an ủi lắm chứ; bà Hòe đã nhiều lần muốn lấn át hình ảnh của thím Ý trong tâm hồn chú Xuân, nhưng điều thất bại vì bị khước từ nên bà ấy vẫn ức ngầm chú Xuân lắm...

Tất cả những sự việc nho nhỏ trong phạm vi câu truyện của chúng ta kể cho nhau nghe đã thấy bàng bạc những số mệnh rủi may; nhưng nếu xét cho kỹ nếu chuyến tàu tốc hành và một chiếc tàu thường, hôm đó không đâm vào nhau để số thương vong và tàn tật lên cả mấy trăm sinh mạng thì ta đâu có cho là số mệnh. Như thế, hỏi lỗi tại người, hay tại trời. Nếu người có phần hành cho tầu chạy đúng đắn, không cho tầu lầm giờ, thì làm gì có số mệnh. Và trời nào lại tập trung những người không may mắn ấy vào một con tầu; để ông số mệnh đến viếng như thế bao giờ...

Em nghĩ xem, riêng việc nầy thì tại số mạng...? hay tại người làm việc hỏa xa hôm đó đã thiếu trách nhiệm để cho tầu đâm vào nhau và rồi tang tóc cho cả trăm gia đình, ta cứ đổ cho số mạng...vậy theo em, cả trăm người chết thảm như thế là tại số mệnh hay tại người đều hành công việc hôm ấy phải chịu trách nhiệm về sự bất cẩn của họ?

Hân đã trả lời:

- Em không biết phải trả lời thế nào cho đúng, ta chia đôi cho mỗi phần chịu tội một nửa vậy.

Khiến cho cả hai chị em chỉ biết cười trừ. Đêm ấy chuyện trò quá khuya, nên cả hai thiếp đi một lát. Lúc thấy xôn xao, họ chợt tỉnh để thấy vừng hồng đã ngạo nghễ sau một cơn giông tố qua đêm. Cây cối nghiêng ngã còn ghi lại cơn thịnh nộ của thượng đế; đây đó một vài con chim đang rũ lông rỉa cánh; lại kia nữa trên cành cây ngả có đôi chim bé bỏng đang ríu rít bên nhau như chia sẻ cho nhau một cơn mưa gió hãi hùng, vừng hồng đã lên cao như báo hiệu một ngày đẹp sau cơn giông bảo, khiến cho lòng trần lại chan hòa niềm tin...Lúc chia tay Ngọc như còn luyến tiếc và hẹn gặp lại một ngày khác sẽ bàn tiếp về vấn đề gây thắc mắc khôn cùng...

Thế mà thấm thoát đã ba năm chị Ngọc ra trường, lập gia đình và đi vào khuôn mẫu của nhân gian. Và hai anh chị đã xin về tỉnh nhà để được sống yên ổn hơn nơi ngàn năm văn vật nầy. Hân nhớ chị Ngọc ở đoạn chị chứng minh cho chú của chị thực hùng hồn như một trạng sư trước tòa án, chị đưa ra những dẫn chứng cụ thể để xin tòa án lương tâm hãy tha bổng cho thân chủ của chị; chỉ khác phiên tòa nầy chỉ có một trạng sư và Hân là quan tòa của lương tâm. Không có bị cáo và thiếu cả nhân chứng nên cả trạng sư lẫn quan tòa lương tâm cũng không có thẩm quyền trước không gian và thời gian mưa bão hãi hùng...

Hân đang say mê vừa soạn các thứ trong phòng riêng để chọn lọc những thứ cần còn thu dọn cho đỡ bề bộn thì chị Hai lên báo là có khách. Hân bảo chị Hai mời vào phòng khách. Hân chải lại mái tóc rồi đi xuống.

Lúc ra phòng khách Khoa và Hân gặp nhau, họ như muốn ôm chồm lấy nhau vì đã hai ngày không gặp, nhưng họ e-dè xiết tay nhau một cách trìu mến đầy nhớ thương. Khoa:

- Anh nhớ Hân quá mà cố nén lòng. Anh đi mua hoa thấy hoa hồng nhung quá đẹp, lại càng nhớ em nhiều hơn, nhưng chợt nghĩ hoa nào đẹp cũng tàn; anh vội lấy mấy cây cọ (đã cất đi từ ngày Hân đến ấy).

Hân ngắt lời:

- Anh mới cất ngày hôm kia phải không?

- Sao anh thấy lâu quá rồi ! từ hôm Hân đến ấy mà, anh tưởng như cả tháng rồi đấy chứ!

Hân nói:

- Có hai ngày thôi anh ạ, tại thời gian tâm lý có thể dài như một năm khi người ta vắng nhau. Đó là tình trạng của hai ta anh ạ!

- Anh mang hoa tặng em và vẽ thêm bức tranh nầy như đã nói lúc nãy, nên anh đặt cho bức tranh nầy một cái tên "hoa không giờ tàn" để một ngày nào hoa có tàn thì em có bức tranh nầy thay thế. Bức họa "hoa không giờ tàn" sẽ mãi mãi tươi thắm bên em, nhưng Hân ơi, anh vẫn cảm thấy hoa không đẹp bằng em, nếu ai cười thì anh chịu và Hân là hoa ngàn đời của anh, sẽ tươi thắm mãi như hoa trong bức họa nầy. Hân ơi, nhớ em quá; anh không còn có can đảm sống thiếu em vài ngày đâu...

Hân cảm động vô cùng về lời nói và hành động đầy thương yêu và thành thực của Khoa; với những ý nghĩ cao

đẹp thấm thiết mà Khoa ấp ủ với những u hoài mênh mang trong đôi mắt đầy hứa hẹn. Hân chỉ bùi ngùi nhìn Khoa với tất cả lòng mến thương rào rạt, nàng đỡ bó hoa trên tay nâng nui như đang thì thầm hứa hẹn một hạnh phúc ở một chân trời mới. Nàng âu yếm hôn lên những nụ hồng:

- Anh chờ em một tý.

Nàng mang hồng đặt trong bình pha lê và để ngay dưới bức ảnh bán thân của mình cùng chung một tác giả, lúc buổi đầu quen nhau Khoa đã tha thiết bảo Hân ngồi cho anh họa bức tranh bán thân của Hân. Hôm nay lại có thêm bức tranh với cái tựa đầy ý nghĩa, nên Hân muốn Khoa sẽ biết rõ những tình cảm mà Hân luôn hướng về anh. Nên Hân trở ra phòng khách nhận thêm bức họa những bông hồng treo ngay bên cạnh tấm họa bán thân ấy; rồi mời Khoa vào phòng đọc sách riêng của nàng.

Hân trở ra phòng khách kéo nhẹ tay Khoa mà nói:

- Vào phòng đọc sách của em mà nói chuyện cho vui anh.

Khi Khoa vào thì nàng chỉ cái ghế cho Khoa và nói:

- Bây giờ anh đã bằng lòng chưa? Hân sẽ ngồi ngắm Hoa tươi và "hoa không bao giờ tàn" của anh cả ngày đấy nhé.

Khoa như người mất hồn lâu nay, ngớ ngẩn nên hỏi lại:

- Có thực không em?

Câu hỏi của Khoa khiến Hân buồn cười nhưng nàng vội im lặng nhìn Khoa đầy xót thương vì chỉ hai ngày thôi mà anh hốc hác như người vừa qua cơn bệnh nặng; nên Hân ái ngại hỏi anh có gì mà gầy xút quá thế:

- Mới có hai ngày thôi mà trông già hẳn đi,sao thế Khoa?

Giọng nàng như rên rỉ. Khoa như chợt nhớ ra mình đã

thức trắng hai đêm nay, ban ngày lại phải làm việc thu xếp mọi thứ bà Hoè sai làm để thu xếp cho kịp chuyến đi, nên trong người mệt mỏi phần nhớ Hân quá nên chàng không thiết ăn uống gì cả, nay nghe Hân rên rỉ thì anh thấy tội nghiệp cho Hân nên anh vờ như vui vẻ khỏe mạnh không có gì cả mà chắc là Hân thương mình mà tưởng tượng thôi, nên nói:

- Anh mạnh khỏe thường thôi, chỉ phải mắc cái bệnh ngớ ngẩn và cũng biết mình ngớ ngẩn nữa em ạ!

- Anh đừng trấn an em, em thấy anh như người vừa trải qua một việc gì khổ sở lắm nên mới có thể bơ phờ như người vừa bệnh nặng thế chứ.

Giọng Hân như muốn khóc. Khoa nghe giọng nói não nuột ấy, tự nhiên mắt anh đỏ hồng rồi lệ trào ra; khiến cho Hân thêm cuống quýt vì nghĩ mình đoán đúng là đang gặp việc gì hay bệnh gì trầm kha mà dấu Hân nên Hân đã đến ôm lấy đầu Khoa mà van lơn.

- Anh phải nói cho em nghe thì em mới có thể yên tâm mà thu xếp công việc cho kịp ngày, hay giải quyết vấn đề nan giải của cả hai; bằng không em không còn nghị lực để sống đâu.

Khoa sung sướng đến nỗi anh mất hết cả mệt nhọc, khi biết Hân cũng thương anh thắm thiết như anh đã thương nàng. Nhưng đàn bà họ e-dè không biểu lộ như nam phái nên nói:

- Có lẽ nhớ thương em quá mà anh thế thôi. Anh đã định đi thăm bác sĩ, nhưng ngại phải nói những điều thầm kín của thâm tâm nên lại thôi...

- Thực thế không anh ? thôi anh ngồi chờ em đi lấy nước nhé.

Nàng nói rồi bước nhanh ra ngoài, sai chị Hai một vài việc và đem nước cam vào trong phòng. Còn lại một mình Khoa thoải mái ngắm bức họa đầu tiên của anh, đã họa Hân ngày mới quen biết treo trên bình hoa và một bức họa "hoa không giờ tàn" treo bên cạnh mà Hân dí dỏm nói với Khoa là: Hân ngồi ngắm cả hai thứ hoa của Khoa tặng cho nàng. Ở bức tường bên kia là một cái ảnh bán thân của Hân treo ở dưới cái bức ảnh khác là ảnh của anh Bằng. Cái ảnh bán thân của Hân chụp lúc nào mà quá đôi mắt mênh mang xa vắng đến ngỡ ngàng làm tê dại cả linh hồn; Phần như kiêu kỳ thách đố với bao la hoài vọng, phần như thu hút với một mãnh lực bởi cả một vũ trụ tình thương...nhưng với hình hài mảnh mai ấy. Hân ơi, làm sao em chống đở được bảo táp cuộc đời đầy độc ác khiến chàng thương xót vô bờ. chàng tưởng tượng đến những vùi dập đắng cay hằng ngày, mà chàng đang chịu đựng và tự hỏi làm sao Hân chịu được ? Rồi chàng tự hứa sẽ bao bọc che chở cho Hân đến trọn đời...Vừa lúc đó, Hân mang bình nước cam và hai cái cốc vào và nói:

- Chị Hai đi mua tem bỏ thơ rồi (cứ mỗi lần có Khoa đến là chị có việc ra ngoài để tiện cho sự bàn soạn công việc di cư). Chúng ta vừa uống nước vừa vào đề anh nhé, có gì thay đổi trong chương trình nầy không ? Nếu có anh cần báo cho Hân sớm, để còn lo liệu...

- Xong cả rồi, còn có mười ngày nữa thì chúng ta phải xa nơi ngàn năm văn vật nầy, thành phố thân yêu quen thuộc từ lúc mới chào đời. Thực khó mà quên được bao nhiêu người thân yêu cùng các con hẻm quanh co cũng như những đại lộ thênh thang cho ta một cảm giác bâng khuâng, thực là buồn quá em ơi!

- Nhưng chúng ta không bao giờ xa nhau chứ anh?

- Đó là điều tiên quyết mà em, đó là mục tiêu duy nhất để thúc đẩy các điều kiện khác em ạ ! chúng ta không bao giờ

phải xa nhau, đừng nói thế khiến anh buồn, không muốn sống nữa đâu, em ạ!

- Em chẳng bao giờ nhắc đến điều đó nữa để chúng ta hoàn toàn được hạnh phúc anh ạ ! À mà anh có nghe bác nói về phí khoản chuyên chở không anh ? em muốn biết rõ, để mợ em xuống cảm ơn.

- Anh không nghe ba anh nói đến điều khoản phí tổn ấy.

Lúc nầy họ quên hết mọi việc mà chỉ trìu mến nhau để nghe lòng mình rộn rã trong một tương lai tươi sáng tràn đầy hạnh phúc ở miền Nam tự do...Tiếng đồng hồ đã thông thả nhịp nhàng buông lơi tám tiếng, Hân thì thầm:

- Chúng ta nên ra phòng khách, để Hân lên mời mợ Hân xuống để cảm ơn anh, cho đúng luật gia đình, anh nhé...

Khoa đứng lên, nhìn lại khung cảnh, êm đềm như còn nuối tiếc khung cảnh đẹp mơ màng mà người yêu quý nhất

đời của chàng đang im lặng ngồi chiêm ngưỡng bức họa "hoa không giờ tàn" nhưng cũng đành đứng lên ngậm ngùi mà nói đúng đó.

Trong lúc ngồi chờ ở phòng khách, để Hân lên mời bà Tuần, chàng lại thấy buồn chán vì vắng Hân, dù trong giây lát, anh cũng cảm thấy lâu rồi ! nhưng chàng đã tự trách mình là quá bi lụy, và đã tìm quên bằng cách ngắm nhìn cái phòng khách thực sang trọng của một gia đình quyền thế bậc nhất mà cách trang trí đã chứng minh cho một người nhiều quyền thế ! nào ngờ quyền uy đã lồng trong những cái đẹp của những tâm hồn phóng khoáng đại lượng cũng đành chết lặng trong một cuộc sống hổn hợp bất xứng về cả hai mặt "đạo đức và trí thức". Đang miên man trong sự suy tưởng về sự trang trí thực kiêu sa với cá nhân của

bà Tuần...thì bà Tuần và Hân đã xuống đến phòng khách.

Khoa đứng dậy lễ phép gật đầu chào bà Tuần. Hân nói:

- Đây là mợ của Hân và Thưa mợ đây là Trần Xuân Khoa, con của bác Trần vạn Xuân, chủ hãng kim hoàn Ý Xuân ạ!

Bà Tuần dòn dả:

- Thế ra chỗ quen biết cả đấy mà (bà vẫn có thói quen, gặp ai lắm bạc nhiều quyền thì bà vội vả bảo là quen biết cả đấy) mời cậu ngồi đi, hôm nay tôi mới hân hạnh biết cậu nhưng nghe em nó nhắc đến cậu nhiều lần rồi; thực là quí quá, có một người bạn tốt như cậu Khoa. Thế nào ông bà bên nhà mạnh khỏe thường chứ cậu?

Khoa chưa kịp trả lời thì bà nói tiếp:

- Tôi có nghe danh ông bà từ lâu, nhưng chưa có dịp làm thân đấy thôi...tôi ước mong có dịp làm thân ông bà.

Khoa choáng váng vì không ngờ bà Tuần giảo hoạt thế, nên Khoa chỉ cảm ơn và vâng vâng dạ dạ chớ chưa có một cơ hội nói được điều gì với bà cả, và cũng như không muốn cho chị Hai biết về việc di cư nên trong câu chuyện cố tránh và bà Tuần đã chuyển hướng sang một việc khác và bà hỏi:

- Thế cậu quen với Hân lâu chưa (Hân ngồi phía sau bà Tuần đã lo lắng không biết Khoa trả lời ra sao)

- Thưa bác, cháu quen Hân từ lúc còn ở trung học đấy ạ, nhưng từ ngày xong toàn phần, mỗi người mỗi ngành khác nhau nên ít gặp lắm ạ...

Bà Tuần hỏi:

- Thế cậu học ngành gì thế ? cậu có biết Oanh?

Câu chuyện xoay chiều khiến Khoa lo chống đở, Khoa trả lời:

- Dạ thưa bác chị Oanh là chị em của Hân, cháu cũng được gặp nhiều lần lúc còn học ở trường.

Bà Tuần cho là Khoa đã nhìn lầm mà gọi Oanh là chị, bà nghĩ có lẽ nó tưởng con gái mình già hơn Hân chăng, nên bà đã nổi giận mà quên cả việc đã phải nhờ cậy đến Khoa, khiến bà cao có ra mặt và nói:

- Chắc cậu "trông gà hóa cuốc" sao đó chứ Oanh là em của Hân và còn kém hơn cả mấy tháng cơ mà!

Khoa lúng túng và chẳng hiểu bà nói gì, mà lại có "gà và cuốc" trong nầy, nên đưa mắt hỏi Hân giải thích dùm; vì trong lúc nói chuyện Khoa cứ lo nhìn Hân, nên không bắt kịp ý của bà Tuần. Hân:

- Ý mợ Hân muốn anh biết là Oanh còn kém Hân mà anh gọi là chị, chẳng hóa ra Oanh bằng tuổi Hân sao...thưa mợ phải ý mợ thế không hả mợ?

Khoa lúc nầy hơi ngượng vì bà Tuần cho rằng mình "trông gà hóa cuốc", bà nầy thực khó tính, mới gặp đã mất thiện cảm, và đã cẩn thận thưa với bà cho rõ ràng hơn:

- Thưa bác, cháu được gặp chị Oanh trong trường nhưng vì không được hân hạnh quen thân, nên chúng cháu thường gọi nhau là các anh các chị, chứ cháu không hề nghĩ chị Oanh già hơn hoặc trẻ hơn Hân, và cháu vừa được biết chị Oanh còn đã kém hơn Hân mấy tháng, nếu bác và chị Oanh muốn gọi là Oanh không, thì cháu xin sửa lại để được vừa ý bác và xin bác thứ lỗi, nếu việc nầy đã khiến bác buồn...

Bà Tuần như thấy Khoa nói trúng ý mình, và không thể tiến xa hơn nên nói:

- Thôi mời cậu ngồi chơi, cho tôi gửi lời thăm và cảm ơn ông bà và cậu, tôi sẽ gặp ông bà sau cậu nhé.

Bà nói như có ý đe dọa hai người. Khoa:

- Cháu xin chuyển lời của bác đến ba má cháu và xin kính chúc bác ngon giấc...

Còn lại hai người, Khoa và Hân rủ nhau ra ngoài sân, để tìm lại sự thoải mái sau khi đã khó khăn hầu chuyện với bà Tuần, vì thương yêu Hân nên không dám làm mất lòng bà Tuần, bà ấy sẽ hành Hân.

Ngoài sân gió mát thênh thang khiến họ trở về mơ mộng trong tình yêu đôi lứa; và trút bỏ những phiền muộn vây quanh...Họ dìu nhau trong khuôn viên của cái sân vuông vức, góc sân đàng kia là một cây lan gốc có cả hai người ôm mới hết, chung quanh là vòng rào theo hình vòng cung có hoa ty-gôn bao phủ, thực là thơ mộng cho những đêm trăng sáng như đêm nay, họ gần gũi nhau hơn, mặc dầu bên ngoài họ vẫn e-dè, để thiên hạ không phá vỡ mối tình đầu của họ, nhưng họ bây giờ đã cảm thấy bất cần mọi sự và không thể nào xa nhau được nữa. Họ bịn rịn bên nhau để nghe tiếng lòng cùng nhịp. Quen nhau cả mấy năm trời mà nay họ mới đón nhận tình cảm của nhau, thì quả là quá hiếm ở trên đời nầy...Họ cũng chung một ý nghĩ cho mình là ngớ ngẩn; khiến tự Khoa đã thốt lên hai chữ "có lẽ" để tự trả lời mình, thì Hân đã hỏi anh vừa nghĩ gì mà nói "có lẽ":

- Có lẽ gì thế hở anh?

Khoa trả lời cho Hân mà cũng cho chính mình nên nói:

- Có lẽ là chúng ta đã quá đau khổ, lo chống đở nên quên luôn cả bản thân mình đang trong tuổi hoa mộng của tình yêu...nhất là tại em, em đã làm lơ để anh đơn phương trong tình buồn cả bao năm trời...nay em mới đáp lại tình nhau; anh không còn phải bị đơn phương nữa, và anh muốn trèo lên tháp chuông ở nhà thờ Đức Mẹ mà hô lớn cho tất cả tha nhân biết là anh đang hạnh phúc trong một tình yêu chân chính nồng nhiệt và rạt rào từ buồng tim đến thớ thịt

với tâm hồn rộng mở ngút ngàn tận chân trời mới như một không gian vô bờ và thời gian bất diệt...

Trong khi ấy, Hân nhìn Khoa một cách say sưa như đang suy ngắm một bức tượng sống đầy linh hoạt, trong bối cảnh của một khuôn viên mà hoa lá ty-gôn đang chập chờn lay động in hình lung linh đầy sân với ánh trăng vằng vặc, với làn không khí ngát hương lan...khiến Hân cảm thấy như lạc vào trong cõi mộng nào đây...?

Họ dìu nhau qua lại trong khuôn sân mà họ lại tưởng chỉ có hai người trên ốc đảo tình yêu, họ rung động trước làn hơi ấm áp của nhau, mà Hân lần đầu tiên mới cảm nhận được làn hơi của Khoa (người khác phái).

Khi đến gốc lan, Khoa bâng khuâng, tựa nhẹ vào thân cây, hai tay khoanh trước ngực, chân bắt tréo, chàng đã kể chuyện cho Hân nghe với một giọng trầm hùng thêm phần triết lý đầy lãng mạn mà từ lâu Hân chưa thấy được phần hồn cao đẹp của Khoa, khiến Hân bừng sống như vừa khám phá được một kỳ quan ẩn tàng trong tâm hồn mình vừa rực sáng chói chan trên vùng trời yêu đương đầy hoa mộng...

Họ cứ dìu nhau đi xung quanh theo đó mà hưởng trọn hương tình mầu nhiệm, không gian như thì thầm ca tụng, như đồng cảm với tình yêu của đôi trai tài gái sắc; họ cứ trải lòng mình mà yêu thương nhau.

Lúc trở lại vị trí cây Ngọc lan, Khoa lại xoay nhẹ mình tựa vào thân cây lan để đối diện với Hân, chàng đã dang đôi tay thực rộng để đón đỡ Hân trong vòng tay trìu mến như bao bọc, bảo vệ Hân từ một lời thầm hứa ban chiều ở phòng đọc sách; nay đã tự phát ra một hành động hết sức tự nhiên, thành thực như để thực hiện sự che chở cho một người vợ yêu kiều, một người tình bé bỏng...

Hơi ấm từ vòng tay, lòng ngực của hai người đã hòa diệu, Hân nghe rõ tiếng tim hồi hợp mà không phân biệt được của chàng, hay nàng...họ cứ âm thầm kề vai sát cánh thỉnh thoảng trao nhau nụ hôn như ngàn lời gắn bó...

Họ dìu nhau ra phía cổng, nơi ấy có ánh trăng sáng nhất và như họ đang thầm nhờ trăng sao làm chứng cho mối tình đầu của họ với mơ ước tràn đầy...

Khoa tha thiết nhìn Hân và nói:

- Dưới ánh trăng em đẹp quá, em đẹp một cách kiêu sa đầy huyền diệu.

Rồi chàng chúm môi lại huýt sáo và đôi mắt mơ màng ngắm Hân...tiếng sáo trầm bổng như...luyến tiếc...với chút gì xót xa.

Hân như ngây ngất với những nốt nhạc mơ hồ dưới ánh trăng tuyệt diệu đêm nay. Nàng cảm thấy mông lung buồn lắng, nhưng không, không hiểu là Khoa đi bài gì, khi Khoa vừa hết, Hân còn thấy nốt nhạc đọng lại trên cặp mắt rượi buồn...và làn môi rung động của Khoa, nàng cảm động quá, nên ghì lấy Khoa mà hôn tới tấp và hỏi:

- Bài gì thế anh ? thơ hay nhạc; anh có thể đọc từng câu để Hân thưởng thức không anh?

- Hân muốn gì mà chả được; nhưng anh cần có thêm khích lệ thì mới nhớ được từ đầu; ban thưởng cho anh đi...

Nói rồi chàng tự động ôm lấy Hân mà hôn một cách thực nồng nàn...rồi anh lại chúm môi lại, nhưng đã vội nói:

- Ấy xin lỗi, em muốn anh đọc phải không ? thế để anh bắt đầu...

Chàng hắng giọng làm điệu...với một âm thanh trầm ấm, đôi mắt đầy xa vắng như để nhớ lại, chàng bắt đầu:

La Lune

Au claire de la lune,

Mon ami Pierrot,
Prête moi ta plume,
Pour écrire un mot;
Ma chandelle est morte,
Je n'ai plus de feu,
Ouvre moi ta porte
Pour l'amour de DIEU

Bài thơ ấy đã hết, mà Hân như còn mơ theo, chìm lắng đâu đây, nên Khoa đã nhắc, hết rồi mà em, hết rồi em ơi...!

Hân như mơ màng hỏi lại:

- Thơ hở anh; tác giả là ai, nghe buồn buồn như lúc chiều rơi vậy đó, anh ơi!

- Tác giả chắc là ông tây rồi đó...tên tác giả anh không biết...

- Sao anh vô tình thế, đọc thơ mà không nhớ tên tác giả.

Khoa đành phải nói thực một cách ngớ ngẩn:

- Anh nghe ba anh đọc mỗi lần có gì không như ý...nghe mãi rồi thành thuộc lúc nào anh không biết. Có thể ba anh còn nhớ, để anh về hỏi lại ba anh sau em nhé...đừng trách anh vô tình mà tội nghiệp vì đêm nào anh cũng mất ngủ đấy...!

Hân trạnh lòng thương xót:

- Em đã nói là anh dạo nầy gầy đi và già đi nữa, như lúc ở trong phòng đọc sách, em đã nhận thấy, nhưng việc nầy qua chuyện khác, thêm vào anh cứ nói rằng anh khỏe; bây giờ em lại chợt nhớ ra...

Nàng lo âu nói tiếp:

- Anh mà ốm thì khổ đó, em lo quá...

Giọng nàng nức nở như lại muốn khóc.

- Thôi đừng lẩn thẫn nữa em, anh khỏe như voi ấy, trái lại em mới là người đáng lo, anh ngày đêm cứ sợ em ốm bất ngờ, mà anh không biết thì khổ thực là khổ đấy. Còn anh có điều lạ là từ ngày thương yêu nhau đến giờ, anh thường mất ngủ; có những đêm thức thâu canh, cứ lo lắng về em, ban ngày anh muốn trốn vào rừng để không gặp ai cả, chỉ để suy nghĩ riêng về em thôi...như thế đấy, em có biết bệnh gì không ? hỏi cô nàng y khoa trẻ đẹp của tôi?

- Nghĩa là, em thương yêu anh, nên anh phải bị khổ sở đến thế, thế thì tốt hơn em sẽ không thương yêu anh nữa để cho anh được bình thường nhé...

- Khi trước em lơ anh đi, anh đau khổ một chiều của kẻ vì thất vọng, từ ngày được em đáp lại thì anh như được hồi sinh, nhưng chắc vì anh cứ lo quẩn mà hao người đấy thôi, cái bệnh của những người đã và đương trong vòng luẩn quẩn của yêu thương chứ gì. Và nếu bây giờ em lại lơ anh đi nữa... thì chắc thế nào cũng...

Hân vội nói:

- Chắc thế nào cũng...cũng làm sao hở anh, cứ nói hết ra cho rõ ràng, thì mới tìm ra cách giải tỏa được chứ; cứ nói nửa vời, ai mà biết phải làm sao?

- Chắc thế nào cũng chết, em phải nghĩ kỹ đi... đừng có rỡn, anh chết oan, mà chết oan thì không siêu thoát được đâu.

- Anh cứ dọa em hoài, thôi bây giờ em hỏi rõ anh vào thẳng vấn đề, thế yêu thương anh thấy vui hay thấy khổ nào?

- Không phải là vui em ạ!

Hân mở to mắt ngạc nhiên:

- Thì là khổ à?

- Không phải là vui hay là khổ mà là...là...

- Không phải là vui cũng không phải là khổ thế là gì ? nói ra đi, nếu không ngày mai anh tạt vào bệnh viện, em sẽ nói

trước với bác sỉ (thầy em) khám cho anh vậy. Khám cho kỹ để yên lòng mà di cư.

- Chỉ có một Bác sĩ chữa cho anh được thôi, mà họ lại không muốn chữa dùm...!

- Ai thế ? để em nói dùm cho, nào anh nói tên đi để em nói trước khi anh vào, thì tốt hơn anh ạ!

Khoa thấy ngớ ngẩn thì thấy tội nghiệp không nở trêu nữa:

- Ghé lại anh nói thầm cho thôi...

Hân ghé sát tai nghe ngóng...

Khoa ghì chặt đầu người yêu hôn một cái thực là kêu trên gáy và nói:

- Bác sĩ ấy là Vương Khánh Hân, người đẹp tuyệt trần của anh, em có quen không?

Hân bị phỉnh nên hơi ngượng nên nói:

- Thế mà em cứ tưởng anh không biết đùa rỡn đấy chứ, được rồi để em nói dùm cho.

Nàng vít đầu Khoa xuống mà thì thầm:

- Đó là bệnh tương tư khùng đó anh ạ...!

Hai người cũng phá lên cười một cách vui vẻ. Thoáng cái giòng lệ xúc cảm dâng trao chảy dài trên má của Hân...

Khoa khom lưng đủ thấp để nhấm nháp hết những giọt nước mắt trên mặt người yêu, khi hai người quấn quýt bên nhau, hai khuôn mặt kề sát, họ cùng mặc cho dòng lệ chan hòa...

Thực khó mà phân biệt được nước mắt đó của ai, của chàng hay của nàng; hay những giọt nước mắt ấy của cả hai ? nếu cảnh ấy lọt vào cặp mắt nhân gian; chắc tha nhân cũng chẳng thể đoán được "hai kẻ lạc loài đang sung

sướng với những giọt lệ của hạnh phúc hay họ đang khóc cho tình đời đắng cay và lo sợ cho bất trắc ở ngày mai" họ như đang ngỡ ngàng nhìn nhau...họ như níu kéo thời gian...

Rồi Hân thẫn thờ nhái lại bài thơ lúc nãy, nàng rên rỉ ngái lại trong khi Khoa huýt sáo phụ họa:

...Ma chandelle est morte;

...Je n'ai plus de feu...

...Ouvre moi ta porte...

...Pour l'amour de Dieu...

Hân hỏi Khoa:

- Buồn không anh ? à anh có biết bài Peu de chose est presque trop không anh?

Khoa chưa kịp trả lời, thì Hân lại nói:

- Để em đọc cùng nghe nhé, mà em nhớ không rõ và lâu quá quên tên tác giả rồi...!

- Quên tên thì ta tạ lỗi cùng tác giả, đọc đi em, anh chờ đây!

Đến lượt Hân, giọng nàng nhỏ nhẹ như vang vọng với những tiếng hót của loài chim đang tiếc thương thời gian...u hoài trong ngàn trùng sương gió.

La vie est vaine:
Un peu d'amour,
Un peu de haine...
Et puis- Bon jour!

Khoa nhái lại:

...Et puis- Bon jour!

Hân tiếp đoạn hai:

La vie est brève;
Un peu d'espoir,
Un peu de rêve...

Et puis- Bon soir!

Khoa láy lại:

...Et puis- Bon soir!

Những âm thanh xao động với dáng hình mảnh mai của người tình, người vợ tương lai, trong giây phút ấy thực là thần tiên, khiến chàng quên hết phũ phãng, quên cả không và thời gian mà chỉ còn nhớ đến một người yêu tuyệt thế, nhưng chàng chợt buồn, đôi mắt xa xăm chàng thì thầm:

- Buồn quá em ơi.

Họ ghì lấy nhau day dứt như đồng cảm với những lời thơ và họ buồn thương cho tình đời thế thái mà thời gian cứ lạnh lùng mặc cho những mảnh đời tan rả không chút bao dung. Hân thốt:

- Đường trần là thế đấy, ta ái ngại cho đời và chính chúng ta cũng ở trong cái vòng đời đáng ái ngại đó anh ạ...nếu ta cứ thương và xót, đến một ngày nào đó, ta sẽ hối tiếc vì ta chưa hề thương xót ta!

- Thế thì chúng ta phải phân chia những phần cho người, cho gia đình, cho đời, và cho cả ta nữa với chứ em?

- Đúng rồi, và anh thấy không ? cho đời là có cái ta trong đó...còn cho người...

- Và cho gia đình và cũng lại có cái mình ở trong đó, phải không em?

- Thế thì ta phải nói là "phân khoảng thời gian cho việc đời...việc người và tình của chúng ta, có được chưa anh?

- Em có cái thông minh trong cái dí dỏm; anh chịu em rồi, mà sao em đẹp quá thế, cái đẹp hình hài anh chưa có đủ tài năng để trau truốt để chấm phá hết những nét thanh tú trời ban; rồi hôm nay anh lại phải ngỡ ngàng trước một tâm hồn vị tha với tất cả bao dung đầy lòng nhân ái, nên anh cứ băn khoăn vì không thể nói lên hay ghi lại được nét đẹp

kiêu sa của em trong khung trời mộng đêm nay, khiến anh ước mơ có phép nhiệm mầu để có thể ghìm giữ trục thời gian và chúng ta không bị chi phối bởi thời gian.

Họ đã nói lời tạm biệt cả giờ trước mà giờ sau vẫn đó, người đi vài bước lại trở lại, người ở cứ đứng cổng mà ngấm người về như thầm mong sự ra về hãy ngừng lại, thế thì biết bao giờ kẻ về người ở mới chia tay đây...nhưng họ đành phải tạm biệt để chờ ngày gặp lại trên Hồ Tây, trong đoàn thanh niên chống chiến dịch cản đường di cư vào Nam của người miền Bắc muốn ra đi (đoàn thanh niên nầy hình thành từ lúc mặt trận Điện Biên Phủ đang diễn ra một cách ác liệt).

Khoa:

- Thôi anh phải về cho Hân nghỉ

- Về đi anh, anh cũng mệt quá rồi.

Họ xiết tay nhau lần nữa và lần nầy, Khoa cương nghị cho xe chạy, không quay lại cũng như Hân bước vào trong sân chốt cổng lại.

Hân rất thoải mái cho một ngày êm đẹp với công việc di cư và tình cảm riêng giữa Khoa và nàng. Bây giờ nàng ôn lại những việc nàng đã làm xong và nghĩ đến việc chung của đoàn thanh niên chống âm mưu cản đường vào Nam; việc nầy đã manh nha từ một số người am tường về VẹM. Họ đã vạch sẵn con đường ngay từ trận đánh ác liệt ở Điện Biên Phủ; nhưng chuẩn bị cho chính bản thân và gia đình họ đã lan ra ngoài xã hội; nên họ đã tự động hợp thành nhóm nhỏ tự túc theo khả năng làm cái việc nầy mà tất cả đều tự nguyện ngay cả nếu công việc có gây ra nhiều phiền toái cho cá nhân nào trong đoàn thì họ cũng tự lo tự giải

lấy vì không có ai chịu trách nhiệm cho họ cả. Nhưng nếu làm điều gì có hại đến danh dự của đoàn thì sẽ bị các đoàn viên khác phê bình. Công việc tuy không có gì là nặng nề, nhưng vẫn thấy đó là việc làm tự nguyện không có công nhưng phải góp sức hay cầu kỳ hơn thì việc làm không có thưởng nhưng lại có phiền ở thời điểm Hà-nội đang lưỡng nan thế sự.

Bà Tuần gọi:

- Hân ơi!

Bà ngưng lại nhường cho cái đồng hồ lảnh lót hết bảy tiếng, bà gọi tiếp:

- Hân...

Hân vội:

- Con sẽ sang ngay.

- Con xuống thẳng phòng ăn nhé, tất cả chờ!

Trong phòng ăn đã đông đủ các con bà, hôm nay có vẻ khác thường. Từ ngày ông Tuần qua đời, bà như cái xác. Nhưng từ vài tháng nay, bà như đã hồi phục một cách kỳ lạ đầy niềm tin và cũng bớt khắc nghiệt với Hân và chị Hai. Phải chăng, Hân đã hy sinh bằng cố quên những đau khổ riêng tư để tạo nên một bằng an hạnh phúc cho mọi người trong gia đình; mặc dầu họ đã ghét bỏ Hân... bởi vì nàng giầu lòng vị tha và cũng muốn thực hiện hai chữ Thác đố?

Chị Hai tươi vui mời chào mọi người, chị nói:

- Hôm nay điểm tâm bằng cháo cật thêm trứng gà nữa, các cô các chú đập trứng vào bát (tùy ý, có ba mươi quả trứng gà) và tôi sẽ múc cháu vào sau...

Yến:

- Tuyệt cú mèo rồi chị Hai ơi, sao hôm nay có bổ lại còn ngon thế hả chị?

Chị Hai trả lời:

- Thì lâu rồi các cô các chú cứ than ăn cháu đậu xanh với đường mãi chán quá, nên hôm nay đổi món cho vừa ý bà và các cô các chú...

Oanh lúc nào cũng phụng phịu, nghĩ mình đẹp nhất nhà được mẹ cưng chiều; Mẹ thường bảo mình là châu báo của

gia đình, nhưng từ ngày mẹ ốm đau, và mình rớt toàn phần, chị Hân vào y khoa, nhất là ba mất nên mẹ đã lơ là với mình. Rớt phải học cùng với cái Yến nó là em, mình tưởng nó sẽ thay thế chị Hân mà làm những việc cho mình như chị Hân đã làm lâu nay. Trái lại, nhờ nó mang cái cặp cũng không được, mà còn kênh kiệu: "em cũng biết mỏi chân mỏi tay như chị", không ai giúp đỡ mình cả; Hai chị em Thảnh, Thổn cũng trốn luôn, bây giờ ai lo thân nấy. Oanh có tính cứ hay nói một mình mà lại nói lớn, nên ai cũng biết cô đang có bực mình. Oanh đập trứng vào bát rồi tự đi múc cháu lấy ra cái điều tủi hận lắm mặc dầu Oanh đã hai mươi.

Tất cả mọi người đều làm lấy, trừ bà Tuần...Thiện còn đang lóng ngóng thì Hân đã:

- Để chị giúp em, muốn mấy cái trứng nào?

Thiện giơ hai ngón tay và nói:

- Hai cái và cả lòng trắng chị nhé!

- Chị sẽ chiều em, song, em phải nói cho chị biết tại sao em lại muốn cả lòng trắng nào?

- Em thích ăn thạch, mà lâu nay chị Hai không nấu thạch, nên ăn lòng trắng cũng giống như thạch.

Cả nhà cười vang một cách vui vẻ khiến bé Thiện vùi đầu vào me, ngồi bên cạnh mà nói:

- Có thế cũng cười me nhỉ?

Bà Tuần xoa đầu đứa con út nay đã 11 tuổi, bà chớp mắt để rơi hai hạt lệ. Thực khó mà biết, giọt nước mắt ấy cho ông Tuần, cho bé Thiện hay cho chính bản thân của bà. Thạch lên tiếng:

- Thiện mà ăn thạch thì Thiện sẽ thua cờ careaux hoài vì Thạch không bao giờ thua cả.

Cả nhà lại cười vang một cách sảng khoái; họ đã cười vì câu chuyện ngây ngô của Thiện, Thạch; Cười vì buổi điểm tâm đặc biệt; hay cười vì nghĩ đến ngày mai thoát tay VẹM để được hạnh phúc trong miền Nam?

Riêng Hân thì đây là cái cười thoải mái, phát xuất từ hai tiếng Thách đố đã đem tin tưởng đến và đang trên đà thành công ở cả hai mặt tình cảm và xã hội trong một tương lai tươi sáng...

Thông lầm lì múc từng thìa cháu nhâm nhi như đang suy tư một ngày vắng thầy xa bạn!

Thái thực vô tư hít hà; mồ hôi lấm tấm trên cổ trán vì cháo vừa nóng lại vừa bỏ nhiều hồ tiêu nên cay!

Hân nhìn ngắm khung cảnh tràn đầy hạnh phúc như khi còn ba...mà lâu nay đã bị vùi chôn, nay lại bừng sống động đã khiến Hân đau đớn thương xót cho hoàn cảnh bất hạnh của một gia đình trên đà thịnh vượng (mặc dầu Hân không có phần, nhưng Hân vẫn luôn cầu mong cho các em được sung sướng thôi).

Từ nãy đến giờ chỉ có các chú ăn thôi, còn các cô và bà Lựu còn chờ cháo bớt nóng. Hân vừa đảo cháo vừa nói:

- Xin mợ cho chị Hai lên ngồi cùng chung bàn cho vui, còn có một tuần nữa là chị xa gia đình mình; cũng mười năm rồi mợ nhỉ?

Bà Tuần lên tiếng:

- Chị Hai mang cháo ra ngoài nầy cùng ăn cho vui...

Hai dạ rồi mang cháo ra, mặt chị rạng rỡ vì đây là lần đầu tiên trong mười năm chị mới có dịp. Chị tỏ vẻ cảm động và hỏi:

- Cháu vừa nghe cô Hân nói là cháu sắp xa gia đình, thế thưa bà và gia đình đi đâu đó ạ?

Hân:

- Chúng tôi về quê tập làm ruộng chị ạ, ở đây chúng tôi không biết làm gì để sống nên...

Hai nói:

- Thưa bà và cô,thế cái nhà nầy định bán hay cho thuê ạ?

Bà Tuần:

- Bán cho ai và còn biết cho ai thuê bây giờ...ai cũng muốn về quê làm ruộng cả.

Hai hí hửng:

- Hay bà để cháu trông nhà cho (rồi chị thấy sung sướng và vui miệng kể luôn). Anh ba Đạo bảo sẽ cưới cháu làm vợ khi quân đội cách mạng vào Hà-nội thì làm đám cưới tập thể và sẽ ở nhà dưới của bà chủ, và bây giờ bà và gia đình về quê thì thực đúng như lời anh Đạo đã nói với cháu. Quả thực là anh Đạo tài thật, đoán được việc sẽ đến trước người, thế là anh Đạo và cháu may mắn có phúc có phần lắm ạ.

Bà Tuần bực tức vì bà đâu ngờ người ở mướn lại đang muốn chiếm nhà của bà (nhưng Hân đã chặn kịp bằng cách nắn vai của bà và nói nhỏ: "đừng giận hỏng việc" và

nàng nhỏ nhẹ nói:

- Xin mợ cứ cho phép chị Hai kể để mọi người đều biết hết tin vui của chị ấy; kẻo mai về quê rồi ta chẳng biết có gì đang xẩy ra tại Hà-nội cả.

Hân đã biết việc nầy ngay từ hôm Đạo về đưa tin không lành cho gia đình; nhưng đó là thời thế, không thể cản được, có nói cũng vô ích, thì im lặng sẽ đẹp hơn hết. Hai đã hớn hở kể hết mọi việc với tất cả hy vọng tràn đầy hạnh phúc của chị và ba Đạo. Hân nhìn chị thương hại và nói:

- Thế thì thực là tốt cho chúng tôi, không lo nhà bị bỏ hoang!

Bà Tuần tự nãy đến giờ bực tức lắm, nhưng cứ ngồi im vì

Hân dặn đừng nóng hỏng việc; nên cố vui mà bảo Hai:

- Thế là phúc đức cho chúng tôi được chị có công trông nhà dùm; và cũng may cho chị và bồi Đạo đã có nhà sẵn để cưới nhau xong mà ở...!

Hai mừng rỡ đáp:

- Thế thì con mừng lắm ạ!

Hai rung động thưa:

- Thế chừng bao lâu nữa bà và các cô các chú về quê ạ?

Bà Tuần đáp:

- Chừng một tuần lễ nữa thôi!

Hai trả lời:

- Thế thì còn sớm quá, anh Đạo bảo còn một vài tháng nữa mới về, lúc đó thì vui lắm...nhưng bà và gia đình về quê rồi, không ai chia vui ngày cưới ấy.

Hân thấy chán nản nghe chuyện vô bổ và nói:

- Xin mợ cho chị Hai tiền chợ cho năm mươi phần ăn. (và nói với chị Hai) chị làm cho khéo, chỉ có lần nầy nữa thôi; để chúng tôi tiếp đãi bạn bè trước để về quê cho vui vẻ, chị nhé...

Hai thưa:

- Bà định ngày nào ạ?

Bà Tuần trả lời:

- Thứ ba vào lúc bảy giờ tối...

Hân thưa:

- Vâng thưa mợ, mợ định thế rất tiện, vì chúng con cũng cần một vài ngày nghỉ ngơi trước khi phải về quê, cũng như còn nhiều đồ đạc nên lo cho đầy đủ.

Hai hỏi:

- Xin bà cho phép cháu nhờ các chị Hai bạn cháu đến phụ giúp đêm hôm ấy ạ.

Bà Tuần:

- Ừ, thì chị cứ ghi tên nào chị thích, tôi nói với chủ của họ, thế được rồi chứ?

- Thưa bà thế thì đẹp lắm rồi ạ, để con sẽ đưa tên.

Trong hời gian nầy Hân cũng như các bạn khác chỉ tạt vào bệnh viện qua loa, vì bệnh viện chả còn bao nhiêu bệnh nhân, họ về hết, trừ một số nhỏ không có thân nhân, nhà ở các thành phố xa hoặc quá nặng. Ngoài đường thì người nào mặt mũi cũng bơ phờ đăm chiêu hay ngớ ngẩn như không biết ngày mai vui buồn ra sao, nếu không đi thoát...Tất cả đều chuẩn bị ra đi, ở thành phố lớn thường quy tụ những thành phần có nợ máu, ít có người lành sạch như những mẫu người cộng sản đưa ra làm gương...Nàng tạt vào phòng giám đốc để hỏi một vài việc. Nhưng thấy ông giám đốc đang bận điện đàm nên đành ngồi chờ ở phòng ngoài (Hân vẫn có cảm tưởng e-dè trước vị giám đốc, mặc dầu anh Thoại vẫn vui vẻ với các sinh viên. Nhưng lúc mới vào học, Hân thấy giám đốc là một người vào khoảng trên dưới bốn mươi tuổi, thế nên trọng vì tuổi lớn gấp hai, với môt vị trí cao nhất trong bệnh viện, vì lẽ đó lúc nầy dù đã quen, nhưng Hân cũng không bỏ được cái tính nhút nhát ấy) nên vẫn ngồi chờ cho xong cuộc điện đàm, và công chuyện khá hấp dẫn, vì phòng không đóng, khiến Hân nghe được rõ ràng câu chuyện điện đàm giữa anh Thoại và một người nào đó tên là Dzũng. Hân thích thú được nghe mẫu chuyện về chính trị nầy, vả lại, không thể ai bảo rằng đây là sự nghe lén, vì Hân ngồi ở phòng đợi mà, nên Hân đã ghi nhớ những lời nói của họ như sau để mai nầy có thể giúp vào việc ích trong tương lai khi cần...

- Bác sĩ Thoại giám đốc, Dzũng ạ, toi nên nghe moi mà thu xếp đi; (im lặng một lúc để nghe bên kia, rồi tiếp) toi nghi ngờ hả, để moi kể cho toi một chuyên xẩy ra cho bản thân moi cả bảy tám năm về trước, lúc ấy moi mới ra trường, phong trào cách mạng lên cao quá, còn độc thân moi vui vẻ đáp lời sông núi, chỉ có sáu tháng thôi, mà khiến bây giờ khi nghe cách mạng thành công, và nhất là Điện Biên Phủ đã mất, là moi đã sẵn sàng rồi để chào thua ra đi...(bác sĩ Thoại im lặng một lúc nghe bên kia đâu đây) rồi lại tiếp, thì lúc còn trẻ hăng say, và bây giờ có kinh nghiệm chạy trốn chứ, thôi để moi tóm tắt, bận lắm ! vậy toi đừng ngắt lời moi trong khi tóm tắt nhé...Năm đó moi lên tận Lai-châu, lúc lên rồi thấy hối hận từ sự hăng say tếu của mình; lúc ấy moi được bốc đẹp bốc thỏm ra trò, nhưng thực tế thì thực đáng sợ, hàng ngày họ vào rừng kiếm thức ăn, đôi khi mới có được củ khoai củ sắn, còn thì ăn củ nâu với măng rừng, đêm thì muỗi đốt, đấy là cuộc sống về ăn uống, về thuốc men thì hầu như không có thứ thuốc nào khả trợ dùng được cả, sốt rét thì chữa bằng cây rau dền hoặc bằng trùn đất, thực là hết sức bi quan và phản khoa học, quần áo tả tơi. Về quân lính chỉ chạy và đôi khi tấn công những đồn nhỏ, đánh thì ít nhưng la làng thực to, nhất là xạo; xạo từ trên xuống và từ trong ra ngoài. Ở với họ cứ phải câm như hến, họ bảo xe tăng của Pháp bằng giấy thì mình cứ im lặng nếu còn "liêm sĩ". Nếu muốn được điểm thì phải hoan hô thực lớn và lập lại, như xe tăng bằng giấy hay anh hùng của ta đã diệt cả trăm giặc mà không tốn đạn. Tất cả tin tức đều tin miệng, U minh giữa rừng già, họ khao khát có một bác sĩ, nhưng thực tình bác sĩ không có việc làm, không có thuốc chữa khi có bệnh, nhưng họ cần để làm lên tinh thần trong rừng sâu...còn một ghê sợ đáng nói

là "sự thủ tiêu". Thủ tiêu nghĩa là, nếu ai đó nói ngược lại những điều họ đã nói, hay tuyên truyền, thì sẽ được đi mò tôm, mò cua, nhưng việc nầy moi không thể thấy trực tiếp, nhưng có những buổi đi ra suối câu cá hay tắm giặt lại gặp một xác người bọc trong bao bố đã xình thói, hoặc thấy những xác chết bị giết bằng lưỡi lê, thả trôi trên suối. Những lúc gặp thế thì ai cũng sợ đến tính mạng của mình, không ai dám bàn tán gì thêm... Moi ở trên đó đủ sáu tháng là được về để cho gia đình săn sóc cái xác gần lìa hồn, đó là mình còn thế, hỏi những người khác thì khổ biết bao nhiêu! Ở đó, moi trở nên người gần như câm và điếc, nói không ai nghe (không nghe vì không hiểu...vì không dám nghe, mình là người mới, và cũng cần đến sự nhạy cảm nữa để bảo trì lấy mạng sống, cũng nên im lặng nữa. Thế thôi ! Bây giờ moi không thể để bản thân hay gia đình gặp lại cố tri một lần nữa (bác sĩ Thoại im lặng để lắng nghe rồi ông tiếp), ờ đúng rồi, toi giác ngộ sớm thế thì hay quá ! moi vì thân tình mà nói cho toi biết mà lo chứ moi cũng quá bận Dzũng ạ...(bác sĩ Thoại lại lắng nghe và tiếp) chắc không có thì giờ nữa đâu, thôi hẹn gặp lại tại miền Nam thì chắc chắn đẹp hơn mà.

Nghe đến đây, Hân nghĩ thực là mẩu truyện đầy bổ ích. Và thấy sự gặp bác sĩ giám đốc cũng đã hết muốn vì lúc nầy chắc anh Thoại không còn muốn tiếp khách sau cuộc điện đàm dài. Nghĩ thế nên nàng đã lanh chân ra khỏi phòng khách để tránh gặp gỡ có thể làm phiền anh Thoại...

Trên đường về, Hân lấy làm thích thú và nghĩ thầm thế là mình ngẫu nhiên trở nên một nhân chứng vô hình và thầm lặng của anh Thoại và một anh Dzũng luật sư nào đó; Thế là anh Thoại đã có kinh nghiệm bản thân rồi đó. Còn ta

cũng có kinh nghiệm từ ba và thêm một buổi ăn tinh thần đầy thích thú để làm hành trang cho mình về những tuyên truyền và chiến thắng của cộng sản. Nàng ngơ ngẩn tự hỏi, nhưng sao cộng sản đánh bại được quân Pháp ở Điện Biên Phủ ? Nàng suy nghĩ không lâu, đã tìm được câu trả lời thỏa đáng: "Vì trận đánh thắng ở Điện Biên Phủ là công của toàn dân", nàng lại tự hỏi: "thế thì họ có công với đất nước chứ?" nàng tự trả lời: "nếu họ đừng chia rẽ và cướp công của toàn dân, thì đó là lý tưởng, nhưng họ đã lợi dụng lòng yêu nước hăng say của toàn dân mà tung hô cá nhân mà tiêu diệt các phần tử ưu tú, những người không phải là giai cấp vô sản; bởi lẽ đó, mới có ngày hôm nay đem lại muôn vàn đắng cay cho những người không phải là vô sản...và ta mới phải ra đi...và thầm mong được gặp lại anh Thoại để cảm ơn anh đã cho một buổi tiệc tinh thần để tô bôi thêm cho Thách đố càng vững mạnh trên con đường vào Nam...Nhưng ta có đủ can đảm nói cho anh Thoại nghe là ta đã vô tình là nhà nhân chứng thầm lặng mà không bị mặc cảm vì nghe lén không ? không một trăm phần trăm là không ? thế đâu phải là nghe lén, ta chỉ là người khách vô tình được dự một buổi tiệc tinh thần bất ngờ ấy thôi..." VÔ TỌI ".

Sáng nay tám cặp thanh niên nam nữ của đoàn thanh niên chống chiến dịch của VẹM đang âm mưu cản đường không cho người miền Bắc di cư vào Nam. Từng cặp họ trên con đường đến điểm hẹn tại Hồ Tây trên mảnh đất hữu tình của sóng nước Tây Hồ dưới bầu trời xanh lơ. Từng cặp đã vô tư tìm đến thưởng ngoạn nơi đây...

Khoa và Hân đang thông thả trên hai chiếc xe đạp với tất cả vui buồn của mọi người phải bỏ đi những thương tiếc từ lúc chào đời...

Khoa hỏi:

- Đêm hôm ấy, em vào trốt cổng rồi, chắc ngủ say lắm phải không?

- Em không ngủ say.

Hân nhìn Khoa nói nhưng rất vui trong giấc mơ hạnh phúc:

- Còn anh thì sao ? có mộng mơ gì trong giấc ngủ không ? hôm nay thấy khá hơn em mừng lắm đấy. À anh có định tiếp tục mỹ thuật nữa hay có muốn đổi thay gì nữa không?

- Anh yêu nghệ thuật thứ nhì trong đời sống mà em, nên tha thiết với ngành nầy, và cứ thầm cầu mong người vợ tương lai của anh sẽ thông cảm để anh không phải chia tay với nghệ thuật. (Vừa nói Khoa như van lơn Hân). Anh ao ước vợ tương lai sẽ có những khích lệ để anh thoải mái trong khao khát được trở thành một họa sĩ có tài năng của thế kỷ hai mươi, em có muốn giúp anh không?

- Nếu em là vợ tương lai của anh thì em sẽ chào mừng và thưởng thức tất cả những họa phẩm của anh như một họa gia có tài năng nhất của thế kỷ hai mươi...

- Thế thì anh sung sướng nhất.

Nói thế mà anh không được vui, anh như đang suy nghĩ điều gì. Hân thấy thế nên hỏi Khoa:

- Lại sao rồi ? có cái gì dấu em phải không anh ? nói đi, đừng để em phải lo lắng đấy!

- Anh buồn lắm em ạ, nói đừng có cười anh, thì anh mới nói và em cũng phải nhớ để tránh cho anh những buồn thương lẳm cẩm và giận hờn vu vơ.

- Anh không biết em thương anh chừng nào hay sao mà còn phải rào đón, em đang nóng lòng muốn nghe đây; nói ngay đi lại sắp gặp gỡ các bạn rồi!

- Còn em không biết sự yêu thương tuyệt đối ở lòng anh sao ? hay em đang có cái gì dấu anh mà em thêm chữ "nếu", nếu em là vợ tương lai của anh. vì thế khiến anh buồn lắm, mà cho là em đã tính toán một điều gì khác!

- Em thành thực mà nghĩ rằng, em đã được anh thương yêu từ thuở nào, nhưng em vẫn lo sợ vẩn vơ, nghĩ đến bao nhiêu trở ngại từ ác ý đến vô tình của người và của hoàn cảnh xô đẩy mà chúng ta khó lường được anh ạ...!

- Chỉ có thế sao em, nếu thế thì chúng ta đừng lo sợ, anh chỉ sợ điều đó từ trong chúng ta thôi, còn tất cả là ở chúng ta, anh nói cho em biết là ngay cả cuộc di cư nầy nếu không có em, anh chắc chắn sẽ không đi; để em thấy được sự quyết liệt trong lòng anh, nhất định cưới em làm vợ trọn đời của anh, thế từ nay em phải bỏ sự nghĩ ngợi vô bổ và tránh những chữ thiếu tin tưởng để chúng ta không phải buồn những chuyện không đâu nữa em nhé...!

Hân rạng rỡ nói:

- Thế là chúng mình tương giao rồi đó anh, anh "quyết liệt", em "Thách đố", chúng ta đã cùng một mục đích trong cuộc đời rồi đó anh ạ!

Nói đến đây, Hân lại thương yêu thách đố mà thầm nghĩ: nhờ Thách đố mà một người chỉ biết khóc mà nay ta đã biết

không khóc, chịu đau, chỉ lo lắng thực hành Thách đố để mang được cả gia đình cùng vào Nam với tất cả lòng nhân ái, nhất là thời kỳ nầy quan trọng nhất để ta tin tưởng vào Thách đố. Thách đố như một khích lệ trong lúc ngã lòng; Khoa đã quyết liệt làm việc của riêng anh, nhưng anh không biết đó cũng là Thách đố... nhưng mai nay ta lại phải vất vả để tẩy xóa tất cả những dấu tích, ta khắc lên bàn, sơn lên tượng, khắc lên tủ và thêu lên các chăn, mền, gối, đệm. Vất vả về sự tẩy xóa để tha nhân không còn tìm ra dấu vết Thách đố trên mọi vật trong phòng riêng, và ngày mai vào miền Nam ta sẽ không còn mất công khắc vẽ như những ngày ở miền Bắc nữa, vì Thách đố đã ăn sâu vào tiềm thức, găn chặt vào não tim...

Khoa thấy Hân im lặng ra chiều suy tư thì hỏi:

- Em nghĩ gì mà thẫn thờ quá thế, trông em cứ ngơ ngẩn đến xót xa cả lòng anh em ạ!

- À em đang ngắm nhìn và suy nghĩ về sự băn khuăn trên những khuôn mặt của khách bộ hành, họ làm như nhàn du, nhưng họ đâu biết họ đang có băn khuăn và cả sự đăm chiêu như đang dự lễ truy điệu của Hà thành hoa lệ nầy...anh đâu biết ngay trên anh, em cũng thấy một điều gì khác lạ.

- Anh không nghĩ, anh có gì khác lạ ? nhưng chính chúng ta cũng đang lâm vào tình trạng ấy biết đâu thiên hạ cũng thấy sự ngẩn ngơ của ta, như ta đã thấy ở họ. Đó là cái gương lớn soi cho những người cùng chung một thời cuộc mà em, phản ảnh tâm tư nhân gian trong nhiều khía cạnh của thế sự lúc tranh sáng tranh tối nầy mà em!

Hân hóm hỉnh:

- Còn anh thì sao ? có ngoài vòng cương tỏa không anh?

Cả hai cùng phá lên cười như để trả lời chung và cũng như để khỏa lấp một tình cảm nào đang len lén vào tâm tư làm nhức buốt thực khó tả. Cũng vừa đến đoạn đường lên dốc Cổ-Ngủ, cả hai cùng lấy đà đạp xe lên dốc. Đến nơi thấy thấp thoáng có vài ba cặp, lẫn chung trong dân chúng. Nơi nầy có người ném đá thia lia trên mặt hồ và đàng kia vài cặp chuyện trò; họ vui tươi như tuổi thơ đầy hồn nhiên, mặc dù họ cũng trang lứa mà họ thực vô tư...

Khoa và Hân khóa xe chung, lúc quay ra thì thấy các bạn reo hò...:

- Mời các anh các chị đến đây, nơi nầy rộng rãi hơn.

Họ đã tụ hợp đủ mười sáu người, Khoa cũng nhanh nhẹn nói:

- Xin mời các anh chị cử cho một người giới thiệu các bạn, các bạn nghĩ sao?

Từ trong hàng một người đã giơ tay và nói:

- Tôi là Bách, tôi xin đề nghị để mỗi người giới thiệu lấy thì tiện hơn, vì chúng ta có khi nghe tên mà chưa biết mặt...

Các bạn khác tán thưởng ý kiến của Bách; Thế là họ đã đứng làm hai hàng xoay lưng ra ngoài và sự giới thiệu sẽ bắt đầu từ trái sang phải, rồi lại từ phải sang trái. Khoa đứng hàng đầu bên trái, nên chàng giới thiệu trước...

- Tôi, Khoa Mỹ-Thuật và Hân Y-Khoa
- Tôi, Bách Dược-Khoa và Mỹ Luật-Khoa
- Tôi, Nam Nha-Khoa và Liễu Sư-Phạm
- Tôi, Vũ Thú-Y và Hạnh Địa-Chất-Học
- Tôi, Khoái Kiến-Trúc và Yến Kinh-Tế-Học
- Tôi, Tùng Nông-Lâm-Súc Thịnh Ngôn-Ngữ-Học
- Tôi, Phúc Khảo-Cổ và Liên Điêu-Khắc
- Tôi, Hoạt Thiên-Văn-Học và Thúy Dinh-Dưỡng-Học

Sau mỗi lần giới thiệu họ vỗ tay chào và đến cặp chót họ đến gần xiết tay nhau rồi họ bắt đầu nói về thành quả của

công việc của mỗi đoàn viên. Không muốn làm xôn xao nên họ ngồi xuống thành một vòng tròn như kể chuyện vui, nếu có người đến gần, họ lảng sang một câu chuyện khác. Từ sự giúp đỡ bằng cách chỉ dẫn đến các sự tìm liên lạc với các tổ chức, nhất là các vùng có nhiều giáo dân, và cách đi đứng tránh né để khỏi mắc mưu cộng sản, làm mất liên lạc hoặc trễ mất chuyến đi ; họ cũng nói những khó khăn gặp phải để rút kinh nghiệm cho những lúc sau nầy. Và có vài bạn, đã hăng say lôi kéo cho bằng được những thành phần sẵn sàng ở lại, nên đã phải nghe họ la lối một cách oan, cuối cùng đành mặc họ.

Có người đã sắp ra đi, có người đang chờ sự giúp đỡ. Phần nhiều họ đều sẵn sàng, nên có thể chia tay với các bạn từ bây giờ; họ đều mơ ước được như nguyện để thoát được cộng sản mà họ luôn cho cộng sản là cái họa lớn cho những người, những ai ở lại trong tương lai. sau khi trao đổi xong, họ tản mác để vui đùa cho thỏa thích trước khi vào Nam...họ đã lẩn trong đám người đông đảo trên bờ hồ như cố tìm thêm những kỷ niệm ghi vào tiềm thức trước ngày ra đi...

Hân dắt Khoa như cũng đang muốn tìm một khung trời nhỏ nào để riêng cho hai người mộng mơ. Từ sáng đến giờ, lòng Khoa bồi hồi khôn tả, và đã có lúc xuýt buột miệng kể cho Hân, nhưng anh lại ghìm lòng giữ lại sự bí mật, mà Khoa đã cố giữ để Hân ngạc nhiên với một công phu vất vả kiến tạo một bức họa của Hân từ mấy năm mà bây giờ mới hoàn thành, và trình làng, nói đúng hơn thì trình với công chúa Vương Khánh Hân của lòng và đời Khoa. Một công

trình vĩ đại, thai nghén của mấy năm trời, với tất cả sự chọn lọc, vật liệu và un đúc tinh thần trong những lúc cả nhà đã yên giấc, nhân gian đang chìm lắng trong tĩnh mịch của đêm dài, là lúc Khoa đem hết cả tâm lực để làm một nhiệm vụ của tình yêu với tất cả ước mơ một ngày nào đó, Hân sẽ hiểu thấu được cảm tình mà anh đã giành cho Hân từ nhiều năm nay. Sự thai nghén một bức khắc họa phẩm là một việc quan trọng nhất trong đời sống của Khoa. Nhưng có những lúc Hân thờ ơ, thì anh lại ngừng trau dồi tài nghệ với buồn thương một mình, cứ như thế miệt mài cả nhiều năm mà bức họa phẩm của anh cứ ám ảnh trong đời sống; lúc nào cũng mơ màng và chờ đợi có một ngày mà anh cho là vinh dự nghệ thuật và anh sẽ được hạnh phúc nhất đời...

Ước mơ ấy đã đến với Khoa một cách trọn vẹn từ vài tháng nay, nên anh lại miệt mài tô bồi thêm để mong hoàn thành. Chàng thầm nghĩ với một khuôn mẫu bằng bạc (anh đã phải chiều lòng cô công nhân hãng kim hoàn Ý-Xuân để cô nầy kiếm cho Khoa một mảnh bằng cái khay nước bằng bạc, với số tiền tương đương) thêm vào kỹ thuật pha trộn để mầu sắc sẽ không bị phôi pha trên nền bạc và bất diệt với thời gian; cái khó khăn nhất là mỗi lần Khoa ngồi trước giá vẽ, chàng phải mơ về một hình ảnh xa xưa, khi Khoa được gặp Hân, với một ngày đầu bỡ ngỡ anh đã vội thu hình ảnh đầy mơ mộng mà anh cho là tuyệt đẹp trong đường trần muôn ngả, kể từ lúc anh biết thế nào là tình yêu. Và anh cho là nền tảng nghệ thuật để từ đó anh khai triển trong tương lai.

Rồi khi tình yêu đã lên ngôi với tất cả hứa hẹn, Khoa đã sung sướng dùng mấy ngày tạm xa nhau để lo mọi công việc, và chàng đã bắt tay vào việc hoàn thành bức họa

phẩm nầy một cách hăng say, và đêm qua Khoa đã lén ra Hồ Tây đục bỏ một vùng của thân cây mà từ mấy năm trước đã là nơi kỷ niệm lần đầu gặp gỡ; rồi dùng kỹ thuật, Khoa đặt bức khắc họa hình của Hân vào đó và bắt vít chặt vào thân cây. Công việc nầy Khoa đã tự làm, khiến hai tay rướm máu, mà chàng không hề thấy đau đớn...khi về nhà rửa tay, Khoa mới biết các vết thương đã sưng lên và đau nhức.

Sau vài ba giờ nghỉ mệt, Khoa đã vội vã đến để rủ Hân cùng lên Hồ Tây như chương trình đã định. Anh không cho Hân biết những công việc đã làm như đã muốn dành môt ngạc nhiên đầy thích thú cho Hân; nhưng lúc nầy anh lại đang băn khoăn vì nghĩ cách đưa Hân đến cái gốc cây từ ngày xưa để tiện lợi cả hai, vì gốc cây ấy Hân lại Khỏa chân xuống mặt hồ và tựa vào thân cây mà mơ màng, và cũng là thân cây Khoa đã đặt một hình ảnh tuyệt đẹp của Hân vào đấy từ đêm hôm trước.

Nào ngờ, vừa đến nơi Khoa ao ước trong lòng thì Hân đã đứng lại và tự động ngồi vào chỗ cũ của thuở nào, lúc nầy Khoa thực sung sướng và thầm cảm ơn sự ngẫu nhiên chiều lòng mình, một sự tốt lành đầy may mắn như nguyện nầy...Khoa xem lại việc làm đêm qua thực kỹ lưỡng lau chùi một vài hạt sương đêm làm ướt trên hình, và tấm tắc tự khen bức họa quá đẹp...và bảo lòng, Hân đẹp chứ ! đâu phải tài của người họa...và chàng đã đến đỡ Hân đứng lên và đưa nàng đến chổ có bức họa.

Hân đang mơ màng nghĩ đến ngày hạnh phúc ở miền Nam, khi thấy Khoa đến nắm tay trìu mến đở dậy thì nàng cũng tiện đà mà đứng lên theo sự hướng dẫn của Khoa; nào ngờ lúc Khoa nhẹ xoay để Hân đối diện với thân cây có

khung hình nàng trong đó thì Hân quá xúc động và cũng quá ngạc nhiên trước một sự việc bất ngờ, không bao giờ có thể tưởng tượng được, nàng cứ ngơ ngẩn cho lệ rơi mà không nói được lời nào...

Trong lúc Khoa đang âu yếm:

- Hân ơi, đây là bức khắc họa phẩm đầu đời anh đã khắc họa em trên một nền bạc, một loại kim khí không thể hoen rỉ với kỹ thuật pha màu sắc để bức khắc họa trường tồn với thời gian, anh còn nghĩ loài cây nầy có thể sống cả ngàn năm, nên anh gửi cây ghi lại tình ta cả ngàn sau giữa nơi ngàn năm văn vật với nhân gian thăng trầm...Bức khắc họa phẩm nầy sẽ chứng minh cho tình ta tuyệt đối, và anh đặt tên là "Chiều Thu Bất Diệt"...em nghĩ sao ? anh tin vào ngày mai, vài chục năm, lúc từ Nam chúng ta về thăm Bắc, và lúc ấy các con của chúng ta cũng thấy được cái hạnh phúc của cha mẹ chúng từ mấy chục năm, anh cũng nghĩ đến sự phá hủy của những người có ác tâm hay vì biết được giá trị của loài kim khí nầy mà lấy mất, nên anh đã làm thực kỹ rất khó lòng mà tháo gỡ được em ạ...

Khoa thấy Hân im lặng, nên quay lại thì thấy Hân đang khóc, khiến Khoa mất hết cả hứng thú về bức họa mà ôm Hân với những lời tha thiết xin lỗi vì chàng đã nghĩ rằng mình đã làm điều gì khiến Hân buồn mà khóc...nên tiếp:

- Hân ơi, anh làm cái công việc với năm năm trời khó khăn để ngày hôm nay, anh cứ sợ anh không đủ lời nói hết lòng thương yêu bao la và đã thai nghén tạo hình bằng sự ghi lại buổi gặp gỡ ban đầu để chứng minh cho tình của chúng ta mà em!

Chàng luýnh quýnh và lòng tơi bời như tàn hết nghị lực...! Hân lúc nầy vẫn còn nức nở, và ôm Khoa mà giải thích:

- Khoa ơi, anh không thấy em đang hạnh phúc hơn bao giờ à ? cái hạnh phúc tuyệt vời mà em đang thưởng thức mê say,

thì tội quá anh ơi...(giọng run run nàng như nghẹn ngào) mà sao anh cứ làm cái công việc quá vất vả, hại sức khỏe và đầu tư quá nhiều thời gian; đừng kể công trình vĩ đại từ mấy năm nay hao mòn, chỉ nói riêng cái việc đục khoét cái vỏ cây và lấp khung ảnh vào cũng đủ gãy tay chảy máu rồi anh ạ.

Nàng nâng hai tay người yêu hít hà đầy thương xót, tưởng như nước mắt đã có thể tỏ hết nổi lòng và rửa sạch những vết màu còn đọng rỉ trên hai bàn tay người họa sĩ đa tình, nhưng Hân đã thảng thốt kêu lên:

- Trời ơi, tay anh chảy máu.

Nàng vừa nhận thấy các vết thương trầy trợt trên hai lưng bàn tay của Khoa, nàng lại càng đau xót gần như là muốn ngất đi.

Khoa vừa như được hồi sinh, nhưng thấy Hân vất vã với những thương cảm cho mình thì Khoa vội trấn an:

- Hân ơi, không phải chảy máu đâu em, sơn đỏ ấy mà.

Chàng biết thế nào Hân cũng biết là máu, nhưng chàng chỉ cần cho Hân an lòng trong một giây trước khi tìm lời giải thích khác hợp lý hơn. Quả là lời nói dối bất ngờ nầy đã làm cho nét mặt Hân bớt lo âu và nàng lau nước mắt, như nghi ngờ sự nhìn nhận hấp tấp của mình và nâng tay Khoa để xem xét, nhưng lúc nầy Khoa đã định sẳn nên nói:

- Thôi việc ấy nhỏ quá so với công trình vĩ đại trong đời của anh ngày hôm nay, chúng ta nên ngắm nhìn kỹ bức họa nầy, nếu không mai nầy chúng ta lại hối tiếc là xem chưa đủ kỹ...

Hân hỏi:

- Khoa không đau thực sao?

- Đau gì ? em đừng làm yếu lòng kẻ nam nhi chứ em...

Chàng lấy cái khăn từ tay Hân, nhẹ nhàng thấm những nhòa nhẹt trên khuôn mặt kiều diễm của Hân, mà chính chàng cũng muốn khóc, nhưng chàng đã vội nuốt lệ mà ôm người yêu vào lòng với tràn đầy hạnh phúc...

Hân yên lòng và cũng không muốn Khoa mất hứng của người nam nhi, nên Hân để hai tay người yêu trên vai mình và nàng tựa lưng vào Khoa để cả hai cũng ngắm nghía bức khắc họa phẩm đầu đời của người yêu với ước mơ trở thành một họa sĩ tài năng của thế kỷ hai mươi; Và Hân tiếp:

- Bức khắc họa phẩm nầy quá đẹp và quá sắc xảo như một người đã có nhiều kinh nghiệm trong ngành điêu họa vậy đó.

Nói rồi Hân tự ngượng, vì nàng có biết gì hội họa đâu mà cũng dám phê bình, nên hỏi:

- Theo anh thì sao?

- Anh chẳng biết mai sao anh có còn hứng thú như ngày hôm nay để hoàn thành một hình ảnh tuyệt mỹ của em và anh coi như một nữ thần tuyệt diệu đã đưa dẫn anh vào ngành nghệ thuật với tất cả lòng yêu em tuyệt vời!

- Công phu quá và đẹp quá, em chỉ biết so với các bức họa từ xưa mà em đã được ngắm thôi, nhưng bức họa khác mà thiên hạ trầm trồ khen đẹp vì đó là của những người đã nổi danh, và em cảm thấy sẽ có ngày anh được như nguyện; không phải em muốn khích lệ anh trong công việc hao mòn cả thể xác lẩn tinh thần nầy đâu nhé; nếu anh cứ thương em cách nầy, thì em làm sao có thể sống vui được?

- Hân à, đời chỉ sung sướng khi nào làm được cái gì mình ước mơ, nhất là việc đó có thể chứng minh được lòng mình với người yêu dấu...mà hạnh phúc nhất đời trên mọi hạnh phúc là "em đã hiểu thấu được lòng anh" và là hạnh phúc "tuyệt đối" của anh.

Hân giật mình khi nghe Khoa dùng chữ tuyệt đối vì nàng nhớ lại câu chuyện của ba mẹ Khoa đã nghe chị Ngọc kể đến tuyệt đối của ba Khoa dành cho mẹ Khoa, và nay chàng lại chứng minh tình yêu tuyệt đối với nàng, thì nàng rất lo ngại mà nhìn Khoa như dò hỏi hay tìm kiếm một dấu hiệu nào có thể làm tan vỡ tình hai đứa trong tương lai không? Nhưng nàng đã vội xua đuổi ý nghĩ quái gở ấy mà ôm Khoa hôn những cái hôn thực nồng nàn...mà sao anh tài quá, nhớ được những hình ảnh đầu cách đây cả mấy năm để khắc họa theo một hình ảnh trong trí nhớ từ một dĩ vãng xa xưa; làm sao anh nhớ ra từ cảnh sóng nước bồng bềnh ấy của một mùa thu để mà hôm nay cũng vào thu; khiến anh tìm ra cái tên hợp thời cho ngày hôm nay và cho cả ngàn sau trong bốn chữ "chiều thu bất diệt" ấy...

- Nhưng tiếc rằng ngày mai đi Nam rồi, làm sao chúng ta còn được về đây mà ngắm nữa đâu anh ạ ...!

Khoa thì thầm như nhắn nhủ người yêu:

- Thì Hân cố thu nhận vào tiềm thức ngày hôm nay để chứng tích nầy sẽ chẳng bao giờ phai lạt, thế là anh hạnh phúc nhất đời rồi...!

- Em có nhãn quan rất đặc biệt, mỗi khi thu nhận một hình nào rồi thì cái đó không bao giờ phai mờ, chúng trở thành vĩnh viễn trong ký ước anh ạ...!

Những đối đáp của cặp uyên ương Khoa Hân như một lời minh xác trước không gian bao la mà thời gian như đang ngừng động để ghi vào tiềm thức hai người với bức khắc họa "chiều thu bất diệt".

Vừa lúc có những nốt nhạc trầm bổng đâu đây khiến họ ngừng lại riêng tư, cùng hướng về nơi có tiếng hòa âm; thì ra đó là các bạn lúc nãy, sau khi đã thoải mái tâm tình, họ đã cùng nhau hòa âm, đánh dấu một buổi chiều chia tay của ngày vào thu êm ả ! để gây ảnh hưởng và thông cảm với đồng bào trước ly biệt thành phố cổ kính nhưng đầy hoa lệ nầy...

Họ đã nhập bọn với hai guitar và mandobanzo và anto, các bạn khác thì hát theo, huýt sáo và vỗ tay theo nhịp thực vui vẻ, vô tình họ trở thành ban nhạc lưu động bao quanh chừng sáu bảy chục người, họ đã hăng say trong lối chơi tài tử và được tán thưởng nhiệt liệt; như để hòa đồng trong hoàn cảnh đất nước sắp chia đôi, họ đã chơi những bản nhạc phù hợp, khiến cho những người biểu diễn và người thưởng thức trở nên gần gũi vì đồng cảnh. Họ như thông cảm và chia sẻ cho nhau những nổi niềm chua xót, sự băn khoăn mà bây giờ đang lượm lặt hay thu nhận những hình ảnh thân quen trước ngày ra đi hoặc đón nhận những gì bất ổn khi phải ở lại trong một ngày khi VẹM về làng...

Đang vui vẻ ca vang theo tiếng nhạc cùng những thổn thức theo nhịp bị hùng tráng, thì từ ở chỗ khán giả, một thiếu nữ nói với anh bạn đứng bên: "em quen với một vài người đang hòa âm, chúng ta nhập bọn cho vui đi anh", vừa nói thiếu nữ vừa kéo tay anh bạn chạy và giữa vòng tròn có tám cặp đang trình diễn. Họ cùng reo hò có thêm một cặp đã nhập làng càng vui, càng sảng khoái. Hân nhận ra đó là Huyền nên reo lên:

- A, Huyền ở tầng mây nào...rớt xuống đây thế, bất ngờ quá, mời nhập môn cho thêm vui nhé.

Và nhanh nhẹ Hân giới thiệu:

- Xin các bạn ngưng một chút, đây là Huyền, bạn học cũ của Hân.

Huyền cúi đầu chào trong tiếng vổ tay nồng nhiệt, rồi Huyền hướng về người bạn trai mà nói:

- Đây là Nghĩa...

Thì Nghĩa đã tiếp:

- Nghĩa thương gia là bạn của Huyền.

Họ lại vổ tay chào mừng sau cái cúi đầu chào của Nghĩa...

Ban nhạc phải ngưng chừng năm, bảy phút, nên phía khán giã đồng bào đã yêu cầu ban nhạc tiếp tục cho họ thưởng thức thêm, thế là cả bọn cùng nhau rầm rộ với những bản trầm hùng... Huyền có giọng hát thực có hạng, và Nghĩa lấy trong túi ra cây khẩu cầm, ban nhạc thêm hùng trí thêm phần tán thưởng của khán giã; khiến mọi người như quên hiện tại của sự thế mà chỉ hướng lòng vào những nhịp điệu đã và đang hùng hồn rộn ràng với các bản có mầu sắc đấu tranh của dân tộc như "Bạch Đằng Giang" hay bản "Trưng Nữ Vương" khiến vơi nhẹ ưu tư khoắc khoải mà mọi người cảm thấy đang yếu thế. Những bản nhạc đã và đang khởi sắc từ bầu máu nóng với lòng yêu nước.

Và khi đường đã lên đèn như báo hiệu với bao thế nhân biết giờ tàn của buổi hoàng hôn; nhưng họ vẫn say mê như cố níu kéo thời gian ngừng bước cho cuộc vui được kéo dài thêm và giữ lại những hình ảnh buồn vui giữa ban nhạc và khán giả bất ngờ, đã trở nên thân thương, thông cảm trong một tình cảnh đất nước, mà khiến họ quên cả màn đêm đã buông phủ lên cảnh vật. Tiếng ếch nhái đang ì õm, rên rỉ, gió nhẹ từ mặt hồ đã thoáng lành lạnh...Họ cũng cảm thấy hồn thu dạt dào, nên bản nhạc đã ngã sang các bản như

"Tàn Thu","con thuyền không bến"....; từ êm đềm đến nức nở, lãng mạn xa xăm như báo cho nhau biết giờ chia tay.

Đúng lúc ấy đoàn người quân cảnh hỗn hợp đến yêu cầu giải tán vì làm cản trở lưu thông và mất yên tĩnh của khu vực nầy ban đêm.

Lúc nầy ban nhạc tài tử nay đã có mười tám người, còn khán giả bất ngờ đã lên đến cả trăm người...Họ chia tay trong tan loãng, nơi nầy hẹn hò, nơi kia chúc tụng giữa một không gian mạn mác thì tiếng mõ cầu kinh vang vọng từ chùa Trấn-Võ khiến lòng trần bâng khuâng với một hoài cảm trong giây phút phân ly...

Lúc ra về Hân gặp Nghĩa, (lúc ấy Khoa cũng đang nói chuyện với Huyền), Nghĩa có vẻ vội vã nói:

- Chị Hân vui quá, tôi có một chuyện muốn nói với chị, nhưng bây giờ không tiện...

Hân vì bất ngờ nên chưa biết chuyện gì mà thấy Nghĩa cứ nói, không để Hân trả lời thì hơi lạ, nên chờ đợi cho Nghĩa nói cho hết, Hân hỏi lại:

- Sao không tiện hở anh ? có chuyện gì thế?

- Việc nầy khá quan trọng, có lợi cho chị và còn có lợi cho nhiều người khác nữa chị ạ!

Hân ngạc nhiên nên hỏi:

- Có lợi cho tôi và nhiều người khác nữa, thôi anh nói ngay đi!

- Không tiện chị ạ ! chị cho tôi gặp lại thì tốt hơn...

Hân muốn cho xong, cái anh chàng Nghĩa nầy vẽ chuyện nhiều khê quá, nên nói:

- Thôi được, mấy giờ và ở đâu ? tôi bận lắm!

Nghĩa hân hoan:

- Lúc mười giờ ngày mai, cũng ở đây.

- Vâng, mười giờ ngày mai, ở đây. Thôi chào anh, Khoa chờ tôi đàng kia...ấy mà có Huyền không?

- Chị đừng lo, phải có Huyền chứ ạ!

Hân cũng không muốn nói chuyện lâu, nên Hân mặc Nghĩa mà rảo bước ra chỗ Khoa; và có vẻ hối hận là đã trót

nhận lời, thế là lại thêm một việc nữa cho ngày mai... lúc đến chỗ Khoa đang chờ, là lúc mọi người đang vẫy chào nhau đầy hứa hẹn, Khoa hỏi Hân:

- Em vừa gặp Nghĩa phải không?

- Vâng, sao anh biết. À, mà anh có gặp Nghĩa và thấy Nghĩa thế nào?

- Lần đầu, vừa lúc ban chiều đấy thôi, beau trai, chơi harmonica rất cừ, và mới nghe Huyền nói cây thể thao đấy...

- Huyền nói với anh lúc nào?

- Lúc Nghĩa đến xin em địa chỉ ấy mà, thế em nghĩ gì về Huyền và Nghĩa thế?

- Vì lúc gặp em, Nghĩa nói là có việc cần muốn nói với em, việc có lợi cho nhiều người, nên muốn đoán trước xem việc gì ấy mà anh!

- Thế Hân có nhận lời không?

- Em chỉ muốn nhận lời cho qua, vì không muốn để anh phải chờ, nên bây giờ thấy hối tiếc đã nhận lời, nhưng không sao,biết đâu chẳng giúp ích trong việc di cư anh nhỉ?

- Thôi gác việc đó lại, đến mười giờ ngày mai cơ mà,

bây giờ anh muốn chờ cho họ về hết, chúng ta trở lại xem cho thích mắt, bức tranh "chiều thu bất diệt" vì anh sợ từ nay cho đến ngày ra đi ta không còn thì giờ lên đây thăm viếng bức ảnh đẹp của công chúa Vương Khánh Hân nữa đâu em ạ...!

- Em cũng đang có ý muốn ấy; lâu rồi chúng ta hay trùng một tư tưởng. Em cho là bức ảnh rất quý giá mà để lại đây thì tiếc quá, nếu biết trước em sẽ khuyên anh đem nó di cư theo, vì thai nghén cả năm năm trời, nay bỏ lại, em tiếc điếng người khi nghĩ đó là công lao, mà chính anh cũng cảm thấy được "anh sẽ không đủ tâm lực để khắc họa một bức ảnh khác".

- Về điểm nầy chúng ta có ý nghĩ trái chiều nhau rồi đó. Anh nghĩ chúng ta rời bỏ nơi đây, thế nhưng tất cả mọi sự chúng ta cũng bắt đầu từ nơi nầy, khi chào đời, lúc vui buồn...đến lúc thương yêu nhau đều tại đây; nên anh muốn gửi vào thân cổ thụ một mảnh đời của hai đứa giữa nơi Hà Thành hoa lệ với những thăng trầm nhân gian và anh còn nghĩ để người thân khuất mặt của chúng ta cũng được phần an ủi...

Nói đến đây, Khoa như muốn khóc khi nghĩ đến mẹ. Nhưng chàng vội nghĩ ta đừng làm cho Hân mất lòng tin tưởng vào chí nam nhi chứ!

Vừa hướng về cây cổ thụ như ý muốn của cả hai vừa chuyện trò, đang vui chân dảo bước thì Hân đã giữ tay Khoa nói nhỏ: - Khoan, khoan đã anh, trông kia...

Khoa nhìn lên thì thấy một đám người chừng vài chục người đang vây quanh cái gốc cổ thụ có bức họa, nên cả hai e ngại, họ đành ngừng bước để xem những người nầy có ý định gì ? họ lo sợ sẽ bị phá hoại. Nhưng không, những cử chỉ của họ rất khoan hòa, nên Khoa yên lòng. Hai người lắng nghe họ đang bàn tán gì...

Khoa:

- Hình như họ cũng vừa đến điểm nầy thì phải, em có nhìn rõ và nghe họ nói gì không ? cũng may họ có đèn pin

soi rõ, nhờ thế ta cũng được xem chung. Nếu không đành phải về nhà lấy đèn pin mới thấy rõ em ạ, đèn dường không đủ sáng để chiếu vào tận bên trong...kìa, họ đang đưa tay xoa lên bức họa, như muốn biết bằng chất gì. Thôi chúng ta yên lặng thì mới nghe được em nhé!

Một ông tuổi chừng trên năm mươi, rất là chửng chạc, cũng là người có đèn pin đang xem xét, ông nói:

- Bức họa sắc sảo quá, từng nét trạm trổ đã làm nổi bật những ưu tú tài năng thiên phú về điêu khắc lại thêm những chấm phá bồng bềnh mây nước để làm bối cảnh cho một thiếu nữ tuyệt đẹp; cái đẹp nhẹ nhàng thoát ra từ một tâm hồn cao thượng, tôi không biết đây là người mẫu có thật bằng xương bằng thịt hay chỉ là người mẫu trong trí tưởng tượng của một anh chàng khắc họa đa tài nào đó.

Một người khác lên tiếng:

- Theo tôi, thì bức tranh nầy tuyệt đẹp, mộng mơ đến thế là cùng...chắc phải là thiên tài hay một họa sĩ có hạng nên mới có thể vừa tổng hợp điêu khắc cùng hội họa để vờn vẽ với những màu sắc hòa hài khiến cho bức họa mang tên "chiều thu bất diệt" trở nên tuyệt vời với đầy những lãng mạn nầy.

Người thứ ba lên tiếng:

- Thưa, theo ý quý ông, thì bức họa nầy, phải cần bao lâu để có thể hoàn thành?

Người có đèn pin ngắm nhìn người đang hỏi, như muốn định lượng sự hiểu biết nghệ thuật của người vừa hỏi và trả lời:

- Nói về thời gian thì khó mà đích xác được, vì theo thiển ý của riêng tôi thì người họa sĩ kiêm điêu khắc nầy đã làm công việc nầy với thời gian kỷ lục cùng lòng hăng say

với sự xuất thần để phục vụ cho một nguyện vọng duy nhất là phụng thờ nghệ thuật trong tình yêu, thưa ông.

Họ đã cười khề khà như thông cảm và thích thú, vì họ vừa được thưởng thức một tài nghệ vừa đẹp lòng vừa mát mắt, thì người hỏi về thời gian lại nói nửa.

- Thưa tôi hỏi thế là vì ngày nào tôi cũng có mặt nơi đây từ sáu giờ sáng đến bảy giờ chiều mới về nên từ tàng cây bụi cỏ ở hai bên hồ trên đường cổ ngư nầy tôi không xa lạ, mà bổng nhiên hôm nay lại bắt gặp bức họa đã đặt vào thân cổ thụ; tôi thắc mắc vì bức họa đã để vào đây lúc nào mà tôi đã không thấy được ? và tôi cũng hân hoan xin được đồng ý với ông về mặt tâm lý của tác giả; thưa rất đúng, tác phẩm nghệ thuật xuất chúng và xuất thần nầy là của một chàng họa sỉ khiêm điêu khắc gia nào đó đang say sưa sống trong một trời mộng yêu đương, cho nên mới có thể cô đọng tất cả tinh hoa của khối tình si bằng nghệ thuật nơi trần gian ngàn lối nầy đấy thôi.

Họ tiếp tục soi rọi như tìm kiếm thêm một yếu tố cần thiết nào đó, trước khi từ giã tàng cây lưu niệm nầy...

Một người thanh niên khác đã nói:

- ồ kìa, có tên của tác giả...

Người khác như vui mừng nói:

- Có thế, có thế chứ.

Và họ đọc như để mọi người đứng xem có thể cũng nghe được những chử: T.X.K. và V.K.H.

Mọi người chia tay mà vẻ mặt như mơ màng...như tìm kiếm lại trong tiềm thức xem có quen biết gì với người họa sĩ ưu hạng nầy chăng?

Chờ đợi cả giờ những người thưởng lãm mới ra về, cũng nhờ vào ánh đèn pin của những người nầy (những người đi

câu cá ở Hồ Tây như một thú tiêu khiển của các người thanh lịch) mà Hân và Khoa được xem kỹ bức họa của chính mình và nghe thêm phê phán vô tư của các người thưởng ngoạn ấy, Hân nói:

- Khoa thấy không ? ngay từ bây giờ cũng đã có người thấy được chân tài của anh thì ngày mơ ước trở thành họa sĩ có tài năng của thế kỷ hai mươi sẽ chẳng bao xa, có điều em muốn chúng ta không nên đem những thành công của mình nói cho tha nhân nghe, hãy chờ một ngày thuận tiện cho mình và có ích lợi cho cả tha nhân, thì ta đem trình làng, anh nghĩ sao?

- Quả là chúng ta giống nhau nhiều về nhân sinh quan đấy em ạ...! anh cũng thế, vì thành quả chỉ riêng cho mình, thì ta nên thưởng thức mình ta, thì thực là êm suôi mà người lịch lãm hiểu đời như ba anh thường nhắc nhở bằng hai chữ "tế nhị" nên tế nhị để được yên ổn trong cuộc sống mà vàng thau ngày càng lẫn lộn...

- Nếu em không lầm thì chắc các vị vừa phê phán bức họa lúc nãy, cũng nhiều ít biết về hội họa phải không anh ? chứ không hiểu thì làm sao dám bình phẩm ở một nơi công cộng như thế ? anh nghĩ sao?

- Em rất tinh tế, nhưng anh nghĩ những vị đó là những người không chỉ biết về hội họa không; mà họ còn sành cả về điêu khắc nữa; chắc phải là những bậc thầy hay đàn anh về nghệ thuật, nên nói đến nghệ thuật bằng những lời khúc triết đầy tự tin; khiến người nghe mới am hiểu một cách tường tận như thế...

Chàng thấy lòng tràn đầy sung sướng, cái sung sướng của một người vừa trải được lòng mình cho người yêu, chứ không phải đã tự mãn bởi những lời khích lệ vô tình và vô

tư của các vị vừa qua; chàng không ngờ nhân gian cũng có người cảm nhận những thầm kín xuất thần tâm hồn một họa sĩ si tình đã đem hết tâm lực của mình ra để tạc hình khắc nét cho một người yêu muôn thuở...chàng hân hoan áp mặt hôn lên họa phẩm mà chàng cho là bản thân thứ hai của Hân và cũng chính là tinh hoa thứ nhất của mình, lòng rộn rã một niềm an ủi và tin tưởng lớn lao vào tình yêu của Hân để làm cho anh thêm phần say mê nghệ thuật và đã có một sự bất ngờ trung thực qua lời phê phán vô tư...

Chàng xiết nhẹ tay Hân:

- Về thôi em.

Hai người đang định dắt xe xuống dốc, nhưng Hân lại muốn ngồi trên xe thả dốc để được hưởng trọn vẹn cả các trò vui của một ngày đầy hạnh phúc như hôm nay. Hân nói:

- Từ sáng đến giờ chúng ta chỉ thỏa đáng với những thú vui thanh nhã mà thiếu phần hoạt động cho trí não nhấm nháp chút mạo hiểm thêm vui...em muốn chúng ta cũng ngồi trên hai xe thả dốc, ai xuống dốc chậm là thắng cuộc đó anh...

- Đồng ý, nhưng anh sợ nếu ngã thì đau lắm và tội nghiệp em thôi. Còn anh mà kể chi, đàn ông con trai đều thích mạo hiểm cả. Nếu đường đường không vướng bận thê nhi thì có lẽ đàn ông là người gây rối nhiều nhất; vì thích đánh nhau, thích tranh đua, lại còn thích dùng sức mạnh nữa nhé. Nhưng trời sinh ra những người đàn bà khôn ngoan biết khuyên chồng con bớt nóng giận để ít nguy hiểm cho bản thân và gia đình, lẽ đó xã hội cũng thêm phần ngoạn mục về an ninh và nhân ái...nhưng đó là những người đàn bà có tầm hiểu biết cơ, chứ như mấy bà như bà Tuần hay bà Hoè mẹ kế của chúng ta, họ chỉ biết ghen tuông và súi chồng

làm những việc ích kỷ không cần biết đến sự thiệt thòi hay đau khổ của tha nhân...

- Ngồi xuống đây một tý đã, trước khi thả dốc, em muốn đưa ra một nhận xét như sau đây, xem chúng ta có cùng một quan điểm không anh nhé ? bà mẹ kế của em, bà ấy có một tính ghen, nghe nói ai cũng phải xấu hổ, bà ấy ghen với cả bà già, với cả đầy tớ trong nhà, khiến ba em chẳng thể giao tế với ai, vì sợ cơn ghen của bà ấy làm mất mặt, vì thế bà ấy càng lơn lộng khi thấy ba em sợ mất mặt. Có người thấy bà ấy ghen quá nên đã nói là: "tại ba em hay lăng nhăng gì đó, nên bà ấy mới ghen như thế". Họ có biết đâu bà ấy ghen vì đầu óc trống trải, không có một suy tư nào cả, mà chỉ nghĩ đến làm gì để có nhiều tiền và đẹp nhất để ba em không dám nói chuyện hay nhìn ngó một ai là người đàn bà. Có một lần, em phải về phòng đóng cửa lại mà cười rũ rợi một mình cho một câu chuyện thực là kỳ khôi. Em kể cho anh nghe xem anh có cười chết thôi không nhé anh: chả là ba em, một hôm vô tình gặp một người bạn học cũ, bà nầy cũng có chồng con đàng hoàng. Rồi một hôm chồng bà bị lôi thôi gì đó, về việc thầu xây cất trường ốc cho một phủ quận nào đó. Sự việc rắc rối kiện tụng ra sao đó, bà nầy đến gặp ba em về chuyện đó, lúc bà Lựu phôn lên, thì ba em đang nói chuyện với bà bạn. Bà Lựu nghe thấy tiếng đàn bà thì lồng lộn và cúp điện thoại, từ nhà lên cung đường đi có mười phút, ba em biết ý nên bảo bà bạn về đi, ông có việc bận. Bà kia về xong, thì bà Lựu đến hỏi bà kia đâu rồi, ba em bảo: "ồ, bà già ấy vừa xấu vừa khó tính, chỉ được cái giàu thôi, nói thế để bà Lựu đừng có nghi ngờ làm xấu hổ, nào ngờ, bà ấy thấy nói giàu thì ham, nên bà bảo lính tìm đến địa chỉ bà nầy, mời đến dùng cơm vào chiều chúa nhật.

Ba em không biết, nên chúa nhật bà Lựu bảo là mình bảo bà X. vừa già vừa khó tính chỉ giàu thôi, nên hôm nay em mời bà ấy đến ăn cơm để cảm hóa và để mình thấy cái tài trị người của em rất hay, nếu em có cái quyền như anh thì dân gian đừng có hó hé kiện thưa gì cả, bảo sao nghe vậy...ba em cũng đành làm lơ, mặc cho vợ dương oai, cũng chẳng hại gì...

Rồi chiều hôm ấy, bà X đến dự cơm chiều. Bà cũng ở vào tuổi của bà Lựu và cũng sang trọng nên lúc chưa thấy, bà Lựu nghĩ rằng bà nầy già và xấu, nên chưa nhìn mặt bà Lựu đã bảo: "chào cụ, chả mấy khi gặp cụ nên tôi mời cụ đến dùng bữa với chúng tôi và để quen biết cho vui, vì ở phủ nhà cũng ít người hiểu biết...". Bà X: "Dạ thưa, bà đây là bà Phủ phải không ạ?" Bây giờ hai người mới nhìn kỹ mặt nhau, vì bà X đã nghĩ chắc ông Phủ cũng đã nói cho vợ biết mình là bạn cũ nên bà Phủ mới lịch sự mời ra dùng cơm; nào ngờ bà nầy không biết mình, lại lầm với ai, mà cứ gọi mình bằng cụ mãi...

Trong khi bà Lựu cũng bực mình vì bà nầy cũng trẻ như mình và cũng đẹp nữa, sao lại bảo là già và xấu, nên bà Lựu đã ngờ là người đến đưa thư mời lầm người nào đó, nên hỏi lại cho kỹ, thì mới biết bà nầy là bạn học với chồng mình, chồng bà là thầu khoán. Nên gọi lính hỏi xem có đúng bà nầy không, và khi người lính nhận là đúng, thì bà Lựu tức bực là bà đã bị dối gạt nên hết muốn cảm hóa bà nầy để bà nầy đừng có khó tính...bữa ăn cũng chẳng ngon lành gì vì bà nầy đã nói những chuyện ngày còn đi học mà bà Lựu chỉ quen nói những chuyện đong đưa khoe của khoe sang, nhất là nói về đẹp thì bà cứ đinh ninh trên đời không có ai đẹp bằng bà, vậy mà ông Phủ không thấy được cái đẹp đó, mà còn ngó nghiêng nên bà phải đề phòng mà ghen

cho mọi người sợ khi nào gặp ông Phủ phải tránh xa, làm như ba em mắc phải bệnh cùi ấy anh ạ. Quả thế, không còn một người đàn bà đứng đắn nào còn dám giao dịch với ba em, vì họ sợ mất danh dự chỉ vì một người thất học như bà Lựu. Em cứ lăn ra cười khi nghĩ hai người nhầm nhau mặt họ vừa sượng sùng vừa ngơ ngẩn, thực là tức cười ! Khoa:

- Em à, anh thường thấy ba anh nói với bà Hoè mỗi khi bà ấy ghen là: "giàu vì bạn, sang vì vợ", nếu cứ ghen bậy bạ mất mặt tôi, thì tôi còn vác mặt đến đâu được, lúc đó thì đừng trách tôi là tệ...", và bà Hoè chịu ngay...nhưng hai hoàn cảnh có khác nhau, vì ba anh chỉ là một thương gia, ông lại không hề si mê bà Hoè, người ta danh vọng càng cao càng sợ mất, thì người vợ (thiếu học) sẽ lợi dụng điều đó mà bắt bí người đàn ông si mê, em ạ. Nhưng nếu trường hợp người đàn bà được chồng yêu quý thì họ lại càng khiêm nhường để làm tăng giá trị cho chồng, đó là những người đàn bà có học và hiểu biết, ta phải kể cả những người "thiếu học nhưng thừa hạnh", họ là nền tảng gương mẫn xây dựng gia đình giúp chồng con tiến bộ bằng người...

Hân:

- Hai mươi phút cho câu chuyện tào lao rồi anh, bây giờ ta đổ dốc nhé anh?

- Em chuẩn bị chưa, trò chơi có chút mạo hiểm với công chúa đấy, nhưng anh phải chiều cho em về ngủ được ngon nhé.

Khoa đếm một...hai...ba, thế là Khoa đã buông hai tay cho xe đổ dốc, Hân thì không dám mà giữ ghi đông cho chắc. Lúc xuống dốc bình yên, Khoa đến ôm Hân mà hỏi:

- Sao đổ dốc có làm em sợ không?

Hân cười:

- Đổ dốc khoan khoái chứ anh!

Trên con đường bằng phẳng, họ cho hai con ngựa sắt đi hai bên và họ vòng tay qua hai lưng nhau thong thả nói chuyện thực là tương đắc, nhưng từ sáng đến giờ, họ chưa ăn gì ngoài cái bánh mì lót dạ, nên có vẻ đói bụng...thì gặp quán phở bên đường, nên họ dẫn nhau vào quán. Khoa hít hà...

- Phở ngon quá!

Hân ái ngại thương người tình đã tự bỏ đói mình và quên mình vì đã mộng mơ trong tình yêu và nghệ thuật, nên Hân đã chăm chút cho Khoa từ nhánh mùi đến lá húng để bù đắp những ngày vắng nhau, họ thương yêu nhau như chưa bao giờ được thương yêu...

Khoa ăn một cách ngon lành và nói:

- Cả tháng nay, bây giờ anh mới được ăn một bữa no và ngon như hôm nay.

Thực thế, bao nhiêu hạnh phúc cùng dồn dập đến với chàng. Một ngày trọn vẹn bên Hân, một cuộc hợp bạn bổ ích đầy lý thú, trong kế hoạch chống cộng sản thêm vào sự hào hứng đầy ý nghĩa của ban nhạc tài tử bất ngờ với cả trăm người cũng bắt ngờ trở thành khán thính giả để tán thưởng; nhiều ít cũng ghi đậm vào cho buổi chia tay chiều nay. Rồi một thành công quá lớn lao mà chàng chỉ mong chờ được trải lòng ra với người yêu của mình, không ngờ qua lời phê bình của nhân gian, để cho mình được thấy Hân tuyệt đẹp và sự vờn vẽ của mình cũng xứng đáng cho gần năm năm đem hết tâm lực để trau truốt cho đứa con tinh thần mang hình hài của một tình yêu thiêng liêng, nhân gian khen thưởng trong lúc vắng mặt một cách vô tư, khiến chàng như vừa hồi sinh nên thể xác cũng vừa cho

phép thưởng thức một bữa phở no nê bên người yêu đấu nhất đời. Bao nhiêu tục lụy trong gia đình đến bản thân như tan loãng vào không gian mà thấy hạnh phúc tràn đầy trong hiện tại với một tương lai rạng ngời trong miền Nam....Chàng như nhớ lại sự việc Hân kể trước khi đỗ dốc, có câu "những người đàn bà đứng đắn, thấy ba em họ tránh xa như ba em mắc bệnh cùi" là sao ? Hỏi lại Hân vì anh nghe bệnh cùi thì ngại quá và Hân đã giải thích: "vì những ai đó phải tránh xa ba em vì sợ bà Lựu ghen rồi nói nhảm vì họ là người cũng có danh dự sợ thiên hạ sẽ hiểu lầm làm hại cho gia đình của họ...lại nữa họ không thể nói để những người hàm hồ nầy hiểu được.

Khoa à lên một tiếng thông cảm và anh gật gù nói:

- "Nhất hổ không địch quần hồ" phải không em?

Hân nhìn mặt Khoa, sau khi ăn uống đầy đủ có một sắc thái yêu đời như đã khỏa lấp những lo âu trên một vùng u tối trong tâm hồn Khoa khi mới lên đến khu hồ tây lấy làm lạ về sự vừa thoáng vui lại đã chợt buồn đến với chàng, để Hân nương theo đó mà né tránh những điều khiến Khoa phải buồn một cách như thế, nên hỏi:

- Khoa có gì vui mà lúc nãy em thấy anh tưng bừng ra mặt thế?

- Đúng đấy, anh chỉ thấy bất ngờ, à quên, ngày hôm nay mới là ngày anh muốn sống và thích sống em ạ, từ mọi hoạt động tốt đẹp cho đến thành quả của cá nhân với một tình yêu trọn vẹn như thế, anh thực chẳng còn ao ước gì hơn...chỉ cầu mong đêm nay anh sẽ được một giấc ngủ yên lành là sức khỏe phục hồi ngay em ạ...!

- Em cũng thế, ngày hôm nay chúng ta trọn vẹn bên nhau với tất cả niềm vui tràn ngập từ việc xã hội đến bản thân hai đứa mà bức họa của anh đã cho em tin tưởng lời phê bình về em và nhìn thấy chân tài của anh ngay từ hôm nay....bấy nhiêu đã khích lệ em tin tưởng vào một ngày hạnh phúc đầy ước mơ.

Từ quán phở đi ra, họ lại dắt xe thả bộ bên nhau giữa hai chiếc xe đạp vô tri, nhưng Hân cứ tưởng như chúng có linh hồn, vì rất là ngoan ngoãn, không dở chứng như những ngày vội vã cần dùng đến nó và nó cứ làm khó hoài nên Hân nói:

- Mấy cái xe đạp hôm nay, chúng cũng dể thương anh nhỉ?

- Chúng cần thông cảm với ta chứ, vì chúng là nhân chứng của mối tình trong sáng ngát hương của chúng ta mà em. Nhưng Khoa lại buồn lo khi nghĩ có gì bất trắc cho ngày mai, ngày mai còn đẹp và hạnh phúc như hôm nay không?

Hân thấy thế nên hỏi:

- Sao Khoa lại buồn gì rồi?

- Anh đang lo ngày mai đây...ngày mai ra sao...em có thể đoán được không em?

Hân cười vui rồi nói:

- Anh đừng có nghĩ ngợi xa sẽ làm sao lãng những ngày vui đẹp của hiện tại, em tin chắc "chúng mình sẽ ngày càng hạnh phúc hơn về tâm hồn cũng như đời sống thực tế "anh yêu à!

Giọng nàng trìu mến đầy khích lệ khiến Khoa yên lòng và Hân cũng cảm thấy nhẹ phần thương xót...

- Anh luôn cầu mong như thế ! nhưng chỉ khi nào được gần em thôi, những lúc xa em anh thấy đời thực vô nghĩa

(Khoa như vừa thấy mình lâu nay sống ủy mị quá ! Từ xưa ai cũng nể nang cho chàng có một tâm hồn cao thượng trong một hình hài kiểu mẫu (khiến phái đẹp ưu ái) vì chính chàng cũng tự nhận thấy mình là người cương nghị...nhưng sao từ ngày biết tình yêu là gì, thì chàng thường hay dao động bi lụy, làm cho mòn mỏi cả thể xác lẫn tinh thần; nên vội cười vui để che dấu những thương cảm trong lòng...

Hân thấy đôi mắt ầm ướt của Khoa mà miệng lại cười vui thì biết được diễn tiến trong lòng chàng, nàng thông cảm cho chàng trai hiên ngang đầy quả cảm đang xao xuyến vì tình, nên nhìn chàng với tất cả lòng cảm mến...Nàng nhận thấy Khoa cao đẹp gấp nhiều lần hơn lúc mới quen nhau, càng khắng khít vì tình, thẳng thắn, rất nhân ái, rộng lượng với những tài năng sẵn có trong đức tính khiêm nhường...

Trên con đường êm ả dưới ánh trăng tỏ rạng ngời, họ như lạc bước thiên thai...họ im lặng bên nhau với những bước nhè nhẹ như sợ làm xao động tàng cây chùm lá hai bên đường đang mơ say trong sự tỉnh mịch của đêm dài, hay đang nghe tiếng lòng của kẻ lạc loài trong bể tình ngào ngạt...

Khoa khe khẽ:

....Yêu là chết trong lòng một...ít...
Nên ta nguyền tha thiết mãi bên nhau.
Đừng để lỡ nhịp cầu đầy ân...ái...
Cho tơ lòng vang...vọng đến ngàn sau
Em nào biết, tình ta đang bỡ ngỡ...?
Bước vào đời ươm mộng ngát hương yêu!

Vừa say mê với những vần thơ vơ vẩn ngẫu hứng, họ vừa lững thững trên đại lộ Boulevard Gia Long với một vài cánh lá bay rải rác theo hơi thở không gian...!

Hân ghì chàng đứng lại thưởng cho chàng những cái hôn nồng thắm như tán thưởng những vần thơ hay và cố nhớ lại những vần thơ Khoa vừa đọc rồi nói:

- Khoa làm thơ hay quá ! Nhưng sao tám câu đầu, em nghe quen như đã được nghe nhiều lần rồi, Khoa ơi?

- Đúng rồi, tám câu đầu của một thi sĩ đã nổi danh từ thời tiền chiến, anh tạm mượn làm đẹp cho tình mình đêm nay đấy em ạ ...!

- Để em bắt chước anh nhé!

....Chàng là ai mà khí thế hiên ngang...?

....Mà cao đẹp tràn đầy lòng nhân ái?

Khiến tim em xao xuyến đến mơ...màng,

Xin giao ước miền Nam ta thỏa nguyện...!

- Chà thơ hay quá ! thế mà dấu anh, xấu nhé...anh giận rồi đó...

- Em cũng như anh, bất ngờ cảm xúc để đáp lại lòng nhau thôi, chứ em có biết làm thơ...thẫn gì đâu. Thôi ta chép những vần thơ vơ vẩn vào sổ đi anh kẻo lại quên mất, và nhớ cất kỹ chớ để tha nhân thấy được sẽ cười mình dỏm thì chết anh ạ ! và đừng có giận em nữa nhé, bằng lòng chưa?

- Chí lý quá.

Khoa hý hoáy để chép những vần thơ ngẩn ngơ vào cuốn sổ nhỏ của Hân dập xóa tem nhem vì vừa viết vừa cố nhớ lại nên nói:

- Đọc xong là quên, nên anh viết không đẹp, đừng buồn. Và lúc nãy, anh thấy em nói đúng, để tha nhân thấy mà cười chúng ta là dỏm; anh không nghĩ thế đâu...mà anh chỉ sợ lọt vào mắt nhân gian, họ sẽ "phải bối rối để xin chữ ký khùng của chúng mình đấy...cất kỹ em nhé...!

Hân vừa nhẩm lại những câu, vừa đọc vừa trả lời mình làm thơ cho hoàn cảnh của mình:

- Như thế nếu ngoài hai ta, ngoài cái không gian nầy thì sẽ trở nên vô nghĩa, phải không anh?

- Đúng lắm, nhưng em hãy chép thơ cho anh đi, không lại quên mất giờ. (Chàng đưa cho Hân bức ảnh và bảo) chép vào sau bức hình nầy cho anh.

- Hân tò mò lật ảnh lại xem thấy bốn người trong ảnh thì la nho nhỏ:

- Em cũng có tấm ảnh nầy mà sao anh giữ còn mới nguyên, nhưng khoan nói, em cần chép ngay không thì quên hết bây giờ.

Rồi nàng lật tấm hình để ghi những câu thơ vào đó rồi lật xem hình của bốn người. Hình nầy đã chụp khi xong toàn phần có Thúy và Hải, Hân và Khoa; bất giác Hân buồn nhớ đến Thúy, người bạn tinh nghịch nhất trường đã giới thiệu hai người (Hân và Khoa) ngày xưa, coi như đã nấy năm rồi, Hân nhớ lại mà thương cho Hải và Thúy, (hai người đã chở nhau trên cái moto, họ đã gặp nạn, Hải chết, Thúy nằm nhà thương cả tháng. Thúy đã buồn thêm phần gia đình của Hải cứ đổ lỗi là vì Thúy mà Hải mới chết; Thúy đã muốn hủy mình từ ngày ấy, nhưng nhờ các bạn tốt, ngăn ngừa để Thúy không làm xằng và nói với gia đình Hải xin họ thông cảm cho Thúy...đến đây Hân chép miệng:

- Tội nghiệp cho Hải và Thúy quá anh nhỉ?

- Quên đi em ! thế nên người ta mới gọi là "số mệnh", vả lại Thúy bây giờ đã có hai con đang hạnh phúc bên Phong, có gì phải thương dùm nào, còn Hải chết rồi, biết đâu anh cũng...

- Thôi bây giờ anh nói cho em nghe, anh đã giữ bằng cách nào mà ảnh còn mới đẹp quá thế nầy?

- Tấm ảnh nầy chúng ta chụp chung sau khi được Thúy giới thiệu cho mình quen nhau, anh đã ghi ơn Thúy và coi

Thúy như người bạn quý mến đã đem lại tình yêu cho chúng ta. Bây giờ đủ giải tỏa điều bí ẩn "ảnh vẫn còn tươi đẹp như từ thuở ban đầu và như Hân bây giờ?

- Thế nghĩa là anh trồng cây si từ ngày đó, sao không chịu nói cho em biết có phải bớt khổ không anh?

- Em quên sao ? đã hai lần...em ngoảnh mặt để anh ốm gần chết...

Giọng Khoa vẫn còn chua xót đầy u uẩn...! Hân cũng rưng rưng nước mắt mà nói:

- Thôi cho em xin lỗi mọi điều mà từ trước anh cho là đã thờ ơ...đừng trách em nữa. Sự thực, em đã nghĩ em chẳng bao giờ thương yêu ai; vì em đã luôn luôn nghĩ đến cái chết hơn là sự sống....nào ngờ lại còn có ngày hôm nay; bấy nhiêu anh đã đủ thông cảm để tha cho em cái tội thờ ơ chưa anh...?

Khoa đứng lại, tựa lưng vào thân cây giữa đại lộ mà ôm lấy Hân để cả hai cùng sướt mướt, Khoa nói:

- Anh hiểu em rồi, đừng nói thêm nữa, việc đã qua, cũng may em còn đây và anh chưa chết để ta có được ngày hôm nay với một tương lai đẹp em ạ ! cũng khuya quá rồi, khổ cho em quá, thân hình thì mảnh mai, mà anh cứ hành bắt em phải thức thực khuya...!

- Còn anh nếu thương em, thì cố dỗ giấc ngủ anh nhé, bây giờ là hai giờ khuya rồi, chúng ta nên chia tay về nghỉ cho đở mệt, anh nên chứng tỏ tình yêu thương em một ngàn lần bằng cách ăn ngủ đều đặn giữ gìn sức khỏe, thế là anh đã thương yêu em hết lòng đấy anh ạ...!

- Vâng, xin tuân lệnh hoàng hậu của anh, thôi lên xe anh đưa em về nhà trước đã...

Họ đưa nhau về với một thân xác rả rời vì từ sáng đến giờ, mãi vui với các thành quả mà quên cả mỏi mệt, trong lúc lòng họ đang rộn ràng.

Sau cái hôn nồng thắm và khi Hân đã khuất xa sau cánh cổng thì Khoa thẫn thờ lên xe về nhà...

3

Lúc Hân sửa soạn đến điểm hẹn để gặp Nghĩa, nàng cảm thấy choáng váng; có lẽ vì quá mệt nhọc nên đang nghĩ cách báo cho Nghĩa biết, thì điện thoại reo. Nàng nhấc phôn lên mà không biết ai phôn vì từ lâu lắm nhà không ai dùng điện thoại cả, vì tránh nhắc đến những ngày vui khi còn ông Tuấn. Nay lại nghe phôn thì đâu đây bên kia đã lên tiếng:

- Allô, chị Hân phải không ạ...?

Hân chưa biết là ai, nên hỏi:

- Xin lỗi ai đấy Và lúc bấy giờ Hân mới biết là Nghĩa, khi Nghĩa giới thiệu, vì chỉ gặp một lần nên Hân không nhận ra...Hân mừng quá bảo:

- Chà tôi sửa soạn lên điểm hẹn, thì choáng váng quá, đang lo không biết làm sao báo anh kẻo lỡ, thì anh gọi đến, vậy cho tôi xin lỗi và để khi khác anh Nghĩa nhé...?

- Không sao chị, chị cho phép tôi đến nhà để thăm chị và nói chuyện luôn cũng càng tiện chị nhé, tôi có địa chỉ sẵn đây rồi, hai mươi lăm phút nữa tôi sẽ có mặt tại nhà chị đó, chào chị!

Hân bực mình, cái anh chàng Nghĩa nầy quả liều quá đi, chẳng cho người ta đồng ý hay không mà cứ thao thao như là đã quen biết lâu rồi ấy...

Hân nóng lòng vì phải tiếp Nghĩa ngày hôm nay, ngày bận rộn nhất, nhưng Hân cũng nghĩ; phải trả nợ lời hứa cho xong...

Chị Hai ra mở cổng vì có chuông, chị cũng bực mình. Vì hôm nay bận rộn phải lo cho năm mươi phần ăn, hôm trước bà Tuần bảo là thứ ba, rồi nay lại thay vào ngày thứ hai; đã thế còn có khách khứa nữa. Chị đưa Nghĩa vào đến phòng khách là chị vội vào bếp không kịp mời khách ngồi như mọi lần. Hân đã biết trước, nên thấy Nghĩa Hân lên tiếng:

- Chào anh Nghĩa, mời anh ngồi chơi, Huyền có đến không?

- Huyền nhờ tôi xin lỗi chị, vì ba má của Huyền bị Ong đốt nên phải đưa vào nhà thương.

- Tiếc quá Huyền không đến được, chuyện cũng bớt vui anh nhỉ?

Hân đưa mắt nhìn quanh, như có ý ngầm bảo Nghĩa là nhà đang bận. Nghĩa như hiểu ý, nên chỉ hỏi thăm qua loa và nói:

- Tôi đến đây là việc di cư vào Nam, vậy chị và gia đình có đi không?

- Tôi chưa nghĩ đến điều đó, vả lại còn tùy ở gia đình nữa...

- Tôi thấy nhiều người vội vã thu xếp vào Nam mà tôi ái ngại cho họ.

Hân vội hỏi:

- Anh ái ngại cái gì?

Nàng hơi gắt, nhưng đã kịp nhớ đến Thách đố, nên vội mỉn cười và hỏi:

- Anh ái ngại cái gì ? và tại sao lại phải ái ngại cho họ?

- Vì tôi là người có gia đình cách mạng và hiểu rõ hơn ai hết về sự thực, nên tôi ái ngại sẽ bị thiệt thòi, khi cách mạng thành công...

- Anh muốn nói là anh thương hại thì đúng hơn!

- Vâng đúng thế, tôi có người làm cách mạng đã hai mươi năm, bác tôi có nhắn về là "ở đâu cứ ở đấy sẽ được Bác và Đảng khoan hồng", chớ đừng có nghe xúi bậy mà chết oan, bọn hại dân hại nước họ vào Nam, di cư bỏ nước là phản động, phản nhân dân. Nếu có tội mà biết ăn năn, lấy công chuộc tội thì không sao cả. Di cư là chòng vào cổ hai ba tội, thì khó mà được khoan hồng. Vì thế tôi thấy mình có bổn phận và tội nghiệp cho kẻ ngây thơ, nên nói ra những điều mình biết để có thể cứu người; nhất là những người ở các nghề như chị hay kinh tế thì cách mạng sẽ ưu đãi còn thưởng công và đồng bào mến thương nữa...

Hân bực mình vì mình đang phải nói chuyện với một tên khờ khạo nào đây lại còn muốn dạy đời mình nữa, mới chết cười chớ; nhưng vẫn cố thản nhiên, và nói:

- Việc di cư còn xa vời với gia đình tôi lắm, chúng tôi chưa hề nghĩ tới và việc trước mắt của chúng tôi là ngày hôm nay có đám hỏi của em gái tôi, và việc di cư hãy gác

lại chờ khi khác...nhất là tôi muốn biết ý khiến của Huyền, bạn thân của tôi, và anh là bạn của Huyền. Nhân cơ hội nầy, tôi muốn biết chút ít về Huyền, chẳng lẽ buổi nói chuyện sơ khởi nầy vô ích mất thì giờ anh nhỉ?

- Tôi cũng nghĩ thế, nên sẵn sàng trả lời những gì chị muốn biết về Huyền, người bạn thân của tôi và của chị. hãy gác lại việc vào Nam vì chị chưa nghĩ đến, và tôi thì chẳng bao giờ...

Hân Nói cho bõ ghét:

- Hoan hô con người tốt và thẳng tính của anh, anh thực là người ngay thẳng có sao nói thế, thế mới đáng là bạn Huyền chứ...

- Cảm ơn chị hiểu được con người trung hậu của tôi, và tôi sẵn sàng như vừa mới nói.

- À thế anh quen với Huyền lâu chưa, và làm sao mà anh quen được với Huyền, vì Huyền khó tính lắm, và anh phải cừ lắm mới chiếm được cảm tình của Huyền, xin lỗi anh vì Huyền là bạn của tôi, nên tôi mới tò mò để mừng cho hai người đấy thôi...

- Tôi quen Huyền hai năm nay trong một sự bình thường, vì hai nhà cùng ở một khu phố, anh của Huyền thường hay đi bơi lội hay đánh bóng bàn và hòa nhạc với tôi. Sự gặp gỡ của chúng tôi không có gì đặc biệt cả chị ạ!

- Thực là đẹp và giản dị anh nhỉ, thế hai anh chị có ý định đi đến hôn nhân không?

- Điều nầy hơi khó, vì gia đình Huyền có vẻ kiểu cách. Còn gia đình tôi là thương gia. Tôi thấy chị biết nhận xét, nên tôi mới nói thực chị "bề ngoài và cách ăn chơi lịch lãm của tôi, tôi chẳng thua ai ở cái đất Hà-nội nầy cả. Tôi chỉ thiếu có mảnh bằng treo trên tường để dợt le thiên hạ. Còn

tôi bơi lội các môn thể thao, chơi đủ các nhạc cụ, về nhảy đầm đủ điệu nhảy nhót rất cừ...nhà hàng dù sang trọng đến đâu, tôi cũng ra vào như đi chợ. Họ kính trọng tôi và thường bẩm cậu chủ, tôi cho tiền hầu bàn rất khẩm.

- Thế thì chắc Huyền phải kén anh làm phò mã rồi...

- Không chị ạ, Huyền không kén phò mã và đã nói với tôi rằng: "Huyền chỉ cần một kép có mẫu người thể thao và dự các môn chơi cho lịch lãm để mai mốt có thành vợ chồng cũng không thua kém bạn bè, và phải làm cho đời thấy chồng mình là biết ăn chơi lịch lãm; còn về bằng cấp và danh dự thì Huyền có thừa các thứ đó...

- Lâu quá không gặp Huyền, nay gặp anh kể cho tôi mới thấy bạn tôi đã chạy quá xa bạn bè...

- Huyền rất tiến bộ và rộng rãi trong tình cảm, chị nghĩ xem lúc tôi gần thi tiểu học thì thầy bu tôi bắt ở nhà đẩy xe kem đi bán khắp phố phường, và nhờ đó mà tôi đi đâu cũng không sợ lạc, từ hai xe kem, bố tôi một và tôi một, dần dà bố tôi mua được tám xe kem, vài đứa em tôi cũng phải đi bán. Bố tôi bắt đầu mở hãng kem và cho thuê xe. Ông làm chủ hãng kem, kem cây dừa chị ạ. Rồi giàu có bố mẹ tôi muốn cho đi học, nhưng lúc nầy tôi đã hai mươi bốn tuổi. Tôi đến thăm mấy thằng bạn cũ, có những thằng nó đã có bằng Đại học, tôi chẳng hiểu đại học ra sao, và bảo nó: "mầy dạy tao để được như mầy, tao sẽ cho mầy cái xe moto mới toanh", nó cười và bảo: "mầy có của thế thì học làm gì? học xong đi dạy cũng chẳng có bao nhiêu lương đâu mà ham. Tại cha mẹ tao thích học và tao cũng thích thì học, và lúc được bằng đại học cũng mệt đủ rồi."; Chẳng đứa nào muốn giúp tôi cả, bạn bè thân nhưng nay chúng ít muốn nói chuyện với tôi. Tôi có đến năn nỉ, chúng lánh mặt; tôi

chán nản. Tôi xin tiền đi học đủ các môn như vừa mới kể cho chị nghe đó; thế chị nghĩ tôi có kém ai gì đâu ? Có lần tôi gặp thằng bạn khoe có bằng cấp nhưng Nghèo quá, tôi cho nó cả trăm, nó nói mượn thôi, nhưng về sau nó nghĩ sao nên đem tiền đến trả. Tôi thấy bọn nầy có học rồi, ucậy vào bằng cấp mà làm sang nên tôi không thèm lui tới nữa... Rồi mới đây gia đình tôi được thư của bác tôi làm cách mạng, dạy là nên bán hết nhà cửa ruộng nương đi, cách mạng chỉ thương người vô sản thôi. Nên gia đình tôi bán hết mua vàng và mở một tiệm Mỳ Thẩu nhỏ ở đường Ngõ Huyện để đợi cách mạng về. Mỳ Thẩu ngon lắm, chị đã ăn bao giờ chưa?

Hân đang nghe câu chuyện như ru ngủ, giật mình nghe hỏi ăn chưa, thì trả lời là chưa ăn bao giờ.

- Hôm nào mời chị ra, tôi sẽ bảo bu tôi bán không tính lời cho chị thử một lần, và chị mời dùm những bạn bè của chị nữa; thầy bu tôi sẽ không tính lời đâu. Chị nhớ đấy hiệu Mỳ-thẩu Ngõ Huyện ngon nhất Hà-nội đấy chị ạ ...!

Hân buồn cười quá nhưng vẫn cố lấy tự nhiên và nói:

- Tôi nhớ rồi, để khi khác tôi sẽ ghé ăn thử, bây giờ đến giờ nhà trai sắp đến rồi, anh về khi khác nói chuyện thêm nhé.

- Tôi cũng xin cáo từ, phải về nấu nồi súp cho khách buổi chiều...

Nghĩa đứng dậy xoay xoay cái mũ có nhản hiệu Delux-Paris, cúi chào rồi nói:

- Xin chúc chị vui vẽ, mong có dịp khác đến sẽ được nói chuyện nhiều hơn...

- Tôi cũng mong như thế, cho tôi hỏi thăm má của Huyền và chúc anh và Huyền được như ý.

Nghĩa về rồi, Hân cho là thoát nợ chỉ còn nhớ loáng thoáng về câu chuyện của Nghĩa và Huyền mà thấy lạ.

Huyền đẹp và thông minh làm sao có thể lấy một người như Nghĩa, cứ cho là có của đi, nhưng đầu óc trống rỗng với một hình thức thực lịch sự ăn chơi như một người trọc phú. Thực tội nghiệp cho Huyền quá. Nghĩa không đáng ghét nhưng có lẽ ghét cách mạng nên ghét lây Nghĩa. Nghĩa, bà Tuần và bà Hòe cũng là "trưởng giả đã học làm sang", nhưng Nghĩa và gia đình Nghĩa đã phải làm việc bằng sức mình để tạo nên tiền của chứ không như bà Tuần và bà Hòe; đã phá tan hạnh phúc của người khác để cướp đoạt của cải người khác bằng bán phấn mua son lòe loẹt và gây hận thù. Hân cũng muốn lôi kéo Nghĩa và Huyền cùng đi di cư, nhưng sợ không có thì giờ, vả lại chắc Huyền cũng có cách đi riêng rồi...

Đồng hồ vang lên bảy tiếng thì khách đã có mấy người thấp thoáng ngoài đường, chị Hai ra mở cổng mời họ vào. Người nào cũng thực là sang trọng. Kể từ ngày ông Tuần qua đời, đây là lần đầu bạn bè của các cô các chú cùng ăn mặc khác thường. Hân chỉ có hai người bạn thân là My-tơ và Tâm, cặp vợ chồng sát cánh liền cành nầy. Hân không mời thêm ai cả. Khoa thì Hân và Khoa đều tránh không cho bà Lựu và Oanh biết về chuyện tình cảm hai người để phòng họ phá hỏng...

Bà Lựu hôm nay cũng tưng bừng trong y phục đắt tiền, (cũng tội cho bà, từ ngày ông Tuần mất, bà không còn dịp nào để ăn mặc áo quần như những ngày hội tết của các gia đình sang cả. Ông Tuần mất thì các bạn bè của ông cũng thưa dần, không còn mấy ai muốn giao dịch với bà cả, chỉ có những người bài bạc hay đồng cảnh còn nhớ đến bà thôi. Con cái chúng học hành giao dịch với chúng bạn cùng

môi trường, bà thấy lạc lõng từ câu nói trong nhà đến việc bàn luận ngoài xã hội. Từ trước các con nhìn mẹ là người có quyền uy của gia đình muốn gì được nấy. Bà sang cả lộng lẫy giữa những bạn bè cao sang, nhưng từ ngày ba chúng mất đi, chúng thấy mẹ chẳng tự ý làm được việc gì. Mọi việc điều giao cho chị Hân. Nhờ mẹ chỉ dạy cho bài học ở tiểu học như bé Thiện, mẹ cũng lười giao cho các chị. Đọc báo mẹ cũng bắt người đọc cho mẹ. (Chúng đâu biết cái khổ sở và cô đơn mà bà Lựu phải chịu vì thiếu ông là mất hết quyền uy, bà đành phải cậy nhờ đến sự học hành của các con.)

Bà Lựu thấy Hân mặc chiếc áo trắng dài, thì bà gọi lên lầu mở tủ áo bảo Hân:

- Con thích cái nào thì mợ cho mượn mặc để đẹp đẽ, thiên hạ không nghĩ mình sa sút con ạ...

Hân đã từ chối, vì từ ngày xưa Hân ao ước quần áo đẹp nhưng không được, thêm phần anh Bằng đã dạy cho nàng sống bằng cái đẹp tinh thần cùng biết tự "Thách đố" nên nàng trở nên coi thường tất cả phù phiếm trần gian, không còn bị ảnh hưởng hay bị chi phối bởi ngoại cảnh. Bên cạnh bà Lựu kênh kiệu với nàng Oanh son phấn lẫy lừng kiêu ngạo khinh đời, Hân vẫn đơn sơ với hai chiếc áo cho bốn mùa. Quần áo của Oanh mặc thừa thải ra cho Hân. Để cho đủ mặc, nàng chỉ lượm lại hai màu trắng và đen. Dần dần các chất mọc mạc ấy thấm sâu vào thói quen nên nàng chỉ thấy hai màu ấy là bạn của nàng. Bây giờ đây , bà Lựu mới thấy được sự cách biệt ấy. Bà đã thương Hân hay chỉ nghị đến sự cười chê thường tình của nhân gian mà cho Hân mặc áo đẹp? Ôi, buồn thay con người mất hết các thú ăn ngon mặc đẹp, hỉ còn trau giồi tô chuốt cho cái đẹp bên trong

tinh thần, mà lại cứ phải sống với đa số ưa thích giàu sang mà quen mất đời sống tinh thần... Bà Lựu nhìn Hân ngạc nhiên, sao ở đời lại có người chê áo đẹp thì thực là khó hiểu quá ! Đối với bà, thì bà cho là Hân ăn mặc đơn sơ lâu quá rồi, nên khi thấy mấy cái áo đắt tiền thì tự thấy mình không xứng đáng và cũng sợ mình sẽ lóng ngóng trước đám đông. Như thuở nào, lúc bà ở thôn quê và được bà chị vũ nữ đưa vào nghề, lần đầu tiên bà cũng đã từ chối khi được bà chị đưa cho một cái áo đẹp, nhưng trong lòng thì quá sung sướng. Rồi lúc mặc cái áo ấy, bà soi gương thẹn đỏ mặt trước mặt bao nhiêu người, đến nỗi luống cuống vấp ngã ngay đó; Bà đã phải nói dối là chóng mặt...Nay bà lại nghĩ Hân ở trong tình trạng ấy, bà nói:

- Con mặc gì cũng không ai dám chê đâu!

Thực là tội nghiệp cho cả hai, không ai hiểu rõ ai trong hoàn cảnh nầy. Cuối cùng Hân phải thoái thác:

- Mợ ạ, con trót hẹn bạn con mặc áo dài trắng, nếu con mặc khác chị bạn con sẽ giận con ! mợ ban cho con sẽ mặc vào dịp khác.(Thế mới yên ổn cho nàng) mời mợ xuống phòng khách, đông đủ rồi đấy ạ!

Bà Lựu xoay người trước gương ngắm để xem mình già thêm. Bà bùi ngùi tiếc ngày xanh đã phai tàn. Các cô các chú cũng thực sang trọng như ngày hội lớn! Lúc đi xuống thang lầu, bà lẩm nhẩm một mình, ngày xưa bà có bao giờ phải lựa quần áo mỗi khi cần đến; từ chải đầu quấn tóc đã có hai chị em cái Thảnh, cái Thổn. (Báo hại việc ấy, Bằng chết Chúng phải bỏ trốn), chẳng biết chị em nó bây giờ ra sao ? cái mà bà thương hại là chúng ở với bà cả trên hai mươi năm, bà nay già thì cái Thảnh cũng phải bốn mươi năm tuổi và cái Thổn bốn mươi bốn chưa có chồng con gì

cả. Cũng tại ta không muốn giúp chúng nó, mà muốn chúng sẽ giúp việc cho ta lâu dài. Nhưng đời có số cả, bây giờ ta cũng lo cho chúng, không biết, không biết có chỗ nào nương thân không...?

Khách đến đã đông đủ, họ chào hỏi như ngầm trao cho tin tức về việc vào Nam hay ở lại miền Bắc. Họ mở champagne chúc tụng thực vui vẻ trong một tình huống thật bi quan...

Cuộc vui đã tàn, vào khoảng chín giờ ba mươi họ bái biệt nhau ra về. Không biết ai sẽ đi thoát và ai sẽ ở lại; mặc dầu không một ai muốn ở lại sống chung với cộng sản cả.

Dư âm còn vang rền khi trận Điện-Biên-Phủ bị vỡ, vẫn còn làm nhức nhói từ phía những ai còn năng lòng với quốc gia dân tộc, vì toàn dân đều mừng vì người Pháp đã thất trận Quốc gia Việt-nam Độc lập, nhưng có gì ẩn náu bất ổn và rùng rợn sau tiếng Việt-nam Độc lập, mà những người có ít nhiều kinh nghiệm xương máu với cộng sản đều ngán ngẩm cho thế sự hôm nay.

Bây giờ đến lúc các chị Hai nhập tiệc trên chiếc bàn dài thênh thang, các chị có hai chai champagne và ba chai Mai-quế-Lộ cùng đủ sơn hào hải vị, họ vui vẻ vào bàn và cũng chúc tụng nhau. Họ hả hê từ việc nầy sang việc khác, và khi rượu vào có lời ra, họ đã để lộ sự vui mừng của giai cấp vùng dậy, chờ giải phóng thành công. Có chị đã khẳng định bây giờ là lúc các chị phải đứng dậy đánh lại giai cấp bốc lột của mấy ngàn năm, và là ngày tàn của các gia đình làm chủ...có chị còn nói: "nếu gia chủ nào tử tế, chị sẽ xin cách mạng để được khoan hồng; còn gia đình chủ nào bốc lột thì các chị cho đi rửa cầu xí, quét chợ, rửa cống rãnh cho bõ ghét. Vài ba tháng nữa thôi, chị em ta đâu còn bị đàn áp nữa. Đâu còn bị người gọi phải dạ bảo phải vâng

nữa; mà lúc đó chính họ phải dạ khi chúng ta gọi và bảo phải vâng khi chúng ta dạy việc gì. Chúng ta sẽ vạch mặt chỉ tên những gia đình nào đã bắt chúng ta phải hầu hạ. Các chị cũng phấn khởi "Khoan khô ! khoan khô (bravo) chị Hai mập", thế là họ đồng loạt cùng khoan khô, chị Hai: "để tôi kể một chuyện nầy cho mấy đàng ấy nghe về anh ba Đạo, mà mấy đàng ấy có biết anh ba Đạo không đã?

Một trong sáu chị Hai nói:

- Phải anh ba Đạo là bồi Đạo không?

- Đúng rồi, đừng gọi bồi Đạo ! anh ấy giận thì mất lòng tớ đấy, vì bây giờ không có ai là quan, quách, chủ, thầy gì cả, không có bồi bếp hầu hạ gì nữa, mà chỉ có người thôi, và anh ba Đạo làm cách mạng, chúng ta phải nể trọng anh ấy, và anh ba Đạo sẽ cưới tôi làm vợ, mà cưới tập thể vui lắm. Và vợ chồng tớ sẽ ở tầng dưới của tòa nhà ba tầng lầu nầy, có tám phòng ngủ tha hồ rộng rải...

Một chị khác hỏi:

- Gia đình bà chủ nầy đã bằng lòng cho anh chị ở chưa ? mà đã vội mừng?

Chị Hai vênh cái mặt chữ điền của chị một cách dể thương và trả lời:

- Một cách tin chắc, anh ba Đạo đã bảo thế, vì cách mạng cưới vợ xong, phải có chỗ ăn ở cho đàng hoàng... chị Ánh và gia đình chị phải dọn đi cho cách mạng ở...

Một chị Hai Bổng hỏi:

- Chị Ánh là ai?

- Thì là chị chủ nhà nầy chứ ai ? lạc hậu quá thế ! (chị cũng bắt chước anh ba Đạo cho oai chứ chẳng hiểu lạc hậu là gì).

Chị Hai Bông cũng chẳng hiểu chị Hai bạn nầy nói gì, nhưng hỏi lại sợ bị nói nữa thì quê với các bạn khác, nên đánh trống lảng bằng cách:

- Nhưng còn sớm quá, anh ba Đạo của đàng ấy chưa về, họ tống cổ mình ra thì khổ đấy, đàng ấy ạ...

Hân đang nhâm nhi tách café trên đầu cầu thang đã nghe rõ và thấu hiểu lòng dạ của sáu chị Hai rồi. Các chị Hai càng lúc càng nói lớn. Vì đã khuya rồi nên Hân xuống lầu để nói các chị ấy nhỏ hơn một chút, nhưng chị Hai chợt ngó thấy Hân thì chị như đã tỉnh rượu mà hỏi:

- Cô Hân cần gì ? cháu lấy cho.

- Tôi không cần gì cả, nghe các chị vui quá; nhưng nói chuyện lớn quá đấy. Khuya rồi, mười hai giờ rồi, nên xuống nhắc các chị nói nhỏ dùm, cho các người trên lầu ngủ các chị nhé...

Chị Hai trả lời:

- Vâng ạ, chúng cháu sẽ nói chuyện nhỏ thôi.

Lúc Hân lên lầu, họ khúc khích cười và nói:

- Chờ xem, chờ xem. Họ còn hách dịch được bao lâu!

Các chị lại khoan hô! khoan hô! lần nầy thì nhỏ hơn...

Sáng nay Yến phụng phịu nói Hân lúc đang điểm tâm:

- Chị Hân ơi, cho em quá giang để chia tay với bạn bè chị nhé?

Hân hỏi: "Xe em đâu ?"

- Xe của em chị Oanh mượn đi xẹp lớp chưa bôm lại.

- Điểm tâm rồi cùng đi em.

- Em không muốn điểm tâm, vì đầy bụng. À chị xong chờ em một tí nhé, em lấy quyển Sử trả cho Lê.

- ừ chị chờ em...

Cùng lúc ấy, Hân lại nhớ đến Khoa. Lê là em ruột của Khoa. Hai anh em giống nhau như đúc, nhưng Lê gầy và nhẹ nhàng hơn anh.

Thấy Yến xuống, Hân:

- Em dắt xe đi, chị ra ngay đây.

Vì Hân đang tìm kiếm giầy khác, đôi đang đi bị há mồm rồi không thể dùng được. Nàng liên tưởng đến cái khốn cùng của hai anh em Khoa, sự tai ác của các bà mẹ ghẻ hầu như đều giống nhau. Họ đã gây cho Lê luôn mặc cảm thua sút mọi người, mất hết miềm tin trước cuộc sống. May mình có anh Băng nên không rơi vào tình trạng bi đát, vì được giảng dạy về "Thách đố" để có sự tự tin không bị lung lạc trước sa hoa bên ngoài và có một đời sống tinh thần an lành...

Hân ngồi trên xe và nói với Yến:

- Em xong chưa, ngồi cẩn thận để ý dạt áo dài...

- Xong rồi chị.

Khi ra đến ngã ba thì Yến hỏi:

- Chị có biết Lê không ? Lê là em của anh Khoa là bạn của chị ấy mà, Lê giống anh Khoa lắm và cũng tội Lê lắm. Lê chỉ có hai cái áo dài trắng và đen cho bốn mùa.

Hân thấy thương Yến, Yến ngây thơ và vô tư bao nhiêu thì Oanh độc ác bấy nhiêu; vì thế lúc kể chuyện của Lê mà Yến không nghĩ rằng Lê cùng đồng cảnh người chị khác mẹ với mình, đang ngồi trước mặt cũng có hai chiếc áo trắng đen cho bốn mùa vậy thôi...nên Hân im lặng.

Yến chừng thấy lỡ lời nên ngồi yên nghe nghóng.

Hân để phá tan sự khó chịu của hai chị em nên nói:

- Chị quen anh Khoa và biết Lê là em ruột của anh Khoa chứ!

Hai giọt lệ rơi xuống Hân bâng khuâng tự hỏi, giọt nước mắt cho anh Khoa, cho Lê hay cho chính mình ? (cũng may Yến ngồi sau nên không thấy, và Hân đã cười thành tiếng, cười cho mình đã quên "Thách đố" rồi sao ? không nước mắt nầy cho Lê! Khoa cũng vững mạnh lắm, còn ta,

ta đâu nghĩ đến những phù phiếm bên ngoài nữa...

Yến hỏi:

- Chị cười gì đó?

- Chị cười, cười vì Lê có hai chiếc áo dài trắng đen cho bốn mùa, và Khoa giầu vì mặc quần áo của cha thải ra ấy mà...

- Em nghe nói bà mẹ ghẻ của Lê ác lắm chị ơi!

Hân thấy tội nghiệp cho cả hai chị em nên nói:

- Em đừng nói chuyện buồn của anh em Lê Khoa nữa, chị hỏi em đây, Lê học có giỏi không ? và giỏi môn nào nhất?

Hỏi cho qua chuyện vậy thôi, nhưng Yến la nhỏ:

- Ấy...ấy chị cho em xuống đây chị.

Hân thắng xe cho Yến xuống rồi lại tiếp tục đến bệnh viện. Nàng thấy rất thương xót Khoa Lê và lại thương cho mình; nhưng nàng đã trấn an bằng các lời khuyên dạy của anh Bằng nên coi "Thách đố" như một ngọn đuốt trường tồn cho mình soi đường trên mọi việc tốt đẹp ở tương lai trong miền Nam.

Hân tạt qua bệnh viện, bệnh nhân cũng về hết còn vài người quá nặng. Hân đang định ra về thì có tiếng gọi, Hân quay lại và tiến vào trong thì một bệnh nhân bị rơi xuống cái sondage ra ngoài và nhờ làm lại. Hân bảo bệnh nhân chờ, nàng tìm hộp đồ hấp, rửa tay rồi thay cái thông tiêu khác cho bệnh nhân, người bệnh nói:

- Cảm ơn cô.

Hân cũng tò mò hỏi:

- Tại sao chị không về.

Chị trả lời nhà chị tận Thái-Bình và người nhà chỉ lên ba tháng một lần thăm thôi... Hân nói vài câu cho chị đỡ buồn rồi lo đi về để còn làm một vài việc cần thiết cho ngày kia khởi hành chuyến bay vào Nam...

Về đến nhà vừa vào đến sân đã nghe chị Hai nói:

- Cô để cháu cất xe, bà vừa tìm cô đấy.

Hân hỏi bao lâu rồi thì chị bảo: "Chừng mười lăm phút thôi cô ạ!

- Mợ gọi con có việc gì ạ?

Bà Lựu:

- Ngày mai nữa là ta ra đi, mộ muốn dặn các em cho kỹ càng, đừng để thất lạc thì khổ lắm!

- Con cũng nghĩ thế, nhưng mợ có nghĩ nên sai chị Hai đi công việc gì, chị vắng nhà thì mới có thể dặn bảo các em cho kỹ được không ạ?

- Đúng quá, để mợ sai chị ấy mang mấy cái thư sang bên Hà-Đông và đến một vài nơi cho hết ngày, đến tối mịt mới về được và chúng ta đủ thời giờ đi...

- Thực diệu kế, con nghĩ mợ nên dặn chị ấy từ bây giờ để sáng mai đi sớm cho kịp chuyến xe điện vào Hà-Đông và tha thẩn đến các làng mạc nào để lúc về nhà là gia đình mình cũng ở bên kia vĩ tuyến rồi.

Hân xuống gọi chị Hai, chị tất tả lên lầu mà lòng đầy lo lắng, chỉ sợ cô Hân đã nói cho bà nghe hết những chuyện đêm hôm trước là khốn.

Nhưng lúc lên lầu chị thấy bà vui vẻ nói ngay, không cần chờ chị thưa bẩm như xưa nữa nên chị có bụng mừng và nghĩ thầm cảm ơn cô Hân tốt bụng, và lắng nghe bà bảo:

- Ngày mai chị dậy thực là sớm để đi chuyến tàu điện thứ nhất vào Hà-Đông đưa vài cái thư, và lúc về chị ghé vào vài làng gần đó gần địa phận Hà-nội mà đưa cho vài người khác. Chị có về trễ cũng không sao; đây là tiền xe đi về và tiền ăn uống dọc đường.

Chị vâng dạ nhận tiền và mấy phong thư cô Hân vừa viết xong. Chị định đi xuống nhưng chợt nhớ nồi cháo gà nấu sẵn cần hâm lại cho buổi điểm tâm sáng ngày mai, nên nói:

- Nồi cháo cháu sẽ để lửa ngay bây giờ, hay chờ sáng mai các cô hâm dùm.

Và bà Lựu bảo hãy đi ngủ sớm đi đừng lo, đã có các cô làm lấy.

Hân về phòng lo sơn phết để phủ kín hay tẩy xóa những vết tích của hai chữ "Thách đố". Nàng đã làm rất vất vả, rồi thu xếp cho gọn ghẽ mọi đồ dùng thì đồng hồ điểm hai tiếng thực lạnh lùng. Nàng vội vã lên giường để tranh thủ chút thời gian nghỉ mệt cho một thân xác rã rời sau một ngày quá vất vã...và năm giờ đã phải dậy và hình ảnh Khoa Lê cứ chờn vờn, nhất là đã giao ước với Khoa là, bằng mọi cách phải gặp được nhau tại phi trường trước giờ máy bay cất cánh. Họ đã dằn lòng khuyên nhau tạm quên tình mình lo cho gia đình được chu toàn trong chuyến đi lịch sử nầy. Nhưng Hân vẫn như muốn khóc vì nhớ và lo cho những bất trắc nào đó đang rình mò làm tan vỡ mối tình đầu của họ...và cứ liên miên lo sợ một cách ma quái hay số phận trớ trêu vào giờ ra đi. Nàng kiểm điểm mọi việc để mong tìm ra sự cản trở, mà tránh né cho Khoa và nàng những tai họa trên con đường vào miền Nam...nên cứ bâng khuâng, buồn bực, day dứt một mình, và cuối cùng nàng nghĩ Khoa nắm trọn trong tay sự ra đi mà, để yên lòng Hân nghĩ tiếp cả

gia đình Khoa thừa lực trong việc nầy mà, còn mình chỉ tin vào tình của Khoa và lòng hào hiệp của ông Trần thôi, chứ mình có gì bảo đảm đâu mà lo quá thế...Nhưng Hân tin một trăm phần trăm vào tình của Khoa; Khoa có thể chết nhưng sẽ không bao giờ nỡ bỏ gia đình mình. Nghĩ đến đây, Hân tạm yên tâm và cầu mong đừng có gì xẩy đến cho những người ra đi khốn khổ nầy...

Hân đã mất nhiều thì giờ để tìm thấy cuốn sổ nhỏ có những vần thơ ngơ ngẩn của hai người và một kỷ niệm cuối cùng trên miền Bắc yêu thương nầy...

Sáng nay lành lạnh, cái lạnh bên ngoài đã xâm nhập vào tâm tư...Hân bâng khuâng trong cái lạnh đầy ưu buồn mà không phân biệt được; cái lạnh từ không gian đến giao cảm, với những ngày ảm đạm vì trời vào thu để tô đậm khắc sâu sự chia lìa đau đớn vào tim não người ra đi...hay tại sự đau nhức não nề trong tâm linh của người ra đi đang thoát ra và dâng phủ lên trời sầu cùng giăng mắc bao quanh nơi ngàn năm Văn-Vật; nơi mà họ đã chào đời, đã lớn, đã dong duổi trên khắp phố phường mà đường trần cũng vờn vẽ mầu sắc cho từng mảnh đời riêng tư. Thực khó mà quên được buổi chia ly ngày hôm nay, tưởng như băng giá làm tê dại lòng người...

Hân tò mò nhìn chung quanh như tìm kiếm một vài thông cảm để giải tỏa những xâu xé giữa sự đau thương ngậm ngùi lúc từ biệt Hà-nội với những mơ ước tốt đẹp trong tương lai khi đến miền Nam, có bao nhiêu thôi mà Hân thấy tâm não nhức buốt thực khó tả, lúc nầy Hân đã gặp được chính cái bản thể yếu đuối của nàng mà bấy lâu nay con người thực của nàng đã say mê trên đường Thách đố. Thách đố đã khích lệ khiến nàng vùi quên tất cả để hôm nay nàng cảm thấy đau đớn tận cùng đọa đày nàng trong một nỗi niềm ưu uẩn; khiến nàng ở trong trạng thái tưởng mình đang cùng cả triệu người đứng chiêu hồn cho Hà-nội với muôn ngàn đau thương...

- Cháo hâm nóng rồi, xin mời các cô các chú giúp tôi nhiều ít tùy ý.

Tiếng của Oanh lảnh lót bắt chước chị Hai, thực dể thương làm Hân bừng tỉnh cơn mơ.

Hân thấy người nào cũng sẵn sàng và đang tự múc cháo; ngay cả bà Lựu hôm nay cũng dạn dĩ và đi múc cháo cho mình và cho bé Thiện. Hân thấy thoải mái khi nhìn vào thực tế gia đình đang vui vẻ chờ một tương lai rực rỡ tại miền Nam, ta nên quên tất cả riêng tư để cùng lo cho việc đi hoàn

toàn tốt đẹp thì hơn là cứ buồn bực những việc không đâu; và tự trách mình giờ phút khẩn thiết mà mình lại lơ là không tập trung tư tưởng. Tay đang cầm bức ảnh của anh Bằng, nàng vội cất bức ảnh vào xách tay.

...Họ đã ăn uống qua loa, mọi người đều tỏ ra lo lắng và vui mừng lẫn lộn thực khó biết là vui hay buồn... rồi cứ hai người một, họ cặp nhau như đã định...Hân nhìn mọi người rồi nàng nhắc lại cho mọi người nhớ là: điểm hẹn cùng gặp nhau ở đầu cầu Gia-lâm; hai người dùng một phương tiện đi đến đó thì phải tùy người tài xế xe của hàng không, và họ đã làm như sửa xe hỏng để chờ đúng mười giờ sẽ khởi hành, nếu ai chậm thì chịu, họ không thể chờ đâu. Rồi tất cả lần lượt đã rời nhà. Hân và Thạch ra sau cùng, họ khóa cửa và vứt chìa khóa vào bên trong. Đặc biệt bà Lựu và Thiện đi xe kéo, còn mọi người đều đi xe hai bánh tự động hoặc xe đạp. Đi được một quãng thì Thạch đã hỏi:

- Chị Hân ơi, me và các anh chị, Thiện đâu rồi?

- Họ đi trước mình, chắc họ sẽ đến trước, để chị đạp nhanh kẻo trễ em ạ.

Hân cứ nhắc chừng để Thạch ngồi cho cẩn thận lúc lên xuống dốc. Ở nhà ra đi thấy trời lạnh bây giờ, hai chị em cùng ướt đẫm mồ hôi. Thạch cũng biết thương chị nên không dám đòi gì mà cứ yên lặng chịu khát và nóng để chị yên tâm mà đạp xe.

Xe đang xuống dốc ngon trớn thì có ba thiếu nữ ăn mặc thôn quê dang tay chắn đường ngay chỗ vừa hết dốc. Hân mãi miết đạp xe không để ý gì các việc khác, nên bất ngờ đã thắng xe lại, các cô ấy hỏi đường, thấy nói năng lúng túng Hân chợt nhớ sự cản đường của Cộng-sản, nên nói:

- Các cô nên đến đồn cảnh sát nhờ họ giúp thì hơn, em tôi đau bụng nặng phải đi đến bệnh viện để mổ bây giờ, tôi không thể giúp các cô được.

Họ ngần ngừ như đang tìm một cách khác thì Hân vừa đấm vào lưng Thạch:

- Em ngồi xe chắc chắn nhé.

Thế là bất ngờ Hân dọt xe chạy, và tự bảo sẽ không ngừng xe lại nữa, ta phải tránh sự cản đường của bọn nầy, và lúc đến điểm hẹn (chỗ cái xe hàng không bị hỏng), họ nằm yên dưới sàn xe. Hân thấy chưa có bà Lựu và Thiện thì lo lắm, nhưng vẫn hy vọng vì những lúc cần thì bà Lựu cũng tháo vát lắm, nên không đến nỗi, nào ngờ còn có năm phút nữa, bây giờ mấy người con bà mới khóc lên và yêu cầu tài xế chờ cho mười phút nữa, nhưng tài xế đã nói: "ai muốn chờ thì xuống xe, tài xế không muốn làm trái lời của hãng...". Chả một ai dám xuống xe cả. Thực là buồn, Hân thương hại thằng em út quá, nhưng không thể quay lại tìm được, sẽ lỡ tất cả nên đành chờ và hy vọng bà Lựu có thể khôn ngoan đã đến được.

Tới khi đến phi trường, mọi người mừng nhau và còn có bốn mươi năm phút nữa thì phi cơ cất cách. Hân thương xót đứa em út mới có trên mười tuổi và bà Lựu cũng không còn ai nữa, nước mắt cứ ứa ra. Hân lau nước mắt đưa mắt nhìn chung quanh như có ý tìm Khoa. Khoa từ đàng xa hớt hải chạy đến ôm Hân, lúc nầy họ không còn giữ được thái độ lạnh lùng giả vờ nữa, như bất cần thiên hạ...họ bùi ngùi chào nhau những vui mừng khôn tả, nhưng Hân đã buồn rầu nói với Khoa:

- Bên Hân thiếu mất hai người, không hiểu đi cách nào mà giờ nầy chưa đến nơi...thực là khổ quá Khoa ạ...

Khoa đang tìm lời an ủi, Hân đang ngơ ngẩn tìm bà Lựu

thì bà Hòe (mẹ kế của Khoa) đến gần xin lỗi Hân rồi dắt tay Khoa ra nơi khác, khiến Khoa vội vã nhảy lên xe moto chỉ kịp dơ tay làm hiệu cho Hân là anh phải đi gấp. Nhưng tự nhiên Hân thấy sợ hãi và nước mắt cứ tuôn dài không ngừng.

Thực khó mà đoán được Hân đang khóc cho hạnh phúc tương lai khi vào Nam hay một điềm báo trước vì tình vĩnh biệt ngay từ bây giờ.

Tiếng phát ngôn viên hàng không đang từ máy phóng thanh oang oang, gọi tên từng người lên phi cơ. Tất cả đang tràn ngập sung sướng đầy hy vọng. Nhưng gọi Trần Xuân Khoa đến ba lần không có thì mọi người trong thân nhôn nhao nhìn quanh như tìm khiếm, chỉ có Hân là như đang vật vã trước cơn phong ba bất ngờ lúc thuyền ra khơi. Thì vừa lúc ông Trần vạn Xuân bước đến chỗ Hân như có ý hỏi (vì quá đông không thể nghe nói rõ được, nên ông chỉ ra dấu hỏi Hân), thì thấy Hân cứ nức nở mà khóc thì ông lại nghĩ con trai ông cãi nhau với Hân, nên dỗi giận chi và bỏ đi đâu vậy. Hân đã chỉ cho ông về phía bà Hòe, vừa lúc ấy bà Hòe có tên lên phi cơ, đành tuần tự theo tên gọi trên loa mà lên cho đến khi đến người cuối cùng cũng chẳng thấy Khoa đâu, thì ông lo sợ, và Hân cũng nức nở nói cho ông Trần biết sự vắng mặt của Khoa là do bà Hòe, lúc nầy máy bay bắt đầu lăn bánh, thì Lê hét lên và ngất đi khi nghe chị Hân nói cho ba nghe rõ, thế là Lê hiểu là anh mình đã ở lại, mà ở lại thì khác nào chết...Hân cũng không còn thì giờ nghĩ đến ai ngoài Khoa đang bị ở lại. Thấy con gái ngất xỉu , ông la lên cầu cứu Hân, Hân cũng muốn chết luôn, siêu vẹo đi đến lo việc cứu tỉnh cho Lê. Lê tỉnh rồi Hân về

chỗ mình vật vã. Cảnh huống lúc ấy, thực là bi thảm. Mặt người nào cũng hớt ha hớt hãi, người thiếu cha kẻ lạc mẹ, ít có gia đình nào nguyên vẹn cả. Đây là đi phi cơ còn thế, huống đi đường bể chắc còn khốn khổ khó hơn bội phần. ông Trần mặt tái xanh như người vừa bị mất máu. Khi thấy Lê tỉnh rồi, ông Trần cố trấn tỉnh đến hỏi Hân một lần cho rõ rệt vì chính mắt ông, ông đã thấy con trai của ông đứng bên cạnh Hân một cách hạnh phúc lắm mà; thì Hân lấy hết can đảm hét to lên: ".bà Hòe đã bảo anh Khoa đi đâu, thấy anh Khoa nhảy lên xe moto gần đó rồi bây giờ không thấy anh ấy đâu cả, bác nên hỏi bà Hòe thì mới rõ được..."

Ông Trần lúc đó thực thiểu não như không có hồn, ông đã mất sắc một cách quá nhanh chóng thì đủ biết ông thương con chừng nào, ông đến chỗ bà Hòe và hét thực lớn, nhưng không được rõ ràng mà hỏi:

- Bà sai thằng Khoa đi đâu?

Trong lúc ba đứa con của bà Hòe, (là em cùng cha khác mẹ với Khoa Lê) chúng đang gào khóc kêu gọi Khoa. Lúc ấy bà Hòe lúng túng nói với ông:

- Vì tưởng cái va ly tài sản (bốn mươi kí vàng và bốn trăm hạt kim cương cỡ lớn) đã bỏ quên ở nhà nên tôi sai con về lấy.

Ông Trần run rẩy hỏi:

- Thế cái vali nhung đỏ bên cạnh bà là vali gì?

Thì bà:

- Thế em mới xin lỗi mình, là em đã lộn hồn nên đã sai con về lấy, thôi việc đã lỡ mình đừng giận em nữa...

Ông Trần lặng lẽ về bên con gái, ông mở chiếc valy riêng lấy ra chai rượu, mà ông định khi xuống phi trường Tân-sơn-Nhất, ông sẽ mở ra để mừng sự ra đi tốt đẹp nầy. Ông

là người mô phạm ít có rượu chè, bây giờ Lê thấy thế biết là ba buồn quá nhưng Lê cũng đang chết điếng khi nghĩ hai anh em nay còn có một mình nên để mặc ba. Ông Trần đã rót rượu uống một hơi nửa cốc rồi ông lại chỗ bà Hoè, bà Hòe tưởng ông đến xin lỗi vì đã quát tháo với bà. Nào ngờ ông đến để đánh bà, nên vừa thấy ông bà đã nói:

- Mình đến xin lỗi em phải không?

Ông Trần:

- Bà tinh ý quá!

Thấy Ông Trần gọi bằng bà, thì bà biết chuyện không ổn toan đi chỗ khác lánh mặt thì ông đã tiện tay bạt tai cho bà hai cái trời giáng, tưởng có thể mất mạng, bà lăn quay xuống sàn, trước con mắt căm hờn ghét bỏ của mọi người có mặt trên chuyến phi hành hôm đó. Một lúc sau bà được ba đứa con nó xúm lại đỡ lên và nói:

- Mà sau má ác thế, bắt anh Khoa ở lại với kẻ thù à?

Thằng nhỏ mới mười bốn tuổi nó nghe cha mẹ nói, thì nói theo chứ không hiểu gì. Bà Hòe hình như cũng rất khổ sở vì từ trước đến giờ bà vẫn che đậy sự độc ác của người dì ghẻ đối với con chồng rất khéo léo và khôn đủ mọi cách để trong nhà ngoài họ đều cho là Khoa và Lê đã có phúc; thì hôm nay chỉ vì một lúc tham của muốn chiếm trọn gia tài, mà bà Hòe đã bảo Khoa về lấy chiếc valy để cho Khoa lỡ máy bay phải ở lại, thì cái gia tài kết xù ấy sẽ về tay bà cả, vì tham thì thâm, nay mặt nạ đã rơi để lộ sự gian ác, nên mọi người sỉ vả, có người đã la lớn: "Tống cổ con mọi ấy ra khỏi phi cơ" và từ đấy bà cũng không còn được ông Trần thương yêu và họ hàng sẽ ghét bỏ ghê tởm sự độc ác rắn rết của bà...bà Hòe đang lấy dầu xoa vào chỗ bị ông Trần đánh khi nãy thì Lê đã tỉnh táo và đi đến chửi bà:

- Con mẹ phù thủy độc ác, mầy đã tàn ác với anh em tao hơn mười năm trời chưa đủ sao; nay còn giết hại anh tao, tao nguyền phải giết cho bằng được mầy, nếu không mầy phải chết thực tàn nhẫn mới đền được cái tội ngày hôm nay.

Hân phải ngạc nhiên, một cô gái hiền lành nay trở nên căm thù mà nói nên những câu nói đầy ý muốn trả thù cho anh, thì lấy làm hả dạ...Nhưng Hân đã hiểu thì ra từ lúc tỉnh rồi Lê cứ ngồi một mình để nghĩ ra một câu nói cho bớt chút nào...đã khốn khổ mười mấy năm mà cũng chưa vừa lòng.

Hân căm hận ghê gớm người đàn bà quê mùa mà cũng có những cái tâm độc địa hơn rắn rết sao ? thế là từ nay cũng chẳng còn cách nào gặp Khoa, để thấy tất cả như có sự sắp đặt ma quái mà người tỉnh có thể nhìn những sự kiện hiện tại để đoán những gì bất trắc cho tương lai chăng ? Như anh Bằng trước ngày tử nạn cũng đã cứ nói những lời như trối trăng, còn Khoa và mình cứ lo sợ ngày mai bất trắc, trong lúc tất cả đều như đang đi vào hạnh phúc mà cứ thấy lòng lo sợ cả hai đều thấp thỏm cho tương lai...?

Lúc nầy Hân và Lê đã ngồi gần nhau như dễ để thông cảm cho nhau, người mất người tình và kẻ mất người anh ruột duy nhất trên đời...họ cứ im lặng mặc cho nước mắt đầy vơi. Rồi Lê nói với Hân như nối tiếp trong tâm tư, như kể lể những nỗi niềm thầm kín trong lòng cả trên mười năm:

- Chị biết không, em và anh Khoa cố gắng chịu khổ là để cho ba em được yên ổn trong tuổi già, nào ngờ công chịu khổ của hai anh em thành ra công dã tràng, anh Khoa cứ bảo là: "Thôi chiều mụ ấy cho đỡ khổ ba và chúng mình cũng có ngày thoát khỏi điều độc ác của mụ Hòe", nên cố

gắng hết mình. Bây giờ...mới thấy mình dại. vuốt ve một loài rắn độc và đã bị rắn cắn thì chết thôi ! như trường hợp nầy, chị thấy không ? từ nay em quyết đối diện với cuộc đời chứ không còn làm ngơ với kẻ hiểm độc và chịu thua với những loài người như mụ Hòe phù thủy...

Hân ngồi yên nghe Lê kể nước mắt cứ dầm dìa, nàng cắn chặt chiếc khăn nhỏ như để ngăn chặn những âm thanh uất ức trong lòng. Nàng tự hỏi: "Có lẽ nào đâu, mà số mệnh lại nghiệt ngã đến nỗi một tương lai đẹp trong hạnh phúc của hai kẻ đã không hay chưa hề làm nên một tội lỗi nào lại tan thành mây khói trong một giây phút bất ngờ dưới bàn tay độc ác của mụ thế sao ? Còn Khoa lúc nào cũng đại lượng, không bao giờ nghi ngờ, nên hạnh phúc vuột mất trong tầm tay một cách quá oan uổng...

- Allo, allo...xin mời quý vị hành khách chuẩn bị vào đất mới. Đây là phi trường Tân-Sơn-Nhất nằm trong thủ đô của miền Nam nước Việt-Nam...

Mọi người choàng tỉnh khi nghe phát ngôn viên trên loa phóng thanh. Họ lại xôn xao đến ngớ ngẩn khiến nếu ai đó, quên mình là người trong cuộc, để khách quan mà nhìn ngắm cũng đủ thấy lòng mình oằn oại ngấm trong chất men cay đắng cho những tha nhân trong cảnh phải bỏ nơi sinh sống, bỏ tất cả chỉ vì trốn tránh hiểm họa mà đang phải ê chề chịu đựng bao nỗi niềm cay đắng riêng tư tới tấp và pha trộn, vùng vẫy xâu xé trong nhiều mầu sắc của tận cùng đau khổ trong mỗi tâm tư của mỗi tha nhân trên chuyến bay vĩnh biệt miền bắc vào mùa thu lịch sử buồn của 1954 nầy...

Lần lượt đoàn người di cư bỡ ngỡ cùng vào đất mới. Họ buồn nhiều hơn vui; có người đã bỏ quên cả hành lý, họ xuống phi cơ rồi cứ ngơ ngẩn nhìn chung quanh như tìm

phương hướng, lúc chợt để ý thấy người khác có hành lý, mới biết mình quên mớ kỷ vật từ miền Bắc đem vào, thì hối hả trở lại chỗ phi cơ để xin lại hành trang, trên mặt còn in đậm sự hốt hoãng, băng khuâng, thực là một bối cảnh hỗn tạp với bao đau thương mà khó có thể nào quên được cho những ai đã chót quên mình để làm người quan sát thời cuộc trong một khía cạnh riêng cho chuyến bay cuối cùng khi biên giới chia "Hai miền Nam Bắc hận thù".

Những người có gia đình ở Sài-gòn được thân nhân đến đón, còn ngoài ra sẽ có đoàn người tiếp cư giúp đỡ.

Hân trở về thực tại, cái thực tại đầy khó khăn...bơ vơ từ tâm tư đến đời sống cơm áo gia đình. Tài sản bà Lựu mang nay lọt lại. Hân đã khốn khổ trong suốt cuộc đời về tình cảm nhưng chưa bao giờ Hân phải nghĩ đến từng miếng cơm manh áo như lúc khốn cùng nầy đây. Với một đàn em năm sáu chị em, chưa ai biết làm một công việc gì, học hành dở dang. Nàng nhìn thấy đói khổ trước mắt cho gia đình mà ngán ngẫm cho ngày mai. Lúc ra đi với tất cả niềm vui tràn đầy hạnh phúc, thì bây giờ khi đến đất mới, nàng cảm thấy thực là bi quan với khốn cùng bơ vơ....Nàng nhìn các em, tội quá thôi, chúng cũng quá đau đớn, những khuôn mặt ngây thơ, chỉ mới từ sáng đến giờ mà chúng như đã phải khổ sở và đời hất hủi cả năm rồi đó; mặt mũi không còn nét sung sướng vô tư như lúc ra đi nữa.

Hân đang lo lắng vu vơ thì có một bà đến bên nói:

- Đến đàng kia họ phát tiền cho, mọi người đến đó mà lãnh tiền, ba mẹ con tôi được hai ngàn bốn trăm đây nầy...

Hân cảm ơn bà đó nhưng chẳng biết tiền gì, nhưng Hân cũng bảo các em:

- Đến lĩnh tiền các em ơi...

Tiếng nàng như reo lên, đến nỗi nàng cũng còn nghe thấy được trong một hoàn cảnh bi đát nhất nầy ! như chỉ có mình nàng nghĩ đến áo cơm còn các em nàng hình như

chúng chỉ thấy đau đớn vì mẹ và Thiện lạc mất thôi. Vả lại nàng phải chịu trách nhiệm về gia đình. Nàng nhớ lại bà Lựu bảo là: nàng là con chim đầu đàn, nên phải có trách nhiệm với các em, thì sự việc ấy đã đến với nàng ngay từ bây giờ...

Sau khi ghi tên họ xong, họ phát cho mỗi người tám trăm đồng. Sáu chị em được bốn ngàn tám trăm đồng. Chúng đưa cho Hân giữ chỉ có Oanh thì giữ phần riêng. nàng đỡ lo vì có chút ít tiền để dung thân cho gia đình, rồi sẽ tìm việc để sinh sống sau; Và họ được người tiếp cư bảo chờ họ để đưa về tạm trú.

Gia đình Hân bây giờ có sáu người, Hân là chủ gia đình. Chị em Hân lúc nầy đang ngã lưng trên các chiếc valy, vừa nghỉ ngợi nhưng có ý tránh sự thất lạc mất valy, vì những người lấy nhầm nữa. Sự đau khổ vì chia lìa lạc lõng khiến họ như không còn nước mắt khóc. Chỉ trong vòng mấy tiếng mà họ đã chịu bao nhiêu biến cố. Lúc đi họ bâng khuâng buồn bã nhưng tràn đầy hy vọng. Nhất là Hân, và đối với Khoa thì quả là họ đã nghĩ là, "mình là người có can đảm "để bỏ cỏi chết bên nầy để tìm đến cuộc đời sống đẹp ở bên kia! bên cạnh tình yêu đôi lứa cùng với tình yêu máu mũ của gia đình. Nào ngờ một phút độc ác của bà Hòe; khiến họ như những con chim đang bay bổng trên vùng xanh hạnh phúc, bỗng bão tố đã quấn hút họ vào vùng trời đen tối; tổ ấm đã tan tành và què chân gãy cánh trước một tàn nhẫn bất ngờ...bây giờ có được chút lương thực để tạm dung thân cho gia đình với nơi tạm cư nào đó...

Hân đang miên man nghĩ đến việc trở về Bắc tìm Khoa, nhưng lại sợ năm đứa em không ai chịu trách nhiệm, nên không thấy ông Trần và Lê đang đi lại chỗ mình. Khi nghe Lê nói Hân mới biết:

- Chị Hân ơi, cho em ở với chị, vì ba em về Bắc để tìm anh Khoa!

Hân bàng hoàng trước lời nói của Lê và mừng vui ra mặt với hy vọng được gặp Khoa cũng là người chồng tương lai như những lời ước nguyện. Nàng chưa kịp trả lời, thì nghe tiếng ông Trần:

- Hân và các cháu đừng về nơi cư trú tạm thời làm gì, bác muốn mời cả gia đình cháu về đường Hồng-Thập-Tự ở chung với gia đình bác; ở đấy rất rộng rãi...

Hân giật mình khi nghe tiếng ông Trần, và nàng đã đứng lên tự lúc nầy, nhưng nàng chưa có cơ hội để thưa lại mà phải chờ nghe ông Trần nói, khi ông Trần nói xong, nàng mới nói:

- Xin bác tha lỗi, cháu đang buồn khổ nên con chưa nhận được sự hiện diện của bác cùng với Lê...

Ông Trần:

- Không sao, bây giờ chúng ta đã là người thân trong một gia đình, đừng câu nệ nữa các cháu ạ ! bác đã có thư nói cho người nhà chỗ ăn ở cho hai gia đình, để được thoải mái khi chúng mình vào đến miền Nam...bác cũng đã dự định mọi việc cho Khoa...nhưng còn sớm chưa nói ra, chứ bác thành thực quý mến cháu lắm...Hân ạ!

- Con xin đội ơn bác muôn vàn mà bác đang sẵn lòng bao dung...nhưng chúng con không thể là con mồi sa vào bẫy của mụ phù thủy Hòe độc ác ấy ạ...

Ông Trần chép miệng:

- Bác sẽ phải về Bắc tìm Khoa, bác không biết nói sao về sự từ chối của cháu, và có lẽ khi tìm được khoa ta sẽ bàn thêm.

- Con xin lỗi bác vì những lời nói xúc phạm đến mụ Hòe làm mất lòng bác, song thực tình con không thể nào quên

được sự độc ác của mụ ấy đã gây ra sự chia lìa đau đớn cho con và anh Khoa... Ông Trần có thái độ bình thản cho Hân và con gái của ông thấy rõ ông không còn chút tình cảm với mụ Hòe cả, mà như đang dự định một chương trình về lại miền Bắc tìm lại con trai của ông thôi. ông nói:

- Cháu cứ nói cho vơi nhẹ những đau khổ đi, bác cũng đang quá khốn khổ về việc Khoa lọt lại đây cháu ạ!

Lê:

- Chị cho em ở chung không ? nếu chị không cho thì em ở một mình, chứ không bao giờ về ở với mụ phù thủy Hòe đâu...

Nói xong Lê oằn oại như đau đớn lắm ! rồi ngồi xụp xuống, bò đến ôm chân ông Trần mà van lơn:

- Ba ơi, ba có thương anh em con không ba?

Ông Trần rưng rưng nước mắt:

- Con nói gì lạ thế ! việc xảy ra quá đột ngột ba đâu ngờ mà cản được sự giết người như thế. Ba sẽ về tra hỏi lại người đàn bà độc ác ấy, để biết rõ sự thực và có cách đối sử xứng đáng với tội ác. Nhưng việc trước hết là bắt buộc ba phải về Bắc để tìm Khoa cho kịp thời. Lúc nầy ba cũng tơi bời muốn chết đây con ạ... con không biết thế sao con ? con cứ yên tâm ba sẽ tìm được anh con...!

Lê:

- Hay ba cho con cùng về tìm anh con với ba, và sẽ giúp được những việc nhỏ khi ba cần đến...

- Không được con ạ ! bây giờ ngoài Bắc đã khác rồi, nếu gặp trở ngại thì càng vướng bận thêm...

Vừa nói ông vừa ngồi xuống bên cạnh con như muốn nói để trút đi những tủi hận trong lòng, ông ôm con trong một dáng diệu thiểu não... Bỗng ông đẩy Lê ra mà sửa lại cách ngồi bằng co hai chân bó gối với hai tay gục đầu trên đầu gối...ông im lặng như chịu tội trước linh hồn người vợ đã khuất đã trên mười năm. Khiến Hân nhìn thấy hình ảnh ấy mà một ý tưởng vừa chợt đến với nàng, khi nghĩ về "số mệnh hay sập bẫy" mà trước kia một câu chuyện chị Ngọc đã đề cập đến, nên Hân đã nhắc lại một cách thản nhiên. Không biết ông Trần đang sám hối trước linh hồn bà Trần (đã khuất từ mười mấy năm) về sự sập bẫy vào cuối đường đời để phải chia lìa tình phụ tử hay đã và đang tiếc thương những mảnh đời gãy nát đó đây!

Ông Trần ngồi bó gối, đầu gục vào đầu gối, hai tay ôm chặt lấy chân, tạo nên một hình ảnh tuyệt vọng, như đang chịu đựng sự dằy vò trước sức tàn bạo đã phá tung bao thành trì đầy nhuệ khí của một tỷ phú đại thương gia đã từng đắc thắng cả hai trên đường trần "tình và tiền" mà nay... cúi đầu khuất phục trước số mệnh trớ trêu... hay vì lòng nhăm hiểm của tha nhân?

Khi người tiếp cư đến để đưa gia đình Hân về nơi tạm trú. Lúc nầy Hân chợt nhớ lời yêu cầu của Lê nên nói:

- Thưa bác, chúng cháu sẽ về ở nơi tạm trú và sẽ thu xếp sau; và xin bác cho Lê về cùng ở với chúng cháu cho vui bác nhé!

Ông Trần bồi hồi:

- Thế cháu cho bác ký thác Lê cho cháu nhé ! các cháu có vui lòng về sự Lê ở chung không nào?

Yến là bạn thân của Lê từ sáng đến bây giờ thấy Lê đau đớn, nhưng nàng cũng khốn khổ vì lạc mẹ nên cứ nhìn nhau mà khóc. Bây giờ nghe ông Trần hỏi thì nàng nói:

- Thưa bác, bác cho Lê cùng về với chị em cháu, chúng cháu sẽ chăm học như lúc ở Hà-nội đấy ạ ! cháu thương Lê như chị em ruột thịt, vì là bạn lâu lắm rồi ạ!

Ông Trần:

- Thôi các chị và các chú thương Lê với nhé...

Rồi ông nói với con gái:

- Ba bằng lòng cho con về chung với gia đình chị Hân, và sẽ tính sau khi ba tìm được anh Khoa con nhé...!

Ông Trần đưa cho gia đình bảy chị em của Hân lên xe rồi trở lại nơi chiếc xe chờ sẵn đã có bốn mẹ con bà Hòe...nhưng lúc xe sắp khởi hành thì Lê suýt xoa nói với Hân:

- Chị ơi, em muốn dặn ba một việc nầy tí thôi.

Hân nhìn người tiếp cư như xin cho Lê vài lời với ba của Lê, người tiếp cư như thông cảm nên đã để cho Lê đến chỗ ông Trần nói thêm mười phút. Chả biết Lê đã nói gì, chỉ thấy cha con bịn rịn. Rồi Lê trở lại với gia đình Hân, nét mặt thoải mái hơn. Xe chạy theo hai chiều trong lúc mọi người trên xe vẫy nhau chia tay tạm biệt theo chiều hướng hy vọng của mỗi người...

Những người trong đoàn tiếp cư như thông cảm, không nỡ làm đau các đồng hương từ miền Bắc đã chạy giặc vào miền Nam. Họ nhỏ nhẹ hỏi:

- Các cô, xin lỗi các cô; các chú còn trẻ quá, cho tôi ghi lại tên để tiện bề phân phối...

Hân đưa mảnh giấy ghi đầy đủ gia đình đã thiếu hai người là bà Lựu và bé Thiện. Nàng chua xót khi nhìn vào tờ giấy, vì đã ghi từ lúc ở nhà vì sợ lạc, nhưng thực khốn khổ "lại lạc trước khi sợ lạc"

Người tiếp cư hỏi:

- Thế còn một bà mẹ và em út đâu ? bà Lựu và chú Thiện không đi à?

Mối thương tâm được khơi lên trong tình cờ của người tiếp cư, khiến mấy chị em cứ nghẹn ngào mà nói ra sự thực là hai người nầy đã bị lạc và lỡ chuyến bay vào Nam nầy rồi...!

Người tiếp cư hỏi tiếp:

- Thế bây giờ gia đình cô có sáu người hả?

Hân trả lời:

- Vâng, thưa ông. Ba chị em gái và ba em trai thêm Lê là em họ của chúng tôi, thành có bốn nữ và ba nam. Tất cả là bảy người ạ ...!

Người tiếp cư hỏi:

- Vâng, thế các cô các chú có hai căn nhà gỗ để tạm trú. Các cô thu xếp cho vừa ý và bây giờ tôi sẽ ra lấy thực phẩm để các cô các chú dùng tạm vài ngày; sẽ có các chị phụ nữ trong đoàn đến sau, và lúc ấy cần gì thì cứ trình bày với họ sau.

Trong lúc một người đã lái xe đưa chị em Hân về đây, ra ngoài xe đem thực phẩm vào, còn lại người xem giấy tờ, như nhớ ra điều gì, nên xem lại lần nữa rồi hỏi:

- Tất cả điều là sinh viên và học sinh. Người chịu trách nhiệm gia đình mới có hai mươi tuổi...

Ông như lơ đãng nghĩ về xa xưa rồi hỏi Hân:

- Cô có liên hệ gì với ông Vương Khải Ánh không ? tôi hỏi thế vì các chú đều là Vương Ánh... cả; khiến tôi nhớ lại lâu lắm có lẽ đã trên mười năm rồi thì phải.

Người tiếp cư bỏ lững...chị em Hân điều xúc động, vì lâu lắm mới có người nhắc đến tên ba của họ...riêng Hân thì nghĩ: biết đâu, đây là người thân hay bạn hữu của ba mình nên nói:

- Dạ thưa ông, vâng ba cháu là Vương Khải Ánh, thế ông đây là bạn của ba cháu hay quen biết nên mới hỏi rõ như thế ạ?

Người tiếp cư trả lời:

- Tôi không có hân hạnh là bạn, tôi chỉ là một thầy giáo dạy học ở một nơi. Lúc ấy, ông còn là tri phủ. Nhớ đến ông vì ông là một người tốt, đôi khi cần tiền, ông đã giúp đỡ và trừ vào lương sau, nhất là người Pháp cứ bắt mua số số vào mỗi đầu tháng lương. Công chức trong phủ cứ than Nghèo, chẳng ai muốn mua cả. Ông cũng đành bỏ tiền túi ra bao thầu những vé số ấy, ông rất khoan hòa...nhưng rồi mỗi người thuyên chuyển theo công vụ. Tôi không được gặp ông nữa, nhưng có được nghe ông đã thăng Tuần Phủ...rồi trôi nổi, tôi vào Nam từ trước mấy năm. Hôm nay được gặp những người thân của ông...tôi cũng xúc động...

Hân nói:

- Chúng cháu cũng rất mừng, nay gặp được bác, trước đã quen biết với ba cháu, để chúng cháu cảm thấy đở bơ vơ phần nào.

Người tiếp cư:

- Tên tôi là Lượng, xin cứ gọi tôi là chú. Chú Lượng vì tôi

còn kém quan Tuần cả hai, vị thế xã hội và tuổi tác...

Hân:

- Vâng, nếu chú đã cho phép thì chúng cháu từ nay xin gọi chú là chú Lượng và cũng xin chú coi chúng cháu như là các cháu của chú, chú có bằng lòng không ạ?

- Còn gì hơn nữa, khi những người thân quen liên hệ từ trước được gặp và nhận ra nhau. Vậy chú sẽ coi các cô các chú là cháu và chờ dịp thuận tiện chú sẽ giới thiệu thím và hai em con của chú với các cháu sau...bây giờ các cháu lo thu xếp và nghĩ ngơi để lấy lại tinh thần, và ngày mai tiếp tục nếp sống mới ở miền đất lạ của quê hương...

Vừa lúc ấy người tài xế đã mang cho gia đình Hân cả chục ổ bánh mì và mười lăm hộp vừa sữa, vừa thịt heo và bò. Hân đã cảm ơn chú Lượng và người tài xế đã cho nhiều thế, nhưng họ nói là của chính phủ giúp đỡ và họ chỉ là người tự nguyện trong việc hướng dẫn nầy.

Tiễn khách ra về, gia đình Hân có bảy người, họ chia cho ba chú một căn, còn bốn chị một căn nhà gỗ. Họ quá mệt nhọc nên chẳng ai còn sức lực để bàn chuyện nầy hay nghĩ đến chuyện khác. Họ tắm rửa qua loa, thay quần áo rồi ai đói cứ ăn, ai mệt cứ ngủ. Chỉ có Hân là phải để mắt đến từng người. Hân cứ sợ, nếu cứ để từ xúc động nầy đến căng thẳng khác dồn dập chắc chắn sẽ có người phải chết, ta phải vùng dậy chứ đâu có để cho chết người một cách như thế, rồi lại bảo là "số mệnh", thế thì "số mệnh" quái gở ấy cứ đem tai ách và chúng ta cứ ngồi đây để chờ số mệnh chăng ? không được, nàng lại đem kinh nhật tụng ra thi hành bằng hai tiếng "Thách Đố". Nàng lại tự hỏi: ta có nên quật khởi trước số mệnh để có nghị lực mà thi hành hai tiếng "Thách Đố" một cách nghiêm trang để vươn lên trong một đời sống cá nhân và khích lệ các em và chờ đợi một

ngày thuận tiện về đập tan bọn cộng sản vô thần, hay ta đành khuất phục cái số mệnh nghiệt ngã nầy để chết dần trong tủi hận cho ta, và cho gia đình một vết nhơ vì tủi nhục!

Câu hỏi trên nàng chưa trả lời thì hình ảnh bà Lựu và Thiện lại chờn vờn, nàng như muốn gào thét lên. Vừa đau đớn tình máu mũ, vừa bực tức kế hoạch đã bị xức mẻ vì lọt lại hai người trong gia đình và một người tình lý tưởng, một người chồng tương lai.

Tất cả bảy chị em cùng lăn ra ngủ chung trong một căn nhà gỗ, lúc quá mệt nên họ chỉ cần có chỗ đủ cho ngã lưng là ngủ được, và qua một đêm họ lại được phục hồi. Tuổi trẻ là dễ quên; nhưng sáng nay thì lại khác, Oanh đã chiếm một cái giường, còn hai cái cho ba người. Hân đã nói là: chúng ta kề ba cái giường sát nhau, ta sẽ có bốn chỗ ngủ vừa đủ, nhưng Oanh đã nói Oanh không chịu và lại gây khó khăn.

Oanh:

- Tôi không quen ngủ chung ! hôi ai mà chịu!

Yến:

- Ai hôi đâu ? chị nói xem!

Oanh:

- Nhưng tao thích ngủ một mình thì sao?

Yến đáp:

- Chị lúc nào cũng ích kỷ...

- Thì các người tốt kề hai cái cho ba nằm chung vừa vui vừa tốt, than gì?

Hân:

- Oanh nói đúng đấy, ta kề hai cái cho ba người nằm càng đỡ choáng chỗ...

Lê:

- Thôi, chị Hân và Yến ngủ hai cái giường ấy đi, Lê thích ngủ dưới sàn, rộng rãi hơn.

Hân:

- Không được đâu em, sàn gỗ dưới là đất ẩm, ban đêm đã lạnh vì mái tôn thêm hơi đất sông lên lạnh lắm, ốm thì khổ đấy em ạ ...!

Đang bàn tán thì chú Thông và Thái khênh một cái giường bên nhà các chú sang và nói:

- Bên em thừa một cái giường, chúng em cho các chị đó.

Thực tình thì chú Thạch vô tình sang bên nhà các chị thấy các chị bàn tán về giường thiếu nên về nói với hai anh là Thông và Thái, thế nên các chú đã khênh giường sang đấy chứ ! thấy thế Yến đã nói:

- Chứ không phải các em còn nhỏ mà đã biết hy sinh cho các chị sao?

Hân:

- Ngủ chung rồi lại đánh nhau thôi...

Thông trả lời:

- Chúng em hứa là không bao giờ đánh nhau như ở nhà nữa đâu, và tự nguyện tặng giường cho ba chị mà!

Hân:

- Đừng có ngủ sàn gỗ mà ốm đấy nghe rõ chưa?

Thông đáp:

- Chúng em không ngủ sàn gỗ đâu, chị đừng có lo.

Rồi Thông bảo Thái và Thạch về dọn nhà tiếp cho xong.

Hân:

- ừ, dọn cho đẹp mắt, lát nữa chị sẽ sang để xem các em có biết tự xếp đặt không đấy nhé...?

Ba cậu trai như được khích lệ, nên vâng dạ rồi đi về để xếp dọn phòng cho được đẹp.

Vài ngày sau họ đã gần bình thường; nên đem việc nhà ra

bàn, đó là việc lạc bà Lựu và bé Thiện. Thoạt tiên họ tìm xem tội tại ai ? rồi đến tại sao lại lạc ? và bây giờ có về nhà không?

Hân đang cay đắng vì lọt lại đứa em út giống Ân như tạc, và thêm bà Lựu nên rất bị tự day dứt, mặc dầu sự lạc nầy không phải lỗi nàng. Vả lại bà Lựu vẫn tỏ ra tháo vát từ xưa đến giờ, thì trường hợp lạc quả là khó tin. Thế thì vì lẽ gì mà bà đến trễ, tai nạn không thể có được vì bà Lựu và Thiện đã lên xe kéo và chính mắt Hân trông thấy mà, Hân không thấy có sự gì đủ yếu tố để bà Lựu và Thiện lạc cả. Thêm nữa Hân đau khổ vì mất người yêu thương nhất trên đời nên chẳng nói gì mà chỉ ngồi khóc và nghe các em bàn thôi ! Hân không còn nghĩ ngợi gì được thì Oanh lên tiếng hỏi Hân bằng một giọng chát chúa:

- Chị mà cũng biết khóc nữa hả ? cũng thương mẹ nhớ em của tôi sao ? hay đó chỉ là nước mắt cá sấu để che đậy sự mãn nguyện vì mẹ và em tôi đã bị lọt lại hở chị?

Hân giật mình, mặt tái xanh không nói được lời nào, vì không ngờ Oanh lại gắn cho mình một tội ác đầy hèn hạ đến thế. Nàng lặng người đi vì quá bất ngờ, Nàng cũng biết Oanh là người ghét mình nhất, chẳng khác gì bà Lựu, nhưng sau nầy bà Lựu đã thay đổi thái độ, vì thấy nàng là người tử tế, nhất là việc di cư, Hân chẳng bao giờ hèn ác như thế, thực là oan và buồn quá thôi...!

Hân lên tiếng:

- Em đừng nghĩ xấu cho chị, chúng ta đang ở vào hoàn cảnh đau đớn nầy, cần phải bao bọc thương yêu nhau em ạ...!

Oanh đáp:

- Vâng, bao bọc nên chị mới bỏ sót lại mẹ và em của tôi đấy, phải không ? trả lời đi...

- Chị đã cố gắng hết lòng, nhưng sự việc xảy ra hết sức lạ lùng, thôi để mai kia, bác Trần về tìm anh Khoa; Bác sẽ giúp ta biết sự thực...

Oanh trả lời:

- Cần gì phải mai kia, để chứng tỏ lòng tốt của chị, tôi yêu cầu chị trở về Hà-nội cùng chuyến bay với bác Trần để tìm anh Khoa và một công hai chuyện tìm mẹ và em tôi, chị nghĩ sao?

- Nếu em ở đây lo cho các em thì chị theo bác Trần về tìm ba người thì thực là tiện lắm!

Ba chú nhỏ và Yến nghe đến đây, họ lên tiếng. Yến nói:

- Chị Hân phải ở lại lo cho các em.

Hân trả lời:

- Đã có Oanh rồi em ạ...!

Yến trả lời:

- Chị Oanh không biết lo gì cả!

Hân:

- Em nói lạ chưa, đến nơi xa lạ nầy thì người lớn phải có bổn phận lo cho người nhỏ chứ?

Thông:

- Em không tin chị Oanh sẽ lo cho chúng em.

Thái lên tiếng:

- Chị về rồi, thì chị Oanh bắt chúng em lo cho chị ấy thì có và đúng hơn...!

Thạch:

- Chị Oanh là em của chị mà, em không tin!

Hân đáp:

- Nhưng Oanh cùng bằng tuổi chị mà em?

Lê:

- Việc nầy em không có phần tham dự, như thế, Lê chỉ xin làm trọng tài thôi, và muốn công bằng thì chúng ta chơi bỏ phiếu. Mỗi người đều đi bầu. Chị Hân, chị Oanh là ứng cử. Các chị cũng có thể bầu cho chính mình nữa, và ai nhiều phiếu hơn thì được về, thế là công bằng nhất.

Yến lên tiếng:

- Nhưng nếu chỉ có sáu người thì phiếu chẵn, có lẽ, Lê nên tham gia để có số lẻ, Lê bằng lòng chứ?

Lê:

- Điều nầy là tùy các chị và các chú nếu cho tôi tham dự, tôi đâu dám từ chối...

Oanh đang lo ngại thấy Lê nói thế thì có ý mừng nghĩ, vì Lê cũng thương anh mình mà sẽ bầu cho chị Hân để về tìm anh Khoa, nên nói:

- Chị rất vui mừng vì có em tham dự để việc nầy được dể dàng.

Ba chú nhỏ giơ cả hai tay mà nói:

- Chúng em rất thích có chị Lê cùng bỏ phiếu...

Hân chẳng để ý gì đến sự bàn tán của các em, vì nàng hoạch định việc trở về; vì quá nặng tình với Khoa; thương bé Thiện và cũng không nỡ để bà Lựu cô đơn trong tuổi già, nên đã trả lời là tùy các em khi được hỏi có bằng lòng cho Lê tham gia không ? và lúc Yến phát cho mỗi người một mảnh giấy thì Hân hỏi:

- Viết gì vào đây?

Lê đã đứng lên nói rành rọt như một người đại diện cho việc bầu phiếu:

- Nào xin mời các chị và các chú, nếu muốn bầu cho ai thì xin viết rõ tên. Tôi xin thí dụ: như chị A về, chứ không cần viết chị B ở lại, chỉ thêm tốn công vô ích.

Nói rồi Lê hý hoáy viết trên phiếu của mình rồi đưa lên rồi nói:

- Đây là là lá phiếu đầu tiên của công dân Trần-ý-Lê.

Lê nói rồi bỏ vào trong một cái bát để ở trên bàn. Lần lượt có đủ bảy phiếu của cả bảy chị em và Thạch đã lanh tranh nói:

- Để em mở phiếu ? Thạch đọc phiếu lần thứ nhất. Thái đọc lại và Thông ghi chép. Lê kiểm phiếu và Yến kiểm soát sự ghi chép và kiểm phiếu. Còn Oanh và Hân theo dỏi.

Hân:

- Được rồi, có gì các em quan trọng quá thế...

Yến nói:

- Quan trọng chứ chị, chị nói thế thì chẳng hóa ra lá phiếu của công dân gia đình hôm nay vô ích và vô nghĩa lắm sao?

Hân trả lời:

- Thôi chị chịu rồi, mở phiếu đi Thạch.

Thế là họ lần lượt mở và đọc các lá phiếu, nói lên ý muốn của các phần tử trong một gia đình di cư và kết quả Oanh được năm phiếu và Hân được hai phiếu. Một của Oanh bầu cho, chính Hân tự bầu nữa là hai phiếu...các em reo hò hoan hô. Họ cứ hoan hô mãi ! Hoan hô chị Oanh thắng cử ! chị Oanh về!

Oanh hét lớn át tiếng hoan hô:

- Câm hết mồm lại đi...tao không ngờ chúng mầy lại bất hiếu bất dể đến như thế, chúng mầy quả khốn nạn, không thương người chị cùng cha cùng mẹ. À phải rồi chị Hân giỏi hơn tao, sắp làm bác sĩ rồi, chúng bây phải nịnh chị ấy từ bây giờ chứ gì ? tắt đèn đi cho tao ngủ, mai sẽ hay...

Mặc dầu bây giờ mới tám giờ tối, họ cũng phải tắt đèn đi ngủ. Họ thường học hành đến ít nhất là mười giờ ba mươi.

Họ cũng thấy Oanh nói năng thực là vô lý, nhưng vì ảnh hưởng từ gia đình đã đè nặng trong tâm tư mọi người trong gia đình là sau bà Lựu là Oanh có quyền la hét mọi người, còn sự nói sai hay đúng không thành vấn đề với hai nhân vật đặc biệt nầy.

Riêng Hân thấy thương hại Oanh và nếu Oanh về liệu có đủ mềm dẻo thì mới mong được tha nhân giúp đỡ để trở lại miền Nam ? nếu không lại lọt lại miền Bắc thì khổ lắm...nhưng cuộc bầu phiếu vừa rồi cũng cho Hân một an ủi là các em cũng cần đến Hân, chứ không phải chúng không biết đến tình cảm mà lâu nay Hân vẫn thương yêu và lấy gia đình làm căn bản trong cuộc sống, nói đến đây nàng đưa mắt tìm ba chú nhỏ, không thấy thì biết các chú đã sợ tiếng hét của Oanh nên đã trốn về nhà bên kia rồi...lòng cứ rối rắm mà bao nhiêu sự phiền toái cứ rồn rập, thực là khổ sở không còn biết phải làm sao để thoát khỏi những phiền muộn.

Tất cả đã thiếp vào giấc ngủ đầy mộng mơ cho ngày mai trên vùng đất mới cùng một tổ quốc trong tình thương yêu Bắc Nam Trung cùng một nhà...và cuộc bỏ phiếu về tìm bà Lựu và bé Thiện hầu như được lãng quên, và tất cả đều sắp xếp theo một nếp sống tạm thời.

Người đàn ông đau khổ, ông Trần Vạn Xuân sau khi tra vấn người vợ độc ác, và biết rằng bà Hoè, đã cố tình làm cho Khoa lọt lại chỉ vì bà đã muốn giành cái tài sản kếch sù ấy cho ba đứa con chung của hai người; nhưng bà vẫn cố chối cãi là, bà đã trót lộn hồn, tưởng là bỏ quên valy tài sản ấy ở nhà nên đã lỡ sai Khoa về lấy; chứ bà lúc nào cũng hết lòng thương yêu Khoa và Lê như các con chung. Ông Trần thực ngán ngẫm trước người đàn bà độc ác, nên đã đáp chuyến bay về Hà-nội; Ông đã không màng đến một tài sản lớn lao tích tụ cả mồ hôi và sức lực trong cuộc đời...ông như một hồn ma dật dờ trên chuyến bay trở về với tất cả hy vọng tìm và đem Khoa vào miền Nam để mong ước được giải tỏa một sự hối hận vì quá tin vào bà Hòe, để đến nổi sự việc xảy ra trước mắt mà không biết để kịp thời cản ngăn hành động giết người của người đàn bà quá độc ác...

Một ngày thực đẹp trời,vào chiều thứ bảy có một đoàn phụ nữ chia nhau đi thăm viếng các căn nhà gỗ của người Bắc di cư. Trong số phụ nữ đó đã có một người từ tâm đại lượng đến viếng căn nhà gỗ của gia đình cô Hân. Đó là một phụ nữ có nhan sắc bạt thiệp nhưng rất chân thành, đã xuýt xoa sau khi gặp Hân và gia đình Hân mà tội nghiệp bảo:

- Cô Hân chỉ có hai mươi mốt mà phải làm chủ cả một gia đình có sáu đứa em.

Nên chị muốn nhân cơ sự nầy chị có thể trả được cái ơn mà đời đã ban cho chị. Khi chị bỏ nhà đi hoang lúc mười bốn tuổi, và đã có dì Mỹ-Thể đưa tay ra nuôi dưỡng và đưa vào ngành cải lương. Chị nhớ khi đã trở thành cô đào hát và đời sống vững vàng, chị đã thưa với dì về cái ơn của dì,

thì dì Mỹ-Thể đã nói: "Cháu đừng bao giờ nói đến chuyện ơn nghĩa với dì; Dì chỉ mong sao sau nầy nếu cháu gặp ai trong hoàn cảnh khó khăn thì cháu nhớ đến dì mà giúp cho họ...đó là sự trả công cho dì đấy cháu ạ. Cũng như dì giúp cháu là vì dì cũng đã được đời giúp đỡ để thoát được lúc khó khăn đấy cháu ạ...!", khiến nàng không ngờ dì có tấm lòng cao thượng như thế...rồi hôm nay, nàng tự nhủ nhưng mà khoan đã, mình phải giúp người đáng được giúp, và giúp cho đến nơi đến vị cho đáng công giúp và người được giúp đó cũng vinh hạnh với đời, vì thế nên nàng đã xem xét cả mấy chị em của Hân, xem họ đang cần giúp đỡ điều cấp thiết nhất trong những ngày đến miền Nam nầy.

Và sau khi chị được biết danh dự và sự học hành của cả gia đình nầy, là chị bất cứ lúc nào chị cũng sẵn lòng giúp đỡ. Nhất là chiều hôm trước chị đã được thầy giáo Lượng nói riêng về gia đình Hân, nhưng bây giờ chị mới thấy thầy giáo Lượng nói đúng, là nên đặc biệt giúp đỡ cho mấy người nầy, họ là những người có ích cho đời sau nầy và chị suy nghĩ và kiểm lại mớ tài sản hiện đang có là ba cái biệt thự. Mỗi cái mười mấy phòng, tiền trong ngân hàng vào khoảng trên dưới hai mươi triệu. Trong lúc chị ngồi để suy tư về cuộc đời thì Lê đã bưng nước ra mời khách bằng bát. Lê nói nhỏ vì không có tách uống trà, chị Hân mời khách:

- Uống nước đi chị.

Hân cũng như đang suy nghĩ về sự than phiền của các em về sự nóng lạnh bất thường của mấy căn nhà gỗ lợp tôn nầy. Ban ngày thì quá nóng, và đêm đến lại quá lạnh từ trời phủ xuống và đất xông lên, mới ở được ba tuần mà người nào cũng muốn ốm rồi. Hân chợt nhớ đây là việc ta xin giúp đỡ chỗ ở khác nên nói:

- Em để đấy, em ngồi xuống và các em khác nữa, ngồi chung quanh đây để nghe bà...à cô...đây hướng dẫn chúng ta...

Người phụ nữ trẻ ấy nhìn Hân như thông cảm và nói:

- Tôi là Liễu, gọi tôi là chị Liễu...

Hân đáp:

- Em xin lỗi chị Liễu, lúc nãy em lúng túng về cách xưng hô, gọi bằng bà thì chị trẻ quá, gọi bằng cô thì sợ mất lòng, nếu chị đã có gia đình...

Liễu lên tiếng:

- Không sao, tôi hai mươi sáu tuổi chưa có gì cả từ gia đình riêng đến gia đình chung, không có cả cha mẹ, chẳng có họ hàng...!

Hân nghe chị giới thiệu vừa buồn mà vừa như có sự bất cần đời...thì đưa mắt cho Lê như nói với Lê, đời cũng nhiều người như chị em mình, em ơi ! và quay sang Liễu nói:

- Mời chị Liễu uống tạm bát nước, và em xin giới thiệu từng người để được làm quen với chị, mặc dầu chị cũng có danh sách của gia đình em rồi...

Hân giơ tay nói tiếp:

- Em là Vương khách Hân, hai mươi mốt tuổi, Y-Khoa năm thứ ba; Oanh hai mươi mốt tuổi, Luật-Khoa năm thứ nhất; Yến hai mươi tuổi, Dược-Khoa năm thứ nhất...À chết em quên. Oanh là Vương Lưu Oanh và Yến là Vương Lưu yến; đến Trần Ý Lê, hai mươi tuổi, Sư-Phạm năm thứ nhất; chú Vương Ánh Thông, mười bảy tuổi, mới vừa có bằng Thành-Trung; Vương Ánh Thái, mười sáu tuổi sẽ đi thi vào năm nay và cuối cùng là Vương Ánh Thạch mới có tiểu học được vài năm. Các chú nầy đang chờ đi học lại.

Liễu:

- Các cô các chú đều giỏi quá ! tương lai sẽ đẹp nếu chịu khó học hành, thế Lê là em họ của Hân à?

Hân đáp:

- Không chị ạ ! Lê không phải là em họ của chúng em, nhưng ba của Lê có cái ơn rất lớn với em vì bác đã cho cả gia đình em di cư bằng máy bay, Lê cũng là bạn học của Yến và là em ruột của Khoa, người bạn rất thân của em. Vì hoàn cảnh đặc biệt Lê đến ở chung với chúng em, câu chuyện dài lắm. Lúc nào thuận tiện Lê sẽ kể chị nghe.

Liễu trong lúc nói chuyện cứ dằm dằm nhìn Hân mà nghĩ, Hân có khuôn mặt đẹp quá và rất buồn giống như một cô đào thương, chị vội bỏ lững ý nghĩ đó mà cho rằng, mình giàu tưởng tượng và cho là, tại mình là đào hát, rồi tưởng ai cũng như mình, chị cảm thấy những người nầy đều có bằng cấp học hành chứ ai lại dốt như mình mà làm một cô đào hát. Nhưng chị lại tự an ủi, tài sản cũng khiến ta được trọng nể chứ, đời thường nói có của thì vinh thân là gì...? rồi chị đi vào công việc. Liễu hỏi:

- Bây giờ các cô các chú cần gì cứ nói ra để chính phủ lo phần giúp đỡ...

Hân:

- Cảm ơn chị và chính phủ; việc chúng em cần nhất, và cũng cấp thiết nhất là có một nơi trú ngụ khá hơn. Chúng em ở đây chưa được một tháng mà muốn ốm rồi, vì ban ngày thì quá nóng vì nhà gỗ lợp tôn. Ban đêm thì lạnh quá không sao ngủ được.

Liễu suy nghĩ rồi trả lời:

- Điều yêu cầu nầy hơi khó em ạ, vì trong chương trình định cư cấp tạm nhà gỗ và chờ xây cất những nhà khác. Nhưng phải chờ từ bốn tháng đến sáu tháng, không thể giải quyết nhanh hơn được. Đồng bào di cư vào Nam cả triệu

người, bệnh tật thiếu thốn thực là một sự lo lắng, một gánh nặng cho quốc gia, nên các em cũng thông cảm và vui lòng chờ đợi nhé...!

Nghe đến đây thì bảy chị em Hân đủ lo buồn cho số phận và cứ dàn dụa nức nở vì họ nghĩ đến cuộc đời di cư và cuộc sống trước đây. Ngày xưa giàu sang nhất Hà-nội nay họ thành những ngu dân đần độn Nghèo khổ nhất của xã hội. Tài sản của hai gia đình đều trong tay các phù thủy. Một phù thủy lọt lại, một phù thủy chiếm đoạt, để cho họ bơ vơ khốn cùng như bây giờ. Họ khóc không ngừng khiến Liễu cũng phải khóc chung với họ, và như đã thông cảm xâu xa; Liễu không còn có can đảm suy nghĩ thêm nên nói:

- Hay các em muốn chị giúp không?

Sự giúp đỡ bất ngờ của Liễu mới chỉ là lời nói thôi mà đã khiến các em của Hân đều hớn hở ra mặt. Họ chỉ muốn thoát căn nhà tôn quái gở nầy thôi. Chỉ có Hân là ngồi im lo lắng. Khi nghe chị Liễu nói đến giúp đỡ thì Hân đã nghĩ, chính phủ còn giúp không xong thì cá nhân chị giúp đỡ chắc gì hơn mà các em hớn hở quá thế và Hân nói với chị Liễu:

- Chúng em xin cảm ơn chị có lòng giúp cho chúng em ! Nhưng chúng em đông thế nầy, làm sao chị giúp được, chắc chị lại gửi chúng em, chúng em ở mỗi nhà vài người, như thế chúng em còn khổ buồn hơn chị ạ ! vì chúng em không muốn xa nhau...

Liễu trả lời:

- Chị hiểu thế em ạ ! chị dự trù cho các em một căn biệt thự mười phòng, chắc vừa ý chứ?

Ba chú nhỏ la lớn:

- ồ, thế thì sung sướng quá chị Hân ơi, giống nhà ta ở Hà-nội rồi...chị ạ!

Hân không tin chị Liễu lại bỏ một món tiền lớn ra thuê căn biệt thự cho gia đình Hân nên nghi ngờ bảo:

- Cảm ơn chị nhiều lắm, nhưng ai mà cho chúng em ở không?

Liễu trả lời Hân:

- Chị nói chuyện với các em đã lâu, chị thông cảm được hoàn cảnh của các em, chị nguyện sẽ giúp đỡ các em...về mọi mặt; nếu các em bằng lòng làm em nuôi của chị?

Hân như từ trên trời rớt xuống mà tự hỏi, sao chị nầy ăn nói ngang tàn quá ta ? chị lấy gì nuôi nổi một gia đình bảy người mà dám nhận làm em nuôi của chị. Hân lo xa không biết có gì ẩn trong lòng nhân đạo đó không ? nhưng có thực thì sao, nên nàng nói:

- Chúng em cảm thấy quá may mắn, không bao giờ lại dám chờ đợi hay nghĩ đến việc chị vừa nói, nhưng em chỉ sợ chị chưa tính đến con số phải chi ra cho một gia đình bảy chị em của em, và em cũng xin nói thực tài sản của gia đình em đã bị lọt lại vì mợ em đã giữ và chúng em chỉ có mỗi người được cấp phát tám trăm đồng lúc ở phi trường đấy thôi...

Liễu hỏi:

- Em quen với thầy giáo Lượng à?

- Em mới được biết đây thôi, vì chú Lượng bảo là quen biết với ba em từ mười năm trước cơ...

Liễu nói:

- Chị xin nói ngay để các em cũng suy nghĩ kỹ càng và cho chị biết ý kiến vào chiều ngày mai để chị thu xếp, nếu các em bằng lòng...

Hân đưa mắt như hỏi ý các em, và chính Hân cũng muốn thoát căn nhà gỗ lợp tôn quái gỡ ấy.

Thế là cả bảy người cùng giơ tay biểu đồng tình (họ thường có thói quen mỗi lần họ đồng ý một việc gì thì giơ tay lên) và Hân đã nói ngay:

- Chúng em rất cảm ơn chị và bằng lòng làm em chị ngay từ ngày hôm nay, ngay từ bây giờ. Chị không cần chờ đến chiều mai nữa.

Liễu đã đứng bật dậy dang hai thực rộng và cả tám người quấn quýt lấy nhau...chị Liễu cảm động bảo:

- Trời đã ban phúc cho chị, để có một đàn bảy đứa em từ miền Bắc rơi vào một gia đình. Chị nguyện bao bộc các em đến lúc các em trở thành người có khả năng giúp ích cho xã hội.

Mọi người đều khóc cảm động ngay cả Oanh cũng khóc. Việc đời đã chuyển hướng lên hương trong một ngày đẹp trời ở tương lai...

Liễu:

- Bây giờ chúng ta bàn vào chi tiết để rõ ràng và không ai bỡ ngỡ cả, các em bằng lòng chứ?

Liễu thấy mình sung sướng như lúc dì Mỹ-Thể đem về bao bọc, may quần áo mới và dạy nghề cải lương từ mười hai năm trước.

Lê đã nhanh nhẹ đi lấy cái mền trải xuống sàn và nói:

- Chị Liễu và các chị ngồi tạm xuống để sự bàn tính được thoải mái.

Liễu nhìn và hỏi:

- Em là Lê hả, em tháo vát quá. Thôi thế chúng ta cùng ngồi xuống mà bàn cho được việc. Thế bây giờ Hân và các em cần những điều kiện gì để chị được các em coi là chị và chị có một đàn em bảy người nào?

Giọng chị Liễu đầy thành thực và bao dung, khiến người nghe phải tin ngay những gì chị nói, dù chưa thấy được thực tế...Hân:

- Chúng em làm sao lại dám đặt điều kiện với chị, khi chị đã có lòng nhân ái hơn người; nhưng chị đã hỏi thì em xin thưa: chúng em muốn có một nơi trú ẩn tương đối dễ chịu và luôn luôn được ở gần bên nhau; còn sự bao bọc là tùy nơi chị đấy.(Hân hỏi lại các em), có ai có ý gì thêm những Hân vừa nói thì cứ nói ra để chị Liễu có thể giúp chúng ta...

Mọi người cho là Hân đã đưa ra ý đẹp như thế là đủ rồi, họ không dám ước ao gì hơn nữa.

Liễu:

- Thế thì chị phải nói ngay để các em khỏi lo suy nghĩ gì cả. chị sẽ để các em ở khu biệt thự có mười phòng...chị đang cho thuê từ lâu, và cũng sắp hết hạn, giao kèo cho thuê là hai tháng nữa mà thôi, bây giờ mình cần gấp, chỉ cần cho họ thêm hai tháng tiền nhà là họ dọn đi ngay. Để chị về lo cho xong việc nầy và cho bà Năm vẫn nấu cho chị về nấu ăn cho các em, các em nào thích đi học đi làm tùy ý, tiền bạc không thành vấn đề đối với chị...

Nói rồi lại đứng lên dang hai tay thực rộng và tám người lại đến quấn lấy nhau như một lời cầu nguyện "trước giáo đường lương tâm".

Liễu ra về để thu xếp mọi việc như đã nói khi nãy; để thực hiện lời hứa đứng đắn của một người chị, và để lại sau lưng một nguồn hy họng tràn đầy trong mỗi tâm hồn của đàn em đang chờ đợi lòng nhân ái từ một người chị giữa dòng đời lưu lạc...

Gia đình Hân đã dọn về đây được năm tháng rồi mà họ vẫn bàng hoàng lo sợ vì không biết có được ở mãi khu biệt thự mười phòng được bao lâu; Mặc dù họ đã ở những khu nhà đẹp gấp nhiều lần nơi đây, thế mà chỉ một tháng trong cái nhà gỗ mà họ đã quên cả một thời vàng son từ lúc lọt lòng mẹ mà chỉ nhớ đến sự khốn cùng. Và nay sống lại với cái nhà vừa ý nhưng là của người ban cho...tất cả mọi người lo vệ sinh của phòng mình cho thực sạch sẽ để không bị phiền đến bà Năm, là người nấu ăn. Ngoài việc nấu ăn bà Năm còn phải làm nhiều việc khác...

Bà Năm là người nấu ăn cho Liễu từ nhiều năm nay, bà rất sung sướng vì cô chủ ít ăn cơm nhà, thành ra bà chỉ nấu cho bà ăn, lương tháng lãnh sung sướng hơn với con của bà nữa. Nhưng bây giờ cô Liễu đem một bầy em từ Bắc về để bà có thêm việc mà lương trả gấp đôi thôi; cô còn bảo nếu làm không xuể thì cô thêm người, thêm người thì lương của bà sẽ lại như lương cũ, bà tiếc và cố gắng làm nhưng mà có vẻ ghét mấy người em rớt từ Bắc đến làm bà thêm phần vất vả...

Liễu cũng đã giải nghệ cải lương từ hai năm nay, mặc dù cũng còn được khách ưa chuộng ca cải lương ái mộ, nhưng Liễu thấy tài sản khá lớn có một mình, tiền của nhiều không biết dùng vào việc gì cho hết, nhưng Liễu lại không thích làm những công việc ơn nghĩa tào lao... nhưng không đi hát thì nàng lại đầu tư vào các hãng xưởng vì thế tài sản cứ tự động lên bằng những cổ phần nhiều lời, khiến nàng cũng không mấy thì giờ rõi rãi. Phần lo mua nhà cũ xây lại thành mới, tiền lời tự tăng giá, Liễu lại không đủ khả năng

để tổng kết các tiền lời từ các cổ phần hay việc mua bán nhà đất,thành chị Liễu cứ tính nhẩm một mình. Nay chị Liễu có một đàn em giỏi dang, Liễu có thể nhờ chúng tính toán cho Liễu một cách rõ ràng và chính xác. Và chị thấy sung sướng vì đời không còn bị cô đơn, và tiền của Liễu đã có nơi tiêu dùng một cách hữu ích và hợp lý, vì Liễu đang đầu tư vào một kho tàng lợi ích mai sau vào sự khai thác và xây dựng một đời sống vinh dự bằng những người em có bằng cấp, có địa vị trong xả hội, và chị cũng không tủi hờn vì cứ coi mình là cô đào cải lương. Giàu có nhưng thiên hạ đã xì xào sau lưng Liễu như xướng ca vô loại, nhưng Liễu chỉ bực tức mà không biết phải trả lời thế nào với những người có ác tâm đầy ghen ghét. nay vì lẽ đó Liễu đã giải nghệ để bước vào ngành khá hơn là thương mại mà chung vốn vào các ngành sản xuất, bỏ vốn ra xây cất nhà cửa. Không ngờ học hành cũng chẳng đến đâu, mà cơ may cứ phát đạt và đời sống ngày thêm phồn thịnh. Liễu tự xét mình xem có gì gọi là ô danh không. Quả thực từ nghề cầm ca sang ngành thương mại, Liễu chưa hề làm một việc gì thất tín hay hoen ố danh dự cả...vừa lúc bà Năm lên, Liễu ngưng suy nghĩ và hỏi bà Năm cần gì không?

Bà Năm trả lời:

- Cô Hai à, ngày mai chủ nhật, cô có ra thêm món ăn đặc biệt nào không?

Liễu thấy bà Năm còn đứng ngoài cửa phòng mà nói nên bảo:

- Vào đây đi bà Năm...Ngày mai lại chủ nhật, nhanh quá bà Năm nhỉ ? Thôi để chiều nay tôi hỏi lại xem các cô các chú đã chán bún chả chưa thì hãy đổi món...

- Dạ thế để chiều cô cho tôi biết, tôi nghĩ thế nào các cô các chú ấy cũng muốn đổi món, vì bún chả đã ăn ba lần rồi, cô Hai ạ!

Liễu:

- Tại vì các em tôi nó nói là chị cứ cho chúng em ăn cho chán món nầy rồi hãy thay món khác chị ạ...! nên khi trước chán bún ốc, chúng mới đổi sang bún chả, bà Năm ạ!

- Tôi nhớ bún ốc các cô ấy cũng ăn được ba lần thì đổi bún chả và bún chả cũng được ba lần rồi đó cô ạ (từ ngày có đám em Bắc di cư vào cô Hai có vẻ vui thích và làm ăn càng mạnh thêm, khiến bà cũng chạy theo cô. Cứ mỗi chủ nhật lại có một món ăn lạ của miền Bắc, vừa ngon vừa lạ, nhưng bà cũng đi hỏi thêm cách làm của một bà bạn người Bắc vào Nam từ mấy năm trước, để làm cho đúng cách ở ngoài Bắc, nhất là món bún rêu ăn với rau muốn chẻ thực nhỏ lại thêm món mắm tôm, mùi mắm tôm thực là nồng, nhưng rồi cũng quen và cũng thấy ngon) bà cứ đứng và suy nghĩ mãi, khiến Liễu lại tưởng bà cần gì thêm nên đã hỏi:

- Bà Năm cần gì nữa?

Bà Năm giật mình, ú ớ:

- À không, tôi quên...

Rồi bà vội vã đi xuống nhà dưới....bà đã quên rằng đang đứng ở phòng của cô Hai, mà lo ra đến việc bún mắm tôm...

Bà Năm đi rồi, Liễu nghĩ chắc lại quên món gì, nên vội đi tìm chứ gì ? Nàng bỏ qua mà đi trang điểm sơ sài và lái chiếc xe hơi đi công việc như mọi ngày. Nhưng chợt nhớ là ngày thứ bảy, nên Liễu đã lại tắt máy xe và đi lên phòng. Rồi qua phòng các em xem có cần thay đổi gì không; nàng

làm công việc như một lớp lang quen thuộc như bổn phận của người chị cả, mà có thể là của người mẹ nữa, nhưng vì nàng hãy còn trẻ quá, mới có hai mươi tám tuổi, hơn Hân năm tuổi. Liễu thì thầm thế là hai năm rồi đấy... Ngày chủ nhật nào cũng vui vẻ nhộn nhịp vì đủ tám chị em, thêm món ăn đặc biệt là bún thang, và tuần sau vẫn là bún thang nữa, cũng lại mắm tôm, cái mùi vị từ lâu, Liễu hầu như đã quên. Nhưng từ ngày có đàn em Bắc di cư nên họ yêu cầu và thích ăn những món ăn đặc biệt ấy vào ngày chủ nhật nên Liễu lại được thưởng thức lại những món ăn có mắm tôm như bún thang, bún rêu...

Sau khi thoải mái với bửa ăn bún Thang, mọi người đều đắc ý cho cuộc sống êm đềm nầy, và họ không còn lo lắng gì về đời sống ở miền Nam nầy nữa. Họ cứ từ từ tìm lại những ngày hạnh phúc mà họ tưởng đã mất; mọi người đã về phòng...

Còn lại hai chị em, Hân hỏi:

- Chị ăn bún Thang ngon không?

Liễu trả lời:

- Ngon em ạ, còn em ngon không?

- Ngon mà buồn quá!

- Sao thế em?

Hân nói tránh:

- ...vì cay quá!

Liễu:

- Tưởng gì thôi, sang phòng chị, chị có chuyện nầy nói với em...

- Vâng, chị về trước em sang ngay đấy...

Nàng tạt về phòng mình lấy lá thư dấu dưới gối đem sang phòng Liễu và nghĩ thầm: Mình định sang phòng chị để nói về việc lá thư nầy, thì chị lại gọi mình sang, thế là tiện

cho cả hai...Hân nắm thực chặt cái thư quái ác trong tay, mà Hân đã nhận được từ chiều thứ sáu, nàng muốn xé đi, song lại kịp nghĩ cần đọc lại nên chỉ giấu đi vì bức thư còn liên quan đến nhiều người, ta không thể ích kỷ được; Nhất là ta phải thực lòng với chị Liễu để tự tỏ lòng với chính ta là ta luôn luôn coi chị Liễu như một người chị ruột. Đó là bức thư của ông Trần Vạn Xuân, cha của người tình muôn thuở còn là người có đại ơn với gia đình nàng. Khoa ơi, em cứ tin rằng anh sẽ là người chồng lý tưởng trong tương lai của em, nhưng bây giờ thì anh là "người tình tuyệt vọng trong ngục đỏ". Liễu nằm dài trên giường như đang thoải mái ôn về một dĩ vãng, để sẽ kể cho Hân nghe về cuộc đời tư của Liễu, để cùng hiểu rõ về thân thế của nhau. Thấy Hân đến, nàng:

- Đẩy cửa vào đi em...

Liễu ngồi dậy tựa lưng vào tường và hỏi:

- Em thích ngồi ghế hay nằm trên giường kể chuyện hả em?

- Em thích ngồi trên ghế để tựa cho thẳng lưng chị ạ!

- Thế em ngồi ghế ấy đi, chị kể cho em nghe một truyện, truyện đời tư của chị ấy mà...

Hân tò mò:

- Vui hay buồn hả chị?

- Không vui mà cũng không buồn.

Nhưng chợt thấy nét đăm chiêu trên gương mặt của Hân, thì Liễu đã ngừng nói về chuyện của mình và lo lắng hỏi:

- Em đang có gì khổ sở lắm, phải không em?

- Sao chị biết?

- Là chị của em, chị phải biết đoán chừng chớ!

- Cảm ơn chị, nhưng chị kể cho em nghe trước, em sẽ nói truyện nầy sau, chị nhé...!

- Truyện chị muốn kể với em, chỉ như câu truyện cổ tích thôi em ạ, không có gì quan trọng. Để hôm khác kể cũng không muộn, vì chị đang nóng lòng muốn nghe em nói việc của em trước, chắc là cần hơn rồi đó và tuần sau chị sẽ kể...

Khi thấy Hân dào dạt nước mắt, khiến chị Liễu đang ngồi tựa lưng thoải mái đã phải chồm người về phía Hân mà hỏi dồn dập:

- Cò gì nguy hiểm cho em à Hân?

Vì chị cứ lo Hân bị quở phạt gì nặng lắm, kỷ luật nhà binh mà ! từ ngày Hân vào quân đội, người ta gọi là Thiếu úy Hân, Liễu thường nhắc nhở Hân về giờ giấc, có khi còn nhắc Hân chùi giầy cho bóng trước khi đến sở, và mua cho Hân chiếc xe Honda dame để Hân không bị trễ nải; chị cứ lo kỷ luật nhà binh thì nặng lắm. Hân:

- Không có gì nguy hiểm cả chị ạ!

Liễu cảm thấy thoải mái ngay, vì chị chỉ sợ Hân bị phạt thôi, còn chị bất chấp vì chị cứ nghĩ: ta có nhiều tiền mà nên nói:

- Làm chị hết hồn, cứ tưởng nhà binh phạt em chứ!

Hân thấy cảm kích tấm lòng ưu ái của chị dành cho mình, nhưng cũng thấy chị Liễu thực là buồn cười dù trong lúc lòng nàng đang tơi bời trước bức thư đang nắm chặt trong tay. Hân nói:

- Thế để em kể sơ qua trước khi đọc bức thư nầy nhé ! Bức thư nầy em nhận được từ người miền Bắc chiều ngày thứ sáu (hôm kia), người đưa thư mất một thời gian cả sáu tháng mới đưa đến cho em được. Người đưa thư gặp được em, họ đã mừng rỡ trong một niềm đau cho sự rủi ro đầy thất vọng của những người còn ở lại...Em phải mời ông xuống câu lạc bộ để nói chuyện, và được ông kể như sau:

"Xin lỗi cô, cho tôi tự giới thiệu. Còn cô thì tôi đã được giới thiệu nhiều lần khi còn ở miền Bắc cơ...", à em chỉ kể những điều ông nói, còn bỏ những mẫu chuyện đối thoại vô ích chị nhé! Liễu đã gật đầu thông cảm mà không muốn xen thêm vào câu chuyện từ miền Bắc cho mất thì giờ. Hân kể tiếp:

- Người đưa thư nói tiếp: "tôi tên là Quýnh, tôi sang Pháp và ở Pháp ba tháng rồi qua đây bốn tháng, tất cả hết bảy tháng. Bức thư nầy mới đến được cô, nhưng việc quan trọng vẫn là những lời tôi nói ra đây theo lời ông Trần Vạn Xuân yêu cầu. Ông đã thiết tha yêu cầu tôi và còn nói: "Anh Quýnh, anh hãy coi đây là một lời trối trăng của tôi gởi cho người thân yêu nhất đời trong lúc lâm chung, mà anh là người có lòng nhân từ duy nhất trong hoàn cảnh nầy sẽ chuyển đạt cho các con của tôi là cô Vương khánh Hân và Trần Ý Lê ở miền Nam nhé!" Nên tôi đã hứa tôi xin làm theo ý của ông, trừ khi tôi chết. Tôi cũng xin dài dòng kể rõ sự liên hệ giữa tôi và người ký thác bức thư nầy cho bỏ cái công bảy tháng trời tìm kiếm, và chắc cô không tiếc thì giờ để nghe tôi kể chứ?

Tôi là người nấu bếp cho ông bà Ý-Xuân từ lúc cậu Khoa mới chào đời, nhưng được sáu bảy năm gì đó, ông tục huyền và bà vợ sau nầy không muốn mướn tôi nữa. Tôi không gặp ông chủ Xuân từ bấy đến nay...rồi một ngày tôi đem cơm trưa cho ông chủ của tôi ở bệnh viện Saint Paul. Lúc ra về tôi thấy họ đưa một người gặp nạn ngoài đường vào phòng cấp cứu (ở Hà-nội lúc nầy loạn lắm, chỉ một khoảng khắc người ta có thể mất một người thân vì tai nạn, giết chóc bất ngờ, vì không còn được thông tin bằng điện thoại, vả lại chỗ ở cũng thay đổi, ngay cả họ tên cũng đổi thay để mong tránh được phần nào tai họa). Nên thấy thế

tôi cũng tò mò, biết đâu chả là người thân hay quen biết, nên lại gần thì thấy đó là ông Trần Vạn Xuân (chủ cũ của tôi). Tôi vội vã trở lại phòng ông phó giám đốc mà trưa nào tôi cũng mang cơm Việt-Nam cho ông) và cầu cứu. Tôi nhận đại: Ông Xuân là anh tôi, để mong sự cứu chữa một cách tận tình hơn...Ông phó như thông cảm nên đã xuống tận nơi phòng cấp cứu để nói với các nhân viên ở phòng nầy hay nâng cao chức năng mà cứu sống người đàn ông nầy... Trong lúc ông Xuân còn mệt lả, tôi về nhà nói với vợ tôi nấu cháo và trở vào bệnh viện tám giờ tối. Được gặp lại, chủ tớ thực là thương xót cho nhau, ông hối hận đã cho tôi thôi việc, tôi thương xót ông gặp nạn và có hỏi đến bà vợ hai của ông và tài sản lớn lao của gia đình ông, thì ông nói là quư cái lấy hết rồi. Sự việc buồn quá đừng hỏi thêm làm ông rối rắm...

Tôi đưa mời ông bát cháo cật thêm trứng gà là món ăn ông thích dùng mỗi khi ốm hay mệt nhọc khi trước. Ông dùng xong tô cháo, rồi ông hỏi tôi: "Làm sao anh biết được tôi hoạn nạn mà mang cháo vào cho tôi, đúng lúc và hợp tình quá thế ? Tôi thực cảm ơn anh đã nhớ đến tôi trong hoàn cảnh bi đát nhất nầy..."

Tôi muốn ông yên lòng nên kể hết mọi việc đã xảy ra chiều hôm qua. Ông nói nhỏ: "anh Quýnh à, tôi đã hủy mình trên con đường lang thang, thì mấy người lại bảo tôi bị tai nạn, nên cũng làm thinh, có đều tôi lao đầu vào cái môtô chạy thực nhanh, mà thanh niên giải phóng ấy lánh kịp nên tôi chỉ mất đà ngã đập đầu chứ không bị xe đâm thẳng vào người nên chưa thể chết; trong cái rủi lại có cái may, vì được gặp được anh đây, thì tôi còn có một mảy may hy vọng, nhưng không biết là hy vọng gì đây...

Tôi có sợ ông mệt nên nói: "ông nghỉ đi, ngày mai sẽ nói" thì ông bảo: "Không có gì có thể tin được là ngày mai tôi còn được gặp anh, có thể họ bắt anh, bắt tôi, chuyển tôi đến nơi khác, hoặc cấm không cho ai thăm tôi. Thế là lại mất hết cơ hội. Chi bằng được lúc nào ta nên nắm lấy cơ hội cho khỏi sợ lỡ và hối tiếc..."

Tôi thương hại ông, vì ông nói như trong một cơn mơ hãi hùng nào đó nên nói để ông đừng quá lo sợ như thế. Về việc ông phó giám đốc bệnh viện nầy là chủ của tôi. Bà vợ ông là người Việt cùng làng, và ông nầy đã ghiền cơm Việt-Nam nên tôi phải mang bữa cơm trưa cho ông chủ đó. Và ông Xuân đã hỏi: "Sao ông chủ không đi và họ cũng cho Tây ở lại à?"

Tôi nói với ông Xuân là công việc chuyên môn sao đó nên bệnh viện nầy được lưu lại đây trong vòng hai năm, và gia đình chủ tôi cũng đang thu xếp về Pháp...

Lúc nầy thấy ông vui hơn, khi nghe đến đây và ông kể tiếp: "Tôi đã từ miền Nam về đây cả năm mới tìm được cậu Khoa, vì cậu ấy lọt lại (như để tôi đừng hỏi thêm về miền Nam) vì vừa xuống phi trường Tân-Sơn-Nhất, là tôi đã muốn trở về, song còn một vài điều nên tôi về nhà người thân vài ba hôm rồi đáp chiếc phi cơ cuối cùng trở về miền Bắc để tìm Khoa và hy vọng sẽ vào Nam lại bằng một phương tiện khác. Nhưng về rồi mới thấy sự khó khăn ghê gớm mà không thể lường được. Tôi lang thang không có chỗ ở nhất định, nhà cửa bị chiếm đoạt, họ hàng cũng thay đổi. Chờ đến một năm sau, tôi mới tìm được chỗ nhốt Khoa. Tôi gặp Khoa mà không thể biết đó là con mình, râu tóc rậm rạp. Chỉ nhận ra bằng giọng nói, nên khi biết rõ đó là cha con, Khoa mới khóc mà kể là Khoa có điên rồ gì đâu, nó bắt Khoa trong lúc thang lang trên Hồ Tây, đem về

phường, Khoa hết giam ở phường rồi lại ở quận. Chẳng còn biết ngày tháng gì cả. Rồi một hôm nó bảo Khoa làm tờ tự kiểm cho thực tốt thì sẽ được tha trong lúc ấy. Vài người họ hàng khai là Khoa bị bệnh tâm thần, mong cho Khoa được nhẹ tội. Nhưng lúc làm tờ tự kiểm Khoa lại gặp tên trưởng khóm, Khoa đã nhanh nhẹn chào chú Sản, thế là tên nầy nhìn ra Khoa nên bảo: "À, mầy là thằng Khoa giàu sang đấy hở ? ai bảo mầy là điên khùng?", Khoa mới xuống nước nói là: "chú Sản à, cháu hơi lãng tính lúc nhớ, lúc quên nên họ hàng cháu bảo là cháu khùng đấy thôi". Thì tên nầy bảo: "Mầy không điên khùng gì cả, mầy giả bộ ngoan cố che mắt giải phóng, tao hỏi nếu mầy khùng sao mầy còn biết tao tên là Sản, chú Sản phải rồi thằng (Suẩn) sửa ống cống cho nhà mầy đây...!

Khoa không nói được gì và không được tha mà đem giam nhiều nơi, và cuối cùng là cái phòng điên nầy đây. Cởi trần truồng, ăn và phóng uế cũng ở trong cái ô nhỏ hẹp nầy: "Đây là đâu thế hả ba ? sao ba cũng không đi được à ? Hân đâu rồi ? sao không đến thăm con ? Từ ngày con về chừng một tháng là gặp chuyện nầy. Con có trở lại thì thấy mọi người đi được rồi mà? sao bây giờ ba lại còn đây? Các người khác đâu rồi? Nhất là Hân, Hân đâu hở ba?"

Ông Trần nói hết một hơi như không muốn ngưng nghỉ vì sợ lỡ mất cơ hội. Rồi ông lại tiếp: "Tôi đau đớn quá, không có cách nào đem Khoa ra khỏi khung cửa sắt của phòng điên nầy cả; một nơi nhốt người oan nghiệt mà còn giả tạo là nhà điên...thăm Khoa được năm, sáu lần, thì trên đường về tôi như không còn muốn sống và sự việc như anh đã thấy."

Rồi ông tha thiết với những giọt lệ rơi rớt (mà tôi chỉ bắt gặp khi ông đưa bà vợ đến nơi an nghỉ cuối cùng từ một

ngày xa xưa, còn tôi chưa thấy ông buồn bao giờ chứ đừng nói đến khóc; mà bây giờ như thế nầy chắc là ông quá đau đớn) và bảo: "Anh Quýnh, nói với bà chủ của anh cứu cậu Khoa với, cái cần nhất để chờ xử xét là cho Khoa đến một nơi khác đỡ khổ hơn bây giờ...". Tôi đã về van xin với bà Thọ (vợ của ông phó giám đốc) thì cả tháng sau cậu Khoa đã được chuyển đến với các người bệnh nhẹ, trong một phòng rộng rãi hơn, và bà Thọ nghe kể chuyện như thế, bà cũng có lòng thương xót, cũng có chút hiểu biết vì cha mẹ trước là thầy giáo gì đó, nên bà hết lòng muốn giúp cho cha con ông Trần, mà bà tin là anh của tôi...nhưng công việc phiền toái quá trên chuyến bay đi Pháp đã có sẵn chỗ cho ông Trần và cậu Khoa với cái tên khác. Bao nhiêu hy vọng, đều đặt vào lòng từ tâm của bà Thọ; nhưng còn có mười ngày nữa thì ra đi. Tôi đến thăm ông, và hỏi về cậu Khoa đã được thả ra chưa ? thì ông cho biết là ông vừa đến thăm Khoa chỗ cũ, các người bạn cùng phòng nói Khoa được chuyển đến một nơi khác. Ông về nhà chờ đợi cả ngày không thấy Khoa về, nên rất lo không biết Khoa ở đâu?

Tôi ngại quá nhưng cũng đành liều xin với bà chủ một lần nữa...bà về nói với ông sao đó; và hôm sau là còn có năm ngày nữa thôi, bà đã bảo là vợ chồng bà hết lòng giúp, nhưng bây giờ hỏi thì họ bảo là chuyển đi nơi khác rồi, họ không thể nói rõ được. Và bà bùi ngùi, nói là chú Quýnh làm với tôi lâu rồi, chúng tôi muốn giúp chú như bao lần, chú cần đến chúng tôi; nhưng trời đất nầy, chú nên thông cảm vì ngay những người Pháp, không những không thế đứng, mà đôi khi họ còn phải lo sợ những bất ổn đến cho gia đình và bản thân của họ...nên bà không còn dám nhắc chuyện nầy với chồng bà nữa. Nhưng nếu hai người thân

của anh về được thì đã có tên và chỗ trên chuyến bay cuối cùng của gia đình người Pháp được phép rời Việt-Nam. Và đến đây tôi tưởng như thế là đã đủ. Cô hiểu được hoàn cảnh của người thân, và tôi đã làm xong lời hứa mà ông Trần đã ký thác...

Rồi ông Quýnh đưa cho em phong thư nầy và còn nói:

- Ấy còn một cái nữa, nhưng cái nầy là phụ, nhưng không quan trọng trong tình cảm, nhưng lá thư nầy nói lên tâm trạng của miền Bắc sau hai năm cộng sản quản lý cả đất đai và con người miền Bắc, đã khâu vào trong cái quần định tự ý mang đi, nhưng bây giờ còn có năm ngày nữa, ông hoàn toàn thất vọng và giao luôn cả cái quần nầy, tôi cố mặc vào và mang theo vào được miền Nam, thì thực là quý lắm. Ông còn bảo cho ông gởi đến ông bà chủ của tôi lời cảm tạ thâm sâu dù ông chưa được hưởng ân huệ ấy, những lỗi đó là về phần ông. Thế bây giờ làm sao tôi lấy được lá thư trong chiếc quần lót đang mặc mà đưa cho cô. Tôi sống với họ gần hai năm, lúc nào cũng thấy tử thần lảng vảng trước mạng sống và luẩn quẩn xung quanh gia đình.

Em đưa ông Quýnh đến phòng tiểu của câu lạc bộ để anh ấy lấy bức thư nữa đưa cho em; nhưng đó là bài thư không liên hệ gì trong vấn đề tình cảm gia đình nên em đã cất riêng một nơi khác, chờ một ngày nào thực sự nhàn hãy đem ra đọc và nếu cần phổ biến nữa.

Từ nãy đến giờ Liễu ngồi nghe Hân kể mà thấy như nhìn được những sự việc xảy ra ngay trước mặt, nên cũng mủi lòng trước những đau đớn của mọi gia đình của người miền Bắc đầy bất hạnh, khi màng lưới chụp xuống những con người cùng mang chung một số mệnh dưới ách của tử thần là cộng sản. Hân:

- Chị Liễu à, đã là chị em, em không dấu chị một điều gì, ngay cả những vấn đề không có một mảy may nào liên hệ đến chị, có chăng chỉ là những dây tình cảm thắt chặt giữa chúng ta. Vậy câu chuyện đau đớn theo anh Quýnh thì thế và bức thư thì đây, Chị đọc xong nên gọi tất cả các em để họ cùng hiểu rõ về mợ và Thiện và Lê biết được tình cảm của cha anh mình, chị nghĩ sao?

Liễu:

- Dĩ nhiên nên cho tất cả các em biết vì là việc liên hệ chung mà em.

Rồi Liễu mở thư ra đọc, với nước mắt nhạt nhòa. Chị đọc chữ được chữ không, nhưng cũng tóm được ý và hy vọng

sẽ được nghe lại khi các em vào và đọc kỹ hơn. Nhưng chị vẫn hỏi Hân cái thư mà anh Quýnh nào đó dất vào trong quần lót, chị hỏi:

- Còn lá thư cất trong quần đùi đâu em?

- Để em lấy và đọc cho chị nghe sau, đó là lá thơ chứ không phải là thư và không viết cho ai cả và không có một liên hệ gì đến việc nầy cả. Rồi Hân gọi Yến và:

- Em nên gọi mọi người cùng vào đọc thư miền Bắc gửi vào Yến ạ...

Khi đã đông đủ các em thì Liễu đưa lá thư cho Yến, nhưng Oanh đã lấy lá thư từ trong tay Yến để đọc. Oanh đã lật đi lật lại phong thư để tìm dấu bưu điện hay tên người gửi nhưng chỉ thấy thư đề Gửi hai con Vương Khánh Hân, Trần Ý Lê...

Oanh mở phong thư đọc:

Hà-nội ngày...tháng...năm...

Lê và Hân thân yêu, xin cho Ba xưng hô như thế Hân nhé (riêng về Hân, dù hai con, Khoa và Hân chưa có một chứng minh, nói đúng hơn chưa có một nghi lễ liên hệ nhưng Ba đã được Khoa nói hết tất cả tình cảm thấm thiết giữa hai con. Như thế, con đã hiểu ba muốn nói gì) Bây giờ ba ghi lại những gì là trung thực và tóm gọn để các con hiểu được những gì nơi đây, và Ba chỉ nhận biết từ người thân và phạm vi Hà-nội nầy thôi.

Ba đã tìm được anh Khoa sau một năm trời, nhiều vất vả và lắm khó khăn. Khi gặp được ba thì anh Khoa đã lạc cả giọng gọi ba. Ba không thể nhận ra Khoa, vì râu tóc rậm rập như ông già Năm mươi, thêm vào giọng nói lạc lõng. Nhưng một lúc ba cố gắng và khoa lấy lại được bình tỉnh và nhắc lại: "Con là Trần Xuân Khoa đây ba ạ...". Trên khung cửa sổ bằng ô nhỏ chỉ thấy được cái mặt thôi; hai cha con cùng cắn răng để không thoát ra một uất hận đầy đau đớn của lòng mình; Khoa nói: "ba nên đóng kịch cho hay, khi gặp một người có quyền kiểm soát để cha con còn được gặp nhau ở những lần khác. Ba phải giả vờ là đi xem người điên, chứ không hề có quen biết gì người điên. Nhớ nhé ba" rồi anh bắt đầu kể như ba đã biên lại trong thư. Khoa kể cho ba là Khoa lên Hồ Tây vẽ lại bức họa "Chiều Thu Bất Diệt" gì đó thì bị bắt, nhưng được thả ra vì không biết lệnh cấm. Mọi người không được lai vảng hay chụp vẽ gì nơi đây, đó là nơi quan trọng về quân sự...cách đó chừng hai tuần họ lại bắt anh đang vẽ lại bức họa hôm trước, lần nầy họ cho là ngoan cố và có ý gì âm mưu về quân sự nên tống giam. chừng độ hai tháng họ bảo làm tờ tự kiểm và Khoa đã gặp tên Sản (sửa ống cống) lại chào bằng chú Sản

nên nó nghĩ là đã khinh nó, nên tấu trình sau đó, rồi tống anh ấy vào nhà điên nầy cả gần một năm rồi; ba kể thêm chứ chắc người đưa thư cũng có thể kể rõ cho các con nghe.

Tất cả cuộc sống khác hẳn ngày xưa, lúc nầy ba viết thư cho các con, nhưng không đoán được lát sau những gì sẽ đến: có thể bị bắt, bị gọi lên làm thủ tục khai báo về chỗ ở và đủ điều khoản mà không bao giờ có được ở những phần đất tự do trên thế giới. Thăm Khoa được năm bảy lần thì ba đã tuyệt vọng và tìm sự chết cho đỡ đày đọa thân già, nhưng chẳng thể chết được và câu chuyện gặp anh Quýnh, mà chắc anh Quýnh sẽ kể hết cho các con nghe.

Vậy các con hãy coi đây là lời trăn trối trong lúc lâm chung (thực ra chết là hạnh phúc, nhưng ba chưa có cách nào cho chắc chắn để tìm được cái hạnh phúc mà nhiều người trong hoàn cảnh nầy mong ước) vậy các con lo học hành để mai sau có thể góp đời và giúp mình; đừng hy vọng ngày gặp gỡ nữa...chuyện mình đã quá buồn đau. Bây giờ ba lại nói về gia đình của Hân và mấy cháu. Ngoài việc đi thăm Khoa, ba cũng lần mò đến nhà cũ của gia đình Hân, ba ngồi ở gốc cây Hoa Đại cả hai ba tháng, mới có dịp gặp chị Hai đi chợ về, ba vờ chào hỏi như người đã từng quen biết với chị, và được chị vui chuyện kể cho nghe như sau:

"Cách đây cả hơn năm rồi, tôi còn làm công cho chị Ánh đấy mà, chị ấy bảo tôi đi đưa thơ vào tận Hà-đông, đi chuyến xe điện sớm nhất; lúc ấy chị ấy cũng đã bớt độc ác và có vẻ tử tế, có lẽ thấy giai cấp vô sản là hạng nhất sao đó, nên sai đi đưa thơ. Chị cho tiền xe đi xe về và thêm cả tiền ăn uống dọc đường nữa. Tôi đi từ cả sáng sớm đến tối mịt mới về. Nhà đóng cửa, may quá tôi thấy chìa khóa ló

ra ngoài khe cửa nên moi chìa khóa tôi mở cửa vào, thấy nhà vắng, vì đèn không có phòng nào sáng cả, lúc bật đèn thấy bát dĩa ngổn ngang, nồi cháo còn đến hai phần, bát nào cũng còn cháo. Đồ đạc bừa bãi, tôi nghĩ chắc bị cướp bắt đi rồi chăng ? tôi chạy sang hàng xóm hỏi, thì chẳng ai biết gì, vì nhà họ cũng ở cách xa quá. Tôi lên các phòng mà lòng sợ hãi, chỉ sợ cướp còn núp ở trong nhà, nhưng thấy các phòng bừa bãi và thấy mất hết mấy cái valy, tôi lại nghĩ: hay là về quê, vì chị Ánh định đi về quê làm ruộng, nhưng còn mấy ngày nữa kia. Tôi đi cả ngày cũng mệt, nên thu xếp qua loa và đi ngủ định mai sẽ hay... Rồi lúc mười giờ sáng, thấy chị Ánh và thằng oắt tỳ Thiện đi xe kéo về, mặt mày bơ phờ. chị Ánh bảo là đi lễ ở đền Hàng Trống, để xin thẻ xem việc về quê làm ruộng có tốt không thì bị kẻ cướp cướp cái xách tay, Thiện lo dật lại và bị thằng ăn cướp xô ngã vỡ đầu, phải vào nhà thương băng bó, họ giữ lại và sáng nay mới cho về... Tôi có hỏi về mấy người con của bà, thì bà bảo là lúc bà ra đi thì các người con ấy ở nhà, bà chỉ dắt thằng Thiện đi thôi. Chị Hai nhớ ra điều gì, chị hỏi: "Anh có quen chị Ánh không, mà hỏi kỹ thế ? Ba hỏi chị Ánh có phải là chủ nhà nầy không ? thì chị Hai nói từ ngày xưa thì gọi là bà Tuần, nhưng nay họ đều gọi là chị Lựu Ánh, tên tục của chị ấy là Lựu, còn chồng là Ánh mà...

Ba bảo thế thì tôi quen, và chị Hai bảo thế anh quen thế nào ? Ba nói ngày xưa bà nầy đi xe kéo, nợ tôi mấy cuốc xe bây giờ túng quá tôi muốn đòi tiền nhưng sợ quá. Chị Hai đã mau mắn bảo: "anh có muốn đòi tôi dẫn vào cho, nhưng phải nói là bạn của chị Ba Đạo (là tôi đây nầy) đến đòi tiền chị Ánh nợ, có thấy bộ đội thì chào các đồng chí, và nói tên là: Tôi là Ngộc phu xe kéo vào đòi tiền, nhớ

chưa?" Ba cảm ơn chị và bảo: "nếu đòi được, tôi chia chị một nửa."

Thế là chị ba Đạo đưa ba vào gặp bà Tuần, Bà gầy và xanh lắm, ba phải dặn với mọi câu như chị ba Đạo đã dặn lúc vào đấy. Khi nghe bà Tuần bảo là: "nhà cửa bộ đội về ở họ cho hai mẹ con tôi ở cái phòng nầy (chị Hai ở cũ). Thiện là thiếu nhi cháu bác Hồ, còn tôi ốm đau mãi, họ bảo là tôi bị lao, nên không cho hợp hành gì cả, cũng đỡ mệt, tất cả vào được là mừng. Sao ông không đi được à?" Ba nói hoàn cảnh cho bà Tuần nghe, bà bảo: "Sao ông dại quá thế, mất một không muốn lại muốn mất hai; Thôi thế tôi cũng mừng rồi, còn tôi và cháu út đành chết ở đây thôi, không thể nào đi được, tài sản bị cướp mất hết, bây giờ cứ bán lén những gì còn lại trong người để ăn dần chả còn nghĩ được gì hơn...Tôi cảm ơn ông, nhưng không nên gặp gỡ vô ích, chỉ có hại thôi..." Vừa lúc chị ba Đạo đi qua, Ba liền bảo: "cho tôi xin miếng nước lã, nói khan cả tiếng mà chị Ánh khất không có tiền trả, đành vậy chào chị nhé." Ba ra về vừa lúc gặp Thiện về đến, thực tội nghiệp chân đi đất mặt mày nhọ nhem không biết Ba là ai nhưng thấy nói chuyện với mẹ nên cũng chào bác ạ, Ba thấy tội nghiệp quá nhưng cũng không dám nói gì, vì trẻ con, Thiện không thể nào tránh được những mánh khóe...dò hỏi của cộng sản.

Thế là đầy đủ mọi khía cạnh của gia đình của Ba và gia đình của các em con. Bây giờ là tháng mười một ta, lại sắp đến tết rồi. Trời đất thực âm ưu, lòng người héo hắt. Ba gửi lời cầu chúc các con các cháu thực hạnh phúc và may mắn trên con đường lập nghiệp tại miền Nam, còn ở đây nếu chết được sớm là giải oan đấy các con ạ.

Vĩnh biệt các con, viết từ địa ngục.

Trần-Vạn-Xuân.

Oanh thường được tiếng là người ít xúc động, nhưng hôm nay đọc mới xong một bức thư chẳng có mạch lạc gì cả. Đọc đi đọc lại ngắt quãng làm nhòe nhạt cả bức thư vì mực cũng như giấy quá tệ. Mặc dầu mới chỉ có hai năm, với ít nước mắt cũng làm cho miếng giấy vàng vọt gói ghém đau thương, từ miền Bắc gửi vào cũng muốn tan ra từng mảnh cho phù hợp với những nỗi niềm từ địa ngục miền Bắc. Lê từ góc phòng, thẫn thờ đến đỡ bức tâm thư của cha từ tay Oanh đem về phòng riêng để nhấm nháp những ưu uẩn trong bức thư trăn trối của người cha và anh còn sống trong cảnh đọa đày...

Chẳng ai còn muốn nói một điều gì, họ từ từ về phòng riêng như để mặc niệm những người thân còn lọt lại quê hương miền Bắc. Hân về phòng lấy hai viên an thần để mong được một giấc ngủ êm đềm và yên ổn để ngày mai lại vào với công việc. Tưởng như gần được trật tự, thì bức thư miền Bắc lại dấy lên những góc cạnh nhức buốt của cuộc đời...

4

Hân đang xét lại hồ sơ để trình ký, thì điện thoại reo, Hân nhắc lên:

- Allô...

Bên kia đầu dây:

- Allô, tôi muốn nói chuyện với Thiếu úy Hân...

- Allô, tôi Hân đây ạ.

- Allô, tôi Ký, Thượng sĩ đây, có người muốn gặp thiếu úy, bà tên là Liễu. Thiếu úy có muốn tiếp không, xin cho biết?

Hân vội lên tiếng:

- Allô, chị tôi đó, xin thượng sĩ vui lòng cho vào. cảm ơn.

Gặp Hân,Liễu:

- Hân à, chị cần đi Cần-Thơ gấp, vào nói cho em biết và đưa chùm chìa khóa để nếu em cần gì lúc chị vắng nhà...

Hân hỏi:

- Việc gì mà gấp thế hả chị, bao giờ về, thôi xuống uống càfé với em đã!

- Hai hôm chị về, em nhắc bà Năm đóng cửa ngoài, cửa trong cho cẩn thận nhé em!

Hai chị em đang nhâm nhi càfé. Đại úy Mạnh ở bàn đàng kia đã đến và chào hỏi:

- Chào bà và Thiếu úy.

Hân chào Đại úy và giới thiệu:

- Thưa đây là chị Hai của tôi Hoàng Bích Liễu, và chị, đây là Đại úy trưởng phòng...Phan Thời Mạnh.

Đại úy Mạnh gật đầu và nói:

- Tôi rất hân hạnh biết cô đây là chị của Thiếu úy Hân...

Vừa nói Mạnh vừa suy nghĩ nhớ đến một kỷ niệm xa xưa nào đó rồi gật đầu xin phép và trở về bàn trầm ngầm.

Liễu uống hết tách càfé thì đứng lên. Hai chị em cũng đến bàn của Mạnh và Liễu gật đầu chào và nói:

- Xin chào Đại úy...

Mạnh cũng gật đầu đáp lễ và Hân đưa Liễu ra cổng, Hân dặn:

- Nhớ hai ngày chị về nhé...

Hân chờ cho xe chạy rồi mới vào.

Về phòng làm việc đã thấy Mạnh đứng ở cửa ra vào như có ý muốn hỏi Hân điều gì và quả đúng, Mạnh đã vui vẻ khác thường và hỏi:

- Cô Liễu là chị Hai của Thiếu úy à?

Hân cười hóm hỉnh mà hỏi lại:

- Đại úy có quen với chị Hai tôi không ạ?

- Tôi ngờ ngợ là một người đã quen nhưng chưa dám nhận, nên hỏi Thiếu úy xem có đúng không vì sợ nhầm...

- Xin Đại úy cứ hỏi ạ!

- Có phải chị Hai Liễu còn có biệt danh là cô Hai sầu Mộng không?

Hân nghe cái mỹ danh thì thấy lạ và có vẻ cải lương, nhưng cố giữ vẻ thản nhiên vì chưa biết phải trả lời sao đây? Nên nghĩ ta cứ thực tình mà nói biết đâu Mạnh chả lầm người và nói:

- Tôi chưa nghe cái tên cô Hai Sầu Mộng bao giờ cả!

- Nếu là chị Hai của Thiếu úy thì Thiếu úy phải biết chứ. Cô Liễu là đào thương của gánh hát lớn đã lưu diễn khắp ba miền cơ mà Thiếu úy ạ!

Hân thấy khó trả lời nên nói:

- Tuy là chị em nhưng chúng tôi lạc nhau lâu rồi. Vào Nam chúng tôi gặp lại nhau, nên tôi không biết chị có cái mỹ danh đó hay không, Đại-úy ạ!

- Nếu tôi không lầm, (mặt chàng quả quyết) mà không lầm là cái chắc. Vì tôi chỉ không đi xem cải lương từ khi nhà tôi qua đời...

Mạnh nói như kể lể và mơ về một dĩ vãng đẹp lúc Hạnh (vợ Mạnh) còn sống.

- ...chúng tôi thường đi xem tuồng cải lương, nhất là xuất hát nào có cô Hai sắm vai chính là chúng tôi bồng bế cả các cháu đi coi, vì không gửi được các cháu ở nhà. Hạnh thường thút thít khóc theo vai tuồng cô Hai Sầu Mộng đang diễn xuất trên sân khấu. Và từ trên ba năm nay tôi đã quên

hẳn cải lương hay bất cứ một môn giải trí nào. Hôm nay vô tình gặp lại cô Hai ở ngoài đời khiến trí não tôi lại gợi về một hình ảnh mà nhà tôi thường ái mộ. Hạnh thường nói: "Cô đào thương nầy vừa đẹp lại diễn xuất quá hay, lột tả được hết tinh thần vai trò của của mình trên sân khấu, làm mê say lòng người mộ điệu sân khấu cải lương...Nhưng từ ngày Hạnh ra đi (Mạnh nói đến đây thì quay đi, như để giấu đôi mắt ẩm ướt; và Mạnh đã hắng giọng...) thôi để khi

khác, tôi còn nhiều việc.

Nói rồi Mạnh bước nhanh về phòng mình như chạy trốn sự đau khổ bất ngờ đã trỗi dậy trong lòng người đàn ông góa vợ với ba đứa con côi...

Hân đáp:

- Vâng, để khi khác. Tôi cũng xin về làm một vài việc còn dở dang...

Hân giật mình tự trách, sau lại dùng chữ "dở dang" trong hoàn cảnh nầy gây thêm sự buồn khổ cho Mạnh!

Chị Hai ở Cần-thơ về, có rất nhiều trái cây. chị về đúng lúc các em đi học đi làm về nên mọi người xúm vào mà khênh. Bà Năm và chú Vị làm vườn cũng hớn hở nghĩ chắc mình cũng sẽ được nhiều quà.

Lúc cơm chiều xong, Hân nhớ đến câu chuyện của Mạnh và nhất là cái biệt danh cô Hai Sầu Mộng, thì không thể nào quên được ý định về hỏi chị Hai cho rõ ràng và cũng để trả lời Mạnh thì đã tự động gõ cửa phòng của Liễu (phần nhiều tất cả công việc đều để dành vào ngày thứ bảy và chủ nhật mới gặp nhau để giải quyết) Nên khi có tiếng gõ cửa bất ngờ, Liễu đã tưởng Hân có việc gì gấp nên nói:

- Vào đi em, có việc gì cần phải viếng phòng chị hôm nay thế em?

- Em có việc hỏi chị chút tý, mà chị có bận không?

- không em ạ ! Chị sợ em mệt thôi.

Hân đẩy cửa vào:

- Để em hỏi chị nhé, chị có nhớ Đại-úy Mạnh không chị?

- Ông đại úy hôm đó hả ? mà nhớ cái gì hở em ? thì vừa gặp hôm trước đó, có gì phiền phải không em?

- Vì ông ấy nói là quen chị và hỏi có phải là cô Hai Sầu Mộng đào thương của gánh hát lớn.

Liễu:

- Cô Hai sầu Mộng là biệt danh của khán giả mộ điệu cải lương đặt cho chị, còn sự quen biết ông Đại-úy đó, thì chị không quen. Chị không quen ai là quân đội cả em ạ!

- Thôi để em kể cho chị nghe những lời lẽ của ông Mạnh nhé.

Liễu hỏi:

- Mà có liên hệ gì trong việc nầy mà em phải nhọc lòng thế?

- Em không biết được trong tương lai nhưng hiện nay em thấy có gì ngộ nghĩnh trong sự gặp gỡ nầy chị ạ ! Chị hãy để em kể, thì mới biết được những liên hệ vô hình chị ạ ! nầy nhé, Đại úy Mạnh kể là hai vợ chồng ông đều thích sân khấu cải lương, nhất là những đêm nào, vở tuồng có Hai Sầu Mộng thủ vai chính, thì vợ chồng ông bồng bế cả các bé đi coi cho bằng được. Và bà Mạnh cứ thút thít mà khóc theo vai tuồng của cô Hai đang diễn trên sân khấu. Bà Mạnh rất ái mộ cô Hai Sầu Mộng về nhan sắc đến tài diễn xuất. Nhưng rồi bà Mạnh đã qua đời ba năm nay, ông Mạnh cũng từ bỏ các môn giải trí và bỏ luôn không bao giờ đi xem cải lương nữa. Rồi hôm gặp chị bất ngờ tất cả lại

vùng dậy trong trí nhớ của ông, cùng các sở thích của người vợ thân yêu lúc sinh thời... Rồi ông Mạnh quay đi để che giấu đọng lệ và chạy trốn một hình ảnh xa xưa...còn em, em không biết trả lời sao, vì em có biết gì cái mỹ danh ấy của chị đâu, thì em đã nói là chị em tôi lạc nhau nay gặp lại, chúng tôi chưa kể cho nhau nghe nhiều về sự lưu lạc, nên để tôi về hỏi lại chị Hai tôi.

Liễu:

- Đúng rồi, chị là đào thương của một gánh hát cải lương. À đúng rồi, cách đây đã lâu chị gọi em vào phòng định kể cho em nghe về đời tư chị, thì lại có chuyện bức thư ngoài Bắc. chị muốn kể cho em rõ để mai kia gặp trường hợp có ai nhắc đến, em không đến nỗi ngạc nhiên. Nghe em kể truyện chị thực tình ái ngại cho bà Mạnh, người đàn bà tốt nết không ghen ghét, còn dám khen người cùng phái là đẹp trước mặt chồng con. Còn việc ông Mạnh buồn là tại hoàn cảnh của ông ấy chứ chị có lỗi gì đâu, vả lại chị không quen thì nói là không quen, như thế đâu phải lỗi tại chị phải không em?

- Không, chị đâu có lỗi gì trong việc nầy, ông ấy buồn là việc riêng của ông ấy chứ đâu phải chị. Nhưng trong trường hợp Đại-úy Mạnh gặp gỡ chị trong lúc mà em đọc được cái khác lạ, mà em gọi là sự liên hệ vô hình đấy chị ạ...! Mà thôi gác lại chị nhé, em cũng về để chị đi nghỉ, mới ở Cần-thơ về...em quấy rầy chị quá, chúc chị ngon giấc.

- Chị chúc em ngủ ngon trong giấc mơ đẹp...

Hân về phòng mình, nàng tìm cuốn sổ nhỏ có ghi mấy vần thơ của Khoa, lúc cùng dạo bước trong một đêm trăng sao ngập trời trên Đại lộ Boulevard Gia-Long. Nàng đọc

lại...lòng se thắt để nhớ đến, chỉ có một tuần mà cuộc đời xoay chiều đổi hướng quá đột ngột, không thể nào tin và lường được, để bây giờ chia ly nhau vì hai phương trời cách biệt. Em nơi đây sầu khổ và anh nơi đó, nhưng em không đến nỗi, còn anh...Nàng rên xiết thì quá đọa đày, anh ơi ! Ai ngờ vài vần thơ gắn bó nay lại là lời tuyệt vọng. Nàng tìm tấm ảnh bốn người, cắt riêng ảnh của hai người lồng vào khung ảnh bán thân của nàng treo trên tường phía trên cái tranh họa "Hoa không giờ tàn" của Khoa. Nàng viết nắn nốt "Em sẽ ngồi ngắm họa không giờ tàn của anh cả ngày và cả đời" ở dưới khung ảnh bán thân của mình, như thế gần gũi nhau hơn và đỡ phải để trong ví, còn sợ có khi lạc mất, vì đây là báu vật trên đời mà nàng không thể nào có được nữa. Nàng nghĩ đến tấm ảnh bốn người, trong đó có Thúy (bà Nguyệt) xe duyên cho hai người, nào có ngờ đâu một ngày sung sướng của tuổi học trò đứng bên nhau lưu niệm bốn người. Thúy đã phải lấy chồng sau khi Hải chết, Thúy chịu cảnh tử biệt thực đau đớn; còn Khoa và Hân thì phải sinh ly ! Có gì nghiệt ngã trong bức ảnh nầy "số mệnh" ơi ! Biết làm sao cứu được anh bây giờ. Ba đã về để cứu, mà không được còn bị họa vào thân...chỉ một hành động ích kỷ đầy ngu xuẩn của mụ Hòe mà bao nhiêu người chịu khốn khổ và chúng ta phải chết gục trong đường cùng ngõ tận của cuộc tình tuyệt vọng; Nàng thấy nét mặt Khoa tươi vui như thầm nói: "anh đang được an ủi" nàng bàng hoàng nâng bức ảnh áp vào ngực mình và thì thầm "em sẽ luôn luôn an ủi và chờ đợi anh" nước mắt trào ra, nàng thấy thoải mái, tưởng như Khoa nghe lời an ủi và chờ đợi của mình. Nàng ngắm khung cảnh của bức tường treo bức tranh "Hoa không giờ tàn" dưới cái ảnh bán thân của mình có thêm cái ảnh nhỏ của hai người cùng giống như không gian

ở Hà-nội, chỉ khác đây là phòng ngủ và tại miền Nam và lúc trước là phòng đọc sách riêng, bên trên cao hơn là khung ảnh của anh Bằng có hai chữ "Thách đố" đã được che dấu bằng một miếng lụa phủ lên, khó mà ai thấy được. Còn khung ảnh của nàng có dòng chữ "Em sẽ ngồi ngắm" Hoa không giờ tàn "của anh cả ngày và cả đời". Nàng cho đây là lời tự nguyện với tất cả lòng chung thành cho một cuộc tình đã coi như tuyệt vọng ngày hôm nay...

Sáng nay lúc mọi người đi học và đi làm, chị Liễu đã gói cho mỗi người một gói trái cây và bảo:

- Các em đem đi mà ăn, nhiều lắm các em đều thích thú với những trái măng cụt có cả trôm trôm nữa...

Hân ngần ngại:

- Thôi để về nhà em sẽ ăn chị nhé?

- Em thích trôm trôm hay măng cụt để chị lựa cho, thứ nào cũng có cả bảy, tám bao em ạ, nhiều lắm chẳng mấy khi xuống vào lúc vườn tước rộ trái, mang về ăn cho thích vì tươi mới hái từ trên cây đấy em ạ...!

Hân:

- Hai thứ trái cây đều tốt tươi và ngon cả, nhưng hôm chị đi Cần-thơ ông Mạnh biết, mà nay chị về có quà, em ăn một mình sao tiện, kỳ quá. Hay chị gửi cho ông ấy ít trái?

- Ồ, chị không nghĩ đến, thôi để chị gói biếu ông và con ông ấy một gói em nhé?

Nói rồi Liễu gói biếu cho Mạnh thêm một gói nữa. Liễu gọi bà Năm nhớ đem ra Honda cho Hân và dặn:

- Nhẹ tay bà Năm nhé, trái cây mà bị rập ăn mất ngon, rồi bà và chú vườn cũng ăn với chúng tôi cho vui, nhiều lắm đó...!

Hân trên đường đến sở làm, nàng nghĩ ngợi về con người riêng tư của chị Liễu, thì lấy làm lạ, ở tuổi gần ba mươi mà chị hồn nhiên như người mười tám, chẳng thấy chị nhắc đến hay nói đến một chuyện tình nào cả. Đã sống với chị cả hai năm rồi, mà chưa hề thấy chị tỏ ra người có tí tình cảm riêng tư mà cứ xả thân để nuôi dưỡng một đàn em bảy người từ Bắc vào, chưa hề có quen biết, lại săn sóc thực chu đáo như người chị cả có trách nhiệm hẳn hoi như là tình máu mũ vậy đó; khiến Hân cảm động vô cùng về những chân tình của chị dành cho bảy chị em. Nên nàng đặt câu hỏi: tại sao người xa lạ mà chị Liễu lại tử tế đến như thế. Mà tại sao những người mẹ kế lại ghét con chồng và tìm cách để hại con chồng, thực là bất công.

Hân rũ nước mưa trên áo, treo vào móc trong phòng để áo chung. Nàng chép miệng:

- Trời mưa lật phật thế mà cũng ướt át khó chịu.

Tay ôm hai gói trái cây về phòng thì cũng gặp Mạnh vừa tới. Hân gật đầu chào, Mạnh giơ tay phớt qua như kiểu cấp trên; Hân lấy làm thoải mái khi nghĩ Đại-úy đã dễ dàng cho Hân mặc thường phục; nên lúc gặp cấp trên chỉ phải gật đầu chào thôi, vả lại ở đây chỉ có Hân và Thương là nữ, trong cái ban giảng huấn nầy, nàng chỉ phải mặc quân phục trong trường hợp có việc lên gặp cục trưởng hay phải thay thế tạm một vài buổi cho một giảng viên nào bị ốm đau bất ngờ. Nhưng cũng may, hai năm rồi, mà nàng chỉ mặc có hai lần. Lần đầu tiên là lên trình diện cục trưởng, còn một lần nữa thay thế cho Trung-úy Bính bị tai nạn (lúc nào cũng có bộ quân phục dự trù ngăn tủ) nàng nhớ lại những lúc ấy phải đứng nghiêm mà chào kính mỗi khi gặp cấp trên, mà với cấp Thiếu-úy thì phải chào kính thực nhiều cấp trên,

lại nữa không quen biết bao giờ cũng phải chào, nên mặc thường phục chỉ phải gật đầu và cũng thoải mái khi gặp các cấp nhỏ hơn mình. Nàng và chị Thương cũng thường trốn chào cờ nữa. Lúc nào cũng ngay ngáy mỗi sáng thứ hai phải chào cờ, nhưng thế mà cũng nhanh quá, Đã gần hai năm rồi đó, sắp được mang lon Trung-úy, và Thương sẽ là Thiếu-úy. Có hai chị em, được cái Thương cũng hợp với mình, cũng vô tư trên mọi khía cạnh riêng tư của tha nhân, nên tình bạn và tình chiến hữu thực đẹp cho cả hai. Nếu ai cũng như Oanh thì khổ chết...nàng tự cười ở đời chỉ có bà Lựu và Oanh có tính lạ đời, à thêm bà Hòe nữa chứ, ai mà mất nhiều thì giờ cho những việc tào lao, hại người mà chẳng có ích gì cho mình cả. Vừa làm việc vừa lý luận xuông một mình, đó là một căn bệnh kinh niên mà Hân cố chữa vẫn chưa được lã, lúc nào đầu não cũng ăm áp những chuyện nầy và việc khác, chẳng lúc nào được nghỉ ngơi cả. Hân rất bực mình về cố tật mệt mỏi sức khỏe mà chẳng ích lợi gì...

Đến giờ ăn trưa, nàng thấy Mạnh còn ngồi suy tư gì mà chưa xuống câu lạc bộ thì hỏi:

- Đã đến giờ trưa rồi, Đại-úy không dùng bữa trưa à?

- Tôi có mang thức ăn nguội đây, và cũng chưa đói. Ngại mưa, mưa ướt át khó chịu quá nên không muốn xuống.

Hân đem gói trái cây đến bàn Mạnh và nói:

- Chị Hai Liễu đã về, có ít trái cây tươi chị tôi gửi biếu Đại-úy và cho các cháu...

Mạnh đặt tay lên gói trái cây và nói:

- Cô Liễu tử tế và lịch sự quá, cho tôi gửi lời cảm ơn cô Liễu và cảm ơn Thiếu-úy Hân nữa...

- Dạ, không có gì, thôi tôi xin phép xuống câu lạc bộ, không lại hết giờ trưa mất.

Nói rồi Hân ra khỏi phòng, xuống câu lạc bộ trên con đường còn đọng mưa ướt. Hân nghĩ ngợi về Mạnh, mà nghe đâu bà Mạnh cũng là nữ quân nhân, hai người tâm đầu ý hợp lắm; người ta cho đó là cặp vợ chồng quân nhân vừa đẹp đôi vừa tương đắc, thế mà cũng không được yên ổn. có lần Thương đã kể cho Hân nghe rõ ràng vì chị Hạnh là họ hàng với Thương. Hạnh rất đẹp và cũng rất thông minh, chị Hạnh lại cùng cấp bực với anh Mạnh. Hạnh đã gặp tai nạn trên đường về Nha-Trang thăm má Hạnh bệnh. Lúc về gặp nạn, xe Hạnh nhào xuống sông. Cũng may hôm ấy mà đi cả nhà thì chắc là chết cả bốn người. Từ đấy anh Mạnh cứ lủi thủi như hồn ma vất vưởng ấy. Hân đã buồn cười trong lòng vì câu nói ngộ và ít suy nghĩ của Thương, nhưng nàng đã vội thấy mình tỉ mỉ quá. Rồi Thương kể đến anh Mạnh có ba cháu trai. Anh vẫn đem gửi nhà Chung và chỉ đón các cháu về vào chiều thứ bảy và chiều chủ nhật lại đem các cháu vào nhà Chung. Từ ngày chị Hạnh qua đời, anh như tránh tất cả bạn bè và từ bỏ tất cả những môn giải trí mà cả hai vợ chồng ưa thích. Chị Hạnh là nghĩa sống, là hơi thở của anh, bây giờ anh phải sống để nuôi con; anh không còn muốn liên hệ với những gì mà xưa kia hai vợ chồng thường khao khát (anh nói thế với một vài người rất thân để họ thông cảm để anh được yên ổn một mình) Mọi người thấy thế thì rất ái ngại cho anh; nhưng mọi người cũng đành để anh được tự do theo ý riêng và kính trọng sự đau khổ của anh, nên chẳng ai tìm đến phiền anh nữa. Anh Mạnh cứ đi làm về lại vùi đầu vào những cuốn sách hay những pho truyện miệt mài trong những lúc ở sở về!

Hân lúc nầy mới hỏi:

- Anh Mạnh đọc sách gì mà nhiều thế hả Thương?

Thương:

- Những sách hoặc truyện mà khi chị Hạnh còn thường đọc chung với nhau ấy mà...

Bây giờ Hân nghĩ lại mà thấy chung quanh chẳng ai hạnh phúc cả. Nàng cứ tiếp tục lo thanh toán các hồ sơ cho gọn ghẽ để người sau đỡ mất công tìm tòi vất vả, vả lại ta nên thu xếp cho ngăn nắp, kẻo lúc mình về đời dân sự còn có người chê là bê bối trong việc làm thì không nên. Ta cần làm cho trọn vẹn bổn phận trước khi giao lại cho Thương...thì thấy Mạnh đến bàn mình, nên dừng tay hỏi:

- Đại-úy cần gì ạ?

- Gần hết giờ rồi tôi muốn nói chuyện cho vui, thấy mấy hôm nay Thiếu-úy bận rộn quá ! nên bây giờ mới nhắc Thiếu-úy về câu hỏi hôm trước đấy thôi. Thế nào...cô Liễu đi Cần-thơ về mấy ngày nay rồi, chắc là đở mệt và Thiếu-úy cũng đã hỏi về cái biệt danh ấy rồi chứ?

Hân Mạnh:

- Tôi đã hỏi. Định trả lời Đại-úy, nhưng thấy Đại-úy buồn quá; và mấy hôm nay cũng bận quá nhiều việc, nên tôi không dám nói. Đại-úy hỏi thì tôi xin nói ngay, là đúng chị Hai của tôi hồi chưa giải nghệ đã được các khán giả ưa thích cải lương đặt cho cái biệt danh là cô Hai Sầu Mộng đấy ạ ! và bây giờ thì chị Hai tôi cũng nghỉ hát cả hai, ba năm nay rồi...

- Sao trùng hợp quá thế, người ái mộ cô là vợ tôi đã ra người thiên cổ; thì cô Hai Sầu Mộng cũng giải nghệ như một thông cảm giữa hai người mặc dầu chưa quen biết nhau ở ngoài đời.

Tuy nghĩ thế nhưng anh không nói ra mà hỏi:

- Chắc cô Liễu giải nghệ vì ông xã của cô ấy không cho đi hát nữa cũng rất đúng ? Đàn ông ai cũng thế, có vợ đẹp thường ít ai muốn vợ mình giao thiệp rộng với đời.

Hân:

- Thế Đại-úy cũng thấy chị Hai Liễu đúng thế là thế chứ ạ?

- Cô nói đúng thế là đúng về việc gì ? thì tôi mới hiểu được chứ?

- Tôi muốn nói Đại-úy cũng nhận thấy chị Hai liễu đẹp, có đúng thế không ạ ? và chị Hai vẫn còn độc thân Đại-úy ạ!

Mạnh:

- Không những tôi nhận thấy cô ấy đẹp mà chính nhà tôi lúc đi xem cải lương cũng đã rất nhiều lần nói thế, và nhiều người yêu thích cải lương cũng công nhận là thế, chắc cô ấy chưa chọn được người vừa ý nên còn độc thân...cũng rất đúng...

Hân thấy ngộ quá ! Mạnh nói chuyện sao cứ dùng chữ rất đúng hoài, chỉ có chừng ba câu chuyện mà có tới hai lần rất đúng, nên nàng đã nói từng chữ một hỏi Mạnh cho rõ ràng và cũng tò mò tìm hiểu xem tình cảm của Mạnh ra sao lúc nầy, nhất là chị Liễu. Hân nói:

- Đại-úy vừa nói rất đúng một lần nữa. Lần nầy tôi muốn Đại-úy giải thích rõ ràng để mai mốt về đời dân sự tôi không còn thắc mắc nghĩ ngợi đến những ngày trong quân ngũ và đã được gặp Đại-úy trong câu truyện hôm nay. Đại-úy vui lòng chứ?

- À tôi nói rất đúng trong trường hợp thứ hai nầy là vì một cô đào thương diễm lệ thì khó biết chọn lựa trong số người ái mộ quá đông...ấy mà...

Mạnh hơi đỏ mặt vì thấy mình đi quá xa...

Hân:

- À ra thế, Đại-úy cũng thấy chị Liễu của tôi được ưu ái lắm phải không?

Nói rồi Hân thấy khoan khoái trong mẫu chuyện vừa trao đổi, cũng đủ cho nàng thấy được một chút gì mà nàng gọi là "Liên hệ vô hình" trong việc gặp gỡ Mạnh và Liễu. Thế là ta có thể kiểm chứng được những sự liên hệ vô hình ở đời nầy mà người đời gọi là "Nhân và Quả". Vừa lúc tiếng kẻng báo hết giờ.

Họ tạm chia tay trong mẫu chuyện đang đến lúc giải tỏa những vui buồn mệt nhọc của các công việc mà Hân cần thanh thỏa để bàn giao cho bạn khác trong một ngày rất gần...

Mạnh cũng theo một ý nghĩ trên con đường về nhà, căn nhà đầy kỷ niệm trong hạnh phúc gia đình của cặp vợ chồng đầy lý tưởng, nào ngờ Hạnh ra đi đột ngột để lại cho chàng ba đứa con. Cha con cứ chịu đơn côi cả ba năm trời. Chàng không hề thay đổi một vật dụng gì trong nhà, từ tủ áo của Hạnh vẫn nguyên chỗ cũ, chìa khóa luôn luôn Mạnh giữ bên mình; thỉnh thoảng lại mở ra tìm kiếm hương xưa tình cũ trong mộng dài và những phấn son dư thừa còn cất kỹ như một báu vật trên đời. Các con gửi nhà chung, cha con gặp nhau đúng một ngày rưỡi cho mỗi tuần, trừ những ngày chàng phải vắng nhà vào trại vì thời sự nhiễu nhương. Cuộc đời ba năm dài trong buồn tẻ. Mặc dầu cũng có các cô còn độc thân cũng sẵn lòng xuất giá tòng phu với chàng Đại-úy góa vợ ba con lắm đấy...nhưng chàng cứ thương xót ba đứa con mất mẹ và chàng mất người vợ mà chàng cho là hương sắc vẹn toàn, chưa kể sự đồng tư tưởng và tương đắc mọi khía cạnh nhỏ đến lãnh vực lớn lao trên mọi ngả đời...

khiến chàng không màng đến một hình ảnh nào mà cứ sống triền miên với hồn ma của vợ một cách chung thủy. Trong ba năm ấy đã có một lần chàng gần bị vấp ngã, thì chàng lại về mở tủ áo xem lại để tưởng về một người xưa mà thì thầm nói:

- Hạnh đâu rồi, hãy giúp anh có đủ nghị lực trước sự ác tâm muốn chia rẽ chúng ta, và làm anh yếu đuối trước quyến rũ của đời; mà mất lòng chung thủy với em, và làm cho con chúng ta đau khổ. Hạnh hãy giúp anh đi em!

Mạnh vừa xem từng cái áo dài vừa thì thầm. thế là lại qua đi, mà chàng cho đó là thoát nạn...Mạnh lại nhớ đến ngày đầu tiên gặp Hạnh, Hạnh cũng lúng túng trong bộ quân phục với tất cả e thẹn. Như lúc Hân mới nhập ngũ, chàng thấy Hân cũng có cái e thẹn của Hạnh ngày xưa, nhưng chỉ thoáng qua, chàng kết luận người phụ nữ nào cũng có cái e thẹn và lúng túng thực dể thương, nhưng không ai tuyệt diệu bằng Hạnh của chàng cả. Và tất cả đều tan vào một thoáng trong vu vơ. Mạnh mang máng nhớ là năm đó cục quân y được tiếp nhận hai nữ quân nhân với cấp bực chuẩn-úy là cô Nguyễn-thị-Vinh-Thương và cô nữa mang cấp thiếu-úy là Vương-Khánh-Hân được chú ý đến vì hai người phụ nữ nầy có sức học khá. Chuẩn-úy Thương có tú tài toàn phần, còn thiếu-úy Hân là sinh viên năm thứ ba của Y-Khoa. Rồi cũng đi vào dĩ vãng và Hân lại sắp giải ngũ vì lúc nhập ngũ Hân chỉ đăng ký có hai năm còn Thương thì ba năm...

Mạnh lại tự trách mình sao phí thời giờ cho những việc vu vơ từ cô Thương đến cô Hân...Khi nghĩ đến Hân thì chàng thấy là mình không phải vu vơ trong việc nầy; từ

ngày Hạnh qua đời, chàng sống với một sự đau khổ và trống rỗng với tất cả các sự việc khác, chàng như một con thuyền không muốn cặp bến mà chỉ bơ vơ trên một dòng sông đau khổ chỉ nhớ vợ thương con, nên bao nhiêu thì giờ đã dồn vào nhung nhớ người chết và xót xa cho các con và đọc lại những cuốn chuyện mà Hạnh ưa thích lúc trước. Mọi người cũng như chính chàng cứ tưởng là không hay rất khó có một hình nét nào có thể pha trộn vào tình cảm của chàng ngoài hình ảnh tuyệt vời của Hạnh và hình hài côi cút của các con...Rồi, mấy ngày hôm nay hình ảnh tuyệt đẹp của Hạnh cứ chập chờn hòa đồng với cô Hai Sầu Mộng...Chàng tìm cách phá tan những hình ảnh ấy bằng cách mở tủ đếm lại từng cái áo dài của Hạnh, lại còn lấy giấy ra ghi rõ là áo may ở hiệu may nào, màu gì. Như cố gắng chú tâm vào công việc đang làm, chàng lại thì thầm gọi: "Hạnh đâu rồi, giúp anh đi, giúp anh thoát khỏi bẫy giăng để giữ lòng chung thủy với em và nuôi con khôn lớn đi nào...!" Nhưng đều vô hiệu để thiếp vào một giấc ngủ mệt nhọc, và chàng đã mơ thấy Hạnh. Hạnh đang tươi cười nói: "Đủ rồi anh ạ, chung thủy ba năm trời là quá đủ rồi. Anh cần phải sống và các con cần phải có người nuôi nấng chứ, đâu có thể kéo dài mãi một đời đơn độc làm khổ cả bốn cha con, mà chẳng có ích gì cho em đâu...anh nên và phải làm theo lời em dặn, và để em được siêu thoát anh nhé !" Chàng choàng dậy, mồ hôi ướt cùng những giọt nước mắt còn đong vì Hạnh đã vội vã đi, không cho Mạnh kịp nói mà cứ gào khóc rồi choàng tỉnh, mới biết là mình đã nằm mơ trong khi tủ áo chưa đóng vì quá mệt về sự kiểm áo dài và ghi chép, nên chàng đã lên giường đi vào giấc ngủ như mê sảng vừa rồi...

Mấy ngày nay cũng đến một tuần rồi, có gì len lén vào tâm tư; nên chàng thấy cái vui nhè nhẹ từ đâu đây khiến chàng cảm thấy yêu đời; phải chăng thời gian là liều thuốc làm tan dần những đau thương để chàng có thể phục hồi và tìm lại nguồn sống an bằng hay chỉ là một ước mơ từ một tìm thức sâu xa đang trỗi dậy để phản kháng số mệnh khắc khe từ ba năm nay...

Hân đưa số lương hàng tháng cho chị Liễu và nói:

- Thế là em đã ở quân ngũ lâu rồi đấy chị ạ ! thấm thoát đã hai năm rồi.

Liễu cầm số tiền của Hân lên mà nói:

- Chị vẫn gửi ngân hàng cho em đều đặn hai năm nay đấy và như thường lệ.

Chị cho lại Hân năm trăm đồng để bỏ túi tiêu vặt. Tháng nầy chị lại còn hỏi:

- Em tiêu năm trăm có đủ không ? cần lấy thêm không em?

Hân:

- Thôi chị, tiền hàng tháng chị cho em chỉ đổ xăng và uống càfé, có hết bao nhiêu đâu. Tháng nào cũng thừa, em lại dồn vào một góc tủ. Sao chị cứ bỏ chương mục tên em làm gì thế thêm diệu vợi, và sao chị không nghĩ lúc nào em cần em sẽ xin chị có tiện không ? À hôm nay thứ bảy chị có định đi chơi đâu?

- Chị đang định ra chợ mua mấy cái màn tuyn thứ tốt và trắng, để thay cho các phòng ấy mà.

Hân:

- Màn hỏng rồi sao chị, màn em vẫn còn tốt mà, mới có một năm chị lại muốn đổi rồi à?

- Các màn ấy đã không còn trắng đẹp như lúc mới, chị thấy hãm tài sao ấy, nên muốn sắm mấy cái mới loại thực tốt mới giữ được trắng lâu...

- Tưởng hôm nay chị rỗi rãi nên lại muốn nói với chị chuyện nầy; thôi thế để mai chủ nhật vậy.

- Nếu thế chị nhờ bà Năm đi cũng được.

Và vừa lúc ấy bà Năm ôm trái mít thực to vừa hái trên cây, bà vui vẻ nói:

- Trái mít đầu mùa lớn quá...

Bà Năm khệ nệ bê trái mít nhựa trắng như sữa nhỏ giọt trên sàn nhà và nói:

- Cô Hai ơi trái mít lớn quá, chú làm vườn vừa hái đấy, trái đầu mùa mà lớn thế nầy, thì mùa sau phải gấp hai cô ơi ! cô coi đi rồi tôi đem phơi nắng vài ba ngày là ăn được...

Liễu:

- Thôi bà Năm đem xuống làm gì thì làm, bà lên ngay đi chợ mua cho tôi vài món nhé.

Khi bà Năm đem trái mít đi rồi, Liễu nói với Hân:

- Chị cũng có một chuyện nói với em chiều nay.

Hân:

- Đúng ý em quá, em cũng đang có việc muốn nói với chị, em cần nói ngay cái đề tài ngày hôm nay không thì chị lại lo lắng chị nhé, và chúng ta sẽ bàn vào chi tiết sau; đó là em định đổi thay công việc làm chị ạ.

Bà Năm lên tiếng:

- Cô Hai biểu gì ? tôi lên ngay đây nè!

Liễu:

- Bà Năm ra sập vải của bà Cát Lợi nói bà ấy bán cho tôi ba cái màn tuyn khổ giường chiếc và bốn cái nữa khổ giường đôi, loại tuyn trắng và tốt nhất, và biên sổ cuối tháng tính tiền nhé...

Bà Năm dạ rồi đi xuống, tội nghiệp bà cứ nhẩm nhẩm ba cái giường chiếc bốn cái giường đôi là bảy cái, sao lại bảy cái cô chủ có tám chị em mà, có dặn bảy hay tám cái, mà bà quên rồi và thứ tu thật trắng đẹp; nhưng khi lấy nón ra khỏi cửa bà đã trở lại vừa cười vừa nói:

- Cô biểu bảy hay tám cái màng tu hả cô, tôi quên rồi, thôi cô cho miếng giấy ghi mua gì trong đó để tôi đưa cho bà Cát lợi thì dễ hơn.

Hân tiện tay có bút sẵn, nàng lấy miếng giấy ngay chỗ điện thoại và ghi: "Bà Cát lợi cho tôi ba cái màn giường chiếc và năm cái giường đôi, thứ tuyn trắng và đẹp, tốt nhất. Biên sổ trả tiền sau". Và đưa cho bà Năm sau khi đã đọc cho Liễu và bà năm nghe.

Bà Năm nói:

- Thế thì dễ cho tôi, nắng nôi mà đi chen xe buýt đến nơi chẳng nhớ được, thôi thế tôi đi.

Liễu:

- Em gọi chú làm vườn lên dọn đỡ bát dĩa vào cho bà Năm, rồi chúng ta ra nhà khách nói chuyện thoải mái hơn.

Hân vào trong bếp thấy chú vườn cũng vừa xong bữa nên nói:

- Chú bỏ dùm mấy cái bát dĩa nầy vào bồn rửa bát cho bà Năm nhé.

Hân như vừa nhớ ra điều gì nên hỏi:

- Bà Năm ăn xong chưa chú vườn?

Bảy (người làm vườn, tuy làm vườn cũng đã lâu rồi nhưng ít khi gặp các người trong nhà. Cứ có sai biểu gì thì làm chứ chẳng biết ai và ai cả) nói:

- Dạ bà Năm vừa ăn xong là vội vàng bê trái mít lên cho cô chủ xem, nên chưa ăn phần bánh ngọt cô ạ.

Hân thấy yên lòng nghĩ bà Năm cũng no bụng rồi mới đi chợ. Bà Năm chưa già bằng U già, nhưng hình như những người giúp việc nhà có những dáng dáp giống nhau, dù ở miền nào, họ cũng tỏ ra cần cù và muốn đẹp lòng chủ cả...

Hân và Liễu đã thoải mái trên những chiếc sofa bọc nhung tím trong căn nhà khách thênh thang khiến họ cũng cảm thấy khích lệ trong việc đưa ra những riêng tư kể cho nhau cùng hiểu.

Liễu:

- Em có gì nói trước cho chị nghe?

- Em muốn chị nói trước, vì chuyện của chị đã lâu rồi, khiến em cứ thắc mắc không biết việc gì vui hay buồn mà chị định nói thì, em lại nói về em trước, nên hôm nay em muốn chị nói trước, còn việc của em không có gì, chuyện vui thôi và cũng giản dị, không có gì khúc mắc như lần trước đâu mà chị lại lo âu...

- Thôi được chị chiều em, chị muốn nói về câu chuyện đời tư của chị, để ta so sánh mọi hoàn cảnh trên đời nầy. ít ai được hạnh phúc như ước muốn mà ta chỉ nên vui với những gì ta đã có cho đời đỡ buồn. Ngay cả những người hiền lành nhưng thực chất phác như đất ấy, mà cũng phải chịu bao bất công từ người hay từ số mệnh choàng lên cho đến tàn mạt vì cổ hủ và thiếu hiểu biết. Thế bây giờ chị bắt đầu kể về gia đình chị, về Bu của chị. Chị kể truyện nầy như kể một sự việc xa xưa không vui cũng chẳng buồn, và chị kể cho em như một truyện cổ tích. Và em chỉ hỏi chị ở vào đoạn chót, khi đã kể hết để tránh cho chị sự kể lộn hay quên em nhé...

Hân thấy thương Liễu như một người chị ruột mà lâu nay cả hai năm trời cứ gọi bằng chị Liễu có phần không được trọng nể, nên nói:

- Trước khi chị kể về gia đình của chị, em muốn đề nghị, chị cho chúng em gọi chị là chị Cả, để tỏ lòng mến thương và trọng nể chị hơn là cứ gọi tên của chị, chị nghĩ sao?

- Chị hiểu các em quý chị như một người chị cả, chị rất vui sướng vì lời đề nghị nầy, song chị phải nói ngay nơi đây. Miền Nam người ta kiêng gọi chữ Cả. Có lần chị đã hỏi, thì họ bảo là tại ở đây có Lăng Cha Cả và không ai dám dùng chử Cả mà người ta gọi là Hai, giống như ngoài

Bắc khi gọi người con lớn nhất là Cả; thì miền Nam gọi là Hai, thế các em gọi chị là chị Hai là vinh hạnh cho chị lắm rồi...

Hân nghĩ Hai là tiếng gọi chị Hai khâu đầm, chữ nầy bất kính ở Bắc. Nhưng nàng nghĩ, miền nào theo miền nấy nên bảo:

- Vâng từ nay chúng em xin gọi chị là chị Hai của chúng em...Thôi bây giờ xin chị bắt đầu vào câu chuyện của chị đi, em đang nóng lòng nghe chuyện đời tư của chị Hai thân mến...

Liễu chưa muốn kể ngay mà đang suy nghĩ: từ ngày sống chung với những người em nầy, chị thấy các em nói những tiếng thực lạ như "đề nghị, tranh luận, giải tỏa hay khắc phục" trước chị không hiểu, nhưng nay thì chị đã hiểu rõ và cũng quen và thỉnh thoảng cũng dùng nhưng cứ ngờ ngợ sợ mình dùng không đúng chỗ làm cho các em hiểu lầm, và lắm khi chị nói những câu như: "Hội thì đến chùa, đắm thuyền thì giặt mẹt", các em cũng ngơ ra. Thế rồi hai năm cũng sống. Họ và chị đã hiểu được rành rẽ để ứng dụng vào câu chuyện thường nhật. Chị hắng giọng và nói:

- Nào bây giờ chị bắt đầu nhé, nhưng đây là chị kể lại lời của bu chị. Bu và thầy, là tiếng thông thường ở các vùng quê, con cái gọi cha mẹ đấy em nhé. Lúc bu chị hai mươi tuổi thì lấy chồng, gia đình nhà chồng giầu sang nhất hàng tổng; Vì ông nội của chị là ông Chánh Tổng. Nhà chị có một mình thầy chị là con một nên ông bà chiều lắm. Lúc bu chị về nhà chồng thì được ăn ngon mặc đẹp, nhưng công việc thì nặng nhọc hơn cả các người làm công trong gia đình. Ngoài ra bu chị còn phải lo tắm rửa và dỗ dành cho thầy chị, vì thầy chị mới có mười tuổi. Tối phải bồng thầy

chị đi ngủ. Nhưng bù lại thì được người hàng tổng đều kính nể vì là dâu của ông Chính Tổng. Các bạn bằng tuổi bu đều mong ước và thèm cái số mệnh may của bu chị.

Bu chị kể:

- Người con gái thôn quê rất là khỏe mạnh và siêng năng, thêm vào cái tiếng là con dâu giỏi thì phải bán sức hàng ngày để gia đình nhà chồng càng giàu sang, thế nên lúc cưới bu chỉ có tám mươi mẫu ruộng, khi bu về được mười năm thì số ruộng là một trăm hai mươi mẫu. Công khó rất nhiều, thầy con đã lên tỉnh học. Rồi lên Hà-nội trong lúc thầy có hai mươi tuổi thì bu là ba mươi, và lúc ấy mới có con là đầu lòng. Ông bà quý con lắm. Thầy con đã đỗ làm quan nhà giây thép. Lúc nầy thì thầy con hai mươi tám tuổi và bu là ba mươi tám, con được tám tuổi. Bên cha mẹ của bu tức ông bà ngoại của con vừa Nghèo làm tá điền cho ông bà nội. Nhà đông con nên nợ nần, lúc cưới bu về thì bên nội con cho hết nợ, nhưng cũng cấm không cho bu về thăm nhà, vì sợ ăn cắp của cải mang về (nói đến đây bu chị khóc), nhớ đến trận đòn đau và bị chửi bới thậm tệ chỉ vì đã trốn về thăm ông ngoại con ốm nặng. Bà nội con đã đánh và hỏi: "hôm qua lấy những gì đem về?" Thực tội quá bu có dám lấy gì đâu ? nhà thì thừa thải cam quýt đầy vườn, nhưng bu sợ. Và ông bà ngoại đã dạy là: "Con đừng thấy của nhà chồng con giầu rồi lấy về cho thầy bu, thầy bu không nhận đâu. Vả lại ông bà Chánh Tổng đã cho hết cái nợ, thế là quý rồi. Chịu khó ăn nên làm ra, mai nầy là của con hết. Ai vào đấy mà sợ mất phần , nhất là cậu Vượng (tên của thầy con) là con một ; con trả hiếu cho cha mẹ, thì phải làm sao cho vừa lòng cha mẹ anh em nhà chồng, để trong họ ngoài tổng đều nức tiếng khen, thế là con thương

thầy bu đó." Vì những lời dặn dò như thế, vả lại đời sống nơi thôn quê thế là nhất rồi!

Rồi một ngày bu thấy ông bà nội con bảo là thu xếp lên Hà-nội cưới vợ cho cậu Vượng. Bu chẳng hiểu phải làm sao; nên nói với ông bà ngoại, thì được bảo rằng: "con hơn nó những mười tuổi, nó đi làm quan cần phải có vợ trẻ và đẹp đẽ cho đẹp mặt. Bu có hỏi: "Làm sao bu biết thế" thì bà ngoại bảo: "Hồi hôm qua, lúc con đi chợ bên nội của cái La (La là tên của chị) cho người gọi thầy con sang và bảo phải dạy con như thế để con hiểu được việc làm ấy là việc phải làm"...Bu phải chịu vì tất cả người lớn bảo đó là "việc phải làm". Rồi hôm cưới bu cũng được đi rước dâu, cô dâu tên là Kiều, đẹp lắm con ạ, kém thầy con mười tuổi như thầy con kém bu mười tuổi vậy đó. Lúc mọi người mừng cô dâu, thì ông bà nội con bảo: "Chị cả, bu cái La đâu ra mừng cho cậu mợ Vượng đi." Bà nội con đã đưa cho bu một cái gói bằng nhiễu đỏ, nhưng cũng thấy nặng nhưng bu không biết là có gì trong đó. Lúc trước, khi còn ở nhà, bà nội con dạy bu học cho thuộc câu: "Chị chúc mừng cậu mợ Vượng trăm năm hạnh phúc". Bu học rồi nói lại cho bà nội mỗi buổi tối khi vào phòng buông màn cho bà đi ngủ. Đến lúc bu đưa gói nhỏ đó và nói như thế. Nhưng vô tình tay bu chạm vào tay cô Kiều, hai người cùng giật mình, bu giật mình vì tay cô Kiều mền như tay em bé mới đẻ, còn chắc cô Kiều giật mình vì tay bu cứng như củi khô. Chắc thế nên cô mới giật mình, suýt nữa rơi cái gói đó, thì thầy con đã lanh tay đỡ lấy cái gói đó và nói: "Vợ chồng em cảm ơn chị cả". Bu bất ngờ quá, mọi khi thầy con vẫn gọi bu là "bu con La"...Nhưng cũng chẳng để ý mà cứ nhìn ngắm cô Kiều vì thấy con gái Hà-nội đẹp quá là đẹp!

Thầy Vượng và cô Kiều lấy nhau được mấy năm thì về nhà xin bán ruộng và bảo cho chị lên đi học. Bây giờ về phần chị em nhé. Lên Hà-nội được ăn cơm thịt quay, thịt xào thực là ngon. Trong khi còn sống ở thôn quê cứ ăn cơm với cá kho. Mặc dầu những con cá trám to bằng cái đùi người ta cũng cứ đem kho, nướng, nấu canh chua, chả có bao giờ xào cá, hấp gì cả. Lên ở Hà-nội tuy sang trọng nhưng không rộng bằng thôn quê. Nên khi nãy, bà Năm bưng trái mít vào cho chị em mình xem là lúc chị thoáng nhớ đến bu chị, nhớ đến vườn cây ao cá của ông bà nội, chị nhớ được thế thôi. Lên Hà-nội chị được đi học, và học được đến hết lớp tư và chờ hết hè lên lớp ba thì cô Kiều bảo phải ở nhà trông em, cô đã có ba đứa em trai. Chị vẫn gọi thầy chị bằng cậu và mợ Vượng, khi mợ Vượng bắt ở nhà trông em thì chị buồn lắm. Và ở nhà quê có cậu Bồng, em của bu chị lên đón chị về vì ông ngoại mất. Thế là chị có dịp về thăm bu chị, và biết thêm về bên ngoại Nghèo khổ của chị. Lúc ấy chị được mười bốn tuổi và câu chuyện chị kể cho em bây giờ là lúc bu chị kể cho chị vào tuổi mười bốn. Lúc hết tuần lễ ma chay cho ngoại, chị lại được đưa lên Hà-nội, nhưng để trông con cho cậu mợ Vượng chứ không phải để đi học. Đến khi cậu Bồng đưa đến gần nhà thì chị bảo: "Cậu đừng vào, cậu mợ Vượng không thích những người Nghèo đến nhà đâu". Cậu Bồng bảo: "Thế cháu vào nhà đi nhé, cậu Bồng đến thăm bà Ba rồi mai cậu về cháu ạ !" Khi cậu Bồng đi rồi là chị bỏ nhà đi hoang từ ấy...và chẳng cần biết chuyện gì xảy ra.

Chị đi lang thang đến khu chợ Đồng Xuân, vừa đói vừa mệt. Chị ngồi ngay ở cửa chợ. Đang đói thì thấy một bé gái

sáu, bảy tuổi đang đi lại phía chị. Nó khóc lóc gọi mẹ. Trên tay có hai cái bánh giò. Chị thèm quá, nhưng sợ xin nó không cho; thì thấy nó đến chỗ chị và hỏi: "Chị có thấy mẹ em không ? "Chị bảo chị không thấy. Nó nói em lạc mẹ rồi...Chị tìm cách dỗ nói là ngồi đây mẹ sẽ đến đón, nó bảo: "Chị bóc bánh cho Nguyệt". Chị bóc bánh cho nó, chị cố tình làm cho bánh bể ra còn xót lại trên lá. Nó ăn hết cái bánh, chị nghĩ chắc nó muốn ăn nữa nên bảo: "Đưa chị bóc thêm cho em nhé !" Nó đưa cái bánh cho chị và nói: "Nguyệt no rồi, cho chị ăn đó!" Bất ngờ quá, chị thực là sung sướng lúc nầy, nhưng chị sợ ăn rồi nó lại đòi thì chết, nên hỏi: "Sao em không ăn nữa?" Nó bảo "Nguyệt no rồi mà, cho chị đó". Bây giờ chị yên trí không sợ nó đòi. Ăn xong cái bánh tuy chưa no nhưng cũng tỉnh người ra em ạ ! tưởng là câu chuyện nói chơi mà hóa ra thực...Một lát sau một bà ăn mặc sang trọng đang hớt hả như đi tìm kiếm gì đó, thì Nguyệt chạy lại la me, me ! Nó chạy theo me nó trong lúc bà nầy ôm con và nói: "Con có đói không ? con đi đâu làm me hết hồn tưởng là lạc mất rồi chứ ? "Khi bà nầy ngồi lên cái xe kéo gọng đồng sáng loáng đưa tay đỡ bé Nguyệt lên xe, thì nó níu tay mẹ nó mà chỉ về phía chị và nói: "Me bảo chị kia về chơi với con, chị ấy bốc bánh cho con đó me", Và bảo chờ đây me sẽ đến đón...

Lúc nầy người đàn bà sang trọng xuống xe và hỏi chị. Chị nói dối là từ nhà quê lên bị lạc...Bà nói: "Dì là Mỹ Thể, thôi thế cháu về tạm chơi với em một lúc, rồi dì tắm rửa xong sẽ đưa cháu đến cảnh sát nhờ họ tìm nhà cho cháu". Nghe nói đến cảnh sát thì sợ quá, nên có sao cứ khai thế; Dì Mỹ Thể thương tình nên đem đi may quần áo mới và dẫn vào nghề vì dì là đào chánh trong gánh hát Phụng-Hỏa,

cũng vì nể tình dì nên từ giám đốc đến các nghệ sĩ trong gánh hát đều tận tình giúp đỡ. Nên chị đã trở thành một đào hát cải lương tuy không sang trọng nhưng cũng sướng ngàn lần hơn ở với cậu mợ Vượng. Thế nên chị trở thành người không cha không mẹ...Lúc chị giầu có về thăm quê, tất cả đã đổi thay. Ông bà nội đã qua đời, chỉ còn bu chị kể cho nghe về phần ruộng nương bán hết để đem lên Hà-nội tiêu pha cho sung sướng. Rồi lần cuối cùng cậu Vượng về đòi bán nốt ba mẫu ruộng hương hỏa thì ông bà nội mới la rầy. Lần đầu tiên ông bà dám la rầy thầy đấy thôi ! ông bà bảo rằng nuôi thầy ăn học hết nhiều tiền của. Lúc làm ra tiền cậu Vượng đã chẳng gửi tiền về, cứ mỗi lần về là bán ruộng đất. Bây giờ còn có vài mẫu thì thầy cũng nên thương hại cái thân già để có chút khi sống mà ăn và chút gì để khi chết mà vùi chứ. Từ đấy thầy không về nữa. Lúc ông bà mất cách nhau có một năm, mình bu lo liệu. Nên trong tổng, họ xì xào là: "Giầu có cho con đi học cũng là cái họa cho gia đình và khốn khổ cho thân già như nhà ông bà Chánh Tổng bây giờ lại còn thua kém cả những người Nghèo trong tổng", đã có được những người con nhớ đến cha mẹ sinh thành...Bu chị nói và buồn nhưng kể cho thiên hạ chẳng có một xúc động nào cả.

Chị rất lạ về con người của bu chị, nên cố tìm xem bu muốn gì, thì bu chị bảo: "Bu chẳng ước muốn gì cả, đã sinh ra sao thì cứ sống thế". Nên chị cũng chán nản, chị buồn thương cho cả một cuộc đời sống chân lấm tay bùn. chị mời bu lên thành sống với chị, bu từ chối. Bu bảo: "Sinh ra nơi nào thì chết ở nơi đó, con có thương bu thì về ở đây cho có bu có con...". Chị nghe mà ngán ngẫm cho đời

và chị oán trách một tập quán kỳ quặc từ một vùng xa xôi nào đó đã vùi dập con người như trâu ngựa, à bu chị còn kể là lúc con đi mất, thầy Vượng về nói xin với ông bà cho bu lên giúp cho thầy, không thì thầy chết mất...Lúc nầy ông bà như không còn thương thầy nữa nên nói: "Chúng tôi già rồi, cần chị ấy ở nhà để lo lắng nuôi dưỡng và ma chay cho chúng tôi, thầy nên than với người nào làm khổ thầy thì mới đúng!"

Nói tóm lại chị về thăm mẹ chị, như một đứa trẻ muốn ăn trái ngon ngọt, muốn ngủ trong không khí trong lành cùng nhà rộng thênh thang với hương ngàn cỏ nội. Ngoài ra chẳng có gì để mà lưu luyến cả. Bu chị đẹp xinh một thuở nào, nhưng trong bu thực trống trãi, bu không có một dự tính, một ước mơ gì cả. Chị thấy thương tiếc thời gian trôi đi, mặc cho tuổi đời phôi pha, thực là vô tư mộc mạc và cam phận trước cuộc đời...Chị tuy không học hành nhưng chị vẫn hằng ước mơ một chân trời mới với tất cả khát vọng và rất thương thời gian uổng phí trong những vùng âm ưu thiếu ánh sáng văn minh trong vòng lũy tre xanh, khiến não bộ không thể mở mang. Em nghĩ có phải không?

Liễu lại tự trả lời:

- Có lẽ lỗi tại cá nhân và cũng lỗi tại xã hội đã tạo ra một lớp người sống theo một tập quán cổ hủ ươn hèn...Chị thương bu chị nhưng chị không thể chôn vùi cuộc đời theo lớp lang của bu được. Chị để lại biếu bu một số tiền lớn và ra đi theo dì Mỹ Thể sang Pháp. Dì ở lại vì có chồng Pháp và chị vào miền Nam từ ngày ấy. Lắm lúc chị cho mình là bất hiếu, song chị không có cách nào giải quyết khác hơn. Bây giờ nhắc lại câu chuyện, chị thấy như đang kể chuyện của đời chứ không phải kể chuyện của mình em ạ...!

Hân ngồi nghe câu chuyện thực là vô bổ nhưng có lẽ có ích, là đã hiểu thêm được chị Liễu và cũng đã làm cho chị Liễu thoải mái về việc riêng tư và chị cũng là người hấp thụ được phần nào hiểu biết, chứ chị cứ sống như bu chị thì thực là uổng cả cuộc đời, thực là tội nghiệp cho một kiếp người như là đọa đày. Và cũng lạ, một người mẹ như thế, sao lại có được người con sinh đẹp cả hình hài đến tâm tư như chị Liễu; lại thành công trên đời một cách dễ dàng, chị trở thành triệu phú mà vẫn giữ được tâm hồn thực trong sáng nhân hậu như những người hiểu biết và sang trọng như người đã từng ở vào địa vị cao quý đầy lòng nhân ái. Nghĩ đến đây, Hân nhìn chị và hỏi:

- Chị Hai ơi, em hỏi thực chị điều nầy nhé. Chị xinh đẹp thế, tính tình lại dễ thương, lại còn giầu có nữa, thực là toàn vẹn mà sao chi chưa lập gia đình, chị "kén" phải không chị?

- Chị không hiểu được em ạ ! Để chị nói ra em góp ý xem nhé. Có những người thương mến và muốn đi đến hôn nhân chứ không phải là vui đùa đâu em nhé; nhưng chị cứ sợ, không biết họ thương mình thực hay lại thương cái tài sản kết xù của mình đây ? thêm vào cảnh huống xung quanh khiến chị nghĩ: Tại sao lại tròng vào đầu mình một bổn phận phải hy sinh về chồng về con với một tài sản trên năm mươi triệu, có cả giám đốc của một gánh hát lớn cũng thế thôi...Lúc lên sân khấu thì áo mão cân đai với những vai anh hùng nghĩa hiệp. Nhưng lúc vào hậu trường thì những lớp lang quân tử nghĩa hiệp rơi đâu mất, mà chỉ là những con người không tư tưởng. Họ học thuộc tư tưởng của người khác cho thỏa đáng khát vọng của mình; trong những vai tuồng để kiếm tí tiền nuôi thân và hoang phí để cho

đúng cái nghĩa sống của đời nghệ sĩ. Nhưng đó cũng chỉ vì thiếu hiểu biết nên phải mượn tư tưởng của người; (Liễu tự cười mình và cũng thực thà mà nói) đúng là lẩn quẩn, những người có tư tưởng nhưng lại chỉ nghĩ ra rồi viết thành kịch cho người khác diễn tả dùm mình và cũng kiếm tý tiền...thực là buồn vui thế sự cho qua cuộc đời, chả có ai có đủ tài vừa viết ra tư tưởng vừa thực hành cái tư tưởng đầy màu sắc ước mơ ấy cả...

Chị chỉ là một đào thương. Nhưng khi trút bỏ lớp áo cải lương, chị có một đời sống vươn lên, quên mình là một đào cải lương thiếu học. Nhưng chị vẫn có một khát vọng bước vào một lãnh vực ưu ái của xả hội thương lưu "hiểu biết", để góp ích cho mình và cho đời Hân ạ ! Với em, chị có thể nói hết mà không ngại em cho chị là "người thì không đáng miếng chì, ba hồn bảy vía đòi đi võng đào" và vì lẽ cái khát vọng thầm kín đó đã khiến chị cứ lo thu thập mọi nguồn lợi để mình có một cái vốn để có thể thực hiện những ước mơ. Lúc tài sản của chị được mười triệu thì chị đã thấy được một hình ảnh rực rỡ cho giấc mơ gọi là xa vời ấy. Chị bỏ gánh hát vì cũng không có ý xây dựng cuộc đời trong phạm vi sáng chói của đèn màu cải lương và cũng không muốn tìm tình thương trong đại chúng quần hùng của cải lương. Chị muốn thoát khỏi vùng ảnh hưởng mà xã hội cứ nhìn chị bằng cặp mắt ái mộ cô đào thương, với câu nói sau lưng là "Xướng ca vô loài..." Nhưng thực tình chị cảm thấy tâm hồn chị rất trong sáng, chị không muốn là đào cải lương khi ra thương trường . chị lại vụt sáng trên thương trường để có năm mươi triệu và vài căn biệt thự. Nhưng chị vẫn đau đớn vì chỉ là một người vô danh...Nhưng trời không phụ lòng đã cho chị bày em bảy

người có học có bằng; chị mừng rỡ vì thấy các em còn trẻ và tâm hồn còn đầy thiện ý trong sáng vô tư, chưa bị son phét nhọ nhem khó tẩy xóa nên chị đã dự trù tung số vốn ra để khai thác một kho tàng mà tài năng còn phôi thai, với tất cả hy vọng làm đẹp cho đời mai sau. Nhất là được thấy các em hoàn toàn thông minh với sự trong lành, như một kho tàng kiến thức chỉ cần bỏ vốn đầu tư cả sản nghiệp để khai triển một tương lai rực rỡ, mà chị chỉ ước mong nho nhỏ cho chị là hội nhập vào xã hội thượng lưu, nhưng em ơi phải là thượng lưu "hiểu biết" chứ còn cái xã hội trưởng giả học làm sang thì quả chị ngán ngẫm lắm ! Vì chị cần làm sang, thì chị đã sang chán rồi, em ạ ! nhưng cái sang trọng mà con người sống không lý tưởng làm tàng với một tài sản to lớn mà đầu óc rỗng, thì thực là buồn lắm em ạ...! Bởi thế nhiều người đọc được tư tưởng của chị; họ cho là chị "gàn dở", như có người đã bảo chị là "Ba hồn bảy vía đòi đi võng đào..." Em nghĩ xem, con người chị đâu có tệ như họ hiểu ? nhưng thực tình chị chẳng hề giận họ mà còn thương hại họ thôi...

Đó là ý nghĩ thầm kín trong tâm tư của chị, tâm hồn của người đã vướng nợ cầm ca, nhưng chị vẫn luôn cảm ơn dì Mỹ Thể vì chị học hành không được gì, không có bao nhiêu mà dì mỹ Thể đã giúp cho chị có cái nghề để sống, để nhàn và cũng để vui nữa em ạ ! Vả lại dì Mỹ Thể không giầu có như chị, dĩ nhiên dì không thể nghĩ như chị, dì lại có bốn đứa con, còn chị thì khác hẳn thành ra công ơn của dì Mỹ Thể rất lớn lao, vì có dì chị mới có tài sản như hôm nay và cũng có tên tuổi dù đó là tên tuổi trong ngành cải lương.

Em nghĩ, như thế đấy thì những sự việc chị dự trù cho một kế hoạch rộng lớn trong tương lai với một tài sản như thế, thì có phải là loại người khùng mà có người đã nói với chị; họ bảo chị là: "Cơm nhà lo chuyện bá vơ" khi chị tự nguyện vào đoàn người tiếp cư giúp đồng bào miền Bắc di cư; trong lúc chị đinh ninh là trong công việc nầy chị có thể tìm ra một môi trường xử dụng tài sản trong việc mơ ước làm đẹp cho mình và cho người. Chị tin thế, mà bây giờ thì có thực rồi. Chị sẽ không tiếc gì việc bỏ hết cả tài sản để chúng ta có thể có một ích lợi chung cho xã hội. Nhưng chị cũng dè dặt không thể dùng vào việc hão huyền và gặp những người chỉ muốn lường gạt. Vì tiện thể đây, chị nói cho cạn, cho hết để từ đây chúng ta chỉ việc nhắm đúng hướng mà đi đến một đại lộ thênh thang. Chị lo vật liệu, các em lo kiến tạo để ta có một đời sống lý tưởng giúp đời và cũng nhờ đó mà cuộc sống của ta mới có ý nghĩa; chứ không phải sống chỉ để hưởng thụ rồi chết như cỏ cây thì quả là buồn...

Hân ôm chồm lấy chị mà nói:

- Ai dám bảo chị là "xướng ca vô loài"; mặc dầu vương nợ cầm ca nhưng chị đã vượt xa sự tầm thường. Hồn chị như biển cả mênh mông, chị có một tư tưởng về nhân sinh quan thực cao đẹp. Hỏi trên đời nầy có bao nhiêu người như chị ? Chị có một triết lý đạo đức chân thành gần gũi với giáo điều lương tâm...không quá cao siêu khó hiểu, không trìu tượng khôn lường hay quanh co muôn ngàn vạn lối, khiến nhân gian phải nhầm lẫn không biết đâu là "Chân, Thiện, Mỹ và đâu là độc ác muôn màu trong trần gian đa dạng...

Hân say sưa như chưa bao giờ gặp được đối tượng như chị Liễu để cho nàng được tràn đầy an ủi để không luyến tiếc thời gian mà nàng cứ tìm kiếm một điều gì thực là cần thiết để bù đắp vào khoảng trống vắng trong tăm linh. Hân thấy được nhiều an ủi, khi thấy chị Liễu đã trải rộng lòng mình bằng những chân thành với sự hiểu biết khiêm nhường. Nhưng cũng đủ cho tha nhân thấy được không phải chỉ có "những bon chen, hận thù, ghen ghét băng quơ để làm soi mòn và hoen ố bao tâm hồn cao đẹp đang muốn xả thân đem ích lợi cho đời mong có được một hạnh phúc chung.

Hân cảm thấy có gì đã giải tỏa được những băn khoăn mà nàng hằng tìm kiếm, nhưng không biết mình đang tìm kiếm và ước muốn điều gì. Nhất là từ ngày vào Nam, nàng đã buông thả mặc cho tâm hồn sống với những tầm thường cơm áo mà quên mất căn bản đáng sống nhất của con người. Không phải thế đâu, Hân tự trả lời: Từ ngày mất anh Bằng và mất Khoa, nàng sống như thiếu một khung trời lý tưởng, vì nàng chỉ thích nghe và thích nói về những cái không phải là điều mà nhiều người ước mơ; nàng trở thành cô đơn. Cô đơn một cách đau đớn buốt lạnh thấu hồn, vì không có bạn, không có người nói chuyện mà nàng thích nói...thì bây giờ đây bất ngờ gặp được mình đang ngụp lặn trong vùng trời cao đẹp; như người đang lạc vào sa mạc, nay gặp được vũng nước trong lành cho linh hồn giải khát, thực bất ngờ đầy lý thú...

Nàng cũng tự hiểu, không phải lúc nào cũng đem sự việc lý tưởng ra để mà bàn luận trên mọi việc ở đời. Nhưng ít nhất phải có lý tưởng để ta trau truốc cho đời sống thêm ý

nghĩa, nếu không con người dù giầu có đến đâu cũng như một cung điện nguy nga mà không có chăm sóc lau chùi những bảo vật để mục nát rêu phong mà thôi...! Vì không biết thưởng thức nên bảo vật trở thành phế vật...

Hân ngắm khuôn mặt chị Liễu như để tìm kiếm có gì khác biệt; nhưng không, vẫn là một khuôn mặt bình thường, xinh đẹp của một cô đào thương; nhưng sao chị lại có được phần cao đẹp, một trí giác hơn người để vượt xa sự bình phàm. Mà sự bình phàm ấy chị đã phải gần gũi từ lúc lọt lòng; thế mà chị lại có thoát vượt để sống với hướng tư tưởng vươn cao khỏa rộng đến một chân trời đẹp; chỉ khác chị trình bày với sự hiểu biết khiêm nhường của mình hay không thể và cũng không muốn son mạ vàng những lời nói thường nhật của chị...

Phải chăng những tâm hồn cao đẹp chỉ hé mở giữa thế nhân trong một vài trường hợp hạn hữu ở một môi trường lý tưởng; để cùng phục vụ những ích lợi rộng lớn chung cho nhân gian...nếu không, vũ trụ ưu việt ấy sẽ bị tan biến trong hoang vắng vô biên?

Liễu:

- Thế bây giờ đến em, em nên nói một cách giản dị để chị dễ hiểu em nhé...

Hân:

- Như trước khi chị kể truyện, em đã nói để chị yên lòng, là em thay đổi việc làm. Vậy bây giờ em nói tiếp chị nhé, em xin nói ngay là em trở về học lại Y-Khoa cho xong, chị nghĩ sao?

Trên mặt Liễu rạng rỡ đầy hy vọng nói:

- Chị đã khuyên em từ lúc đầu cơ mà?

- Em đâu dám nghĩ chị giầu đến thế, chúng em có bảy người, cả chị là tám. Thêm hai người giúp việc, mà để một mình chị lo, thì quả là em ích kỷ quá. Nên em nghĩ em phải kiếm thêm để chị chi vặt nhưng chị coi như số tiền của em nhỏ nhoi mà không dùng đến (nàng ngập ngừng) nhưng bây giờ em gặp dịp tốt.

Đôi mắt trở nên xa xăm như mơ về một tương lai, nàng nói tiếp:

- Nhưng bây giờ em biết chị quá giầu, chị giầu cả hai phần "phần tài và phần tâm" và cũng vào dịp may. Vô tình em gặp được thầy cũ lại là chỗ quen thân với ba em, nên ông đã khuyên bảo để em biết được sự lợi ích trong tương lai...ông đã đưa em đến những nơi có liên hệ và kết quả em được học lại năm thứ hai, tuy có thiệt thòi, nhưng nhờ vào ông. Như thế là em được may rồi. Em đã âm thầm làm việc nầy cả hai tuần, đồng thời em cũng hết hạn trong quân đội và ngày mai đem trả lại quân trang là trở về dân sự. Hôm nay em mới nói với chị, nhưng chưa dám nghĩ chị có thể giúp em, vì ít nhất phải năm năm nữa em mới ra trường. Và nếu chị giúp em được thì là hạnh phúc cho em với tràn đầy hy vọng...Em chỉ đi trả quân trang là hết, không còn gì thuộc về quân ngũ cả, và được học lại, đời lại gần như ở Hà-nội rồi...!

Liễu:

- Nghe em nói năm năm xong, chị lại có dự định sau đó ta mở nhà thương tư được không em?

Hân nghĩ chị Liễu thực giản dị, chị không nghĩ đến những khó khăn như những người đã thường, hay đã được nghe và biết những vấp ngã trên đời khiến con người đành mòn mỏi gục ngã trước nhưng rủi may của hoàn cảnh hay những

độc ác cố tình hay vô ý đã xô đẩy những ước muốn cùng tiêu hao nhuệ khí con người; nhưng chợt thấy mình vô lý nên nói:

- Vâng lúc đó nếu em không đủ khả năng thì chắc sẽ nhờ đến bậc thầy hay các đàn anh của em chị ạ...! Bây giờ còn quá sớm, em không dám nghĩ đến việc đó. Nhưng chị thì chị cứ tưởng tượng cho vui chị ạ ! Vả lại một người có cái tài sản lớn lao như thế có quyền mơ đến mọi thứ trong cái sản nghiệp đồ xộ ấy chị ạ ...!

Câu chuyện buồn thương ngớ ngẩn của bu chị Liễu ở một nơi xa xôi hẻo lánh với cái tập quán quái gỡ ấy, đã tan loãng sau một chương trình tưng bừng về kinh tế, trong tương lai thực là vui vẻ và với Hân thì thực là ngoạn mục để đủ tài sức góp vào một dự án rộng lớn của xã hội là "nâng cao dân trí" như Khoa và Hân thường mơ ước, nhưng hy vọng ấy đã tàn lụi vì Khoa lọt lại miền Bắc, và Hân vào quân đội. Nay lại nhen nhúm trong lòng Hân với bao niềm mơ ước trông cậy vào tài lực của chị Liễu, vì theo chị thì chưa kể các cổ phần khác, chỉ riêng nhà băng chị đã có trên năm mươi triệu, còn các căn biệt thự cùng vườn cây ăn trái ở các tỉnh, cũng như cổ phần trên mười lăm hãng xưởng thì chị phải có cả một trăm triệu... Thế là ta lại có quyền nghĩ đến việc "nâng cao dân trí" rồi...

Liễu cứ đi ra đi vào chờ đợi Hân về. Vì sáng nay lúc đi vào sở, Hân đã xếp hết quân trang vào túi. Lúc kiểm điểm Hân cứ khen cái bộ mùa đông bằng da tím đẹp quá ! Hân có vẻ cũng thích đời quân nhân lắm ! Nên chị lại sợ Hân đến sở rồi đổi ý kiến chăng?

Lúc đem trả lại quân trang, Hân ôn lại thấy hai năm trong quân ngũ cũng nhanh quá chứ, và những ngày làm việc trong hai năm ấy chỉ thấy vui chứ không hay ít khi buồn. Thời gian trong quân đội tại miền Nam trù phú, mà mình cứ buồn thường tìm về dĩ vãng bên Khoa. Khoa, bà Lựu và bé Thiện thì lại bảo là "số", nên mới gặp việc độc ác của đời mà ở lại, thế còn ba của Khoa thì sao ? Nếu ông không vì con mà về thì làm gì có cái số phận lẩm cẩm ấy. Thấy sự việc trước mắt, Hân cũng đã tự trách mình sao không về tìm Khoa, nếu có về thì cũng lại chung một số phận, mà chẳng ích gì cho ai cả. Họ độc ác cho Khoa là điên. Hân cười thành tiếng ! quả phải quá mà...Khoa và nhiều người khác nữa đang là "người điên", "điên trong rừng già giữa bầy thú dữ".

Lúc đang soát lại các ngăn kéo xem còn sót lại gì thuộc cá nhân mình không ? thì Thương đến bên nói:

- Xong chưa, xuống câu lạc bộ uống càfé chia tay nghe chị. Mai chị về dân sự tha hồ mơ chị nhé. Thế bây giờ chị có cảm nghĩ gì khi về dân sự và để lại những mến thương trong hai năm quân đội không nào?

Hân trả lời:

- Buồn vui lẫn lộn chị Thương ơi!

- Xong chưa, đi thôi chị, hết giờ rồi đó ! hay chị còn lưu luyến mấy cái bàn, cái tủ mà cứ ngẩn ngơ thế?

- Vâng xong rồi, ta xuống uống càfé chia tay là vừa, phải không chị Thương?

Thương cười:

- Chị thoải mái rồi đó, em thấy chị về dân sự mà em cứ buồn buồn làm sao ấy. Em cũng muốn về, nhưng chị về học lại năm thứ hai, còn em về lại bắt đầu thì buồn lắm; em chưa có hướng đi nên còn lưu luyến quân đội...

- Cũng vui chứ Thương, chị còn trẻ mà mới có hai mươi tuổi lo gì, và ở lại cho đủ thâm niên quân vụ sẽ có chứng chỉ hạnh kiểm, và nếu có xin vào làm việc nơi nào cũng có thêm mười điểm. Còn Hân không có, vì không đủ thâm niên nên cũng thiệt thòi khi tìm mười điểm ấy Thương ạ...!

Thương hỏi:

- Mà mấy năm thì đủ thâm niên hở Hân?

- Hân mới nghe đây, chỉ biết là đủ thâm niên mới có hạnh kiểm quân đội, mà không biết bao lâu thì gọi là thâm niên nữa ? Thôi mình cứ biết ngày hôm nay còn vui, còn thích, cứ lưu lại chờ mặc các bộ đồ quân nhân và chào kính cho thực thuần thục như các nam quân nhân, đừng đỏ mặt, đừng lúng túng là mình đã thắng được mình rồi đấy Thương ạ...

- Quân phục làm cho phụ nữ chúng mình thêm nhanh nhẹ, đẹp một cách gọn gàng thêm phần thông minh hơn. Thương nghĩ thế, chị nghĩ sao?

- Hân cũng thấy thế, bộ quân phục cũng làm cho phụ nữ tăng thêm phần trẻ đẹp, nhất là những bộ da tím dùng trong mùa đông thực là tuyệt! nhưng chỉ sợ phải chào kính thôi. Là cấp nhỏ nếu theo đúng thì chào đến mỏi tay, nhưng nếu là cấp lớn chắc cũng ngượng lắm mỗi khi được chào kính. nên Hân ở trong quân đội, Hân mới mặc chừng độ mười lần thôi, mấy bộ quân phục còn mới nguyên.

Họ vừa chuyện trò trên con đường xuống câu lạc bộ.

Hân rất ngạc nhiên, khi thấy câu lạc bộ khác thường, nhất là hôm nay thứ bảy, mà sao lại đông vui thế, thì Thương ghé vào tai nói nhỏ:

- Mọi người làm tiệc trà tiễn chị đấy, nhưng muốn chị ngạc nhiên, em xin lỗi vì Thiếu-tá Thành dặn đừng nói cho chị biết trước.

Hân rất cảm động có cả Thiếu-tá Thành đại diện cục trưởng, Đại-úy Mạnh trưởng phòng quân huấn, cùng các vị Trung, Thiếu-úy và ba Thượng sĩ và Trung sĩ đã đứng dậy đón chào nàng và Thiếu-tá Mạnh đã nhân danh các bạn cộng sự với Hân trong hai năm nay, có buổi tiệc trà tiễn Hân về dân sự với tất cả lời cầu chúc may mắn và như nguyện...

Hân cũng bất ngờ phải đáp lễ sự nồng hậu mà các sĩ quan và các anh chị quân nhân đã dành cho nàng. Tất cả có mười chín nam quân nhân và Thương. Lúc nầy Hân buồn ra mặt đươm đươm nước mắt vì thấy mình còn lại có một mình.

Mọi người đều vui vẻ trong buổi tiễn Hân giải ngũ. Đại-úy Mạnh nói:

- Bây giờ là cô Hân sinh viên Y-Khoa chứ không còn là Trung-úy Hân nữa, thế cô Hân có cảm tưởng gì trong hai danh xưng của một nhân vật, tôi vừa nói không?

Hân trả lời Mạnh:

- Thưa Đại-úy, tôi không có ý kiến gì, vì còn đang xúc động trước một sự đãi ngộ bất ngờ bằng tiệc trà của những người ở lại tiễn người ra đi. Và cũng xin Đại-úy Mạnh cho tôi một gợi ý về tương lai sau khi ra trường.

Mạnh:

- Xin Thiếu-tá Thành cho cô Hân một gợi ý như cô vừa mới nói...

Thành nhìn Mạnh và nói:

- Đại-úy Mạnh nên gợi ý trước đi vì cô Hân hỏi Đại-úy Mạnh.

Rồi Thành quay sang Hân và nói:

- Phải không cô Hân?

Hân mỉn cười và nói:

- Thưa Thiếu-tá Thành nói đúng lắm ạ. Vậy xin Đại-úy Mạnh cho tôi một gợi ý trước, và tiếp sau đó tôi xin Thiếu-tá Thành vui lòng cho tôi một gợi ý khác như thế tôi sẽ được nhiều gợi ý trong tương lai và rất hữu ích trong việc lựa chọn ạ!

Mạnh nói:

- Thế xin mạn phép Thiếu-tá Thành, ý kiến của tôi là, ước mong sau khi ra trường cô Hân lại trở lại quân ngũ với chức vụ một Bác sĩ quân-y, như thế thực là thay đổi kỳ diệu và riêng tôi, tôi rất muốn giữ được cảm tình về liên hệ với cô Hân qua một hình ảnh mà cô là trung gian...

Hân cười hóm hỉnh và cũng muốn cho mọi người biết là Mạnh đang vui vẻ gần như người bình thường sau một thời gian đau khổ nên nói:

- Chà chương trình của Đại-úy thực là không tiền kháng hậu. Tôi cảm ơn sự gợi ý trước và cũng thấy tôi đã tiên tri đúng, khiến tôi nhớ lại có lần tôi đã nhắc đến một "liên hệ vô hình" ngay từ lúc Đại-úy gặp người đẹp Sầu Mộng cơ mà...

Mạnh thấy Hân biết rõ tình cảm của mình với Liễu thì hơi đỏ mặt; nhưng không ngờ Hân dám nói ra một cách bạo dạn giữa bao nhiêu người. Trong lúc Mạnh cứ tưởng Hân nhút nhát như hôm nào và không dám nói ra, và Mạnh

nghĩ chàng nói ra như một lời nhắn nhủ mà Hân sẽ chuyển đạt ý nghĩ ấy cho Liễu; chứ không dám nói ra cho mọi người biết. Đâu có ngờ Hân lại trả lời thẳng thắn và hoạt bát như thế...

Sự đối thoại của hai người khiến Thiếu-tá Thành và Đại-úy Đô, Đại-úy Chiêm đều ngớ ngẩn khi thấy Hân đã lưu loát trong mẫu chuyện đối thoại, không còn gì tỏ vẻ một cô Hân lúng túng trong bộ quân phục với tất cả e dè gần như sợ sệt như lúc mới vào nhập ngũ ngày nào nữa.

Hân nói:

- Hân thưa Thiếu-tá và quý vị có mặt trong nơi đây, cho tôi xin thêm ý kiến về sự góp ý của Đại-úy Mạnh ạ!

Thiếu-tá Thành vội:

- Còn gì bằng nữa, Đại-úy Mạnh gợi ý như thế tưởng đã đầy đủ ý nghĩa lắm đấy, song đời sống trong quân ngũ có một kỷ luật chặt chẽ; tôi e không mấy phụ nữ lại muốn tái ngộ với "cố nhân kỷ luật" thì phải?

Hân vội trả lời:

- Thưa Thiếu-tá, tôi cũng ưa thích đời sống quân đội lắm! biết đâu mai nầy, sau khi ra trường tôi lại chả là một trong số cựu nữ quân nhân tái ngộ "cố nhân kỷ luật" ạ!

Đại-úy Chiêm lên tiếng:

- Chà hai năm quân ngũ đã rèn luyện một thiếu nữ nhút nhát trở thành một hùng biện gia duyên dáng...

Hân nói:

- Xin cảm ơn Thiếu-tá và ba Đại-úy, tôi xin thưa trong sự rèn luyện nầy hẳn có phần giúp đỡ của quý vị sĩ quan hiện diện trong tiệc trà tiễn biệt nầy đấy ạ!

Mọi người đều cười vui kiến họ đã quên cả hôm nay là chiều thứ bảy; họ đã bỏ thời giờ để tiễn một người bạn trở về Dân sự với cả sự lưu luyến đầy vơi...

Hân về đến nhà thì chị Hai còn ngồi ở phòng khách, thấy Hân chị mừng rỡ, cứ sợ Hân thay đổi ý kiến hoặc vì lẽ gì họ không cho Hân giải ngũ chăng...

Hân thương mến chị mà nói:

- Mình hết khế ước rồi thì mình có quyền về chị ạ, đáng lẽ em về từ thứ năm nhưng Đại-úy Mạnh thêm có Thương nữa cứ bảo là nên chỉ dùm các hồ sơ cho mạch lạc kẻo mất công tìm hỏi thì phiền lắm. Rồi hôm nay tưởng về sớm nào ngờ họ đãi tiệc tiễn biệt bất ngờ nên em không biết trước để báo cho chị. Khỏi lo những điều như lúc nãy...Quân đội kỷ luật chặt chẻ nhưng họ cũng thương mến nhau như một đại gia đình vậy đó chị ạ!

Hân thấy thương chị quá, nên đến gần chị nắn đôi vai chị, rồi xoay người chị để nhìn thực rõ gương mặt sầu mộng của chị; đang có anh chàng Đại-úy trồng cây si mộng sầu. Nhưng chưa biết cách nào đưa chị lại gần đây. Hân nghĩ thế trong lúc cứ đăm đăm nhìn chị mà tủm tỉm cười như bảo ngầm: "chị đẹp lắm!"

Liễu hỏi:

- Em cười gì thế ? em đăm đăm nhìn mặt chị, rồi em lại cười...em ngạo chị phải không?

- Chị đừng nghĩ thế, em yêu mến chị chả hết, em nào dám ngạo chị, nhưng em cười vì có nhiều truyện vui lắm! vui lắm ! mà không biết bắt đầu từ đâu và bằng cách nào? để chị hiểu được đây ...

- Chị không hiểu được văn hoa hay ẩn ý gì đâu, em cần nói rõ cho chị dễ thấy mà không mất thì giờ em ạ!

Hân thấy chị Hai chỉ hơn mình có năm tuổi thôi, mà sao chị sử việc đời rất khéo, chị chững chạc đứng đắn nhất là tài sản của chị thì chắc nhiều người thua xa, mà không hiểu chị làm thế nào, đến nổi chị không thể biết được tổng số tài

sản của chị. Chị cứ ước lượng để rồi một ngày chị đã phải nhờ đến Yến kết toán dùm chị, và chị mới biết chị có tới hơn năm mươi triệu; nhưng có một điều lạ, chị gần như ngây thơ như thế mà sao không gặp những tay bịp, họ sang đoạt tài sản. Hân nhớ có lần chị nói làm ăn phải coi mặt, coi mặt mà bắt hình dong. chứ ai mình cũng tin thì có ngày cháy nhà thì khổ...bởi thế nói với chị, mình phải hết sức cẩn thận, lỡ điều gì mình lầm, phải chắc chắn đừng mất tín nhiệm; thì chắc là khó khăn mà lấy lại lòng tin của chị, dĩ nhiên mình không bao giờ làm gì mất tín nhiệm, nhưng có một người nào làm, mà mình chịu thì cũng thế!

Hân nói:

- À câu chuyện ấy là Đại-úy Mạnh ấy mà chị, chị có nhớ không?

- Chị nhớ như thế, nhưng không hiểu em muốn nói gì ? và liên hệ vô hình cái gì?

- Vâng những "liên hệ vô hình" đã thành ảnh điểm của ngày hôm nay...!

Liễu hỏi:

- Là gì ? Liễu ngơ ngẩn không hiểu gì từ nãy đến giờ mà Hân thì cứ nói xa nói gần.

Hân như khó chịu vì chị Hai có vẻ hiểu biết và tế nhị lắm cơ mà, nhưng sao chị như chẳng hiểu gì trong vấn đề nầy, nên nàng ngồi ngay ngắn lại thay vì từ nãy đến giờ nàng ngồi trên thành sô pha.

Hân nói:

- Chị Hai ạ, em muốn nói với chị về Đại-úy Mạnh ấy mà; không biết em đã nói với chị chưa hay là chỉ mới nghĩ thầm trong lòng, rồi lại tưởng là đã nói với chị rồi, mà sao chị chưa có một ý niệm gì về Đại-úy Mạnh, mà em cho là "liên hệ vô hình" ấy mà, nên em muốn nhân cơ hội có hai chị

em, em xin nói một lần cho rõ về ý nghĩ của em và cũng là lời yêu cầu của Đại-úy Mạnh trong lúc dự tiệc trà chiều nay...

Hân tiếp:

- Đại-úy Mạnh góa vợ có ba con trai. Mạnh ba mươi tuổi, thuộc loại người đứng đắn, thủy chung với người vợ đã khuất từ ba năm nay...nhưng từ ngày gặp chị đến giờ ông càng thương nhớ vợ. đồng thời quý mến những gì vợ ông đã ưa thích lúc sinh thời...Đến đây Hân lấy can đảm để nói thẳng cho chị Hai biết, nhưng vì chị Hai là người rất đứng đắn, Hân phải e dè trình bày cho rõ và cũng phải thực là nghiêm trọng. Nghĩa là ông ấy đã thương thầm "Cô Hai Sầu Mộng" từ lúc nào không biết và ông nầy ngỏ lời ao ước được kết thân với em qua ảnh của chị Hai, nghĩa là ông ấy muốn vào làm rể gia đình mình đấy chị ạ...! Đến đây chị nghĩ sao về việc em vừa nói, và em sẽ nói tiếp...

Liễu ngồi tựa vào sô pha và hít thở như che dấu một xúc động trong lòng cô đào thương hay nhà triệu phú hai mươi tám tuổi chưa hề thương yêu một ai. Mà người đời cho là "kén chồng". Nhưng thực tình Liễu nhìn cảnh đời gian ngoa trong thế tục bình phàm. Cô thường mong mỏi thoát khỏi sự ái mộ của quần chúng sân khấu cải lương; đó là sự thầm kín trong tình cảm nên cô trở nên một người quên lãng thời gian, để tìm một điểm lành tĩnh tọa mà người ta bảo cô là kén chọn. có lúc Liễu đã ví mình như khối kim cương ẩn tàng trong cuộc đời rong rêu đầy phế vật. Và cô cho là dù có là khối kim cương thực chăng nữa mà không có khả năng trình diễn trong môi trường của những người thức thời nên đành chịu, nên có đôi lần Liễu đã dám nhìn thẳng

vào mặt một vài người huênh hoang tự đắc cùng với đồng bọn theo dóm ăn tàn mà cho mình là giầu sang không ai bằng. Liễu đã dám nhìn họ bằng con mắt khinh thường không lời minh định. Phải chăng Liễu đã sợ một vài người nào đó mà nàng không dám minh định bằng lời; hay nàng sợ người nầy không đủ trí giác để hiểu lời minh định?

Nghĩ đến cái ngày đầu trở thành đào hát, và nàng biết từ nay sẽ có đủ no ấm và nàng đã không hề nghĩ đến sự làm giầu, mà chỉ muốn vươn lên và bắt kịp vòm trời ước mơ. Một đời sống trên tầm cao với những tư tưởng đẹp cùng lòng nhân ái; nhưng khốn nỗi tất cả với nàng chỉ là mường tượng, vì sự hiểu biết khiêm nhường, nên nàng trả lời Hân:

- Hân ạ, chị cảm ơn em đã thương chị và nghĩ đến chị... vậy chị cần nói ra để em góp ý giúp chị xem phải làm sao em nhé. Nói về tình cảm yêu đương, thì quả thực, chị chỉ thấy thiên hạ khắng khít nhau, và gọi đó là yên đương. Em đừng nghĩ chị giả vờ, vì ở tuổi đời mười sáu cho đến nay, chị cũng được đời thương mến, nhưng chị cứ lẩn tránh. Lẩn tránh vì chị có một ý nghĩ lạ lùng, là muốn thoát thường. Thoát thường của chị không có nghĩa là đi tu đâu em nhé ! Thoát thường nghĩa là chị muốn tìm kiếm một điều gì khác hơn, cao hơn cái bình thường; ý nghĩ nầy khiến chị không còn tình cảm dành cho yên đương; thực tình chị chỉ muốn có một đời sống tạm đủ và dành thời gian tìm kiếm những gì mình ưa thích, chọn lọc những gì mà mình cho là hợp xứng với lòng mình. Nhưng sự giàu sang đem đến cho chị dễ dàng, nên cái ý nghĩ đó chị coi là một thần tượng, tư tưởng cần và đáng được đúc bằng vàng và trang điểm bằng kim cương; nên chị mặc thời gian đi mà cứ hạnh phúc trong ước mơ đầy thú vị cho cuộc đời của chị. Dù chị biết với

một chút hiểu biết nhỏ nhoi góp nhặt từ cuộc sống giầu sang; nhưng ít học đâu có thể giúp chị để vươn đến được trời cao biển rộng của một xã hội thượng lưu ưu tú. Chị cũng nghĩ đến câu ca dao hay ngụ ngôn, họ bảo: "Cóc ngồi đáy giếng coi trời bằng vung"; tất cả đều xâu xé linh hồn chị, khi nghĩ đến sự thất học của mình làm cho thua thiệt rất nhiều. Khi gặp các em, chị thấy các em trong lành và chị cho là các em là một kho tàng kiến thức chưa được khai phá; thì chị sẵn sàng dùng tài sản của mình vào việc khai phá nầy, để họ sẽ không bị uổng phí tài năng giúp đời và cũng không phải ân hận như mình bây giờ. Tất cả những ý nghĩ của chị, chẳng ai biết mà nói với chị những câu "Cốc ngồi đáy giếng..." nhưng chị tự nghĩ mà đủ thấy đau rồi!

Và bây giờ, em lại dẫn chị trở về con đường đã qua đi từ lâu...ở vào tuổi hai mươi tám, chị đã mỏi mệt đi tìm cái không, hay chị không thể kiếm được hoặc chỉ dành cho những người đại nhân quân tử, còn người kém cỏi chỉ có tiền, không với tới, vì không có cơ hội nên chị gác bỏ. Nhất là bây giờ chị đã có một khung trời bao la mà chị đang ngụp lặn với tất cả hạnh phúc để khai thác làm đẹp cho đời, cho người và cho lòng khát vọng của mình bấy lâu nay. Chúng ta đang sống trong một vùng trời trong lành chưa bị ô nhiễm hoặc sơn dầy phủ đậm những ô trọc điêu ngoa, mà trần gian nhiều ít nhiễu nhương sa đọa...Chị đang sung sướng tưởng như đang sống trong một vùng bát ngát trăng sao đầy lý tưởng để xây dựng một cuộc sống "Chân, Thiện, Mỹ, Tương lai."

Thế bây giờ em lại hé mở một chân trời tình cảm, trong câu chuyện "những liên hệ vô hình" của Đại-úy Mạnh, chị có phần xúc động về bà vợ của ông, bà là người đàn bà không hẹp hòi như những người đầy rẫy trong nhân gian vì

bà dám khen tặng người đồng phái trước mặt đức lang quân; như thế hẳn bà là người có một tâm hồn cao đẹp khác thường; nhưng đau khổ thực và tội nghiệp quá cho ba đứa con vô cùng em ơi...

Còn vấn đề tình cảm nầy, chị rất tiếc là chị chưa có một dự giác nào cả... vả lại tình cảm thực khó hiểu và khó bàn...nữa ! Trừ khi hai cá thể trực tiếp gặp gỡ và họ tự nhiên thương cảm nhau...như thế thì mới có thể giải đáp được em ạ ! thôi thì chị em ta cứ dành lại đây, cho đến một lúc nào thuận tiện sẽ bàn, được không em?

Hân ngài ngại, như muốn rút lui ý kiến, nhưng nàng như vùng dậy với hai tiếng "Thách Đố", nhất là việc nầy chỉ là hảo ý cho hai người, ta làm việc bất vụ lợi; "chỉ có lợi là ta trắc nghiệm xem sự ước đoán về những liên hệ vô hình ở đời nầy có đúng và có thực hay không" nên nàng bảo:

- Vâng, nếu chị chưa có một chút cảm tình nào với ông Mạnh đó thì ta gác lại, chờ một thời điểm nào trong tương lai chị nhé!

Nàng cảm thấy chị Liễu không phải là người đơn thuần như cái hình thức của cô Hai Sầu Mộng...! mà ở chị còn có gì hơi xa hơn thế thái nhân tình...có gì thực diệu vợi không dễ thanh thỏa được bằng những ước vọng trong tầm tay bình thường...

Hân như muốn tò mò tìm hiểu thêm những ẩn tàng khác mà chị chưa nói hết trong tâm hồn của chị. Và lâu nay mọi người đều công nhận chị là người thực tốt, rộng rãi đơn thuần; và chính Hân cũng đã lầm mà nghĩ chị là người quá giàu lòng nhân đạo mà cứu giúp chị em của Hân và nghĩ chị đã làm nhiều lần từ trước và chị sẽ làm nhiều lần trong tương lai. Nhưng không, ta đã lầm chị không phải là người

sẵn lòng làm phúc cho bất cứ ai, mà chị đã chọn lựa trong việc ra ơn cho đời, hay nói cho đúng chị muốn đầu tư tài sản để giúp đời, đồng thời cũng thỏa đáng những khát vọng cho mình và trang trải những ước mơ của mình, để giải tỏa những ẩn ức của thời thơ ấu không có cái may mắn như những người khác, Hân vừa nghĩ đến đây, thì nghe chị Hai nói, giọng chị thực êm ả như quên hết những việc nói cả giờ khi nãy.

- Hân ạ, chị đề nghị với em đến thứ bảy hay chủ nhật tuần sau ta làm tiệc đãi đằng bạn bè để mừng em về Y khoa, được không em...?

Hân giật mình và hơi ngượng nghe như có ai đang cười ngạo mình; nên nói:

- Thôi chị ơi, để ra trường khao luôn, bây giờ làm tiệc mừng học lại nghe "tếu quá" chị ạ...!

Liễu:

- Chị mừng lắm, nên chị mới làm thế để thanh thỏa sự mừng ấy, nhưng nếu em ngại thì ta chỉ nói cho gia đình mình thôi và ta sẽ nói là mời bạn bè đến dự tiệc mừng em trở về Dân sự, nghe cũng đẹp chứ em?

Hân lại thêm phần ngạc nhiên khi thấy chị Hai quả nhanh trí, và không muốn làm mất lòng chị, nên bảo:

- Vâng, nghe cũng hợp lý chị ạ...

Nàng nghĩ thầm: nhiều ít gì chị Hai vẫn còn có những hành sự theo lối cải lương, thực là buồn cười "chị luôn luôn thích tiệc tùng". Nàng nghĩ thầm biết đâu đây chả là cơ hội cho Đại-úy Mạnh gặp chị Hai, và mình có dịp thuận tiện kiểm chứng "những liên hệ vô hình" và thực hành lại Thách Đố cho vui ! Vả lại hai mươi tám tuổi rồi, chị cứ ngủ quên mãi, chờ thời gian đi để một ngày nào đó, chị tỉnh mộng lúc ấy thì sẽ khổ vì cô đơn, ta cần giúp ngầm cả hai

người trong dịch vụ góp vào "những liên hệ vô hình" nầy. Ta cũng có những tư tưởng luôn luôn vươn mình trên sự bình phàm, cho cuộc đời trong sáng không vương vấn đến những nhỏ nhen tầm thường; nhưng ta vẫn làm cái thiên chức của một người phụ nữ có đâu quái gở như chị Hai, thực tội nghiệp, chị đã quá vui sướng với những dư âm hương sắc của cô Hai Sầu Mộng, rồi bây giờ lại là nhà triệu phú với một nhan sắc kiêu sa, nhưng biết đâu ngày mai nhan sắc sẽ tàn, không còn có sự ưu ái của đời. Chị không nghĩ đến, ta có bổn phận nghĩ giúp chị, và chị đã coi ta như người em ruột thịt, thì ta phải có bổn phận để không phải hối hận trong tương lai, nhất là có dịp có một người rất xứng đáng với chị, chỉ tiếc là ông Mạnh nầy không phải là độc thân thôi...nhưng như thế mới gọi là "liên hệ vô hình" chứ.

Hân hỏi:

- Thế chị định mời những ai?

- Chừng độ ba mươi người khách và người nhà cũng có cả năm mươi người em ạ...!

Hân lại hỏi tiếp:

- Chị có định mời các cấp chỉ huy của em, mà họ tiễn em không?

- Nhất định phải có rồi, mời cả Đại-úy Mạnh nữa, vì ông ấy là trưởng phòng làm việc của em, cũng cả hai năm mà...

Hân:

- Mời Đại-úy Mạnh thì không khó. Nhưng khó cho ông ấy, vì ngày thứ bảy, chủ nhật ông phải đem các con về nhà chị ạ...

- Thì mời ông ấy và mời cả trẻ con luôn có hề gì đâu em?

- Chị thực vô tư, chẳng cần biết các bé đó có ngoan không?

Liễu:

- Ôi, trẻ con nào chả nghịch ngợm, tội chúng cho chúng đến dự tiệc có thêm con nít, chúng xôn xao cũng vui em ạ...!

Thứ bảy, khách khứa nhộn nhịp. Chị Liễu có vài người bạn, các cô các chú mỗi người đều có bạn. Hân cũng có mời Thiếu-tá Thành, và ba Đại-úy cùng với người bạn nữ quân nhân độc nhất cùng làm việc với nhau hai năm qua...

Hân đã phôn đến mời các vị trên, nhưng đặc biệt cho Mạnh nên Hân nói:

- Đại-úy có hai phần mời đấy nhé, một là tôi mời, hai là của chị Hai tôi mời đặc biệt lắm đấy ! Chị Hai tôi còn dặn tôi mời cả ba cháu nhỏ đi cho vui...!

Mạnh đã hân hoan nhận lời mời và trong lòng thầm cảm ơn nữ thần xe duyên; nhưng chàng lúng túng nói:

- Các cháu của tôi nó nghịch lắm và sửa soạn đem nó đi thực là...

Chàng bỏ lững vì đã lâu rồi, từ ba năm nay cha con của Mạnh chỉ gặp nhau và đi từ nhà Chung về nhà rồi chiều chủ nhật lại từ nhà vào nhà Chung.

Hân vui vẻ nói:

- Đừng lo Đại-úy, tôi sẽ đến tận nhà sửa soạn cho các cháu. Thế Đại-úy nhớ lúc đem các cháu về, thì phôn cho tôi đến đưa đến đây nhé!

- Cảm ơn cô Hân, cô thực là tử tế và chu đáo quá, tôi xin nhớ. Thôi chào cô và cho tôi gửi lời thăm và cảm ơn cô Liễu, xin y hẹn.

Hân đến nhà Mạnh có cả Thương cùng về để giúp cho ba đứa bé cũng đi dự tiệc. Mạnh đã nhờ tài xế đưa Thương đến để cùng đi với Hân luôn và chàng ở lại sở để cùng đi với các bạn, sao khi về sớm rước con từ nhà Chung về.

Hân và Thương lo mặc quần áo cho chúng nhưng dầy dép đều chật hết, nên chúng cứ tìm kiếm mãi mà chẳng có đôi nào mới đẹp cả...Hân nhìn Thương, hai người thông cảm cho những đứa con côi và Hân nói:

- Thôi các cháu dùng tạm đi. mai mốt cô đưa đi may và mua cái khác vừa vặn đẹp hơn, cô có mấy hãng may quần áo trẻ con, tha hồ mà lựa chọn nhé!

Ba đứa trẻ đã reo mừng, Hân động lòng đến nhỏ lệ cho cảnh côi cút của chúng.

Khi tất cả mọi người đã đến đông đủ, Hân thấy chị Hai chưa xuống, nên lên phòng tìm chị và thấy chị đang nhắm nhìn trước gương. Hân suýt soa:

- Trời ơi, chị Hai đẹp quá, lâu nay em chưa được thấy chị mặc cái áo Hoàng Yến nầy bao giờ...chị đẹp quá chị ơi ! thế thì khổ người ta mất...mời chị xuống thôi, khách đã đến đủ rồi đó chị...

Liễu hỏi:

- Có ba đứa nhỏ không em?

- Có chị ạ!

Hân cùng chị Hai xuống nhà khách, mọi người như phải ngỡ ngàng khi biết đó là cô Hai Sầu Mộng trong cái phòng khách sang trọng chứ không phải trước ánh đèn mầu của sân khấu. Khiến cho Đại-úy Mạnh là người ngơ ngẩn nhất...

Hân đã giới thiệu với mọi người:

- Thưa quý vị, đây là chị Hai của tôi, chị Hoàng thị Bích Liễu...

Mọi người cúi đầu chào, như chiêm ngưỡng một nhan sắc thực mỹ lệ thêm phần kiêu sa như một bà Hoàng sang trọng...rồi Hân lại giới thiệu từng người với chị Hai. Nàng cố tình giới thiệu Đại-úy Mạnh sau cùng để chị Hai có dịp ngắm kỹ người mà Hân nói có liên hệ vô hình. Tuy trong số khách có Đại-úy Chiêm còn độc thân cũng đang ngẩn

ngơ trước hình ảnh kiều diễm của chị Hai. Đại-úy Chiêm độc thân gốc Nùng sơn cước Bắc phần...

Đại-úy Nùng công Chiêm thiểu số vẫn còn nét đẹp hùng dũng của rừng xanh pha chút man dại đầy hấp dẫn, đã hướng đôi mắt thiết tha của rừng xanh về phía chị Hai, khiến mọi người có mặt đều thấy được sự ưu ái đặc biệt của Chiêm đối với Liễu. Trong lúc mấy thiếu nữ trong buổi tiệc đều lưu ý đến anh chàng Đại-úy rừng xanh nầy có một nét đẹp của một lãng tử, cũng dể làm siêu lòng phái đẹp nơi kinh thành lắm đấy chứ?

Riêng Hân đang lo ngại khi thấy người rừng xanh bất ngờ bị cảm nặng trước nhan sắc kiêu sa của chị Hai, thì sợ Mạnh buồn, nên nàng mời mọi người vào phòng ăn và xin mời vào bàn.

Mọi người vào bàn, Liễu đứng dậy nói:

- Thưa quý vị, tôi rất hân hạnh được tiếp rước quý vị trong bữa cơm thân mật nầy để mừng cho Hân về Dân sự, và xin cảm ơn cùng mời quý vị tự nhiên...

Họ vỗ tay nhè nhẹ và Thiếu-tá Thành đáp lễ:

- Chúng tôi rất cảm động và cảm ơn về nhả ý của hai cô và cũng là dịp chúng tôi được hân hạnh quen biết quý gia đình...

Họ nâng ly mời chào nhau và chúc mừng Hân...Liễu quay nói với Hân:

- Em xem cháu nào cần bón ăn, thì nhờ bà Năm giúp cho em ạ!

Mạnh lúc nầy mới có dịp lên tiếng:

- Xin cô Hai cho các cháu được tự nhiên, vì bé nhỏ nhất cũng sáu tuổi rồi...

Mạnh cảm thấy như đã được quen Liễu từ lâu rồi, và muốn bỏ chữ cô mà gọi Liễu không, để tỏ cho mọi người trong buổi tiệc biết được sự thân thiện giữa hai người và cũng để Chiêm biết được cảm tình của chàng đối với Liễu để được thênh thang trên xa lộ không còn lo lắng gì; nghĩ thế thôi, nhưng chàng không dám, chàng trở nên yếu mền trước Liễu, vì lúc nầy nàng lộng lẩy như một bà Hoàng. Ngày xưa chàng chỉ hâm mộ cô Hai Sầu Mộng qua lời khen tặng của vợ cũng có phần coi thường vì chàng cho là những đào kép họ chỉ đẹp trên sân khấu với những ánh đèn mầu. Bây giờ chàng đang ngồi trước một giai nhân không qua mầu sắc của lăng kính. Chàng choáng váng và bâng khuâng tự hỏi: đây là thực hay mộng ? chàng không có thể nào ngờ con người chàng lại thay đổi một cách quá nhanh chóng đến thế ! Từ ba năm nay, chàng có bao giờ bị bệnh nặng như bây giờ đâu ? Chàng sẽ thở dài tự bảo "thôi đành"!

Liễu hỏi:

- Các em tên gì, thưa Đại-úy?

Mạnh ngập ngừng:

- Xin cô gọi tôi là Mạnh để được tự nhiên hơn, vì cấp bực để dùng trong quân đội cho dể xưng hô, còn ngoài dân sự, dùng sẽ mất thân thiện trong gia đình...

Hân lên tiếng:

- Chị Hai cứ gọi là anh Mạnh thì tiện nhất, để trong câu chuyện cũng thêm dể dàng cho vui.

Mạnh nhìn Hân như cảm ơn và nói:

- Hoan hô ý kiến của cô Hân, phái đẹp lúc nào cũng hữu lý...

Thiếu-tá Thành thấy Mạnh như người vừa mới hồi phục sau một cơn bệnh dài cả ba năm nay, thì có ý mừng cho bạn nên nói:

- Anh Mạnh là người gương mẫu, hoạt bát và có duyên nhất đấy ạ!

Mạnh trả lời:

- Xin cảm ơn anh Thành đã có lòng mến (rồi hướng về phía Liễu và nói) tôi xin giới thiệu tên các cháu. Cháu lớn nhất chín tuổi, Phan Mạnh Hùng. Cháu thứ hai tám tuổi, Phan Mạnh Hào và cháu bé nhất sáu tuổi, Phan Mạnh Hiệp.

Liễu nói:

- Tên các cháu vừa hay vừa có ý nghĩa nữa...

Thương nói:

- Em xin được giới thiệu thêm về Đại-úy Mạnh mà lúc nãy Thiếu-tá Thành còn quên là, Đại-úy Mạnh rất lịch sự với mọi người nhất là phái đẹp.

Mạnh:

- Thế bây giờ, muốn tôi gọi là cô Thương hay Thiếu-úy Thương nào?

Thương trả lời:

- Nhất định em thích được gọi là cô Thương hơn là...

Hân:

- Thế thì Thương nên gọi là anh Mạnh, anh Thành và anh Chiêm trong trường hợp chúng ta đang tiệc vui giữa môi trường gia đình Dân sự. Thưa Thiếu-tá và ba Đại-úy nghĩ sao ạ?

Đại-úy Đô bây giờ mới lên tiếng:

- Các vị khác nghĩ sao ? còn tôi thì rất đồng ý lời cô Hân và nếu tôi không lầm thì lúc nãy anh Mạnh hỏi cô Thương cũng không ngoài ý muốn nhắc lại ý kiến của cô Hân để cô Thương nhớ, phải thế không anh Mạnh?

Mạnh trả lời:

- Anh Đô thực xuất sắc trong câu hỏi vừa rồi, và tôi xin chịu thầy là rất đúng ạ ...!

Thương nói:

- Em xin nhận là đã đãng trí nên anh Đô đã phải nhắc khéo và cảm ơn chị Hân, hay quá em nhớ ra rồi...

Mọi người đều vui vẻ, chỉ có Chiêm là bùi ngùi như quên mọi người trong tiệc mà cứ âm thầm ngắm người đẹp...

Riêng Liễu nàng cảm thấy có gì thương xót, thực khó tả nàng không tin vào tình cảm và nhãn quan của mình, nàng nhìn Mạnh như để xem xét và tìm câu trả lời cho chính những xao xuyến trong lòng mình...Nàng đứng dậy xin lỗi và cầm ly champange của mình đi đến từng bàn như để có thời giờ suy nghĩ bằng một hình thức đến hỏi thăm từng bạn xem thức ăn có vừa miệng không ? và chào hỏi cho đúng cách xã giao của một cô chủ đãi đàng khách chứ thực tình, nàng chỉ muốn buổi tiệc tàn sớm để còn vấn nạn lương tâm mình.

Tất cả đều tế nhị cảm thông cho hai người vì họ đã nhìn thấy những dấu hiệu tình cảm của hai người. Họ đã kiếu từ về hết sau khi bữa tiệc thực đặc biệt ngon miệng. Chỉ còn lại Chiêm, không hiểu sao, Chiêm không biết được sự việc đang diễn tiến tình cảm của Mạnh và Liễu như mọi người. Hân thấy thế nên đã tìm cách nhắc nhở Chiêm; Chiêm vẫn như chưa tỉnh hẳn, và lúng túng đến chỗ Mạnh và Liễu để rủ Mạnh về...

Hân đã phải đón rào:

- Anh Chiêm về nghỉ trước đi, các cháu của anh Mạnh đang còn thích chơi với hồ cá. Để chúng vui cho thỏa thích rồi sẽ về sau thôi...!

Chiêm đành chào Liễu và Hân và nói:

- Thế Mạnh về sau nhé...!

Mạnh như thoát nạn, mà cứ thầm cảm ơn Hân hoài và nói:

- ừ, Chiêm về trước đi, các cháu đang thích vui với cá quá, tội nghiệp chúng...

Mạnh và Liễu ra phòng khách nói chuyện, lúc nầy Liễu thấy càng băn khoăn, sự việc nầy Liễu cho là kỳ lạ trong đời. Ngay cả những lúc còn là cô đào thương, khi xong tuồng hát là cô quên hết mọi sự khổ đau của vai trò mình vừa mới đóng. Đâu có bi lụy như bây giờ ? Là một đào thương Liễu chỉ lột tả cho hết tinh thần của vai trò đó bằng những giọt nước mắt của mình thấm vào lòng sầu nhân thế, mà khán giả mộ điệu đã nhiều phen nức nở đầy vơi. Nhưng trở vào hậu trường sân khấu thì chẳng còn mảy may nào xúc động cả. Mà bây giờ....có gì gây cho nàng một mối thương cảm thực vu vơ và thực bất ngờ khôn tả và nàng tự hỏi: hay là mối xúc cảm gây nên là vì anh chàng Mạnh đẹp trai hào hùng hay vì ba đứa con côi cút gây lên và hình ảnh bi đát của tha nhân ? Liễu đã tự trả lời, "cả hai" đang trùm lợp quấn quýt với nhau, thành một khối sầu từ lòng trắc ẩn đến tình nhân ái, để tràn ngập và xâu xé mảnh hồn bình lặng của nàng, mà nàng đã và đang còn muốn vượt khỏi các hệ lụy trần gian...thì hôm nay người đàn ông ba mươi tuổi góa vợ và ba con côi đã khiến nàng lưỡng nan khó nghĩ...nên cứ ngồi gần nhau mà im lặng...thực khó mà biết được nàng sẽ sa lưới hay thoát khỏi

biển tình?

Mạnh cũng không hơn gì, chàng cứ ngập ngừng như chưa bao giờ ngập ngừng; chàng đã trách mình đã hèn yếu, có gì đâu, vả lại đã già rồi, đâu phải là còn trẻ như lúc gặp Hạnh...ta như một người chai rạn trong ba năm nay, sao một thoáng đã biến ta thành một anh chàng ngốc nghếch trước một nhan sắc của phái đẹp, "đừng có bi lụy thế mà, một tác phong của Đại-úy có ba con, đời cười chết". Nói vậy nhưng vẫn ngập ngừng. Chàng như muốn thét lên tự hỏi: ta đang thương con nhớ Hạnh; hay đã bị quật ngã trước một nhan sắc mà những liên hệ vô hình đã nhen nhúm từ trước kia để một ngày đã bùng lên đốt cháy tất cả những dự kiện hằng ấp ủ rất mãnh liệt trong lòng ta. Chàng giấu đôi mắt đa tình đang ầm ướt và thì thầm "Hạnh đâu rồi ? hãy giúp anh vượt khỏi cám gỗ những lưới đời chăng phủ trên mọi ngã đường đơn côi để anh giữ được lòng chung thủy với em và nuôi con khôn lớn, như chàng thường mong ước. Nhưng vô hiệu, quả chàng bực tức cho mình hèn yếu; nhưng chợt nhận thấy Liễu đang như bối rối với những tình cảm trong lòng nàng. Nên chàng cứ nghẹn ngào không thốt nên lời. Khi Hùng (con trai lớn của Mạnh) chạy vào nói:

- Ba ơi, về chưa ba, con sợ nhà Chung đóng cửa. Mai lại bị phạt.

Bé Hùng đã làm cho hai người trở lại thực tế. Chàng nhìn đồng hồ thấy mười giờ và buồn rầu nói:

- Lại trễ rồi con ơi ! thôi các con ra xe ba chạy cho nhanh.

Liễu nghe Mạnh nói với con mà như một lời than dài với tha nhân, và mấy đứa trẻ cũng tỏ ra lo âu, nàng thấy lòng mình dâng lên một niềm thương xót vô bờ nên run giọng nói:

- Để chúng ở nhà một đêm được không...anh...Mạnh?

Liễu hỏi xong, thì tự ngượng vì chính nàng cũng nghe rõ tiếng mình gọi Mạnh là anh mà ấp úng...

Mạnh nghe câu hỏi bất ngờ của Liễu, Mạnh cảm thấy ấm áp trong lòng cho cả bốn cha con; đây là giọng nói của Hạnh, đã lạc đâu mất từ nhiều năm nay từ lúc Hạnh ra đi...rồi hôm nay cái không gian tình cảm của gia đình đã được hồi sinh trước một mỹ nhân; Chàng đã gục ngã trên ngã đường với những liên hệ vô hình từ người vợ quá cố, để lại cho chàng một não nề khôn tả...chàng vẫn cố gượng sống qua ngày với một ý nguyện nuôi con và ấp ủ một dĩ vãng vàng son của người vợ dư hương sắc vẹn toàn và cũng rất là tương đắc. Nào ngờ tai nạn khốc liệt khiến chàng như người chết trong cỏi sống. Nhưng thực bất ngờ, rồi chàng trả lời Liễu:

Mạnh:

- ờ...vâng....phải đấy để anh...tôi hỏi nhà Chung nhé em...Liễu

Liễu đã quên tất cả và nắm tay Mạnh đưa đến chỗ điên thoại. Mạnh run giọng cảm ơn em rồi quay số gọi nhà Chung cho biết chàng phải đưa con về nhà Chung lúc tám giờ ngày mai chủ nhật, có thể về được ba mươi phút. Còn thứ bảy thì bảy giờ ba mươi. Mạnh cảm ơn soeur Lan khi biết mình đã quên hôm nay chỉ là thứ bảy.

Trong lúc Mạnh nói với nhà Chung thì Liễu nhớ lại câu nói của mình vào thứ bảy tuần trước là: "Tình cảm thực khó hiểu và khó bàn, trừ khi hai cá nhân cảm nhận trực tiếp", và hôm nay tình cảm ấy đã được cảm nhận trực tiếp; Liễu không hiểu nổi chính mình, vì mới tuần trước mình còn giữ vững những cao xa và ao ước vượt khỏi hệ lụy tình

trường...rồi hôm nay, nàng như yếu đuối mất hết nghị lực trước một hoàn cảnh bất ngờ. nàng nghiến chặt hai hàm răng mà tự hỏi: sao thế ?, sao thế ? hai dòng lệ đã lăn, thấm mặn làn môi mầu cánh sen, mà nàng không nhận thấy mình đang khóc...

Mạnh gác điện thoại, thấy Liễu khóc, chàng run run lấy chiếc khăn của mình...một tay choàng qua vai Liễu và đưa chiếc khăn lên thắm nhẹ dòng lệ đã chứng minh cho sự thương cảm trực tiếp của hai cá nhân; họ đã áp vào nhau cùng thì thầm "thực không ngờ...", Mạnh tiếp:

- Anh còn có thể nhận được một hạnh phúc trời ban... như...hôm nay...sao?

Liễu nói: - Em cũng thực không ngờ. Lúc Hân giới thiệu Đại-úy Mạnh lần thứ nhất, và lần thứ hai Hân gợi ý em về Mạnh, em vẫn còn dửng dưng...vì em không muốn vướng vào tình trường. nào ngờ tất cả những gì em tôn thờ nay đã sụp đổ dưới chân một thần tượng Phan Thời Mạnh...

- Anh cũng chẳng bao giờ muốn và dám nghĩ đến ngày hôm nay, nhưng những liên hệ vô hình hôm nay đã thành ảnh diêm...vì Hân đã nhìn thấy và đoán không sai...

Hân lúc nầy mới xuất hiện, nét mặt hân hoan vui tươi như nàng tiên đem tơ duyên đến cho hai người. Hân hỏi:

- Anh và chị uống càfé hay trà nào?

Liễu không trả lời câu hỏi của Hân mà nàng lại nói:

- Mạnh vừa điện thoại cho nhà Chung xin cho các cháu ở nhà đêm nay, các em đi ngủ hết rồi hả ? Em gọi các cháu vào, chúng vui với cá quên cả giờ ngủ đấy...

Hân:

- Em cho chúng đi ngủ rồi, giao cho mỗi cậu một cháu.

Em thấy anh Mạnh và chị đang vui câu chuyện, nên cho chúng đi ngủ trước...Anh Mạnh mấy khi có được ngày vui, về muộn cũng không sao, để cho các cháu ngủ ngon; ngủ dở giấc chúng bắt đền đấy!

Mạnh:

- Cảm ơn cô Hân nhiều, thực là chu đáo...

Mạnh nhìn Liễu như hỏi ý, Liễu thấy thế nên trả lời:

- Thế thì mình ra đây dùng thêm tuần trà hay càfé rồi hãy về anh Mạnh ạ!

Hân:

- Thế thực chí lý, uống càfé nói chuyện đêm nay mai ngủ bù. Mai chủ nhật mà anh Mạnh. Hân nghĩ hai ông bà đã quên hôm nay thứ bảy, thì đắc ý nghĩ về dư giác của mình. Hân cũng mừng, xem thiên hạ thương yêu nhau có giống như Khoa với mình không?

Mạnh:

- Tôi chỉ sợ Liễu mệt thôi, tôi là lính, thức khuya là thường, chẳng thấm gì...

Hân:

- Thế hai anh chị thích trà hay càfé để em làm nhé...

Liễu lên tiếng:

- Thôi em đi ngủ đi, để chị thích gì thì làm lấy!

Hân:

- Em chưa buồn ngủ, và muốn giữ chân hầu trà cho anh chị đêm nay, với một ngày đặc biệt không bao giờ quên...nhưng em sẽ cũng nhâm nhi càfé ở phòng em, và thỉnh thoảng em ra phòng khách để làm cái nhiệm vụ ở thời điểm hết đêm nầy.Thế anh chị thích càfé hay trà nào?

Mạnh:

- Cô Hân thực tế nhị, thế thì Liễu sao ? càfé hay trà...và tôi sẽ tùy ý của Liễu.

Liễu:

- Cảm ơn em nhiều, thôi em cho càfé nhé...

Hân đi pha càfé cho hai người và nghĩ hai người đã cảm nhận tình yêu của nhau; thực là nhanh chóng... phải đây là tiếng sét ái tình chăng?

Hân bâng khoâng nghĩ ngợi "dù là có lý tưởng cao siêu đến đâu con người cũng không thoát khỏi những thường tình" phải chăng đó là luật chung của tạo hóa, của khổ lụy mà mọi người phải tuân theo; sớm, muộn, hạnh phúc hay đau thương...!

Chủ nhật, vòm trời trong xanh như đồng cảm với thế nhân. Từ truyện tình đầy thơ mộng của cô Hai Hoàng thị Bích Liễu với chàng Đại-úy Phan thời Mạnh tưởng như đang làm căn biệt thự trung tâm đường Trần Tế Xương bừng dậy. Từ tàng cây êm ả đến hồ cá lung linh như có một sinh khí nhiệm mầu để hòa vui...để tiếp đón và vun bồi cho mối tình vừa chóm nở và đang vươn cao trong lòng cặp uyên ương yêu nhau bằng những liên hệ vô hình mà Hân là sợi tơ kết nối, là nhịp cầu cho hai người...

Nhưng tha nhân khó mà biết được Liễu-Mạnh là "duyên trời hạnh ngộ, hay có bàn tay sắp đặt trong nhân gian tuyệt vời?"

Liễu thấy lòng mình lâng lâng để thấy đó đây trong vườn ngoài ngõ...chim muông ríu rít ca vang cả một thinh không bát ngát, vài sợi mây bồng bềnh như mộng mơ; khiến nàng gần như quên tất cả để chỉ đón nhận một tình yêu hạnh phúc chân thành...mà nàng muốn xoa dịu và làm tan biến những âm ưu còn tiềm tàng trong sầu thương của chàng Đại-úy Phan thời Mạnh. Nàng chưa bao giờ thấy yêu đời như bây

giờ, mặc dầu giàu sang và được nhiều người mến thương nhưng nàng vẫn cảm thấy cô đơn. Bây giờ nàng đã có Mạnh, Mạnh đến như mang lại cho Liễu một đời sống trọn vẹn hơn, mà lâu nay nàng không hề nghĩ đến; nàng không ngờ và không biết hạnh phúc lứa đôi có khác biệt với mọi thứ tình cảm khác trên đời; Nay Mạnh đến xoay chiều đổi hướng tất cả những gì mà nàng đều đã coi thường từ xưa đến nay (nàng cho tình cảm lứa đôi là sự ít cần thiết hơn là lòng nhân ái đối với đời. nàng đã nhầm để bây giờ nàng mới vừa ý thức được lòng nhân ái để cho đời; và tình yêu đôi lứa là của cá nhân. Cá nhân có yên vui hạnh phúc thì lòng nhân ái mới có ý nghĩa và tăng thêm mầu sắc cho trọn vẹn cả hai phần cho người và cho mình) Bây giờ nàng đang hoạt định thêm một chương trình cho cá nhân nàng và Mạnh cùng ba đứa con, nàng nghĩ mình phải đem lòng thương yêu ba đứa con mất mẹ để chúng được bù đắp những tình cảm thiếu hụt từ bấy nay...Điều cần nhất, là ta phải hết sức thương yêu và tránh cho chúng những khổ đau như những người mẹ kế ác độc. nghĩ đến đây nàng cho là nàng có thừa sự thương yêu ấy; vì người không chút liên hệ, Liễu còn thương yêu, thì đây là những đứa con của Mạnh...nàng sẵn có lòng nhân ái mà nàng đang ngụp lặn trong tình yêu mầu hồng...thì điện thoại reo vang. Liễu nhắc lên thì bên kia đầu dây vang lên:

- Allo, Liễu hả?

- Mạnh, sao linh quá, em đang nghĩ đến Mạnh thì có Mạnh ngay...

Nàng cười:

- Hí...hí...

Mạnh hỏi:

- Đêm qua em có ngủ được không Liễu?

- Không anh ạ, còn anh và các con thì sao ? Ngủ ngon không?

- Không em ạ, lúc trở về đến nhà đã ba giờ ba mươi rồi, thức đến sáng, vừa chợp mắt, đã lại nằm mơ, nên dậy đây cũng mười giờ sáng rồi, em ạ!

Liễu:

- Mơ gì thế anh, vui không?

Liễu không chờ Mạnh trả lời thì Liễu tiếp:

- Nhứt định vui rồi, nên thấy giọng anh nghe sảng khoái quá, nghe thực là vui...

- Đúng, em đoán đúng và có muốn anh kể cho nghe không nào ? Ấy...ấy...chờ tý. Để anh tắt bếp đã, cháo cháy mất...

Chàng đặt phôn xuống chạy vào bếp, tắt lửa đồng thời múc cháo ra bát cho ba con và dặn:

- Nóng lắm, các con ra chơi, tý nữa hãy ăn. Để ba nói chuyện với cô Liễu tý nhé...

Hùng hỏi:

- Cô Liễu hôm qua phải không ba ? Con quên chưa xin cô Liễu mấy con cá vàng. Hào và Hiệp cũng thích nữa ba ạ!

Mạnh:

- ừ...ừ...để khi khác ba nói với các con, bây giờ cô Liễu đang chờ phôn ba con ạ...

Ba đứa trẻ chạy ra sân chơi xích đu, Mạnh nhắc phôn:

- Allo, em chờ lâu quá phải không ? cho anh xin lỗi nhé ! Bọn trẻ cứ tíu tít nói chuyện cá vàng...

- Chúng thích cá lắm phải không anh ? Tội quá, anh vất vả quá; em không biết cách nào chia sẻ với anh và các con bây giờ.

Giọng Liễu bùi ngùi đầy thương xót...Mạnh bên nầy nghe Liễu bùi ngùi thì rất xúc động, vừa từ thương xót các con

mình lâu nay khốn khổ thiếu tình thương của mẹ chúng, nên nói:

- Anh thấy nhiều an ủi khi được em nghĩ đến cha con anh...nhưng em chưa có con, liệu em có chịu nổi sự quấy phá của trẻ con không?

- Em thương anh nên muốn san sẻ tất cả vui buồn của anh và của các con, một khi đã là vợ anh...

Mạnh nghe đến đây thì suy nghĩ, mới gặp nhau đây mà Liễu đã gắn bó quá. Chàng phải lấy làm lạ bây giờ. Mà ngày hôm qua Liễu đã dự trù một tương lai...chẳng biết nàng nghĩ gì về ta ? Nếu nàng biết rõ sự Nghèo của ta thì liệu nàng còn mơ mộng với cái dự trù hảo huyền ấy không? Liễu làm như mình là nhà triệu phú không bằng...khiến mình cứ sợ. Lúc tình cảm đến quá nhanh như tiếng sét ái tình, người ta đã nghĩ có thể hy sinh hết, miễn là được sống bên nhau. Nhưng mình còn ba đứa con đây, mình không thể chỉ vì mình mà để chúng khốn khổ hơn thêm nữa...nên chàng cứ liều nói hết sự thực:

- Liễu ơi, em bàn đến việc tương lai; anh cảm kích vô cùng...nhưng em có biết anh Nghèo lắm không...? Lương đại-úy ba con không thể dư giả, chứ đừng nói đến giàu có để em dự trù một tương lai như là anh giàu lắm đấy. Anh thương em nên nói thực. Nếu em không đồng ý làm vợ anh, anh cam đành đau khổ một mình, chứ không muốn lúc làm vợ anh rồi, sự thực phủ phàng làm đau khổ em thì tội lắm đó...!

- Em bao hết, miễn là chúng ta phải thực tình và chung thủy. Anh không nghe đời nói là "thuận vợ thuận chồng tắt biển đông cũng cạn" mà anh?

- Câu ca dao ấy ai cũng nghe, nhưng khó có ai theo được

em ạ...!

Liễu:

- Thôi gác việc nhỏ ấy lại anh nhé. Lương của anh bao nhiêu em cũng lo đầy đủ được; đừng để kinh tế vật nhỏ nhen xen vào tình cảm hạnh phúc đẹp của của chúng ta anh nhé!

Liễu muốn nói phang cái tài sản kếch sù của mình cho Mạnh yên tâm; nhưng biết Mạnh không phải là người nghĩ đến tiền của. Biết đâu Mạnh lại tự ái và suy nghĩ thì phiền ra. Mạnh hỏi:

- Em đang nghĩ gì thế?

- Sao anh biết em đang nghĩ?

- Thì thương em, một chút gì khác thường ở em là anh nhạy cảm ngay thôi...

Liễu:

- Anh thương em thực đến thế sao ? thế thì đừng làm em phải nghĩ ngợi và buồn đấy anh ạ ! Em đang buồn và nghĩ, sao anh cứ nói về kinh tế hoài ? hôm qua đã nói rồi, nay lại nhắc lại, khiến em phải buồn...!

- Thế thì anh tuân lệnh người đẹp; từ nay không nhắc đến nữa. Nhưng anh chỉ sợ em không chịu khổ hoặc nếu em chịu được vì thương anh và các con, anh cũng băn khoăn lắm!

- Em không muốn nghe nữa đâu, để em tính việc hôn nhân của chúng ta. Mục đích của em là làm cho anh và các con đở vất vả thế thôi...Và riêng em, em chỉ sợ anh thay đổi ý kiến, mà ngày hôm qua anh đã đồng ý mọi việc. Chúng ta thương nhau nhanh quá. Em thì nhứt định, vì em cứ thấy xao xuyến thực khó chịu vì cứ sợ xa anh. Còn anh sợ lúc anh đã hứa là muốn được cưới em làm vợ, nhưng không biết có phải đó là anh đã suy nghĩ rồi mới hứa hay

chỉ là sự bốc đồng trong chốc lát hở anh?

- Anh già rồi, không còn ở tuổi bồng bột ấy đâu, mặc dầu anh cũng lấy làm lạ cho mình, tại sao anh còn có thể thương yêu em một cách thiết tha như lúc còn trẻ, và cũng lấy làm hãnh diện, sao còn có được một tình yêu hạnh phúc em ban cho với tất cả một sắc hương toàn vẹn như thế, thì lẽ gì anh lại thay đổi ý khiến, vả lại ý khiến của anh có lẽ đã chín mùi ngay từ lúc mới gặp em, khi được cô Hân giới thiệu ngày đầu cơ...!

- Thôi thế cứ như lời chúng ta hứa hẹn, và anh cứ để anh lo công việc hợp thức cho chúng ta bằng một buổi tiệc ra mắt bạn bè. Gia đình em chỉ có bảy người em đó thôi. Vậy mời những ai xin anh cứ tùy thích, chắc chúng ta phải còn ở xa nhau chừng ba tháng nữa thôi, anh còn gì trở ngại về gia đình anh không? Mạnh:

- Ba má anh già rồi, nhưng thường khóc mỗi lần anh đưa các con về thăm, nhưng không biết giúp anh cách nào. Ông bà đều ước mong anh có đôi, nhiều lúc ông bà đã tìm người cho anh...vì nghĩ không ai thương người có ba con...anh chỉ cười và có lần anh muốn yên lòng ông bà nên nói: "Con có người rồi, nhưng chưa có tiền cưới, ba má cho con tiền cưới không?" thì ba má anh nói: "Ba má có thể lo cho con, nhưng không có thể lớn như lần trước đâu...thế là anh có cái cớ để hoản binh và vui lòng ba má anh...

- Thế bây giờ anh nói với ba má chưa?

- Để tuần tới anh sẽ phải về trình bày rỏ ràng hơn, chắc ba má anh mừng lắm...!

- Như thế là không có gì trở ngại phải không anh?

Mạnh:

- Anh hứa một trăm phần trăm rồi đó, để em cần những gì để lo đám cưới, nhưng vừa vừa thôi em nhé, anh không thích đềnh dang và còn không muốn nợ nần em nhé ! Tình yêu chân thành là đủ hạnh phúc, đâu cần thiên hạ khen cưới lớn hay chê cưới nhỏ, phải không em?

- Em sẽ chiều anh, còn bao nhiêu em cũng lo được...

Nói rồi nàng lại cười hí hí. Mạnh nói:

- Thôi thế để thứ bảy sau anh về thăm ba má, và chủ nhật anh đem các con đến thăm em nhé...?

- Vâng, cứ như thế, em thương quý anh nhiều, muốn nhanh chóng để về làm bổn phận và chia sẻ với các con để chúng không buồn khổ. Thương anh nhiều!

- Anh cũng thương em lắm lắm, tạm biệt nhé!

Họ cùng gác điện thoại, để chờ ngày hạnh phúc bên nhau. Họ thương nhau tha thiết nhưng trong đó họ cũng còn có phần lý trí để tô đẹp cho tình yêu và bền vững cho một tương lai, tình của họ thực là trong lành, không gợn một chút gì về các khía cạnh mà tha nhân đều thường mắc phải...

Chiều nay chủ nhật, chị Hai bảo bà Năm và chú làm vườn lên cùng dùng cơm cho vui. Bàn ăn có mười người, Liễu đem việc Hân trở về Y-khoa như việc quan trọng nhất trong gia đình (chị nghĩ thầm số vốn quá lớn chị phải chờ Hân học xong thì sẽ mở một bệnh viện tư chừng một trăm giường thêm vào đó Yến ra Dược và Thông đã vào Nha-Khoa nữa) như thế chị phải bành trướng số vốn ấy từ nay

đến lúc các em ra trường, thì ta có đủ dùng vào việc xây cất...

Chị Liễu nói:

- Chị rất mừng là các em ai cũng học hành tấn tới; các

em thương yêu của chị, hôm nay chị thực sung sướng, vì Hân trở về Y-Khoa, các cô Luật-Khoa, Dược-Khoa và Sư-Phạm nữa đều cho chị một nguồn vui bao la, để tưởng đến một ngày nào các em học xong suôi, chúng ta có đủ các ngành các giới trong một gia đình. Thông vào Nha-Khoa còn có Thái và Thạch, chưa biết các em chọn nghề gì; Nhưng chắc chắn đều là những nghề hữu ích trong tương lai.

Thái:

- Em muốn đi ngành Thú-y chị ạ!

Liễu:

- Ngành Thú-Y là ngành chăn nuôi phải không em?

Thái:

- Không phải chị ạ ! Cái ngành nầy chuyên chữa bệnh cho loài vật ấy mà...!

Liễu:

- Tùy em, thích thì học mới có kết quả tốt, nhưng ta còn thiếu ngành nào nữa, thì để cho Thạch.

Thạch:

- Em thích học về Lâm chị ạ ! Lâm là rừng ấy mà.

Liễu:

- Em muốn Lâm, kiểm lâm à?

Thạch:

- Không hẳn là thế, vì chị nói thế là một trong nhiều cái liên hệ về Lâm thôi chị ạ!

Chị Liễu khoan hòa:

- Cũng như Thái, em thích gì thì học nấy. Chị không am tường về các ngành nghề nhưng hỏi để biết và để vui mừng thế thôi. Các em đều giỏi cả, năm nào cũng có người thi và thi đều đậu cả. Thực là mừng, các chị lớn thì chị không cần nhắc nhở. Nhưng ba chú bé nhất trong gia đình chị có lời

khen ngợi và có ba phần thưởng cho ba chú, nhưng chờ đến dịp Noel thì phát luôn; mọi người đều có một phần nhưng ba chú thì mỗi chú có hai phần, một phần như mọi người và còn một phần là phần thưởng của ngày hôm nay đấy nhé!

Chuyện trò thực vui vẻ, bữa cơm đặc biệt cho mỗi ngày chủ nhật, nhưng hôm nay có vẻ vui hơn vì chị Liễu đã nêu những kết quả học hành và tỏ ra thích thú về sự tiến bước của các em...Liễu nói:

- Chị liễu muốn các em xong bữa, chúng ta ra phòng khách nói chuyện cho vui. Lâu lâu mới có dịp thuận tiện như hôm nay và ai có ý kiến gì thêm cứ nói ra để chị em mình hưởng ứng. Họ đã quay quần ở phòng khách, lúc nầy chỉ vắng mặt bà Năm và chú làm vườn.

Hân:

- Em thấy người mà hạnh phúc nhất và đem lại nguồn vui cho gia đình là chị Hai!

...Mọi người đều vỗ tay chúc mừng chị Hai hạnh phúc. Oanh lên tiếng:

- Sao chị Hân gọi chị Liễu là chị Hai ? Em thấy tiếng chị Hai là để gọi những người làm thuê ở các thành phố lớn ngoài Bắc như chị Hai làm cho nhà ta trước đó. Mà nay chị dùng chữ ấy để gọi chị Liễu, quả là chị đã bất kính và coi thường chị Liễu, người đã và đang làm ơn cho chúng ta...!

Trong lúc Lê, Yến và ba chú cũng đều biết như thế, nhưng không nghĩ Hân dám coi nhẹ công ơn của Liễu. Và

hơn thế Hân không phải là người tệ như thế, nên im lặng chờ giải thích...

Liễu:

- Oanh chớ hiểu lầm thế mà tội cho Hân, vì đây là ý muốn của chị, không phải tự nhiên mà Hân gọi thế đâu. Oanh lên giọng:

- Tại chị Liễu xa Bắc lâu rồi, nên quên đấy thôi. Các nhà giầu ở Hà-nội thường gọi người làm công là chị Hai, nên mới nhầm mà để gọi như thế!

Hân vẫn im lặng vì đã có chị Liễu trả lời rồi, khiến Oanh càng thêm giận. Yến nói:

- Em nghĩ chị Hai đã nói như thế thì có thể hai miền khác nhau về sự xưng hô. Miễn là, chúng ta luôn luôn kính mến chị Hai là đủ rồi.

Lê nói:

- Yến nói đúng đấy, tôi đi Sư-Phạm nên những tục lệ hay tập quán của ba miền khác nhau cũng có được đề cập đến chút ít trong chương trình học để tránh những ngộ nhận trong khi cần giao tế...

Oanh nói:

- Tôi muốn chị Hân nói cho rõ là "Chị Liễu bằng lòng gọi là chị Hai, hay tự ý chị Hân đã gọi như thế thôi".

Hân lên tiếng:

- Chị Hai đã nói từ nãy đến giờ mà em chưa tiếp nhận được, thì bây giờ chị cũng chỉ nhắc lại lời chị "đó là ý của chị Hai".

Thông:

- Chị Hai đã bảo là ý của chị Hai muốn thế, thì ta cứ gọi thế, gọi là chị Hai có gì đâu mà làm trở ngại và mất hết giờ vui của gia đình...

Liễu nói:

- Thế thôi đủ rồi, bây giờ chị xin nhắc lại việc chính hôm nay là: "Hân trở về Y-Khoa", như thế thực là hạnh phúc vì rồi đây các em sẽ tuần tự tạo được danh dự cho mình và

đem lại sự vui đẹp chung cho cả gia đình.

Lòng Liễu cứ dâng lên một hạnh phúc toàn vẹn từ phía các em và phần mình cũng thực ngát hương trong tình yêu mới chớm nở ở tuổi đời hai mươi tám. Thực là bất ngờ, chị có được cả gia đình đông đảo và mình cũng tìm được hạnh phúc lứa đôi. Chị Hai là người giầu lòng nhân ái, nay lại càng độ lượng bao la, nên không hề để ý những gì bon chen vụn vặt.

Chị em còn đang vui vẻ chuyện trò thì Oanh đã về phòng từ lâu rồi, còn bảy người cứ vui cười đến mười một giờ rưỡi mới về phòng.

Khi Oanh thấy Lê và Yến về, thì chạy sang phòng Yến và hỏi:

- Sao bàn chuyện gì mà lâu thế Yến?

Yến hỏi lại:

- Chị về hồi nào mà em không hay thế, em ngồi nghe chị Hai nói chuyện vui. Vả lại, lâu lâu mới có một truyện vui, mai dậy trễ cũng không sao.

Oanh hỏi:

- Mà bàn chuyện gì thế?

Yến trả lời:

- Thì đặc biệt bàn về chị Hân về Dân sự ấy mà!

- Chị ấy về Dân sự đã khao thưởng om sòm hôm qua chưa đủ sao ? mà còn tái diễn đến hôm nay, thế mà Yến cũng ngồi góp vui "tếu thực", tếu quá thế?

Yến nói:

- Đâu phải chỉ có về Dân sự không mà vui, vui vì chị Hân trở về Y-khoa. Vả lại vào năm thứ hai, thành chị Hân chỉ thiệt ít thôi, thế mới thú vị chứ?

- Mà nếu có thế thực, thì chị ấy hưởng chứ có gì cho Yến nhờ mà Yến vui như được ngọc thế?

Yến nhìn Oanh ngạc nhiên và nói:

- Chị thực là lạ...chị Hân về học lại Y-Khoa, lại vào được năm thứ hai thì đó là cái vui chung cho gia đình. Chị Hân chỉ còn có năm năm nữa, đỡ tốn sức, mà chị Hân và gia đình ta cũng tuần tự có mặt các ngành cần thiết trong xã hội. Sớm chừng nào nào hay chừng ấy, không mừng sao được?

Yến vẫn ngây thơ và vô tư như ngày nào nên kể lể liên thiên:

- Hay quá, bệnh có chị Hân. Dược có em. Luật có chị Oanh. Sư phạm có Lê. Nha có Thông và còn hai chú nữa, và triệu phú có chị Hai liễu.

Đang thao thao bất tuyệt trong một tương lai rực rỡ...Yến giật mình khi nghe Oanh quát:

- Im cái miệng Tề Thiên của mầy lại cho tao nhờ, đừng ba hoa con cốc cụ nữa. Bây giờ mầy nghe tao hỏi mầy đây...

Yến trả lời:

- Em sẵn lòng trả lời chị. Nhưng chị cho em biết tại sao chị không vui?

Oanh rít lên:

- Trời ơi, ai mà vô tình vô nghĩa như mầy. Mầy không thấy tao bị rớt sao ? để phải học bằng mầy. Lúc chị ấy năm thứ ba thì tao mới năm thứ nhất. Tao thấy chị ấy vào quân đội thì mừng, vì như thế chỉ cần chị ấy quên đi ba bốn năm tao xong luật rồi, thì tao đã vượt được chị ấy cho đỡ ức. Bây giờ chị ấy lại vào năm thứ hai trong lúc tao cũng năm thứ hai, chị ấy lại vẫn bằng tao. Tao chưa vượt hơn chị ấy, là tao khổ lắm ! Tao khổ mà mầy lại vui sao mầy ? Tao hỏi mầy tao với chị Hân ai nặng tình máu mũ với mầy hơn?

Yến trả lời:

- Chị với chị Hân đều là chị, em thương cả hai.

- Đúng là con ngốc nầy. Mầy hai năm Dược Khoa mà mầy ngu như con bò. Mai kia mầy ra Dược-sĩ, mầy bào chế lộn

thuốc thì mầy hại đời thôi, và mầy đi tù là vừa. Vì mầy không đủ trí khôn để phân biệt khác mẹ và cùng mẹ, hởi con ngốc nầy...?

- Nhưng chị Hân thương yêu chúng ta mà, em chưa thấy chị Hân phân chia như chị thường phân chia bao giờ.

- Bởi thế, chỉ có mầy mới không biết thế nào là cùng mẹ hay khác mẹ.

Yến hỏi:

- Chị không thấy chị Hân tốt sao, Lê là người ngoài mà chị ấy còn thương yêu nữa là, cùng đùm bọc. Chị Hân thực tốt, chị Hai cũng nhận thấy thế.

- Tao muốn bửa cái đầu mầy ra quá, chị Hân thương Lê, là vì Lê là em của Khoa. Còn đùm bọc là tiền của chị Liễu chứ bộ...

Yến nói:

- Lê cũng đáng đùm bọc không cần phải là em của anh Khoa, vì ba của Lê đã cho gia đình mình vào Nam không mất xu nào; cái nầy cũng vì chị Hân; và ngay bây giờ chúng ta được chị Hai đùm bọc cũng là vì chị Hân nữa. Em ngốc nên em biết được bấy nhiêu thôi. Nếu không có chị Hân chắc gì chị em ta đã được sống chung như bây giờ, nên chị đừng ghét chị Hân mà tội nghiệp chị ấy...

Oanh gầm lên và xô Yến ngã lăn ra sàn nhà, vừa lúc tiếng chị Hân và chị Liễu lên phòng. Oanh cắn chặt chiếc khăn tay trong miệng để tránh thoát những lời uất hận rồi lén về phòng, mặc Yến bị đau đang gượng ngồi dậy. Oanh về phòng để chị Hân và Liễu không thấy được những ghen ghét trong lòng mình mà Oanh cho là Hân khéo giả tạo như mẹ Oanh thường nói: "Sự giả tạo khiến người đời cứ tưởng

là Hân tốt nhưng thực thì Hân là người rất nhiều thủ đoạn" Tiếc rằng chỉ có một mình Oanh không ngớ ngẩn nên mới nhận biết thôi, còn mọi người đều mù cả rồi ! Ngay cả chị Liễu già đầu cũng bị Hân mê hoặc, thấy mà tội nghiệp cho con người cải lương của chị Liễu luôn luôn thương vay khóc mướn. Ta sẽ học cho xong Luật Khoa và thoát khỏi đám người mù lòa nầy và tự lập một cuộc đời thực sang trọng gấp trăm lần của bọn nầy, cho chúng mở mắt xem cho rõ mặt "tiểu thư Vương Lựu Oanh" nầy...Oanh luôn luôn cho Hân là một kịch sĩ có tài trong các vở tuồng giả tạo. Nhưng trời sinh được cái tính dễ ngủ nên Oanh đi vào giấc ngủ êm đềm... Đang ngon giấc trong mộng mơ, thì tiếng điện thoại reo. Oanh bực bội nhắc điện thoại và nhìn đồng hồ đã hai giờ khuya. Tiếng Điền bên đầu dây:

- Allo, Oanh ngủ chưa, Điền đây...allo...

- Điền hả, đúng Điền là điên, sao bây giờ mới gọi, nếu muốn đổi giờ thường lệ thì Điền phải nói trước chứ, không những vừa đột ngột và phá giấc ngủ của Oanh. Điền không biết Oanh thường cần giấc ngủ hơn mọi việc sao mà gọi giờ nầy?

- Khoan đã, vì có việc quan trọng, ba Điền ốm nặng bất ngờ, đưa ba Điền đi bệnh viện. Các anh đi vắng, Điền phải ở bệnh viện, vừa mới về là gọi cho Oanh ngay đây, cho Điền xin lỗi...

- Oanh muốn đây là lần đâu tiên tha lỗi cho Điền và không bao giờ có lần thứ hai nữa nhé!

Điền giọng sung sướng:

- Điền hứa sẽ tuyệt đối không bao giờ tái phạm...

Oanh không cho Điền nói thêm mà bảo:

- Ngày mai gặp lại, bây giờ Oanh cần đi ngủ.

- Điền chưa nói được gì, đã đi ngủ sao Oanh ? tội nghiệp...!

....Nhưng đầu dây bên nầy Oanh đã cắt và nghĩ: mình đẹp đâu cần ai, kẻ nào tôn thờ thì phải quy lụy chứ. Nhưng chợt nhớ đến Khoa, tên họa sĩ quèn, dám kháng lại nàng, vì nhiều lần Oanh làm quen mà hắn cứ lờ đi như căm và điếc. Nhưng một vài lần gặp Khoa và Hân nói chuyện ra chiều tương đắc, thì Oanh có ý ngờ, nên đem việc ấy nói với mẹ (bà Lựu) nên bà Lựu bảo con gái: "Con cần gì đến nó, chắc nó thương con Hân rồi..." Oanh đã cong cớn nói: "Con đâu thèm...Nhưng cái thằng Khoa ấy, nó cứ khinh khỉnh mỗi lần nó gặp con ở trường, đã đành, nó đến nhà mình gặp chị Hân, mà nó cũng làm như đây là nhà riêng của Hân vậy đó mẹ, thế con mới bực mình chứ." Bà Lựu thương yêu con và bà cũng lấy làm đau đớn mà cho là Khoa là thằng cù lần biển. Nhưng như để trêu trọc cho bỏ ghét, bà hứa hẹn: "Con đừng lo, vào miền Nam rồi con sẽ vừa ý." Oanh còn chỉ muốn mọi người phải phủ phục trước mẹ con mình là được rồi "cho bỏ ghét"!

Tuy sống trong một gia đình giầu sang; bà Lựu có sáu người con, mà chỉ có Oanh là giống nhất về điệu bộ vênh vang và kênh kiệu. (cái kênh kiệu của người thiếu học và kém hạnh) Mặc dầu Oanh cũng học hành và mang giòng máu của một gia đình quý phái; Oanh đâu có biết mẹ mình làm gì trước khi làm vợ một người có quyền thế. Dĩ nhiên Oanh không thể bị ảnh hưởng; thế nhưng có lẽ bà Lựu đã ấp ủ cái nền móng của bà để truyền thụ cho Oanh chăng?

5

Thấm thoát bảy năm trôi nhanh, việc đời cứ theo thời gian và lòng người cứ bồng bềnh theo buồn vui của mọi hoàn cảnh. Mọi người đều có gia đình. Liễu bây giờ là bà Trung-tá Mạnh có ba đứa con chung và ba con của Mạnh; nhưng tất cả đều hạnh phúc trong một gia đình giầu sang. Liễu thực là người đàn bà hiếm có ở đời nầy. Nàng thương yêu con chồng không khác gì con chung cả. Có nhiều người không biết cứ khen là bà Mạnh còn trẻ quá mà có các con lớn quá. Không hề biết đó là những đứa con riêng của Mạnh. Và những người con nầy cũng tỏ ra rất hiếu thảo mỗi khi Liễu đau ốm hay cần sai bảo chúng việc gì; Không

ngờ Mạnh lại còn có hạnh phúc như lúc Hạnh còn sống...Vì Liễu không học bằng Hạnh nhưng sự thông minh và lĩnh ý và hội nhập rất nhanh chóng nên hai vợ chồng đã hòa đồng từ những lãnh vực xã hội đến quan điểm về gia đình; họ đã trở nên tương đắc: khiến Mạnh càng cảm thấy đã được đền bù một cách xứng đáng cho lòng chung thủy với Hạnh. Vì chàng cho rằng, vì sự chung thủy đó nên chàng đã không lấy vợ chờ đến lúc gặp Liễu, và được một người đàn bà đủ hương sắc xứng đáng như người vợ trước, cùng là mang lại hạnh phúc cho ba đứa con của chàng. Bây giờ Mạnh đã thăng Trung-tá và có sáu con. Mạnh chỉ còn ước mong giặc chóng tàn để quê hương được thanh bình cho mọi gia đình, không còn phải lo lắng và khốn khổ tang thương mỗi khi bom đạn cứ giết những người thân của họ...

Ba cô Oanh, Yến, Lê cũng có gia đình, mỗi người đều hạnh phúc. Chỉ còn có Hân và Thái, Thạch ở trong biệt thự. Thông cũng có gia đình rồi...Thông cũng mới lại dọn vào ở chung trong căn biệt thự nầy. Hân cảm thấy trống vắng từ không gian đến tâm hồn...

Mọi người đều lo bổn phận của mình; Sự gặp gỡ cũng thưa dần vì mọi người cũng hầu như quên hẳn người thân yêu ở miền Bắc đau thương; và cũng chẳng có một tin tức hay hy vọng gì gặp lại. Nên có nhớ thương cũng đành âm thầm thôi!

Hân đã ra trường, và đính hôn với Trung-úy Nguyễn Đạt Khương, con ông và bà Nguyễn Bách Đạt.

Tháng năm dài, Hân đã trải qua bao biến thái của tâm khảm chiến tranh ngày càng khốc liệt; không còn có một

hy vọng nào gặp lại được Khoa. Trong những năm sống ở miền Nam mà Hân luôn hướng lòng về Miền Bắc để mong gặp lại Khoa. Nhất là bây giờ nàng mới ra trường lại đậu thủ khoa...vì mệt mỏi quá nàng đã tạm gác để tự ban thưởng cho mình bằng những giấc ngủ vùi thực thỏa thích. Thiếu ngủ cả mấy năm trời, nhưng khi có hoàn cảnh được ngủ bù cũng chỉ ngủ chừng mươi ngày là đã thấy đủ rồi...

Sáng nay, Hân đã lại sinh hoạt bình thường, bà Năm đi lễ Lăng Ông. (Từ ngày chị Hai và ba cô cũng như chú Thông có gia đình, bà Năm sáng nào cũng đi niệm phật hay đến Lăng Ông xin xăm cầu phúc: có lẽ phần vì nhàn rỗi, phần vì tuổi già bà cũng tìm một nơi cho tâm hồn nương tựa chăng ?)

Thông và vợ về thăm ngoại, mang thằng nhỏ mới được có một năm. Thế là bà Lựu có cháu nội cháu ngoại rồi đó. Còn Me chưa có gì cả; con sẽ lập gia đình và có thực nhiều cháu để bù lại me nhé. Nàng chớp mắt tự thấy mình tếu quá ! Nàng cười một mình, vào tìm tủ lạnh lấy chút gì đem ra vườn tìm chút tự do riêng tư. Nàng đem theo một túi da bên ngoài có để chữ "Kỷ vật của những năm học tại miền Nam"...một chiếc mền để trải ngồi, trở vào lấy thêm bình càfé và đổ thêm sữa vào. Với một ổ bánh mì nhồi thịt, lững thững ra khu vườn. Đặt tất cả các thứ cùng một chỗ rồi rảo mắt tìm xem có chỗ nào tạm gọi là lý tưởng cho một ngày chủ nhật thực sự tự do như ngày hôm nay không ? Bây giờ nàng thấy xa kia có một hồ sen, tuy không còn tươi đẹp, sen đã muốn tàn vì trời đang vào thu...nhưng cũng còn đủ thơ mộng làm một nơi lý tưởng mà suốt cả bao năm trời Hân chưa hề được thưởng thức lại những khung cảnh hữu tình của miền Bắc. Bất chợt Hân thấy mình đứng gần cây

cổ thụ, cây nầy là cây si, chòm rể lướt thướt dài buông thả từ các cành to lớn. Hân suýt soa mà cho nơi nào quê hương mình cũng có những mộng mơ như nhau, mình không có thời giờ để thưởng thức đấy thôi ! Nàng di chuyển các vật dụng đến gần gốc cây với ý định sẽ nhờ bóng mát của cây già mà hưởng cái thú vị hoàn toàn tự do một mình ngày hôm nay để bù lại những năm tháng cứ vùi đầu vào học với hành...

Khi di chuyển các đồ vật, nàng đã thoải mái ngồi trên cái mềm nhâm nhi càfé và bánh mì cùng mở cái túi kỷ niệm để ôn lại cũng như tìm lại và kiểm soát xem trí nhớ của mình có bị mòn sút nhiều không?

Nàng mở từ mảnh giấy nhỏ ghi địa chỉ của một vài người mới quen, từ câu châm ngôn ghi được trên báo, từ lời thầy giảng ra ngoài lề nhưng có ngụ ý khuyên đời, có cả lời trách móc của những người bạn hiểu lầm...lại có những câu hỏi khi đi mổ tử thi, mà chưa được trả lời... đây nữa một bài thơ, (Hân nghĩ ngợi giây lát rồi nhớ ra bài thơ nầy của người tên là Trần Thuyết, nàng vội nhìn xuống cuối tờ thơ thì quả là của Trần Thuyết, nàng mỉn cười sung sướng tự khen là trí óc chưa bị mòn sút) Bài thơ nầy không biết Trần Thuyết nào đó đã bỏ lén vào tập nháp của nàng, mà sau khi ở phòng mổ xác về. Nàng rửa tay rồi tháo cái khăn tay nhỏ, nàng thường buột vào tập nháp, thì thấy mảnh giấy nầy rơi ra; đó là một bài thơ mà Hân cho là xúc phạm đến đời tư, nàng đã viết mấy dòng trả lời định đem dán lên tường trong thư viện để người chủ nhân nào đó sẽ đọc được mà xấu hổ một mình thôi ! song, nàng cũng kịp nghĩ đến cần phải né những trông gai cản trở. Biết đâu trả lời họ, họ trở thành kẻ thù oán mình, thì thực có hại hơn là thỏa đáng tự ái trong

một lúc bồng bột nên cất lại đây...
Nàng khe khẻ ngâm bài thơ như sau:

Mến tặng V. KH. H. Ngày...tháng...năm...

Cánh Phượng lạc loài

Em như cánh phượng xa xăm,
Dang đôi cách nhỏ tháng năm u hoài,
Thu về trăng bạch liêu trai,
Từng không lả cánh bóng dài hoang sơ!

Em như cánh Phượng bơ vơ,
Dặm ngàn heo hút ngẩn ngơ đường trần,
Vui buồn cồn cát phù vân,
Nhớ về dĩ vãng ngẫm thân cơ cầu

Em như cánh Phượng thương đau,
Hồn thơ lưu luyến trăng lầu hoàng hoa,
Nhạc buồn quyện ánh trăng ngà,
Chơi vơi niềm nhớ âm ba vơi đầy.

Ngậm ngùi nương nhẹ cánh gầy,
Bâng khuâng mất biển đường mây ngỡ ngàng.
Thương em số khiếp gian nan...
Rưng rưng ta thấy hồn mang mang sầu.

Trần Thuyết, Trích trong tập thơ của Mây Mây.
Đọc đến đây, Hân tự nhủ thế cũng qua đi nếu trả lời biết đâu họ sẽ thù hận ta, nàng tự cười mình vì nàng đã sửa lại "Vườn Không Hoa" ở chữ V. KH. H. ở đoạn đầu bài thơ, e

nếu ai đọc cũng không có gì liên hệ cả. Nàng lại thấy một bài thơ mới nữa đó là vừa mệt nhọc trong những ngày vừa thi xong, nhưng nàng cũng không giận gì cả. Mặc dầu cũng lại Trần Thuyết, cũng lại trích trong tập thơ. Thực là lẩm cẩm, cái thơ thứ nhất cách cái thơ thứ hai ba năm, thực là người điên...

Cánh Phượng bạt ngàn

Bất ngờ rạng rỡ bình minh,
Em như cánh Phượng đẹp xinh thuở nào,
Đời vui hoa lá xôn xao,
Mừng em thỏa nguyện đường vào thanh quang.

Em ơi kìa động hoa vàng,
Khung trời ưu ái mênh mang tình đời...
Bến nầy trăng nước ngậm ngùi,
Con thuyền ngày đó đưa người qua sông...

Hỏi em còn nhớ hay không?
Hỏi cánh Phượng nhỏ rừng thông bạt ngàn.
Nhiệm mầu lướt gió vẻ vang,
Minh châu phủ động hoa vàng ngẩn ngơ...

Âm thầm lệ đọng lầu thơ,
Bây giờ tái ngộ trời mơ bẽ bàng,
Thương ta lỡ chuyến đò ngang...
Dư âm trường hận...cung đàn phôi pha.

Mến tặng V. KH. H. ngày...tháng...năm...

Trần Thuyết trích trong thi tập... Mây Mây

Hân đọc xong suy nghĩ và thì thầm, hay người nầy quen biết Khoa mà nói lên tiếng nói của Khoa ? Còn ta có quen ai đâu ? mà họ oán trách, chỉ có Khoa thôi. Khoa ơi, anh đâu rồi ? ai đã gửi cho em bài thơ với cái tên không có một chút liên hệ nào...Hay ai đó đã đau khổ dùm chúng ta hả anh ? Em thực bối rối khi nghĩ rằng người nào đó đã thay anh mà nhắn gửi đến em, những bài thơ như thế nầy...Còn đang suy nghĩ, nàng chợt thấy gốc cây có một cái hang. Nàng nhìn qua thấy hang giống như cây cổ thụ trên bờ Hồ Tây thì ngạc nhiên và rất xúc động. Sao đường đời cứ cho ta tái ngộ mãi với cái khung cảnh cũ xưa để nhắc nhở tất cả những đau thương của một cuộc tình dang dở. Trong hoàn cảnh nầy ta nên cảm ơn hay oán trách sự tái ngộ bất ngờ nầy. Nàng cũng vừa thấy mình vô lý, cảnh vật vô tri, còn sự gặp lại chỉ là ngẫu nhiên, vui buồn tại lòng ta chứ đâu phải cảnh vật...ta nên cảm ơn sự nhắc nhở nầy để ta có được những ngày vui buồn với những khung cảnh xưa. Nàng vào nhà lấy đèn pin soi rọi vào trong hang. Cái hang cũng rộng cho một người vào ngồi thoải mái, cũng nhìn ra hồ nước như ở Hồ Tây, chỉ khác ở đây là hồ sen nhỏ có hoa lá sen và Hồ Tây thì có những cánh bèo. Hân len mình vào ngồi trong hang để mà mộng mơ và cứ nghĩ về Khoa, còn tin vào một người nào đó đau đớn thay Khoa mà trích hai bài thơ gởi cho Hân đúng vào hai hoàn cảnh. Hân lại càng bối rối nhớ đến Khoa!

Từ lâu nay, nàng làm mọi việc với tất cả cố gắng như một cái máy đã được áp đặt bởi Thách đố. Có lúc nàng cũng nhận thấy, Thách đố đem lại cho nàng rất nhiều kết

quả trên mọi việc từ chinh phục hoàn cảnh đến lòng người, điều gì cũng thỏa nguyện thực...Nhưng nàng cũng cảm thấy tâm hồn nàng như lạnh lùng. Sự lạnh lùng ấy đã tạo nên gần như mất hứng thú trong cuộc sống, mà cứ làm để đạt được kết quả miễn là không thiệt hại cho ai, chỉ thiệt hại và mòn mỏi riêng mình, với một cái thích thú nhìn thấy kết quả tốt cho người và cho công việc, còn mình thì chưa hề nghĩ đến. Hân đã sống khắc kỷ. Có đôi khi cảm thấy tự thương mình nên hầu như muốn đẩy lui Thách đố đã xâu xé giằng co trong tâm hồn thành một cuộc tranh luận gay go. Rồi cuối cùng Thách đố vẫn thắng thế. Thắng thế hiên ngang vì Thách đố đưa nàng vào con đường cao đẹp của tâm hồn, nhưng cũng đầy ải. Nàng phải quên và chịu thua thiệt với những người không biết điều.

Ngồi trong hang tối ở thân cây ngắm hoàng hôn đang xuống dần. Ngoài kia các hoa lá sen đang lay động theo làn sóng với gió chiều đưa nhẹ, thỉnh thoảng một vài con ếch nhái nhảy vọt từ mặt hồ làm thành những âm thanh bì bõm hay vì con cá đớp đốp động rễ sen gây nên một ấn tượng buồn lắng mênh mông; khiến nàng nhớ lại cuộc sống ở một ngày xa xưa, cũng cái hang cây ấy nàng đã từng trốn tránh cho qua những lúc bà Lựu đánh đập. Nàng thích thú ngắm những cánh bướm đang lung linh lẫn màu tím hoa bèo cũng đang lay nhẹ trước gió. Thực khó mà phân biệt được cánh bèo hay cánh bướm, cánh bướm cùng hoa bèo đã quấn quyện vào nhau như để chống đỡ những làn gió nhẹ mà cả hai cùng mong manh. Ôi thực là mong manh, mong manh như tâm hồn khốn khổ của nàng...Khiến đã có lần nàng muốn trốn thoát bằng sóng nước Tây Hồ...nhưng anh Bằng đã dỗ dành và đã dạy nàng áp dụng Thách đố. Những

khích lệ ấy đã đưa nàng vượt thoát bao trở ngại trên dòng đời và tình người...

Rồi cùng bối cảnh ấy, trong ngày gặp gỡ đầu tiên để mấy năm sau cùng không gian ấy Khoa đã khắc họa một bức hình của Hân trong lúc chiều thu và đã đề tựa đề là "Chiều thu bất diệt". Và bây giờ, ngày hôm nay cũng cùng như một không gian nhưng hai miền Nam Bắc lại nhắc nhở cho vết thương cũ, gói ghém bưng bít từ nhiều năm ! Hôm nay Hân nhất định mở tung vết thương để nhận diện sự thương tổn và đau đớn đến chừng nào...Và nàng dám nhìn vào sự thực để biết được kích thích của một vết thương quá lớn lao trong tình yêu tuyệt vọng của Hân và Khoa. Nàng đành chết lặng trong hang cây mà thương nhớ một hình ảnh không bao giờ còn mong ngày gặp lại!

Ngoài kia nắng chiều thoi thóp. Ra khỏi hang Hân như còn luyến tiếc, dựa lưng vào thân cây mà trầm ngâm trong ngậm ngùi thương xót về Khoa trăm ngàn lần đau đớn. Rồi nàng cảm thấy bơ vơ. Bơ vơ từ hình hài đến tâm linh khi nhớ đến những lúc chiều tàn cùng Khoa trên những ngã đường Hà-nội với một tình yêu tuyệt vời và bây giờ là tuyệt vọng.

Bà Năm đã về, tiếng bà khàn khàn gọi:

- Cô Hân ơi. cô đâu rồi ? chiều nay dùng cơm với thịt quay và xá xíu. cô thích xá xíu hơn thịt quay phải không?

Nghe tiếng bà Năm, Hân mới nhớ ra nắng đã tắt hẳn...nàng không trả lời bà Năm mà lững thững vào với những điều đang ngổn ngang trong lòng đầy vơi kỷ niệm. Con người cái gì cũng vững bền, nào là "Hoa không giờ tàn", nào là "Chiều thu bất diệt", nào ngờ chỉ trong giây

lát mà tất cả đã đổ vỡ. Hận chợt nhớ đến ngày cưới Lê. Ba cô Oanh, Yến và Lê đi sắm áo cưới, bất ngờ gặp hiệu kim hoàn với bảng hiệu là "Hiệu kim hoàn Hoè Xuân" thì đã giật mình lại nghĩ là ba của Lê đã vào được, nhưng vì Lê không liên lạc với gia đình nên cả ba cùng mừng rỡ vào hỏi thăm, thì chỉ có hai người em là Khởi và Kha, chúng không biết gì về việc anh Khoa hay ba (ông Trần Vạn Xuân). Lê bùi ngùi kể cho hai người em khác mẹ nghe. Chúng cũng nói cho Lê nghe về gia đình, và chúng đã nhiều lần tìm Lê nhưng không thấy. Chúng muốn chị Lê tha lỗi cho mẹ chúng (bà Hòe), vì mẹ đã sắp chết rồi, cửa hàng nầy cũng đang sang cho người khác, vì cửa hàng đang phát đạt thì bà Hòe và Hồng (em cùng cha với Lê) đều bị điên. Hồng mới được bệnh viện cho về chừng ba tháng nay. Còn bà Hòe thì

nặng quá, không ăn uống gì cả, cứ la hét đến lúc nào mệt lả thì lăn ra ngủ một tý rồi lại dậy la hét. Ngày càng gầy rạc đi, thức ăn đem vào bà không ăn mà cứ đổ xuống đất mà đi cho nát, rồi mới bốc lên ăn...Mỗi lần các con vào thăm, chúng đau đớn lắm, nhưng nhà thương bảo bà nầy nặng lắm rồi, không thể cho về được vì lúc lên cơn thì rất hung hăng có thể làm hại đến người khác. Hỏi về hai cậu em, thì các cậu bảo: "Chúng em không có tương lai; sự việc xảy ra quá sức tưởng tượng và quá đột ngột, làm cho chúng em như hụt vào một khoảng trống vắng ghê rợn, chúng em nhìn lại gia đình bề thế như thế mà nay tan tành...chúng em đã làm đơn xin nhập ngũ chắc cũng ít lâu nữa thì có lệnh gọi thôi...bây giờ gặp được chị, em như một kẻ chết rồi được sống lại, em xin chị vì các em mà tha tội cho má em."

Lê từ lúc nãy không nói được lời nào, cứ nức nở như uất nghẹn nhớ đến những thảm cảnh gia đình gây lên, chỉ vì

tham lam của mụ Hòe...nếu không có tài sản lớn lao ấy, có khi tai họa lại không đến vì bà Hòe chẳng có gì để tham mà làm hại cả nhà như hôm nay ! Có lẽ bà ấy điên như thế còn đỡ khổ hơn là bà ấy có trí nhớ. Lê thì thầm thành tiếng, nên Oanh và Yến đều nghe. Oanh và Yến cũng khóc ròng cho cảnh nhà quá bạc phước của một gia đình có bạc triệu tài sản còn lớn lao hơn cả gia đình của họ; mà chỉ vì sự độc ác thiếu suy nghĩ đã làm tan tành cả sản nghiệp còn đi hại đến các con...

Lê hỏi:

- Bây giờ Hồng ở với ai?

Khởi nói:

- Ở nhà phải có một người trông coi, Hồng cũng gầy yếu lắm. Chị có đến thăm Hồng không?

Lê đáp:

- Chị không thể đến thăm Hồng được, không phải chị giận ghét gì Hồng đâu, các em cũng thế vô tội trong việc tan nát một gia đình; nhưng chị đã coi như mình chết rồi cho yên, vả lại có thăm chỉ thêm đau lòng. Gặp các em và biết sự việc như thế nầy đây cũng đủ chết thêm một lần nữa rồi...! chị không còn can đảm đi thăm nom Hồng được, thôi thì đành chịu vậy ! có lẽ, sự thật phúc đức của một trong hai người, làm cha mẹ đã cho chúng ta những ngày hôm nay khốn khổ, còn ngày mai thì chưa biết ra sao...?

Họ đều khóc thương cho nhau và đành cam chịu những tàn bạo trút xuống đầu xanh vô tội...Khởi và Kha đã gói chiếc vòng cầu nạm mười hai hạt kim cương lớn để vào trong cái hộp và Khởi đã viết: Chúng em tặng chị Lê. Lê từ chối, thấy món quà quá lớn Lê chẳng bao giờ dám nghĩ đến, dù là con một người giầu có bực nhất trên thương trường. Nhưng Lê như chán nản mà nói:

- Chị chẳng thích gì cả, các em đừng lo tặng cho chị mất công, chị không nhận cái gì đâu.

Khởi nói:

- Chị Lê ạ, nói là em tặng cho nó vui thôi, chứ gia tài của ba cả bao nhiêu triệu tan tành. Thì chút vật mọn, chị nhận đây có nghĩa gì. chị cũng là con cũng như anh Khoa, nhưng má em lỗi lầm, chứ chúng em hoàn toàn không có một ý gì trong việc nầy...

Lê nói:

- Thôi chúng ta đừng mất thời giờ vì ba cái của cải hại người nầy nữa...chị chỉ mong các em tỉnh trí lại mà sắp xếp đời sống, giữ lại một chi nhánh để góp với giòng họ và với đời. Nói rồi Lê lại khóc.

Oanh và Yến thấy cũng không gì ích lợi cho ai cả, còn dùng dằng càng hao hơi mất nước mắt nên dục Lê. Lê có nghĩ: Chúng ta nên về để nhà không mong ? Hay Lê muốn ở lại nói chuyện với các em?

Lê nói:

- Em nghĩ chúng ta nên về là hơn.

Nói rồi Lê ôm hai đứa em như truyền cho nhau một sự thống khổ không thể nguôi ngoai được trong đời sống bạc phước của gia đình; mặc dầu, họ đều là nạn nhân của sự tham lam kém cỏi của người mẹ thiếu hiểu biết...

Nghĩ đến đây, Hân đã vào đến gần cổng sau, nhưng thấy choáng váng, nàng tựa người vào thành cổng để không bị ngã. Bà Năm trông thấy đã vất rổ rau trên tay và chạy ra đỡ Hân vào, bà nói:

- Trời ơi, cô bị gió rồi. Mặt cô trắng bệch ra kìa.

Bà dìu Hân vào nhà và nói:

- Cô ngồi đây để tôi lấy dầu bắt gió cho...

Hân ngồi xuống cái ghế ngay nhà bếp trong lúc bà Năm đi lấy dầu. Lúc bà Năm mang dầu ra thì Hân đã đở nên nói:

- Tôi không sao đâu, chắc ngoài vườn hơi lạnh nên thế thôi. Bà Năm để dầu tôi xoa lấy, bà cho tôi một tách trà nóng là đủ rồi.

Bà Năm đưa cái muỗng nhè nhẹ trên tay Hân và nói:

- Để tôi cạo gió cho, không đau đâu mà sợ đấy. Tôi làm nhẹ nhàng như thế nầy thôi!

- Cảm ơn bà Năm nhưng tôi hay buồn, nếu có ai cạo gió. Thôi bà Năm cho tôi tách trà đường đi, để tôi làm lấy.

Bà Năm nói:

- Thế cô xoa dầu lấy vậy, tôi đi pha trà ngay đây.

Hân uống hết trà đường lại bình thường. Hân đi lên nhà trên vào phòng khách, nhưng chợt nhớ còn bỏ lại ngoài vườn các thứ đồ dùng nên nói:

- Bà Năm ơi, bà hãy ra ngay mang mấy cái đồ dùng của tôi còn bỏ ngoài vườn vào dùm tôi...Bà nhớ nhặt hết các giấy tờ tôi còn để ngoài ấy. Nhặt hết đừng bỏ sót. Toàn là giấy tờ rất quan trọng lắm đấy. Mất thì tôi bị phạt đấy (Hân nói thế để bà Năm nhặt hết đừng bỏ sót).

Hân lấy bao diêm ra sân trước và đem những bài thơ và cái sổ điện thoại và những giấy tờ linh tinh Hân đã trích trữ trong những năm học, gom lại Hân thì thầm xin gửi vào dĩ vãng và Hân đã đốt hết những cái kỷ niệm hờ hững nên quên đi cho rảnh đầu óc...Hân đốt xong, nàng nói với bà Năm, thong thả hãy làm bàn để chờ xem có ai về cho vui, bàn ăn có hai người buồn quá...!

Bà Năm nói:

- Gia đình cô Hai hôm nay về trễ...mỗi lần về bảy giờ ba mươi là có nhà rồi...

Vừa lúc ấy có tiếng chuông ngoài cổng, bà Năm ra mở cổng, rồi bà vui vẻ chào:

- Thưa ông bà Trung-tá và các chú các cô mạnh khỏe chứ ạ ? Cô Đốc-tờ vừa nhắc đến ông bà Trung-tá xong thì có ông bà đến liền...

Liễu nhìn chồng như hỏi:

- Anh có thấy bà Năm hôm nay lạ không?

Rồi Liễu hỏi bà Năm:

- Cô Hân và các chú khỏe không bà Năm?

- Dạ thưa bà Trung-tá, cô Đốc-tờ thì hình như không được khỏe, chú Thông về quê vợ chưa lên. Chú Thái và Thạch đi chơi chưa về, nhưng đều khỏe mạnh cả ạ!

Liễu nghĩ ngợi: chắc bà Năm lại có gì giận dỗi đây, nên hỏi:

- Bà Năm có sao không?

- Dạ thưa bà Trung-tá tôi vẫn được khỏe như thường, tôi vừa mua thịt quay và xá xíu...

Liễu:

- Tôi hỏi có sao không ? Nghĩa là sao hôm nay bà Năm xưng hô sao lạ quá. Không như những ngày trước ấy mà; Bà Năm có gì không bằng lòng phải không?

Bà Năm:

- Cũng tại hôm nay tôi đi lễ Lăng Ông xin xăm gặp được vài người, câu chuyện vui, tôi nói tôi giúp việc cho cô Hai và gia đình đông các cô các chú thực là vui, nhưng bây giờ nhà vắng, các cô về nhà chồng hết, còn có vài ba người, nên cũng hoãn việc, tôi đi lễ nhiều hơn và đi xin xăm, quẻ xăm tốt quá đây nầy, tôi đưa họ đọc lại cho nghe...rồi họ nhìn tôi mà nói: "Bà có biết bà làm việc cho những người ấy, họ trẻ nhưng là người lớn cả đấy, bà nên xưng hô cho đúng cách"; tôi có hỏi đúng cách là như thế nào ? thì họ

biểu: "như kêu là ông bà Trung-tá Mạnh, cô Đốc-tơ, cô Dược sĩ, cô Luật-sư, cô Giáo sư, cậu Nha-sĩ chẳng hạn, họ là gì thì mình kêu thế cho phải phép đấy mà..."nên tôi thấy mình có lỗi bấy lâu nay, vì lớn tuổi mà không biết về những việc như thế, và cũng quen miệng từ ngày xưa; thế là tôi đã học kỹ trên đường về nhà. Và bắt đầu từ hôm nay sẽ kêu như người ta biểu tôi...Và người nầy là con dâu của ông bà ở đầu phố mình...họ cũng giàu có lại là người cùng ở miền Bắc vào, tôi nghĩ họ nói phải nên tôi sửa lại, chứ tôi không sao cả bà Trung-tá ạ!

Liễu:

- À, ra thế, tôi sợ bà Năm có gì giận mà gọi như thế. Thôi kệ người ta, bà Năm đừng thay đổi cách xưng hô nghe xa lạ quá. Vả lại bà Năm đã giúp cho chúng tôi có trên mười năm rồi, mình cứ coi nhau như người thân trong gia đình là tiện nhất.

Bà Năm:

- Nói thế là cô Hai vẫn thích kêu như mấy năm trước à ? Được cô Hai biểu thế, tôi sẽ kêu như bao năm trước vậy...thôi để tôi vào làm bàn.

Hân từ nãy đến giờ ôm bé Mỹ (con gái thứ nhì của Liễu) và nghe bà Năm nói chuyện với chị Hai, đợi bà Năm vào rồi Hân nói:

- Bà Năm giúp mình lâu quá rồi, bà là người trung hậu, mình thương bà như người thân, chị nghĩ thế em thấy thực độ lượng. Em và bà Năm vừa nhắc là anh chị đến ngay; anh chị khỏe không ? nhưng chị thì bận lắm, nếu không muốn bận thì chỉ có cách mỗi cháu có một người trông nôm riêng.

Liễu:

- Điều đó thì không khó nhưng buồng đâu cho họ ngủ, và bây giờ chỉ có bốn người giúp việc mà chị đã cảm thấy nhà có nhiều người rồi đấy em ạ.

Mạnh:

- Cô Hân đậu thủ khoa, phải khao lớn đấy nhé ! Nhanh quá nhỉ. Mới hôm nào tôi còn nhớ tiệc trà tiễn cô về Dân sự, thế mà bây giờ đã ra trường.

Nét mặt của Mạnh như không tin là thực...

Hân:

- Tại anh hạnh phúc quá nên quên thời gian, còn em thấy lâu quá. Đăng đẳng cả năm năm trời đấy; anh thử nhớ lại xem, lúc em trở về học lại thì ba tháng sau chị Hai vu quy tòng anh, rồi lúc ấy anh là Đại-úy ba con, bây giờ anh là Trung-tá sáu con; anh nghĩ thời gian đã vi vút lướt nhanh trong tâm trí anh chị, và dĩ nhiên dài dằng dặc với những người ở vào hoàn cảnh không được vui, thế thì là thực đấy anh ạ ! đừng phải suy nghĩ gì cũng thấy là thời gian mau lâu là tùy theo tâm lý của mỗi người.

Liễu:

- Hân thì chí lý rồi; nhưng hôm nay chị đến thăm các em và cũng nhắc em về vấn đề mà anh Mạnh vừa nói đó... Khao thưởng là lẽ thường từ ngày xưa, nhưng đặc biệt là em đậu thủ khoa, thì ta nên khao lớn cho vui

- Hân sẽ khao lớn theo ý anh chị, chị đưa bé Hải em xem cháu lớn nhiều không chị?

Hân rất sợ khao thưởng hay đúng hơn, làm những việc mà mình trở nên một cái đích cho tha nhân nhận xét; dù nhận xét hay, hay dở tốt hay xấu, nên cố tình tránh né được chừng nào hay chừng nấy. Và bồng bé Hải trên tay Hân làm những cử động của nhà chuyên môn (đó là một thói quen) rồi nói:

- Cháu mau lớn quá, chỉ cách có một tháng, mà thấy lớn trông thấy đó chị ạ! Tháng trước chị cho ba cháu lớn về thôi.

Tháng nầy ba cháu bé, sao không cho cùng đi một lượt cho vui hả chị ? Hay tại xe chặt?

Liễu:

- Không tại gì cả em ạ; mà tại mệt. Đi một bày sáu đứa, chúng ríu rít thì mình hết nói chuyện.

Liễu chợt hỏi Hân:

- Còn em ngủ no chưa em?

- Em ngủ no rồi ! Chị không thấy em mập à ? À anh Mạnh, năm nay lên Đại-tá không?

Mạnh trả lời:

- Chắc phải nhiều năm nữa, vì mới lên Trung-tá năm ngoái, và nhiều năm nữa mới thuận cả hai...

Hân biết Mạnh, hạnh phúc, nên lúc nào cũng vui vẻ gắp trăm lần ngày xưa nên hỏi:

- Anh có dự định gì ? Nói cho mọi người nghe, sao lại tiện cả hai?

Mạnh cười trả lời:

- Thì năm nay gia đình đã có khao lớn và còn có cả lễ vu quy nữa là khác, vui ơi là vui...! rồi sang năm thì Thông ra Nha-sĩ cũng khao nữa. Coi như năm nào nhà mình cũng có khao thưởng. Thế thì, tôi phải chờ. Vả lại, cũng có thể lúc ấy, tôi mới có đủ thâm niên quân vụ nữa. Chúng ta phải tính toán để sự khao thưởng trong gia đình có mỗi năm và tiếp tục không ngừng chứ cô Hân...?

Hân nói:

- Anh Mạnh lúc nào cũng vui như hội ấy, vui trên thực tế cuộc đời; còn vui trong tinh thần dự giác từ việc người đến việc mình, anh có thấy anh là người được hạnh phúc nhất đời không?

Mạnh:

- Điều đó Hân không thấy sao mà còn hỏi, Bên cạnh anh là người vợ vẹn toàn hương sắc; anh thấy anh đã và đang hạnh phúc một trăm phần trăm trên đời nầy đấy cô Hân ạ!

Liễu xen vào:

- Đúng đấy Hân ạ, anh Mạnh lúc nào cũng vui như tết ấy; bởi thế anh Mạnh vẫn trẻ như hồi mới cưới chị, còn chị thì già đi đấy phải không Hân?

Hân:

- Chị không già theo thời gian đâu, còn anh Mạnh trẻ như lúc cưới chị thì đúng hơn, nguyên cái anh Mạnh tuyên bố anh được một trăm phần trăm hạnh phúc, cũng đủ để anh trường tồn với niềm vui bên người vợ vẹn toàn như chị.

Liễu:

- Phần anh Mạnh, chị hiểu Hân nói rồi. Còn em bảo chị không già theo thời gian là thế nào hả Hân?

Hân:

- À, em nói thế nghĩa là, chị chỉ khác lúc trước rất ít. Thí dụ, thời gian là mười năm, nhưng có người chỉ già chừng hai năm, có người năm năm, thế là không già theo thời gian. nhưng nếu già đúng mười năm thì đó là đúng. Còn khổ cho ai già trước thời gian, là chỉ có mười năm mà họ già bằng mười hai, mười lăm năm chẳng hạn, chị hết buồn chưa chị?

Liễu:

- Cảm ơn em, chị hơi lo nhưng em nói rõ thì chị vui rồi; thoáng cái đã năm năm kể từ ngày chị với anh Mạnh thêm ba cháu. Em ra trường và các em khác cũng thành đạt cả còn chú Thạch nữa là xong hoàn toàn em nhỉ?

Hân:

- Anh Mạnh là Trung-tá, nhưng chị có năm trai và một gái. So với công lao trong quân đội chị phải được mang lon Đại-tá mới đúng, phải không anh?

Mạnh:

- Chị lúc nào cũng chung thủy, nên chỉ nhận chức cùng với anh thôi...và khi nào anh lên tướng thì chị là nội tướng, chẳng lớn lắm sao Hân?

Cả ba cùng cười vui, Mạnh và Liễu rất quý mến Hân. Hân đã có công giúp họ có cơ hội gặp gỡ và trở thành cặp vợ chồng có hạnh phúc; như lời tiên đoán từ những liên hệ vô hình. Họ cũng khá giống nhau, nên mỗi khi gặp gỡ là họ nói chuyện đến quên cả giờ về...

Liễu nhìn Mạnh âu yếm như thuở nào, và Mạnh thường thủ thỉ "tình ta giây lát mà thành thiên thâu". Nàng nhớ lại lần gặp gỡ lần đầu, nàng không hề để ý đến Mạnh, vì nàng vẫn có quan niệm những người nhà binh, họ luôn luôn nói chuyện và hành động theo quân sự...Nhưng lần thứ hai gặp gỡ, Liễu thấy mình đã xét đoán nhầm và nghĩ: tùy người không phải ai cũng thế...và ba tháng sau họ làm lễ cưới, và dọn về cái nhà thênh thang,bỏ lại các vật dụng trong căn nhà trước của bốn cha con Mạnh chật chọi. Duy chỉ có cái tủ áo dài của Hạnh, là Mạnh đã nói: "Đây là một kỷ niệm của Hạnh trong những năm chung sống; nhưng bây giờ anh thuộc về Liễu, chiều theo ý em để cho hạnh phúc chúng ta, không vì một lý do gì làm cho em phải suy nghĩ và anh cũng không bao giờ phải bận lòng giải tỏa những gì khúc mắc trong hạnh phúc gia đình, Liễu nhé...". Thấy thế Liễu xúc động và sung sướng vô cùng, nhưng đồng thời Liễu cũng đặt địa vị của mình vào vị trí của Hạnh, nên nàng đã quyết định mang tủ áo của Hạnh về để vào một phòng

riêng với cái bàn thờ của Hạnh đã có từ trước...Nàng sử sự thực đẹp để cho lòng nàng yên ổn; không có gì phiền khổ cho các con sau nầy...và cũng từ đấy, Liễu bay bổng trong khung trời yêu đương với một tài sản cả trăm triệu. Liễu như chim yến trên vòm xanh bát ngát, có lúc Liễu ví Mạnh như một hải đăng rực rỡ trên biển cả mênh mông, dù có bão táp phong ba; thuyền tình cũng không bao giờ lạc bến...Liễu thầm cảm ơn Hân đã lưu tâm đến những liên hệ vô hình và làm nồng ấm cả hai tâm hồn đơn lẻ thành một cặp uyên ương đầy lý tưởng...Liễu và Mạnh đã sống với nhau trên năm năm thêm ba con mà cứ tưởng như mới hôm qua. Họ nhắc nhở nhau từng giây phút thiếu vắng...Mạnh ở ngay Sài-gòn, họ chỉ vắng nhau vì công vụ, còn tất cả cho vợ cho con để đền bù cho lòng trung hậu. Khi còn Hạnh chàng hết lòng chung thủy, không nghĩ đến sự làm lại cuộc đời "thương vợ chàng thương cả những điều vợ ưa thích nên tự những liên hệ vô hình mà Hạnh đã vô tư làm thành một gạch nối nho nhỏ giữa Mạnh và Liễu. Nhưng thực tình thì chẳng ai biết hay ngờ những việc tương lai...để rồi lúc Hạnh ra đi. Và một ngày đẹp trời sau ba năm đau khổ; Mạnh đã có được một người vợ yêu thương tương đắc như Hạnh. Nhất là Mạnh cảm kích tấm lòng cao đẹp khi tự ý mang tủ quần áo và cả bàn thờ của Hạnh để vào một cái phòng như dành riêng cho Hạnh, và hàng năm gỗ tết đều đầy đủ; đó là lòng cao thượng ít thấy trong nhân gian. Nhưng đối với Liễu thì nàng làm công việc đó để không buồn tủi cho ba đứa con của Hạnh và Mạnh không bị mặc cảm trước sự giầu sang của Liễu...còn Liễu, nàng lấy làm thoải mái đã sử sự một cách đúng đắn để không còn gì bị tha nhân phiền trách và mình cũng chẳng bao giờ phải xét lại lương tâm cả.

Liễu đang thả hồn trong mơ mộng, thì bé Sơn đòi kẹo. Sơn đến bên nói nũng nịu:

- Má ơi, Sơn muốn ăn kẹo, kẹo Sơn gởi má đó...

Liễu mở sắc lấy kẹo cho con và nói với chồng và Hân:

- Bé Sơn giống anh Mạnh quá Hân ơi, nó gởi cái kẹo từ sáng, tưởng là quên rồi chứ, nào ngờ nó nhớ dai thế...

Hân:

- Người ta nói: "Con hơn cha là nhà có phúc", Sơn còn bé thì giống, biết đâu lớn lại chẳng thông minh hơn người, thế thì chúng ta có quyền hy vọng sẽ có đứa con là "thần đồng" trong tương lai đấy chị ạ...!

Liễu:

- Ấy từ nãy đến giờ cứ nói chuyện ngoài đề; bây giờ xin vào ngay việc khao thưởng cho rõ ràng, thế bây giờ chị hỏi Hân muốn đãi nhà hàng hay ở nhà nào?

Hân:

- Em nghĩ có gì đâu mà phải khao hả chị ? Học thì phải xong và xong thì phải ra trường, ai cũng thế cả (sống dưới sự áp bức tàn ác của bà Lựu, Hân trở thành con người mặc cảm; nàng thường được dự những khen thưởng và ngày sinh nhật của sáu đứa em; nhưng nàng thì chưa bao giờ có một khích lệ nhỏ nhoi), nên chỉ trả lời chị Liễu cho qua, nào ngờ chị Liễu thẳng thắn đã có vẻ hơi khó chịu.

liễu:

- Đỗ đạt là phải khao, nhất là đậu thủ khoa. Không khao người ta cho là keo kiệt đấy ! Hay em muốn Đại đăng khoa cùng với tiểu đăng khoa?

Mạnh phá lên cười vì chàng nghe vợ mình nói là tiểu đăng khoa, rồi nói:

- Trời ơi, làm trai thì Đại đăng khoa rồi tiểu đăng khoa, còn cô Hân, thì chắc phải nói là Đại đăng khoa và tiểu đăng vu quy chứ em...?

Họ cùng cười thích trí nhưng Mạnh cũng ngẫm nghĩ, không biết dùng có đúng không ? hay lại nói "tếu cho vui" đây, nhưng thực là buồn cười ! và chính Mạnh cũng chẳng hiểu nói thế có đúng không ? nhưng họ cứ cười vì làm trai thì Đại và Tiểu đăng khoa và gái thì Tiểu đăng vu quy, nghe là lạ mà buồn cười...!

Hân suy nghĩ: thế là tục lệ sao đó chứ, không phải là chị Hai muốn bày tiệc cho vui; thôi mình phải chiều kẻo chị Hai giận chết, nên nói:

- Thôi tùy chị, anh chị làm sao em theo làm thế...

Liễu:

- Hay ta làm một lần cả hai, anh Mạnh và Hân nghĩ sao?

Bà Năm ra sân lúc nào không biết vì cả ba đang vui chuyện thì bà nói:

- Mời Thầy cô Mạnh và cô Hân vào dùng bữa.

Hân:

- Vâng chúng tôi vào ngay bây giờ.

Rồi Hân nói với vợ chồng Mạnh:

- Mời anh chị cho các cháu vào dùng cơm, ta vừa ăn vừa bàn chuyện chắc vui hơn...

Liễu:

- Bà Năm cho cháu Hải chơi với, cho chúng tôi dùng bữa nhé...

Rồi Liễu quay sang Hân hỏi:

- Thế nhà trai bao giờ thì họ xin cưới, em phải nói trước chứ ! không phải đám cưới lo một tuần là xong đâu.

Hân:

- Em ngủ vùi cả tháng nay, Khương cứ nói là ba mẹ anh ấy hỏi xem bên nhà gái đã chọn ngày chưa ? Em cứ khất lần...nhất hôm kia; Khương nói là ba mẹ anh ấy muốn sơm sớm để còn lo cho cô út nữa và không thể một năm có hai đám cưới. Bên nhà vị hôn phu của cô Hoa giục, nhưng ba mẹ của Khương nói: chờ cưới vợ cho Khương trước rồi mới có thể gả chồng cho cô út Hoa. Nên ông bà định làm chậm nhất là ba tháng nữa chị ạ!

Liễu:

- Ba tháng chị thấy lo cũng chặt hẹp ngày quá đó em, muốn chu đáo người ta phải bỏ ra cả năm đấy, để không khiếm khuyết từ những việc nhỏ đến việc lớn đấy em ạ ! thôi thế ta nên bắt tay vào là vừa...

Hân:

- Em tùy ý anh chị, em chẳng muốn làm gì nhiều cho mệt và mất thời giờ đâu...

Liễu:

- Em đừng lo mệt, anh chị sẽ lo cho em. Còn mất thì giờ thì không thể tránh được, đời người có một lần mà em...

Liễu lo lắng vì bên nhà trai còn có cả ông bà nội ngoại, thế thì ta phải nài nỉ ông bà nội của các con đi cho có các cụ cao niên, tiếp đãi mới được hợp cách và vui vẻ và anh chị phải bắt tay vào việc từ bây giờ mới kịp.

Hân:

- Em chỉ muốn giản dị như ngày anh Mạnh rước chị về, thế là đẹp và vẫn tràn đầy hạnh phúc...

Mạnh đứng lên và nói:

- Tôi xong bữa rồi, hai chị em ăn nhiều đi nhé...

Rồi Mạnh đưa tay bồng bé Mỹ và bảo:

- Mỹ ra đây ba bón ăn cho dễ, má con phải bón cho cả hai đứa mệt quá làm sao ăn?

Hân nói

- Hôm nay anh Mạnh làm khách nhé!

Mạnh:

- Anh đủ rồi, anh chẳng dại mà làm khách, đói bụng thì sao ? thôi anh ra nhà khách trước.

Nói rồi Mạnh bế bé Mỹ theo.

Liễu nói với chồng:

- Vâng anh ra nhà khách chờ em tý nhé...

Rồi Liễu thấp giọng:

- Hân ạ, em đừng so sánh với chị. Chị chỉ là một đào hát, nếu có giầu có cũng chỉ là một trọc phú lại nữa bên ba má anh Mạnh già yếu, các cụ không muốn đềnh đang vì anh Mạnh đã có ba con...nên đám cưới của chị chỉ cần đủ nghi lễ là được; Vả lại chính chị làm cho chị như thế là hợp tình hợp lý lắm ! Còn em, một tân khoa Bác sĩ (thủ khoa), chú rể là một sĩ quan Đà-lạt, con một giám đốc ngân hàng kiêm hàng không; thế thì ta phải tổ chức long trọng mới hợp với em và nhà trai. Em là người xuất giá sau hết có năm chị em. Em đã đưa bốn người về nhà chồng, bây giờ bốn người đó có bổn phận làm việc đó cho em một cách hoàn hảo qua kinh nghiệm bốn cái đám cưới trước em nhé. Và chị đã có dự định từ lâu về ngày vu quy của em, vậy em cũng không nên phụ lòng kỳ vọng của anh chị và cả ba em Oanh, Yến, Lê chứ em?

Hân:

- Chị độ lượng quá; chị có cả trăm triệu, anh Mạnh là Đại-úy mà đám cưới lại giản dị. Còn em, em có mảnh bằng cũng nhờ chị, tất cả bảy chị em chúng em đã nhờ chị để có được đời sống nhàn nhã mà lo việc học hành, như thế em là

người quá Nghèo, và anh Khương chỉ mới là trung-úy thôi, thế mà chị và anh Mạnh lại định tổ chức lớn, em thấy ngượng làm sao ấy, em thấy không xứng đáng với sự tổ chức lớn lao ấy đâu. Anh chị nên nghĩ lại, đừng để thiên hạ lại cười em là dởm thì chết thôi...!

Liễu nói:

- Từ nãy đến giờ chị đã nói mọi sự có liên hệ giữa đám cưới của chị và ngày nay làm đám cưới của em. Bây giờ chị thêm một chút nầy nữa thôi, anh Mạnh của chị học ở Thủ-Đức, còn Khương của em từ Đà-Lạt, người ta nói rằng những người sĩ quan Đà-Lạt đều là tướng sau nầy, và lại mau lên tướng, còn Thủ-Đức chỉ lên đến Đại-tá thôi (nghe nói thế thì biết vậy, chị không rành) về việc giầu Nghèo, của chị là của em ! Ai dám cười khi một đám cưới của hai gia đình triệu phú, chưa kể đến bản thân của cô dâu và chú rể. Thôi em đừng lo hão huyền mà làm mất thì giờ và làm cho anh chị buồn, làm giảm phần hứng thú trong ngày vui lớn nhất trong gia đình em nhé..."thủ khoa" mà!

- Hân đành chịu thua chị và để cho anh chị lo liệu cho vừa ý.

Trong lòng Hân như nở hoa, nở hoa vì thấy tấm lòng độ lượng của chị; và nàng muốn cười lớn và thực hả hê như chưa bao giờ được cười như thế; Chị là người chị đã chu cấp cho cả một gia đình để có cơ hội tiến thân; nhưng chị Hai cũng thực là "tếu", chị làm như đậu thủ khoa thì sao đâu, mà chị cho như một công việc lớn lao trùm trời thế. Hân nghĩ: ta không nên nói cho Khương biết chị Hai là chị tinh thần; một ngày nào tự Khương biết sẽ hay, Hân nói:

- Thôi thế tùy chị và anh Mạnh, chị và anh Mạnh là Đại diện bên nhà gái, em chỉ làm theo lời chỉ dẫn của anh chị, anh chị bằng lòng chưa?

Đồng hồ nhịp nhàng buông mười tiếng, Liễu đưa mắt nhìn Mạnh:

- Ta về thôi anh, các con ở đây buồn ngủ rồi. Về xem ba đứa ở nhà ngủ chưa ? hay lại phá phách. Hơn nữa cho Hân ngủ bù...

Hân:

- Em ngủ cả mười ngày rồi, no đủ quá rồi chị Hai ơi! nếu không có gì bận, thì ở lại nói chuyện cho vui.

Mạnh:

- Anh chị ở trễ nói chuyện thì vui rồi, nhưng ba bé thì buồn ngủ, ba đứa lớn mong ở nhà...

Chàng quay sang Liễu:

- Em nghĩ sao?

Liễu biết ý chồng muốn về, nên nói:

- Ta về thôi anh, em còn nhiều việc phải bàn với anh trước khi bắt tay vào việc...Ấy tý nữa thì quên, em không phải lo gì cả, nhưng em phải l o phần thiệp cưới đấy nhé. (và quay sang Mạnh) em muốn thực chu đáo, để có nhiều kinh nghiệm cho mai nầy làm suôi gia, Hùng năm nay mười lăm tuổi rồi anh ạ...

Sơn lại níu áo mẹ:

- Sôi gà ngon lắm, con muốn ăn sôi gà.

Sơn nghe Liễu nói suôi gia mà nó nghe sôi gà...cả nhà cùng cười. Sơn chẳng hiểu gì nhưng nó ngơ ngẩn đến dấu mặt vào lòng Mạnh. Mạnh:

- ừ, sôi gà ngon lắm, về nhà có sôi gà cho con; bây giờ các con chào cô, và ta về nhà ăn sôi gà con nhé?

Hai đứa bé ngoan ngoãn cúi đầu chào:

- Chào cô, cháu về ăn sôi gà...

Bé Hải đã ngủ say trên xe đẩy. Mạnh bồng hai đứa con lớn lên xe. Bà Năm đẩy xe của bé Hải theo ra. Hân và Liễu

vẫn như chưa hết chuyện bàn tính, nên Mạnh giục:

- Em vào trước để anh bồng bé Hải đưa cho, lúc khác ta gặp. Ngoài nầy lạnh con đó em...

Liễu lên xe còn nhắc thêm:

- In thiệp là vừa rồi, đừng để trễ, gọi các em về lo giúp với, đừng để trễ nhé Hân...

Hân nói:

- Vâng, em nhớ rồi. Anh chị cho các cháu về, lần sau bàn tiếp...

Bà Năm:

- Thầy cô cho các cháu về...

Anh:

- Xong chưa em ? anh depart nhé!

Mạnh đưa tay chào Hân, chàng bảo:

- Em ủ ấm cho Hải, nó bị lôi từ trong xe ra cẩn thận, nó bị lạnh đấy!

Liễu:

- Em ủ ấm rồi, không sao đâu. Lần sau đi ta nên mang theo cái Lài để nó giúp bồng bế bé Hải cho tiện.

Mạnh:

- ừ, đúng đấy, để lần sau anh sẽ nhắc em...

Họ lại thủ thỉ với nhau như thuở chưa cưới vậy đó, trong lúc hai đứa con ngồi đàng sau đã gáy đều trong giấc mơ sôi gà...

Thạch và Thái cũng về. Thái:

- Chị Hân chưa ngủ, chủ nhật cũng không đi chơi đâu cả. Bây giờ ra trường rồi, mà sao chị cũng không ra ngoài cho vui?

Thái vừa nói vừa cười:

- Hay chị muốn đi tu hả chị?

Thạch:

- Chị ngủ cả tuần rồi, no chưa chị ? Chị định ngủ thêm bao lâu nữa ? để em viết một bài về sự ngủ no, em đang cần có bài cho tờ báo của trường mà không có đề tài...

Từ hôm ra trường đến nay, các em như tha hồ vui nhộn, không còn e dè để chị Hân nghỉ, sợ chị mệt, mà các chú lắm lúc còn đùa rỡn như những ngày còn bé bỏng ở Hà-nội, chị em thấy gần hơn và thoải mái lắm!

Hân:

- Chị ngủ no rồi...chị không thích ra ngoài; và chị không đi tu; các em lo có bộ vía để đi dự đám cưới của chị, chừng ba tháng nữa đấy nhé...còn đề tài về ngủ ngon, khó viết lắm, nếu túng quá, chị sẽ tìm giúp em trong các bài thơ đăng trên báo mà chị thường góp nhặt lâu nay...thỏa đáng chưa hai chú Vương Ánh Thạch và Vương Ánh Thái...?

Hân thích nhắc cả tên họ các em khi tỏ dấu thương yêu và nhớ đến gia đình lúc còn đông vui...

Lan cũng vừa về, thấy Hân, Lan niềm nở:

- Chào chị, chị có gì vui mà thấy chị tươi hơn mọi ngày?

Hân:

- Em về thăm ông bà ngoại của cháu Thiệu có khỏe không em ? Thông đâu em?

Lan:

- Thông đang mang valy vào chị ạ ! Cảm ơn chị, ba má em bình thường, và ba má em gởi lời thăm các chị mạnh khỏe và cứ ước ao có dịp đến thăm gia đình bên nội của cháu đấy ạ.

Thông khệ nệ bưng valy vào; thấy Hân, Thông:

- Chị khỏe không chị, em đi có ba ngày mà nhớ chị và Thái Thạch quá, nên phải về đấy!

Hân:

- Chứ không phải em hết phép rồi à ? bây giờ cũng biết nói khéo rồi đấy. Đâu cháu Thiệu đâu, cho chị bồng xem cháu, đi chơi về có khác gì không nào?

Lan bồng bé Thiệu đến đưa cho Hân, bên nội ai cũng khen cháu giống anh Thông quá, bên nội người nào cũng học giỏi và ba má em bảo chắc mai sau Thiệu cũng giỏi như bên nội...

Hân:

- Không phải giỏi đâu em ạ ! Tại vì gia đình chị chỉ sống về nghề bắt đầu nhờ sự học, còn bên ngoại của cháu Thiệu giầu có quá, ruộng vườn trông nom không xuể, thì cần gì học cho mệt. Sống đâu quen đấy, mình cứ theo nền nếp của ông bà để lại và truyền nối. Chị thấy những gia đình giầu có thường là thương mại hay canh nông, còn làm mấy nghề khác, trông thì nhàn nhã nhưng không giầu có gì cả em à!

Thông chen vào:

- Em đi vắng có hai ngày, mà em thấy chị mập ra, có không chị ? hay tại chị ngủ nhiều mà tươi vui hơn thường ngày?

Lan:

- Lúc mới về em đã thấy thế và đã nói như anh vừa bảo thế.

Hân:

- Vui quá, cứ ngắm bé Thiệu mà quên Lan hỏi, bây giờ Thông hỏi, thế chị trả lời cả hai nhé ! Chị ngủ vùi cả mười ngày rồi mà còn gì không mập; có lẽ trong đời chỉ bây giờ là lần đầu tiên chị được ngủ nhiều và ngủ no như thế đấy...!

Thông:

- Chủ nhật chị không đi chơi, không tiếc sao?

Thái và Thạch:

- Anh chị Thông ăn cơm chưa ? đi ăn luôn với chúng em; à em nhắc không lại quên, chị Hân bảo chúng mình phải sắm bộ đồ vía để đi dự đám cưới của chị vào ba tháng nữa đó...

Rồi Thái quay sang Hân hỏi:

- Chị Hân ơi ! có phải chị nói ba tháng nữa thì đám cưới chị phải không ? hay chị bực vì em hỏi chị ở nhà hoài là đi tu, mà chị nói rỡn đấy chị?

Hân:

- Chị không rỡn những điều ấy đâu, vì chị nhắc dần, không đến lúc các em lại bảo chị không nói trước để em lo áo quần đẹp...

Thông:

- Thế là việc đám cưới có thực trong ba tháng nữa hả chị ? mà sao gấp quá thế ? Vừa mới đám hỏi năm ngoái, năm nay đã cưới. Thông thả đi chị, để em tính cho.

Hân buồn cười khi thấy Thông nói tính cho ! Vì chính việc của Thông cũng người khác tính. Lúc quen với Lan, Thông cứ nói: "Chúng em làm bạn cho vui, chưa hề tính đến việc vợ chồng. Em phải học xong đã, vả lại Lan mới vừa đậu tú tài một, còn nhỏ quá, ít nhất cũng có đại học thì mới nói đến xây dựng gia đình". thế rồi mới có tám tháng, Thông về giục phải cưới gấp. Ba má bên Lan cho cưới gấp, cưới hỏi cùng một ngày, vì ông nội Lan gần chết rồi...nếu không cưới thì ba năm sau ba má Lan mới cho cưới, vì phải hết tang là ba năm...Thế là chị Hai và anh Mạnh phải làm công việc đó cho chú. Thế mà bây giờ lại nói "Em tính cho", nên Hân nói với Lan:

- Lan, em nên cho cháu đi ngủ đi, chắc cháu mệt đấy!

Lan:

- Vâng, thế xin phép chị, em cho cháu đi ngủ trước.

Thông định tháp tùng vợ thì Hân gọi lại, Hân:

- Chị nhờ em chút đã.

Thông:

- Chị bảo gì em cơ chị?

- Thì chị hỏi em tính cho chị như lúc nãy ấy mà...

Lúc Lan đem con về phòng rồi còn lại Thông, Hân:

- Nào em tính sao, nói cho chị nghe xem?

Thông:

- Tính chị nên thông thả, vừa mới đám hỏi năm ngoái, năm nay đã cưới, hai người chưa tìm hiểu nhau mà...

Hân lấy tay gõ lên đầu Thông mà nói:

- Cái mặt non choẹt, cứ tưởng có vợ con rồi là oai lắm sao ? mà dám làm tàng với chị. Thôi lo đi ăn thêm với các em đi!

Thông cười:

- Hì...hì...chị bảo em làm tàng, chứ về bên vợ em, họ trọng vọng em lắm đó chị ạ...! Thôi chị không muốn em tính dùm thì em nghe chị đi ăn thêm cơm với Thạch và thái...

Thông ghé tai Hân nói nhỏ:

- Về nhà vợ toàn người lạ quá, họ trọng vọng mình quá nên cứ làm tàng ăn ít, đói thực đói cũng vẫn làm tàng nói là đủ rồi...Đúng, chị Hân nói đúng "em làm tàng...chịu đói chị ơi!"

Trước khi về phòng mình, Hân rẽ vào phòng ăn xem các chú đang bàn tính điều gì về mình mà thấy vui cười sảng khoái quá. Lúc thấy Hân vào, các chú hỏi, Thạch nói:

- Chị lại đi ngủ đấy à ? Em nghe chị đã ngủ no rồi, đang định ăn xong ra chơi với chị, chị lại định đi ngủ nữa rồi!

Hân:

- Chị thích ngủ và thích ở nhà, nhưng chị vừa khám phá ra một nơi thực là nên thơ; Các em đi chơi khắp phố phường đã tìm được nơi nào giải trí thơ mộng và yên tĩnh chưa ? hay chỉ thấy các mầu sắc nhân tạo cùng những kỹ thuật ồn ào mà không có nơi nào cho ta có được những ngày giờ êm ả để bồi dưỡng sau những công việc mệt nhọc từ thể xác lẫn tinh thần, thì đi chơi chỉ là thu thập thêm những hình ảnh làm nhức mỏi thêm cho tinh thần thôi các em ạ...!

Cả ba chú đều ngẩn người ra nghĩ: Chị Hân ở nhà mà khám phá ra một nơi thơ mộng, thì Thái cười hóm hỉnh bảo:

- Em biết nơi thơ mộng ấy rồi, chị tìm thấy trên truyền hình phải không?

Thế là cả ba chú lăn ra cười, cái cười thích thú vì thấy chị Hân thực là mê học rồi mê ngủ chả biết gì bên ngoài phố cả...

Hân:

- Trên truyền hình thì nói làm chi, các em mới thực là đáng buồn cười chứ...thôi để chị nói cho các em nghe, khi nào có thì giờ ra đó mà dưỡng thần. Thoải mái mà cũng giống như lúc ta ở Hà-nội ấy em ạ...! Đó là nhà ta có một cái vườn quá rộng, có các cây ăn trái: có mít, soài, có lê nữa, và xa xa là một cái hồ sen, trên hồ lại có cái để câu cá. Lại nữa, có cả cây si to lắm, có rễ dài thả lướt thướt xuống đất và còn có một cái hang, ngồi trong đó mà nhìn ra ngoài thực là thú vị lắm...

Cả ba chú lại cười thêm, nhưng lần nầy có vẻ suy nghĩ. Vì đã ra câu cá nên Thông nói:

- Tưởng gì chứ chúng em thường ra câu cá riếc, cá rô to lắm để bà Năm nướng cho mèo ăn. Nhưng công của chị là

đã tìm thấy cái hang trong lòng cây si, chúng em chỉ câu cá và thấy cái cây có râu ria dài nhưng không biết là cây si và cũng không hề biết cây ấy có hang động ở bên trong...Thế bây giờ chúng em xin chúc mừng nhà thám hiểm kỳ tài khiêm Y Khoa Bác-sĩ...

Chúng vỗ tay, làm vui nhộn cả căn phòng ăn, mà đã lâu nay cứ âm thầm. Thiếu chị Hai và Oanh, Yến, Lê. Chỉ có ba chú, rồi chú Thông lại có gia đình, nhưng vì thấy nhà rộng nên ở lại vui chung với chị và hai em, nhưng vẫn không đủ để bù vào sự trống vắng của bốn người thiếu nữ. Như là chị Hai một tay hoạt động, trang hoàng nhà cửa và tiệc tùng cũng như tổ chức sinh nhật cho bảy tám chị em...Hân:

- Lâu quá hôm nay chị em mình mới lại có chuyện vui, chị cảm thấy gia đình ta lại khởi sắc lên hương trong ngày mai đấy em ạ...Thông có bé Thiệu, cháu bé cũng là nguồn vui của gia đình thêm Lan nữa, Vắng bốn người chúng ta có được hai người...Chị ước mong chúng ta lại có ngày được đông vui như thế mãi...thôi bây giờ các em hết thắc mắc về ngủ nhiều rồi chứ, thế bây giờ chị lên phòng được chưa?

Thông:

- Mười hai giờ rồi đi nghỉ đi chị, chúng em xong rồi chơi một tý rồi cũng đi nghỉ thôi. Hôm nay ăn uống sai lệ rồi, chắc phải thức vài giờ mới đi nghỉ được.

Lan thấy tiếng cười to quá vang lên phòng vì phòng chưa đóng cửa, nên đặt bé Thiệu ngủ rồi cũng lần xuống thì gặp Hân đi lên. Lan hỏi:

- Gì dưới ấy vui thế chị?

Hân trả lời Lan:

- Các chú ấy kể chuyện vui rồi cười đấy em ạ ! Em có đói bụng xuống ăn thêm ? chị buồn ngủ rồi, em chưa buồn ngủ thì xuống chơi cho vui, chị đi ngủ đây!

Lan:

- Chúc chị ngủ ngon, em xuống dọn đở bát dĩa vào bồn để mai bà Năm rửa, bây giờ khuya rồi, bà Năm cũng đã đi ngủ rồi chị ạ!

Hân:

- Ừ, em xuống xem có giúp cho mấy chú ấy kẻo họ lại làm đổ vỡ và bừa bãi...và cũng nên đi nghỉ em ạ, đi đường mệt nhọc, cần nghỉ lấy lại sức em nhé...

Hân về phòng, lòng buồn thê thảm như một kẻ bại trận đầy thương tích, muốn chết để quên cuộc tình tan vỡ...mà vẫn thản nhiên trước tha nhân và dối lòng mình. Nàng lại tắt đèn ngủ mà thắp lên một ngọn nến để được thấy bóng mình lung linh nghiêng ngã trong oằn oại đau thương mà nghĩ đến Khoa...Nàng mở quyển sổ nhỏ với ngọn nến mờ ảo ấy, nàng vẫn đọc được nét chữ thân yêu như bút tích của một cuộc tình tuyệt vọng khiến cho hồn nàng muốn rời rã từng mảnh; không thế nào nguôi quên được Khoa.

Nàng rên rỉ: Khoa ơi anh đâu rồi ? anh đang đau đớn cả thể xác lẫn tâm linh phải không ? còn em cũng đang bị cắt xé nghiền nát từng mảnh đời để nhớ thương về anh. Nếu không có Thách Đố thì chắc em không thể nào chống nổi những bão tố ập xuống cuộc đời chúng ta...Nhưng anh ơi ! Thách Đố chỉ giúp cho em như liều thuốc mê cho một cơ thể quên đau mà vượt khỏi cơn bệnh trầm kha trong khi giải phẫu...Nhưng khi tỉnh ra thì những vết sẹo ấy sẽ còn mãi trong đời người, chẳng thể tẩy xóa. Đêm nay em đang

làm kẻ tử tội để sám hối trước lương tâm ê chề và cuộc tình tan vỡ. Anh có hiểu thấu những thương đau đã chĩu nặng trong tâm linh cả bao nhiêu năm nay...chỉ có em biết mà thôi. Bỗng nhiên Hân nhớ đến bài thơ của ba Khoa gửi cho mình (ông Trần Vạn Xuân, một đại ân nhân của gia đình mình; ông đã phải hy sinh vì con trai của ông là Trần Xuân Khoa) và không hề nói một lời nào về bài thơ ấy cả, mà không phải là thư mà là thơ. Thì lá thư ông Trần cho hai người thân yêu miền Nam đã được Lê giữ như một bảo vật để mong ngày gặp lại và ta có một bài thơ. Nghĩ đến đây, Hân đã cắt đường chỉ may ở cái gối để lấy bài thơ ấy ra, tìm xem có một sự nhắn gửi điều gì đặc biệt mà ông không muốn người mang thơ giúp hiểu được. Hân đọc lại và xét kỹ, chẳng thấy mảy mai nào liên hệ đến người trong gia đình hay Khoa. Nhưng sao, ba Khoa lại gửi cho mình; thôi cất đấy lúc nào phải hỏi anh Mạnh mới được. Từ ngày Mạnh lập gia đình với Liễu, thì mọi việc giải quyết gia đình đều có ý kiến của Mạnh vì Mạnh lớn cả chức vụ và bổn phận trong gia đình hơn mọi người. Tuy có thêm ba người rể là Đại-úy Lê Công Điền (chồng Oanh), Đại-úy Nguyễn Bình Triệu (chồng Yến) và Thiếu-tá Nguyễn Vinh Vửnh (chồng Lê) thì ở xa nên Mạnh gần như người con trưởng, còn ba chú Thông, Thái và Thạch còn rất ngoan...nên Hân lại cất vào chỗ cũ, rồi trở lại với đau đớn của riêng mình...nàng thì thầm: Khoa ơi, học xong rồi, nhưng nếu đổi tất cả để có anh bên cạnh chắc chắn em sẽ bằng lòng để được anh...Em luôn nhớ trong một mẫu truyện đời, chúng ta đã nói cho nhau "Khoa cương quyết và vị tha, Hân nhân ái và Thách Đố, tình tuyệt vời nhưng nay lại là tuyệt vọng".

Đồng hồ điểm bốn tiếng, bốn giờ sáng rồi...Hân mệt mỏi với tận cùng đau khổ mà không giải tỏa được, nàng nức nở... Khoa ơi, đêm nay là đêm đầu tiên em tạ lỗi cùng anh...nàng nghẹn ngào...trong bảy tám năm chờ đợi, cuộc tình kéo dài trong đau thương và xâu xé, ngay cả những lúc em như phát khùng muốn trở lại Bắc ngay bây giờ để được gặp anh ? Nhưng quá trễ nên em lại đem Thách đố ra tranh cãi với tình cảm. Nhưng vẫn không có một kẽ nhỏ nào cho ước mơ của chúng ta; "thực là tuyệt vọng và tuyệt lộ anh ạ..."

...Và vài tháng nữa...em sẽ phải làm cái bổn phận làm vợ làm mẹ trong tương lai...Em xin tạ lỗi cùng anh vì em không được phép lơ là với bổn phận...nên còn ngày nào em sẽ dành trọn vẹn để hòa đồng với những đau đớn khốn cùng trong kiếp người sống với tuyệt vọng mà anh đang phải chịu. Đời như một tràng dài khốn khổ mà định mệnh đã an bài...

Tự nhiên, nàng đột ngột đứng dậy hét lớn "Định mệnh an bày" mà ai an bài định mệnh ? nàng tự trả lời: "Trời...! Bất công quá...! Tàn ác quá...Sao lại đày đọa Khoa thế ???

Lúc ấy đã sáu giờ ba mươi. Thông và mọi người đã dậy để lại làm cái công việc hàng ngày, đã nghe rõ và Thông chạy lên hỏi:

- Chị làm gì mà la to quá thế?

Hân thấy cửa phòng của mình khép hờ nên âm thanh trong lúc uất ức đã lọt ra ngoài, nên nói:

- À, có gì đâu; chết chửa, cửa chị khép hờ nên làm mất giấc ngủ của các em...xin lỗi nhé...!

Thông:

- Chị hãy nói cho em biết chị mơ gì mà hãi hùng đến

nỗi chị hét lên như uất hận lắm thế ? Còn bây giờ đã sáu giờ ba mươi, chúng em đã dậy rồi chị ạ ! chị nói xem mơ gì mà hãi quá thế chị?

Hân nói:

- Chị có mơ gì đâu...chị đang ôn lại vở kịch ấy mà...

Nàng phải nói dối cho qua. Thông thắc mắc:

- Chị đóng kịch bao giờ và ở đâu?

- Thì hôm nay dự lễ mãn khóa, họ phân công cho chị đóng một vai để giúp vui và cảm ơn quan khách cùng thầy và chia tay các bạn ấy mà...nhưng sửa soạn đi thôi em, bảy giờ rồi kìa, không lại vội vã quên cả điểm tâm đấy em ạ...!

Thông:

- Hay quá ta ! thôi em đi điểm tâm đây, chiều về chị nhớ kể cho em nghe nhé...

Thông không đợi Hân trả lời mà đã vào phòng ăn điểm tâm để cho kịp giờ...

Căn biệt thự đường Trần Tế Xương đã tiễn chân bốn chị em của nhà triệu phú vu quy, và từ vài năm nay như im lìm khép kín một tâm tư hay đang oằn mình chịu đựng những tương tàn chinh chiến do miền Bắc nhiễu nhương; nhưng vài ba tuần nay đã nhộn nhịp tương bừng như ngày hội lớn thuở thanh bình...

Từng gia đình của các cặp vợ chồng, người nào cũng tay bế tay bồng đưa nhau về để góp công vào việc tổ chức lễ cưới của cô Hân Tân Khoa Bác Sĩ, lẽ đó đã khiến căn biệt thự trở nên chật chội, họ đã phải chuyển đến các căn nhà khác mà Mạnh và Liễu đã phải lo trước cả tháng. Kẻ ra người vào làm tưng bừng cả một gốc phố phường, trong nhà còn vui vẻ hơn cả ngày tết nguyên đáng nữa. Mấy ông chồng nhà binh cũng rất đắc lực trong các nghi thức tiếp đón và trang trí...Và cũng là lúc họ trổ tài với các huynh đệ chi binh và hết tài năng của mình vì lòng thương yêu vợ, với các anh em một nhà.

Trong những ngày lo tổ chức lễ vu quy và cũng là ngày khao của cô Tân Khoa Bác Sĩ Vương Khánh Hân, tất cả mọi người không ai nhớ rằng, chị Hai là người chị tinh thần đã bao bọc cho bảy chị em của Hân, mà họ hầu như cho là chị em trong tình thương của tình thương máu mũ vậy đó. Mấy anh em bạn rể hình như cũng không biết gì về tám chị em của Liễu cả. Liễu tỏ ra rất xuất sắc trong việc tổ chức một sân khấu nhỏ tại phòng khách đủ hình thức và điều kiện như một sân khấu của các rạp hát lớn; có phát ngôn viên, có quay phim, có ban nhạc giúp vui, có bục cho những ai muốn chúc mừng hay cảm tưởng của quan khách...

Bên ngoài có cổng chào để đón mừng nhà trai và quan khách đến rước dâu với hai chữ vu quy thực nổi bằng kim tuyến...thực là công phu quá, chắc mẹ mà là triệu phú cũng

chỉ lo cho con gái đến như thế là cùng...Chị Liễu muốn nổi bật để cho những người cùng khu phố; họ cũng là người giầu có như Liễu, nhưng họ thường nói khéo là "Liễu đã cơm nhà làm những công việc tào lao chẳng ai biết chớ đừng nói đến ơn với phúc. Chưa kể một ngày nào đó sẽ bị làm ơn mắc oán và lúc ấy sẽ thấm thía gậy ông đập lưng ông". Liễu đành chịu thua họ để cầu an cho các em của chị sẽ không phải phiền toái về những lời nói có hại cho tình cảm của chị em trong gia đình...Liễu cũng đã khôn ngoan nói với bà Năm là: những người em của chị mới từ miền Bắc vào, để tránh đi những phiền toái; nhưng không hiểu tại sao mà họ lại biết được việc gia đình, nên họ như muốn phá hoại tình cảm mà Liễu xây dựng không hề nghĩ đến những điều họ đã nghĩ...Và hôm nay Liễu có cơ hội giới thiệu một bày em đã hầu hết nên danh phận; và nhất định mời hết cả các người hàng xóm sang dự tiệc, và để họ thấy chị không làm việc tào lao hay làm ơn mắc oán bao giờ, Liễu làm theo nguyện vọng riêng và không có gì vụ lợi trong việc xây dựng nầy cả...Nàng nghĩ đến đây thì cười một mình, tự thưởng cho mình một băng khen là đã thành công và mọi người không còn cho nàng là "cô đào thương, thường chỉ thương vay khóc mướn, và làm việc tào lao". Và liễu cũng nhớ lại có một người nào đã nói: "không phải tất cả những người có học đã là những người hiểu để biết tiếp nhân xử vật với lòng cao thượng.

Còn ba ngày nữa là Hân vu quy, Liễu lo lắng vì bên nhà gái chỉ có hai cụ đại diện là ông bà nội của các con Liễu, ai ngờ các cụ bên mỗi người em rể cũng đã vui lòng đáp lời mời mà về để dự tiệc cô Hân. Tuy chưa hề biết mặt lần nào, khiến chị càng vui sướng và không lo sự tiếp rước bên nhà trai khiếm khuyết vì nghe đâu chú rể tốt phúc còn cả ông bà nội ngoại hai bên...

Thực là một dịp hiếm có, các qúy cụ miền Bắc lại gặp nhau trong một nhà miền Nam...vô tình dâu rể đều là Bắc kỳ quốc...nói thế chứ Bắc phần là một trong ba phần của nước VIệT NAM mà, chỉ có vài người nặng lòng chia rẽ, chứ đâu cũng là con rồng cháu tiên cả!

...Bây giờ chiến tranh ba miền cùng thống khổ; dù sao miền Nam vẫn còn no ấm đầy đủ, chỉ phải tội thỉnh thoảng đạn pháo kích lại gây kinh hoàng chết chóc cho dân; sự di cư vào Nam khiến giọng nói của họ đã lai Bắc, Trung, Nam, nghe như có gì ngậm ngùi đầy tình cảm của người Việt-Nam; nghĩ thế Liễu đã hừng trí mà hát nho nhỏ: Băc, Trung, Nam cùng là một nhà a...ha...ha... khiến Mạnh đang tiếp tay mấy người em rể gần đấy ngạc nhiên, tưởng là vợ mệt nên âu yếm hỏi:

- Em nói gì có Bắc, Trung, Nam là một nhà...lại còn a...ha...ha...là sao ? có mệt thì nghỉ chút đi ! À để anh đi vắt cam tươi cho em nhé (chàng vẫn thích tự tay vắt cam tươi cho vợ) nói rồi chàng đi lấy nước cam.

Lúc Mạnh mang nước đến, Liễu tỏ vẻ sung sướng vì Mạnh vẫn chăm sóc cho nàng như những ngày đầu mới cưới nhau và hỏi:

- Anh thấy các con mình độ nầy ra sao...?

Mạnh:

- Anh thấy chúng phá hơn trước nhiều, vì có các em họ hàng đến đông nên chúng đua nhau nghịch phá. Anh thấy chị

Bốn dặn mấy đứa, chị Bốn thay quần áo cho mấy cô mấy chú rồi bảo: "Đừng phá nữa, quần áo dơ về thầy cô rầy chị Bốn, trước kia ngày thay một bộ thì sạch, bây giờ hai bộ một ngày cũng vẫn dơ...". Như thế nên đoán chị Bốn cũng mệt với lũ nhỏ. Còn Lài thì chỉ chăm cho có bé Hải thôi. Và anh còn thấy chị Bốn nhỏ nhẹ với Lài: "Em giúp chị một tay sếp các đồ chơi của mấy chú mấy cô bầy bừa ra đó em...Cũng tội nghiệp chị Bốn, tối về em hỏi chị ấy xem và răn con mình, em cũng cho họ mấy đồng cho họ vui, vì bận quá em quên cả rồi!

Liễu:

- Em sẽ nhớ làm việc đó khi về nhà...

Cả nhà ai cũng góp phần mình vào việc tổ chức ngày cưới. Hùng và Hào cũng hăng hái trong công việc giúp người lớn, chỉ có Hiệp và một bầy hơn mười đứa được vui đùa, mà còn phải có người trông nom nữa...mọi người vừa làm, họ không còn có thì giờ bàn soạn gì nữa chỉ lúc nghỉ mệt ra giải khát hay dùng bữa thì họ mới bàn, và mọi người đều cố gắng sao cho xong trước vài ngày, để còn có thì giờ cho mình nghỉ ngơi để lấy lại phong độ mà đón tiếp nhà trai.

Mạnh có vẻ xót xa khi thấy vợ có vẻ mệt nên hỏi:

- Em thương Hân nhất nhà phải không em?

Liễu đáp:

- Em thương tất cả bảy người, nhưng em thương Hân nhất vì Hân có hoàn cảnh giống em.

Mạnh xót xa:

- Anh thấy em thương các em hơn cả thương thân mình, phải không em?

- Em thương thân mình lắm chứ, vì thân mình là có anh và các con trong đó; vì thế em cần bồi đắp để giúp các em chúng tiến bước, đó là một dự định của em từ lâu, để khai thác các kho tàng kiến thức của các em, khi ta có khả năng và hoàn cảnh thuận tiện để đầu tư và khai thác mà ta bỏ qua hay vì vụ lợi; thì chẳng hóa ra ta đã lãng phí những tài năng mà trời đã ban nhân gian sao?

Mạnh nhạc nhiên, nhìn Liễu và suy nghĩ về sự lý luận đơn giản của vợ mình, dù nàng không dùng những chữ văn hoa, nhưng đã nói lên sự hiểu biết và lòng độ lượng. Người vợ mà năm năm chàng hết lòng thương yêu vì hương sắc và đức hạnh; nhưng chàng vẫn "chia ranh giữa Hạnh và Liễu" thì hôm nay, và giờ nầy đây, ranh giới ấy đã được san bằng khỏa phẳng, và chàng sung sướng như một người bất ngờ tìm được một vật báo trên đời, tưởng đã lạc mất nên đã quên trước mắt có nhiều người. Chàng đến ghì lấy đầu vợ thì Liễu:

- Ấy...ấy...đừng làm thế anh, nói nho nhỏ họ cười cho kìa!

Mạnh buông tay ra và nhún vai bảo:

- Anh quên mất; vì tại em đấy, tại anh nghe em nói được quá, mà suốt năm năm trời, chỉ đắm say những truyện yêu đương có bao giờ nghe em nói về truyện nhân gian như thế đâu...

Nói rồi chàng thoải mái huýt sáo vừa đi ra xe để đánh một vòng kiểm soát từ nhà hàng đến các nơi đặt bánh cưới như một ngày vui nhất đời, vì chàng đã khám phá ra những ẩn kín trong tâm hồn của Liễu, để càng trọn vẹn những hạnh phúc của cuộc đời; vì có một người vợ đủ hương sắc đức hạnh và cũng tương đắc trong nhiều khía cạnh như

"Hạnh" ngày xưa; chứ không phải chỉ tương thân tương ái trong lãnh vực yêu đương... Chàng đã hoàn toàn như ý (mà trước đây chàng thường oán trách là trời đã bất công với gia đình chàng).

...Vừa mở máy cho xe chạy, Mạnh như nhớ ra điều gì, nên chàng tắt máy xe chạy vào đến bên Liễu mà nói:

- Ấy quên, anh chưa nói cho em nghe là, anh đi một vòng làm nhiệm vụ. Lúc về là chúng ta nghỉ dùng bữa, mấy hôm nay vui vẻ quá rồi lơ là việc săn sóc cho bản thân đấy em ạ...

Liễu đáp:

- Em đồng ý, mà anh cũng thế, gầy rồi đó anh!

Điền đang chăng hoa gần đó, cũng góp vui:

- "Cả bọn chúng tôi cũng thế", không phải chỉ có hai ông bà đâu...mà lo!

Họ cười vang, rồi Mạnh giơ tay chào và chàng ra xe phóng đi làm nhiệm vụ...

Còn vai cô dâu, Hân cứ ra vào ngẩn ngơ như xem thiên hạ làm tiệc vui chung nào đó, nàng không có một nét nào gọi là hân hoan chờ đón ngày vu quy như những lần bốn chị em nàng đã vu quy...

Hôm gặp Lê ở Cần-Thơ về, Hân và Lê cứ dàn dụa nước mắt mà không nói lời nào. Sự chào hỏi nhau như thế, đã khiến Vĩnh (chồng Lê) vừa ngạc nhiên vừa tò mò nên đã đặt vấn đề với vợ khi về đến phòng riêng...

Khi đã tắm rửa thay quần áo xong nằm nghỉ mệt, Vĩnh đã hỏi:

- Lê ơi, tại sao gặp chị Hân cả hai người ôm nhau mà khóc, không nói lời nào cả, thế là sao em?

- Tại lâu không gặp nhau, từ ngày xuất giá tòng Vĩnh, thì chưa có dịp nào. Có hai cơ hội về dự đám cưới của Oanh và Yến, về một mình dự cưới xong thì lại tất tả về với bố con Vĩnh mà!

Vĩnh:

- Nhưng anh thấy hai người dành cho nhau một cảm tình đặc biệt và khác thường cơ, hình như hai người cũng thương yêu nhau thực đậm đà mà còn có gì như day dứt xót xa nữa em à?

Lê ôm Vĩnh mà dâng trào niềm xót xa hận tủi thay cho người anh ruột của mình, Lê nói:

- Chồng em tính thực, ai dám bảo chàng không quân của em không biết suy tư chuyện nhân gian mà chỉ sảng khoái theo đường mây ngút ngàn trong một không gian bao la với một hoài bảo mênh mang của người trai thời chiến; mà quên đi đường trần đầy diệu vợi khôn cùng...?

Nét mặt Vĩnh đanh lại vì đau khổ gần như uất hận...chàng ghìm giọng nói thực chậm từng chữ:

- Đừng khóc nữa em, và cũng đừng lảng sang một đề tài khác...(Nhưng không giữ nỗi cảm xúc nên giọng chàng rung rung mà tiếp) trong lúc lòng anh tơi bời...và cũng dào dạt vì thương xót một tâm sự thầm kín đã trỗi dậy mà lâu nay em đã cất giấu để cùng vui với chồng con, nhưng lúc nầy những đau đớn xảy xa đã bất ngờ vùng dậy, khi gặp đối tượng hay liên hệ đối tượng...Nói đi em ! (giọng chàng lại trở về bình thản như nói một cách bình thường) nói đi cho vơi niềm sầu và lòng anh cũng bớt tơi bời, vì thấy em buồn khổ đến phải khóc...khi chúng ta đang vui vẻ cùng hạnh phúc em ơi...!

Lê:

- Đôi khi người ta khóc vì hạnh phúc thì sao?

Vĩnh:

- Không nên dối anh vì giác quan thứ sáu của anh rất nhạy... Anh cảm thấy em khóc vì buồn thương nào đó trong quá khứ; và nhất định em không phải khóc vì hạnh phúc của chúng ta...

Lê hiền hòa:

- Em chịu anh rồi, nhưng chuyện từ tám năm về trước giữa anh Khoa của em và chị Hân. Em chẳng hề giấu anh điều gì cả...

Vĩnh thở ra khoan khoái vì biết vợ mình không phải đã khóc vì nhớ thương một hình bóng nào trong dĩ vãng như mình đã ngờ oan rồi tự tủi hận vì ghen. Chàng nâng mặt vợ lên đặt những nụ hôn âu yếm như thầm xin lỗi và nói:

- Em đẹp lắm, lúc khóc còn đẹp hơn vì má hồng môi đỏ tự nhiên...nhưng anh không bao giờ muốn em khóc cả...

Lê ôm tay Vĩnh dẫn ra trước tấm giương lớn, nàng ngắm nghía và nói:

- Chàng không quân của em bây giờ hùng tráng mặc dầu hơi kém vẻ hào hoa thuở nào.

Vĩnh vội hỏi:

- Thực không em?

Cưới nhau đã có ba con, họ không có thì giờ để ngắm lại hình cũ bóng xưa. Bây giờ bất ngờ Lê lại trở về ở cái phòng ngày xưa để lại cùng Vĩnh so sánh với hình ảnh ban đầu. Vĩnh hỏi:

- Mà em có còn yêu anh như thuở nào không em?

Lê trả lời:

- Hơn nhiều anh ạ ! Ngày xưa anh mang hình hài đẹp trai của một thư sinh, bây giờ thêm nét mạnh của người quân nhân vừa trang nghiêm vừa kiêu hùng của một thiếu tá, anh như dày dạn từng trải; khiến em tin rằng anh đã có đủ kinh

nghiệm mang khả năng để chiến thắng giặc thù và bao bọc gia đình hạnh phúc...

Vĩnh cười:

- Chà vợ anh cũng văn chương lắm chứ "Ai dám bảo cô Trần Ý Lê chỉ là cô gái nhà giầu hay làm nũng hay một cô giáo nhiều e thẹn nào ? Bây giờ em cũng đẹp hơn trước vì cứng cáp. Lúc mới cưới em, anh cứ ngay ngáy lo không biết có chịu nổi những phong ba của đời không ? Vì mọi người đều phải là quân nhân thì phụ nữ là vợ quân nhân, họ mỏng manh, làm sao chịu được những sóng gió xô đẩy cuộc đời...Nhưng hôm nay ta có chút thời giờ để xem lại hình bóng ban đầu, thì anh vững lòng tin, vợ anh cũng tháo vát để đáp ứng giúp chồng như những phu nhân của các chiến hữu đương thời. Em còn có một đức hạnh của bậc mẹ hiền vợ thảo của người xưa; mặc dầu nét đẹp yểu điệu trang đài vẫn còn ngự trị trên dáng vóc thuở nào...Hai vợ chồng Vĩnh Lê đang say sưa thì nghe tiếng Hân ngoài hành lang. Hân gọi:

- Lê ơi, em bảo về phòng một chút rồi sang chị mà sao lâu thế?

Nói rồi Hân ghé vào phòng Lê, thấy hai người đang đối bóng trước gương thì Hân lảng ra vì sợ làm sao động giây phút thần tiên của cặp Vĩnh Lê...

Lê trả lời Hân:

- Em sang ngay đây ! Em đang pha càfé!

Vĩnh đã thấy Hân nên gọi:

- Chị Hân vào đây đợi Lê tý, Lê đang pha càfé thực đậm để đêm nay cùng thức với chị đó!

Hân đi vào phòng Lê và nói:

- Đúng rồi Vĩnh cho tôi mượn Lê một tối hôm nay nhé; không mấy ngày nữa chúng tôi lại bù đầu với nhiệm vụ và bổn phận, chẳng có giờ đâu mà gặp nhau; lâu lắm mới có cơ hội được gần nhau...

Vĩnh:

- Xin sẵn lòng để chị mượn Lê đêm nay; nhưng cũng xin nhắc nhở, chị Hân cần giữ sức khỏe để cô giâu thực tươi đẹp trong ngày "vu quy".

Hân:

- Cảm ơn Vĩnh thực nhiều, thế là đêm nay Vĩnh đã tự nguyện dỗ các cháu ngủ thực ngoan đấy nhé ! Thế Vĩnh có vui lòng hay có điều chi chưa thỏa đáng?

- Vâng, tự nguyện để chị và Lê được vui thì còn gì bằng (chàng cười thầm vì câu nói thiếu chủ từ của mình).

Lê đặt một tách càfé trước mặt chồng và nói:

- Càfé của anh đấy, em mang hai tách kia sang phòng chị Hân. Các con ngủ ngoan cả rồi. Gần sáng trời lạnh, anh kéo mền lên đắp cho chúng nhé, và nhớ đừng quên các con bị lạnh là em bắt đền đấy!

Vĩnh:

- Anh sẽ chu toàn đêm nay (và ghé thật gần nói nhỏ), phải có cái hôn lên tinh thần chứ em?

Hân đứng ngoài hiên hỏi Lê:

- Càfé của chị đâu, đưa chị mang về phòng trước ? và chúc chú Vĩnh cùng các cháu ngủ ngon nhé...

Rồi Hân mang càfé về phòng.

- Cảm ơn chị, chúc chị và Lê được vui vẻ đêm nay.

Còn lại hai vợ chồng, Vĩnh nói:

- Anh chờ ban thưởng để lên tinh thần mà lâu quá thế?

Lê:

- Sao anh cứ mè-nheo em thế ? anh hay bắt ngặt em những lúc em cần đến anh, là sao thế ? Thôi đây em hôn cho, cho anh năm cái...

Nói rồi Lê vít đầu Vĩnh xuống hôn ba cái...Vĩnh thắc mắc:

- Sao bảo năm cái, mà mới có ba là sao?

Lê:

- Đây hai cái là chúc anh ngủ say, nhưng đừng đạp các con lăn xuống đất nhé...! Và thêm cái hôn thứ sáu là, nếu gần sáng lạnh, thì kéo chăn lên đắp cho cả bốn cha con...nhé...nhé...

Vĩnh ghì vợ hôn tới tắp trên cổ, trên mặt và nói:

- Em chu đáo quá, cho đi hoang một đêm bên phòng chị Hân đó...đừng làm cho anh phải ghen em nhé...!

Lê giật mình ngó quanh và nói:

- Đừng nói nhảm nhí thế, ai làm gì mà ghen; có ai nghe thấy thì thực là đẹp mặt Vĩnh Lê quá hả ? Thôi thế thêm cái thứ bảy nầy...

Lê hôn chồng rồi bưng tách càfé sang phòng Hân.

Còn lại mình Vĩnh, chàng thấy mối tình tuyệt đẹp với ba con, mà chàng thấy tràn ngập hạnh phúc. Chàng ghé nằm xuống bên các con để mà mộng mơ...Vĩnh thấy thương yêu vợ hơn ngày xưa, vì Lê cũng gian lao cùng chàng trong lúc chiến tranh ngày đêm gãy go, nhưng lúc nào nàng cũng nhẫn nại giúp cho chàng thêm nhiều nghị lực, trước cảnh cha mẹ già, có hai anh em trong quân ngũ hết, một mình Lê phải lo nhiệm vụ của trường, nàng về nhà với một người giúp việc nhà. Cha mẹ chàng thì không mấy khỏe mạnh nên nàng cũng không nề hà thức khuya dậy sớm để lo chu toàn, để gia đình êm ấm. Trong khi chàng phải lo nhiệm vụ

của nhà binh, và không thể nào giúp nàng. Ba mẹ chàng cũng vui và thường khen Lê là rất ngoan hiền, thương cha mẹ chồng như cha mẹ đẻ...nhưng chàng đã ngáy đều đi vào giấc ngủ đầy hoa mộng...

Hân nói với Lê:

- Còn có mấy ngày nữa, chị sẽ là người khác...chị muốn được gần gũi em, để em chia sẻ với chị. Em là em ruột của Khoa; em sẽ đứng trên phương diện tình cảm nhưng em vẫn là khách quan để xem xét những gì là đúng hay sai để giúp cho chị giải tỏa một khúc mắc nhức buốt khắp cả châu thân, em nghĩ sao?

Lê:

- Chị còn phải hỏi em điều đó sao ? Nếu em không lầm thì bảy, tám năm qua, chị buồn thương cuộc tình rẽ lối chia ngả thì em đau đớn tình máu mủ...Anh Khoa và chị bị chia ly một cách oan uổng...thế nên chị em ta có thể chia sẻ với nhau bằng sự chân thành để có một thỏa đáng tốt đẹp nhất cho chị và cũng cho em hôm nay và cũng còn là vấn đề cho chị ngày mai nữa...

Hân:

- Chúng ta nên ngã lưng trên giường mà tâm sự cho thoải mái hơn, em đồng ý không ? và nếu đồng ý, em bê cả hai tách càfé để trên bàn ngủ nầy!

Nói thế rồi Hân thu dọn ba tờ tạp chí cùng vài vật dụng để có chỗ trống cho Lê bưng càfé đến để trên bàn ngủ...

Lê:

- Thế thì tiện quá!

Dù lấy giọng bình tỉnh nhưng vẫn chứa đựng một nghẹn ngào thực đau đớn, nước mắt cứ tuôn rơi; Lê đã tự mắng

thầm: "làm gì mà sướt mướt, im đi cho thiên hạ nhờ." Và cố gắng hỏi Hân:

- Còn mấy ngày nữa thôi hả chị ? tên anh ấy là gì hả chị ?

Hân:

- Tên anh ấy là Nguyễn Đạt Khương, con ông bà Nguyễn Bách Đạt em ạ...

Lê:

- Chị yêu anh Khương nhiều không chị ? Anh Khương có đẹp trai không chị?

Hân ngập ngừng...:

- Chị không thể thương ai hơn Khoa được, nhưng bao năm chờ đợi trong tuyệt vọng, và ngay từ lúc ba viết thư đã có sự tuyệt vọng rồi...nhưng chị vẫn cố tìm mọi lẽ để bảo tồn tình cảm giữa chị và Khoa...Còn đẹp hay không thì chị kể cho em nghe đây. theo ý chị thì Khương na ná giống Khoa, thế mới khổ chị chứ...Ngày đầu tiên gặp Khương...chị đã gọi Khương là Khoa (và đã gọi lầm tên Khoa ba lần nữa sau khi đính hôn). Khương cũng tế nhị gợi ý để chị tự do kể hết những gì về mối tình đau đớn đó bởi vì hai miền chia đôi...!

Lê:

- Chị có dám kể về anh Khoa của em cho anh Khương nghe không chị?

Hân:

- Chị đã kể và chị cũng dự tính, nếu anh Khương mà giận hơn và từ hôn, thì chị cũng vui lòng, cái vui lòng đầy thoải mái của người đã kể chuyện tình đầu tan vỡ của mình cho người thứ hai cầu hôn nghe, mà không có gì e ngại.

Lê:

- Như thế, chị có chắc rằng chị đã thương anh Khương chưa?

Hân:

- Chị không rõ lắm, chị quen Khương qua một người bạn đồng nghiệp. Buổi đầu gặp gỡ Khương, chị choáng váng, tim đập mạnh, mà nghĩ rằng "Khoa đã vào được đây", và

Khoa đang giả vờ để xem tình cảm của chị ra sao...? Chị không tin vào nhãn quan của chị, chị ngồi xuống ghế hít thở một lúc để định thần nhìn cho rõ... Khương thấy chị thế tưởng là chị bị ốm đau gì nên hơi bối rối. Lúc ấy chị bình tĩnh và biết không phải là Khoa, vì Khoa có cái nốt ruồi son khá lớn ở trên vành tai bên trái. Nhưng chị vẫn còn thấy Khương giống chín phần mười. Khương hỏi: "Sao Hân xanh thế hay bị gió lạnh chăng ? trong khi người bạn giới thiệu lại nghĩ chị ít tiếp súc với nam giới nên súc động; trái lại chỉ có mình mình biết, một mình mình hay, và bây giờ mới dám nói với em, em thấy có buồn cười cho sự ngẩn ngơ của chị không em?

Lê ngồi dậy ôm Hân trong dáng diệu thương xót và thông cảm và nói:

- Chị Hân à, em nào dám cười chị. Vả lại, đó là dấu hiệu của một lòng thủy chung, sao lại gọi là ngơ ngẩn ? Em càng thương chị nhiều và càng đau xót cho số phận của anh Khoa ngần ấy; em cũng được an ủi vì chị còn thương anh Khoa rất nhiều; đến nỗi thấy một anh Khương giống anh Khoa mà đã choáng váng và xúc động vì tưởng là người xưa...

Lê cứ khóc tầm tã như trời đổ mưa đến mệt lả cả người. Nàng với tay lấy tách càfé uống một hơi như uống sự tủi nhục cho số phận khốn khổ của người anh, và tiếc nuối thay cho anh mình có một mối tình đẹp như mơ mà lại tan

vỡ tuyệt vọng chỉ vì ác tâm của tha nhân... Từ lúc nãy đến giờ, Hân thấy Lê khóc nhưng không cản ngăn, vì nàng cho là Lê đã cố vùi quên cái đau đớn của tình máu mủ vì gánh nặng gia đình bên chồng và không muốn hay không thì giờ cho mình để đau đớn. Nhưng hôm nay trở về thực tại với những biểu tượng sống trong một hoàn cảnh vui người, nhưng mình đau nhiều, thì đó là lẽ dĩ nhiên ai cũng phải khóc, cái khóc đã bị đàn áp và chôn kỹ, hôm nay nó vùng dậy thoát khỏi ngôi mộ tạm bưng bít nên Lê khóc bù; cũng chẳng sao, cứ để cho Lê khóc cho chán thì Lê sẽ cảm thấy nhẹ vơi sự đau khổ và sẽ hết phải khóc ấm ức một mình...nhưng sao thấy khóc hoài đến mệt lả, thì Hân phải lên tiếng cản ngăn điều làm vô ích mà hại sức khỏe nầy nên nói:

- Em có nín đi hay chúng ta ngưng ở đây, vì chị đau đớn chỉ trông vào em để có phần nào rõ ràng và rứt khoát, để giải quyết một chuyện...chuyện lòng trước khi nhập vào một cuộc sống trong tương lai, không còn bị níu kéo hay xâu xé vì chưa rõ ràng mạch lạc...Thế mà em cứ khóc thương thì chị còn có nơi nào để bám víu và cậy nhờ cho sự giải quyết ngày hôm nay, trong lúc lòng chị rối như tơ vò, lại không thể nói với ai khác ngoài em ra. Vậy em có nghe chị, nín đi, hay ta nên ngưng lại ở đây, và mặc chị khốn khổ một mình hả em?

Lê:

- Dĩ nhiên em phải đau đớn khi nghĩ đến anh Khoa của em và cũng có phần ghen nữa là khác...nhưng nói cho cùng sự việc nầy ngoài tầm tay và tầm não của chúng ta, dầu thế chúng ta cũng phải nhận thấy có cái gì kỳ lạ, sao lại có người giống anh Khoa đến chị phải xúc động trong ngày

đầu gặp gỡ...Nếu không giống anh Khoa thì thực tội cho chị vì chị chẳng có hình ảnh nào gợi cảm để kéo chị ra khỏi vùng trời cô đơn...và năm tháng qua đi, chị cứ mộng mơ chờ đợi và một ngày phai tàn sẽ đến, lúc ấy chị sẽ bị cô đơn phải tiếc hận đấy chị ạ...Nói chung ta phải cảm ơn một hình ảnh giống anh Khoa để làm thức tỉnh một giấc mơ dài cả năm, bảy năm rồi...!

Bây giờ thì em khóc đã đủ và thấy chị nói có lý. Em sẽ không khóc nữa để ta đi vào đề tài một cách đúng đắn và khách quan để giải quyết cho ổn thỏa từ vùng đạo đức đến tình yêu để mai nầy chị được yên ổn làm bổn phận người vợ người mẹ như những thiên chức của mỗi nhân gian nhé chị...! Trước hết, em không bao giờ phiền trách chị cả. Nhưng chị có dự trù một sự rắc rối nào đó, dĩ nhiên sự rắc rối nầy thuộc về tình cảm thôi, chứ bên ngoài pháp lý...như nhỡ sau nầy gặp lại anh Khoa, bây giờ hay tương lai, chị sẽ phải làm sao, khi anh Khoa chưa lập gia đình?

Hân:

- Điều ấy chị và Khương có bàn đến, thì Khương nói là đừng lo, ta thấy cần giải quyết những điều trước mắt và trong tương lai. Nếu gặp Khoa lại; mà hai người phải có nhau mới được hạnh phúc thì lúc ấy, Khương sẽ vui lòng để hai người tiếp nối cuộc tình dở dang và Khương sẽ đi tu. Còn nếu Khoa vì lẽ gì không muốn tiếp nối nữa thì chúng ta coi nhau là bạn...Vì thực tình, không ai làm khổ hay làm khó ai cả, chẳng mai số mệnh an bài...thì ta nên vui mà chấp nhận cho thuận lòng trời và đẹp lòng chúng ta...

Lê:

- Như thế thì còn gì mà sợ nữa chị. Họ quảng đại cả hai chị nhỉ?

Hân:

- Lúc ban đầu chị chỉ mới thấy Khương giống Khoa về hình thức ; người ta có thể nhận là anh em song sinh được nữa em ạ, họ giống nhau lắm, thôi để hôm nầy, chị sẽ không chỉ cho em, để khách quan em xem có phải họ giống

nhau trên chín phần mười không nhé ? Nhưng tiếp xúc nhiều lần, chị thấy Khương cũng có những lý tưởng, những quảng đại như Khoa, cũng dể quên mình cho ích lợi tha nhân. Nhất là ba lần chị gọi Khương là Khoa trong năm lần gặp gỡ; mà Khương vẫn ôn hòa và còn như thông cảm và gợi ý cho chị kể chuyện lòng cho Khương nghe, nghe rồi anh bùi ngùi mà nói: "thực như thế thì tội Khoa quá; nhưng chúng ta không còn cách nào kéo Khoa ra khỏi cái vùng khốn khổ ấy, thôi ta chờ tiêu diệt hết Cộng sản thì lúc ấy Khoa và những người như Khoa sẽ được biệt đãi với tài năng nghệ thuật của họ", anh nghe chuyện mà thấy như đau xót cho chính bản thân anh đang bị...Nhưng anh hứa ngày nào gặp được Khoa, chúng ta sẽ ổn thỏa trong tinh thần bạn bè.

Lê:

- Nếu anh Khương độ lượng như thế, chị cứ yên trí với cái hạnh phúc hiện tại, còn tương lai, thì ta lại phải chờ tương lai...Thế là giải quyết đã xong suôi một cách đứng đắn rồi chị nhỉ, và em cũng rất thoải mái, từ nay sẽ không còn gì để khóc nữa...Và bây giờ em muốn chị kể lại cuộc hôn nhân của chị Liễu và anh Mạnh; để em soát lại "sợi dây liên hệ vô hình" và em có thể làm nhân chứng ngày hôm nay...

Hân nghe thấy hai chữ "nhân chứng" thì nhói đau, vì nhớ đến tập hồi ký của dì Huệ mang nhãn hiệu "đôi mắt nhân

chứng" và nghĩ: đời thực phiền toái, những sự việc đã chôn vùi thực sâu kín lại cứ đội mồ sống động từng giai đoạn làm khổ lòng người; Hân đành tạm quên để kể lại chuyện anh chị Mạnh với những liên hệ vô hình và tóm tắt cho Lê biết về sự liên hệ vô hình của cặp Liễu Mạnh như nhiều lần

Hân đã kể cho Lê những điểm chính trong "liên hệ vô hình".

Nghe xong, Lê đã nói lên một cách sảng khoái:

- Em hiểu rồi, lâu nay em cứ nhớ lại một cách không rõ ràng vì không có thì giờ. Thế nghĩa là những liên hệ vô hình đã gieo mầm từ chị Hạnh, chị ấy gây ấn tượng đẹp của cô Hai sầu mộng vào lòng anh Mạnh một cách vô tư từ lúc trước khi tử nạn; anh Mạnh vì thương yêu vợ mà nhớ thương cả những gì chị ưa thích trong lúc sinh thời. Cả ba cùng vô tình trong sự "Nhân, Quả" nầy. Nhất là anh Mạnh không bao giờ đi xem cải lương từ ngày chị Hạnh qua đời; và cùng thời gian nầy chị Hai cũng giải nghệ. Như thế chắc chắn không còn có cơ hội để anh Mạnh và chị Liễu gặp nhau, vì họ không hề quen biết nhau ở ngoài đời...Rồi cũng thời gian nầy chị em mình di cư, và chị Liễu đã là chị tinh thần và ra công bao bọc chúng ta. Và quanh co sự việc gây nên, chị Hân vào quân đội, và vì vào thăm chị Hân mà chị Liễu và anh Mạnh gặp nhau. Chị Hân là gạch nối với những tiệc tùng đãi đằng để chị Liễu và anh Mạnh có dịp quen nhau; Chị Liễu thì hoàn toàn mới biết anh Mạnh; nhưng anh Mạnh đã như quen biết chị Liễu từ lâu lắm rồi, bởi những hình ảnh đẹp mà chị Hạnh đã vô tình nhen nhúm trong tình cảm của Mạnh. Rồi gặp nhau vài lần hai ông bà Liễu Mạnh đã bị tiếng sét ái tình qua bao lớp lang của những liên hệ vô hình để thành cặp vợ chồng lý tưởng. Chị Hân đã nhìn thấy trước sự việc và đã có công ráp nối những

liên hệ vô hình ấy để chị Hai Liễu không bỏ uổng tuổi xanh. Vậy thì như em đã nói từ lúc chị Hân kể về sự gặp gỡ anh Khương ấy mà..."nếu không có một anh Khương giống anh Khoa (nhân) để chị tỉnh lại sau bảy, tám năm (quả) với

giấc mơ dài gần như quên đời cũng như chị Liễu ? Mặc dầu

hai hoàn cảnh có khác nhau chị nhỉ...Như thế từ cái Nhân là nhân vật giống anh Khoa và để chị thoát khỏi vùng âm ưu tuyệt vọng là Quả...Đến đây thì em rất băn khoăn mà nghĩ: phải chăng những sự việc trên đời nầy đều có một bàn tay vô hình an bài hay tham dự là "số mệnh"? Mà tiếc rằng chúng ta chưa gặp được ai có đủ khả năng với sự hiểu biết về số mệnh để cho ta những giải đáp tường tận và thỏa đáng. Và chúng ta cứ loanh quanh với những "Nhân, quả và số mệnh" trong một sự trìu tượng...Còn như nhân quả áp dụng cho thực tế về những kết quả có thực ấy; em không dám nghĩ là có thể giải thích trong vấn đề nhân quả và số mệnh theo siêu hình để ta có thể hiểu một cách đầy đủ được. Chị nghĩ sao ??

Hỏi rồi Lê như trầm mặc theo niềm riêng về nhân quả cuộc đời hay số mệnh nhân gian...khiến cho cả hai chị em như đang miên man trong ý nghĩ riêng tư cho mỗi hoàn cảnh của mình...

Hân thầm thì lại "số mệnh" nữa, vừa lúc đồng hồ ngân nga sáu tiếng, như tiêu điểm của thời gian...như hoài vọng...để tiễn biệt một dĩ vãng lê thê và đón nhận một tương lai...khiến Hân bâng khuâng không biết mình sẽ vui, buồn ra sao...?

Lê cũng vùng dậy từ một giấc mơ buồn nên vội vã nói:

- Thôi em phải về thăm các cháu chị nhé.

Nói rồi không chờ Hân trả lời, Lê đã chạy như bay về phòng để thăm chồng và các con sau một đêm xa vắng...

Còn có vài ngày nữa, Hân cũng bắt đầu bận rộn theo sự theo sự nhộn nhịp rộn rã của các anh chị em vừa làm vừa xoay quanh vấn đề vu quy. Anh chị Mạnh hôm nào cũng đúng bảy giờ sáng dẫn ba đứa con lớn để góp phần vào công việc chung và chở hơn mười đứa trẻ về nhà mình giao cho chị Bôn săn sóc để cho mẹ chúng góp vào việc chung.

Liễu, Oanh, Yến, Lê và Lan (vợ của Thông) lo công việc chính cho Hân. Nhưng cũng phải lo cho phần mình để được xinh đẹp trong ngày vu quy của chị Hân và để làm duyên với chồng thân yêu của mình, mà từ lâu nay chồng công vụ vợ lo gia đình chưa kể những người như Yến phải trông nom nhà thuốc tây của mình, Lê làm nhà mô phạm của ngành giáo dục. Chỉ có Oanh là êm ả. Học xong Luật, Oanh sợ mệt, ở nhà đọc sách và trông con.

Mọi việc đã đâu vào đấy. Bây giờ mọi người lo cho gia đình riêng của mình, từ quần áo của các con và của chồng, rồi lại đến mình chứ, để góp mặt với nhân gian; từng cặp lo quần áo cho nhau, thực là tưng bừng như chính ngày cưới của họ vậy.

Hân dạo qua phòng của các em để ủy lạo tinh thần và cũng để xem các em mình mặc quần áo thế nào ? có đẹp không ? Hân gặp Yến và Triệu thì hỏi:

- Triệu và Yến có mệt không em?

Yến:

- Vui chứ không mệt, chị sao ? Xong hết chưa ? ngày mai chị phải dậy sớm đi Mỹ viện đấy, chị ạ ! chị Liễu có bảo em là nhớ nhắc chị là bảy giờ sáng là chị Liễu đến đưa đi đấy, họ trang điểm cả mấy tiếng mới xong, phải hoàn hảo để đón nhà trai...!

Hân:

- Chị muốn các em trang điểm cho chị ở nhà cho đở mệt, và không mất nhiều thì giờ; chị có thấy mấy người bạn đến mỹ viện cả ba, bốn tiếng đồng hồ, chị không muốn đâu...Vả lại, mệt quá thì còn tươi đẹp gì được...

Oanh đứng ngay đấy thắt cravate cho chồng đã góp ý:

- Không được đâu chị Hân ơi ! hồi trước đám cưới chúng em. Mà ngay cả chị Liễu có nhiều kinh nghiệm mà cũng phải nhờ đến mỹ viện. Một đời mới có một lần, đi đi chị. Đi để yên trí mình sẽ đẹp, chứ không lại ân hận khi thấy ảnh mình không đẹp chị ạ...!

Hân ngạc nhiên vì thấy Oanh trả lời, dù biết Oanh đứng đó nhưng Hân còn đang suy nghĩ cách nào nói chuyện với Oanh cho được vui vẻ...không ngờ Oanh lại góp ý cho mình trước (Oanh chưa bao giờ giúp cho ai một ý kiến hay cả; Oanh không bao giờ khuyên lời tốt cho tha nhân, nhất là mình, nên Hân rất cảm động. Nào ngờ mấy năm xa cách Oanh đã hoàn toàn thay đổi từ lời nói đến cách nói. Hân mừng đến muốn khóc và Hân cứ buồn vì cả nhà đã hiểu được lòng Hân, chỉ riêng Oanh lúc nào cũng ghét oán mình. Hân đến ôm Oanh và nói:

- Có lẽ Yến và Oanh nói đúng...chị sẽ đi mỹ viện với điều kiện các em cùng đến đó trang điểm cho vui!

Oan quay sang Yến hỏi:

- Em nghĩ sao Yến?

Yến giơ cả hai tay mà nói:

- Em bằng lòng đi để xem mình còn đẹp như ngày xưa không?

Oanh áp đầu vào Hân và nói:

- Thế lúc nào chị đi thì gọi chúng em, chúng em sẽ tháp tùng chị cho vui.

Hân vui cười đáp:

- Chị sẽ phôn các em hai mươi phút trước khi đi. Và nhớ, các em sang phòng chị chiều nay để lựa áo. Thích cái nào thì mặc cái đó, có đủ kiểu từ Hồng Kông đến Ba lê. Đủ mầu áo dài dạ hội, đủ các loại và toàn kiểu thời trang đặc biệt cho đám cưới và tiệc lớn.

Yến:

- Áo ở đâu mà có nhiều thế chị Hân?

Hân:

- Chị Liễu có cổ phần trong các hãng dệt thêm vào một hãng chuyên xuất nhập cảng hàng ngoại quốc nhất là Bombay của Ấn độ vừa mền vừa đẹp lại không cần ủi gì cả. Thợ may cũng thả cửa, cho nên cứ mỗi lần có hàng mới đẹp là chị Liễu lại bảo thợ may xem trong quyển mẫu thời trang cắt dăm ba cái. Cứ tống vào trong kho...chị nghĩ chẳng bao giờ dùng đến, nào ngờ lại là ngày chúng ta xử dụng như một kho tàng bất ngờ cho các em...Kho nầy đầy ăm ắp, các em cần phải chuyên chở về khi xong tiệc cưới, không sẽ bỏ mục nát thì uổng quá ! Nhất là bây giờ là dịp tốt để chị em mình chọn lựa mỗi người lấy một phần cho chị đỡ phải lo mụt nát...!

Lan:

- Nhiều quá hả chị ? Thế mà em không biết, kho nào hả chị ? Cho em hưởng được không chị Hân?

Hân:

- Dĩ nhiên em có phần như các chị em khác...thôi thế chiều nay nhớ sang đấy nhé, tha hồ, kiểu gì, hàng gì, màu gì cũng có cả...các em có thể thay năm bảy lần trong lúc dự tiệc...!

Yến:

- Trời bù cho chị em mình rồi đó; trở lại thời thịnh vượng nhất của gia đình lúc ba còn, phải không chị?

Ba chị em cùng vương buồn, cái buồn xa vắng nhớ lại thuở vàng son của một gia đình ngày xưa.

Hân như đọc được ý nghĩ ấy trong các em, nên Hân thấy lòng vui sướng vì các em cũng biết được sự tủi nhục của gia đình, nên nàng xúc động nói:

- Yến nói đúng quá, chúng ta đang phục hồi lại nguồn gốc; dù chúng ta bị xô đẩy từ núi cao xuống bùn đen. Một là chúng ta chết hẳn, hai là chúng ta sống mạnh...và vươn cao như "cây rừng xanh biếc", như "loài thông trong rừng già"..thôi thế chiều nay các em sang phòng chị lựa áo, và mai ta cùng đến mỹ viện...

Hân trở về phòng lòng phơi phới sung sướng nghĩ đến Oanh: "Oanh đã hiểu được ta và như thế Oanh đã có một thay đổi lớn lao trong con người để nhan sắc bên ngoài cũng phù hợp với cái đẹp trong tâm tưởng. Phần lớn là nhờ Điền. Nhớ đến lúc Điền thương Oanh, và bị Oanh hành hạ. Mọi người đã tưởng Điền thoái lui rồi chứ...Nhưng Oanh quá đẹp, khiến Điền đành khuất phục, các bạn bè của Điền, dầu cho Oanh là đẹp thực nhưng tính tình của một con người ngang ngạnh. Ngày cưới Oanh mọi người đến dự là vì thương Điền cô đơn,và ba má Điền từ miền Trung không vào. Điền cúi đầu chỉ mong cưới được Oanh thôi ! Người ta nói đến tai Oanh, nên Oanh tỏ cho Điền biết "Oanh thương

Điền thực, nhưng nếu Điền không cưới thì Oanh cũng không cần..." nhưng họ vẫn làm được đám cưới mặc dầu gia đình bên Điền không chấp nhận ...Nào ngờ Điền đã chinh phục được Oanh. Oanh có hai đứa con trai thực kháu khỉnh và đã trở nên một người vợ tốt, một người mẹ hiền và một nàng dâu thảo đối với nhà chồng. Điền thực tài đã khuất phục tất cả để lại chinh phục và thay đổi cho Oanh thành một người tốt. Công của Điền coi như có sự nhiệm mầu vậy đó...

Hân tạt vào phòng của Lê, thấy Lê đang là chemise cho chồng, Hân nói:

- Chiều nay em sang phòng chị lựa áo, và sáng mai sáu chị em mình đi mỹ viện.

Lê:

- Áo gì mà chọn lựa hả chị?

- Áo đủ kiểu, và đến mỹ viện trang điểm cho đẹp!

Lê:

- Cô dâu đi chứ bọn em đi làm gì?

- Đừng mất thời giờ, mọi người đồng ý rồi; chị sẽ gọi em hai mươi phút trước khi đi để các em xin phép các chú ấy. Chị phải về phòng để nhờ mấy người xuống kho khuân quần áo lên cho các em lựa chọn cho chiều nay...

Lê cứ ngẩn ngơ từ ngạc nhiên nầy đến ngạc nhiên khác, và thấy Hân có vẻ bận rộn quá, nên cứ vâng tràn cung mây, và nghĩ chiều hãy hay, mình chẳng hiểu bà chị mình tỉnh hay mơ đây ? nếu thực thì vui quá ta, nhất là có cả Oanh nữa, ngộ quá ta ! Chị nói có Oanh, mà thực không chị ? nếu thế thì kỳ diệu trong bao điều kỳ diệu...

Liễu gọi:

- Hân ơi, đâu rồi ? Sửa soạn chưa ? Đi Mỹ viện là vừa, còn có mấy tiếng nữa nhà trai đến, chúng mình cần nhanh nhanh một chút, đừng để họ phải chờ hay mình quá vội vàng sẽ không tránh được những khiếm khuyết đáng tiếc nhé em...!

Hân:

- Tội quá chị tôi, lúc nào cũng lo lắng, mà chị coi xe cộ đủ cho sáu chị em mình không chị?

Liễu:

- Ai mà đông thế em?

Hân:

- Thì năm chị em mình thêm vợ Thông nữa là sáu, mà chị quên sao ? năm bà là: bà Mạnh, Triệu, Điền, Vĩnh, Thông và một cô Hân...chị của em nhớ chưa nào?

Liễu:

- Thôi biểu chú Tùng đổi xe khác cho đủ, mau lên chị sợ trễ quá.

Trong lúc chờ đợi xe, Liễu đến phôn cho mỹ viện để cho họ tập trung thợ làm một lúc cho cả sáu người...

Khi tài xế đưa xe đến, cả sáu phụ nữ lên xe, họ xôn xao vui vẻ như quên hẳn cái ngày thê lương mới ở miền Bắc vào, cái dĩ vãng kinh hoàng đã đè nặng lên tám linh hồn và bây giờ, họ đã lấy lại được vị thế để bình thản nhập thế một cách yên vui...

Liễu đưa cho tài xế ba mươi đồng và dặn:

- Chú đi uống nước, nhớ vài giờ trở lại một lần cho chúng tôi về, chú nhớ kỹ nhé. Hôm nay không thể trễ nãi được đâu!

Tài xế Thuận:

- Dạ, thưa bà cháu nhớ. Cháu đi uống nước chừng mười phút rồi về ngồi chờ đây để bà yên trí!

Liễu mỉn cười Lấy thêm mười đồng thưởng cho tài xế và vội vã theo các em vào mỹ viện...Liễu hài lòng vì bà chủ mỹ viện đã dành cho sáu ghế và có sẵn sáu người thợ đang đứng chờ.

Tài xế Thuận nghĩ thầm: Cảm ơn Tùng nghe mầy, nhờ mầy đổi xe nên tao thay mầy được bốn mươi đồng tiền nước của bà chủ cho. Chắc mầy có bộn tiền, mỗi lần chỉ đi một vài người; tao nhớ lúc nào được kha khá, mầy cũng chia cho tao, tao thì lâu mới có bổng lộc như hôm nay, nhưng tao cũng sẽ chia cho mầy mười đồng để làm đẹp cho tình bạn tài xế một nhà với nhau chứ. Bây giờ tao đi mua lon nước uống và đọc một quyển tiểu thuyết của Quách Tĩnh đây...Và chờ mấy bà và cô giâu. Họ hạnh phúc quá khiến mình phải mơ ước một ngày nào đời được như họ...

Cả năm bà và cô giâu đều lộng lẫy như nhau, họ vội vàng về phòng thay đổi xiêm y đã lựa từ chiều qua. Người nào cũng trẻ lại như ngày mới về nhà chồng, khiến mấy ông chồng nhà binh cứ nhìn ngắm vợ mình mà lòng tưng bừng rộn rã một niềm vui; đến nỗi có ông lại tưởng hôm nay họ làm đám cưới lại với nhau...Từ lâu rồi, các bà chưa bao giờ có dịp khoe sắc toàn diện như hôm nay để được thấy cái đẹp kiêu sa như các bà hoàng ấy. Người nào cũng duyên dáng như lúc ban đầu gặp gỡ, khiến các ông chồng cũng ngẩn ngơ quên cả khó khăn gian khổ và đang lạc vào thế giới kỳ ảo nào, chứ không phải là nước Việt-Nam trong

chiến tranh...Nhất là Sài-gòn lại xa tầm súng của giặc. Họ cảm thấy đang được hưởng ít ngày bình an tạm thời trong cảnh dầu sôi lửa bỏng của một quê hương buồn...

Vĩnh quăng mẫu thuốc hút dở, như quăng đi những ưu phiền dài dặc của chiến tranh, đã làm phí tổn bao sinh mạng của cả hai miền Bắc Nam, "một bên bảo tồn lãnh thổ; bên kia phá hoại xâm lăng; mất mát bao tài năng của tuổi trẻ, ngày càng suy tàn kiệt quệ mà vẫn chưa thôi" Vĩnh đang quên hiện tại; cái hiện tại lộng lẫy huy hoàng trong khung trời hạnh phúc của gia đình... chàng tự hỏi: "bao giờ mới chấm dứt sự tương tàn từ miền Bắc đem đến một cách ô nhục nầy?"

Lê giật mình hỏi:

- Anh nói gì "ô nhục"? Đám cưới thì phải trang hoàng chứ; đây đâu có phải là tiền đồn mà ô nhục vì những sự xa hoa nầy hở anh?

Vĩnh:

- Chà anh quên!

Chàng không nhờ ý nghĩ thầm kín lại toát ra thành âm thanh khiến Lê đang thắt cái cravate khác cho anh đã nghe được mà hiểu lầm. Vĩnh đành giải thích tóm tắt là mình đã quên tưởng đang đánh nhau nên chửi cộng sản là ô nhục!

Lê:

- Làm em hết hồn, tưởng anh nổi khùng bất tử. Mười hai giờ rồi, em thắt thêm cho anh cái cà vạt mầu nhạt đó. Em thích cái nầy nhất; để anh có thể mặc với một trong ba bộ mang theo...!

Vĩnh thấy vợ đã thay đổi xiêm y, chàng hỏi:

- Sao anh chưa thấy em mặc cái áo nầy bao giờ?

Tay Vĩnh xoa nhẹ lên làn vải mỏng phủ trên chiếc áo mầu hoa cà và nói:

- Thực là lịch sự quá em ơi!

Lê:

- Áo nầy lấy bên phòng chị Hân chiều hôm qua đó. Em bưng về cả mười bộ, cái nào cũng đẹp. Em mặc cái nầy anh thích không, hay cái kia hả anh?

Vĩnh:

- Đẹp quá rồi...em ạ...còn sang hơn cả ngày đám cưới của chúng ta nữa đó...

Lê:

- Hôm nay làm đám cưới lại cả năm, sáu cặp đấy, có đúng không anh?

Vĩnh thấy vợ nói trùng với ý nghĩ của mình lúc vợ mới đi mỹ viện về, thì ghì lấy vợ mà hôn thực nhiều.

Lê:

- Ấy...ấy...đừng anh, em không còn thì giờ trang điểm lại nữa đâu, đẹp thì ngắm cho đã thôi, đừng hôn nhiều làm phai hết phấn trắng son hồng của em, anh không thấy sao ? Ba tiếng đồng hồ ngồi mỏi cả cổ để mỹ viện trang điểm đấy!

Vĩnh như chợt nhớ ra điều gì, chàng nói:

- Xin lỗi, anh quên mất làm mất phấn trắng son hồng của em. Nhưng có bốn phù dâu cho chị Hân, còn ai phù rể đây? Anh không bằng lòng em làm phù dâu lại cặp với một phù rể khác đâu nhé ! Đừng làm anh khùng bất tử đấy nhé...!

Lê:

- Điều nầy quan trọng, không những anh mà cả bốn ông chồng đều có ý nghĩ như anh và họ đã bàn kỹ và chị Liễu đã điều đình với nhà trai là phù dâu và phù rể thì bên nhà

gái bao hết đấy, đó là điều kiện duy nhất mà nhà gái đưa ra, và nhà trai họ cũng thỏa thuận và còn nói như thế thì rất mừng, họ không mất công lựa chọn phù rể nữa...nhưng chị không hề nói là phù dâu và phù rể là những cặp vợ chồng...

Nói rồi Lê cười hí hí như ngầm hỏi Vĩnh vừa lòng chưa...

Tất cả đã tề tựu để chờ đón tiếp nhà trai, thì điện thoại reo. Anh Mạnh là người có nhiệm vụ tiếp xúc với nhà trai. Mạnh nhắc phôn và nói:

- Allô, kính chào ông...Vâng...vâng chúng tôi đang chờ để nghinh tiếp nhà trai đây ạ...! Vâng xin chào và hẹn gặp lại...

Mạnh nói với mọi người:

- Nhà trai bảo là họ bắt đầu lên xe khởi hành và có mười ba xe. Tổng số người rước giâu chừng trên dưới tám mươi người, có sáu bô lão, và còn nhà trai không có phù rể. Bên gái lo phù rể đấy nhé...

Liễu:

- À bên nhà trai có sáu vị lão thành, bên ta có tám vị; thực quá đẹp; chị tươi vui cho là mình đủ điều kiện về mọi mặt để tiếp đón mà không sợ có gì thiếu sót...

Khi nhà trai đến, đã có bốn người đứng chờ đón ở cổng chào ngoài đầu đường, và hai người dẫn các quý khách nhà trai vào qua một cái cổng thứ hai có chữ mừng ngày vu quy của tân giai nhân Vương Khánh Hân bằng kim tuyến mầu đỏ nổi bật trên mầu vàng óng ánh.

Từ cái cổng nhỏ nầy đã có hai hàng người nhà gái đứng đón chào...

Khi mọi người vào hết trong phòng khách,thì tiếng Mạnh vang lên trên máy phóng thanh làm át cả tiếng xì xào:

- Thưa quý vị lão thành, thưa quý vị quan khách cùng hai họ. Thưa các bạn...chúng tôi đại diện bên tân giai nhân xin mời quý vị an tọa; và xin mời đại diện bên tân lang đến trước bàn thờ gia tiên giới thiệu và làm thể thức nghi lễ.

Trên bục sân khấu đã có thêm một cặp trung niên... Mạnh nói tiếp:

- Tôi xin giới thiệu cùng toàn thể quý vị, đây là anh chị của tân lang và người đại diện bên nhà trai hôm nay...

Mọi người vỗ tay...Người đại diện bên nhà trai nói:

- Thưa các cụ, Thưa ba mẹ, thưa quý vị quan khách của hai họ, tôi là Nguyễn Đạt Huấn và nhà tôi, tôi là con trưởng và được ba mẹ chúng tôi ủy nhiệm trong việc trọng đại và tốt đẹp của em tôi là Nguyễn Đạt Khương cùng cô Vương Khánh Hân nên duyên cầm sắc...vậy chúng tôi có chút lễ vật với tất cả lòng thành để kính dâng lên bàn thờ tổ tiên và xin bên nhà gái cho phép chúng tôi được rước dâu theo chương trình đã định; chúng tôi còn nữa tiếng nữa để mạn đàm trước khi rước dâu và xin thành thực cảm tạ quý vị và quý vị quan khách cùng hai họ đã bất chút thì giờ châu báo đến đưa và rước dâu. Môt lần nữa chúng tôi xin cảm ơn...

Tiếng Mạnh lại vang lên từ sân khấu:

- Thưa tôi là Phan Thời Mạnh, tôi xin đại diện để nhận các lễ vật để dâng lên bàn thờ tổ tiên, và xin mời tân giai nhân và tân lang lên trước bàn thờ để làm thể thức nghi lễ trước bàn thờ và trình diện trước hai họ.Trước khi vu quy...

Một tràng pháo tay tưởng thưởng làm Mạnh thầm hừng trí...Mạnh tiếp:

- Các cô (à bà) phù dâu đã tháp tùng cô dâu lên sân khấu. Bên chú rể có ba người là hai anh chị trưởng nam và chú rể. Còn bên cô dâu cả năm người phụ nữ thực là đẹp như tiên,

người ta chỉ phân biệt cô dâu mặc áo trắng khác với phù dâu thôi, còn thì người nào trong số năm chị em đều như tiên giáng trần cả, mặc dù các bà đều có hai hay ba con cả rồi...

Quan khách xôn xao vì thấy các phù dâu đẹp quá, họ thắc mắc còn phù rể đâu ? có người còn nói: "người ở đâu ta mà đẹp như tiên vậy ? Sao thường ngày có thấy ai đẹp như thế đâu...?" một bà phải ghá tai nói: "thôi đi ông hoa mắt đấy!", chắc bà là người vợ hiền của ông nầy!

Tiếng Mạnh tiếp:

- Thưa quý vị quan khách và hai họ, tôi xin trân trọng giới thiệu bà Phan Thời Mạnh là chị Hai của Tân giai nhân xin có đôi lời với quý vị...

Liễu thực khoan thai từ dáng vóc đến giọng nói:

- Thưa quý vị các bậc lão thành, thưa quý vị quan khách cùng hai họ. Tôi xin được sơ lược vài nét về thân thế cô dâu trước khi đến bàn thờ tổ tiên làm nghi thức vu quy cũng là để ra mắt hai họ và quý khách...

Thưa quý vị, tân giai nhân là Vương Khánh Hân, con của ông bà Vương Khải Ánh, đã qua đời. Cô có tám chị em, mọi người đều thành đạt tại miền Nam sau một thời gian chuyên cần...Riêng về cô Hân, cô mới đậu thủ khoa và cô là tân bác sĩ mới ra trường năm nay...

Mọi người vỗ tay, lần nầy thực lâu. Nên Liễu phải nói cảm ơn quý vị và xin Tân Lang và Tân giai nhân đến bàn thờ gia tiên với nghi thức hôn nhân.

Hai người (Khương và Hân) đã cúi lạy trước bàn thờ và trao nhẫn cưới và đi xuống để cùng mọi người sửa soạn ra

xe cô dâu. Lúc nầy mới thấy các chú phù rể, các phù rể đã đi theo họ nhà trai đến lúc lên xe, bấy giờ cặp nào cặp nấy mới ngồi bên nhau mà nhiều người không biết lại bàn tán: "trời ơi, sao mà có những chàng phù rể đẹp trai quá ta..." Có người lại nói: "thế thì nới xứng với phù dâu chứ, từ sớm đến giờ tôi cứ nghĩ, thực khó có phù rể xứng được với bốn cô phù dâu nầy, ai ngờ họ lựa chọn quá đẹp đi thôi...các đám cưới, phần nhiều là cô giâu chú rể đẹp thôi và phù dâu phù rể được người nầy thì người khác khuyết điểm, đây thực là một đám cưới, toàn vẹn từ cách tổ chức đến các nhân vật, từ đại diện đến các phù dâu phù rể, thực là tuyệt mỹ...cô dâu cũng đẹp quá trời mà chú rể trông cũng bảnh trai lắm, họ thực là trai tài gái sắc..."

Có một bà khác nói thêm:

- Cô dâu không những là có sắc mà còn có tài và có hương nữa chứ...

Họ cười vui vẻ như thông cảm chuyện của người mà mình cũng vui lây trong một tiệc mừng...chẳng ai xa lạ, đây là các ông bà hàng xóm đã cùng sống trên đường Trần Tế Xương cả vài chục năm cùng với nhà triệu phú Hoàng thị Bích Liễu...Bây giờ họ mới rù rì mà nói với nhau: "Cô đào thương đã thành nhà kinh doanh triệu phú, và chúng ta mới thấy cô nầy thực cao tay trong việc sử thế, mà chẳng mấy người nghĩ tới những việc bá vơ nay lại thành một thịnh đạt để mọi người tưởng như không bằng ai, bây giờ đã là vợ một sĩ quan cao cấp, lắm bạc nhiều tiền, thêm một đàn em vinh sang làm thiên hạ phải ngưỡng mộ một người đã lên đến đích cao sang, hơn là ái mộ cô đào thương sầu mộng từ hơn mười năm về trước". Một bà cũng là hàng xóm, bà chỉ ngồi nghe, nhưng đến đây bà lên tiếng: "nếu quả thực thế,

thì tôi là người muốn bắt chước bà Hoàng thị BíchLiễu, hơn là sự chê trách". Họ đều im lặng vì người nói ra câu nói đó là bà giáo sư Trần thị Mỹ Thảo vợ ông Lê Trọng Hậu luật sư ở cách nhà của bà Mạnh chừng vài căn.

Buổi tối, bữa tiệc lớn ở nhà hàng Đồng Khánh lại càng sôi nổi...cũng có sân khấu đủ điều kiện như ở nhà. Nhưng ở đây họ đã yêu cầu có sàn nhảy cho các người trẻ thêm vui, khi tiệc tùng vui vẻ, người ta dễ dàng tha thứ và rất rộng lượng...

Các ông chồng làm chú phù rể, thực là lịch lãm kêu hùng; dù đã được làm phù rể, nhưng lòng vẫn chưa yên; vì cũng có những phiền toái, khi hai vợ chồng đang du dương đi một bản nhạc vừa hết, sang bản khác thì ông bạn cùng trong tiệc vui đã ra xin lỗi mời vợ của mình đi với ông bản nầy bản nọ. Thực là những người lịch sự quá, cũng ức lòng mình khi phải vui lòng để vợ mình trong vòng tay thân ái của người; nếu không thì họ bảo mình hẹp hòi không đẹp chút nào, nhưng lịch sự thì cũng buồn lắm...

Nhưng được các bà cũng tế nhị, từ lần sau ai mời các bà cũng thoái thác; thế là tránh được cho chồng cả hai sự "bực mình và mất hứng" trong những bản nhạc đang tiếp diễn...

Nhưng cuộc vui nào cũng đến giờ tàn ! Họ ra về vào lúc quá nửa khuya, người nào cũng mệt mỏi nên đến nhà ai cũng chào hỏi qua loa rồi ai về phòng mình nghỉ ngơi một lát rồi mới đi tắm rửa. Mỗi ông chồng người nào nói cũng như vịt đực kêu vậy đó...

Oanh lấy chanh với muối cho Điền và nói:

- Ngậm chanh với muối cho bớt khan tiếng; sao anh nói chi cho nhiều đến nỗi khan tiếng; chẳng mấy khi được lên giới thiệu, anh thích quá nên mới khan tiếng chứ gì?

Điền:

- Em không thương anh thì thôi, đừng có nhiếc anh. Có phải mình anh thế đâu, cả bốn năm người đều bị khan tiếng cả, vì tưởng giới thiệu những người nào quan trọng thôi, ai ngờ họ đưa ra hết danh sách các người quan trọng rồi lại đến các bạn thân; các thông gia, các người từ vùng xa xôi, khiến cho bốn người phù rể muốn đứt hơi vì sự giới thiệu...đấy là có máy phóng thanh mà còn mệt thế đấy, sự khan tiếng vì nói nhiều, chứ không phải là nói to mà bị em ạ ! Lần sau anh chẳng dám nhận phần giới thiệu như thế nầy nữa đâu...

Oanh:

- Thôi đừng nói nữa lại khan thêm thì khổ...Hãy ngậm chanh với muối đi, và lần sau còn đám cưới nào nữa đâu mà lo "Còn Thái và Thạch, thì chắc không ai nặng công đến thế đâu...

Điều:

- Em cho anh chanh với đường cho đở khát nước em ạ ! và trước khi ngậm chanh anh cần có ly nước mát thực lớn cho đỡ khát...

Oanh:

- Anh chờ em tý nhé, em đi lấy chanh với đường và rót nước luôn cả thể...khe khẽ thôi anh, chúng nó dậy bây giờ thì mình mệt chết đấy!

Nói rồi Oanh đi xuống nhà dưới. Điền nằm dài một lúc, chàng dậy thay quần áo cho rộng rãi, và chờ Oanh lên, uống xong ngậm chanh và ngủ cho thực say đêm nay...chàng tự nghĩ thế, và ngày mai lại về đơn vị...mà

lòng ngao ngán cho cuộc chiến cứ lê thê không có gì hứa hẹn ngày dứt điểm của chiến tranh...Chiến tranh từ lúc chàng còn học bực tiểu học, bây giờ đã làm bố hai đứa con, mà chưa hết; thực là nghiệt ngã, không có lối thoát cho tuổi trẻ; đi học, học xong đi lính, sống thì vật lộn với chiến tranh, bị thương thì làm phế binh, nếu chết thì là tử sĩ ! và vợ con thành cô nhi quả phụ...Chàng rùng mình nghĩ đến ngày mai, cái ngày mai đen tối nhiều bất hạnh cho những người trong chiến tranh hơn là hạnh phúc...!

Oanh đưa nước cho chồng rồi bảo:

- Uống nước rồi, đi tắm rửa xong, hãy ngậm chanh và đi ngủ luôn anh ạ ! đừng làm những việc lẩm cẩm lại hết đêm bây giờ...nào uống nước trước đi, đợi em cùng đi rửa mặt thôi, em mệt lắm!

Oanh từ xưa đến giờ, lúc nào cũng coi giấc ngủ hơn những việc khác, thực tình thì những người yếu đuối họ luôn luôn cần giấc ngủ để bù đắp cho sức khỏe.

Điền cũng biết thế, nên rất thông cảm với tất cả lòng thương xót vợ và bảo:

- Anh cũng thế ! lau mình qua loa rồi đi ngủ để em không phải chờ, thế em thay áo quần trước đi, trong lúc anh uống nước và chúng ta cùng đi rửa mặt, và anh ngậm chanh để không thể nói chuyện, việc gì để mai về nhà mình bàn em nhé. Để được ngủ ngon đêm nay...

- Em chỉ mong có giấc ngủ ngon trước các việc khác, nhưng chúng ta phải nhẹ nhàng đừng làm các con thức giấc thì hết ngủ đấy nhé...

Thực là buồn cười cho mấy ông phù rể, ông nào cũng được vợ cho ăn chanh với đường, với muối, có ông còn được ăn cả dấm nữa mới khổ chứ...!

Cả tuần Hân và Khương vất vả vì hết đưa các cặp vợ chồng của gia đình các em về lại đến tiễn các cụ ra phi trường sau mấy ngày các cụ đã nghỉ mệt...chưa kể những việc đóng thùng các hàng tơ lụa cho các em và những người quen thân đem về giải tỏa hết cái kho tơ lụa...Hân nghĩ mình chỉ nói và chỉ mấy người làm giúp mà còn mệt muốn chết, thế mà mấy người làm công họ cứ hăm hở vui vẻ như không hề mệt nhọc gì cả; sức khỏe thực là vàng; nếu không có người khỏe mạnh như thế thì không biết phải làm sao để tháo gỡ cho hết cái kho tơ lụa nầy...

Xong các người ở xa, bây giờ đến các em ở gần, cho Lan vợ Thông nhiều và biếu ông bà ba má của Lan, đồng thời dặn dò Lan lo cho hai chú Thái, Thạch vì bây giờ đi hết rồi còn có ba anh em ở với nhau, dù bà Năm và chú vườn vẫn còn làm...Nhưng Hân cứ lo ngại hai chú nầy còn trẻ nhất nhà...Hân gọi hai chú lên dặn bảo các chú rồi Hân còn khóc nữa, khiến Thái phải làm mặt nghiêm mà nói:

- Chị kỳ quá đi thôi, chị Hân. chị về nhà chồng cũng ngay Sài-gòn chứ sang Tây sang Tầu gì đâu mà lo. Vả lại, chúng em cũng lớn rồi...Đừng lo nữa chị, lo thế đến bao giờ mới hết, thỉnh thoảng chị thăm chúng em hay chúng em thăm anh chị thế thôi!

Thạch hỏi:

- Chị bao giờ đi tuần trăng mặt hở chị, ở đâu?

Hân nói:

- Xong công việc nhà thì anh chị đi chừng một tháng tại Đà-Lạt em ạ!

Thái:

- Em chúc anh chị sẽ được mọi sự như ý trong những ngày vui chơi trên Đà-Lạt, thỉnh thoảng phôn cho chúng em.

Hân vào phòng Thông, Thông đi làm có Lan và bé Thiệu. Hân dặn em dâu săn sóc chồng con cẩn thận rồi nhắc Khương mang theo một số đồ tùy thân. Ở nhà và ba hôm cho đở mệt, rồi họ đi Đà-Lạt như đã dự định.

Đà-Lạt thực mơ mộng cho các cặp uyên ương, như những cặp tình nhân lý tưởng và cho những khách nhàn du và những ai muốn gác bỏ những nhiễu nhương sự thế để tịnh dưỡng tinh thần, mong tiếp nối một sự nghiệp dở dang...thì đó là một phong cảnh êm đềm nhất trong những không gian của nước Việt-Nam thân yêu...

Hân và Khương rất thoải mái sau những ngày cưới hỏi thực là phức tạp...Khương lúc nào cũng làm đẹp lòng vợ. Khương rất ôn hòa và độ lượng, tránh mọi điều có thể gợi buồn cho Hân. Và đưa Hân đến các cảnh đẹp của Đà-Lạt. Khương cũng lỏi lạc tài hoa, chàng thường mang những nhạc cụ đi theo để đến những nơi nào mà họ cho là thơ mộng, họ dừng gót và cùng nhau đàn ca, và ghi tên khắc tuổi vào phiến đá hay cây rừng cao lớn.

Khương đưa Hân đến những nơi Khương đã học tập và được đào tạo bởi trường đại học Võ Bị Đà-Lạt.

Hân cố nén những buồn đau khi nghĩ đến anh Bằng đã tử nạn ở đây, nhưng hai sự việc khác nhau cả thời gian lẫn hoàn cảnh, nên Hân không muốn Khương phải vướng bận về việc riêng tư của gia đình nàng.

Khương như đoán biết điều đó nên đã muốn Hân nói ra

để vui cùng hưởng họa cùng mang, thế mới là nghĩa vợ chồng...nếu còn giấu nhau sợ nhau buồn thì ta chưa thành thực với nhau...

Hân đành kể lại những đại khái thảm cảnh của người anh ruột tên là Bằng cho Khương nghe. Khương nghe xong chàng hối hận vì không biết nơi đây lại ghi dấu buồn thương của anh Bằng và hỏi:

- Sao em không nói cho anh biết trước để ta tránh đến nơi nầy có phải em không phải buồn và anh cũng không phải hối hận không em?

Hân cảm thấy mình ích kỷ quá làm cho khương hết vui nên nói:

- Anh cho em xin lỗi, vì đó chỉ vì nhớ lại một cách bất ngờ mà cũng chỉ thoáng qua thôi, việc xảy ra quá lâu rồi...và hai sự việc khác nhau, chúng ta không nên lầm lẫn hai việc là một, khiến mất vui, nhất là những ngày đầu hạnh phúc, chúng ta phải hưởng trọn vẹn cái hạnh phúc cho đúng với cái nghĩa tuần trăng mặt anh nhé!

Nói rồi Hân cười tươi như chưa hề có việc gì xảy ra, và Hân nói:

- Anh có thơ hay hoặc bản nhạc nào hay thì cho em thưởng thức với...

Khương:

- Anh rất thông cảm với em và đã thấy trong em một bản ngã đáng tin cậy là, em sẽ làm theo đúng những gì đúng ý của mình muốn làm...Nhưng vẫn xót xa và băn khoăn vô ngần...như muốn chia sẻ với em tất cả những đắng cay trong dĩ vãng...

Hân cảm động và nàng thốt ra lời cảm ơn thâm sâu từ đáy lòng; Khương là người giầu lòng nhân ái, nghĩ đến tha nhân trước khi nghĩ đến mình...Hân nói:

- Anh biết em là người có bản ngã thì anh nên yên lòng, để chúng ta trọn vẹn hưởng hạnh phúc trong tuần trăng mặt của lứa đôi, ta nên tránh hẳn những tranh luận hay gợi lại một dĩ vãng đã không còn gì vương vất để ta phải giằng co giữa những phiền muộn đã qua, và một hiện tại thực đẹp của đôi lứa. Em muốn từ nay ta dẹp bỏ dĩ vãng, coi như "bài toán vô nghiệm" anh ạ... và dĩ vãng của em đã được mổ xẻ kỹ càng để một lần cho cạn mạch sầu của một số mệnh trước, và đón tiếp một tương lai đẹp sau, nhất là tuần trăng mặt và hiện tại đầy mộng mơ...

...Và bây giờ là vợ của Khương, em cần phải có một chương trình cho cuộc sống mới chứ ! Em sắp phải làm cái bổn phận đối với chồng và tám đứa con; Ngoài nhiệm vụ xã hội...em cũng không có quyền ích kỷ để đau thương của mình lại dày vò tha nhân; nhất là những tha nhân ấy lại là chồng và các con của em. Khương, anh có hiểu thấu những tư tưởng mà em đang trình bày trước anh bằng tất cả lòng thành thực không anh?

Khương:

- Anh nhận biết điều đó thực thấu đáo, em là người phụ nữ có tâm hồn đẹp khác thường; anh càng thương yêu trọng nể em với một bản năng trong sáng và thẳng thắn nên anh tin rằng những lời em nói chỉ có ý muốn anh biết rõ sự dứt khoát với những sự việc đã qua và bây giờ chỉ có anh ở hiện tại và một bày con tám đứa...với tương lai tràn đầy hạnh phúc; chứ không phải để an ủi anh...Anh cảm ơn sự thẳng thắn của em đã dành cho anh. Một sự "vững tin: Em là người vợ chung thủy trọn đời."

Hân sung sướng áp đầu vào ngực chồng như tìm được người chồng hiểu biết thấu đáo tâm sự của mình với tất cả độ lượng đầy thương yêu.

Khương choàng tay qua vai vợ trìu mến vỗ về như một lời thề nguyền sẽ chung thủy với người vợ thương yêu đến trọn đời...

Họ cứ tha thẫn dìu nhau thăm viếng các nơi trên miền đất có nhiều hoa thơm cỏ lạ, với một không gian êm đềm đầy thơ mộng nầy. Đà-Lạt cũng như chào mừng và đón tiếp hai người hạnh phúc nhất đời đang viếng thăm và ghi dấu yêu thương trên mọi ngã đường vùng trời đầy lý tưởng... tâm hồn lâng lâng như đang được ưu ái...và thực thế, Đà-Lạt là nơi cho bất cứ những ai muốn giải sầu quên mệt; để lại trở về tiếp nối với cuộc sống xô bồ đày nhiễu nhương của một cuộc chiến mãi chưa tàn...!

Những ngày thú vị của mùa trăng mật, họ thường hòa âm bằng cây guitar và cây mando. Họ ngao du từ những vùng mộng mơ đến nơi hùng vĩ. Họ quấn quýt bên nhau với tâm tình cởi mở của cặp uyên ương đắc ý. Chàng đã đưa nàng đến những nơi mà chàng đã học tập cả mấy năm dài...để học tập quân sự lồng trong một lý tưởng của những chàng trai đầy nhuệ khí mang xương máu của mình để phục vụ quê hương bảo vệ đồng bào với một sứ mạng thiêng liêng đầy cao cả của tổ quốc giao phó...và un đúc từ hồn thiêng sông núi.

Khương đang hừng trí khi nghĩ đến đây; chàng lại chép miệng: "nhưng khổ nỗi chiến tranh vẫn kéo dài, không có dấu hiệu gì hứa hẹn cho một ngày khải hoàn..."

Hân:

- Khương, anh nói gì thế ? cái gì, khổ nổi...khải hoàn...là sao?

Khương:

- À quên, đang trên Đà-Lạt mà anh lại tưởng đang tranh luận về đề tài chiến tranh và cộng sản ấy mà... thôi kệ, chúng ta có bàn cãi cũng vô ích, ngay cả nếu có một người lỗi lạc về chính trị và quân sự cùng có kinh nghiệm chiến tranh để có một mô thức giải quyết cũng khó mà thành công, em ạ...!

Hân nói:

- Sự việc quá rộng lớn, chúng ta không thể bàn cãi hay không nên bàn cãi mất thì giờ vô ích. Nhưng em tò mò khi nghe anh nói: "nếu có một người nào có tài năng lỗi lạc về chính trị, quân sự và kinh nghiệm về chiến tranh để có một mô thức giải quyết, cũng khó mà thành công", nên em muốn hỏi anh là tại sao lại thế ??

Khương:

- Em ạ, tại "dân trí mình quá thấp, không đủ khả năng suy luận, nên dễ bị lừa phỉnh."

Hân:

- Trời ơi, sao tôi cứ gặp những người cùng một lý tưởng mà đành bó tay...Em thực quả sung sướng khi anh cũng có ý nghĩ như em và một vài người nữa, như anh Khoa và anh Mạnh cùng các chú Điền, Vĩnh, Triệu. Ngay cả chị Liễu cũng muốn góp phần vào việc "nâng cao dân trí". Nói đúng hơn là giết giặc dốt thì giặc đói cũng chết theo...và dân trí có đủ để hiểu biết thì ta sẽ tránh được ngoại xâm và chắc chắn cộng sản không thể phỉnh phờ để có một cuộc chiến thực vô lý và kéo dài tới ba thế hệ rồi anh à...! Nên hỏi cho vui và biết được sâu kín của nhau về mặt xả hội, nhưng em vẫn chờ đợi một ngày mình có đủ cần thiết để thực hiện một cuộc cách mạng "nâng cao dân trí" anh nhé...!

Khương:

- Anh nghĩ "nâng cao dân trí và cách mạng văn hóa" có thể cùng một lúc chứ em?

Hân:

- Anh tham quá, theo em cần phải nâng cao dân trí trước hết; vì cách mạng văn hóa, em nghĩ cao hơn và xa hơn; nên em thấy cần thiết xây dựng sự hiểu biết cho hạ tầng xã hội trước, rồi từ sự hiểu biết ấy sẽ loang dần sang các lãnh vực khác. Vậy bây giờ, chúng ta nên dẹp vấn đề nầy lại, đừng bàn xuông mất thì giờ...Chúng ta cố gắng để có đủ nhân lực và tài lực mới mong có một ngày ta thực hiện một công trình quá rộng lớn cho toàn dân chúng ta. Bàn thảo mà không thể thực hiện vừa mất thì giờ vừa soi mòn tư tưởng thực là vô ích...

Khương:

- Thế từ nay ta cất cái khát vọng thiếu thực tế nầy vào một cái hầm thực kín; chỉ bàn khi nào chúng ta có đủ nhân lực và tài lực em nhé...?

- Vâng, nhưng chúng ta phải cố gắng ngay từ bây giờ. Bây giờ nghĩa là sau khi trăng mật xong, là chúng ta bắt đầu vào tư tưởng đó...Riêng em cho tám đứa con theo ngành giáo dục, đây là tư tưởng đầu tiên trong việc em nghĩ đến sự đầu tư vào việc "nâng cao dân trí" đó anh ! Còn anh cũng phải giúp em và cũng nên chuẩn bị cho tư tưởng ấy, ngay sau khi về Sài-gòn nhé anh...!

Khương:

- Ý tưởng của em thực hay, nhưng có vẻ ảo tưởng đó; vì tám đứa con cho đi giáo dục hết! thời nghe được đi...nhưng sanh tám đứa con nuôi cho khôn lớn thì quả là mệt nhiều quá...Nhưng đành chiều em thôi, vì đã chót hứa từ ngày mới đám hỏi cơ mà.

Hân:

- Thôi, chấm dứt những dự án xã hội cùng chương trình sinh hoạt gia đình. Bây giờ chúng ta cần hưởng những gì hạnh phúc của những ngày trăng mật hiện tại trước đã anh nhé...!

Họ âu yếm nhau và rất bằng lòng với những gì họ có. Ngoài tình chồng vợ, họ còn là cặp try kỷ trên mọi lãnh vực xa gần, họ tương đắc trong mọi môi trường để rồi lại thủ thỉ bên nhau trong những cảnh non bồng nước nhược. Họ nhẹ nhàng trong bước đi giọng nói, như hài hoa với cảnh sắc đa tình với một không gian rộng lớn của trời mây trăng núi đang chao động lung linh dưới đáy hồ đầy huyền ảo...Có những đêm họ lưu luyến không nở đi ngủ sớm khi gặp được đêm trăng sao mờ ảo với tất cả cảm giác mênh mông...

Những ngày êm ả ấy, Hân chỉ dành ít phút phôn về nội ngoại hai bên để thăm hỏi, và Hân nói lâu hơn với ba chú Thông, Thạch và Thái. Thông thì có vợ rồi, Hân vẫn thường nhắc nhở Lan lo cho chồng con và hai chú Thái và Thạch. Ngoài ra họ không bỏ uổng phí một thời gian ngắn nào, họ luôn bên nhau, lúc thì hòa âm, lúc thì nói chuyện về văn thơ và một vài dự án ngắn trong một ngày về Sài-gòn...

Hân gọi Ngoan và Ngoãn (hai người giúp việc mới Khương mới mướn từ ngày đám cưới):

- Cả hai em thu xếp đồ đạc mai ta về Sài-gòn.

Hai người làm cả tháng nay cũng được nhàn nhã...và họ đã vui vẻ thu nhặt hành lý để về...

Thế là cuộc sống đã qua đi mấy năm. Hôm nay Hân mới có chút thì giờ ôn lại những vui buồn và nhìn lại mái ấm của tám chị em lúc còn độc thân...Tất cả đều có gia đình, chỉ khoảng thời gian mười năm thôi mà bao thay đổi. Những thay đổi chỉ khiến cho ta thấy được những buồn nhiều và vui ít. Hân lẩn thẫn tìm soát các gia đình các chị em. Trước hết là gia đình anh chị Mạnh Liễu. Anh Mạnh bị thương ở tay và phải bỏ đi hai ngón, Khương cũng bị thương vào đùi, nhưng may quá không vào xương (hai anh em Mạnh và Khương cùng đi tăng cường cho mặt trận Hạ Lào, đi chả bao lâu thì được tải thương về bệnh viện Cộng Hòa. Ngày ấy thực là lao đao, nhưng cũng qua đi. Hân tự nhủ, ấy phải nói từng gia đình một chứ. Hân lại bắt đầu từ gia đình anh chị Liễu Mạnh. Anh chị càng ngày càng giầu, có sáu cháu. Chị Liễu sanh liền mấy năm rồi thôi. Hai anh chị cùng phát tướng, các cháu có đứa đã ra trường, có đứa đã đang còn ở trung học, có cháu đã vào quân đội, coi như gia đình anh chị rất hạnh phúc; trừ việc anh mất hai ngón tay. Và vẫn thương yêu nhau như thuở nào, chị Liễu cũng ít về thăm nhà vì nhà bây giờ chỉ còn lại Thông, Thái và Thạch. Hai chú đã có gia đình. Còn Thạch thì muốn thờ chủ nghĩa độc thân, vì nhìn thấy gia đình các anh các chị mà ngán không dám bắt chước!

Bây giờ đến Yến, Yến và Triệu cũng hạnh phúc, nhưng Triệu không ở Sài-gòn, nên mỗi lần nghe chiến sự là lan rộng đến nơi Thiệu thì hồi hộp, mất ăn mất ngủ. Yến vừa là dược sĩ vừa có nhà thuốc tây riêng, có ba cháu. Coi như phát đạt trên đà sống nhàn hạ hơn các anh chị có chồng đi làm hay trong quân đội. Nhưng nhà thuốc tây mới bị đạn pháo kích của cộng sản, cũng may là ban đêm nên chỉ thiệt

hại vật chất...và cũng từ hai năm nay, Yến chỉ làm việc cho chính phủ mà không thèm mở nhà thuốc tây nữa, vì vừa bận rộn mà có lợi thì lại bù vào những sự pháo kích là tan tành cả sự nghiệp!

Bây giờ Hân đánh vòng bằng tưởng tượng, đến thăm Oanh. Oanh là tội nghiệp nhất...Hân thấy bủn rủn chân tay và thương xót cho Oanh, con người là thế có gì vất vả như thiên hạ thường chiếu tướng mà coi đời ra sao... Oanh là một mẫu người thanh nhã...tính tình cũng đã thay đổi hẳn rồi. Thế mà vất vả quá. Oanh chỉ ở nhà không còn muốn ganh đua với đời; nào ngờ hạnh phúc thế mà Điền đã trở thành phế binh mất hai giò...Cũng từ đấy hai người mất hạnh phúc. Oanh cũng chiều chồng và thương Điền lắm. Nhưng Điền như bực bội, mất hết cả những bản tính yêu đời, thương con chiều vợ như trước nữa...Oanh đã vào làm trưởng ban tố tụng cho một cơ quan, tuy thiệt thòi với cái bằng luật sư, nhưng tại Oanh đã không hành nghề từ lúc ra trường, như thế vấn đề tài chính có khá hơn lúc ở nhà, nhưng cả hai đều kém vui. Mặc dù họ biết không lỗi tại ai mà lỗi "tại chiến tranh; tại cộng sản".

Bây giờ nói về Lê, Hân thấy nước mắt rưng rưng, dù người em ruột của Khoa có gia đình trước Hân, con lớn hơn con của Hân bốn, năm tuổi. Lê coi như tốt phúc nhất trong bốn chị em trước ngày Hân vu quy...Đến đây Hân thấy quá đau đớn, đến nỗi nàng cảm thấy mình lại bị oằn oại như những lần chưa là vợ của Khương. Nhưng từ ngày đã hứa với mình cũng như với Khương, và đã quên hẳn Khoa; nhưng hôm nay chỉ nghĩ đến Lê thôi, mà nàng không chịu nổi những uất nghẹn cho Lê...Cặp vợ chồng tương đắc đầy

lý tưởng ấy đã một phút trở nên mây khói. Nhất là Vĩnh lại bị Việt Cộng bắn rơi máy bay tại miền Bắc, thành cũng không rõ được sự sống chết ? Về phía quân đội thì ghi là mất tích...trong khi Lê cứ ngày đêm tha thẫn thả hồn về miền Bắc mong gặp Vĩnh trong giấc mơ... Rồi Lê tin tưởng rằng Lê không tìm thấy Vĩnh trong mơ, thì chắc Vĩnh không chết mà bị chúng cầm tù; Vì Vĩnh là người rất thông minh, không lẽ lúc chết lại không về báo cho Lê sao...? Năm tháng cứ còm cõi với nhiệm vụ và nuôi con. Vĩnh mất đã sáu, bảy năm nay rồi mà Lê không hề nghĩ đến làm lại cuộc đời. Thấy thương Lê quá ! Lê là người thiệt thòi đau đớn nhất trong bấy nhiêu chị em...

Bây giờ đến bản thân và gia đình của riêng ta...Từ ngày trở thành vợ chồng. Hân thực hạnh phúc bởi vì Khương cũng như Khoa, họ đều có những đức tính tốt của một người đàn ông phóng khoáng đầy lý tưởng, cũng độ lượng vị tha...Khương cũng là mẫu người lịch lãm hiểu đời, biết thương con và chiều vợ hết mình...Họ vẫn như chưa có đủ giờ để bàn mọi chuyện với nhau cho thỏa đáng. Vì mỗi người một nhiệm vụ, về nhà lại một bầy con tám đứa...Nghĩ đến đây Hân thấy thương chồng hết sức. Vì chiều Hân nên Khương hằng lo méo mặt từ lúc Hân có thai cho đến lúc mẹ tròn con vuông ! Cũng theo lời của Khương thì anh cứ lo Hân yếu đuối, nhưng đã trốt hứa để cho Hân có đủ tám con, bốn trai và bốn gái. Cũng đã lâu rồi nhưng Hân không thể quên được cuộc tranh luận giữa hai vợ chồng, chỉ vì sanh nhiều con. Riêng nàng thì rất khoan khoái vì lần đầu tiên sanh đôi hai bé trai...trong lúc Khương mặt xanh rờn khi nghe Hân bảo cho biết trước...Khương đã kêu trời, thế thì làm sao có sức mà sanh một lúc hai đứa ? rồi nuôi làm sao?

Dù sự việc xảy ra lâu rồi, nhưng lúc nầy Hân vẫn nhớ rõ như lúc hai người đang tranh luận từ lúc có thai cặp thứ ba. Lúc sanh lần thứ hai, lại hai trai nữa...Khương vừa rưng rưng vừa nói:

- Bốn con trai rồi em ạ...

Những lúc vui vẽ nhất, Khương đã bàn với Hân:

- Nên nghỉ sanh thôi em...Các anh chị em người nào cũng có ba, bốn cháu. Bây giờ ta cũng có bốn đứa con trai; anh rất lo sợ nhưng nay xong rồi, anh rất mừng vì sanh có hai lần ta có bốn thằng con trai khá khỉnh quá ! Bây giờ anh lấy quyền làm chồng đi thẳng vào vấn đề: "là không nên sanh nữa, đủ rồi!"

Hân đã không vui mà còn bảo là Khương "ích kỷ".

Khương:

- Anh thấy em càng ngày càng yếu, công việc cũng nhiều, tham lam quá, "phòng mạch riêng, lại còn phần hùn với nhà hộ sinh tư nữa. Về nhà thì bù đầu với các con, anh lo sợ nhở có bề gì thì khốn khổ cuộc đời anh".

Khương rướm rướm nước mắt, lần đầu tiên Hân thấy Khương khóc (vì chàng là người con thứ chín trong mười anh chị em, nhưng vì là con trai út nên ai cũng cưng chiều, cuộc đời không bao giờ buồn cả).

Hân:

- Em không ngờ anh lại ích kỷ vì em không có thì giờ săn sóc cho anh chứ gì ? Em thích đông con, và sanh thì em mệt chứ anh đâu có mệt tý nào đâu?

Khương đã:

- Em nói thế là không hiểu sự lo lắng của anh, anh thú thực mỗi lần em đi sanh là lúc anh như người bị hôn mê, lắm lúc anh muốn uống liều thuốc ngủ cho thật say, và sẽ chỉ tỉnh lại, khi em đã sanh các con được bình an thôi...chứ anh không hề ích kỷ như em nói oan cho anh đâu...!

- Khương ạ, em biết lực em chứ, anh quên em là Y khoa à ? dĩ nhiên em phải biết lượng sức mình. Em đâu dại gì liều mạng "chết rồi để Khương cho ai đây"?

Khương đã hỏi:

- Mà bao nhiêu thì thôi?

Hân trả lời chồng:

- Như em bàn với anh ngay từ lúc ở Đà-Lạt, và anh đã hứa cơ mà...nếu không bằng lòng thì nói ngay từ lúc ấy. Em sẽ không đặt điều kiện ấy vào tiềm thức và hoạch định một chương trình thì có thể đổi thay...Nhưng anh đã hứa, và điều kiện của em đâu có gì làm thiệt hại đến anh...(và bấy giờ Hân tủm tỉm cười...) em lại có thai được gần ba tháng rồi...Và thế thì chúng ta cố gắng cho có đủ bốn trai bốn gái anh nhé...!

Khương đã nằm vật xuống giường thẳng cẳng hai chân mặc cho nước mắt trào ra, chàng nhìn thẳng lên trần nhà như người chết ngất...Hân cuống quýt vì tưởng Khương làm sao, nên lay gọi và cũng khóc theo...

Nhưng Khương lặng đi, không biết chàng lặng đi vì thương vợ hay vì sợ nhiều con...khi nghe báo tin lần thứ ba có thai...Khương mặc kệ để Hân đi lấy nước trong lúc ấy chàng suy nghĩ, hai lần bốn con, nếu nhất định có tám con chắc phải sanh bốn lần tám đứa, nhưng đâu có phải lần nào cũng sanh đôi đâu....chàng trả lời lấy câu hỏi lẩm cẩm của mình: biết đâu đấy...vợ mình tài thực...!

Hân:

- Nào ngồi dậy uống nước cam mát là dễ chịu ngay anh!

Khương cứ nằm lì ra như ăn vạ ấy, không trả lời cũng không thèm nhút nhích, trong lúc Hân cứ cố bê đầu Khương mà đỡ dậy. Nhưng với một sức nặng bảy mươi lăm

kí lô; Hân không thể đỡ được...

Khương như nhớ ra Hân lại có thai ba tháng rồi, nên sợ có chuyện sảy thai, nên đành ngồi dậy năn nỉ...:

- Em ạ, đã đành anh đã hứa từ đầu mùa, nhưng em thử nói cho anh nghe xem, ý định của em có hợp tình hợp lý không đã chứ?

Hân nói:

- Nầy nhé, trước hết em rất ghét sự cô đơn...mẹ em chỉ còn có mình em...đơn côi đầy khổ hận. Em muốn các con em không bao giờ phải đơn côi ! Ngay cả cha chúng lấy vợ khác; chúng vẫn đông. Bênh vực nhau trước sự ác nghiệt của đời...đây là lý do của bản thân em, còn một lý do thứ hai cũng không kém phần quan trọng, nếu ông trời hay số mệnh gì đó đừng khắt khe để em có thể làm các công việc đầy lý tưởng như chúng ta đã bàn cãi hôm ở trên Đà-Lạt...

Khương đã nói:

- Hân, sao em lại có ý nghĩ quái gở ấy, anh chưa bao giờ có ý ấy trong dĩ vãng, không có trong hiện tại; và sẽ chẳng bao giờ có trong tương lai. Mình em quá đủ, quá hạnh phúc. "Anh còn nguyện kiếp sau được cùng em nối tiếp". Sao em nỡ tròng vào anh cái ý tưởng phản bội ấy...tội nghiệp anh mà...

Và nước mắt lại đọng hạt trên gương mặt cương nghị chưa một lần biết khóc và hôm nay lại khóc bù chăng?

Hân hối hận đã ôm chồng và liếm lắp những hạt nước mắt đầy oan uổng của người chồng hết lòng chung thủy và xin lỗi:

- Em chỉ nói theo dòng tư tưởng một chiều của em, em không hề nghi ngờ anh...Nhưng em rất sợ số mệnh...

Nàng ngập ngừng hỏi Khương:

- Nếu em chết trước; anh có còn giữ được lòng thương yêu và tội nghiệp các con mà không lập gia đình nữa không anh ? Nói đi...nói đi anh...!

Khương kêu trời và nước mắt lại chảy, chàng nghĩ: chẳng ai có hề muốn...nhưng chiến tranh ghê gớm trước mắt nhưng chia lìa tử biệt chỉ trong gang tấc. Không ai tính toán được sự tử biệt trong tình trạng một nước chiến tranh. Thường xảy ra cho mọi người từ dân đến quân...có những lúc chàng phải đi chia buồn hay phúng điếu một chiến hữu hay một nạn nhân bạn bè hay liên hệ quen biết vì bom đạn chiến tranh đến nơi an nghỉ cuối cùng...Những lúc ấy chàng phải cố giữ nước mắt không rơi vì ngậm ngùi khi thấy những nạn nhân còn quá trẻ và gia đình họ vật vã kêu trời, thực thảm thiết...! Nhưng bây giờ vợ chàng khơi dậy những hình ảnh bi đát của các nạn nhân trong chiến cuộc kinh hoàng; khiến chàng đã xúc động tận tâm can, không thể ngăn được, nên đành mặc cho những giọt nước mắt đang âm thầm góp phần xót thương với các gia đình nạn nhân trên toàn lãnh thổ của quê hương. Chàng chới với ôm lấy Hân và nghẹn ngào...:

- Em đừng nghĩ dạy...khổ anh quá, thế nầy...!

Hân đã nói:

- Em tin rồi, bây giờ em nói thêm về mặt xã hội...như đã bàn với anh trên Đà-Lạt ấy mà. Và đây cũng là điều quan trọng song hành với điều kiện cá nhân em; tất cả chỉ thu gọn vào hai điều kiện, mà còn là khát vọng của em trong đời sống còn...Vậy anh đã thấy hữu lý và bằng lòng chiều

em chưa...? Đừng có nhắc lại làm tổn sức mất thì giờ nữa, anh nhé...!

Khương buồn buồn nhìn vợ, lúc nầy Hân mất nét dịu hiền hằng ngày mà rất bướng bỉnh. Cái bướng bỉnh của một người hùng biện như một trạng sư trong phiên tòa để bảo vệ lý tưởng thực đẹp. Lần đầu tiên chàng bắt gặp sự quả quyết trên gương mặt rạng rỡ của Hân. Khác thường, nàng thường có nét buồn xa vắng khó hiểu như thường ngày...Chàng không ngờ, vợ chàng đáng yêu mà còn đáng kính trên mọi lãnh vực, mỗi lần tham khảo hay tranh luận từ xã hội. Và có nhiều đức tính khiến cha mẹ và anh chị của Khương thường hãnh diện có một người dâu vừa thông minh vừa đức hạnh. Chàng cảm thấy vợ mình như một hùng biện gia, có khả năng thu phục hay chinh phục, khiến người nghe đã vui lòng chấp nhận những gì nàng muốn và đã trình bày một cách hợp lý đầy hấp dẫn...nên nói:

- Anh đã chiều và chiều mãi mãi đến hơi thở cuối cùng...vì ngoài những đức hạnh, em còn là một hùng biện gia nhiều tài năng đầy hấp dẫn...

Hân đã nói:

- Thế là vui vẻ cả nhà "thuận vợ thuận chồng tát biển Đông cũng cạn".

Ấy thế mà thời gian quá nhanh, nàng đã sanh đủ tám đứa con. Năng buồn cười nhất, khi sanh cặp thứ ba lại là một trai và một gái...không đúng như ý nàng, là cả hai cùng là gái...nên Khương đã băn khoăn và hỏi:

- Lúc thấy đến cặp thứ tư, là gia đình của hai người có năm trai và ba gái. Thế bây giờ em nghĩ sao vì em định bốn trai bốn gái, nay thành năm trai ba gái, em có ngưng hay lại còn muốn bắt ức anh điều gì nữa đây...?

Hân cười:

- Thế anh muốn thêm à...?

Như để trêu ghẹo Khương, nhưng lần nầy không thấy Khương cảm động mà mặt đỏ gay gắt. Nàng biết chồng đang giận nhiều lắm nên nói:

- Anh ạ, cái đó là tùy anh thôi, vì em đã nói tám đứa thì không bao giờ có bảy hay chín cả. Nhưng em cũng muốn chiều anh như anh đã chiều em...!

Khương đã trả lời:

- Anh cảm ơn em một ngàn lần về sự khéo chiều chồng cách ấy của em...! Anh không bao giờ muốn nữa đâu nhé ! nhớ chưa em ? Và bây giờ em thương và muốn chiều lại anh thì thiếu gì cách...để tỏ ra em cũng là người vợ đáp lại tình nghĩa vợ chồng một cách xứng đáng...

Hân sáng ngời đôi mắt...nói:

- Điều gì anh muốn em cũng chiều hết, để chứng minh em cũng chiều anh như anh đã thương em!

Khương:

- Đó là sức khỏe của em, anh muốn em phải được bốn mươi lăm kí thì anh yên lòng và vui sống được...

Hân đang triền miên trong dĩ vãng với niềm vui đã tranh luận để có được tám đứa con, thì Khương vào phòng mà hỏi:

- Em làm gì mà cười vui một mình thế ? Cho anh chung với chứ!

Hân:

- À em ôn lại dĩ vãng và kiểm soát lại hiện tại và hoạch định tương lai...Các chị em trong gia đình chúng ta về phía

em, em thấy buồn nhiều vui ít...Chỉ có anh chị Mạnh là khá yên ổn, chỉ phải cái anh Mạnh mất mát hai ngón tay...còn Yến, Oanh và Lê thì dật lùi. Thông, Thái, Thạch chưa có gì gọi là tiến nhiều...

Khương:

- Còn gia đình của Hân Khương thì sao?

- Đấy em đang nhớ lại, mà mới bật cười vì nhớ lại việc nầy là chúng ta cứ bàn cãi mãi về việc sanh các con...Em thực mừng hết sức sanh bốn lần tám đứa... Nếu không cương quyết bắt anh phải chiều để ta có nhiều con như bây giờ,thời gian đi có phải là uổng không ? nói tóm lại tiền của chúng ta chưa đạt được mức ước ao...Còn về nhân số trong gia đình thì chúng ta đoạt giải quán quân rồi đó...thấy không anh, chúng cứ lớn như thổi ấy, mà có thiệt hại gì đâu; chúng đem lại nguồn vui cho gia đình, mà mai kia thay ta trong nhiệm vụ xã hội để góp phần với đời, vui biết bao ? Còn anh từ nãy đến giờ làm gì?

Khương:

- À anh đọc sách, ngày xưa chưa có gia đình, sách là bạn thân nhất đời của anh...Rồi từ ngày gặp em, sách vở không còn làm cho anh ưa thích nữa, hay nói cho đúng không còn có một giờ nào cho sách cả, các môn thể thao bơi lội hay nghe nhạc, hòa âm đều không có thì giờ. Lúc nào cũng quanh quẩn bên nhau, mới sáng lại đến tối rồi...Ngoài nhiệm vụ ra chúng ta không còn đủ thì giờ để nói hết một câu chuyện hay để gần nhau ngắm hoàng hôn lịm dần và chờ trăng lên như những ngày chưa có em...mà thời giờ cứ vi vút thực là đáng tiếc...em có tiếc không em?

Hân:

- Ai cũng tiếc cả, nhưng nếu anh xin được thượng đế phép nhiệm mầu để anh có thể ghìm giữ trục thời gian thì mới thực là hạnh phúc anh ạ!

Hân nói rồi, mới biết mình nhắc lại lời nói từ một dĩ vãng mờ nhạt. Khương nói:

- Nhưng nếu có phép nhiệm mầu như thế, thì chúng ta cứ trẻ mãi...nhưng các con không lớn được thì em nghĩ sao?

Họ cùng cười vang, trong lúc đồng hồ đong đưa bảy tiếng. Khương:

- Ấy...đi xuống dùng cơm, em có giữ ý muốn đưa các con lên thăm nội không?

Hân:

- Làm sao dám thay đổi, vì em đã phôn lên gặp mẹ và có nói với mẹ rồi. Mẹ còn hỏi: "con có định cho chúng ăn cơm trên nội không?" Chắc mẹ hỏi để biết mình sẽ cho cháu lên giờ nào. Nên em có nói xin đem các cháu lên vào lúc tám giờ và chín giờ các cháu sẽ về để ông bà nội nghỉ...

- Thế thì ta xuống thôi...

Hai người sóng bước xuống phòng ăn đã thấy năm chú và ba cô ngồi trên một bàn chờ ba mẹ xuống. Có Ngoan và Ngoãn cùng ngồi đó. Và chờ cha mẹ đến, tất cả đều đứng dậy chào. Bấy giờ, mọi người mới được ngồi vào bàn ăn. Và đặc biệt cặp bé gái ít tuổi nhất mới có bảy tuổi nhưng vì là cặp chót nên ăn có người bón ăn...

Còn sáu người con song sinh khác ngồi vào bàn mời ba mẹ ăn cơm rồi chúng bắt đầu ăn uống...Khương ngồi đầu bàn bên kia nói:

- Em phải nặng ít nhất là bốn mươi lăm kí thì anh sẽ thêm tuổi thọ, nếu không anh muốn chết sớm cho rảnh, khỏi

phải đau lòng và xấu hổ vì thiên hạ cứ đồn anh có bà vợ còm, nghe mà buồn biết bao!

Hân bỏ chén cơm từ đầu bàn bên kia đến bịp miệng Khương và nói:

- Em cấm anh nói nhảm đấy nhé, anh muốn em phải khóc trước mắt các con à?

Cả sáu đứa con đưa mắt nhìn cha mẹ chúng và ngạc nhiên, có cô bé đã muốn khóc. Chúng mếu máo đừng đánh nhau ba mẹ ơi, sợ lắm...!

Hân vội:

- Ba mẹ không đánh nhau, ai lại đánh nhau. Đánh nhau xấu lắm. Các con có thấy ba mẹ đánh nhau bao giờ chưa?

Năm chú nhỏ đều đồng thanh:

- Chưa, chưa thấy mẹ ạ!

Chỉ có cô bé gái là đã khóc nhè rồi...

Thống (con lớn nhất vì cũng sanh một lúc, nhưng cứng cáp hơn nên cho là anh lớn) nói:

- Hôm nọ lúc đi học về, đường đông xe quá, không chạy được. Cảnh sát đang chặn đường vì có người đánh nhau, chú tài phải đi về ngã khác. Chú ấy bảo đánh nhau chảy máu nên cảnh sát phải đến đó mẹ!

Khương như không để ý đến việc trẻ con nói, mà bảo vợ:

- Để anh tiếp cho hết câu chuyện dang dở; và không phải ấm ức, đêm lại mất ngủ thì khổ lắm...!

Khương dằn từng tiếng như ra lệnh:

- Nếu em không muốn góa chồng sớm thì tự săn sóc cho có được ít nhất là bốn mươi lăm kí đấy nhé...!

Hân:

- Nghe rồi ông ơi, khổ lắm. Bây giờ bốn mươi mốt và hai tháng thì đủ bốn mươi lăm kí và lên bảy mươi kí lúc nào

không biết. Lúc ấy đừng nói, thiên hạ gọi anh là có bà vợ mập nữa nhé!

Khương:

- Nguyên cái điệu em gọi ông ơi, cách xưng hô ấy cũng đủ tổn thọ rồi...!

Hân:

- Anh biết em sợ anh chết trước nên cứ bắt chẹt em, hành em đủ điều, tội chết đó anh...!

Xong bữa, Ngoan Ngoãn sửa soạn cho mấy chú cô đi lên thăm nội. Khương ngồi phòng khách chờ vợ mặc áo dài đi lên thăm cha mẹ mà lòng tràn trề hạnh phúc. Chàng nghĩ đúng là tình yêu làm mờ mắt. Một quân nhân cao một mét bảy mươi tám và nặng bảy mươi lăm kí lô, mà vợ cứ sợ chàng bệnh với chết; còn cái thân còm cao một mét năm mươi lăm nặng bốn mươi kí lô lại cứ dang tay ra che chở", thực là ngộ cho tình đời quá ta ! Còn mình nữa, cao lớn như voi mà cứ dọa vợ là chết trước; thực tội cho Hân quá...! Nhưng chàng đã tự bào chữa, người đàn bà yếu mền như liễu rũ ấy lại có cái tâm linh quá cứng cỏi; nên ta phải đánh đòn tình cảm thì mới chinh phục được nàng và để cho vợ ta có đủ ký và để sống và ta cũng nhìn vào đó mà tin tưởng một hạnh phúc bền lâu với đàn con tám đứa. Nhỡ có bề gì thì...Khi đồng hồ binh bong tám tiếng thì họ vội vã ra xe, và ngoài ấy đã có tám đứa con và hai chị giữ trẻ sẵn sàng nhưng Hân bảo thôi, một người đi thôi, các chú lớn rồi không phải lo nữa. chỉ cần cô Ngàn với Mây thôi...!

Lên xe rồi hai vợ chồng lại xôn xao bàn chuyện, Hân nói:

- Hôm nay em nói lại vấn đề tên đệm của các con. Nếu cứ để là Nguyễn Khương Thông, nghe nói không thuận tý nào cũng như em, mấy đứa con gái đặt là Nguyễn Hân

Ngàn,chẳng êm ả tý nào. Nên hôm nay anh nhớ trình lại, để xin ba cho thêm một tên đệm như đã bàn lần trước anh nhé. Vả lại lúc nầy tất cả trong tầm tay và còn có thời gian ta nên làm. Đừng để chúng lớn rồi khi có bằng cấp thì thực là phiền toái lắm đó...anh ạ...!

Khương:

- Thế em định con gái lấy thêm chữ gì để trình với ba mẹ luôn, còn anh thì chọn thêm chữ Vinh, Nguyễn Khương Vinh Thống; Nguyễn Khương Vinh Nhất; Nguyễn Khương Vinh Bắc; Nguyễn Khương Vinh Trung và Nguyễn Khương Vinh Nam là đủ rồi đó!

Hân:

- Thôi em dùng thêm chữ Thiên nhé: Nguyễn Hân thiên Ngàn; Nguyễn Hân thiên Ngân; Nguyễn Hân thiên Lan...được không anh, hay có chữ gì đẹp hơn không?

Khương:

- Đẹp thì nhiều chữ đẹp, nhưng chúng ta không có thì giờ để chọn; hơn nữa hai cái tên em và anh thực khó đệm lắm...Thôi ta cứ trình cha mẹ thế; mai sau chúng muốn đẹp hơn thì tự đổi lấy là hay nhất...!

Băng sau xe có bảy chú cô và Ngoãn ngồi. Lan bé nhất ngồi trong lòng mẹ yên ổn, còn mấy người ở băng sau đang cãi cọ, tiếng của Ngoãn thì thầm:

- Các chú các cô đừng có cãi nhau bị la bây giờ!

Khương:

- Con nào cãi nhau hôm nay, không được ông bà nội thương, và sẽ bị phạt đó...!

Hân quay xuống nói:

- Đúng đó, ba nói không nghe lần sau ba me sẽ không cho đi thăm nội nữa, ở nhà một mình...

Bắc nói:

- Anh Thống và anh Nhất cãi nhau đấy, không phải con đâu. Bắc, Trung, Nam, Ngàn và ngân ngồi ngoan đấy mẹ ạ...!

Hân:

- Đừng ồn ào nữa, đến nhà nội rồi...

Xe ngừng bánh trước sân của ông bà nguyễn Bách Đạt, Khương xuống xe rồi ra đỡ Lan xuống cho vợ...Cả đoàn Mười một người vào làm ồn ào cả nhà, vì hai ông bà ở đây rất yên tĩnh. Có một vài người giúp việc, nên chỉ những ngày nghĩ hay tết nhất thì mới đông người về thăm. Chúng khoanh tay cúi đầu chào ông bà, mỗi đứa đều đến bên ông bà để được xem xét và khen thưởng là các cháu ngoan học giỏi...Rồi chúng lại chạy ra sân chơi để ba me chúng hầu chuyện với ông bà...

Phần nhiều chỉ phôn hằng ngày thăm hỏi nhau, khi lên thăm viếng cha me một tháng một lần, vì con cái đông và bận rộn, nên khi lên thăm cha me, họ thường đem những việc họ sẽ làm trình lên để ông bà biết trước.

Khương thưa:

- Thưa ba me, hôm nay chúng con đưa các cháu lên thăm ông bà nội, và các con xin trình lên một việc...

Cụ Nguyễn Bách Đạt hỏi:

- Việc gì con cứ nói...

Trong lúc cụ bà ngồi gần Hân, hỏi nhỏ:

- Có gì thế con?

Bà có vẻ hơi lo. Hân nói:

- Thưa mẹ, việc vui thôi ạ, về các cháu nội của mẹ ấy mà...

Nói đến đây Hân ngưng vì Khương đang trình với ông bà...Khương nói tiếp:

- Thưa ba mẹ, như con đã xin phép trước, hôm nay con định lấy thêm một chữ đệm cho các cháu. Thế nên con xin thỉnh ý của ba me...

Và Khương đã đọc một tràng tên con trai có Nguyễn Khương vinh...Và con gái là Nguyễn Hân Thiên...Rồi chờ đợi ý của hai ông bà...

Ba của Khương ngẫm nghĩ một lát, rồi ông bảo:

- Theo ý ba thì đẹp đấy và cũng có ý nghĩa nữa...đấy là nói về con trai...còn về con gái đệm chữ Hân Thiên nghe cũng nhẹ nhàng con ạ...! Thế nhưng làm sao mà khai lại bây giờ ? Các con đã đơn tòa án về việc nầy chưa?

Khương:

- Nhà con nói đổi vào lúc nầy thì dễ hơn, vì các cháu chưa có bằng cấp, và tất cả mọi việc còn trong tầm tay, chứ mai mốt chúng lớn lên, và sợ sự việc không còn dễ dàng cho mình như bây giờ. Nên nhắc con lên trình ba me. Nếu được ba me cho phép là chúng con sẽ làm ngay...

Ba của Khương đã nhìn con dâu đầy thông cảm về sự khôn ngoan của nàng, còn mẹ của Khương đã nắm tay Hân một cách thương yêu, như tán thưởng ý kiến hay và rất bằng lòng khi thấy con trai mình được hạnh phúc...

Lúc ấy có tiếng điện thoại reo, khương đến nhắt phôn. Đầu dây Ngoan nói:

- Thầy hả thầy ? Cô có phôn ở đằng Bảo Sanh nói là cần cô gấp, nên con gọi lên đấy.

Khương:

- Chờ tý nhé...

Rồi Khương gọi Hân:

- Hân ơi, phôn gọi em nầy...

Hân bắt phôn allo, và khi nghe Ngoan nói, nàng bảo:

- Thôi được rồi, để cô gọi về đằng đó...

Hân gọi về bảo sanh tư, thì biết có một ca sanh khó, mà Bác sĩ Ngà đi Nha-Trang chưa về...Hân dặn bà nữ hộ sinh làm giấy chuyển đi trong lúc chờ Hân đến.

Hân thưa với cha mẹ Khương:

- Con xin phép ba me, con có việc gấp...

Và hỏi Khương:

- Anh và con ở chơi về sau, em đến đó rồi sẽ trở lại đón anh và các con nhé...

Khương nói:

- Thôi để các con cùng về, cũng chín giờ rồi, để ba me đi nghỉ...

Thế là các cháu đã chào ông bà rồi cả đoàn người lại lên xe về bảo sanh tư của nàng, và trả lại sự yên tĩnh cho khu nhà thanh tịnh của ông bà Đạt.

Khi đến bảo sanh, Hân xuống xe và dặn anh:

- Anh cho con về trước, chừng ba mươi phút cho tài xế đón em nhé...

Rồi nàng vội vã vào. Trường hợp người sanh có triệu chứng eclampsia. Hân xem qua thấy nạn nhân có dấu phù thũng thì nói;

- Trường hợp nầy sao không gởi họ đi bảo sanh viện mà lại nhận, vừa mất thì giờ mà mình không làm (không có điều kiện để làm. Nhất là Bác sĩ Ngà về sản khoa lại vắng mặt...), cô nên lấy kinh nghiệm nầy, Bảo sanh tư của mình chỉ nhận những sản phụ bình thường thôi nhé...!

Cô Trinh, nữ hộ sinh đã trả lời:

- Thưa Bác sĩ, người nầy đã được nhận lúc chiều, ca chị Long nhưng chưa sanh, đến ca em là lúc tám giờ ba mươi.

Khi vào thăm em biết có dấu hiệu xấu nên mới phôn cho Bác sĩ Ngà, và bà đi Nha-Trang chưa về, em đành phải gọi đến Bác sĩ để giải quyết...thôi...

Hân:

- Thế giấy tờ chuyển đi có sẵn chưa cô?

Trinh:

- Thưa có rồi, tiện đây Bác sĩ ký để chuyển đi, em gởi đi Hùng Vương đấy ạ...và bảo tài xế và người chồng của sản phụ khênh người bệnh ra xe để chuyển đi...

Hân:

- Thế là xong rồi, nhưng cô nhớ dặn cô Long hãy nhớ đừng nhận những trường hợp khó và có dấu hiệu xấu nhé!

Nói rồi Hân đã thấy có tài xế đến đón. Hân dặn thêm:

- Cô Trinh à, lúc tài xế về cô nhắc thay bóng đèn ngoài cửa, cháy mất một bên rồi đó...

Trinh:

- Thế ạ, em vô ý quá, chưa thấy...

Trinh tự nghĩ: bà Hân nầy thực nhanh nhẹ quá, khó mà ai kịp bà...!

Hân lên xe thì lại là Khương, chứ không phải là tài xế nên Hân hỏi:

- Tài xế vắng hả anh?

Khương:

- Về đến nơi, anh cho các con vào và đợi hai đứa Ngoan và Ngoãn thay quần áo, tắm rửa cho chúng đi ngủ và đến đây đón em. Sao em đỡ cho họ rồi à, nhanh quá thế ? Vợ anh tài thực!

Khương tưởng vợ mình đến một cái là làm xong ngay...vì chàng có hiểu gì về công việc của vợ đâu...

Hân đưa tay nắn nắn vai chồng và cười, vì thấy chồng mình thực ngớ ngẩn; nên giải thích:

- Em chuyển họ đi bảo sanh viện công rồi anh à...! Trường hợp khó em làm không được, ngay cả chị Ngà có nhà cũng thế thôi, ở bảo sanh viện công họ mới có đủ điều kiện và quyền làm...Phòng sanh tư chỉ nhận những ca bình thường. cô Long nầy mới đến nhận việc được vài ba tuần nên cô chưa am tường, đã nhận bệnh nhân bất thường, nên cô Trinh phải gọi mình đấy thôi: Phần nhiều nữ hộ sinh làm trường hợp khó thì Bác sĩ sản khoa mới làm mà đây là ở bệnh viện công thôi...Còn bảo sanh tư mình phải tránh những trường hợp chết người, vì chết người đã gây sợ hãi cho thân chủ và mình sẽ mất hết khách, mặc dù trường hợp không thể làm gì hơn, nhưng nhà thương tư hay bảo sanh viện tư, ai cũng tránh tối đa hay tuyệt đối không bao giờ để bệnh nhân chết trong bệnh viện tư của mình...

Khương:

- Thế hả em, thế lỡ khó quá thì sao?

- Anh không nghe em vừa nói à ? Mình tuyệt đối không nhận ca khó thì làm gì có việc sảy ra được...?

Khương băn khoăn:

- Thế nhưng những khi họ đến, mình không nhận họ, thì khổ họ lắm. Thực tội nghiệp...

Hân:

- Không nhận, "nhưng mình có bổn phận giới thiệu cho họ được nhập viện dễ dàng và kịp thời cứu chữa" chứ đâu phải bỏ mặc họ mà anh nói tội nghiệp đấy. Cái nghề nghiệp cứ liên quan từ chuyên môn đến lương tâm nhà nghề, nên có những lúc người y khoa mất ăn mất ngủ khi thấy công việc mình làm thiếu kết quả và chưa có kinh nghiệm. Lẽ đó mà kinh nghiệm thực hành cũng cần như phải tham khảo

nhiều sách vở chuyên môn anh ạ ...! thành ra cái nghề có nhiều suy ngẫm và vây quanh với tất cả sự thương khó của cuộc đời...! Khương cứ nghe vợ nói mà hiểu theo ý mình, về đến nhà là mười giờ ba mươi rồi, Khương nói:

- Lại hết ngày chủ nhật rồi đấy em ạ...!

Hân bấm chuông, rồi ngắm nhìn căn biệt thự đã có một cuộc sống êm đềm khi bảy, tám chị em còn độc thân... Bây giờ mọi người như chim chia tổ. Chị Liễu bây giờ thực là vừa ý với gia đình có sáu đứa con (nàng nghĩ mình tám đứa thì tự lấy làm sung sướng, vì con đông nhất họ, trừ ba me của Khương có đến mười người).

Hùng ra mở cổng và reo lên:

- Chào cô, cô mạnh khỏe không ? lâu lắm cháu mới gặp cô chú Khương và các em khỏe cả chứ ạ?

Hân:

- Cháu là Hùng phải không?

Vì Hùng để râu quay nón trông già quá, tuy nghĩ thế nhưng Hân không dám nói sợ nó buồn, Hân hỏi tiếp:

- Cả nhà đều khỏe chứ cháu ? Còn ba má các cháu cũng vẫn thường chứ?

Hùng:

- Thưa cô gia đình cháu vẫn được bình yên ạ ! Mời cô ngồi chơi, cháu vào trình với ba cháu...

Hân:

- Cháu lớn quá và chững chạc quá nên cô ngờ ngợ, nhất là lại để râu nữa, trông thực là oai...Có cháu nào chưa và công việc ra sao...?

Hùng:

- Thưa cô cháu gần có hai cháu và cháu là Thiếu úy pháo binh.

Vừa lúc Liễu ra. Hai chị em ôm chầm lấy nhau, Liễu hỏi:

- Cơn gió nào đưa em đến đây?

Và lo lắng hỏi:

- Có gì không em...?

Hân:

- Em đến thăm gia đình anh chị, và nhớ lại vài việc: Việc thứ nhất là An Dưỡng Đường Đà-Lạt, theo như ý chị từ hồi

em còn là sinh viên...và bây giờ em không biết chị còn giữ ý định đó không ? Hai là cái thơ miền Bắc, cái nầy phải hỏi anh Mạnh, em không muốn Khương biết cả hai...Tại vì Khương chỉ muốn em nhàn nhã nên mở An Dưỡng Đường, không nên làm cho Khương lo lắng. Còn cái thơ, em không muốn Khương nghĩ rằng em còn nhớ đến dĩ vãng, mất công và làm cho Khương buồn chăng ? Dù lòng em chỉ có chồng và con chứ không hề nghĩ đến quá khứ chị ạ...!

Liễu:

- Chị rất mừng cho em có đông con nhất họ, em vượt cả chị; và em vẫn hạnh phúc như lúc ban đầu; chồng em lại là người chỉ lo cho vợ trên hết mọi điều, thế thì hạnh phúc nào hơn...! Về An Dưỡng Đường, là một khao khát của chị em ạ...Vốn liếng lên cả hơn trăm triệu, thì việc đầu tư như thế mới xứng đáng, chứ chị cũng không thích để mỗi nơi vốn vài chục triệu. Thế nếu em thích thì chị gom số vốn vào một việc duy nhất, là chúng ta có thể nghĩ đến những việc như em nói là "Nâng cao dân trí bằng cưỡng bách giáo dục" từ thuở nào. Chị không thể quên được giấc mơ đầy lý tưởng ấy...Còn cái thơ thì chị sẽ mời anh ra để tham khảo với em nhé!

Liễu vào một lúc thì có Mạnh theo sau. Mạnh reo lên:

- À cô Hân, chú Khương đâu ? các cháu khỏe cả chứ cô Hân?

Hân:

- Khương về nội các cháu để đưa ba má chúng em đi thăm họ hàng, các cháu và gia đình em đề khỏe cả...Còn anh thì sao?

Mạnh:

- Hân không thấy sao ? Từ ngày bị thương ngón tay đến giờ cứ mập ra thôi cô Hân ạ...

Hân:

- Cả hai anh chị cũng phát tướng ra như thế càng giầu thêm anh ạ...!

Liễu:

- Anh ạ, Hân có lá thơ, cất kỹ lắm. Hôm nay đem đến cho anh xem đây...!

Hân:

- Lá thơ có như mười lăm năm rồi đó; em chẳng biết xử dụng ra sao ? Mà bỏ thì uổng công người gửi và người đem từ Bắc vào. Nên đem đến anh để xin cao kiến đây...

Mạnh:

- Cao kiến thì không có, mà chỉ có ý kiến của một người trung bình thôi...Nhưng anh cho là mình may mắn và có duyên nợ gì đến nỗi bài thơ giữ từ mười lăm năm lại đến với anh một cách bất ngờ và ngạc nhiên đến nóng lòng muốn biết ngay vì tò mò đấy Hân ạ!

Hân đưa cho Mạnh bài thơ nhầu nát, anh đỡ lấy rồi đeo mục kính lên đọc. Cứ ngập ngừng vì những nếp nhăn vì bị xếp đã lâu ngày.

Liễu đưa ý kiến:

- Anh nên nhẫm trước rồi mới đọc thì mới hay được, chứ ngập ngừng thế chẳng ai hiểu gì cả...!

Mạnh:

- Ý kiến của vợ hiền thực hay!

Rồi chàng xem một lượt, vuốt lại những chữ bị nhầu nát, một lúc sau mới đọc...và bảo:

- Nào bây giờ anh đọc nhé...! Đây là bài thơ có năm đoạn, làm theo thể bốn câu tám chữ và là loại thơ "thời thế" từ

miền Bắc. Nhan đề là "Cách Mạng Tháng Tám", Tác giả là G.V.

Mây duổi bắt từng cao trời xám đục,
Gió thét gào làm sông núi ngả nghiêng.
Giận dỗi chi, trời nặng chĩu ưu phiền?
Mà trút nước cho trần gian ngập lụt...!

Trẻ côi cút mang hình hài bạc phước,
Đời bơ vơ bởi Cách mạng mùa thu.
Sắc gươm đao, nên máu đổ hận thù,
Người diệt người cùng chung một tổ quốc.

Nào ai biết, cách mạng mùa tội lỗi?
Đường tử sinh trong gang tấc khôn lường!
Thích hận thù thêm lòng hăng đấu tố,
Người hại người vì giai cấp đầy...vơi...

Kẻ "được đấu" lòng huênh hoang quếnh quáng,
Người "bị đấu" đành gục mặt oan khiên...!
Bao độc ác góp gom từ hận ghét.
Khiến bạo tàn thú dữ loạn rừng điên...

Đẩy giống nồi đến khúc quanh khốc liệt...
Đưa tổ quốc vào ngõ bí điêu linh...
Khắp nẽo đời, ôi hoang tàn thống khổ...
Đau đớn chăng, hởi ai giống Lạc Hồng?

Cuối cùng có chữ G-V miền Bắc...

Mạnh nói:

- Bài thơ hay, hay ở chỗ phản ảnh thời thế. May quá chứ, để thêm ít ngày nữa thì chắc không còn đọc được và cô Hân sẽ phải ân hận, vì đã phụ lòng người gữi bài thơ và công người mang từ miền Bắc vào...

Hân:

- Em thấy tuy không có gì liên quan đến em và gia đình, song nghĩ người từ miền Bắc gửi vào, chắc họ phải có dụng ý gì, anh ạ ! Thêm nữa người nầy có một cái ơn quá lớn lao với gia đình của em; chắc tàn đời em cũng không còn gặp lại đền ơn được lòng độ lượng bao dung của ông, đó là ông Trần Vạn Xuân như một bực cha mẹ của em...nên em cứ giữ mà không biết làm gì với bài thơ nầy...và em đã có ý hỏi anh Mạnh ngay từ khi Mạnh mới cưới chị cơ...nhưng cứ quên mãi. Rồi hôm qua em định đến thăm anh chị, em tìm kiếm xem có những gì cần nói thì ghi vào để lúc lên gặp nhau chị em tíu tít lại quên mất...Nhờ đó em lại nhớ đến bài thơ nầy đây...Thế anh nghĩ, ta có thể làm gì, xử dụng được gì không anh?

Mạnh:

- Theo tôi thì chỉ gởi nhờ nhà báo người ta đăng, là ta phổ biến được tư tưởng của tác giả về thời thế, bài thơ nầy mà không phổ biến được thì uổng lắm đó, vì nó mang màu sắc thời thế, hai bà có biết không? (Mạnh hỏi Liễu và Hân)

Liễu:

- Em thấy buồn quá, như muốn khóc, mà chẳng hiểu cái khóc của mình đúng hay sai, nhưng thấy buồn thảm cho Cách Mạng mùa thu thì khóc thôi...!

Mạnh:

- Thế thì em cũng đồng cảm với tác giả rồi, nếu tác giả có mặt đâu đây và thấy được thông cảm, chắc cũng lấy làm vui vì được khích lệ...!

Hân:

- Mà ai đăng hở anh ? Người ta cần quảng cáo có tiền có lời, và không sợ cộng sản làm hại chứ...em sợ họ không đăng đâu, vì vô ích và họ sợ cộng sản...

Mạnh:

- Ấy, cô Hân chớ nghĩ thế, mà làm buồn lòng những nhà báo chân chính, những người cầm bút có lương tâm và công bằng. Họ là sứ giả đưa tin cho nhân gian và là linh hồn của ngôn luận mà...Anh không đồng ý với cô Hân ở điểm nầy đấy nhé...!

Hân:

- Thôi thế thì anh hãy chứng minh đi là đẹp nhất. Em nghe ông Chu Tử là một cây chống cộng, có đúng không anh?

Mạnh:

- Anh thấy thế vì báo của ông ấy đều có tư tưởng chống cộng. Thực ra thì ai bỏ miền Bắc vào đây thì đều thế cả. Nhưng có người có cơ quan ngôn luận thì tỏ rõ, còn những ai là dân thì chửi thực to, nhưng cũng như nói thầm vậy thôi ! Còn mấy ông nhà báo, thì nói thầm cả làng đều nghe thấy...

Hân:

- Em đến thăm gia đình anh chị có hai việc thì một đã nói với chị trong lúc anh đang câu cá, và cái việc thứ hai là bài thơ. Bây giờ em thực là hết lo, vì không biết phải làm sao mà tiêu thụ món ăn tinh thần ấy. Bây giờ là phần việc của anh, Chị Hai, cứ thế nhé ! Bây giờ em xin về, vì có thể ba má em cùng về nhà em để thăm các cháu, và có khi đem cả ông bà nào đó ở vĩnh Long lên chơi cả thể. Thế là tùy chị hết, chị làm thế nào cho vừa ý chị là được, em chịu trách

nhiệm về tổ chức nội dung và chuyên môn...Nếu cần ta quây quần tất cả nhà mà phục vụ, thì chắc chóng phát đạt lắm...Thôi thế chị lo đi và lúc nào xong thì cho em biết trước chừng một tháng chị nhé...!

Mạnh:

- Không ở chơi thêm sao cô Hân, lâu lắm mới gặp mà vội thế, các bà có con rồi đi đâu hồn vía cũng cứ cất ở cạnh các con, nên vội vàng...Thôi về đi rồi có gì tôi phôn cho...Còn việc An Dưỡng Đường thì, là do chị tôi chỉ góp sức vào thôi chứ không có ý kiến được, vì chưa bao giờ xây cất một cơ sở vĩ đại như thế cả...Nhưng cô Hân Khương cứ yên trí đi, chị là có tài hoạt động kinh tế, nhất là xây cất thì đúng ý chị lắm đó!

Hân:

- Vâng, em đã biết điều đó từ trước khi có anh vào làm rể trong gia đình của tám chị em em cơ...thôi để em về kẻo muộn anh chị nhé!

Mạnh, Liễu đưa Hân ra cổng rồi Liễu về ngồi một mình mà mơ lại những ngày còn độc thân sống chung với đàn em từ miền Bắc, thực là vui. Tuy không có gì liên hệ máu mủ, nhưng thực, mọi người đều thương yêu nhau như ruột thịt. Bởi thế, ta mới đầu tư cả mười năm trời vào công việc đó mà không hề tiếc công tiếc của...Vì họ là những người trung hậu, từ người lớn nhất cho đến người bé nhất là Thạch; bây giờ cũng học xong cả rồi, họ lúc nào cũng kính yêu mình như người chị lớn trong gia đình, ngay cả mấy người em rể cũng kính trọng mình. Đức tính tín nghĩa ấy trên đời cũng hiếm lắm, đâu có phải ai cũng tử tế như thế, đời gian ngoa điêu xảo lắm...! Nhưng tại mình không bao giờ giao tế với những người như thế, nên may mắn cả đời chỉ gặp những người tốt

thôi...Oanh, Yến, Lê cô nào cũng xinh đẹp. Nên được chồng chiều quý hết lòng... Vả lại trời

sinh ra những người đàn bà đẹp mà có đức hạnh thì phải được bù đắp cho những đạo đức ngày càng hoàn hảo hơn...Nhưng thực tội cho Oanh, may quá, bây giờ Oanh có việc làm. Oanh có vẻ buồn, vì có bằng Luật Khoa mà chỉ làm trưởng ban tố tụng cho một bộ thì buồn, nhưng mà bằng chưa sài một ngày nào...Nghe họ giải thích có lý, nên mình khuyên Oanh đi làm để rồi mai kia có thể có một con đường mới hơn, vừa ý hơn ? Vả lại Điền bây giờ thành phế binh, nên họ cũng giảm phần hạnh phúc...

Còn Yến bây giờ cũng hết muốn xây dựng lại nhà thuốc tây. Trở lại một việc làm cho chính phủ thôi...Lê cũng về Sài-gòn dạy học để ngóng tin mất tích của Vĩnh... Ba chú thì có hai người có gia đình một vài đứa con, còn có Thạch muốn làm chủ nghĩa độc thân...Mạnh mất hai ngón tay, may quá là bàn tay trái...Nên còn viết lách được...chắc chắn từ đây anh Mạnh không còn phải ta trận nữa và không ra trận thì chàng không chết...Nghĩ lại lúc Khương và Mạnh đi tận Hạ Lào, mà Liễu vẫn còn sợ điếng người...Tóm lại tất cả gia đình của Hân tính cả Lê. Họ là những bông hoa ngát sắc hương và là loài chim quý của vườn hoa nhân gian, mà ta đã có duyên trong việc chăm bón và khai phá...Xét về mình, cũng thấy thực hạnh phúc. Các con lớn cả rồi, ba đứa con lớn của Mạnh cũng rất hiếu thảo, và cũng rất tế nhị, hầu như chúng tránh nhắc đến việc Liễu chỉ là mẹ kế, chúng một lòng coi mình như mẹ ruột, ngay ba đứa con của Liễu, và là em cùng cha với chúng cũng không hề biết là sáu anh em chúng có hai mẹ...Vì không có một hoàn cảnh nào để phải nói ra điều ấy. Còn Mạnh, Mạnh

vẫn thương yêu vợ như ngày xưa, nhưng Mạnh cũng sơ xẩu về bàn tay mất hai ngón. Nên luôn mang tay giả ngay ở trong nhà không có ai; Liễu cứ phải hôn hít cái bàn tay mất hai ngón ấy nhiều hơn bàn tay bên kia, để cho Mạnh không buồn về sự mất mát gây cho chàng một ấn tượng không đẹp trong tâm tình...Nhưng Mạnh chẳng sợ gì, anh thường nói, lúc Liễu lo cho các con về Tổng quản trị hay một vài nơi ở hậu cứ thì hai người gầy mất cả năm ký lô. Không phải vì ích kỷ cứ lo cho con mình về nơi an toàn đâu...Chỉ vì sợ chúng mới ở quân trường ra, chết oan vô ích, nên cần tôi luyện thêm cho có kinh nghiệm. Liễu nghĩ thế nên lo, và mỗi lần như thế thì lại eo sèo khiến Mạnh cũng không thể làm ngơ được trước sự lo âu của vợ con mà buồn lây đấy thôi. Chứ còn Mạnh lúc nào cũng vui như tết. Mạnh như chẳng sợ ngày mai xập nhà hay bể cống gì cả; Mạnh cũng chẳng sợ bom đạn gì nữa và bảo: "Ở một nước chiến tranh thì phúc họa trong gang tấc; cộng sản tàn ác, nó cứ pháo kích bừa, nếu không chết quân thì chết dân. Không vào trường vào chợ thì vào nhà thờ, vào đền chùa. Thế thì dân chết hay lính chết cũng đều đau đớn như nhau, vậy còn sống thì cứ vui vẻ mà diệt cộng cho thỏa trí. Cuộc chiến bắt đầu 1945 là chống Pháp, một đợt cha anh đã chết cho nền độc lập chống ngoại xâm...Đến lúc Pháp rút quân, thì lại chia phe đánh nhau, thực là khốn cùng cho một dân tộc có nhiều thằng ngốc để tang thương kéo dài; tạo nên một bi quan cho đời sống của cả hai miền Nam Bắc. Người ta trữ vàng và tậu nhà vì sợ tiền của nước mình không có trữ kim khả hoán...Thực là một cuộc sống xô bồ không có lối thoát...thì tội gì mà buồn!"

Rồi một ngày Liễu mang ý kiến xây dựng An Dưỡng Đường trên vùng Đà-Lạt với Mạnh, Mạnh tán thưởng liền. Liễu nói:

- Bây giờ ta bỏ ta tám mươi triệu xây cất, và hai mươi triệu để sắm dụng cụ y khoa và trang trải thêm, nếu thiếu em sẽ rút hết các cổ phần chắc cũng không lo thiếu hụt, vả lại ba khu biệt thự, mỗi khu bỏ rẻ và đở đồng ta lấy mười triệu một khu, cũng có thừa để ta tổ chức cho thực khang trang...

Mạnh:

- Em muốn bao nhiêu vốn bỏ vào đấy thì nói cho chắc chắn để mình xây cất cho hợp lý, chứ không thể phỏng chừng được, và như thế thì sự tổ chức mới dể dàng mà kết toán chứ không thể đến đâu lo đến đấy được. Vì xây một khu biệt thự và một An Dưỡng Đường nó khác nhau xa đấy...Ta cần dự trù cho rõ ràng và chuẩn bị đâu vào đấy, lúc bắt tay vào không còn phải lúng túng. Em cũng cần phân công cho từng việc của mỗi người để tránh sự dẫm chân lên công việc của nhau; lúc trong gia đình nho nhỏ thì cảm tình với nhau xong thì thôi, nhưng bắt tay vào một công việc làm ăn thì phải từng phần nên mới biết nơi nào yếu kém mà bổ xung và bù đắp những phần thiếu xót em ạ...!

Liễu:

- Việc nầy em phải nhờ anh và anh xem tổ chức từ họa đồ đến kiến trúc, vì chỉ riêng anh lo về việc xây dựng, còn em lo về đất đai và tiền bạc cũng như vật liệu xây cất, còn Hân thì lo các chuyên môn và các nhân viên điều hành và thực hành của An Dưỡng Đường...Mục đích của em còn muốn biến nơi đây thành một làng mạc để sau nầy chúng ta có nơi cư trú cho gia đình họ hàng chúng ta, nghĩa là em

muốn nơi đây sẽ có chợ, có trường và khu An Dưỡng nầy, anh lo có hồ bơi, sân banh cùng những cần thiết cho một khu phố đó anh; có câu lạc bộ, có thư viện, có cả cái nhà thờ nhỏ và một cái chùa nữa...anh có hiểu ý em không anh?

Mạnh:

- Anh không hiểu ý em thì còn ai hiểu nữa, hả Liễu của anh? nhưng có điều, còn Khương đâu ? không thấy nói đến chú ấy?

Liễu giải thích:

- Đây là điểm em ngại vì Hân không muốn cho Khương biết vì ý Khương không muốn cho Hân làm gì cả, nên Hân muốn việc nầy chỉ cho Khương biết khi khánh thành, vả lại chúng mình bỏ tiền ta tổ chức, như một nơi chúng mình đầu tư kinh tế trong tương lai...

Mạnh vẫn một lòng thương quý vợ, và chàng cho là vợ mình không cần lo đến tiền vì đồng lương của mình không thể nào ăn tiêu quá rộng rãi với căn biệt thự mười phòng nầy cả...Nhưng hôm nay mình mới biết vợ mình giầu xụ; vì là mẫu người trượng phu; chả bao giờ anh hỏi về tiền bạc, và chắc vì lý do đó mà Liễu cũng không có cơ hội để nói với chồng về tiền của cả. Mà bây giờ Liễu mới nói với Mạnh, để Mạnh hoạch định giúp Liễu một tay trong vấn đề đầu tư cho một tương lai. Vả lại già rồi cũng cần một nơi yên ổn...Và lúc nầy Mạnh mới thấy cần phải nghĩ đến tuổi già và đất dung thân khi ở quân đội ra... Chàng chỉ sung sướng vì các con chàng đã được đền bù những năm khổ sở, và bây giờ chúng được sung sướng như con nhà giầu có bực nhất nhì ở Sài-gòn nầy, vì chúng không thiếu thứ gì cần thiết mà liễu không cho cả, chúng thực được bù đắp với những năm thiếu cả hai... bây giờ anh lại biết thêm cái

cơ nghiệp lớn lao của vợ, mà theo như những lúc vợ chồng vui vẽ chuyện trò thì Liễu bỏ nhà ra đi từ lúc có mười bốn tuổi, mà cách nào Liễu giầu có như thế. Và anh chắc chắn tài sản nầy Liễu có từ trước ngày về với anh...nên nói:

- Anh sẵn lòng và phải giúp em một tay, vì từ ngày cưới nhau, anh chưa hề thấy được một công việc nhỏ nào giúp em cả; hình như em cứ âm thầm làm một mình...Liễu ơi em quả là một người vợ đảm đang và hiền hậu khó kiếm được trên đời nầy. Không biết anh đã tu từ kiếp nào, khiến cho lại được may mắn không còn có gì hạnh phúc hơn khi cùng em nên vợ nên chồng...Em giầu có cao sang mà lại giản dị khiêm nhường, thôi thế em cứ phân công cho anh và mọi việc em giao phó, anh sẽ chu toàn em nhé...À và sao không thấy em nói đến cái tài sản kếch xù ấy cho anh nghe bao giờ cả?

Liễu:

- Em muốn quên nó trước anh, vì em thấy anh là người chỉ cần tình cảm cho các con và chúng ta thôi; em nỡ nào đem tiền của ra nói, em sợ không biết có hạnh phúc thêm không ? Hay lại là áng mây mờ che mất ánh trăng vằng vặc của một trời hạnh phúc...Và bây giờ em mới có cơ hội nói cũng không muộn...Anh biết không, đây là lúc em nói rõ...em cũng lo nhưng bất ngờ xảy đến, nên em cũng đã viết di chúc như bao nhiêu của cải của em đều để tên anh và tùy anh xử dụng mà. Thế thì sớm hay muộn về việc nói với anh cũng không có gì khác cả. Cơ nghiệp lớn lao nầy là của cả hai người. Bây giờ anh đã tin rằng, em hết lòng hết dạ chưa?

Mạnh:

- Anh chỉ nhân tiện mà hỏi em thôi, chứ không hề nghĩ gì về tiền của cả...Nhưng anh rất buồn; là em viết di chúc gì

đó...Người ta chỉ viết di chúc khi đã bảy, tám chục tuổi, em còn trẻ, chúng ta còn hưởng nhiều, sao em lại có những ý nghĩ ấy, làm cho anh buồn muốn chết đi được...! Em ơi, anh đã một lần dang dở, nên ước nguyện nếu được sống hạnh phúc cả hai, nếu số mệnh sao đó, thì anh là người ra đi trước ! Đó là tâm niệm của lòng anh, mỗi lần chiến sự lan rộng hay có những gì thấy bất ổn trong đời sống...Anh bắt đền em đấy...Bây giờ anh sẽ không còn được an vui như trước khi em nói đến tài sản nữa đó...

Liễu:

- Anh đừng nói những việc không vui nữa, chúng ta phải dự trù cho công việc coi như vĩ đại với chúng ta, và em có xem số rồi, chúng ta đều sống đến trên chín chục tuổi cơ anh ạ...Vậy sự việc như thế chỉ có một dấu hiệu duy nhất là em coi anh là người yêu quý nhất đời, rồi mới đến những người khác kể cả các con anh ạ...! Thôi thế từ nay dẹp bỏ chuyện vớ vẩn nầy, và chúng ta bắt đầu vào công việc ngày mai...À ngày mai em sẽ đi Đà-Lạt chắc vài ba hôm mới về...Vì em đã mua một khu đất từ lúc Hân mới vào năm thứ ba Y Khoa cơ...Khu đất nầy em cho trồng trọt và khai phá thêm những vùng chung quanh, nơi đây mà mở An Dưỡng Đường thì thực là lý tưởng...Vậy cũng từ hôm nay, anh đi lo việc họa đồ và kiến trúc đi nhé...

Mạnh:

- Thế là có sẵn hết đất đai rồi, cũng là một điểm dễ dàng, và đỡ mất thời gian đi kiếm đất đấy. Vợ anh lanh và tháo vát quá ! Mà sao ông trời lại cho em một dáng hình đẹp đẽ của một công nương bà Hoàng ấy, mà phần tâm linh lại mẫn cán, thông minh như một nam giới thêm tài năng xông pha trong mọi lãnh vực thế em...?

Liễu:

- Vì trời sinh ra em thế, để em đem lại hạnh phúc cho anh ; và được anh thương yêu cho xứng đáng những điều mà trời ban cho hai vợ chồng mình...Rồi đó nghe anh!

Nàng lại đến nâng bàn tay mất hai ngón của Mạnh mà hôn trước khi hôn vào mặt cổ chồng (đó là sự tế nhị của Liễu để Mạnh không còn lưu tâm đến sự mất hai ngón tay nữa)

Mạnh:

- Em chẳng cần nhắc, anh cũng phải đáp cho xứng đáng với một giai nhân toàn vẹn hương sắc đức hạnh như em, và thêm vào biết ơn trời đã ban cho anh một hạnh phúc, như bao gia đình hạnh phúc nhất đời.

Chàng ôm vợ trong vòng tay và mơ đến một An Dưỡng Đường để khánh thành một ngày gần đây, với tất cả sự tiện nghi khang trang nhờ vào sự điều hành giỏi của một ông bà Phan Thời Mạnh, đúng là cái tên cha mẹ đã dự định cho ta, một tương lai bất ngờ Phan Thời Mạnh...

Hiệp chạy vào nói:

- Ba ơi, bài thơ ba bảo con đem đến cho báo Độc Lập, họ đăng rồi nầy!

Mạnh cười khoái trí nói với vợ:

- Có thế chứ em, thế là các bà hết nghĩ nhà báo chỉ làm kinh tế nhé!

Mạnh đến phôn cho Hân, không gặp Hân nên Mạnh lại vào tiếp tục bàn về việc xây dựng An Dưỡng Đường ngâm bài thơ thời thế của G.V từ miền Bắc...

6

Khu An Dưỡng Đường vừa được năm tuổi, vì ngày khai trương An Dưỡng Đường cũng là ngày sinh nhật của bé Chính, con đầu lòng của Hào (con trai thứ của Hào và là đứa cháu nội thứ hai của Mạnh và Liễu) bởi thế mỗi lần sinh nhật bé Chính là An Dưỡng Đường cũng đã vững mạnh bấy nhiêu năm.

Sau năm năm hoạt động, nới rộng và tăng số giường lên gắp đôi...phần nhiều họ đến đây An Dưỡng Đường ít nhất là hai tháng, có nhiều ông bà giầu có quá, và gia đình không như ý, đã lên với An Dưỡng Đường nầy cả năm...Các vị nầy cần thời gian để tu dưỡng và đền bù những mỏi mệt về thể xác và những biến động tinh thần. Từ các nhà chính trị gia...các nhà tư bản thất bại trên thương trường...ngay cả các người thất tình. Họ cũng tìm đến khu An Dưỡng nầy vì có đủ tiện nghi trong mọi phương diện cho tất cả những ai cần phục hồi sức khỏe và tinh thần...

An Dưỡng Đường "HÂN-KHƯƠNG" là một nơi nghỉ ngơi đầy lý tưởng. Đã có một Bác Sĩ giám đốc và bốn Bác sĩ toàn khoa và mười cán sự và tá viên điều dưỡng, và ẩm thực tùy ý; trừ trường hợp cần lời khuyên của các Bác sĩ...

Như một ý định chung, nên tiền lời chỉ chi dùng để trả lương các vị giúp các phần việc cho An Dưỡng Đường nầy, và còn lại bao nhiêu đều bồi đắp cho nơi nầy ngày càng trở nên trù mật...Mọi người đều bận rộn xoay quay với An Dưỡng Đường, vì tiền lời cũng như sự lớn mạnh của cơ sở đầu tư cho một tương lai. Họ muốn nơi đây sẽ là một làng kiểu mẫu của những người di cư từ miền Bắc của nước Việt với tất cả hoài vọng ấy; nên chẳng ai tiếc công sức của mình vì đó là một ý định vừa tốt đẹp vừa có một tính cách đại đoàn kết cả gia đình đến giòng họ. Và còn cả làng mạc nữa. Nhưng cơ sở phát đạt bao nhiêu thì mọi người đều cảm thấy cả tinh thần lẫn thể xác...xuống vì quá mệt mỏi.

Khi khu An Dưỡng Đường nầy lên đến hai trăm năm chục giường thì bấy giờ có nhiều việc rầy rà; như kiểm soát về thuế má, về sự xây dựng có hợp thức hợp lệ không?

Tiêu chuẩn vệ sinh ra sao...? Bấy giờ là lúc thịnh vượng cao độ.

Hân thì lo lắng, vì Hân chỉ biết cuộc sống bằng phẳng. Nhưng chị Liễu thì tỉnh bơ, mỗi lần có nhân viên đến thăm viếng An Dưỡng Đường Hân Khương; chị cười và nói: "Em đừng lo việc vặt ấy..." Hân như không tin và nói: "Việc ấy lớn lắm đó chị; họ sẽ có đủ cách bắt mình ngưng hoạt động, vì họ có quyền mà...". Chị Liễu cười lớn và nói: "Thôi phần việc nầy chị chịu trách nhiệm cho, chuyện dài lắm mà em chẳng cần biết làm gì, cho mất những gì tinh hoa của một tinh thần trong trắng em ạ...!" Lúc nầy chị Liễu tỏ ra một tay lão luyện chuyên chạy mọi việc...Hân nhớ lại như các việc, từ các cháu về phục vụ hậu cứ cho đến Oanh và Lê về Sài-gòn gắp chỉ trong vòng hai tuần lễ...Có hỏi thì chị nói: "Các bạn bè giúp đỡ ấy mà." Đặc biệt là Oanh khỏi khơi cái bằng bỏ trên mười năm, nay vào làm trưởng ban tố tụng, và còn nhiều hứa hẹn nữa mới hay chứ...!

Hân cũng đành liều mặc chị Liễu thôi ! Vì Hân chẳng hiểu bạn bè của chị giúp chị ra sao. Nên An Dưỡng Đường Hân Khương có thừa tiêu chuẩn để tồn tại và phục vụ nhân gian một cách đầy hào hứng và uy tín của An Dưỡng Đường Hân Khương.

Chị Mạnh cũng vất vả lắm, chị cứ phải lên đó từ chiều chủ nhật đến chiều thứ sáu mới về Sài-gòn vì vấn đề lo liệu đúng phần ẩm thực cho vừa ý các người an dưỡng thêm vào những việc giải quyết cấp thời. Anh Mạnh cũng giúp chị trong những công việc điều hành về hành chánh và thủ tục...Họ thay phiên hai vợ chồng Sài-gòn Đà-Lạt.

Hân Khương cũng thế, Hân hằng tuần phải có mặt từ chiều thứ sáu và chiều chủ nhật lại về Sài-gòn. Khương thấy vợ mệt nhọc quá thì lo. Nhưng Khương cũng hừng trí cho một tương lai. Nhất là nơi đây rất yên tĩnh, xa các khu vực quân sự...và cơ quan chính phủ, và họ tin rằng có lợi cả hai phương diện, vừa an toàn cho An Dưỡng Đường vừa là nơi yên tĩnh thực là lý tưởng...

An Dưỡng Đường Hân Khương đang trên đà phát triển vào một thời điểm thịnh vượng nhất. Mọi người như không ai muốn làm trong cơ quan chính phủ nữa. Cô Oanh đã thôi việc để về làm trưởng ban nhân viên cho An Dưỡng Đường nầy vì tất cả nhân viên từ cấp điều hành đến công nhân đã lên đến chín mươi người...Thành ra Oanh về góp phần thêm trong việc quản trị nhân viên, và Điền cũng giữ việc kế toán, để không cảm buồn vì thời gian trôi đi một cách vô ích...Yến cũng muốn thôi làm dược sĩ cho một ty y tế, và muốn về góp phần để mai sau cũng có một ngôi nhà trong một làng mạc tương lai...Nhưng Triệu còn đăn đo...chưa bằng lòng cho Yến về đây, mà bảo cứ ở Sài-gòn, chờ Triệu xin giải ngũ được sẽ hay. Vì Triệu lâu nay bị bệnh tim. Chàng muốn về giải ngũ chứ không làm một người bệnh binh dở dang thực khó chịu...

Riêng Hân, Hân đã bỏ cả phòng mạch và rút phần hùn với bảo sanh Song Ngà mà chỉ còn ít thời giờ trong bệnh viện, và điều đình với các bạn cùng khoa, để nàng trực gác vào những ngày từ thứ hai đến thứ năm, để tiện bề lên Đà Lạt vào sáng thứ sáu và ở đấy đến chiều thứ hai lại về với công việc ở Sài-gòn...và dần dà theo sự lớn mạnh của An Dưỡng Đường Hân Khương. Hân đã xin nghỉ bệnh viện để lên hẳn trên Đà-Lạt lo cho cơ sở nầy...(Sự xin rút khỏi bệnh viện cũng chị Liễu lo, chứ thực tình sự rút khỏi cơ quan như thế

cũng khó khăn, vì ai cũng muốn làm giàu thì ra ngoài sao!). Nhưng Hân vẫn có một lý do cho tâm tưởng nàng thoải mái: Hân muốn có đủ tài lực như đã dự trù từ trước; mong nâng cao dân trí bằng khích lệ trong việc cưỡng bách giáo dục. Nàng đã có ý định cho tám người con theo ngành sư phạm, cùng khuyến khích tất cả gia đình anh chị em hưởng ứng ý kiến trên. Hân muốn các con cháu của nàng sẽ phục vụ phần giáo dục trên toàn quốc, từ đấy sẽ áp dụng phương thức để phổ biến rộng rải đến tận làng xã (vì như thế, mới mong có được kết quả tốt đẹp khi mọi người trong Ngành này hoàn toàn hành xử những điều lợi ích với tài lực riêng đóng góp vào việc cưỡng bách giáo dục của chính phủ trong toàn quốc) để trình độ nhân dân không đến nỗi chênh lệch trong sự hiểu biết nhiều vấn đề có liên quan đến quốc gia dân tộc. Nàng đã đem hết nhiệt tâm trong việc chung sức góp phần vào An Dưỡng Đường Hân Khương; bởi lẽ đó An Dương Đường này làm hừng chí mọi người.

Khi An Dưỡng Đường Hân Khương làm hừng trí mọi người, và cả một đại gia đình đang mơ về một mùa tàn chiến chinh, họ đã có một nơi cho một làng mạc của những người di cư...Nhưng trời ơi, một đêm kinh hoàng đã xảy đến với một đại cơ sở. Cả một tài sản định lượng là năm trăm năm chục triệu, không kể những vật dụng trang bị cho một phòng nhi đồng, một phòng sanh và một phòng chuẩn bệnh cách khu An Dưỡng Đường nầy không xa...

Một trái đạn pháo kích của cộng sản, thế là tất cả mọi việc đã trở thành mây khói. Mặc dù khu an dưỡng nầy chỉ sập mất khu giải trí và khu thư viện thôi...Nhân mạng không việc gì, chỉ bị xây xát xoàng thôi...cũng rất may, đạn pháo kích rớt vào lúc ba giờ mười lăm sáng, nên mọi người chưa có ai đến nơi giải trí nên không tổn hại nhân mạng...Nhưng tất cả những người đến an dưỡng đều tái xanh mặt mày và họ không còn có đủ tinh thần để ở lại an dưỡng nữa...Chị Liễu lại muốn sửa chữa lại...Nhưng ban cố vấn của gia đình là những vị như Mạnh, Khương, Triệu và Điền cùng ba chị em đã bàn là nên nghe ngóng ra sao...đã đành thôi, khu an dưỡng phải rào lại, chờ một mùa khác lại khánh thành. Năm trăm năm mươi triệu nằm yên trong một hàng rào bao quanh và có một người gác ở lại trông khu vực nầy để trông nom thôi...! Nếu biết thế, chị Liễu đã bán lại khu A.D.Đ nầy sáu trăm triệu, nên bây giờ họ cứ tiếc và chịu thua.

Cái buồn nầy coi như to lớn nhất đời với mọi anh chị em trong gia đình, vì mất một nguồn hy vọng. Và đối với chị Liễu và Mạnh thực là kinh hoàng, vì một chốc tài sản bay đi. Liễu và Mạnh buồn rầu chẳng còn muốn bàn luận gì hơn...Liễu chưa bao giờ cảm thấy thất vọng như bây giờ, vì Liễu thường cho là trò chơi vui trong cuộc đời, Liễu toàn gặp thành công, chưa bao giờ thất bại cả, thì nay, cái cơ sở đầy lý tưởng của cả gia đình và cho nhân gian trong một ước mơ để "nâng cao dân trí với sự thúc đẩy chính quyền áp dụng sự ích lợi cho toàn dân bằng cưỡng bách giáo dục..." mà tất cả anh chị em đều ước mong vào cái tài sản khổng lồ nầy; thì nay đã tan tành...

Sự buồn khổ đến nổi khiến Mạnh và Khương lên Đại-tá, họ cũng dửng dưng chỉ muốn làm một bữa tiệc trà sơ sài chiếu lệ để các anh chị em và các bạn thân đến chúc mừng cho nhau thôi...

Triệu và Yến cho là mình hãy còn việc ở Sài-gòn, Yến vẫn bươn chải với số tiền lương của dược sĩ cùng với lương của Triệu, dù là bệnh binh nhưng họ cũng không đến nỗi vất vả như các anh chị khác vừa quá mệt mỏi, mà bây giờ thực xót xa cho bao nhiêu công khổ lại đành phải nhìn ngắm cái An Dưỡng Đường im lìm như ngủ mà buồn khổ cho một công lao khó nhọc, nay đã bắt đầu suy tàn...

Nhất là các trận đánh càng ác liệt, nên không ai muốn bỏ vốn mua lại cả. Cùng lúc chiến sự càng lan rộng, không còn ai dấu được nét ưu sầu trên gương mặt. Tất cả đều vờn vẽ lên những khuôn mặt mỹ miều đài trang của các giai nhân thuở nào...

Thêm chiến tranh dài dằng dặc với máu lệ hận thù cứ nức nở đầy vơi để đêm đêm người ta thả hồn theo tiếng nói nghẹn ngào của đài "Gươm Thiêng Ái Quốc" làm trấn động tận xương tủy với bốn chữ "sinh Bắc tử Nam", khiến có người như khùng điên cho mình, và cho đời muốn bỏ súng đi tu cho lòng mình bớt đau thương và đường trần hết chinh chiến...Thực là nhọc nhằn và khoắc khoải cho cả ba miền Nam Trung Bắc...!

Như ý định ngày rửa lon, chị Mạnh cũng chỉ sơ sài cho nhân gian góp mặt mà vui, trong một hoàn cảnh bi đát của An Dưỡng Đường. Mạnh rất đồng ý, trước đây Mạnh vui cười vô tư bao nhiêu thì ngày nay Mạnh buồn rầu...Cái buồn rầu vì thấy bao nhiêu công khổ của mình và của mọi

người cùng với số tài sản quá lớn lao của vợ nay đã như một giấc chiêm bao. Mà khổ nhất là, nếu muốn phục hồi hay bán cho ai, cũng không xong vì miền Trung đang ở trong sự phong tỏa của địch...nên anh cũng chỉ muốn làm chiếu lệ trong ngày rửa lon của cả hai anh em một lúc...nhưng Khương là giả định.

Khi khách về rồi, Liễu nhớ lại những câu chúc tụng của các chiến hữu của chồng thì thắc mắc. Liễu hỏi:

- Anh à, sao lúc nãy các bạn anh, người chúc lên Tướng rồi lại có người chúc là ngồi chờ cho đủ cỗ là sao, hở anh?

Mạnh giải thích:

- À nghĩa là muốn lên tướng thì xin ra cầm quân đánh một vài trận thắng là lên Tướng, nếu không thì chờ các bạn khác lên cho đủ bốn ông Đại-tá là đủ cổ và giải ngũ ấy mà.

Liễu:

- Thôi đủ rồi, lúc anh và Khương đi Hạ Lào liếc gì đó. Khi nghe tin bị thương, chẳng biết nặng nhẹ ra sao, mà đã muốn chết ngất luôn...cũng già rồi, nên nghỉ ngơi là hơn...Cần nhàn hạ một chút anh ạ ! Mình làm trời phá cũng thế thôi ! Tất cả bao công lao xây dựng, bây giờ gần trắng tay...chỉ còn mười lăm triệu công khố phiếu định kỳ hai năm mới lấy ra được...mấy căn biệt thự cho thuê thì eo sèo đủ thứ, cũng vất vả để thu tiền nhà lắm...ngày trước làm ăn dễ dàng thế, những người thuê nhà và các nhà hụi con, không làm khó tiền vào như nước...bây giờ trời phá mất cơ nghiệp An Dưỡng Đường, thì các người họ cũng khó dễ khi trả tiền thuê nhà...thêm vào con hụi bỏ trốn, em phải đền mấy bát hụi cũng cả triệu anh ạ...! Làm như lúc nầy mình hết thời sao đó anh, dậu đổ bìm bìm leo; ngó vào chỗ nào cũng thấy thua lỗ cả, em như muốn khùng anh ơi...À còn

Khương giả định thì sao ? Và anh xin giải ngũ sao còn lên lon?

Mạnh:

- Không phải trời phá hay trời hại, mà em đã quên lãng trí đấy mà nói sai rồi em ạ...! Tài trí của em để đâu mất rồi? Em lại quên đây là "Tụi cộng sản pháo kích, phá hủy công lao của chúng ta" chứ em ? Còn Khương giả định là chưa chính thức. Còn anh xin giải ngũ nhưng chưa được và lon đã về rồi.

Liễu:

- Đành rằng bọn cộng sản khát máu pháo kích và phá hoại, còn vấn đề làm ăn với nhau lâu nay, mà họ trở mặt ăn cướp. Em không hiểu tại sao một vài năm nay người ta không còn nghĩ đến bạn bè mà chỉ sẵn sàng lừa đảo...Hình như có một triệu chứng gì sắp xảy đến cho xã hội, hay là sấm nói tàn thế là lúc nầy đây...?

Mạnh:

- Thôi em đừng lẩn thẫn nữa, nghĩ quanh co thành người loạn trí bây giờ...nghe đâu đầu tháng nay, thì Khương và Hân cùng các con đi ra ngoại quốc công vụ...em nhớ làm gì thiết đãi như những ngày xưa ấy, kẻo cô Hân và chú Khương tưởng mình giận cô chú ấy, vì bỏ tiền ra cho An Dưỡng Đường Hân Khương mà sạt nghiệp, thì mất cả tình cảm sau khi mất nghiệp thực buồn lắm đó. Và từ nay em bớt chi tiêu rộng rãi đi ! Các con cần tập cho chúng biết quý đồng tiền em ạ...Anh ngẫm nghĩ trời ban ơn cho em bấy nhiêu năm đấy, trên đời nầy không mấy ai được như thế đâu...đấy rồi, em nghiệm xem...ngay cả những người có những vị trí ưu ái nhất xã hội; cũng chưa chắc được gặp thời như em đâu...Vậy từ nay ta nên có sao vui vậy, cần sự bằng an và hạnh phúc là quý lắm rồi em ạ...

Và Mạnh mệt mỏi nói tiếp:

- Còn việc xây dựng một tương lai tốt đẹp, vợ chồng mình đã bàn với Hân Khương từ nhiều lần trước, thì không thể thực hiện được đâu. Đừng nghĩ rằng em đã làm công việc ấy cho bảy chị em của Hân thì em có thể tiếp tục làm việc ấy bằng tiền của và loan rộng ra ngoài xã hội đâu... Vì lòng nhân ái có rộng bao la, ta không thể một mình hay một nhóm người có thể làm một việc đại sự cho xã hội cho quốc gia đâu, em nhé...! Sự cố gắng của em chỉ có thể tốt đẹp trong phạm vi một nhóm người...và may mắn em gặp được những người tốt...thiếu gì người làm việc tốt mà gặp người xấu mà bị phản bội e chề...Em như thế là đã có việc làm tốt lành, đánh dấu chặng đời làm ân nghĩa cho đời...Dù chẳng ai biết và em cũng chẳng muốn ai biết, phải không em ? Như em nói em trả ơn cho dì Mỹ Thể nào đó, dì chỉ giúp em có một thời gian ngắn thôi...mà em đã giúp cho đời cả mười năm và đã có được bảy người em, người nào cũng tốt nghiệp đại học...thì anh nghĩ. tiền bạc đã cạn...chúng ta cũng đã già rồi...Công việc nầy, nên để cho những người trẻ hơn ta...Nếu cứ trung bình mà nhân lên sự trả ơn cho đời, mà các cô các chú em của em cũng mỗi người làm việc nầy cho đời như thế thì cũng tốt đẹp lắm. Còn việc từ Nâng cao dân trí đến Cưỡng bách giáo dục hay Cách mạng văn hóa đối với anh đã mất hết hứng thú với niềm khát khao cho một tham vọng rộng lớn ấy rồi...Nếu em không tỉnh ngộ mà còn ôm cái mộng quá lớn lao ấy, thì anh cho đó là mộng mơ và có thể uất ức vào lúc đầu đã trắng xóa như hoa...Nếu lúc ấy mà còn uất hận, thì quả là đã quên tất cả cho một ý nghĩ điên dại và hối tiếc vu vơ...

Liễu:

- Đúng đấy anh ạ, em làm việc ấy để trả ơn dì Mỹ Thể. Và em cũng chọn lựa...thấy họ là những người chưa nhuộm bụi trần, tâm hồn còn trong sáng và tiền của mình có sẵn, nên em trả nợ cái ơn đời ban cho mình và còn giúp cho mỗi cá nhân thỏa đáng niềm khát khao, là họ muốn được tiếp tục học, để họ có thể phát triển khả năng của họ, lúc đó em cũng đã có trên ba mươi triệu rồi...Em luôn nghĩ làm được công việc ấy cho đời, là em thỏa nguyện...Và em cứ nghĩ chị em Hân là "Những bông hoa đẹp, như loài chim quý mà Trời đã ban cho vườn hoa mầu sắc của nhân gian... Em có bổn phận góp một phần nhỏ vào công việc chăm bón vườn hoa ấy thôi...Và khi họ đã đạt được ý muốn thì em lại muốn xây dựng khu An Dưỡng Đường Hân Khương với mục đích trong tham vọng lớn lao cho một xã hội tương lai, mà chúng ta đã hằng mơ ước, nhưng tất cả đã sụp đổ vì cộng sản...Em sẽ nghe anh không nên mộng mơ hão huyền nữa, mà phải nghĩ đến mình và tự ban thưởng cho mình chút ít trong lúc về già phải không anh...? Nhưng em cũng nghĩ cái hạnh phúc ngày hôm nay mà vợ chồng con cái chúng ta đang vui hưởng nầy; Hình như là có sự sắp đặt nào đó...Nếu em không có đàn em làm môi trường hoạt động, cho một sự nhân danh lòng nhân ái...thì làm sao lại có việc vào thăm Hân để gặp anh và gợi lại những chuyện vu vơ của một cô đào thương; và cũng vì chị Hạnh đã đưa vào lòng anh một hình ảnh có thiện cảm...Để rồi từ đó đưa đến kết quả cho một hạnh phúc cả mười mấy năm nay...Em nghĩ thế mà cứ vui cười trong lòng mình mỗi khi nghĩ đến điều ngẫu nhiên của đôi ta; anh có nghĩ thế không anh?

Mạnh:

- Em vẫn còn hồn nhiên và trong lành như những người thực là lương thiện ở đời nầy...dù lúc nầy đang ở trong một tình huống cơ nghiệp tan tành, mà em vẫn vui vẻ như không có gì quan trọng, và chỉ nghĩ đến cái hạnh phúc cho chồng cho con, thực là đáng quý cho người thân, và rất đặc biệt cho chính em trong cuộc sống. Nhân gian không giống em đâu...mặc dầu chính Hân và Khương muốn đầu tư những lý tưởng cao siêu mà chúng mình thường bàn luận từ lâu. Nhưng bây giờ thì em rứt khoát để được cùng anh, ta nghĩ ngơi cho tuổi già em ạ...

Liễu và Hân thường phôn cho nhau vào cuối tuần, còn những ngày thường vào buổi tối, Hân chờ phôn của Khương từ nước ngoài...Cứ như thế mà êm đềm để quên đi một An Dưỡng Đường với cả một chương trình vĩ đại...Thế là Khương xa nhà đã hơn một năm. Tối nào cũng phôn về chuyện trò cả hơn giờ, rồi mới đi vào giấc ngủ bình yên cho riêng Khương thôi, còn Hân thì lại liên miên từ việc nhà đến việc người...Đó là một bệnh kinh niên không thể chữa được, nên Hân không thể mập được...Hân cứ ôn lại cái ngày cùng Khương và mấy đứa con cùng chồng sang bên đó để làm theo hành trình và nghi lễ ngoại giao; rồi Hân đem con về sau một tháng ở bên đó...vì thấy công việc ở nhà cần hơn từ việc học hành đến nghề nghiệp và nhất là phòng mạch đông khách nữa... Vả lại, rất cô đơn ! nói chuyện thì phải qua một người thư ký biết tiếng Đại Hàn và tiếng Việt...Còn dùng thế giới ngữ thì càng ngô nghê hơn, vì chẳng đủ giỏi để nói thêm những sự việc khác ngoài sự ngoại giao sơ đẳng và cảm thấy về là một việc cần thiết hơn là ở lại...

Khương vắng nhà chừng ba tháng là Hân đã phải bảo người nhà mua một cây thông lớn để vào chiếc ghế ở đầu bàn ăn bên kia cho đỡ trống trải. Lúc Hân mang các con về, Khương cũng buồn nhưng vì công việc cũng có đủ để bù vào những nhớ thương, bên cạnh có một chiến hữu cấp bậc Đại-úy trợ lực, nên cũng thêm vui để chuyện trò những việc vui buồn của quê hương, sau những công việc chung hàng ngày.

Thực đúng, người ở nhà nhớ người ra đi, và người ra đi dễ quên người ở nhà...Hân Khương phôn nhau mỗi tối, và chỉ gửi thơ khi có những vấn đề khác thường...và như thế đều đặn cả một năm rưỡi rồi. Không có tối nào Hân không chờ Khương và đúng lúc tám giờ và nghe Khương vui vẻ kể chuyện bên đó và cuối cùng vẫn là "anh nhớ em vô ngần và thương con vô kể...Gởi những cái hôn từ xứ người về cho em và các con nhé..." Và cứ mỗi lần hai vợ chồng nói cho đủ, rồi các con ra thưa ba từng đứa, chờ đợi đến lượt mình, không có ai được nói nhiều hơn hai phút.

Nhưng cả tháng nay không thấy Khương phôn về, Hân nóng lòng gọi sang bên đó, thì được Đại-úy Thêm phụ tá trả lời là: "Đại-tá đi dự tiệc chưa về, tôi xin nhắc Đại-tá, có phôn của bà Đại-tá khi ông về." Hân đành cảm ơn Đại-úy. Gọi đến ba lần cũng không gặp được Khương, mà chỉ có Đại-úy phụ tá trả lời...Hân cũng ngại và ngượng. Nên chiều hôm ấy Hân đến thăm anh chị Mạnh, định nói cho chị Liễu nghe, nhưng khi gặp anh chị Mạnh rồi. Hân lại không nói nữa. Nhưng chị Mạnh đã hỏi thăm đến Khương, nên Hân chỉ nói là vẫn thường liên lạc mỗi tối; và không dám nói cho Liễu biết điều lo lắng của mình, vì Hân nghĩ Liễu làm gì được khi nghe chuyện nầy...Nên thăm hỏi, dăm ba câu

chuyện, nhưng cố tránh nhắc đến An Dưỡng Đường để không ai phải tiếc thương một tài sản khổng lồ đang nằm vạ trên vùng Đà-Lạt...Liễu mời Hân dùng cơm vì đến bữa rồi. Hân từ chối phải về dùng với các con, chúng sẽ buồn thêm vì cả hai cùng vắng trong bữa cơm...

Trong lúc dùng bữa, Mạnh vui miệng hỏi về Hân và Khương: - Hân có phôn thường cho em, và nói về Khương không?

(vì con mắt kinh nghiệm của Mạnh đã nhìn được nét buồn trên gương mặt của Hân) Họ vẫn hạnh phúc lắm phải không em ? Và phôn đều đặn hàng ngày chứ?

Liễu trả lời chồng:

- Hân chỉ phôn cho em vào cuối tuần; còn những ngày thường Hân chờ phôn của Khương; và cuối tuần Hân cũng chỉ nói ít thôi, rồi lại chờ phôn của Khương vào giờ khuya. Họ phôn thường ngày; như thế đủ chứng minh họ vẫn hạnh phúc lắm lắm anh nhỉ?

- Ngoài bệnh viện, Hân còn phòng mạch và Khương đi vắng, Hân lại phải giải quyết những việc bất thường, đi thăm nội và săn sóc tám đứa con, chắc là mệt nhọc lắm, em nhỉ?

- Hân nói với em là Khương phôn về mỗi tối và nói chuyện trên dưới hai tiếng đồng hồ...chắc Hân phải trả nhiều tiền điện thoại lắm anh nhỉ ? Và bao lâu nữa Khương về hở anh?

- Tiền phôn Khương có tiền để chi phí ngoại giao, Hân không phải trả...Sao độ nầy em tính toán kỹ thế ? Và còn bao giờ Khương về, thì anh không thể biết đích xác...Nhưng thường thì ba năm một nhiệm kỳ, mà rất ít khi lưu nhiệm, nếu lưu nhiệm thì là sáu năm...

- Không phải em tính toán đâu, nhưng gọi từ xa về mà mỗi tối mấy giờ mới xong, thì bộn tiền mà Hân độ nầy các nguồn lợi về Bảo sanh viện tư Song Ngà, Hân cũng rút ra rồi...À

mà anh nói gì, mà có nhiệm kỳ trong đó, lại còn lưu nhiệm nữa; em nghe thấy lớn quá như Tổng Thống ấy...giống như nhiệm kỳ Tổng Thống thế anh ? - Em khéo giả vờ thực dể thương, vợ yêu quý của anh, ngày thêm khó tính đấy nhé...Nhiệm kỳ là nhiệm vụ; và kỳ là kỳ hạn, có gì đâu mà lớn...

- Còn lưu nhiệm nữa, tới sáu năm thì giống như bị đi đày vậy đó. Nhớ vợ con nhớ quê nhà thấy mồ, ai mà chịu được!

- Đấy là anh nói ngoại lệ thôi, chứ chưa có thấy trên thực tế lần nào cả. Còn về tiền bạc thì anh nghĩ Hân không thiếu đâu, vì Hân lãnh trọn vẹn lương của Khương tại nhà và thêm các tiền phòng mạch và lương bệnh viện, thì thiếu thốn gì được...mà em lại lo lắng mãi...!

- Em ghẹo anh cho vui đấy mà. À mà anh có bằng lòng cưới cái Chiêu cho Hiệp của mình không?

- Bằng lòng hay không là ở chúng...nhưng cũng khoan khoan một tý...chứ khao thưởng lên lon lên chức, cưới hỏi...mừng sinh nhật...rồi thăm cháu nội, rồi cháu ngoại...Anh thấy mệt ơi là mệt...! Màn màn đi em!

- Anh mới thực là khó tính và vô lý ghê, ai bảo làm cha mẹ chi, rồi phải làm ông làm bà chứ...em thấy hạnh phúc lắm đấy anh ạ...!

- Thế mình không có phần nào sống cho mình à ? Nầy nhé: lúc bé đi học, lớn lên lấy vợ, đi lính, đi làm, sanh con, rồi lại cưới vợ và lo cho con cái; hết cả đời rồi...!

Liễu đến hôn chồng và nói:

- Chồng tôi dạo nầy đổi tính rồi, ông Đại-tá ơi, thôi dùng cơm xong em lại ra mắc mồi cho anh câu cá, và quên những sự đời lẩm cẩm như anh vừa nói đi, cho thoải mái nhé...

Trong lúc Hùng và Hào đang cùng vợ con ríu rít, họ cũng thủ thỉ bên nhau...Liễu cảm thấy chúng đang ở vào vị trí của mình mười mấy năm về trước.. và thoáng buồn, nàng nhìn Mạnh như tìm sự thay đổi về tuổi tác và thời gian có song hành với mình không ? Mạnh dặn:

- Em nhớ bảo chị Bốn, xem xét trước khi mình ra câu cá nhé, anh nghĩ chừng một giờ, là nhớ nhắc anh đi câu đó...

- Vâng, em sẽ nhớ, anh cứ nghỉ đi, để em hỏi chuyện mấy cháu một tý nhé...

Liễu hết thăm hỏi vợ chồng Hùng và Hiệp cùng hai đứa cháu nội...Liễu cảm thấy hai người con dâu (vợ Hùng và Hiệp) không biết tý gì về nàng là mẹ kế cả thì nàng lại càng thấy bằng lòng với tất cả tình cảm êm đẹp tuyệt đối trong gia đình của nàng...Mỹ cũng thích thú, năm nay mười tám tuổi đời mà vẫn còn nũng với mẹ như lúc còn mẫu giáo, nên Liễu bảo con gái:

- Mỹ ơi, con làm nũng không sợ các cháu cười cho à ? Học lớp mười hai, sắp là cô tú rồi...mà còn...

Mỹ thưa:

- Con làm nũng với mẹ không nhỡ đi lấy chồng thì không còn về làm nũng nữa, Hai chị Hùng và Hào có nghĩ như em không ? Lúc các chị còn ở nhà có hay làm nũng bác không?

Châu (vợ của Hùng) chỉ gật đầu để làm vừa lòng cô em chồng để thương, còn vợ Hào (Miều) thì phụ họa:

- Cô Mỹ nói đúng đấy, thưa má. Con gái ở gần cha mẹ không bao lâu, lúc lấy chồng, ít khi có dịp về làm nũng mẹ lắm ạ...

Thế là mấy người đàn bà lại vui cười như những lần gặp cuối tuần...Họ thấy ấm cúng mỗi lần về thăm ba má chồng...thực là một gia đình đầm ấm, không hề phân chia làm thương tổn tình cảm gia đình. Mẹ chồng thương yêu con dâu và các con dâu cũng một lòng hiếu thảo...

Hân bỏ quên An Dưỡng Đường với bao mầu sắc cho gia đình, giòng họ và góp phần vào tương lai trong một xã hội đầy lý tưởng. Nay chỉ còn là ảo tưởng thêm phần Khương đi vắng; Hân không có bạn để chuyện xa chuyện gần, mà chỉ chúi mũi vào công việc để tìm quên và lo săn sóc các con. Chúng cùng lớn khôn và tìm vui trong sách vở nhà trường hay bạn bè cùng trang lứa, vì thế chúng không còn quấn quýt bên Hân như lúc còn nhỏ nữa; Khiến Hân vừa buồn vừa nhớ Khương hơn. Trong lúc cả tháng Khương không phôn về nhà...Hân lại có cái lo lắng như thuở nào...Nhưng Hân đã thấy sự an toàn của Khương thì tốt hơn ở trong một nước chiến tranh...vì là người ngoại quốc đối với Đại Hàn, dầu nước bạn cũng trong một tình trạng như nước ta...Nhất là những bữa cơm tối, tám đứa con chúng nhớ ba của chúng, riêng nàng cứ nhìn chậu cây đặt ở cái đối diện bên kia bàn ăn, với một cây thông xanh biếc mà cầu mong Khương được mạnh khỏe và bền vững như loài thông rừng. Quả, biểu tượng ấy cũng làm Hân êm ả được phần nào, để chờ phôn mỗi buổi tối. Nhưng từ tháng nay không thấy phôn, mà phôn sang thì cứ gặp Đại-úy phụ tá của văn phòng, nên đành đau khổ mà chờ đợi...Nàng lại phải mở bài học cũ, kinh nhật tụng, cho những ngày nản chí buồn đời, đó là hình ảnh người anh quả cảm, với lời giảng dạy về "Thách Đố"...Nàng tự nghĩ, có lần nàng cho là Thách đố chỉ giúp nàng trong giai đoạn còn thơ ngây, việc đời chưa từng trãi. Nhưng không, đến bây giờ, nàng vẫn phải dùng đến "Thách Đố" trong nhiều việc làm căng thẳng tinh thần, hay đau khổ vì thiếu vắng trong tình cảm, hay vì thất bại về sự việc có thể đi đến tuyệt vọng, thì nàng lại đem bài học "Thách Đố"...và Thách Đố vẫn còn là ngọn Hải đăng trên vùng biển cả mông mênh, cho con thuyền

vừa yếu vừa bé nhỏ và mong manh, trước những cơn sóng gió dập vùi...để nàng xua đuổi những bi quan và vùng dậy như một ý chí quật khởi để nhìn thẳng vào một kết quả tốt đẹp cuối cùng...

Nàng đang ngẩn ngơ nhớ lại khu An Dưỡng Đường Hân Khương từ một trăm năm mươi triệu hoạt động trong mấy năm đã thăng năm trăm năm mươi triệu theo lượng giá thị trường thì bị pháo kích cộng sản. Và Liễu muốn sửa chữa lại...Nhưng anh chị em trong ban cố vấn đã khuyên là không nên, quả cũng đúng quá. Chiến sự lan rộng, miền trung đang bị giặc tấn công, và nếu muốn bán thu vốn lại, thì không ai mua cả vì nếu có bán, thì lại bán cho những người có chuyên môn hay liên hệ với chuyên môn Y khoa, thì họ mới mua...Mà dễ gì các đồng nghiệp của nàng lại có một số vốn kết xù như của chị Liễu... Hân thường thương xót chị Liễu hết sức. Tự nhiên mình gây cho chị sự tổn thất quá nặng nề ! Coi như sạt nghiệp, một sản nghiệp quá lớn lao, mình đâu dám nói đến đền bù...Chị Liễu quả là lòng chị mông mênh thực. Nguyên cái xây dựng bao nhiêu công sức mà lại để tên cho một người em không có máu mũ gì cả, nhưng bây giờ thì là cái đau đớn thương tiếc một cơ nghiệp chị Liễu Mạnh đã muốn dành cho cả giòng họ và mà dự án to lớn cho xã hội đang nằm ngủ chờ một dịp không có kỳ hạn...

Hân vừa ở phòng Mạch về, nàng có thói quen là khi xong phòng mạch nàng tạt về nhà, rửa mặt lại và xem có thư từ gì không ? thì vừa lúc chú Lai tài xế đem tờ báo và chồng thư lên để trên bàn và chú nói:

- Lúc nãy có phôn của Đại-tá Mạnh, cháu nói là bà chưa về...và Đại-tá bảo là nhớ nói lại với Bác sĩ Hân là phôn cho ông khi về đến nhà...

- Cảm ơn chú, để tôi phôn cho Đại-tá Mạnh ngay đây...

Hân vừa quay phôn cho Mạnh vừa lật từng cái thư, vừa lúc bên kia đầu dây:

- Allo Mạnh đây, Bác sĩ Hân phải không?

- Vâng, em đây anh Mạnh. Anh có gì vui thế mà nghe giọng anh đầy sảng khoái quá vậy. Về việc An Dưỡng Đường phải không anh ? (từ lâu nay Hân lúc nào cũng cầu mong bán lại để lấy một nữa tài sản ấy cũng được, cũng có lời và đỡ đau đớn cho chị Liễu)

- Hân cứ mơ mãi An Dưỡng Đường mà mơ cũng không được đâu, cần phải thực tế cho đỡ buồn...Hân ơi nghe đây, đây là tin nhỏ xíu, nhỏ như cái tăm đối với cái núi An Dưỡng Đường đấy thôi. Nhưng khiến cho tôi rất lấy làm hừng trí lắm lắm đấy...Thế Hân có muốn nghe không ? Hay nhỏ quá thì thôi...anh cũng không nói nữa đâu!

- Anh Mạnh, anh đừng làm em nóng lòng chờ đợi, nhỏ bé hay lớn lao thì anh hãy nói đi, em mà giận anh mách chị cho mà xem...À mà chị đâu anh?

- Đứng cạnh đây nầy, để anh báo cho Hân trước rồi chị em nói chuyện với nhau nhé...

- Anh nói cho em nghe, em phải vào bệnh viện ngay vì vừa về nhà đây mà...

- Thế lúc nãy anh cũng nhắn cả trong phòng làm việc của Hân, thế thôi để anh nói ngay và Hân đi làm kẻo bệnh nhân đang mong nhé. Đó là sự chứng minh tờ Sóng Thần đăng bài thơ năm trước rồi đó...Để em đừng nghĩ báo nào cũng để kinh tế lên hàng đầu, đã đành phải có kinh tế để nuôi dưỡng cho báo sống và cùng nuôi dưỡng cả cái linh hồn

người cầm bút nữa chứ Hân...Hân có Sóng Thần chưa, thôi chào nhé, nói chuyện sau...

Hân nghĩ bài thơ đã đăng vào lúc An Dưỡng Đường Hân Khương mới bắt đầu đổ móng và...bây giờ, lại đăng lần thứ hai vào lúc An Dưỡng Đường dã xập đổ đang nằm vạ. Phải chăng đây là sự gõ nhịp của thời gian ? sao mà nhịp nhàng nhắc nhở như thông cảm với sự thất bại lớn lao của đại gia đình ta như thế ? Có bấy nhiêu thôi mà anh Mạnh cũng đã phấn khởi đủ vui vẻ lắm rồi ! thế mà, bài thơ được gần hai mươi tuổi!

Mạnh đã cúp phôn, Hân chưa kịp nói gì với Liễu. Hân nghĩ thôi được, mình đem tờ sóng Thần nầy ra xe và sẽ đọc trên con đường đến sở...Hân đem tờ Sóng Thần và lại thấy cái thư có chữ của Khương ngoài bì, thì nàng rung động cầm luôn cái thư, vừa xé phong bì trong lúc ra xe. Lúc tài xế đưa đến sở, nàng đã đọc cái thư đến hai lần...Đầu óc hoang mang không hiểu Khương nói gì đây...nên buồn mà không muốn xem bài thơ như Mạnh đã nói...Nàng cầm tờ báo vào bàn giấy, lật ra xem hình thức bài thơ, để biết là nhà báo có đăng, chứ không muốn đọc lại vì nàng cũng đã đọc bài thơ ấy vài ba lần. Tuy không thuộc nhưng cũng tóm được ý...Vả lại, bức thư của Khương đã làm cho Hân cảm tưởng như Khương không còn coi gia đình là trọng tâm của thương yêu trong tình cảm chàng nữa...Nhưng nàng kịp nhớ đến những bé thơ đang chờ nàng ngoài phòng bệnh nên tất tả khoác chiếc blouse vào và vào phòng bệnh....công việc như mọi ngày. Hôm nay Giám đốc thân chinh dẫn hai bác sĩ tân khoa về nhi đồng đến giới thiệu cùng Hân, sau cái bắt tay thân mật chào mừng các bác sĩ mới, và Giám đốc nói:

- Thế bây giờ Bác sĩ Hân có thêm hai Bác sĩ Tuấn và Bác sĩ Điệp tăng cường, chắc là vừa lòng và thoải mái trong công việc chứ chị Hân?

Hân trả lời:

- Cảm ơn anh, Bác sĩ Giám đốc đã cho tăng cường, tôi cũng được thưa phiên trực và cho phần việc chia nhau thì nhất định phải được thoải mái rồi...Cảm ơn anh nhiều...

Khi Giám đốc Cường ra về rồi, họ hỏi nhau về nhiều việc khác...Hân nói:

- Hai anh đã làm đâu chưa?

Bác sĩ Nguyễn Trường Tuấn nói:

- Tôi và Bác sĩ Tôn Thất Điệp cùng ra trường,chúng tôi về nhà nghỉ được một tháng thì đến đây nhận việc chị ạ...Mong sẽ được nhiều kinh nghiệm trong những ngày làm chung với chị.

- Tôi cũng mong những ngày hợp tác sẽ thực vui và chúng ta cùng trao đổi kinh nghiệm trong phần việc hàng ngày...Hôm nay tôi thăm các phòng bệnh rồi...chúng ta có hai phòng bệnh, chia ra làm A và B, các anh nên đi xem, và chúng ta sẽ bàn nên chia phần việc cho phòng A và B hay chúng ta sẽ chịu trách nhiệm chung. Nhưng lúc trực gác thì chúng ta phải coi cả A và B...Tất cả hai khu có ít nhất là bảy mươi còn nhiều nhất là một trăm bệnh nhân tí hon...Thế để tôi mời các anh đến để giới thiệu cho họ biết, và hai anh đi một vòng thăm các bệnh nhân nhé...

Nói rồi Hân phôn cho Cán sự trưởng phòng và triệu tập tất cả nhân viên để giới thiệu cho họ biết là trại bệnh của chúng ta vừa được đón tiếp hai Bác sĩ về tăng cường...

Lúc về nhà; Hân thấy hơi mệt khác thường nên không muốn đọc sách báo như mọi ngày mà về buồng để được tự do đọc lại cái thư cho rõ ràng và tìm hiểu những gì ẩn ý trong thư. Nàng mở cái thư đọc lại...

Ngày...tháng...năm...19...

Em thực yêu quý và các con đầy mến thương của anh. Thư nầy đến với em và các con là lúc anh rất mạnh khỏe. Như chúng ta đã hẹn nhau trước, là chỉ viết thư có gì khác thường. Vậy sự khác thường là vài tuần nay anh không phôn cho em như thường lệ; vì anh bận rộn lắm em ạ ! Và từ nay anh chỉ phôn về nhà cuối tuần thôi em nhé...!

Anh vẫn mong chờ ngày hồi hương, anh sẽ được tràn đầy hạnh phúc khi thấy em được bốn mươi lăm ký, các con đều được mạnh khỏe và học giỏi em ạ...! Mỗi tháng em nên đem các con lên thăm ba má để ông bà nội đỡ buồn trong tuổi già em nhé ! Nhà chắc vẫn bình thường, phải không em ? À em đừng lo sức khỏe cho anh, em nhé...Ở đây anh được một bác sĩ trông nom cẩn thận. Anh mong em yên tâm mà lo sức khỏe cho chính em và con cái trong gia đình.

Thương yêu em thực thực nhiều, hôn em trăm cái và gởi cho các con mỗi đứa năm mươi cái hôn nhé... TB: người bác sĩ nầy mới ra trường có hai năm, chắc kinh nghiệm không bằng em đâu; vì trẻ hơn em chừng mười tuổi. Họ mến anh lắm nên học tiếng Việt. Anh mong có dịp giới thiệu với em cho vui...cô nàng cũng dễ thương.

Chồng yêu quý của em

Và chữ ký lại có thêm một chữ, không biết là K hay L gì đó, mặc dù bắt đầu vẫn còn là H.

Hân cất bức thư cẩn thận rồi bảo tài xế đưa nàng ra bến Bạch Đằng. Lúc nầy mới năm giờ chiều, nên tài xế cũng thắc mắc vì lúc nầy trời chưa mát hẳn để có những cơn gió mát thoáng vào từ dưới sông. Bến Bạch Đằng quanh co vài vòng, nàng bảo tài xế cho về...

Đêm nay cũng như thường lệ, nàng vào từng phòng kiểm soát các con rồi mới về phòng mình. Từ ngày Khương vắng nhà, thì Hân cho hai con gái song sanh mỗi cô sang phòng ngủ chung một đêm. Hôm qua là Ngàn và tối nay là Lan cũng mười bốn tuổi rồi...

Đồng hồ thả hai tiếng bồng bềnh trong không gian căn phòng ngủ, khiến căn phòng ngủ đã rộng sau khi Khương vắng nhà, và lúc nầy lại càng rộng hơn. Nàng rón rén xuống phòng khách và bâng khuâng ngắm nghía khung Dương cầm mà từ ngày Khương đi vắng. Chả ai thăm hỏi gì đến cả, các con cũng bận học, còn nàng cũng quên khuây đi, vì những bận rộn và suy tư về sự thất bại và sạt nghiệp của chị Liễu...Nàng ngồi vào nắn lại bản đàn Giọt Mưa Thu cùng thả hồn theo nốt nhạc chìm lắng thực là buồn thương qua những nốt nhạc láy lại; khiến tâm tư nương chiều dĩ vãng...Đồng hồ lại vang lên ba tiếng, từ lâu nay nàng như quên hẳn tiếng đồng hồ gõ nhịp và vang vọng dâng lên những nức nở trầm buồn...như đồng cảm những nỗi niềm của nhân gian...Nàng đã quên cả sự gậm nhấm của riêng tư; mà lao mình vào nhiệm vụ và bổn phận. Với Thách Đố, đã khích lệ cho đến lúc lập gia đình với Khương thì hầu như nhiệm vụ xã hội và bổn phận gia đình cùng với hạnh

phúc bên chồng con rất mực thương yêu...Rồi đêm nay từ bức thư của Khương thêm giòng chữ tái bút.. tiếng đồng hồ như khơi lại với những hình ảnh của Khương đang vui cười viết cho nàng những chữ ở giòng tái bút.

Nàng vừa đóng khung Dương cầm, thì thấy Lan, nàng hỏi:

- Lan dậy sớm làm gì thế Lan?

- Con đi uống nước, nghe tiếng đàn con biết là mẹ, nên tìm xuống đây, thì đúng mẹ đang chơi đàn, con thấy hay quá nên đứng nghe hết bài me ạ ! Mà bài gì thế me...? nghe như buồn buồn...À sao mẹ không ngủ?

- Me ngủ một lúc, rồi thấy nhớ đến bản đàn, lâu quá không chơi, nên thử xem còn nhớ không đấy mà...Bản đó là Giọt Mưa Thu, của Đặng Thế Phong con ạ...Mà thôi đi ngủ đi mới có ba giờ ba mươi...

- Mẹ cùng đi ngủ với con cơ...Mai me đánh đàn lại bài đó cho con nghe nhé me?

- Thôi đi ngủ mai sẽ hay...

Vì nàng không muốn con nghe những bản nhạc buồn ấy, và nói như không hề hứa hẹn để mai Lan không thể bắt Hân phải đánh lại cho Lan nghe, như vừa rồi được...

Hân bực mình cho là mình có một cái bệnh sầu riêng; thực vô lý. Cái khối sầu ấy như có ma lực cứ âm thầm quyến rũ nàng vào bể sầu vô tận của nhân gian, Bất cứ lúc nào thuận tiện...Từ hình ảnh của một bé mồ côi...đến cái đám ma qua đường không hề quen biết; hoặc một hoàn cảnh nào bi đát của tha nhân, thì nàng lại sẵn sàng để chia sẻ, nên nàng phải dùng đến Thách Đố để giải tỏa hay tẩy

xóa một cách hợp lý...Lẽ đó, khiến nàng cứ lẫn thẫn...nợ nần mãi với Thách Đố!.

Bây giờ "Thách Đố" lại được tôn vinh trong lúc Khương cho nàng một lá thư như có ẩn ý gì trong giòng chữ "tái bút".

Nàng ôm đứa con út song sinh đi vào giấc ngủ yên lành. Để ngày mai lại vật lộn với những thực tế tàn lụi vì chiến tranh...

Chiến trận cứ ồn ào giao tranh ác liệt hàng ngày... Mọi người rối trí...Tin tức cứ loan truyền mất hết mấy tỉnh miền Trung...Không còn ai có thì giờ nghĩ gì thêm, mà cứ lo sợ tai biến đến với gia đình...

Ngày 30 tháng tư...Sài-gòn...Gia Định như ngừng thở để gồng mình chờ đợi một biến cố lớn lao, cho một nữa quốc gia đang vươn mình trên đà phát triển kinh tế và những khoa học văn minh cũng đang tiến vào phần đất mầu mỡ phì nhiêu với các kỹ nghệ thương mại trong phồn thịnh. Nhờ đó mà người dân cũng được sống trong cái tự do, và cơm no áo ấm, tương đối của một nước chiến tranh dai dẳng cả gần ba mươi năm trong thống khổ, vì bọn người không biết quê hương mình, mà muốn nhớ đến những ông tổ cộng sản rách như bươm bướm ?...!

Bây giờ là lúc Sài-gòn đang hấp hối trong cơn bệnh trầm kha...Điện thoại cứ reo vang cả ba đường dây, không lúc nào ngừng ráo gọi, từ ông bà nội dặn giữ con cháu trong nhà. Rồi anh chị Mạnh, rồi Oanh, Lê, Yến lại ba chú nhỏ nữa. Thôi thì không biết thế nào, rối trí đến nỗi ra đường, quên cả đường về nhà. Có những người vừa mang chén cơm ra đường vừa ăn vừa đi tìm con...Hân cũng chẳng thể khác người, nàng còn nhớ không lái xe lấy và chắc không thể đi được, nên bảo tài xế đưa nàng đến phòng mạch...Nàng cũng quên, lúc đến phòng mạch, trên con đường, cửa nhà nào cũng đóng kín, khi thấy bọn cộng sản vào, nhiều người chạy ra đường như xem xét và để thấy rõ chúng hành động ra sao?

Nàng đến phòng mạch như để tìm kiếm một vài cái gì cũng chẳng nhớ ra...Phòng mạch đóng cửa, nàng phải tự mở, mà mở mãi cửa mới được...Ngồi một lúc cũng chẳng hiểu sao lại đi về. Lúc đang đóng cửa thì có một ông chạy đến tay bồng một đứa nhỏ và ông ấy chỉ nói:

- Cháu bị ngạt nước, bác sĩ cứu giùm...

Rồi đứng dựa lưng vào tường tay vẫn bồng đứa bé...Hân như choàng tỉnh, nói ông đặt cháu xuống bàn nầy...

Hý hoáy một lúc cứu tỉnh đứa nhỏ, vì nó trần truồng nên lúc đó nàng mới kịp nhận đó là một bé trai chừng bốn, năm tuổi, bị chị nó bảy tuổi dìm xuống bồn tắm nên ngất đi...Vừa lúc ấy Hân thở ra nhẹ nhõm, vì đã xong một việc cứu được đứa nhỏ và bảo người đàn ông bồng cháu về ủ ấm cho cháu . ông nầy đưa tiền cho Hân và nói:

- Thực là may quá, tôi cứ ôm cháu chạy bay ra đây, không ngờ giờ nầy lại có bác sĩ ở phòng mạch chứ không thì không kịp...cứu sống cháu...

Hân không nói gì, mà chỉ đẩy tay người nầy, ý không muốn nhận tiền, vì còn đang lo những việc khác. Người đàn ông đành cảm ơn, rồi giục về. Họ bồng con chạy vào đám đông. Tất cả đều ngược suôi, không hiểu họ đi đâu và làm gì, trong lúc mình cũng không hiểu mình đi đâu...và làm gì...?

Ngoài đường mới có sáu, bảy giờ, đường phố vắng vẻ, thỉnh thoảng có tràng liên thanh hay một vài tiếng súng lẻ tẻ. Chỉ một sớm một chiều, mà Sài-gòn thay hình đổi dạng quá nhanh chóng...khien cang ghê sợ cho cái không khí ngột ngạt về đêm...Ngày mai thấy thiên hạ đổ xô đi hôi của thực là hỗn loạn, các kho lương thực bị cướp phá, các tư gia giầu có tạm lánh nạn, đều bị đập phá , đám đông mạnh ai người ấy cướp. Họ đập cửa kính lột xé từng những cái màn cửa đến những gì họ có thể lấy được. Vì lúc nầy cộng sản cũng chưa biết các kho thực phẩm và những kho tàng trừ gạo mà chúng chỉ biết được ít kho vũ khí thôi...còn về mặt quân sự thì thực bi thảm chẳng khác gì nhà dân cả...Ngay

hôm sau, đầy đường lon lá, mũ áo, quân trang và các xe jeep, xe hơi, có cả súng nữa, đầy đường. Tạo nên một quang cảnh thực là rối rắm chỉ trong vài ngày thôi, rác rưới đầy đường và cũng thực lạ! Ngay khi cộng sản mới vào đã có những người có sẵn cờ cộng sản và cờ giải phóng, họ đem ra vẫy chào đón mừng người cộng sản; khiến cho những người không quen trò trở mặt, phải ngỡ ngàng để cho nước mắt rơi vì sự đau xót khi những người đã trở mặt một cách quá nhanh, có người đã lại cắt cờ quốc gia làm quần lót... Thì bù lại ta được an ủi khi nghe đến những quân nhân đã tự sát tập thể để khỏi trông thấy đau đớn trước những sụp đổ của một chế độ và sự uất nghẹn khi thấy lá cờ ngạo nghễ, nay đang bị kéo xuống bất ngờ. Lá cờ cũng uất hận trước gió như sự giãy dụa để phản đối những kẻ bạo tàn...

Vài hôm sau Hân lấy xe đạp đến từng nhà để thăm hỏi. Đến đâu cũng bị la rầy. Và bảo sao lại ra đường lúc nầy ...và giục về đi...mọi người như sợ sệt và người nào cũng như ốm nặng cả tháng rồi đấy ! Thực là buồn thảm từ gia đình đến đường phố...Nàng thấy những quân trang bừa bãi, lon lá mũ mão tung toé, thì đau xót để cho dòng lệ cứ việc tự do không cần ngăn cản...Nàng vùng lên kêu gào "Thách Đố" để mong giúp nàng trấn áp phần nào, cho đỡ rung động trên con đường đang đi lang thang...Nhưng vô ích, Thách đố đã chịu thua, không giúp gì được nàng trong hoàn cảnh đau đớn chung của quê hương...

Tất cả đều bình yên chỉ có Điền như muốn tự sát...Vài người khuyên Điền, đừng sợ, nhưng Điền đã hét lên:

- Các người tưởng tôi sợ cộng sản giết vì tôi đang cụt hai chân ! Vì tôi là phế binh phải không...? Đừng nghĩ thế mà nhầm...! Tôi chán nản vì tôi gặp ăn cướp mà mình không cản nỗi, thì chán nản mà muốn chết ! Chứ đâu có sợ, vì là phế binh rồi chúng không giết đâu...!

Hân nhìn Điền thông cảm nói:

- Đúng rồi Điền ạ...Và những người đang khóc, đâu phải là sợ giặc giết mà khóc ! Cái khóc có một lý do chính đáng, và cũng có cái kiêu hùng trong sự khóc phải không Điền?

Điền như có người thông cảm nên cũng thấy nhẹ phần đau khổ. Vì cũng nhiều người đau khổ. Cái đau khổ chung cho "Sự hạ cờ bỏ súng..."

Nàng về nhà mà thấy như mình vừa làm xong một nhiệm vụ thiêng liêng (Tiễn đưa linh hồn tổ quốc và được ngắm mầu cờ lần cuối, để thấy những cột cờ cũng đang oằn mình hứng chịu tang thương. Lòng người cũng tơi tả như những mảnh cờ đang dãy dụa trước cuồng phong đại biến...Những vật vô tri như các quân trang quân dụng từng đống như đang hội tụ đoàn kết nhau trong niềm đau nỗi hận từ đại lộ lê thê đến những con hẻm buồn phiền; Gây nên u hoài ẩn ức cho những chàng trai đang mơ màng một ngày vinh quang cho tổ quốc; đã phải ngỡ ngàng khi "buông súng đầu hàng trong tầm tay chiến thắng."

Điện thoại reo:

- Allô Hân hả?

- Allô em đây, anh sao bên đó?

Khương:

- Anh mong em trả lời những câu hỏi của anh đây...đừng hỏi lại mất thì giờ và điện thoại cũng khó dùng lắm. Chúng đến rồi à ? Gia đình bình yên không ? các người ở các tỉnh đã về được chưa?

- Mọi người đều bình yên, chúng vào hẳn rồi; các người ở các tỉnh chưa ai về cả. Anh ra sao?

- Bên đây thì như thường, nghe cái đài phát thanh nói không rõ rệt, nên phải hỏi em, vả lại việc đã thế, mình phải cần tin tức của gia đình trước hết chứ. Anh nóng lòng quá, đứng ngồi không yên, vừa đau lòng tổ quốc...

Nàng nghe có tiếng nức nghẹn bên kia, nên nước mắt tràn ra lặng đi, im lặng một giây rồi lại tiếp:

- Phần lo lắng gia đình nên anh muốn về...Nhưng bây giờ họ không có chuyến bay về Sài-gòn và họ bảo phải chờ vài ba ngày xem sao...!

- Anh cần nghe rõ đây, anh không nên về, anh thử nghĩ, anh về để làm gì cho quê hương bây giờ ? anh về chỉ có nghĩa là một thằng khùng. Đang ở ngoài vòng lại nhảy vào biển lửa mà chết. Chết một cách vô ích và khờ dại không có một ích lợi gì cho ai cả...!

- Thôi được anh sẽ chờ và nghĩ ra một phương cách khác vậy thôi. Anh cũng cần phải được rõ ràng hơn...

Hân ghìm giọng:

- Chúng đã về từ hôm qua, còn gì không rõ ràng, nghe rõ chưa anh và yêu cầu nhắc lại câu nói của em đây... Anh không về, và không được về...!

- Vâng anh nhắc lại đây...Anh không về và không được về. Và em nhớ là còn cơ hội thì chúng ta cứ liên lạc cho nhau em nhé...Hân, anh thương em và các con lắm...anh lại có đường dây của công vụ đây...

Hân gác phôn và bâng khuâng gần như trống rỗng...hai mươi năm gây dựng...bây giờ lại mất hết...!

Khi tài xế nói:

- Về chưa ạ?

Hân giật mình nhớ ra mình đã đi thăm ba má của Khương và mọi anh chị em rồi về bảo tài xế lái đi, vì đi xe đạp mỏi quá rồi...Hân còn đang nghĩ, xem đem xe về cất lúc nào, ngồi đây lâu chưa. Thì tài xế lại nói:

- Thưa còn vài nơi nữa, nhưng cháu nghĩ không thể đến được vì họ đóng quân và kiểm soát cả rồi ạ...!

Lúc nầy Hân mới nhớ ra, nên nói:

- Thôi về đi chú, đủ rồi!

Hân nhắm mắt như đang mặc niệm đau khổ của tổ quốc! Lúc xa lìa Hà-nội nhưng nàng không thấy buồn đến nỗi đau buốt và như tan ra thành trăm ngàn mảnh để cuốn hút vào tận cùng não nề se thắt của thời cuộc hôm nay...!

Những ngày sống dưới ách Cộng sản...Hân ở nhà không vào trình diện...nhưng họ cho người ra tìm tận nhà. Thấy chắc không yên, nên đành ra trình diện. Lúc vào gặp người Giám đốc. Ông ta niềm nở nói:

- Chị Hân à, cứ đi làm tự nhiên, để phục vụ nhân dân, đừng lo sợ gì cả; Đảng và nhà nước lúc nào cũng khoan hồng cho những người biết ăn năn.

Hân mỉn cười đã muốn hỏi: ông nói là "ai ăn năn, và làm gì mà được khoan hồng?" Song nghĩ, họ cứ nói như vẹt ấy mà, bất cứ gặp ai họ cũng nói thế. Mình gây chuyện không có lợi nên bèn cảm ơn rồi về phòng việc của mình cho yên...

Chỉ vài năm sau; nhà cửa dột nát, tủ lạnh máy điều hòa không khí đều không đủ điện chạy. Quạt điện cũng không dùng được, cửa lưới rách nát muỗi ruồi ào vào nhà...Một hộp thuốc đánh răng, một bánh savon rửa mặt cả bốn trăm đồng, thực là khổ sở thêm vì lòng người điên đảo, vừa mới là bạn hôm qua, nay đã là thù rồi. Họ tố cáo bạn bè, họ hàng cũng thế. Họ tìm đủ cách để lập công với cộng sản...Thực là một xã hội đảo điên, nhìn nhau bằng cặp mắt dò xét và tìm những điểm yếu để khai thác nguồn lợi. Gia đình nào cũng không có người làm, vì sợ phiền lụy; việc trong nhà đều do người làm công mà cũng chẳng nên trách họ, những người có mặt, danh dự mà còn phản bạn nhanh như chớp, thì hỏi những người làm công họ có phản chủ cũng chỉ là một truyện của một xã hội suy tàn...Công việc nhà chia cho các con tập làm; mỗi lần đi làm về, nàng tạt vào tiệm giò chả mua một cây chả về kho lên ăn với rau muốn luộc cho qua bữa. Cuộc sống như không có ngày mai và điện thoại cũng bị tháo gỡ vì nhiều điều phiền toái...

Ngoài đường rác rưới, và bụi mù vì mọi gia đình ra làm vệ sinh chung, là quét đường quét chợ, để ban đêm lại nghe

thiếu nhi hát; Vòng tròn có một cái tâm. Nhà cửa chả còn có trật tự gì cả, Hân thường xuống nhà dưới (nhà hầm) cho mát hơn, và ban đêm cứ nghe cái âm thanh, ma quái ấy lọt qua cửa thông hơi cửa nhà hầm, cứ nghe vòng tròn có một cái tâm; cũng đủ cô đơn muốn chết được...

Thế là ba năm đã trôi qua. Mà điều day dứt nhất của Hân vẫn còn đây...Những lúc nhớ lại gia đình anh chị Liễu Mạnh đã chết cả tám người một cách bất ngờ (chỉ còn có bốn đứa cháu nội và hai người con dâu gửi về ngoại để tránh ảnh hưởng của gia đình vừa là ngụy nặng vừa là triệu phú.).

Ba năm rồi, mỗi lần nhớ đến Hân vẫn không thể nào tránh được nghẹn ngào đau đớn...Nghĩ đến công lao của chị Liễu đã bao bọc cho bảy chị em của Hân và một tài sản kếch xù đã tiêu ma vì những quyền lợi chung...Khi sự việc xảy ra Hân đã ốm nặng cả tháng; lúc nào nghĩ đến, nhớ lại là Hân lại ngộp thở như người bị ngất vì sự đau xót xuyên thấu tim gan ! Còn đau đớn hơn cả những cái tang lớn trong gia đình trước đây...Hân cứ tưởng như mới ngày hôm qua...Nàng nhớ rõ ràng hôm đi thăm viếng mọi người bình an cả...Và có giao kết đừng đi lại nhiều. Rồi hôm hai mươi chín tháng năm lúc mười một giờ khuya thì chị Liễu phôn cho Hân, Hân hết sức mừng...giọng chị thản nhiên và nói, chị chưa bao giờ chán đời như bây giờ, Hân có hỏi tại sao, mọi người phải chung chịu mà chị...? Chị mới nói: "Phôn độ nầy hay tắc nghẹn và dở chứng bất ngờ, không nói được, vậy em hãy nghe chị nói hết trước

khi em muốn hỏi, và muốn nói điều gì nhé..." Giọng chị vẫn êm ảnhư thường lệ, có pha chút lạnh lùng như kể truyện của tha nhân cho nhau nghe vậy đó...! Chị nói họ bảo phải đi học tập một tháng rồi được về; nhưng anh Mạnh bảo là "đàng nào cũng chết, thà rằng ở nhà chết còn được gần vợ con; và không phải đau đớn vì bị khai thác sức lao động trước khi bị giết. Anh cũng không muốn bị chúng bảo mình đào hố sẵn rồi chôn mình..." Ngưng một lát rồi chị lại tiếp: "Nên chị chán nản cũng muốn ngủ một giấc không bao giờ dậy nữa..." Chị ngập ngừng gởi lời thăm hỏi và cầu chúc các em được mọi việc tốt lành...Đến đây thì Hân đã ghìm giọng mà nói:

- Anh chị đừng có nghĩ quẩn; chúng ta còn có nhiều cách...

- Để chị nói cho em rõ, anh chị không nghĩ quẩn đâu, họ vào đây ba mươi tháng tư đến nay...ngày nào anh chị cũng đem vấn đề nầy ra mổ xẻ, đề tìm sự giãi tỏa, mà em! Nên chị đã di chuyển đến một địa điểm mới; nhà bỏ trống cả hai ba ngày nay rồi...Chị phôn cho em từ nơi mới đến... và sau đây người chủ nhà yêu cầu cắt bỏ điện thoại để giữ bí mật nơi cư trú của cả hai gia đình. Họ cũng cùng hoàn cảnh như chị, nên họ yêu cầu chị không được tiết lộ. Và nếu bị phát giác ra nơi trú ngụ thì có hại cho họ và chắc chắn cả hai gia đình sẽ không còn một nơi nào nương thân. Vậy em gắng chờ chị chừng một tuần lễ, kể từ hôm nay. Và hôm đó chị sẽ đến tận nhà để đưa địa chỉ mới cho em. Vậy em cho chị gởi lời thăm hỏi tất cả các em các cháu nhé...À ngân hàng chị còn mười lăm triệu công khố phiếu và một hộp bánh champagne toàn là quý kim, nếu tiện em lấy ra và giữ lấy, chị đã gửi giấy ủy thác cho em rồi đấy...Vĩnh biệt...

Hân hét lên:

- Khoan, khoan đã chị, chị ơi, em đã nói được gì đâu mà...

Chị Mạnh ôn tồn:

- Còn gì nữa em?

- Sao lại vĩnh biệt, anh chị bỏ chúng em đi đâu?

Nàng gào lên trong điện thoại một cách đau đớn thì giọng của chị Mạnh vẫn ôn tồn:

- Em khùng rồi Hân ơi ! Chị dùng chữ vĩnh biệt vì chúng ta đang vĩnh biệt tất cả những gì trong dĩ vãng mà chúng ta đã ước mơ ấy mà...Thế bây giờ em đã rõ chưa? Bình tĩnh em ơi ! sao độ nầy, em như nóng nẫy ồn ào hơn bao giờ hết, thế em?

Hân đã nói:

- Chị còn nói về công khố phiếu và hộp quý kim, chị ủy quyền là thế nào ? như thế, em làm sao bình tĩnh được, khi nghe người chị thân yêu của mình trăng trối.

Hân cứ nức nở nghẹn ngào, thì tiếng chị Liễu lại vang lên êm ả:

- Em lại nhầm nữa rồi Hân ơi...! Chị rất mừng cho em là Hân Khương không có nhà, còn em là bác sĩ, chúng trọng dụng vì lẽ đó, chị mới nhờ đến em lấy được và giữ dùm cho chị đấy mà...

Hân hỏi:

- Thế bao giờ chị mới cho em địa chỉ mới?

- Thì một tuần lễ từ hôm nay và em nhớ kỹ là đừng đến địa chỉ cũ và cũng đừng tìm địa chỉ mới, là hại cho chị và phụ lòng người bạn tốt và cả hai gia đình dám đi tù và không còn có nơi nào trú ngụ nữa em nhé...Thôi nhớ kỹ ở điều chị dặn...! Và một tuần lễ đúng chị sẽ đến thăm và đưa địa chỉ mới...

Vừa lúc ấy có điện thoại cần hỏi chuyện gấp, nên chị Liễu:

- Thôi lo đi em, chắc điện thoại của Khương đấy, chị em mình sẽ nói thêm sau em ạ...

Chị Liễu đã cúp phôn...

- Allô, Khương đây, (giọng mất bình tĩnh hỏi) gia đình bình yên không em ? Các người ở các tỉnh về hết chưa ? Ba má anh ra sao?

Hân nghe câu được câu không, nhưng cứ đoán ra mà trả lời:

- Cả nhà bình an, các người chưa ai về cả; ba me vẫn như thường. Còn anh sao?

- Allô, nói to lên nghe không rõ!

- Anh khỏe không ? Nói thực to lên.

Hân cũng gào lên như cãi nhau, điện thoại lại rò rè khó nghe quá...một lúc sao lại nghe Khương nói:

- Em làm gì mà điện thoại cứ nghe róch rách như có nhiều đường dây cùng một lúc thế...?

Hân cũng không muốn nói nhiều, sợ chưa kịp nói những việc chính việc cần, thì điện thoại lại đứt ngang bất tử, nên nàng nói:

- Anh nghe đây. Họ bảo học tập một tháng rồi về. Nhưng khó tin được lắm anh ạ...!

- Anh nóng lòng muốn về quá...Học tập cái gì đó, một tháng được về gia đình, anh bằng lòng lắm rồi...

Khương như quát tháo trong phôn...Hân cũng nghe được một phần chỉ đoán ý thôi nên nói:

- Anh nghe cho rõ đây: Đừng về...Đừng về...

Điện thoại lại rò rè rồi cúp hẳn, thất vọng không biết Khương có nghe rõ không ? chứ mà lại về bây giờ thì thực

là chết cả đám...

Hân buồn rầu gác chuyện mình, và nghĩ đến việc của gia đình Liễu Mạnh, Hân cứ nghĩ đến những chữ vĩnh biệt, thì Hân đau đớn như muốn ngừng thở...Nhưng giọng chị vẫn bình thản và có thể mình nghĩ lầm vì chị bảo là Khương vắng nhà và nghề nghiệp mình cần thiết, nếu có thể chị nhờ mình giữ dùm cũng đúng, nhưng chị có biết đâu rằng, họ là kẻ hôi của mà, khi thấy của lại thả sao? Bây giờ chỉ cầu xin sự bình an cho toàn thể giòng họ và kiên nhẫn chờ đợi đúng tuần lễ là chị Liễu Mạnh sẽ đến và ta cần có nhiều việc bàn với anh chị ấy lắm...Hân phải chờ đúng một tuần lễ, mình không được đến nơi cũ và tìm chốn mới của chị, phải chờ đợi đừng làm gì phiền toái hơn. Nếu mình nóng lòng là làm hại gia đình chị và gia đình người bạn tốt của chị, thì thực là vô tình gây tội ác một cách ngu xuẩn...Ta cứ âm thầm chờ vậy...Hân cảm thấy như bị bắt ức trong việc chờ đợi nầy.

Công việc cứ lạnh lùng theo những ngày với những hy vọng chờ tin của Khương, và mong đến ngày chị Liễu Mạnh đến thăm, thì thực là hạnh phúc...

Sáng thứ sáu bầu trời vẩn đục, thực âm u, dù là mùa nắng, nhưng trời cũng bất thường như những đổi thay ở lòng người, và sự thay đổi bộ mặt của Sài-gòn. Cô Chi như mọi khi đến thăm Hân, để đi thăm bệnh (lâu nay Hân có một phòng mạch lưu động, cô Chi tự mời các người bệnh đến một địa điểm nào đó, rồi Hân sẽ đến thăm nom họ) và cô như vui miệng nói:

- Ghê quá bác sĩ ơi, họ tự sát hay ngộ độc gì mà chết cả gia đình tám người...

Hân tò mò:

- Cô nghe tin ấy ở đâu ? Cẩn thận họ bảo mình tuyên truyền nhảm là chết đấy...

- Cái việc nầy em biết rõ ràng, vì em gái của em cùng học lớp mười hai trường Lê Bảo Tịnh với con ông Đại-tá Mạnh là cô Mỹ. Nó kể cho em buổi sáng hôm qua lúc mười giờ nó đến nhà cô Mỹ để nhận cái Solex của cô Mỹ tặng cho nó, cô ấy hẹn đến lấy từ chiều hôm trước, nhưng nó bận gì đó, đến sáng hôm sau nó đến, thì mới biết việc nầy...Nó khóc lớn từ ngoài cổng vào, mẹ em tưởng nó bị đuổi, nhưng nó la lớn không phải, rồi lại khóc mà nghẹn ngào bạn của nó chết rồi...Chết cả nhà... Vì tự sát hay ngộ độc gì đó...Lúc nó về nhà là ba giờ ba mươi chiều. Mẹ em bảo mầy hỏi nó xem từ lúc nó về là cứ nằm lì trên giường mà khóc...

Lúc Chi chợt thấy mặt Hân nhợt nhạt như không nói được, từ từ gục xuống bàn cuốn lên hỏi:

- Bác sĩ sao thế ! mồ hôi ra như tắm...Bác sĩ có quen biết gia đình ông Đại-tá Mạnh không?

Và vội vào nhà trong bảo người nhà cho nước trà nóng và Chi pha chút đường đưa cho Hân:

- Cô uống chút nước nầy cho bớt, thuốc cô để đâu và cần gì em lấy cho (Lúc nầy Chi quên mà gọi bằng cô, vì Hân cũng đã lo huấn luận riêng khi mới vào phòng mạch, coi như thầy trò vậy đó)

Hân uống tý nước cho vừa lòng cô Chi, rồi bảo:

- Chi ạ, hôm qua tôi mất ngủ, sáng nay không muốn thăm phòng mạch và bây giờ cũng còn mệt lắm. Tôi cần nghỉ ngơi vài ngày. Chi về xin lỗi các thân chủ dùm, người nào nặng cần thuốc thì tôi giới thiệu họ đến phòng mạch khác vậy...Hân như nhớ lời chị Liễu Mạnh dặn, chị dọn đến nơi cư ngụ mới, nên còn một chút hy vọng để bám víu nên hỏi:

- Nhà đó ở đâu hả Chi?

- Ở đường Trần Tế Xương, khu biệt thự lớn lắm, em chỉ nghe Nghĩa nó kể chứ em không đến bao giờ...

Hân như nghi ngờ là một gia đình nào khác chăng ? rồi nói:

- Thôi Chi về đi và cho tôi nghỉ vài ba ngày nhé...

Hân bảo Chi gọi Ngoan lên dùm. Khi thấy Ngoan, Hân bảo Ngoan ra đóng cổng cho y tá nhé và nói:

- Thôi Chi về vài hôm nữa sẽ gặp lại..., Ngoan xong rồi vào ngay cô có việc cho Ngoan đây...

Lúc Ngoan chốt cổng, vào nói:

- Cô dạy em điều chi ạ!

Hân ngập ngừng:

- Việc nhà bây giờ cô chỉ trông cậy vào em...cô coi em như họ hàng, lúc nầy ngoài đường nhiều việc lộn xộn lắm...Thế nếu có ai hỏi em về việc có biết Đại-tá Mạnh hay bất cứ ai, thì em nên nói là em không quen biết ai cả; nếu hỏi cô có quen không ? thì em bảo hỏi cô chứ nhiều người quá em không biết, nhé em...

Và không muốn Ngà hỏi điều gì, và muốn cho Ngà hiểu rõ tại sao, nên Hân tiếp:

- Vì nếu em có quen biết, thì họ sẽ bắt em và đưa đi điều tra trong lúc không có ai giúp việc nhà cho cô, cô bắt buộc phải thuê người khác, mà cô thì thương em cô không muốn thuê ai cả, em hiểu thế không?

Ngoan trả lời Hân:

- Em hiểu ý cô rồi, cô thương em và em cũng đã làm lâu quá rồi, vả lại em không dại gì lại bỏ cơm trắng cá béo mà tìm đến để phải ăn BoBo đâu...

- Thế thì em cũng đã hiểu rồi, bây giờ nấu cho cô bát cháu nhé. Cô đi ra ngoài, ai hỏi thì bảo cô đi mua thuốc em nhé...và bảo tài xế chờ cô vài phút nữa nhé...

Nói rồi Hân ra xe, tài xế vẫn làm công việc thường xuyên. Lúc Hân ra xe thì tài xế hỏi:

- Hôm nay bà đến địa điểm nào ạ?

- Chú cho tôi đến đường Trần Tế Xương, nhưng đến đấy chú cho xe chạy từ từ rồi lại vòng ra khỏi đường nầy, và đậu xe chờ tôi vào một lúc sẽ ra ngay đấy...

Nhưng đến địa điểm trên thấy quang cảnh có phần nghiêm ngặt, nên tài xế nói:

- Cháu thấy có gì mà bộ đội họ gác bà ạ?

- Thôi thế chú vòng xe đậu ở nơi khác cho tôi xuống, và chú lại ra nơi nào đó chừng một giờ thì trở lại chỗ nầy chờ tôi về...

Nàng từ từ như vô tư trên đường phố, nhưng khi trực diện với khu nhà, kỷ niệm hạnh phúc của tám chị em thì xúc động. Vả lại thấy có gác thì nàng biết là sự thực một trăm phần trăm rồi, nhưng vẫn cố cho là không phải anh chị Liễu Mạnh, vì chị mới nói chuyện với mình tối thứ ba đây mà...Nhưng đã có một miếng vải cang trên, viết chữ nguệch ngoạc..."Cả tám người trong gia đình nầy đã chết vì ngộ độc". Nàng bủn rủn chân tay đi không vững, nên đứng tựa vào trước cổng một nhà hàng xóm...như để hỏi thăm. Thì một bà đã chạy ra nhận ra Hân, nên nói lớn cho tên bộ đội gác sau gốc cây nghe:

- Trời ơi! chị Năm, chị đến chơi hôm nay. Chúng tôi định tối nay sẽ ghé thăm gia đình chị...Anh chị và các cháu mạnh khỏe chứ?

Hân lại nghĩ bà nầy lầm mình, nhưng bà đã nói:

- Bà vào trong nhà đi, bà xanh lắm đừng làm cho bộ đội nó để ý thì mệt lắm đó...

Hân hiểu ra nên nói:

- Cảm ơn chị chúng tôi bình thường, còn anh chị và các cháu ra sao?

Bà nầy đưa Hân vào nhà và gặp cả ông Quý chồng của bà...Bà Quý nói với chồng bà:

- Đây là họ hàng của ông bà Đại-tá Mạnh, tôi thấy bà thất thểu như mệt nhọc và xanh quá, tôi đưa vào nhà, ông xem có dầu nóng không?

Hân nói:

- Cảm ơn ông bà quá tốt với tôi...Thế là ông bà đã biết rõ mọi việc. Xin ông bà đừng lo lắng cho tôi mất thì giờ...Tôi chỉ xin ông bà hãy thương tình hàng xóm mà cho tôi những tin tức chính xác của sự việc thì tôi đội ơn ông bà đến cả đời...

Ông Quý:

- Bà uống tách trà nóng cho khỏe, chúng tôi sẽ không tiếc lời trong việc kể rõ sự xảy ra, những gì chúng tôi được thấy bằng mắt và nghe bằng chính tai của chúng tôi. Nhưng trước khi vào truyện, tôi chỉ có một tò mò nhỏ để biết được là ai đưa tin dữ nầy cho bà thế, và bao giờ?

Hân trả lời:

- Thưa ông bà, không ai đưa tin cả, mà do tình cờ cô Y tá của tôi đã nói cho tôi nghe lúc sáng nay đấy ạ!

Ông Quý nói:

- Vâng, thế tôi xin kể để bà nghe như sau đây: Vào khoảng hai giờ sáng hôm thứ hai, chúng tôi nghe thấy tiếng xe cô đậu ngay mặt lộ nầy, và chúng tôi tò mò nhìn ra, thì thấy xe lớn lái vào sân bên ông bà Đại-tá Mạnh, hình như dự định trước, nên cổng đã mở cho xe vào... chúng tôi nhờ

có ánh sáng chiếu lờ mờ. Từ trong nhà chúng tôi chỉ dám vén khẽ cái màn cửa, để nhìn nhận thôi...Chúng tôi gai ốc nổi cùng mình vì vừa sợ lại vừa mừng...Mừng vì có thể đây là xe chở khí giới...và sợ là mình ở gần sẽ tan nát nhà cửa và còn hại đến mạng sống...Nhưng không dám bàn tán với ai, chỉ có hai vợ chồng nói với nhau thế thôi...Rồi đêm hôm sau cũng thế. Chỉ tiếc chúng tôi không thấy được bên trong sân, vì xe vào thì cổng cũng đóng kín, nên chỉ nghe thấy sự khuân vác những thùng đạn dược súng ống gì có vẻ nặng lắm...Chúng tôi càng cho là sự dự đoán của chúng tôi đúng được chín mươi phần trăm. Chỉ hối hận là chót tò mò, nên mấy đêm liền không ngủ, vì nghĩ rằng đêm thứ ba cũng sẽ có thế...Nhưng đêm thứ ba (đến đây bà Quý thêm vào là đêm thứ tư đấy bà ạ) chúng tôi đang trong giấc ngủ bù, vì hai đêm thức...thì chị Sáu ra quét sân lúc bảy giờ. Chỉ chạy vào đập cửa phòng chúng tôi như có giặc vậy đó. Mở cửa ra chị đã lắp bắp nói không ra lời, mà cứ níu tay nhà tôi chỉ ra sân...

Ông quý nhìn vợ như bảo bà kể tiếp...Bà Quý kể:

- Tôi mới bảo chị Sáu bình tĩnh, nói đi có cái gì mà chị sợ quá thế ? Chị Sáu đã thở hổn hển một lúc rồi nói: "Bà ra mà xem, sợ lắm. Trên cổng nhà ông Đại-tá có căng chữ viết đỏ nói là Cộng sản gì cháu quên rồi...". Tôi lại hé màn cửa nhìn ra phía trước, thì không có gì lạ cả. Cái chổi chị Sáu còn vất ngoài sân, tôi vờ ra lượm cái chổi và nhìn lên trên cổng nhà ông Mạnh thì thấy một miếng vải trắng căng dài theo chiều cổng với hàng chữ lớn bằng sơn đỏ "Việt cộng khát máu". Tôi muốn rụng rời mà nghĩ chắc dọn đi hết sao mà viết khẩu hiệu lên đây...Nhà tôi cũng ra xem. Nhà tôi bảo có biến lớn trong nhà rồi. Tôi có bàn với nhà tôi là đi lánh nạn vài hôm...Nhà tôi bảo đừng làm thế nó nghi ngờ

thêm rắc rối...Chúng tôi băn khoăn đứng ngồi không yên, nhà tôi có trèo lên cây sau nhà để nhìn sang bên đó. Nhưng cửa nhà khách cũng đóng, không thể thấy được gì bên trong...

Bây giờ ông Quý thay vợ nói tiếp:

- Rồi chừng chín giờ thì xe bộ đội đến, chúng súng lăm lăm trên tay tiến vào cổng. Chúng tháo gỡ miếng vải xuống trước và nghe chúng chưởi thề. Rồi một đứa leo vào cổng và ba đứa ở ngoài chĩa súng vào cổng. Khi mở được cổng ra họ vào nhà khách (lúc nầy trên một cái cây tôi có thể nhìn rõ vào nhà vì phòng khách đã mở), tôi thấy mấy cái quan tài xếp hàng ngay ngắn, tên bộ đội chĩa súng vào từng chiếc quan tài rồi nói: "Bọn chó ngụy chết hết rồi..." Một trong bọn chúng chưởi thề mà nói: "Thằng ngụy già gan lì quá ta; vết đạn từ miệng trổ ra gáy, còn nằm bên ngoài quan tài, còn các thây ma kia chắc là vợ con của nó đều như ngủ cả vậy. Nhưng có mỗi người một viên đạn vào đầu..." Chúng chia nhau canh gác và một người đi qua lại trước cửa bên tôi. Chắc họ nghĩ chúng tôi chưa biết gì nên chỉ hỏi: "Anh chị có thấy gì lạ mấy đêm nay không?" Tôi giả vờ nói: "Việc gì lạ...(như suy nghĩ rồi nói), không các anh bộ đội ạ...". Chúng như sợ tin loan truyền sao đó nên bảo: "ờ đóng cửa vào...ở đâu ở đó cho yên...". Chúng tôi trở vào nhà...và một lúc sau thì (chắc lúc đó cũng khoảng mười một giờ, là chúng đã thu dọn mang hết tám xác đi, chúng xì xào sáu đàn ông có hai đàn bà...và con đường nầy có bộ đội gác ở đàng sau gốc cây lớn, chúng có một bàn nhỏ có bộ đội ngồi đó, nếu ai khả nghi là chúng dẫn vào đó ghi tên tuổi trước khi đem đi điều tra...

Bà Quý hỏi vu vơ:

- Bằng cách nào mà chết không dãy dụa, lại nằm ngay ngắn trong quan tài được hả anh...?

Ông Quý trả lời vợ:

- Có thể họ đã dùng liều thuốc ngủ cực mạnh và viên đạn vào đầu chỉ để chắc ăn không còn cứu chữa gì được đấy thôi...! Có phải thế không bác sĩ Hân?

Hân giật mình khi nghe nhắc đến tên mình, trong khi nàng đang bối rối với cả trăm câu hỏi trong óc, nàng thú:

- Ông bà cũng đã biết tên tôi...

Ông Quý như để Hân yên lòng nên nói:

- Tôi ở đây cũng đã trên mười năm rồi, và có một lần tôi viếng phòng mạch của bác sĩ ở khu phố của em tôi, khi cháu bị ối mữa trên con đường đi về, tiện thể ghé vào xem bệnh tình của cháu ra sao, nên biết bác sĩ, xin bà đừng lo lắng về việc ấy...Bây giờ ai cũng lo thân mình chưa xong, chẳng ai còn thì giờ...Vả lại cũng là người di cư 1954...

Hân như nén cơn thống khổ ngồi nghe, bây giờ nàng mới nói:

- Xin ghi nhớ cái ơn lớn lao của ông bà đã sẵn lòng cho tôi biết những chi tiếc về gia đình anh chị tôi. Tôi xin nhờ ông bà có thể giúp cho tôi biết nó sẽ đưa về nghĩa trang nào không ạ ? Thì thực là đội ơn ông bà muôn vàn...

Ông quý:

- Đúng theo thủ tục thì họ phải đem về bệnh viện để giảo nghiệm, nhưng với họ thì ta không thể biết trước được thành việc nầy, quả thực chúng tôi xin chịu không biết cách nào để giúp bà được...!

Hân cảm ơn lần nữa rồi ra về...

Bà Quý Khuyên Hân:

- Bà nên ra về ngay chứ đừng lảng vảng xem xét, chúng nghi ngờ thì khổ và vô ích lắm đó. Bây giờ tôi đưa bà ra, và

bà chào hỏi chúng tôi như chỗ thân tình vậy đó...Ấy ấy bà nên dùng tạm cái kính của tôi, để che mắt bà , xưng húp lên rồi...! Hân đỡ cái kính của bà Quý đeo tạm, và ông bà Quý đã đưa Hân ra về như lời dặn dò khi nãy...Về đến nhà nàng viết cho các gia đình vài chữ và bảo tài xế đưa đến cho họ. Điện thoại mỗi nhà đều trả lại bưu điện, thành mình nhà Hân có phôn, nhưng chỉ để chờ phôn của Khương thôi...Mỗi bao thơ chỉ vỏn vẹn mấy chữ "Gia đình anh chị Mạnh chết hết rồi!" Và sau đó nàng đã ốm cả tháng trời...đến bây giờ nghĩ lại đã là ba năm hơn. Chị em thỉnh thoảng thăm nhau, người nào cũng bị cộng sản tròng vào cổ hai ba tội, cứ nôm nớp sợ, chồng của Oanh là phế binh thì chỉ trông và lương của Oanh nhưng từ hơn ba năm nay chẳng có việc gì làm. Yến cũng đã nghĩ việc từ khi cộng sản về, vài ba đứa con nheo nhóc. Triệu là bệnh binh cũng phải đi trình diện học tập, ba chú bé nhất cũng thế, nghĩa là không còn bóng người đàn ông nào trong gia đình của Hân cả, các con lớn của nàng thì phải xung vào ban kiểm kê tài sản, vì chúng là sinh viên, người thì đào kinh, người thì đi đổi tiền, đứa nhỏ nhất thì đi lượm sắt làm kế hoạch nhỏ...

Một hôm vô tình thấy hai đứa con quàn khăn đỏ "cháu ngoan bác Hồ"; Hân lo lắng bây giờ các bậc cha mẹ dạy con không khéo thì mất con, mà chính chúng con bị dỗ dụ để khai báo những tài sản của cha mẹ nữa...Tất cả xáo trộn tơi bời...Hân gọi hai đứa bé nhất vào hỏi nó về vụ khăn đỏ. Chúng bảo cả trường cũng quàng khăn đỏ cả me ạ...Hân hỏi các con có thích không ? Chúng nhanh nhẹ trả lời: "Thưa me, chúng con thích...lắm". Hân điếng người, nhưng chúng là con mình, nên nàng hỏi các con thích, mà me mỗi lần trông thấy mầu đỏ, thì me muốn ối muốn bệnh con ạ....

Nếu đứa nào thương me thì chỉ choàng khăn đỏ khi ra khỏi nhà, và lúc về đến cổng thì lại cất khăn đỏ vào trong cặp. Để me không thấy mà bị ốm đau; được không các con...Chúng vâng, nhưng chắc ăn, Hân bảo: "Đâu con nào thương me đâu?" Cả hai đứa đưa tay lên...Hân hỏi tiếp: "Thế đứa nào ngoan không choàng khăn đỏ ở nhà đâu?" Thì cả hai bé cũng đưa tay lên. Hân mừng vì con mình chưa đến nỗi bị ma bắt hồn. nên hôn mỗi bé một cái...Và nàng lại mang Thách đố ra để khích lệ trong việc đưa các con ra ngoại quốc. Ba má của Khương cũng mất hết, vì uất ức, vì buồn tủi, các con mỗi người một ngã, nếu được tin thì chỉ là tin buồn thôi, các cụ đã ngoài tám mươi tuổi, nên bà đã mất sau ông một năm...Đám tang không có kèn trống chi cả...

Từ ngày cộng sản về, sống với họ có bốn năm thôi, mà sao dài như bốn chục năm, bao nhiêu tiền bạc gom góp đều bị bọn lừa đảo, lấy mất bởi hai tiếng vượt biển. Gia đình không có người bàn soạn góp ý gì cả, con thì chúng học vài năm đại học, có học nhưng đầu óc con trong trắng...Ngay cả Hân cũng thế thôi, trong đời bây giờ mới có dịp tiếp xúc với quảng đại quần chúng và không được may mắn gặp những người thực lòng, thành cứ hết cái lừa nầy lại đến bọn lừa khác. Mất hết cả tiền bạc, nàng hoàn toàn thất vọng...Và cũng chẳng còn biết phải làm sao...Cứ mỗi lần bị lừa không đi được thì Hân lại an ủi bằng cách chờ phôn của Khương hay chờ tin từ miền Bắc, quả thực mỗi người đều có tin tức của người thân sau hai mươi năm xa cách, nhưng Hân chờ mãi không có tin gì cả...

Sáng nay chủ nhật, nhà cũng vắng vẻ quá, vì người đi họp, người đi đào kênh, người đi học kiểm kê tài sản, lại còn mấy người bé nhất cũng đi làm kế hoạch nhỏ, chúng cũng xin Hân cái xe hơi để trong garage lâu nay, để nộp sắt trong sự hô hào, để các bé làm kế hoạch nhỏ. Chúng bảo mẹ cho con cái xe ấy, con nộp cho nhà nước, là chúng con được làm dũng sĩ mẹ ạ...Đang ngồi buồn không biết phải làm gì, cái gì cũng dở dang cả, thì Ngoan và bảo:

- Cô ơi, có người hỏi bác sĩ Hân, em bảo họ chờ để vào xem cô có nhà không ? vì thấy họ bẩn thỉu quá, Chân khập khiểnh ruồi bâu ghê quá cô ạ. Giống như người ăn mày ấy...

Hân lại nghĩ có người làm tiền vì đã có đôi lần họ đòi tiền, không thì tố cáo với nhà nước là ông Đại-tá Khương ở nước ngoài...nên Hân:

- Em ra hỏi tên và hỏi xem ông ấy muốn việc gì nhé...!

Ngoan vào nói:

- Cô à, người miền Bắc, có tin của ông Khoa...

Hân đứng bật dậy nói:

- Mời vào đi em...

Nàng vào phòng rửa mặt vì không muốn khách có thể đọc được những ưu tư của mình. Lúc ra phòng khách, thấy người đàn ông nầy vẫn đứng chưa ngồi vào. Chừng trên bốn mươi lăm tuổi, dáng dấp có vẻ hiểu biết, nhưng đã ngụy trang rất khéo; mà người ta có thể nhầm là một người Nghèo khó đi xin ăn ! Khách hãy còn đứng, hình như tự cảm thấy mình quá lem luốc nên không dám ngồi vào sopha đắt tiền chăng?

Hân:

- Xin mời ông ngồi...

- Xin cảm ơn bác sĩ Hân.

- Thưa sao ông biết tên tôi ạ?

- Thưa tôi là bạn của Trần Xuân Khoa, đã dặn tôi từ nhiều năm trước, là vị hôn thê của anh là bác sĩ Vương Khánh Hân. Thưa bấy nhiêu đã đủ để bác sĩ tin chưa?

- Tôi hoàn toàn tin đó là Khoa, và nếu ông là bạn của Khoa, thì xin xưng hô giản dị cho dễ bề nói chuyện.

- Cảm ơn chị Khoa, vẫn có lòng nhớ đến cố nhân...và xin giới thiệu với chị tên tôi là Lê Đình Cung.

- Xin anh Cung hãy gọi tôi là Hân cho tiện...

Cung như đoán biết được điều gì nên có vẻ chua xót...Hân như muốn thỏa lấp chuyện cũ với một nỗi niềm không thể và không nên nhầm lẫn trong cuộc sống hiện tại nên nói:

- Xin anh vào đề cho, vì hoàn cảnh không cho phép, lát nữa đây các cháu của tôi về đông đủ, thì khó nói chuyện.

- Thế để tôi xin nói ngay. Tôi gặp anh Khoa hai lần trên Hồ Tây với đề tài của một khắc họa phẩm mang tên "Chiều thu bất diệt". Chúng tôi thân nhau từ đấy và trở nên đôi bạn, cùng nhau vượt biên bằng sông Bến Hải. Việc không thành chúng tôi lĩnh mười tám tháng tù lao động. Và lần thứ hai, tôi với anh cùng ở một nhà tù cả ba năm. Họ thấy chúng tôi biết vẽ họa khắc nên đã cho ra để họa những nơi bác Hồ của họ ở cả những sự Nghèo khó trong hang Pác Pó gì đó, và chúng cũng lợi dụng bắt chúng tôi họa cho chúng hai cái hình khỉ đột của chúng...Lúc đó chúng tôi đang ở trại Chi Nê Hòa bình; cũng nhờ đó mà chúng cho biết là anh Khoa phải chuyển trại...vì lúc vượt sông Bến Hải, có một cán bộ đã bị chặt cụt một tay bằng mã tấu. Người chặt tay cán bộ đã bị đồng bọn của chúng bắn chết tại chỗ, còn lại hai người, nhưng Khoa đã chưởi rũa chúng thậm tệ. Có lẽ thế mà chúng vu cho Khoa chặt tay tên cán bộ...mà ba

năm ở Chi Nê, bây giờ lại chuyển anh đi một trại khác; tên khỉ đột bắt phải vẽ cho vợ con nó một cái ảnh, thì nó sẽ nói cho biết trước là Khoa sẽ phải đi đâu...Hai chúng tôi cố gắng suốt một đêm để xong yêu cầu của hắn, và hắn cho biết Khoa phải đi Lai Châu...Từ hôm ấy, anh mất hết ý định hết tù lại sẽ vượt nữa...Và Khoa giao cho tôi bức tranh "Chiều thu bất diệt" nầy với một lời ký thác mà anh bảo là lời ký thác trong tình bạn và lời trăng trối của kẻ cùng ngục tù. Nói tóm lại cái tranh nầy anh Khoa đã vẽ lại từ một "Chiều thu bất diệt" và ngụy trang bằng những mảnh bao tải lem luốc để làm chăn đắp trong suốt ba năm trời ở tù những đêm lạnh của rừng núi Chi Nê hay những ngày nóng bức nó đã đắp mùa lạnh và thắm mồ hôi lúc trời nóng, anh chỉ giữ gìn và sợ có ai biết được, ho sẽ tịch thu mất mà thôi...Đến đây thì tôi và Khoa chia tay. Và dặn: "nếu tôi còn có một cơ may nào được sống về gặp Cung thì tôi sẽ làm mọi việc để đền đáp công ơn Cung...bằng không nếu một ngày nào đó, Cung cố gắng đem đến tận tay cho người vợ chưa cưới của tôi...Và tôi tin Hân sẽ đền ơn Cung thực xứng đáng với nghĩa tình và công khó của anh..."

Sáu tháng sau tôi ra tù, và về nơi cư ngụ cũ. Tôi sống như một bóng ma dật dờ. Nhưng thương bức tranh nên tôi cố sống, sống để làm một công việc cỏn con một lời ký thác, của chuyện lòng ! Một lời trăng trối của kẻ đồng ngục tù đấy...Tôi rườm rà về tôi để chị có cơ hội thấy rõ đoạn sau đây...Tôi chán nản không còn muốn sống, vì vợ con tôi chết trước khi tôi ra tù ba tháng, định mệnh thực khắt khe với một tai ách bất ngờ...Như đã nói tôi muốn chết nhưng vẫn còn thương tiếc bức "Chiều thu bất diệt" như thương một lý tưởng, nên cố lòng chờ...Tôi cho bức tranh vào một

cái ống nước bằng chì bịt hai đầu để bảo toàn, rồi vùi vào đóng gạch nát ở sau vườn. Tôi sống rất khổ nhục cả hai phần tâm linh và vật chất...Được hai năm và gặp được người anh vợ cùng tù ở Lai Châu đến thăm tôi và em gái của anh. Lúc biết em gái của anh đã chết, anh buồn rầu dắt tôi ra gốc cây hoa Đại, như nhớ lại ngày cưới của chúng tôi. Tôi mừng rỡ mà hỏi thăm Khoa thì anh kể cho biết là anh ấy, không biết họ mà chỉ nghe các tù nhân gọi Khoa là Khoa khùng ! Bởi vì anh cứ khắc họa người thiếu nữ rồi còn khắc thêm ở dưới là Khoa Hân. Lúc thì Hân Khoa. Tụi coi tù trên ấy, nó đánh chết người là thường. Thấy một lần cai tù họ đánh Khoa đổ máu mũi máu mồm vì chửi thề: Khoa Hân, đến đây mà mày còn Hận Khoa Hận, tao cho mầy chầu diêm vương mà hận luôn muôn kiếp...Người anh vợ của tôi nói là, ba ngày sau thì thấy Khoa chết và treo trên cành cây gạo...Tôi có hỏi, như thế là Khoa tự tử à...? Anh ấy bảo: "Chú thực là ngây thơ, tự tử hay giết chết rồi treo lên cũng chỉ là một, ai biết được?" Bởi thế tôi tù ở Lai Châu mười hai năm còn về được, là một phúc quá mà cũng là ma chê quỉ hờn, nên mới mang được cái xác gần lìa hồn nầy về cho gia đình...Nhưng mọi việc nếu chú không muốn lên Lai Châu, thì chớ nói lại cho bất cứ ai...

Hân ngồi nghe như cái xác bất động, lúc đến đây Hân đứng dậy nói:

- Cảm ơn anh Cung thực nhiều; xin anh chờ cho tôi một tý nhé...

Nàng gói năm lạng vàng đưa tặng anh và nói:

- Không biết phải bao nhiêu mới xứng với tình bạn thâm sâu của anh đối với Khoa và công khó suốt cả bao năm trời. Xin anh cầm tạm cho Khoa và tôi được thoải mái dù là người đã chết và tôi còn sống...

Nhưng nàng chợt hỏi:

- Anh Cung ở đâu mà lại có cây hoa Đại...?

- Tôi ở khu Bảy Mẫu...Cây hoa Đại nầy có từ bao giờ không biết. Khi ba mẹ tôi dọn đến đấy đã có rồi... Và lúc cưới vợ tôi thì ông anh vợ tôi đã khen cây Đại nầy vừa là chỗ cho người qua đường nghỉ mệt, mà còn được thưởng thức mùi thơm ngát của hoa Đại nữa...cho nên khi anh bị tù mười hai năm, tưởng là em vẫn hạnh phúc, lên thăm thì mới được biết em gái và hai cháu của anh đã chết và thằng em rể cũng mới ra tù vài năm, vẫn còn bệnh, còn đói...Nên đưa nhau ra đấy để nói chuyện tránh mọi người...!

Hân ồ lên một tiếng đầy hy vọng:

- Thế anh ở số nhà mấy?

- Số ba mươi chín chị ạ!

- Thế tôi ở số ba mươi bốn. Mừng quá, thế anh có biết vợ chồng anh ba Đạo, chú Thiện và bà Tuần không?

- Vợ chồng anh ba Đạo thì ai cũng biết cả, vì chồng là cán bộ cách mạng và vợ là người phân phối thực phẩm cho khu phố. Không biết hai người ấy thì mệt đấy chị ạ...! Còn Thiện là cháu gọi ba Đạo là chú thím, và là lính quân bưu có hai con...Còn bà Tuần thì tôi không có nghe chị ạ. Và bà Tuần là ai thế?

- Bà Tuần là mẹ của chú Thiện đấy anh ạ...

- À bà nầy chết rồi, tại vì nghe ở nhà tôi nói khu phố mới năm năm tôi đi tù mà chết đến bảy tám người, có lẽ như thế thì bà Tuần chết cũng đã lâu rồi...Vì tôi ra tù cũng đã được bốn năm rồi mà chị...

- Thực là đầy đủ, cảm ơn anh thực, thực nhiều ! Đã cho tôi mọi chi tiết từ hai mươi năm xa cách Hà-nội.

Và nhìn Cung, Hân nói:

- Anh để tôi băng lại vết thương cho, bẩn quá. Nhiễm trùng thì chết oan, tội lắm...!

Cung nhìn Hân như ngại ngùng, nhưng chàng đã chép miệng như bất cần và ngồi xuống cho Hân băng lại vết thương...và như tin rằng không cách gì có thể hại được chàng...

Hân mở vết thương thì ngạc nhiên, đó chỉ là một hình thức làm cho ruồi bâu thôi...Và nàng băng lại vết thương mà lòng bồi hồi trước sự sa đọa và đảo điên của một xã hội khiến muốn sinh tồn cần phải có những mưu xảo đúng câu "lấy độc trị độc". Hân tiễn người hành khất bất đắc trí ra tận sân và nói:

- Anh coi chừng có thể...

- Cảm ơn chị thực thâm sâu như với người bạn của tôi...Chị đừng lo cho tôi; Tôi cũng không mong có ngày gặp lại chị trong vùng quê hương nầy đâu. Sống với quư cả gần ba mươi năm, chúng tôi phải có kinh nghiệm chứ... Chị nên lo cho bản thân và gia đình, tôi e ngại chị và những người quen với lương thiện rồi; không đủ xảo thuật để đối sử với họ đâu. Chào chị, tôi đang phát họa một chương trình mới, với món quà chị cho, và mong gặp lại chị ở một chân trời khác...

- Tôi xin và phải nhớ ơn anh mãi mãi, và cầu chúc anh được như nguyện.

Rồi một ngày hạnh phúc đã đến với Hân và các con... Nàng đưa con ra mộ ông bà, phần như xin phép phần như cầu xin sự bình yên...

Chín mẹ con đã lênh đênh trên con thuyền nhỏ từ ngày hai mươi bốn tháng tư và ngày ba mươi đã đến Malaysia... Tất cả có mười ba người: hai người lái tàu và chín mẹ con đã xin phép giới chức địa phương cho được hát bài Quốc ca mà bốn, năm năm cứ ghìm chặt âm thanh trong câm nín và đợi chờ!

Bài Quốc ca dâng cao trên miền đất tự do của Malaysia một cách hùng hồn đầy sảng khoái của mười ba người vừa vượt thoát ngục đỏ. Mọi người đều sung sướng, cái sung sướng tràn đầy trong tiếng cười giọng nói của các con như một nguồn sống mới đã đang mời gọi với tất cả lòng kỳ vọng khao khát từ ngày cộng sản chiếm Sài-gòn...chỉ có riêng Hân, nàng như thấm mệt, tất cả sự thế tới những ngán ngẩm từ cảnh huống của các người thân từ miền Bắc đau thương và đang rào rạt như vũ bão đuổi theo và làm sụp đổ tất cả những công lao cả mấy chục năm trời...Trong những năm sống dưới ách cộng sản, con người hiền lành đến đâu cũng trở nên một người ích kỷ, vì không thì bị hại vào thân. Bây giờ nàng chỉ cầu mong một sự yên thân khi đã thoát khỏi vòng tay quỷ đỏ vừa đói vừa độc ác...

Nàng nghĩ và cảm ơn "Thách Đố"...Thực thế, Thách đố đã khiến nàng bền chí để hướng dẫn từ người lớn đến các con còn bé để chúng không mắc bẫy cộng sản, mặc dầu chúng cũng phải tham gia với các đoàn thể của cộng sản, nhưng tuyệt đối không được làm những điều gì gia đình đã ngăn cấm, và cũng cần đối phó để lũ ma không thể sách nhiễu gia đình, và trọn vẹn ra đi...công lao lần nầy là do hai con trai

lớn đã lo mọi việc, mua thuyền bè, hải bàn và tìm kiếm những người làm tài công cho chuyến đi sinh tử nầy...Con thuyền đã lênh đênh trên biển cả dòng dã bốn năm ngày trên biển cả và chịu cho bọn cướp chiếm đoạt chút ít tài sản còn lại...Nên bây giờ những hình ảnh giặc cướp vẫn còn in hằn trong trí nhớ, nên có những đêm vẫn có người thét lên vì nghĩ rằng mình đang còn lạc lõng trên biển ma...(phantom sea) "Đúng là đi vào cõi chết để tìm ra con đường để sống".

Sự thực muốn yên mà chẳng ai cho yên, họ bảo là mọi người phải đóng thuế công sức mình cho trại tị nạn trước khi đi đến nước thứ ba (sau khi lời mời ý chừng như không có hiệu quả lắm) vì thế nên cả gia đình Hân đã góp sức vào những dịch vụ chung cho trại tị nạn cả năm rồi mới đến nước thứ ba. Trên một cái trại, ban ngày như lò lửa thực không khác gì cái cù lao trơ vơ giữa nắng hạ bốn mùa, nhưng bù vào ban đêm thực là thơ mộng...Thơ mộng bởi vì những túp lều tự làm lấy hay những căn nhà tạm bợ của nhà chung tạm cất lên, có nhiều tiếng hát câu hò; ánh đèn chập chờn nhấp nhô cùng những người tị nạn đi đây đó thăm hỏi nhau gây nên một cảnh huyền ảo trong lều trại. Nhưng nhìn từ trên cao hay từ dưới chân đồi thì người ta thấy đó là một cảnh rất mộng mơ, nhất là ngồi xa xa để ngắm nhìn một bối cảnh như rừng hoa mầu sắc với lòng người đang lao xao tưởng về một chân trời với sự hứa hẹn của tương lai cùng những tiếng khỉ ho cò gáy ban đêm, mà người giầu tưởng

tượng nghĩ đây là một nơi nào của một thế giới lạ; chứ không phải nhân gian đang chờ đợi đường trần; nhưng gia đình họ, đồng bào họ đã làm và đem họ về với thực tại, bởi những loa thông tin cùng những bài hát vui buồn của một Sài-gòn xa xưa...

Đến nước thứ ba, mọi người đều đi làm hay đi học, chỉ mình Hân là muốn nhàn hạ, và xem xét lại một cuộc đời thấm mệt với những năm tháng cùng Thách đố, để lúc nào cũng thắng trong mọi trường hợp tưởng như phải ngã gục trước những hoàn cảnh và thường hay gặp được những người vì bon chen mà đem lòng hãm hại...Có những trường hợp vừa mới là bạn ngày hôm qua; hôm nay họ đã trở mặt thành kẻ thù thực đáng sợ, mà nghĩ cho cùng thì tại chiến tranh ảnh hưởng của những tư tưởng cộng sản đã làm hoen ố những gì người xưa cho là "tình nghĩa" có nhiều người nói "vàng thau lẫn lộn" ta không còn nhìn vào cái gì mà họ có để tin được, dù là biểu hiệu của sự đúng đắn hay quân tử hoặc trượng phu gì cả...và cũng vì lẽ đó, mà Hân đã e dè tránh xa mọi cuộc vui hay hội họp vì tự thấy mình không có đủ khả năng để hội nhập vào một xã hội siêu quần bạt chúng, và cũng đành chôn sâu hai chữ Thách đố để nhìn ngắm thế sự hơn là tham gia vào sự thế. Hân chỉ còn mong ước gặp lại những người thân...Dĩ nhiên không còn phải thách đố mình trong những rủi may trên đường trần muôn ngả...

Đang trưng bày bình hoa hồng...Hân vừa làm vừa nhớ đến khu vườn hồng của nhà xưa...Những bông Hồng nhung đỏ thắm thực đẹp...Thì nói, đây cũng có loại hoa nầy, lúc chưa đến đây, có người đã lo, chỉ có bánh mì chứ không có gạo ngon, không có nước mắm; Trái lại khi đến đây, Hân thấy chẳng thiếu thứ gì...Nàng tần ngần ngắm những bông hồng để nhớ lại bao kỷ niệm của thời còn là thiếu nữ...Nhưng Hân chợt nghĩ và tự thầm bảo: ta chớ nên nhầm lẫn thời gian...thì Thông từ ngoài vào, tay cầm tờ báo và nói:

- Thưa me vài hôm nữa có hội nghị Diên Hồng được tổ chức do Tổng Hội Sinh Viên mời me đi cho vui?

Hân ngưng tay nhìn con và nghĩ thầm: Lịch sử và những sự việc cá nhân cứ tái diễn không ngừng "Ngày ta còn trẻ ta cũng đóng kịch như Hội Nghị Diên Hồng; hoặc nữ tướng Bùi thị Xuân" Rồi bây giờ, các con ta lại làm những việc ấy như ngày xưa, và nói:

- Thế có chú nào đi không?

Thống thưa:

- Thưa me, chúng con định đi một nữa và ở nhà một nữa ạ...Thế mời me đi với chúng con cho vui; cũng lâu quá rồi...từ ngày đến đây me không ra ngoài...

- Thế các chú cô nào đi thì cho mẹ đi với...

Và Hân nghĩ chắc đông đảo, như thế Hân có thể tìm ra người thân...Gia đình anh chị Mạnh Liễu còn bốn đứa cháu nội và hai người dâu. Oanh, Yến và Lê gia đình nào cũng bốn năm người...Lại còn Thông, Thái, Thạch nữa, nếu gặp lại ta lại có một đại gia đình ở đây...nghĩ thế nước mắt lại ứa ra...Nhưng Hân nghĩ tiếp, họ phải bươn trải lấy chứ, mình cũng đông quá, mấy lần cùng đi đều hụt hết...thành đã đành phải chia ra, mạnh ai người ấy lo mà thoát, đến được vùng tự do sẽ hay...

Hội Nghị Diên Hồng thực vui, quy tụ vào khoảng trên dưới ngàn người, gia đình phải hẹn nhau đi đến đâu, rồi lại về chổ cũ, không có lại tìm kiếm mất thì giờ...Hân lâu không ra ngoài. Bây giờ thấy đông đảo thì cảm thấy, đồng bào mình vẫn yêu nước một cách nồng nhiệt lắm chứ...có thấy tận mắt mình mới thấy sự hăng say của mọi đồng hương, đều sôi nổi nói lên sự thiết tha với quê hương. Hân

cảm thấy thoải mái; cái thoải mái của người đồng hương được gặp đồng hương, mặc dù không được quen biết, nhưng được nghe họ nói những tiếng của các địa phương cùng một quê hương Việt-Nam là đủ thấy bớt được phần cô đơn và nhớ nhà rồi...Hân nghĩ đông quá thế nầy; không lẽ đi nhìn từng người sao...chi bằng ta phải tìm một nơi ngồi để người thân ta thấy được ta...Nghĩ thế rồi Hân đi lên bực diễn đàn nói với người phụ trách, cho lên phát biểu ý kiến...

Người có bổn phận giới thiệu nói:

- Xin bà cho tôi quý danh để tôi giới thiệu với đồng bào và tổng kết xem được bao nhiêu quý vị đã góp ý trong buổi Hội Nghị Diên Hồng hôm nay ạ...

Hân lại nhớ đến những ngày phải khai lý lịch cho cộng sản, nàng cảm thấy mất tự do, nhưng cũng chợt nhớ đây là vùng tự do của một nước Văn minh thì khác hơn với cộng sản nên nói:

- Dạ thưa ông, tôi là Bác sĩ Vương Khánh Hân...

Người phụ trách mục nầy nói:

- Tôi xin trân trọng giới thiệu với đồng hương, Bác sĩ Vương Khánh Hân lên góp ý kiến với chúng ta.

Từ lúc khai mạc đây là lần thứ sáu các vị lên phát biểu đều được đồng hương nhiệt liệt vỗ tay hưởng ứng...

Hân cảm ơn sự khích lệ của đồng hương và sau khi góp ý, Hân vừa quay ra thì người giới thiệu đưa tay nói:

- Tôi là Tôn Thất Tùng, xin cảm ơn Bác sĩ lên góp ý và người bạn tôi Nguyễn Vĩnh Vinh muốn gặp Bác Sĩ, anh bạn tôi đang chờ đằng kia.

- Cảm ơn ông Tùng và người bạn của ông muốn gặp tôi có việc gì thế ạ?

Vì Hân đang nhớ lại Nguyễn Vinh Vĩnh là em rể của mình, sao lại nói là Nguyễn Vĩnh Vinh. Nàng muốn kéo dài thời

gian để suy nghĩ. Và theo đà chân bước đã đến chỗ của Vinh. Hân vừa trông thấy đã xúc động mà lại nghĩ Vĩnh từ miền Bắc còn sống, và đã đến được Canada...

Trong lúc ấy Vinh lại nghĩ Hân là không muốn gặp mình nên tiến đến trước mặt cúi đầu chào và nói:

- Thưa Bác sĩ tôi là Nguyễn Vĩnh Vinh, tôi có người chị dâu là quả phụ của thiếu-tá Nguyễn Vinh Vĩnh, chị tôi ao ước và tìm kiếm bác sĩ lâu cả mấy năm trời, tiếc rằng chị tôi cho cháu đi rửa mặt trong lúc bác sĩ lên mặt diễn đàn... và tôi sợ lỡ dịp nầy, nên tôi đã đường đột nhờ anh bạn tôi nói trước đấy ạ...

Lúc nầy Hân mới vỡ lẽ là Nguyễn Vĩnh Vinh là em trai của Vĩnh kiến Hân nghe tên rồi lại thấy giống Vĩnh mà cảm động mà nghĩ thầm vậy thôi...nên nói:

- Thưa có phải bà quả phụ ấy là bà Trần Ý Lê không ạ?

- Vâng tên chị của tôi là Trần Ý Lê...

- Dạ thế thì là em của tôi. May mắn quá, tôi cũng đi tìm cô ấy nhiều năm nay mà không thấy, lúc mới gặp được ông nói tên và trông giống Vĩnh nên tôi lại mừng quá mà nghĩ là người em rể của tôi mất tích, nay còn sống và cũng đến được đất tự do...nên có thái độ ngơ ngẩn, thế xin ông đừng để ý. Và thưa ông, thế bây giờ em của tôi ở đâu...?

- Tôi mời Bác sĩ theo tôi, chắc chị tôi cũng đến chỗ các cháu rồi thì phải...!

Hân len lỏi theo Vinh trong những đồng hương đông đảo và khi đến nơi, Vinh chưa kịp giới thiệu thì hai bà Hân Lê đã ôm lấy nhau mà quên là đang đứng nơi công cộng. Lê nói:

- Trời ơi, chị trốn đâu mà kỹ quá, em đến các bệnh viện, phòng mạch chẳng thấy chị đâu cả?

Hân đưa mắt nhìn mọi người xung quanh như nhắc Lê, đừng làm ồn ào, đây không phải là nhà riêng...

Lê cũng như chợt nghĩ ra nên bảo:

- Em xin lỗi chị, mừng quá, em quên mất. Thôi mình ra ngoài xa một tý nói chuyện đi chị.

Và như nhớ ra nên tiếp:

- Ấy chị, đây là chú Nguyễn Vĩnh Vinh. Vinh là chú ruột của các cháu nhà em đấy...

Hân đưa tay bắt tay Vinh và nói:

- Tôi cũng nhờ ông Vinh nên mới được gặp Lê đấy...Tại mừng quá nên chưa kịp nói đấy...thế bây giờ xin phép ông Vinh mười phút cho chị em tôi thăm hỏi đôi điều rồi trở lại đây ngay nhé...

- Vâng, xin chị và bác sĩ cứ tự nhiên...

Lê nói:

- Xin chị cứ gọi là chú Vinh, và chú nên gọi là chị Hân cho có tình gia đình và thêm vui vẻ...

Vinh nói:

- Vâng nếu bác sĩ cho phép như chị vừa nói?

- Ấy tôi quên mất đấy, vâng chú Vinh, tôi rất vui mừng khi được coi nhau như một gia đình, như Lê vừa đề nghị.

Vinh đáp:

- Như thế thì thực là quý hóa, chúng ta cùng là người gia đình nơi xứ lạ nầy, càng giảm bớt được những cô đơn và nhớ nhà chị Hân ạ ???

Hân cười thân thiện, Lê nói:

- Thế để tý nữa tôi và chị Hân sẽ trở lại, chú Thông trông các cháu nhé, và nên mời cả thím lại đây, tý nữa gặp gỡ cho vui.

Nói rồi Lê kéo tay Hân đi như thuở nào là những thiếu nữ ngây thơ...Lê:

- Em tìm chị không thấy, em đã nghĩ dại, mà nghĩ dại thì có hao người, chị có hiểu cho em không?

- Còn chị cũng có vui sướng gì, khi vắng tất cả các em. Nhất là mỗi lúc nhớ đến gia đình anh chị Liễu Mạnh và chị vẫn còn đau đớn đến như tê liệt cả thân xác em ạ...Cháu của em lớn cả rồi chứ ? Học hành ra sao ? Có tin tức gì của Vĩnh không?

- Những ngày ở lại miền Nam, em vẫn sống mơ mộng. Em mất bộn tiền để đi tìm một dấu tích nào cho biết rằng Vĩnh đã chết hay còn sống...Nhưng tiền thì mất nhưng đau đớn trong tâm linh càng trầm trọng. Không có một chứng tích nào bảo cho biết là Vĩnh đã chết; lại cũng không có ai dám cam kết rằng Vĩnh còn sống...Em khùng điên đi xem bói, tưởng như sự đi mua hy vọng; dù biết họ nói láo ăn tiền nhưng vẫn là nguồn an ủi...Rồi cuối cùng em thấy các cháu sẽ thất học và hỏng cả những giòng máu của cha chúng và không còn hy vọng nên em gác hết mà lo cho các cháu đi...Sau mấy lần chúng mình bị lừa và bị hụt, em chỉ bị lừa thêm có một lần nữa, và lần sau thực là em đã may, mẹ con ngủ một giấc sáng mai là đến Malaysia chị ạ...! Còn chị thì sao?

- Bây giờ chúng ta nói chuyện sơ sơ cho biết những cần thiết để mừng cho nhau và chúng ta nên trở lại, và chị cho địa chỉ, chúng mình sẽ tâm sự lâu em nhé...Chị gặp em là một sự mừng nhất, vì chị cũng nghĩ đây là cơ may để tìm gặp những người thân thế mà thực...! Chị mừng không biết làm sao mà tả xiết...Còn bao nhiêu chuyện khác, chị em ta sẽ nói sau... Cứ hãy mừng sự gặp lại nầy đã... Nếu như anh

chị Mạnh Liễu thì chúng ta còn gặp nhau sao được ! Bây giờ trở lại gặp các cháu và thím Vinh tý, rồi hôm nào em thu xếp mời cả hai chú thím và các cháu sang chị dùng cơm...Từ ngày đến đây, chị không đi đến đâu và cũng chưa có một người nào đến nhà chị cả. Thế là bây giờ chị em mình lại được hồi sinh rồi em nhỉ ? Nào trở lại thôi em...

Hân và Lê trở lại chỗ cũ gặp cả vợ của Vinh, họ giới thiệu và nhận họ hàng các con của ba gia đình...Thế rồi họ chia tay và chờ ngày mai đến thăm nhau tại nhà để tha hồ mà hàn huyên câu chuyện cả mấy năm dài xa cách...

Hai ngày sau, Lê mời cả vợ chồng Vinh và các con đến nhà Hân; sau khi chào hỏi uống nước ăn bánh ngọt rồi vợ chồng Vinh xin về và nói:

- Chúng em dẫn các cháu đến để chào chị, biết nhà rồi thỉnh thoảng chúng em sang thăm. Và cũng để cho các cháu được quen biết nhau cho có anh em đông đảo thêm vui...Chị Vĩnh nên ở lại vài hôm nói chuyện với chị Hân, để chúng em đưa cháu về trước cho chị nhé...

Lê:

- Chú thím lại về lo công việc chứ gì, thôi tùy ý và nếu chú thím cho các cháu ở nhà vài hôm, cho tôi có nhiều thì giờ gặp chị tôi và nói chuyện cho biết mọi sự từ lâu, cứ để dành thì thích lắm...Nhưng tôi hỏi thím thôi, chú chả hiểu các cháu chú nghịch ngợm làm phiền thím nhiều lắm đấy...Thím Vinh nghĩ sao, có cho các cháu về để thím trông nom vài ngày được không thím?

Thịnh (vợ của Vinh) nói:

- Em ở nhà chỉ có việc nhà và trông các cháu thôi mà...những lúc chị đi làm thì sao?

Lê nói:

- Nhưng tối nào tôi cũng có nhà, bây giờ tôi muốn ở đây chừng hai ngày hai đêm, nhờ thím bao nhé...!

Thịnh:

- Chị yên chí, để em chăm các cháu cho. Chị cứ ở chơi vài hôm không sao đâu...Vả lại từ nhà đến đây có một giờ xe chạy, thì có xa đâu mà chị lo...

Lê nói:

- Thôi thế các con chào cô Hân rồi về nhà với chú thím, me ở đây chừng vài ngày có công việc phải bàn với cô Hân rồi me về sau nhé...

Các trẻ cũng rất ngoan, ba người lớn nhất là Nguyễn Vĩnh Tâm và Nguyễn Vĩnh Tỉnh, còn cháu gái là Nguyễn Lê Mai. Chúng chào cô Hân cháu về, chào các anh các chị em về, khi khác sẽ sang thăm các anh và các chị...

Hân và Lê tiễn vợ chồng Vinh và bảy người con của hai gia đình ra xe, rồi cùng Hân vào hàn huyên...

Hân đã nói cho Lê biết Khương (chồng của Hân) đã ở ngoại quốc từ ngày ấy và sang đây không liên lạc gì được; và Hân đã nhớ người đi xem Thế Vận Hội tại Hán Thành 1986, nhưng họ nói là hai ông bà nầy đã sang Tây Ban Nha từ 1976 rồi...và chị cũng chẳng còn biết phải tìm cách nào...Vả lại Khương không muốn tìm gia đình, mà mình cứ tìm kiếm Khương như thế; biết đâu chỉ làm khổ cho Khương, nên chị không muốn tìm nữa...

- Thực là trớ trêu quá chị ạ. chị thử nhìn lại xem, anh chị em mình có tám người, anh chị Mạnh Liễu đã hủy cả một gia đình tràn đầy hạnh phúc, mà anh chị lại còn giấu nữa...Đến Oanh, thì Điền đã thành phế binh...Yến thì chồng bị đau tim rập phổi vì B40 của cộng sản đó; Vĩnh của em

thì mất tích (coi như chết) tưởng còn mình chị được hạnh phúc, nào ngờ cũng dang dở....Không lẽ số mệnh dưới ươi nào mà cứ theo hại chúng ta mãi thế à ...? Em thương anh chị Liễu Mạnh lắm, tình nghĩa của anh chị ấy đổ vào chúng ta; em thấy chả kiếp nào bù lại được, nghe đâu anh chị chỉ còn có bốn đứa cháu nội (trai) và hai người dâu lánh nạn ảnh hưởng về bên ngoại còn sống thôi...Chị nghĩ xem trong đời chúng ta chưa làm một tội ác nào cả...Nhất là chị Liễu, thì khỏi nói chị làm đẹp cho đời chứ chưa hề thấy chị làm mất lòng ai; chứ đừng nói đến điều ác nữa...Mà sao những rủi ro lại đến một cách quá thê thảm. Nguyên cái vụ làm sập An Dưỡng Đường cũng quá đau đớn rồi ! Chứ không ngờ anh chị Liễu Mạnh lại tính cái chuyện rùng rợn ấy ! À, em vừa nhớ ra...Nếu thế để em viết thư sang nhờ cô học trò cũ của em là Hằng, Hằng đi Tây Ban Nha chị ạ ! Lúc gặp lại ở trại tị nạn, thầy trò mừng nhau, Hằng đi trước nữa năm và có gửi thơ và cho em địa chỉ đây...Anh Khương là họ gì thế chị, lâu quá quên rồi chị ơi...!

- Chị không hy vọng Khương nhớ đến gia đình, nhưng nếu em thích hỏi thì cứ làm cho vừa ý. Nguyễn Đạt Khương sanh 1932 tại Hải Phòng...con ông bà Nguyễn Bách Đạt...

Hân nhìn Lê ngồi viết thơ rồi lại đi bỏ thơ gấp mà lòng xôn xao thương người em kết nghĩa, thực trung hậu trước sau vẫn như một...Nàng đã thấy không phải chỉ có mình nàng là không thay đổi...Vì nàng thường thấy người chung quanh đa số đã đổi thay, nên chán nản cho tình đời...Nào ngờ gặp lại Lê, Lê vẫn như thuở nào...Và chắc Yến và Oanh cũng vậy thôi...

Lúc Lê đi bỏ thư về, Lê nói:

- Thế là yên trí, chúng ta sẽ nhận được một cái thư nói rõ để ta có thể yên ổn mà vui mà sống chị ạ...! Chứ như Vĩnh của em thực là một tật nguyền trong thâm tâm, em cứ nhức nhói, giết dần mòn những hy vọng cũng như do dự không làm gì được khi cứ hỏi, "Vĩnh sống hay chết?"

Và Lê cứ khóc lóc rầu rĩ quá, khiến Hân phải nói:

- Sao em cứ khóc mãi thế, cuộc đời thế đó, có khóc đến chết. Trời cũng chẳng hay và trời cũng không cần thèm biết. Cho nên chị không khóc nữa, vì khóc không được gì cả em ạ...!

Mặc dầu Hân biết tin tức ngoài Bắc từ lâu...Chỉ có sự sống chết của ông Trần, thì Hân không hỏi được thôi. Nhưng Hân không muốn Lê khổ thêm.

Trong lúc ấy Lê cũng rất rành rẽ về miền Bắc, còn biết cả là ba của Lê đã qua đời bởi một cơn bệnh ngạt đau tim và phù thũng cả năm mới mất, nhưng lại sợ kể thì Hân buồn.

Thế là cả hai cùng sợ nhau buồn mà giữ riêng để một mình buồn thôi...! Tình nghĩa nào sánh kịp với những tâm hồn cao thượng và hy sinh cao cả ấy...! Bởi thế người ta không thể nói là đã đổi thay vì chiến tranh lâu dài. Như thế là tùy từng người mà thôi...?

Hân nói:

- Chị muốn em đừng khóc nữa, chúng mình già rồi em ạ...! và nếu cứ khóc thì khóc đến lúc chết cũng còn phải khóc đấy em ạ, và chúng ta kể cho nhau nghe chỉ để ôn lại cuộc đời thôi...Nếu bằng lòng thì ta nói cho nhau nghe những mẫu chuyện buồn vui...Bằng không, thì chị chả muốn nói chuyện nữa đâu...!

Lê nghĩ: ngồi trước mặt mình là chị Hân, chị chỉ hơn mình có hai tuổi, nhưng rất già dặn, mẫu mực mà những

người như Lê nên lấy đó làm gương. Hân đã chống trả với mọi hoàn cảnh thực oái oăm đầy sự tuyệt vọng, nhưng Hân vẫn nhẫn nhục giữ vững vai trò để làm tròn bổn phận của mình, nên nói:

- Em không khóc nữa đâu...

- Em thử nghĩ xem, chúng mình còn có gì đâu nữa để mà vui, thì nhất định phải là buồn rồi. Cái vui của chúng ta bây giờ là "Con cháu chúng ta cũng học hành bằng người" Còn ta kể như đã xong. Nhưng nếu nghĩ cái ngày cộng sản xô đẩy chúng ta xuống bùn đen mà ta vẫn lại vươn lên đúng với vị trí của ta và của gia đình ta, và bây giờ lại nối tiếp đến đời con cháu; thế là ta đã thắng trong lãnh vực "quật cường" nầy rồi...và coi như đời mình đã hết rồi...

Giọng Hân thực xa vắng u uẩn nhưng Hân lại không khóc...Lê ngập ngừng:

- Chị có tin gì ngoài Bắc không...?

- Có, nhưng những tin chết người, với một bình độc dược ta nhắm nháp để không chết ngay; mà cứ ngắm ngầm tàn phá thân xác ta, để mòn mỏi tâm hồn, để chết trước khi thân xác ta ngục xuống; chứ không có một điểm nhỏ nào để cho ta có thể nương vào mà tìm được một chút hy vọng cho những ngày sống còn em ạ...!

Lê lại ngập ngừng...bảo:

- Em có tin của anh Khoa, ba em và gia đình Thiện nữa...

Hân không trả lời mà đứng lên dắt Lê vào trong phòng ngủ của Hân...Lê chẳng hiểu sao, nhưng cũng theo Hân vào phòng ngủ.

Hân chỉ cho Lê bức tranh "Chiều thu bất diệt" của Khoa gửi Cung từ nhiều năm trước, và Cung đã mang vào cho Hân và nói:

- Chị đã đền ơn anh Cung, cũng là họa sĩ có công mang bức họa nầy vào cho chị trước ngày vượt biên khoảng một tuần lễ...Khoa đã mất sau ngày ký thác bức họa nầy cho Cung (ba năm sau). Và Cung đã giữ bức họa nầy thêm năm năm nữa và sáu tháng mới vào đến miền Nam và trao cho chị với công ơn ấy bằng năm lạng vàng...Chị cứ nghĩ vàng có thể tìm được, nhưng bức họa nầy không thể tìm được. Vì nhờ bức họa nầy mà chị đã yên ổn để ra đi như bây giờ và chị yên ổn nếu gặp lại Khương; khi biết rõ ràng thì ta có thể cho vào hồ sơ thiên cổ để ta còn lại hiện tại em ạ!

- Vì lẽ gì mà chị tin bức họa nầy của anh Khoa, mặc dù có chữ T.X.K. và V.K.H. và em chưa bao giờ thấy bức họa nầy với cái tên "Chiều thu bất diệt"...

- Bức họa nầy, anh Khoa đã họa lại bức "Khắc họa phẩm" mà anh đã để lại trên một cây cổ thụ tại Hồ Tây trước ngày chúng ta vào Nam cơ...Đúng một tuần lễ vì hôm đó chị và Khoa đã gặp nhau trong một cuộc hợp bạn trên Hồ Tây, nên chị biết rõ bức khắc nầy em. Và nếu thế ngay cả bức tranh "Hoa không giờ tàn" em cũng chưa thấy phải không Lê?

- Bức họa "Hoa không giờ tàn" thì em biết, chị vẫn còn giữ được để thêm bức họa "Chiều thu bất diệt". Cái gì anh Khoa cũng muốn trọn vẹn, mà cuộc đời anh Khoa chỉ là dở dang...Như thế chị đã biết hết mọi việc rồi hả chị?

- Biết để phải dẫy chết nhiều lần trong lúc chưa chết...Thì đó là một cực hình tra tấn tàn ác chứ còn gì nữa đâu em ? Ba của chúng ta và bà Lựu chết lâu rồi...Thiện là bộ đội có ba con, là cháu rễ của bồi Đạo và chị Hai là vợ bồi Đạo...

- Chị biết rõ mà sao không cho em biết?

- Chị thấy chỉ khổ em phải buồn!

- Để chị buồn một mình à?

- Chị quen rồi, tâm hồn chị nó tan tành ra từng trăm ngàn mảnh quen rồi em ạ...! Thỉnh thoảng chị chăm vá nó lại và khoác cho nó cái áo Thách đố để nó lại cao ngạo trong vùng trời đau thương mà ve vuốt ưu ái với một số vốn khiêm nhường của lòng nhân ái mà vui với tha nhân vậy thôi em ạ...!

- Thế bây giờ gặp được nhau rồi, em mong chị đừng bao giờ bỏ em nữa; chúng ta đâu có bỏ nhau mà chúng ta chỉ theo chồng làm bổn phận và nhiệm vụ của một con người vậy thôi ! Và bây giờ thì xong hết rồi...Chúng ta sẽ sống cạnh nhau trong tuổi già để nhìn ngắm các con các cháu mình thay vào vị trí của mình chị ạ...Phải không chị, và cuối cùng chị ước muốn điều gì, nói cho em nghe với, và biết đâu em cũng thế...?

- Điều ước của chị xa vời, nên nói sợ tha nhân cho là viễn vông, mà em cũng cười chị nữa...

- Nói đi chị, biết đâu điều ước của chị chả giúp chúng ta có một chương trình sống vui trong tương lai để bù đắp phần nào vào sự đau khổ ở dĩ vãng vì lòng độc ác ghen ghét của người và chiến tranh nhiều năm nay...

- Đừng cười nhé Lê, chị muốn chị em mình du lịch vòng quanh thế giới...

- Tưởng gì chứ, đi du lịch vòng quanh thế giới có gì mà viễn vong đâu chị, chừng bốn ngàn dollars là đủ sức chị ạ...Chúng mình vừa đi vừa tìm tài liệu viết lách cho vui.

- Nói như em thì sao gọi là ước mơ; chị muốn đi bằng phi cơ riêng và có đủ tiện nghi, từ nơi ăn chốn ở phải được deluxe cơ em ạ...Còn đi theo một khuôn khổ có người hướng dẫn mất tự do thì có thú gì?

- Em thấy chị lúc nào cũng ước mơ những cái ngoại hạng; ngày xưa chị định "mở trường tư thục ở mỗi tỉnh và miễn

phí để nâng cao dân trí và yêu cầu nhà cầm quyền phải cưỡng bách giáo dục đến trung học..." Bây giờ chị lại còn giữ cái lý tưởng ấy nữa không chị?

- Chưa hề và cũng không bao giờ ân hận về cái dự kiến ấy...Em nghĩ xem An Dưỡng Đường Hân Khương từ một trăm năm mươi triệu mà đã lên thành năm trăm năm mươi triệu. Nếu đừng có sự sập đổ và chiến sự lan rộng thì những dự án xã hội mà cũng hầu như tất cả chị em mình đều muốn làm cái việc ích lợi ấy, dù mệt nhọc nhưng thấy được một con đường sáng lạn giúp cho dân tộc để có đủ hiểu biết mà theo kịp đà phát triển mọi mặt với các dân tộc văn minh trên thế giới...Ai lại không mơ ước hở em...? Nhưng bây giờ thì khác rồi em ạ...

- Chị đã chán cái việc làm không tưởng ấy rồi phải không ? Thế là thực may cho chị và hạnh phúc cho những người thân của chị...Chứ không cứ mơ theo chị thì đến tàn hơi mà mình chẳng có được gì cả từ tinh thần đến thể chất?

- Em lại hiểu lầm chị rồi ! Chị nói bây giờ thì khác...Cái khác nầy không do chị. Nầy nhé, những người nhiệt tâm đã ra đi như anh chị Liễu Mạnh là cột trụ trong vấn đề nầy về cả tinh thần và tài sản đã tiêu rồi, các tay thợ xây dựng như Điền, Vĩnh, Triệu và Khương cũng khánh tận. Còn bây giờ có em và chị...Các con chúng mình còn non nớt quá...và chung quanh tha nhân; người ta giàu có những không muốn làm một công việc mất thì giờ và vô bổ cho gia đình cá nhân họ. Nên chị chán nản đấy thôi em ạ!

- Em xin phục sức sống mãnh liệt tìm tàng trong con người còm róm của chị thực...Nhưng bằng cách nào, chị cũng đang rứt điểm cái dự án ấy phải không chị...?

- Lại nữa, từ Khoa cho đến Khương cũng tán trợ và tán thưởng cái mơ ước đầy lý tưởng ấy và mọi người đã theo đuổi như một khát vọng có mẫu số chung cho một lý tưởng của quê hương...Và bây giờ chỉ có cái ước mơ nho nhỏ cho cá nhân thì em lại cho là "ngoại hạng"...Thế thì chỉ nên yên lặng mà ngắm vờn vẽ mây trôi mấy cụm hồng là yên thôi, em nhỉ?

- Ngộ quá ta ! Trong chị còn có gì ấp ủ phủ che một cái gì thực diệu vợi...khiến nói chuyện với chị, em cảm thấy mình quá bé nhỏ và quá bình phàm...!

- Em mới là ngộ đấy, nầy nhé chị hỏi em, trên đời chung quanh chúng ta không thiếu gì những cái như cơm ngon áo đẹp, giầu tiền nhiều ngọc, nhưng cái đó thì nhan nhản ra rồi, nên người ta chỉ muốn tìm kiếm một cái gì cao hơn, xa hơn và có ích cho ngày mai, từ cái u mê khốn khổ của ngày hôm nay. Nếu sự làm giàu cho một dự án xây dựng chung, thì ta mới có một cứu cách hợp lý trong việc làm giầu mà không mỏi mệt chứ em...? Nhưng thôi chị đi xa quá ! Tóm lại người ta bảo mỗi cá nhân là một vũ trụ; có lẽ đúng đấy em ạ...! Vì có người cả đời chỉ đầu tư tâm trí vào việc nầy hay việc khác; trong những mục: "Tiền, Tình và Danh lợi, và một lý tưởng riêng hay chung" nên ta bỏ việc ấy đi, không bàn nữa em nhỉ ? Ấy quên chị còn bỏ sót và có người chỉ muốn hưởng thụ và chưa kể đến một số người chỉ chuyên môn lừa bịp, trở mặt và trở cờ nữa ! Chị xin hết ở đây. Nhưng đời là thế đấy nên chị hơi gàn phải không em?

Như em bảo chị cái gì cũng muốn ngoại hạng...Đúng đấy, nhưng chị từng ước mơ và đem sức mình làm nên điều mình mơ ước hoàn toàn lương thiện, chứ không bao giờ cướp đoạt như nhiều người với nhiều hình thức mà họ cứ

cho là họ đã khôn lanh hơn người trong những cướp đoạt một cách thực tinh vi, mà người bị cướp đoạt còn phải cảm ơn họ nữa mới chết chứ...Tức cười quá em!

- Em ước mong chúng ta có nhiều tiền đi du lịch vòng quanh thế giới với đủ tiện nghi...

- Thế em đồng ý với chị rồi à ? Có thế chứ, mình muốn trèo núi hay xuống biển, mình phải chuẩn bị cho sự vấp ngã hay gặp những tai nạn còn được an toàn mạng sống để lại tiếp tục chứ, không lẽ đi chơi mang mạng sống để ngày mai không sống còn để làm những việc còn dở dang sao em...? Vả lại sự chuẩn bị ấy cũng đỡ phải quấy rối làm phiền đến xã hội nhiều lắm đấy em ạ...!

- Gặp chị rồi, em cảm thấy như được uống linh dược hồi sinh, và em tin sẽ được an vui một cuộc sống đầy ý nghĩa trong tuổi già bên chị. Chị có vui lòng không?

- Chị cũng như em, chúng ta có nhiều liên hệ mật thiết từ lúc thiếu thời, và khắng khít cả hai phần ba cuộc đời, thì chẳng mình em mà cả chị cũng lấy làm sung sướng khi được gặp lại nhau...

Lê uống hết tách càfé và hỏi:

- Thôi để em về, chứ nói chuyện cả mười năm mới hết chị ạ...Qua hai ngày một đêm gần chị, mà như chỉ nói được có vài giờ thôi...Em về và phôn chị hàng ngày, sẽ gặp nhau khi có việc khác thường...Chả trách anh Khoa của em và những người đã có dịp gặp chị đều nói là: "Chị có lời nói chuyện dễ say lòng người; Bởi những kỳ hoa dị thảo quyện vào bâng khuâng trong gió núi mây ngàn...khiến ta khó mà quên những đúc kết từ không gian đến thời gian với cách diễn tả đầy thanh nhã như thế...!

- Thôi về đi em, chúng ta còn nhiều năm rộng tháng dài để bù đắp những mảnh đời đau thương nghiệt ngã đã cứ muốn dẫn ta vào con đường hẹp của bon chen...Nếu không được đền bù bằng những mầu mỡ của trần gian; ta cũng có

một hướng đi riêng để tự bù đắp cho tâm linh và khoái trá khi mình đã thoát khỏi cái vòng tục lụy ngẩn ngơ...

- Em về chị nhé, sẽ phôn cho chị mỗi ngày...em thực thoải mái hơn bao giờ từ ngày mất Vĩnh, bây giờ em mới như vừa thoát khỏi sự bao vây bít bùng không ngõ thoát...Chị vừa cho em uống linh dược hoàn đồng, phải không chị?

Lê đến, nét mặt đầy tự tin, đưa bức thư cho Hân và nói:

- Chị ơi, có thư từ Tây Ban Nha nầy chị; nhanh quá. Vừa đi về có mười ngày thôi...

Hân đỡ phong thư từ tay Lê, thấy bên ngoài đề tên Cô Trần Ý Lê, thì hỏi sao em chưa mở thư?

- Em thấy hình như trong bao còn có một lá thư riêng của chị nên em dành cho chị mở đó...

- Cảm ơn em.

Hân lấy kéo cắt bì thư cẩn thận như để có thời gian suy ngẫm gì đó...Nàng đưa cho Lê cái thư của Lê, rồi trầm ngâm ngắm nhìn nét chữ bay bướm của cô học trò cũ của Lê, mà thầm nghĩ cô nầy nét chữ đẹp như nét vẽ của nhà họa sĩ nào đó...Nàng êm đềm mở cái thư ra đọc như ngụ ý việc gì nữa thì cũng đã cất vào thiên cổ với một sự nhẫn nhục trước cuộc đời...

Tây Ban Nha...ngày...tháng...năm...

Kính gửi Bác sĩ Vương Khánh Hân

Thưa Bác sĩ:

Em xin phép được giới thiệu, em là Ngô thị Thu Hồng, học trò của Cô Trần Ý Lê. Em được cô Lê nói là chị của cô là Bác sĩ, vậy em xin được kêu Bác sĩ là cô để dể trình bày bới BS về việc cô Lê biểu em làm:

Thưa cô Hân,

Em đã đến tận nhà của chú Nguyễn Đạt Khương, vì ở địa phương nầy, không ai là không biết chú Khương, chú là người sẵn lòng giúp đỡ đồng hương ở nơi đây. Nhất là thím

Khương có mở phòng mạch. ngày xưa khi em đưa má em đi trị bệnh, lúc gặp thím Khương, em tưởng thím là người Việt, nhưng rồi nói chuyện mới biết là người Đại Hàn, thím cũng biết tiếng Việt, biết nấu một vài món ăn Việt, và em thường đến nhà theo lời yêu cầu của chú thím để chỉ thím nấu món ăn bún chả, bún thang chẳng hạn...Xin lỗi cô, em dài dòng như thế để cô tin cậy những dòng chữ nầy là chính xác đấy thôi...Và sự đi lại theo tình người đồng hương nên mỗi lần chú thím đi vắng thường nhờ em của em đến trông dùm hai đứa con của chú thím, hai em trai song sinh lúc ấy cũng mười tuổi rồi...

...Nhưng rồi một ngày, gửi con như thỉnh thoảng cũng làm thế, thì lần nầy chú thím Khương không về, vì hai người đã gặp tai nạn trong lúc lạc tay lái rơi xuống một thung lũng...Gia đình hai bên đều không có thân nhân. Đồng hương lo việc mai táng (đã ba năm nay rồi) rồi. Em không hiểu sự việc đến đâu...Nhưng được thư của cô Lê. Em nhớ đến và trở lại nơi cũ để tìm thêm hai em trai đó, thì nơi đây đã là cửa hàng bán đồ chơi trẻ con và cũng là người Đại Hàn, và họ cho biết họ là liên hệ với thím Khương, và hai em đó tên là Kha và Khải, đều đưa về quê ngoại từ hơn hai năm nay rồi...như thế là em đã kiếm chúng thực rõ ràng.

Thưa hai cô, đây là tin buồn đến với hai cô, xa xôi em cũng nóng lòng vì tình thầy trò nhưng em không thể sang viếng hai cô được và em cũng không dám nghĩ có khả năng để nói lời an ủi trong lúc hai cô buồn khổ nầy... Em xin chép một bài thơ (trong tập Bàng Hoàng) Nhan đề Không có gì hấp dẫn cả, nhưng tò mò đọc em biết đó là một chuyện tình cảm của hai người miền Bắc phải xa nhau qua nhiều năm chiến tranh tàn khốc, và lúc gặp được nhau họ

lại ở vào hoàn cảnh kết thúc thực não nề cho một cuộc tình của người Việt-Nam trong máu lệ khóc tàn...Như một dụng ý, em muốn hai cô thấy đó là một trong trăm ngàn cảnh đau thương của quê hương chúng ta...nên nhìn vào đó mà ta có thể giảm bớt được phần nào bi lụy; Trong khi đọc thư từ Tây Ban Nha về với những việc không như ý. Xin kính chúc hai cô được mọi điều như ý.

Kính thư
Học trò của cô Lê
Ngô thị Thu Hồng

Và sau đây là đoạn chót của bài thơ. Nhan đề là "Lệ Hoa."

...Lệ hoa sao khéo đọa đày,
Tình ta tan nát đắng cay ngập trời...
Biển xanh loáng máu em rồi!
Tử sinh đau đớn tơi bời lòng anh...

...Lệ hoa em hỡi thôi đành...
Quàn em đáy huyệt tim anh là mồ...
Trần gian thiên cổ ngẩn ngơ...?
Tim anh tuyệt vọng là mồ đau thương...!

Trong lúc Hân đọc thư để cả hai cùng nghe thì Lê thêu cái mắt áo gối như để trấn áp xúc động trong lòng mình và lén nhìn Hân với tất cả lo lắng...nhưng Hân đã bình thản và nói với Lê khi đọc xong lá thư:

- Chị thì xong rồi, nhưng thực buồn cho hai vợ chồng Khương...Chị muốn tìm Kha và Khải...
- Chị không còn thương hay giận gì anh Khương hả chị?

- Chị thấy trong thâm tâm một khoảng trống vắng, không mầu sắc hương vị mà chỉ tội nghiệp cho Khải và Kha thôi; Chị ước mong cho Khải và Kha sẽ gặp những người anh của chúng là con của chị trong tình cảm thương yêu của máu mủ gia đình...Còn việc tìm chúng khó đấy, vì thủ tục pháp lý cũng như danh dự quốc gia em ạ...!

Lê như muốn tìm hiểu Hân đến tận tường nên lại đưa ra đề tài khác:

- Thế còn bài thơ, chị nghĩ sao?

- Đó là một biểu tượng cho nhiều gia đình Việt-Nam trong chiến tranh; là một trong nhiều khía cạnh bi đát nhất về tử biệt sinh ly, làm tan vỡ tình cảm trong một cuộc chiến lâu dài...Hồng cũng khá, được quá chứ em...?

- Hồng là một trong số ít học sinh xuất sắc của lớp mười hai ban C đấy chị ạ ! Thỉnh thoảng ta có ít người như thế, mình thấy cũng vui vui trong cuộc sống chứ chị!

Lê như bất lực không thể tìm hiểu những ẩn kín trong tâm hồn của Hân và nàng nghĩ: Phải chăng, chị Hân đã tha thứ hay quên hẳn người chồng lý tưởng ấy...mà chính Lê còn phải xúc động...nhưng Hân lại không mảy may thay đổi trên gương mặt thì cũng lạ quá.

Nhưng Lê làm sao biết được những biến cố đang trầm trọng trong tình cảm của Hân, mà nàng đành chịu thua cái bề ngoài thanh thản cố hữu ấy của Hân...

Hân thế là lại thêm một vấn đề xếp vào thiên cổ. Nàng như băn khoăn tự giải thích những biến loạn trong lòng và lại tự hỏi: Ta có nên nhặt những mảnh đời rời rã tơi bời ấy, chắp nối lại, để rồi lại khoác cho nó cái áo Thách Đố, để lại vươn cao khỏa rộng trong vùng trời đau thương ấy, và cao

ngao ngay với ta về sự chiến thắng sự khốn khổ ấy bằng lòng cao thượng vị tha cho đời và cũng chính cho ta chăng? Hân cho là mình đã tự chữa cho mình những căn bệnh coi như trầm kha bằng bài học Thách đố...Biết đâu đó chẳng là liều thuốc sinh tồn...Khiến Hân để tình mình bâng khuâng trên đỉnh sầu ngút ngàn mà vẫn thản nhiên nhìn ngắm chính con người mình đang đi giữa những buồn đau trên con đường dài Thách đố...! Lê nói:

- Em mang cái cặp áo gối về thêu cho chị...(nàng thở dài) chị nghỉ đi nhé, em cũng cần về thu xếp một vài việc...

- ừ, em về thu xếp hành trang cho một cuộc du lịch. Chỉ cần hai cái valy nhỏ thôi. Đến đâu cần gì ta mua đến đó cho tiện em nhé.

Nói rồi Hân cười đầy hứa hẹn như việc sẽ đến ngày mai vậy đó...

- Chị thực lạc quan "tếu". Chị làm như mấy triệu trong ngân hàng rồi đó...!

Hân cười thành tiếng, cái cười vừa như an phận đau khổ vừa pha thêm chút châm biếm...và nói:

- Chị có hai mươi lăm triệu công khố phiếu, chị Liễu cho mười lăm triệu, và hai hợp nữ trang quý giá gửi trong ngân hàng Quốc gia. Hỏi sao không lạc quan được hả em ? Cũng may chị không ký thác mấy kílô vàng cho ngân hàng nên mới có vàng cho thiên hạ lừa, nhưng cũng vì bị lừa đảo thế cho nên gia đình chị mới đi được đấy em ạ. Còn "nhân đạo chán" phải không em ? Còn công khố phiếu thì đốt đi tại Nha Trang trong lúc bị bắt tù vượt biên đấy em ạ...!

- Thôi chị đừng nghĩ lẩn thẩn nữa, em về và phôn cho chị. Nếu có gì vui em chạy sang ngay, chạy nhanh xe thì chỉ năm mươi phút thôi chị ạ...

Trên đường về Lê thấy hân hoan, như cuộc sống có điểm tựa, để nương vào một cứu cách cho năm rộng tháng dài...Nhưng thực tế thì gặp được chị Hân chị cũng trở nên Nghèo như mình. Nhưng sao chị cứ ung dung trong tưởng tượng cuộc sống vàng son thuở nào...Để mình cũng lấy cái bệnh lạc quan "tếu" của chị. Chị còn bảo đó là "Lạc quan không điều kiện".

Ngày chủ nhật thực vui vẻ, mọi người quây quần trên chiếc bàn uống càfé và bàn chuyện ngày mai về Việt-Nam đòi lại nhà và tiền công phố phiếu, và tìm kiếm để xây mộ lại cho gia đình bác Liễu Mạnh cùng sửa sang các mồ mã ông bà đã hoang phế bấy lâu nay...Lan nghe đến đây thì nhớ lại cái ngày cả nhà bác Liễu Mạnh chết và hỏi:

- Me ơi, gia đình bác Mạnh Liễu ăn phải món gì mà ngộ độc chết hết cả nhà thế mẹ...?

Hân giải thích:

- Không phải gia đình bác Mạnh Liễu ngộ độc đâu con ạ...!

Hân nói đến đây thì điện thoại reo vang...Hân ngưng lại để chờ cho Thống nhấc phôn ! Thống nói:

- Allô ai đó?

Lê bên kia đầu dây nói:

- Allô, cô Lê đây, cho cô nói chuyện với me, chuyện gấp lắm cháu ơi!

- Xin cô chờ một chút...

Rồi Thống nói:

- Me ạ, cô Lê có chuyện gấp...

Thống đưa phôn cho Hân, Hân lo lắng bảo:

- Hân đây, có gì mà gấp nói ngay đi, em sao thế?

Vì Hân nghe bên kia đầu dây cứ như là có gì hồi hộp sợ hãi...nên nói tiếp:

- Allô, Lê nói gì ? có gì thế ? Cần chị sang không?

- Chị đừng sang ! Chị bảo cháu nào lái xe vững vàng thì sang giúp em một tay chị nhé; không có gì nguy hiểm đâu, nhưng em không muốn lái xe một mình...

Lê vừa nói vừa thở, làm Hân cũng lo lắng. Hân nói:

- Được rồi, chị bảo cháu Thống và Nhất sang ngay đấy, ngồi nghỉ chừng bốn mươi lăm phút là có các cháu đến em đó.

Hân cúp phôn rồi bảo Thống và Nhất:

- Hai con sang xem cô Lê cần gì, mà cô gấp. Nhưng cô Lê lại bảo me ở nhà, thế chắc không phải là ốm đau gì đâu, mà chắc có việc gì ? Cô cần đến các con đấy...

Một giờ rưỡi sau Thống và Nhất có cô Lê nữa. Nhưng vừa vào đến nhà, là Lê đã nói:

- Em có việc cần muốn nói riêng với chị...

Hân biết ý, nói với các con:

- Các con tiếp tục bàn bạc đi nhé, mẹ có chút việc với cô Lê...Lát nữa me và cô Lê sẽ xuống bàn thêm...

Hai chị em lên phòng của Hân...Hân nhìn mặt Lê, thấy nét mệt mỏi nên hỏi:

- Có gì mà lo quá thế Lê?

- Chị thấy mặt em lo quá hả chị ? Em thức khuya đến lúc biết được...rồi vẫn thức tiếp đến sáng, mệt dũ cả người chỉ vì không biết dấu vào đâu cho kín, lại cứ sợ người ta lấy mất, thành chẳng hề chớp mắt một phút chị ơi...! Em không tin rằng mình đủ bình tĩnh lái xe, nên cầu cứu đến các cháu đấy...

Lê nói không ngưng; trong lúc Hân cứ ngơ ngẩn chẳng hiểu cái gì mà giấu rồi lại sợ mất. Rồi không bình tĩnh lái xe. nên hỏi:

- Em hãy nói rõ, từ nãy đến giờ chị chưa hiểu được em đã, đang nói gì Lê ơi...?

- Ấy xin lỗi chị, mình trúng số chị ơi...Mà em cứ sợ dò không đúng, chị bảo Cháu nó đi mua báo đi chị...

Lê vừa nói vừa cởi giầy và nàng cất tấm số trong bí tất...lấy ra một cái bọc giấy nhỏ đưa cho Hân, cùng lúc Lê ra chốt cửa lại; Lê đến bóc cái bao giấy nhỏ có cái Lotto trúng tối qua (thứ bảy) mà Lê đã hì hục cắt bao cho vừa, bao lại rồi cứ thấp thỏm sợ có ai biết; Lê sợ đủ thứ...nên nói:

- Bây giờ mình giò lại chị nhé ! Chị đọc em giò, xong rồi em đọc cho chị giò cho đúng, và ngày tháng nữa chị nhé...

Hân cũng điếng người khi nghe Lê nói. Nàng chỉ gật gù làm theo ý của Lê, chứ chưa có ý kiến gì...Vì vừa mới mơ ước có số tiền chừng hai tháng mà Lê lại có thực...hay lại là hão đây...Thế rồi cả hai cùng giò đi, giò lại...Từ ngày tháng rõ ràng là đã được trúng lô độc đắc thì họ cứ ôm lấy nhau mà cười ngất lăn lộn trên giường, cười đến nỗi mặt mày lem luốc vì nước mắt lẫn son phấn. Họ nhìn nhau và trông thực lạ, càng thêm cười. Thế mà lúc nãy Hân thực chậm hiểu, để một mình Lê lo lắng đến bồn chồn; Hân nghĩ đến đây cũng là lúc Lê lên tiếng:

- Chị thực là vô tình, lúc nãy em thấy chị chẳng nhạy cảm tý nào; đêm qua em lo quá định gọi điện thoại báo cho chị nhưng cứ sợ có ai nghe được, họ giết mình mà đoạt mất, cứ băn khoăn. Lúc đó em muốn sang ngay bên chị, hay gọi chị sang với em. Em nói thực chưa bao giờ em lại có ngày vui như bây giờ, nhưng cái vui nầy càng làm cho em lo sợ vừa hạnh phúc vừa cô đơn, sợ đủ thứ ngay cả lái xe, em cũng sợ vì lẽ gì mà không kịp lãnh về tay người khác...Không biết nói với ai: Kể cả các con em và chú thím Vinh...

Hân lúc nầy mới thấy mình cũng ngẩn ngơ không ít về việc nầy và nói:

- Em giữ kín cũng đúng, vì trẻ con chúng đi khoe thì kẻ gian sẽ viếng mình ngay...Em cũng kỹ càng đấy chứ, thế mà chị cứ nghĩ rằng, em vô tư không nghĩ đến những công việc có thể xảy ra cho một nhà tân triệu phú...

Họ lại ôm nhau lăn ra mà cười...Họ bảo cười cho hả cho bù những lúc phải khóc ! Hân nói:

- Thế bây giờ chúng ta phải làm gì bằng số tiền lớn lao nầy hả em?

- Em xin chị đừng có những chương trình vĩ đại, em đã nghĩ từ suốt đêm qua: Việc trước mắt là ta chỉ du lịch như ước muốn, chị ơi, sự ước muốn của mình đã được đáp ứng, chắc là mọi người thân mình giúp mình đó. Thế nên việc đầu tiên là Du lịch chị nhé...!

- Cái đó thì hẳn phải có trong chương trình rồi...Nhưng mà du lịch có bao nhiêu đâu...Lúc chưa có thì ta ao ước, nhưng bây giờ ơn TRờI cho, thì việc du lịch quả nhỏ...Chị nghĩ xây nhà xây biệt thự như hồi mình ở Hà-nội và vào Sài-gòn, chị Liễu đã cho chúng mình hưởng cái ân huệ như là nhà của mình ở Hà-nội vậy đó...Nhưng những cái biệt thự đó, chính chị em ta chưa tạo được mà chỉ thừa hưởng của cha mẹ thôi...Nếu chị là em, chị sẽ lo xây những biệt thự lớn và ở riêng một khu đất để lập nên một khu vực riêng biệt, nhưng cái nầy thuộc về em, chị chỉ góp thế thôi, còn tùy em...!

- Chị còn nói như thế nữa sao...? Biết đâu những điều chị dự định nên mới có số tiền nầy...Thôi em tùy chị. Mà có phải thuê luật sư để lĩnh tiền không đấy chị?

- Lúc lấy tiền chắc không cần lắm, nhưng chắc chắn chúng ta phải cần đến luật sư về nhiều dự án sau nầy...Bây

giờ, ta phải phác họa chương trình để hoạt động và tiêu dùng số tiền TRờI ban nầy nhá... Chúng ta hãy nói với các nhà thầu và lựa khu đất nào thực rộng rãi. Và dự án của chị là ba khu biệt thự trong một vòng rào...có công viên, có bốn cái cổng lớn ở ngoài khu vực và mỗi biệt thự có cổng và hàng rào riêng nữa. Những ngôi biệt thự ấy đều theo một hình thức chung cho cả khu đất...Trên công viên chúng ta có một cái tháp cao chừng năm mươi mét và trên cùng là một lá cờ ba sọc đỏ nền vàng. Từ các biệt thự ra đến công viên chừng một ngàn mét...và cũng chia đều cho cái chu vi ấy làm bốn, các nhà cũng cách nhau một ngàn mét. Công viên tọa lạc trên một khu đất cho cân xứng với một cột cờ cao năm mươi mét và chân tháp là những bực đá xây tròn...đại khái như thế...Ta phác họa thế, và đưa cho kiến trúc sư họ họa lại...Cùng lúc ta gọi nhà thầu xây cất.. Em ạ, chúng ta lại bận rộn rồi đó; Chị định nếu em đồng ý, chúng ta phải hoạt động ráo riết để tranh thủ thời gian, em nhé!

- Nếu thế thì ta đi du lịch về mới có thì giờ bắt tay vào việc, hay ta bắt tay vào việc thì phải bỏ chương trình du lịch hả chị...? Em cảm thấy cô đơn quá, nếu lúc nầy có...

Lê nói đến đây thì bỏ lững, khiến hai người cảm thấy có cái gì làm cho họ lại phải buồn thương nhớ lại những ngày qua, với cả những ngại ngùng trong bước đường tương lai với năm rộng tháng dài của tuổi già...Hân nói:

- Chị không nghĩ thế, mà chị muốn chúng ta thu xếp công việc xong đâu đấy, và nhà thầu cứ việc xây cất theo đồ án và các cậu trai con chúng ta đôn đốc công việc, các cô gái lo các màn cửa cùng chọn lựa mẫu đèn cho phù hợp với hình thức và mầu sắc của mỗi biệt thự...Nhưng Hân vội ngưng lại...

- Mà chắc chưa em ? Thôi ta mở T.V. dò lại một lần nữa đi em...

Thế là họ lại mở T.V. xem xét lại một lần nữa...Khi chắc chắn là trúng lô độc đắc rồi. Hân:

- Em nên viết tên của em cho cẩn thận vào sau vé số đề phòng những sự rủi ro hay có ai muốn sang đoạt của mình em ạ, viết và ký vào hẳn hoi đi em!

- Chị nói đúng quá, thế để em viết vào ngay cho chắc ăn.

Nàng viết nắn nót từng chữ, và ngưng lại hỏi Hân:

- Chị Hân ơi, địa chỉ em để ở đây cho tiện chị nhé...

- ờ tùy em, nhưng em nhớ ký vào nữa nhé...Rồi chúng ta bàn tiếp...Em cất kỹ chưa ? Thứ hai nầy là ta đi đến lo thủ tục lãnh tiền, nhưng ta phải mở chương mục, chứ ai cho lãnh và đâu dám khơi khơi mang số tiền quá lớn ấy về nhà...Em ạ, trời cho lại ta cái cơ nghiệp của chị Liễu Mạnh đấy em ạ...! Tiền ở đây lớn lắm đó...

Rồi Hân phân công cho Hân lo các phần trong công việc dự án từ mướn kiến trúc sư đến các sự xây cất. Tất cả thủ tục và bằng khoán đất đai hai chị em thêm mỗi cậu con lo phụ cả hai tháng trời mới bắt đầu nhà thầu xây cất, và hai người cũng đã sữa soạn cho chuyến du lịch một năm, và họ giao mọi việc cho những người ở nhà lo kiểm soát, nếu nhà thầu xây cất không đúng với dự án thì phải chấn chỉnh ngay; đừng để đến lúc hoàn thành sẽ khó nói...

Tất cả họa đồ và dự án bằng khoán cùng những giao kèo xây cất kỳ hạn một năm phải hoàn tất cũng như khế ước giao kèo của nhà thầu cũng như người đặt thầu đều giao cho các con, cứ theo đó mà trông coi, có điều gì thì nhờ luật sư đứng ra lo bảo toàn cho dự án xây cất.

Một ngày trời thực đẹp, hai bà Hân Lê được các con cháu, có chừng vài chục người tháp tùng ra phi trường; và cầu chúc cho chuyến du lịch hoàn toàn hạnh phúc...Lúc ấy hai cô gái út của Hân cũng gần hai mươi rồi, các cô nũng nịu dặn:

- Mẹ và cô đến nơi nào thì phôn cho chúng con, và lúc khởi hành cũng như lúc đến một nơi nào; Xin đừng để chúng con vừa nhớ vừa lo...

Hân ôm con mà thương xót để rồi hừng trí khi nghĩ một năm nữa chúng ta lại trở về đời sống bình thường như Sài-gòn các con ạ...Mẹ và cô Lê muốn dành cho mình một chút an ủi trong một năm du lịch, và sau đấy chúng ta lại xum họp đông đủ và cũng có thể có thêm đồng hương đến khu đất thênh thang nầy lập làng lập tỉnh và là nước Việt Nam với đủ hình thức và điều kiện của một quê hương có cờ Quốc gia ba sọc đỏ nền vàng tung bay trên nền trời Gia Nã Đại giữa một công viên...

Vừa nắn tay các cô gái, Hân vừa nghĩ ngợi thì chiếc phi cơ xinh xắn có bốn chỗ ngồi trắng đẹp đáp xuống và người phi công đã lễ phép mời hai bà khởi hành...Hai bà ân cần thương mến dặn dò các con cháu rồi vào ngồi trên những cái đệm êm ái mới tinh. Các con cháu vẫy chào; họ chợt tỉnh mà nhớ rằng, sự ao ước của mẹ và cô Lê đã thành sự thực, kiến họ cũng mơ ước một ngày nào, họ cũng được như mẹ và cô Lê...

Bây giờ họ phải lo những công việc của các nhà thầu xây cất, điều gì không được như ý, họ hỏi người kiến trúc sư

với cái họa đồ dự án xây cất...Một khu làng mạc mà có thể là một tỉnh cũng nên...Có ba khu biệt thự trong một vùng với một vòng rào có bốn cổng riêng biệt nằm trong vùng đất rộng rãi bao la...Một công viên rộng một ngàn mét có tháp cao cả trăm mét và trên cùng là một lá cờ nền vàng ba sọc đỏ ! Phải đặt vải cờ bằng một loại tơ như vải dù để mưa không ướt và không phai mầu. Cờ phải lớn để mọi nơi đều thấy từ trên một tháp cao cho cả bốn mùa...Trên tháp cao lại có đèn thật sáng để đêm nào cũng nhu trăng rằm bất tận tỏa ánh sáng cho công viên xinh đẹp có ngọn cờ Việt-Nam ngạo nghễ trên khu đất bao la của nước Gia Nã Đại văn minh phồn thịnh...

Họ như có sẵn chất men trong huyết thống từ ông cha; nên họ đang say mê về một lý tưởng "Làm đẹp quê hương mình trên đất người..."

Thời gian du lịch thực là dài với hai người, họ chỉ muốn làm theo chương trình đã hoạch định và chiều nhau hơn là hứng thú; khi đã trúng số xổ đến hai mươi triệu; họ chỉ muốn ở nhà để xem xét cái công trình xây cất thôi...Vả lại đi du lịch mà không có một nam nhân đi họ cũng e dè, các con cháu thì chúng đang bận học hành, và nếu mời người phi công cùng đi thì họ lại sợ mất tự do...thành họ đi các nước như Hồng-Kông, Nhật-Bản, Mễ- Tây-Cơ, Pháp, Anh rồi về Hoa-kỳ. Mỗi nơi họ dừng chân hai mươi ngày với mục đích tìm bạn bè và hỏi thăm tin tức người thân...Tất cả những nơi họ ghi dấu chân với hai cái máy ảnh và mạnh ai người ấy chụp và tự do thưởng lãm; họ tránh bàn luận mất thì giờ, và cũng muốn kiểm xem tư tưởng hai người giống nhau ở điểm nào trong cuộc du lịch nầy. Những tấm ảnh sau nầy sẽ dành cho họ những thích thú khi nhàn rỗi.

Nhưng chừng tháng nay về Hoa Kỳ, họ đi thăm Đài kỷ niệm Lincoln. một bức tường vĩ đại ở giữa hai hàng cột kiến trúc theo kiểu hy lạp xa xưa. Chiếc cầu Arlington bắc ngang sông Potomac chạy đến cổng nghĩa trang Arlington, rộng chừng bốn trăm mẫu đất; được coi là nghĩa trang Quốc gia. Thủ phủ của Hoa Kỳ năm trên bờ sông Potomac. Thư viện Quốc hội được tạo dựng từ thế kỷ mười tám; Tòa thư viện thực đồ sộ đã kiến trúc theo kiểu Phục hưng của Pháp được biến cãi. Thủ phủ thì đã được kiến tạo nhiều lối kiến trúc...Lại nữa tòa nhà Tối Cao Pháp Viện ngay kế bên Thư Viện Quốc Hội, thực là tráng lệ của một công trình kiến trúc mà du khách phải chú ý đến những nét tài hoa của các kiến trúc sư tài tử thế kỷ mười tám nầy...Tòa Bạch Cung trên đại lộ Pennsylvania của Hoa Thịnh Đốn cách điện Capitol vào hơn một dặm đường và bên kia là nhà thờ

St. John mà người ta gọi là giáo đường của Tổng Thống. Hân đang vui cười kể lể với Lê, thì Lê đã hỏi:

- Mà sao mấy tháng trước đi các nước, chị bảo chỉ chụp hình, đừng bàn tán vừa mất sức vừa mất sức vừa mất hứng thú để ngắm cảnh. Thế bây giờ chị lại bàn giải như thế. em nghĩ, chị thích các cảnh ở Hoa-kỳ hơn, phải không chị?

- Cảnh nào cũng đẹp cả, vì họ chỉ tô bồi đắp đổi xây dựng thêm...còn mình thì bị hao mòn...phá hoại vì chiến tranh...chị thích cảnh đẹp bất cứ nơi nào... Nhưng lúc thăm nước Nhật, chị có hơi ớn em ạ...

- Ớn gì hả chị?

- Em không nghe Nhật hay động đất à?

- Em có nghe, nhưng tùy theo số mệnh. Không lẽ đi du lịch mà chết vì động đất?

- Lại số mệnh ? Dẹp đi đừng nói đến số mệnh, nói làm ta mất hết nghị lực trong cuộc sống còn em ạ ! Thế bây giờ chị tiếp tục nói để chúng ta cùng xem bằng mắt và cho trí não cũng tò mò theo. Nếu có điểm nào sai em bổ khuyết nhé...Em thấy không ? Kia là đài kỷ niệm Jefferson đang lung linh trong hồ nước Tidal có hoa anh đào tưng bừng bao quanh; tưởng không còn nơi nào đẹp hơn đây nữa...! Có điều vẫn theo kiểu cổ điển của Hy-Lạp, có các cột lớn chạy vòng quanh theo hình cầu...Rồi đây đài kỷ niệm Washington, công ơn của vị Tổng Thống đầu tiên là George Wasington...Cao ngất ngưởng không biết cả mấy trăm bực thang nữa...?

- Em nhớ như có năm mươi bục sàn thang và tám trăm chín mươi tám bực thang bằng sắt chị ạ...!

- Trí nhớ của em còn tốt quá chứ ! Chị thì chỉ mang máng thôi...em tôi thực giỏi vô ngần!

- Cảm ơn chị, chúng mình như đang trở về sống với cái hiên tượng của tuổi thơ sao đó...! À nghe nói Hoa Thịnh Đốn có ba viện trình bày mỹ thuật, ta nên nhân cơ hội nầy đi xem luôn chị nhé...

- Thôi thế ta hỏi tài xế, đi xem ba viện một ngày hôm nay có đủ không nhé.

Sau khi tài xế cho biết tùy theo sự xem lâu hay mau thôi...Thế là họ đã đi viếng viện mỹ thuật Quốc gia... Viện Freer và Viện Corcoran...

Và họ cứ đi như cố thu thập các đền đài đẹp đẽ của xứ người vào tâm tư mình, nhưng không khỏi khoắc khoải nhớ đến những Nghèo đói tàn phá nơi quê nhà, Hân như đã chán nên nói với Lê:

- Thôi hôm nay ta đi xem tòa nhà bằng cẩm thạch trắng của Hội Liên Hiệp Mỹ Châu; đây là trụ sở của tổ chức Quốc Tế...Họ hoạt động để duy trì tình Hữu Nghị của hai mươi mốt nước Cộng Hòa Châu Mỹ. Thế là tạm đủ em nhỉ?

- Chị Hân ơi, chúng ta cố đi thăm viện Dumbarton Oaks cũng trong Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn nầy; và cũng do ông George Washington đã lựa chọn nơi nầy: "Thủ Đô cho nước Cộng Hòa Sơ Minh", thường được gọi là Georgetown chị nhé...!

- Em nhắc chị mới nhớ. Nghe đâu Viện nầy có rất nhiều đồ đạc cổ lắm; và bộ sưu tầm danh tiếng của Nghệ thuật Cơ Đốc và Byzamine thời cổ nữa...Nếu không mệt và lo lắng công việc ở nhà thì sẽ còn nhiều nơi nên thăm viếng lắm...! Có lẽ chúng ta hơi hấp tấp, chỉ lo tổ chức mặt ngoài về du lịch với đầy đủ tiện nghi mà quên khuất đi phần cũng quan

trọng là chương trình đi đâu trước, chứ không như những ngày nầy ta đã phải nhờ vào sự hướng dẫn của hãng du lịch thành ra những cái xem trước lại thành sau, và những cảnh đáng xem sau lại hóa ra trước...Lỗi tại mình thôi...! Tuy không thiệt hại gì, nhưng ta hơi thiếu phần chủ động trong việc phân phối ngày giờ, phải không em?

- Để lần sau chị nhé!

Hân cười:

- Đúng, lúc nãy em bảo, chúng mình như đang trở về sống với cái hiện tượng của tuổi thơ...Vì em còn ao ước lần sau...Có lẽ ta còn trúng số lần thứ hai nữa chăng em ? Mà có thể chăng nữa; thì lần sau là thời điểm của các con ta. Ta sẽ giúp cho chúng kinh nghiệm nầy thì đúng hơn, là chúng ta có sức để đi du lịch nữa...!

- Mà chị thì sao ? Chứ em thích lắm...! Nhưng cũng nóng lòng về việc xây cất quá chị ơi...Giao cho chúng chẳng biết có như ý không?

- Vì ước ao "tếu" mà được thực, thì mình đi cho đúng với điều ước, nhưng thực tình chúng ta còn nhiều suy tư quá ! Thành ra du lịch mà hồn vía cứ để cả ở bên các con cháu và việc xây cất Biệt Thự...Đấy là ngày nào cũng có điện thoại về cho các con đấy, nên mình vẫn cảm thấy gần chúng. Nếu không thì nhớ chết thôi...! Mặc dầu cuộc du lịch nầy cũng đem lại sự thích thú ngắm cảnh và nức lòng thực đấy, và còn cho ta một mô hình rộng lớn đầy mỹ lệ của nước ngoài...!

- Tại chúng ta được TRờI ban cho một số tiền quá lớn nên lòng ta cũng ước muốn vô bờ; chứ nếu chỉ cho đủ tiền để du lịch với sự tiện nghi, thì có lẽ tâm hồn của chúng ta sẽ bình yên mà hưởng thụ trong những ngày du lịch chị ạ!

- Nếu TRỜI cho ít thì chúng ta lại lo làm nhà thôi ! chứ ai nỡ bỏ số tiền trúng độc đắc để du lịch bao giờ...? Thôi chúng ta lại đi vào một suy nghĩ vẩn vơ rồi. Chị nghĩ còn ba ngày nữa là hết tháng mười, chúng ta nên về để giúp vào việc nhà và còn tổ chức Noel và Tết Nguyên Đán nữa em ạ...!

Lê reo lên:

- Ý kiến chị hay quá ! Em cũng nghĩ thế nhưng sợ chị còn muốn xem thêm phong cảnh...Thế ngày hôm nay mình ở nhà và nghĩ xem nên mua quà gì về làm kỷ niệm cho bạn bè và họ hàng đấy chị?

- Em muốn mua gì tùy ý; còn chị, chị đã dự định mua sách, một trăm quyển văn và tập thơ của các tác giả Việt Nam...

- Chị có chắc là chị tặng sách như thế thì họ vui không chị ? Ấy để em gọi, nói cho phi công biết là hôm nay mình ở nhà, và chỉ cần một chiếc xe vào ngày mai đưa mình đi mua quà và ngày kia mình về...Coi như cuộc du lịch chấm dứt sau mười tháng chị ạ...!

- Đúng rồi, em gọi nhắc cho phi công biết trước, và vào đây chúng ta sẽ bàn thêm về quà cáp mang về em nhé...!

Sau khi phôn cho viên phi công của hãng du lịch, Hân và Lê bàn đến việc mua quà cáp. Lê nhắc lại câu hỏi lúc nãy:

- Chị nghĩ thế nào về việc mua sách?

- Chị muốn làm công việc nầy với hai dụng ý. Một là giúp các tác giả bán được một lúc một trăm cuốn sách (Các nhà văn thơ , có những người không giầu, nhưng họ rất giầu danh dự; nếu em nói em muốn tặng tác giả một chi phiếu thì em sẽ bị quở ngay!) Nhưng nếu em mua một trăm cuốn sách một lúc thì chị nghĩ, có thể họ rất hài lòng, vì khi thấy

sách của họ có đọc giả mến thương và mua số nhiều cũng là để phổ biến những gì trong tác phẩm mà họ muốn gửi gắm đến nhân gian, và họ sẽ cảm ơn em với tất cả sự hừng trí vì một khích lệ lớn lao cho người cầm bút em ạ...Hai là người được tặng sách cũng hài lòng vì họ đã được tặng món ăn tinh thần, mà họ cho là người tặng cũng đã thông cảm và biết được họ thích sách vở lắm...(Nhưng có điều mình cũng tùy người mình tặng sách em ạ) Như thế, em nên mua quà cáp theo ý em; và về nhà ta sẽ duyệt lại các phần quà đó em nhé...!

- Thế là chị đi mua sách, còn em đi mua quà đấy nhé! Ấy ấy, cái quan trọng là chúng ta đã dùng hết một trăm cuốn film, vậy chị nên đưa cho em những cuốn sách của chị, để em dồn lại cất vào một chỗ cẩn thận kẻo rơi mất, thì cuộc du lịch trở thành mây khói trong mười tháng chị ạ...! Thôi thế bây giờ chúng ta nghĩ một ngày hoàn toàn nhé và ngày kia là có mặt tại nhà rồi...Chị gọi các con bảo chúng đem xe đón nhé...! Em đi cất film rồi đi nghỉ đây...!

Sau khi về được hai tháng, thì ba khu biệt thự đã xong...Khi khánh thành, một vài nhà báo đã ngạc nhiên vì làm chủ ba khu biệt thự với một vùng đất bao la lại là hai nữ chủ nhân, mà nhất là bà Quả phụ Nguyễn Vinh Vĩnh tức Trần Ý Lê...Và một người bạn của chú Vinh đã phải hỏi Vinh là bà chị dâu của cậu làm gì mà quá giầu...có một tài sản lớn lao quá thế...Vinh nói:

- Chị tôi trúng số độc đắc. (vì lúc nầy đã xây cất xong, chẳng cần sợ ai sang đoạt tiền bạc nữa, nói cho vui...)

Người bạn của Vinh đã suýt xoa: "Người đâu mà may mắn quá trời" Và hỏi: "Bà ấy có giúp đỡ gì cho bà con không?" thì Vinh trả lời: "Tôi không rõ lắm, nhưng tôi thấy bà có trích ra một số tiền làm học bổng khích lệ cho học sinh cũng như sinh viên và giúp các hội từ thiện..."

Tất cả đã khang trang. Bây giờ các con của hai gia đình không ai lo phải bị nghỉ việc nữa mà chính họ muốn xin nghỉ vì công việc trông nom ba khu biệt thự thực là vất vả; vì tiền cho thuê một khu biệt thự cũng đủ chi dùng một cách dư giã, còn hai khu kia để ở...Mười lăm con chó Berger to lớn như con bê, tối nào cũng phải dắt nó đi một vòng chung quanh vùng đất rộng rãi để kiểm soát cả ba khu biệt thự và bốn cái cổng ngoài cùng ba cái cổng cho một khu...rồi chừng mười giờ đêm thả ra và sáu giờ sáng lại phải tập chung chúng lại.

Thấm thoát đã hai năm, vùng đất nầy xa thành phố nên phải có máy phát điện riêng. Ngay cả vấn đề an ninh cũng phải lo lấy...Các con cháu người nào xong đại học thì đều ở nhà để lo phát triển và khai thác nguồn lợi cùng mở mang

thêm, khiến nơi nầy trở nên trù mật... Và nhà nước Canada đã có dự án thiết kế mở rộng thêm khu nầy bằng các cách xây thêm trường, chợ và có đủ tiện nghi từ bưu điện đến tất cả những cần thiết cho đời sống mọi người dân, vì bây giờ nơi nầy càng mở rộng thêm và các vùng chung quanh nhà cửa đã mọc lên như nấm...

Rồi một hôm Lê lại tò mò để tìm hiểu những gì ẩn trong tâm hồn người chị, nên gợi chuyện và hỏi Hân:

- Chị có cho thế nầy là hạnh phúc chưa chị ? Em bằng lòng lắm, em lên được sáu ký rồi, em chắc phải giữ nguyên ký mới được. Còn chị chị phải lên tám ký nữa mới tạm được...Chị thử nói ý chị, thế đã hạnh phúc chưa chị?

- Chị hạnh phúc lắm chứ, hạnh phúc vì được gần em; hạnh phúc vì thấy con cháu của mình no đủ và thành công trên đất nước ngoài...nơi xa lạ...

Giọng hân còn đọng lại sự mỉa mai và ẩn ức...Lê biết là Hân buồn lắm nên nói:

- Hay là chị muốn về Việt-Nam?

- Điều đó em còn phải hỏi, ai cũng muốn về nước mình cả em ạ...!

- Thế thì ta bán cái tàn sản nầy đi, rồi về ai cấm ? Cộng sản mừng thấy mồ đi chứ. Ta đem tài sản lớn lao nầy góp phần cho quê hương...!

Hân cười lớn như để trấn áp sự nức nở trong tâm khảm và nói:

- Đúng đấy em ạ. Cộng sản sẽ chào mừng em bằng tấm lòng hồ hởi của cả nước...!

- Thế chị đồng ý rồi, là em lo bán hết để về cho được hạnh phúc ở nước nhà chị nhé...em chiều chị mọi sự, miễn là được gần chị...Chị là hiện thân của...

Hân hơi bực mình, nhưng lại tự trách. Lê như thế là tại ta không chịu khơi sâu các vấn đề cho Lê, mà cứ để Lê sống tất cả cho tình cảm. Ngoài ra cứ tà tà trên những ước vọng giàu sang của những cá nhân bình yên thường tình. Lê là người có học, thì sự nói chuyện đưa vào tâm hồn một người đã từng là giáo sư. Tại ta cứ phủ kín tâm tư và chờ tha nhân có hé mở thì mới phản chiếu.

Nàng buồn phiền mà ví mình như một loại cây Thông, cây Trúc sống bơ vơ giữa rừng già rập rạp. Nhưng không có loại cây đồng chủng nên đành chịu hoang vắng...Nên nàng cố gắng thử lại cái khả năng nhỏ nhoi mà lâu nay nàng muốn bỏ quen hay lười biếng không muốn dùng đến. Nên nói:

- Lê ơi, em thực thương chị quá nhiều; mà sao em không giống anh Khoa hả em ? Em giống anh Khoa về sự khôi ngôi mỹ lệ, còn phần hồn em lại khác xa...Chị không tin rằng em thế đâu...Em như muốn quen em "là quả phụ của cố Trung tá, người đã diệt giặc một cách hăng say, diệt tới cùng và cũng đã bị giặc giết mà em?" Phải chăng em đang vội vã sống trong hạnh phúc và muốn đẩy lui những diệu vợi trong tâm tư. Những điều bắt em phải suy tưởng đến tha nhân, đến quê hương, đến thân thế của mình không em ? Hay em đang cố che đậy những gì ẩn ức trong lòng một nhà mô phạm; và cũng để phỉnh lừa mình trong cái buồn lê thê trên đất lạ quê người; Hay em đang kiêu ngạo giấu kín cái bản ngã cao dẹp của mình mà vùi đầu vào cái giàu sang mầu mỡ đầy bạc tiền; nhưng trống rỗng ở một quê hương dư thừa và quên sự oằn oại của cố hương ? Nói đi em, đừng vờ vẫn coi thường chị em ạ...! Chị thấy rõ em, không thể là người trống rỗng ấy, để mà hạnh phúc trên giầu sang phù phiếm nơi đây. Phải không em ? Nói đi em, để chúng ta

dể chúng ta có một đời sống thực hạnh phúc trong tinh thần và cũng cần để hướng dẫn các con các cháu theo con đường lý tưởng của Quốc gia dân tộc mà bao nhiêu người đã nằm xuống, và bao nhiêu người đang quật khởi, mong có một đời sống hạnh phúc cho quê hương. Đến lúc nầy đây, chúng ta không còn đủ sức trực tiếp tham gia vào sự nghiệp chung. Nhưng chúng ta vẫn phải đem những khát vọng chung của đồng bào cùng danh dự của Tổ Quốc, mà ta có bổn phận truyền đạt...reo hạt ướm mồng trong tư tưởng của các con cháu chúng ta...! Để mong "Sau cơn bão trời lại đẹp" cho quê hương chúng ta vươn cao khỏa rộng trên mọi lãnh vực với tha nhân...Nếu không, chúng ta chỉ có cái vỏ giầu sang mà thiếu phần hạnh phúc của tâm linh...em nghĩ sao???

Nét mặt Lê rắn lạnh, lạnh với những đâm chiêu khác thường; như một tia sáng cực mạnh đã chiếu đúng vào hướng phản xạ của tâm linh, nên Lê đã nói:

- Xin lỗi chị, chị đã nói đúng vào tâm tư em, hay em như bị chạm vào nọc "tự ái", nhưng sự thực em chỉ muốn dùi quên; chứ không hề dám coi thường chị...Ngày xưa lúc anh Khoa nói về chị, em không tin. Em cho là anh Khoa yêu chị nên điều gì chị nói cũng là hay là đẹp cả, thế thôi ! Và em cũng không quan tâm; rồi nhiều năm sau, trong một buổi thuyết trình. Bên ngoài hành lang, thiên hạ cũng có đàm ba người (có thế lắm). Họ cũng nói là chị có lời nói chuyện khiến tha nhân cứ muốn nghe hoài, nhất là đề chị đưa ra thực là lý tưởng cao đẹp cho đời quên bớt những nhọc nhằn của đời sống mà muốn vươn theo một khát vọng đến vùng trời của "Chân, Thiện, Mỹ" Một lần nữa em lại phủ nhận (dĩ nhiên em chỉ âm thầm phủ nhận) mà nghĩ rằng, chị là Bác sĩ, thì nói gì chả hay (xin lỗi chị, em không

phải là người để khuất phục...) chị hơn em hai tuổi và em bướng bỉnh không cho phép mình khuất phục đời một cách dễ dàng như thế. Lúc ở gần chị năm, bảy năm em chỉ thương mến chị...vì chị là người giầu lòng nhân ái; Và chị là người mà anh Khoa yêu quý nhất đời. Nên em muốn gần chị như gần một sự liên hệ mật thiết...Rồi một vài lần nói chuyện với chị, em cảm nhận những lời tha nhân nói về chị rất đúng...Nhưng em lại nghĩ: Chị tạo ra một lý tưởng với mọi mầu sắc, để làm say lòng người nghe truyện; như một nhà thôi miên vui đùa với tha nhân bằng những tài năng ma thuật vô hại; nên em vẫn chả lưu tâm về điều đó ...Nhưng muốn trọn vẹn những ngày sống còn bên chị như em được gần anh Khoa của em...Nhất là từ ngày Vĩnh bỏ em. Em chán nản...cuộc sống của em kéo dài đến hôm nay là vì các cháu...Chị biết không ? Vĩnh mất tích hay chết cũng thế, là em mất một người chồng, một người bạn tương đắc; chúng em tương đắc từ những lãnh vực rộng lớn đến những nhỏ nhoi, gần xa đủ mọi cảnh đời. Chúng em đều đem ra bàn bạc, không có đề tài nào thì có chuyện khác cho chúng em tranh luận để tìm ra một đáp số thỏa đáng cho một bài toán khó, một vấn đề hay đẹp...Rồi từ ngày mất Vĩnh, em cứ sống trong ù lì ngu độn; chỉ khác người ở chỗ là biết mình đang sống ngu độn; và em không muốn tìm một sự thay đổi thế nào trong sự ngu độn nầy. Cả hai mươi năm nay, em bằng lòng sống với sự khờ dại ban ngày để đêm đến lại sống lại với Vĩnh bằng những mẫu truyện dở dang; hay tranh luận với hồn ma của Vĩnh bằng cách vừa là Vĩnh vừa là Lê...chị thấy không ? Ban đêm em vẫn đối thoại với Vĩnh và ban ngày lại bươn chải cơm áo cho bốn mẹ con...

có lúc ban đêm thảo luận với Vĩnh để tìm một giải đáp cho ngày hôm sau... Đến đây thì Lê òa lên khóc như uất hận tràn bờ mà nức nở nói:

- Cả hai mươi năm như thế đấy; mà sao chị nỡ bảo em là "Em quên em là quả phụ của cố Trung tá Nguyễn Vinh Vĩnh" hả chị ? Chị ác với em rồi...!! Em không bao giờ quên điều đó...Nhưng em chôn vùi trong nỗi niềm riêng tư...Sao chị lại khơi động hở chị???

Lê rung động như người cảm lạnh giữa trời mưa gió...Khiến Hân ôm lấy Lê mà xin lỗi:

- Chị nào dám khơi động. Đó chỉ là chị muốn tìm kiếm một tâm linh của bà Quả phụ của Trung tá Nguyễn Vinh Vĩnh ở băng tần nào...Em cứ khóc thêm đi cho em nhẹ bớt, còn chị thực sung sướng. Có thế chứ ? Thế là từ nay chúng ta lại bàn luận và tranh luận như lúc còn Vĩnh bên em và chị cũng có quyền tưởng tượng như em, để cuộc sống thêm hương vị cho những ngày tháng của tuổi già, em nhé...!

- Em xin lỗi chị, em đã cao ngạo tự tôn đem cái ù lì bên ngoài để che mắt tha nhân, mà ngay cả chị...Từ nay chúng ta sẽ được hạnh phúc trong tinh thần và thể chất cho đoạn chót của cuộc đời chị nhỉ?

Hân thấy thương cho một tâm hồn tơi tả trong một dáng dấp người quả phụ quên đời để đêm đêm vẫn tiếp nối luận bàn với hồn ma của người chồng lý tưởng...thì ngoài sân ồn ào năm bảy chiếc xe đạp đang tới tấp, họ vào nhà chào mẹ và chào cô rồi, họ bàn tán xôn xao về sự thiết kế Thủ đô Ottawa đã lan rộng đến vùng nầy, vì vùng nầy là một thí điểm cho một dự án biến nơi đây thành một vùng trù mật, và đã đông đảo người về xây cất...

Thống đứng lên nói:

- Thưa me và cô có đoán biết chúng con đang sung sướng và tràn đầy trong sự thiết kế thủ phủ Canada, me và cô có ý gì xin góp giúp cho dự định của chúng con được hợp lý và có kết quả khi đệ trình đề nghị của mình lên chính phủ...

Hân và Lê nghe đến đây thì đều lấy làm hãnh diện về vùng đất bao la có ba khu biệt thự, chưa kể những sự đẹp mắt trên vùng đất có bốn cổng chính Đông, Tây, Nam, Bắc bên ngoài, và ba cổng của ba biệt thự riêng với tất cả cây trái sum xuê đang trên đà lớn mạnh, khiến cho vùng đất có một sắc thái của một lâu đài thì mới đúng...Cái tháp cao chót vót có lá cờ rộng lớn mà từ xa xa người ta có thể thấy được cả bốn hướng. Ban đêm thì ánh đèn như trăng rằm bất tận cho cả một vùng đất bao la nầy...Còn đang suy nghĩ đến khẩu hiệu đề ra "Làm đẹp quê hương mình trên đất người, thì Thống lại đứng lên, khoanh tay thưa mẹ và cô:

- Chúng con muốn đề nghị với nhà thiết kế của Thủ Phủ nầy: Ghi danh trên bản đồ mới nầy đặt tên cho vùng của ta Vietnamese Villages. Thưa mẹ và cô có nghĩ được không ạ?

Hân và Lê đều lấy làm bằng lòng về cách trình bày của Thống, mặc dầu Thống đang dạy ở Đại học và có vợ ba con, và nơi đây là một nước tự do, (sự tự do quá trớn đã có nhiều trong gia đình của những người tỹ nạn)

Hân:

- Như thế thì đẹp lắm rồi. Có điều chúng ta cần phải giữ đề nghị cho sớm, chứ nếu họ đã họa đồ xong rồi sẽ khó khăn hơn đấy...

Lê:

- Em cũng đang nghĩ như chị, có lẽ ta nên làm cái lối cả bè hơn cây nứa: Các cháu có nghĩ thế không ? Nếu đồng ý

thì chúng ta nên lấy chữ ký của cả ba khu biệt thự nầy mà trình ý kiến đó và "yêu cầu" chứ không còn là đề nghị nữa... Mọi người cùng hoan hô cô Lê...Thế là họ cứ việc từng người ký vào một cái đơn "yêu cầu" lấy tên cho vùng nầy là "Những làng của người Việt-Nam"...Sau đó họ thắc mắc có nên lấy chữ ký của khu biệt thự cho thuê không ? Lại nữa, trong khu biệt thự cho thuê cũng có đến mười cặp vợ chồng người bản xứ...Nhưng cuối cùng họ đi lấy chữ ký và tất cả được một trăm năm mươi tám chữ ký trong bản yêu cầu trên...của vùng đất mà người Việt đã và đang hướng đến phồn thịnh để "làm đẹp quê hương mình trên đất người..."

Trong lúc Thống đi sang ngôi biệt thự thứ ba (đang cho thuê) thì Nhất có bổn phận thảo bản đề nghị thành bản yêu cầu, lúc có chữ ký thì họ đưa trình cho mẹ và cô để xin thêm bớt...Họ dự đoán một trăm năm mươi chữ ký, lại thành một trăm sáu mươi tám người từ mười tám tuổi trở lên. Hân đưa cho Lê:

- Em có muốn thêm bớt gì không ? Chị thì thế nầy là đủ rồi dấy...

- Em cũng đồng ý với chị; bản đề nghị sửa lại "yêu cầu" như thế, thực minh bạch và có phần đạt yêu cầu dễ dàng lắm chị ạ...!

Họ bàn tán xôn xao như một hội nghị nhỏ và trong lúc Hân như lo lắng một điều gì...thấy thế Nam nói:

- Thưa mẹ, lại có việc gì me chưa vừa ý; Nếu có me cho chúng con biết sớm; nếu gởi đi rồi thì không còn cách nào sửa lại đâu me...!

- Me rất mừng nếu điều yêu cầu của chúng ta đem lại một kết quả tốt. Nhưng chỉ sợ có người không bằng lòng thôi...nên đó là điều khiến mẹ băn khoăn...

Lê:

- Chị lúc nào cũng trọn vẹn một trăm phần trăm; chứ em hỏi chị, chúng ta có gì không xứng đáng để đại diện cho gia đình và nhân danh chúng ta đâu nào ? Các con cháu chúng đang là công chức có thớ ở đây và nhất là đối với tổ quốc, chúng ta chưa hề làm một điều gì thiếu đúng đắn, chúng ta vẫn giữ được mầu sắc quê hương. Vậy em mong chị đừng nghĩ xa quá; chẳng ai cản được chúng ta làm công việc, cứ coi như là có lợi cho riêng chúng ta...

Bắc cũng tham gia:

- Thưa me, cô Lê nói đúng đấy ạ ! Với một vùng đất rộng lớn, có ba khu biệt thự, có một công viên cả ngàn mét diện tích lại có một tháp cao cả trăm mét với lá cờ Việt Nam nền vàng ba sọc đỏ, rồi đêm nào điện cũng sáng như trăng rằm để ngày đêm bốn hướng đời đều có thể trông rõ mầu cờ đang vươn cao giữa một vùng trời rộng lớn bát ngát; con rất kiêu hãnh...Lẽ gì mà những ai đó không bằng lòng ? Không bằng lòng gì lẽ gì hả me...? Mẹ thường dạy chúng con là: "nên luôn luôn tìm cơ hội để làm đẹp quê hương mình trên xứ người" mà me? Chúng con đã cố gắng từ học đường và làm những gì đẹp đẽ, phổ biến những cái hay cái tốt của người Việt-Nam cho đại chúng trong cộng đồng thế giới trong một phạm vi nhỏ của chúng con khi có cơ hội mà me...Vả lại cô và me xét xem việc nầy nếu nói theo sự ích kỷ vì có lợi cho riêng gia đình mình. Nhưng có thiệt hại đến ai tý nào đâu, mà me lo họ không vui lòng hay bằng lòng...ạ?

Trung:

- Thưa me và cô. Con nghĩ chả sao đâu ạ ! Vì chúng ta đã tự làm đẹp và mở mang vùng đất coi như xa với nơi phồn thịnh...mà nay lại trở nên trù mật đến nỗi nhà thiết kế phải để ý đến nơi nầy mà mở mang thêm cho vùng đất thuộc Thủ Phủ Canada nầy. Thế thì xin me đừng băn khoăn nữa mà hao sức...Me đã gầy rồi mà cứ lo mãi thế, chúng con buồn lắm...!

Tình và Tâm (con trai của Lê) lúc nầy cũng thêm:

- Thưa cô Hân và me, hai anh em vừa bàn riêng với nhau là nơi đây sẽ trở thành Thủ đô của người Việt-Nam trên đất Gia-Nã-Đại nầy vào năm 2000 năm đây ạ; lúc ấy chắc họ hàng mình cũng lên đến con số đáng kể và có lẽ cả ba khu Biệt thự đều phải xử dụng, không còn cho thuê được nữa...

Bây giờ mấy cô gái mới tranh phần trước. Ngàn lớn nhất nói:

- Lúc đó chúng con xin cô và me cho bốn chị em con làm chủ một khu nhé...Con chắc chúng con sẽ góp phần lớn vào vùng đất nầy làm cho, các anh nghĩ sao?

Bây giờ các cô Ngân và Lan cùng cô Hằng con của Lê mới đưa tay lên nói:

- Chúng con đồng ý với chị Ngàn, và me cùng cô hãy đồng ý từ bây giờ, để chúng con về thảo chương trình cho năm 2000 năm...Lúc bấy giờ chúng con có nhiều cháu rồi...

Hân thực vui vẻ khi thấy các con đã có những dự kiến và lo lắng cho một ngày tương lai...Nhưng chợt nghĩ ra điều gì nên bảo:

- Thôi, thế tạm yên. Chúng ta nên trở về vị trí hằng ngày...

Tất cả mọi người ra về. Những khi hoàng hôn xuống dần và nhất là lúc đèn bắt đầu sáng là họ thơ thẫn dắt các con ra công viên, từ các ngã đường của ba khu biệt thự, trong một vòng rào bất khả xâm phạm. Chừng mười giờ thì có Berger được thả ra để tăng cường sự an ninh cho vùng đất có bốn cái cổng từ bốn hướng Đông, Tây, Nam, Bắc nầy...

Khi mọi người về rồi, còn lại hai chị em. Nhưng Lan đã trở lại và nói:

- Me và cô cho con hỏi riêng một tý...

Lan đưa ra hai mảnh giấy trong đó có những nét gạch dưới với chỉ đỏ và nói:

- Đây là hai bài thơ, một là mới đây con cắt trong tờ thời báo; và một là của Hằng đưa cho con, và chúng con thấy hai bài thơ nầy cách nhau cả trên dưới bốn mươi năm, cùng một tác giả. Nhưng tại vì từ bài trước đến bài sau, đều có những câu khó hiểu, nên chúng con gạch đỏ để xin mẹ và cô Lê giảng cho chúng con...

Hân:

- Con nên nhờ cô Lê, vì cô là giáo sư Triết của lớp mười hai ban C. Cô có thể giảng cho các con, cô Lê sẽ viết lại những lời giảng sau con nhé. Bây giờ me và cô đang phải lo việc tiếp đón năm gia đình Việt-Nam sắp đến đây vào đầu tháng tới con nhé...

Lan:

- Ai thế hả me. Mà sao me và cô Lê cứ làm hết việc nọ đến việc kia, con chẳng thấy me và cô thảnh thơi ngày nào cả?

Hân:

- Năm gia đình đó là cô Oanh, cô Yến, cậu Thông, cậu Thái và cậu Thạch...bảo lãnh cả hai năm từ ngày chưa xây xong biệt thự kia con ạ...

Hân đưa tay về phía Lan. Lan đến ôm mẹ. Hai mẹ con ngày nào cũng gặp nhau, cũng như mọi người trong mọi bữa ăn, rồi Lan phải bận học hành cùng hai chị em...Thỉnh thoảng mới có dịp để tâm sự với me. Hân:

- Thôi thế cô Lê hãy nói cho cháu nghe, bao giờ thì giảng nghĩa cho chúng cháu?

Lê:

- Cháu đưa cho cô và tuần sau sẽ có sự giải thích ngay trên tủ giấy nầy nhé...Con Hằng có bài thơ nầy ở đâu...

Nàng lướt qua và mới biết bài thơ nầy, nàng đã chép lại từ lâu lắm, và nghĩ con mình cũng thích thơ chăng...và nói:

- Thôi thế cháu đồng ý chứ?

Lan:

- Vâng cháu sẽ chờ cô một tuần lễ nữa, để cháu và Hằng xem ai thắng cuộc về những câu giải thích của cô đấy ạ!

Và Lan bảo Hằng:

- Ta đi làm bài thôi!

Bây giờ còn lại hai người, Hân nói cho Lê biết:

- Để chúng ta lo thu xếp xe đến đón họ, đừng để họ lo sợ khi xuống phi trường em ạ ! Mà hôm đó lại là ngày thứ Ba nên chúng ta phải nhờ các con cháu giúp ta em ạ... Chúng ta phải bàn với nhau và nói trước cho chúng ở nhà giúp ta việc đó...Cũng thực là may, đồng tiền trúng xổ số của em đã đem lại hạnh phúc cho mọi người...!

- Trời giúp chị em mình mà cũng là giúp cả giòng họ đấy chị ạ...Chị nghĩ cái gia sản nầy của chúng ta có tương xứng

phần nào cái sản nghiệp của Chị Mạnh Liễu để xây dựng An Dưỡng Đường Hân Khương không chị...? Lê không chờ cho Hân trả lời, mà đã nói:

- Em nghĩ cũng không xa lắm đâu chị nhỉ ? À, ấy nói ngay kẻo lại quên mất...Hôm trước chị bảo là nên đặt tên Biệt thự để phân biệt cho dễ nhớ... Nên em định khu Biệt thự mầu vàng (vì tất cả đều mầu vàng ngà) Biệt thự Nguyễn Vinh Vĩnh...Khu thứ hai (trắng) là Biệt thự Trần ý Lê và còn khu Biệt thự chị em mình đang ở, em đề nghị chị muốn đề tên anh Khương không ? Hay tên chị hả chị?

- Chị không dám nghĩ gì về vấn đề nầy, vì tất cả là tài sản của em tạo nên, (dù là trúng số Lotto) nhưng vẫn là của em. Có ăn nhằm gì mà chị để tên vào đấy được...và nếu để tên vào đấy, các con chị chúng lại tưởng là thực thì tội chúng đấy...!

- Trời ơi, chị nghĩ gì mà vẩn vơ thế ? Chị không coi em thực sự là em của chị sao?

Và nước mắt lại tơi tả, vì Lê nghĩ Hân không thực lòng với Lê...

- Em đừng nghĩ thế mà tội cho chị và tội với Trời đó, chị coi em như người em ruột thịt chứ sao không thực tình...? Nhưng em nghĩ xem chị có lý gì lại chia phần của em chứ?

- Em xin tin chị nói là thực; nhưng cái nầy là tự em dâng hiến mà...Hơn nữa biết đâu, Trơi chẳng cho chị đúng như chị mơ ước nhưng qua tay em, để chị không dùng số tài sản nầy vào một việc với ý định như những năm xây dựng An Dưỡng Đường Hân Khương...Và có lẽ trời biết công việc lớn lao, có một nhóm người có tư tưởng đẹp; nên không thể

đạt được kết quả, mà giao vào tay em. Chị đâu có thể hay nỡ đưa em vào con đường vô vọng như lần trước, để của Trời lại thành vô nghĩa, thế thôi. Thế bây giờ em dâng hiến đó, đừng nói các cháu tội gì cả, chính chúng cũng chưa biết tình nghĩa của chị em mình ra sao...Chúng nghĩ chúng ta là chị em ruột đấy chị ạ...! Hân rất cảm động tấm lòng chân thành của Lê...mà thấy tội nghiệp, Lê chỉ có một mình vì những đứa em con mẹ kế Lê đã từ bỏ, nên bây giờ không còn có địa chỉ nếu muốn giúp đỡ chúng...! Bây giờ lại bảo lãnh năm người em của Hân...Đời khó có người như thế...và nói:

- Chị thực khó nói trong vấn đề nầy...Thôi em đã có lòng dành cho chị, thì chị muốn em để là Biệt thự Vương Khánh Hân đi em ạ...!

Họ thông qua từ việc đón năm gia đình ở Việt-Nam cùng đặt ba cái tên bằng vàng mười bốn cho ba Biệt thự...Bây giờ Lê mới nói:

- Để em xem những bài thơ nầy và chị góp ý với em nhé...!

Và Lê đã đọc bài thứ nhất là chính Lê đã chép trong một tờ báo từ Sài-gòn vào những năm còn là sinh viên để cùng so sánh, gần bốn mươi năm một tác giả đã thay đổi nhiều không?

Bài Rạng Đông

Vui thay những sáng tinh mơ.
Sương khuya còn đọng ơ hờ cỏ hoa.
Hồng xinh mai đẹp nõn nà...
Bước chân êm ái thăm hoa đầy vườn.

Hồ sen lá đọng kim cương,
Lung linh khoe sắc, hạt sương diệu kỳ,
Chao cành hoa lá thầm thì,
Không gian bát ngát hồn thi mơ màng.

Bỗng đâu bạt cánh chim ngàn,
Người thơ tỉnh mộng, sao tàn...tàn sao?
Vừng hồng thanh thoát dâng cao,
Ninh châu rạng rỡ xôn xao đường trần...

Mây Mây

Lê:

- Chị à, bài thơ nầy chị thấy sao? Riêng em, em thích lắm. Em nghe thực là êm nhẹ, trong lành và đã cất giữ, ai ngờ bây giờ con em cũng thích; những người trẻ họ cũng có ý nghĩ giống mình sao đó, mà lại tỉ mư thấy được bài thứ hai nầy cùng tác giả nữa chị ạ. Và họ muốn mình so sánh và giải thích dùm họ:

Bài Không Tên

Ta đem cất giấu nhiều diệu vợi.
Một túi vô thường lắm không gian
Ba miền thương nhớ tình dân tộc
Một giải non sông ngập ưu phiền

Trời cao biển rộng sầu cô đọng
Vờn vẽ mây trôi mấy cụm hồng
Thông reo gió hú rừng xào xạc
Núi tím đồi xanh động hoa vàng

Thềm khuya liễu rủ trăng mờ ảo
Tiếng Quốc mênh mang khoắc khoải sầu
Sông buồn sóng nhẹ xô bờ vắng
Bến lạnh điều hiu khách gọi dò...

Ta, em thả gió mây lướt thướt
Uất hận tràn về Tháng Tư Đem
Niềm mơ trải rộng tìm cố Quốc
Chỉ thấy đau thương khắp nẻo đời...

Mây Mây

Và chúng gạch đỏ, ý các cô không hiểu được tiến Việt rành rẽ...chị ạ!

- Thế là con cháu của chúng ta ngoan lắm rồi đó, chị có thấy nhiều gia đình, con cái không nói được tiếng Việt chứ đừng nói đến hiểu văn thơ em ạ...Mà đây là ta chỉ nhìn vào những phần tử ưu tú của nước ta thôi, mà còn thấy con của họ không nói được tiếng Việt, về nói tiếng Anh với cha mẹ...Mà thôi, chuyện ấy quá tầm sức của ta rồi...Những bài thơ nầy chị thấy cũng được; nhưng phần nầy để tùy em giải cho chúng...

Nói rồi Hân đi vào lấy nước uống. Trong lúc Lê lại phải làm cái công việc của hai bài thơ...và nhớ về những địa danh như Hà-nội, Huế, Sài-gòn và còn nhiều lắm, đem lại thổ sản góp lại trong các ngành...Hầu như khắc sâu trong tâm khảm người dân từ ngàn trước đến ngàn sau...Cả sử địa đến tình dân của ba miền.

Hân ngồi trên ghế dương cầm và khi bản đàn đến...Miền xa gửi gió vang thông ngàn...Thì Lê bỏ bút xuống tựa cằm trên bàn tay mà khe khẽ ngân theo những nốt nhạc đang rung động dưới đôi tay phiền muộn của Hân; như cùng nhớ về một khung trời xa xưa...Khi bản nhạc đã chấm hết và tan loãng trong không gian tịch mịch...

Lê nhìn Hân như đồng cảm và hỏi:

- Còn việc về Việt-Nam thì sao hả chị?

Hân chậm rải như còn nhiều thất vọng mà nói:

- Nếu em đồng ý, chúng ta sẽ về quê hương trong một ngày nước nhà không còn có chế độ Cộng sản em ạ...! Và từ nay chúng ta hãy gác lại những mơ ước chưa đúng thời điểm em nhé...! Lê thầm nghĩ:

- Âu cũng là...THÁCH-ĐỐ...VÀ...SỐ-MỆNH!

Vừa lúc tiếng đồng hồ buông lơi mười hai tiếng...Ngân nga từng tiếng trầm lắng như vỗ về...như khuyên nhủ hai người hãy đợi chờ một tương lai đầy tươi sáng trong một ngày rất gần để về cố hương...

Viết xong ngày 14-02-1994

Đây là một quyển truyện viết theo tưởng tượng, những danh tính của các nhân vật cùng những không gian và thời gian đều không đúng với sự thực...Nếu không may có sự trùng hợp nào với ngoài đời; thì đó chỉ là sự ngẫu nhiên ngoài ý muốn của người viết truyện. Tác giả không chịu trách nhiệm.

Cảm ơn bạn đọc.

Tác giả
Nguyễn Phu Nhân.